

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 17/10/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 17/10/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 17/10/2024: Trước 16h30' ngày 14/10/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 14/10/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
59	29K-395.39	Hà Nội	3184	30M-030.79	Hà Nội	6309	30M-199.22	Hà Nội	9434	29K-445.44	Hà Nội
60	29K-424.89	Hà Nội	3185	30M-059.05	Hà Nội	6310	30M-233.22	Hà Nội	9435	29K-464.99	Hà Nội
61	29K-435.34	Hà Nội	3186	30M-061.89	Hà Nội	6311	30M-258.52	Hà Nội	9436	29K-470.68	Hà Nội
62	29K-444.41	Hà Nội	3187	30M-072.68	Hà Nội	6312	30M-259.88	Hà Nội	9437	29K-471.11	Hà Nội
63	30M-058.86	Hà Nội	3188	30M-094.39	Hà Nội	6313	30M-290.89	Hà Nội	9438	30M-072.69	Hà Nội
64	30M-088.44	Hà Nội	3189	30M-098.88	Hà Nội	6314	30M-294.99	Hà Nội	9439	30M-091.88	Hà Nội
65	30M-099.00	Hà Nội	3190	30M-182.66	Hà Nội	6315	30M-320.20	Hà Nội	9440	30M-095.88	Hà Nội
66	30M-108.68	Hà Nội	3191	30M-182.83	Hà Nội	6316	30M-333.77	Hà Nội	9441	30M-115.69	Hà Nội
67	30M-149.79	Hà Nội	3192	30M-217.12	Hà Nội	6317	30M-342.22	Hà Nội	9442	30M-173.89	Hà Nội
68	30M-155.68	Hà Nội	3193	30M-238.68	Hà Nội	6318	30M-374.89	Hà Nội	9443	30M-174.88	Hà Nội
69	30M-167.76	Hà Nội	3194	30M-283.68	Hà Nội	6319	30M-392.89	Hà Nội	9444	30M-192.93	Hà Nội
70	30M-186.66	Hà Nội	3195	30M-308.99	Hà Nội	6320	34A-947.39	Hải Dương	9445	30M-202.66	Hà Nội
71	30M-190.90	Hà Nội	3196	30M-315.68	Hà Nội	6321	34A-975.75	Hải Dương	9446	30M-222.37	Hà Nội
72	30M-248.89	Hà Nội	3197	30M-316.16	Hà Nội	6322	36B-048.69	Thanh Hóa	9447	30M-270.99	Hà Nội
73	30M-254.88	Hà Nội	3198	34A-933.69	Hải Dương	6323	36C-558.89	Thanh Hóa	9448	30M-277.72	Hà Nội
74	30M-255.39	Hà Nội	3199	34A-965.99	Hải Dương	6324	36D-029.88	Thanh Hóa	9449	30M-279.68	Hà Nội
75	30M-315.31	Hà Nội	3200	34C-452.68	Hải Dương	6325	36K-235.23	Thanh Hóa	9450	30M-283.86	Hà Nội
76	30M-351.79	Hà Nội	3201	35C-182.86	Ninh Bình	6326	36K-250.25	Thanh Hóa	9451	30M-295.92	Hà Nội
77	30M-406.04	Hà Nội	3202	35D-017.39	Ninh Bình	6327	36K-268.62	Thanh Hóa	9452	30M-313.33	Hà Nội
78	30M-415.99	Hà Nội	3203	36C-547.74	Thanh Hóa	6328	37C-573.57	Nghệ An	9453	30M-333.26	Hà Nội
79	30M-416.17	Hà Nội	3204	36C-555.12	Thanh Hóa	6329	37C-577.99	Nghệ An	9454	30M-374.39	Hà Nội
80	34A-928.66	Hải Dương	3205	36C-563.79	Thanh Hóa	6330	37C-596.97	Nghệ An	9455	30M-384.86	Hà Nội
81	34A-946.47	Hải Dương	3206	36C-569.39	Thanh Hóa	6331	38A-706.70	Hà Tĩnh	9456	30M-415.89	Hà Nội
82	34A-966.11	Hải Dương	3207	36C-570.70	Thanh Hóa	6332	38C-249.69	Hà Tĩnh	9457	30M-419.91	Hà Nội
83	34C-442.22	Hải Dương	3208	37C-592.86	Nghệ An	6333	43C-317.17	Đà Nẵng	9458	30M-420.02	Hà Nội
84	34D-041.40	Hải Dương	3209	37K-486.79	Nghệ An	6334	43C-321.86	Đà Nẵng	9459	34A-953.66	Hải Dương
85	36C-560.06	Thanh Hóa	3210	37K-503.39	Nghệ An	6335	47A-814.39	Đắk Lắk	9460	34C-438.69	Hải Dương
86	36D-030.79	Thanh Hóa	3211	37K-532.66	Nghệ An	6336	47A-822.86	Đắk Lắk	9461	34C-439.89	Hải Dương
87	36K-232.23	Thanh Hóa	3212	37K-555.15	Nghệ An	6337	47C-413.66	Đắk Lắk	9462	34C-448.39	Hải Dương
88	36K-265.69	Thanh Hóa	3213	37K-569.99	Nghệ An	6338	49A-747.79	Lâm Đồng	9463	35A-466.00	Ninh Bình
89	36K-268.66	Thanh Hóa	3214	38A-681.86	Hà Tĩnh	6339	49A-754.68	Lâm Đồng	9464	36C-558.68	Thanh Hóa
90	36K-291.91	Thanh Hóa	3215	43A-956.79	Đà Nẵng	6340	49A-755.39	Lâm Đồng	9465	36C-565.88	Thanh Hóa
91	36K-292.88	Thanh Hóa	3216	43A-975.55	Đà Nẵng	6341	49A-777.70	Lâm Đồng	9466	36C-572.69	Thanh Hóa
92	36K-293.33	Thanh Hóa	3217	47A-852.88	Đắk Lắk	6342	49C-389.99	Lâm Đồng	9467	36K-292.39	Thanh Hóa
93	36K-293.66	Thanh Hóa	3218	47A-857.88	Đắk Lắk	6343	49D-018.39	Lâm Đồng	9468	37B-046.64	Nghệ An
94	36K-300.69	Thanh Hóa	3219	47C-407.77	Đắk Lắk	6344	51L-912.66	Hồ Chí Minh	9469	37C-572.22	Nghệ An
95	37C-572.89	Nghệ An	3220	47C-415.66	Đắk Lắk	6345	51L-936.88	Hồ Chí Minh	9470	37K-493.33	Nghệ An
96	37C-596.39	Nghệ An	3221	48A-259.69	Đắk Nông	6346	51L-940.04	Hồ Chí Minh	9471	37K-497.88	Nghệ An
97	37K-482.68	Nghệ An	3222	48D-006.99	Đắk Nông	6347	51L-956.88	Hồ Chí Minh	9472	37K-510.86	Nghệ An
98	37K-492.66	Nghệ An	3223	49A-767.76	Lâm Đồng	6348	51L-986.99	Hồ Chí Minh	9473	37K-540.45	Nghệ An
99	37K-495.66	Nghệ An	3224	49B-034.03	Lâm Đồng	6349	51L-999.93	Hồ Chí Minh	9474	37K-574.75	Nghệ An
100	37K-508.69	Nghệ An	3225	49D-017.39	Lâm Đồng	6350	51M-068.06	Hồ Chí Minh	9475	38A-681.66	Hà Tĩnh
101	37K-512.15	Nghệ An	3226	51L-899.89	Hồ Chí Minh	6351	51M-105.01	Hồ Chí Minh	9476	43A-951.69	Đà Nẵng
102	37K-524.52	Nghệ An	3227	51L-945.45	Hồ Chí Minh	6352	51M-139.68	Hồ Chí Minh	9477	43A-958.79	Đà Nẵng
103	37K-540.79	Nghệ An	3228	51L-959.88	Hồ Chí Minh	6353	51M-147.68	Hồ Chí Minh	9478	43B-064.68	Đà Nẵng
104	37K-544.68	Nghệ An	3229	51M-087.87	Hồ Chí Minh	6354	51M-159.51	Hồ Chí Minh	9479	43B-064.88	Đà Nẵng
105	37K-552.88	Nghệ An	3230	51M-123.86	Hồ Chí Minh	6355	51M-172.72	Hồ Chí Minh	9480	43C-316.31	Đà Nẵng
106	38B-026.99	Hà Tĩnh	3231	51M-127.79	Hồ Chí Minh	6356	51M-220.02	Hồ Chí Minh	9481	43D-318.68	Đà Nẵng
107	38C-249.79	Hà Tĩnh	3232	51M-140.00	Hồ Chí Minh	6357	51M-224.89	Hồ Chí Minh	9482	43D-012.13	Đà Nẵng
108	43A-960.89	Đà Nẵng	3233	51M-195.66	Hồ Chí Minh	6358	51M-250.79	Hồ Chí Minh	9483	47A-863.69	Đắk Lắk
109	43A-977.39	Đà Nẵng	3234	51M-209.89	Hồ Chí Minh	6359	51M-271.86	Hồ Chí Minh	9484	47C-397.93	Đắk Lắk
110	43B-064.46	Đà Nẵng	3235	51M-219.39	Hồ Chí Minh	6360	51M-277.44	Hồ Chí Minh	9485	49A-757.75	Lâm Đồng
111	43D-014.68	Đà Nẵng	3236	51M-231.11	Hồ Chí Minh	6361	51N-007.86	Hồ Chí Minh	9486	51L-921.11	Hồ Chí Minh
112	47A-855.89	Đắk Lắk	3237	51M-251.88	Hồ Chí Minh	6362	51N-021.21	Hồ Chí Minh	9487	51L-992.93	Hồ Chí Minh
113	47B-042.99	Đắk Lắk	3238	51M-309.79	Hồ Chí Minh	6363	51N-023.69	Hồ Chí Minh	9488	51L-999.55	Hồ Chí Minh
114	47C-404.66	Đắk Lắk	3239	51N-007.39	Hồ Chí Minh	6364	51N-029.20	Hồ Chí Minh	9489	51M-074.99	Hồ Chí Minh
115	49A-751.79	Lâm Đồng	3240	51N-017.01	Hồ Chí Minh	6365	51N-050.66	Hồ Chí Minh	9490	51M-085.99	Hồ Chí Minh
116	49A-777.86	Lâm Đồng	3241	51N-018.69	Hồ Chí Minh	6366	51N-066.89	Hồ Chí Minh	9491	51M-092.29	Hồ Chí Minh
117	49B-033.44	Lâm Đồng	3242	51N-032.69	Hồ Chí Minh	6367	51N-076.69	Hồ Chí Minh	9492	51M-103.33	Hồ Chí Minh
118	51L-907.39	Hồ Chí Minh	3243	51N-058.05	Hồ Chí Minh	6368	51N-084.88	Hồ Chí Minh	9493	51M-122.79	Hồ Chí Minh
119	51L-916.39	Hồ Chí Minh	3244	51N-077.78	Hồ Chí Minh	6369	51N-111.09	Hồ Chí Minh	9494	51M-133.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
120	51L-955.68	Hồ Chí Minh	3245	51N-077.86	Hồ Chí Minh	6370	51N-140.40	Hồ Chí Minh	9495	51M-196.66	Hồ Chí Minh
121	51L-990.99	Hồ Chí Minh	3246	51N-094.90	Hồ Chí Minh	6371	60C-758.68	Đồng Nai	9496	51M-212.39	Hồ Chí Minh
122	51M-053.88	Hồ Chí Minh	3247	51N-137.99	Hồ Chí Minh	6372	60C-779.89	Đồng Nai	9497	51M-228.28	Hồ Chí Minh
123	51M-060.39	Hồ Chí Minh	3248	51N-147.77	Hồ Chí Minh	6373	60D-024.66	Đồng Nai	9498	51M-234.99	Hồ Chí Minh
124	51M-064.68	Hồ Chí Minh	3249	60C-788.11	Đồng Nai	6374	60K-638.66	Đồng Nai	9499	51M-246.64	Hồ Chí Minh
125	51M-126.89	Hồ Chí Minh	3250	60K-634.69	Đồng Nai	6375	60K-671.67	Đồng Nai	9500	51M-292.29	Hồ Chí Minh
126	51M-183.38	Hồ Chí Minh	3251	60K-635.35	Đồng Nai	6376	60K-683.69	Đồng Nai	9501	51M-310.89	Hồ Chí Minh
127	51M-187.18	Hồ Chí Minh	3252	60K-637.73	Đồng Nai	6377	60K-689.39	Đồng Nai	9502	51N-028.82	Hồ Chí Minh
128	51M-193.66	Hồ Chí Minh	3253	60K-666.06	Đồng Nai	6378	60K-690.90	Đồng Nai	9503	51N-037.69	Hồ Chí Minh
129	51M-210.88	Hồ Chí Minh	3254	60K-670.00	Đồng Nai	6379	61D-022.55	Bình Dương	9504	51N-063.36	Hồ Chí Minh
130	51N-060.61	Hồ Chí Minh	3255	60K-673.74	Đồng Nai	6380	61D-025.66	Bình Dương	9505	51N-076.79	Hồ Chí Minh
131	51N-065.06	Hồ Chí Minh	3256	60K-679.97	Đồng Nai	6381	61K-523.24	Bình Dương	9506	51N-079.07	Hồ Chí Minh
132	51N-109.99	Hồ Chí Minh	3257	60K-690.69	Đồng Nai	6382	61K-526.66	Bình Dương	9507	51N-098.79	Hồ Chí Minh
133	51N-111.66	Hồ Chí Minh	3258	61K-544.77	Bình Dương	6383	61K-541.69	Bình Dương	9508	51N-131.66	Hồ Chí Minh
134	51N-132.23	Hồ Chí Minh	3259	62A-477.39	Long An	6384	61K-555.50	Bình Dương	9509	51N-143.79	Hồ Chí Minh
135	51N-147.86	Hồ Chí Minh	3260	62A-487.68	Long An	6385	61K-581.99	Bình Dương	9510	51N-151.79	Hồ Chí Minh
136	60C-765.88	Đồng Nai	3261	62A-492.66	Long An	6386	61K-590.86	Bình Dương	9511	60K-625.68	Đồng Nai
137	60C-767.39	Đồng Nai	3262	62D-014.99	Long An	6387	61K-591.86	Bình Dương	9512	60K-651.66	Đồng Nai
138	60C-786.89	Đồng Nai	3263	63A-333.08	Tiền Giang	6388	63A-333.47	Tiền Giang	9513	60K-665.99	Đồng Nai
139	60K-628.66	Đồng Nai	3264	64A-214.44	Vĩnh Long	6389	63A-336.36	Tiền Giang	9514	60K-675.57	Đồng Nai
140	60K-648.79	Đồng Nai	3265	65A-515.39	Cần Thơ	6390	63C-240.69	Tiền Giang	9515	61K-543.33	Bình Dương
141	60K-661.86	Đồng Nai	3266	65A-516.89	Cần Thơ	6391	64A-213.31	Vĩnh Long	9516	61K-561.88	Bình Dương
142	60K-666.25	Đồng Nai	3267	65A-534.35	Cần Thơ	6392	64B-019.86	Vĩnh Long	9517	61K-562.26	Bình Dương
143	61C-630.68	Bình Dương	3268	66A-313.89	Đồng Tháp	6393	65A-519.95	Cần Thơ	9518	62A-488.48	Long An
144	61K-521.99	Bình Dương	3269	66B-025.25	Đồng Tháp	6394	65A-525.66	Cần Thơ	9519	62C-220.69	Long An
145	61K-561.11	Bình Dương	3270	66C-187.68	Đồng Tháp	6395	65A-526.99	Cần Thơ	9520	63A-333.89	Tiền Giang
146	61K-563.79	Bình Dương	3271	66D-013.66	Đồng Tháp	6396	65C-258.85	Cần Thơ	9521	63B-034.66	Tiền Giang
147	61K-591.11	Bình Dương	3272	67A-345.34	An Giang	6397	67A-333.23	An Giang	9522	64A-203.69	Vĩnh Long
148	62A-484.79	Long An	3273	68A-377.00	Kiên Giang	6398	67A-337.88	An Giang	9523	64B-016.69	Vĩnh Long
149	62A-491.66	Long An	3274	69A-169.16	Cà Mau	6399	68A-370.70	Kiên Giang	9524	65C-261.66	Cần Thơ
150	62C-220.02	Long An	3275	69D-008.99	Cà Mau	6400	68B-037.99	Kiên Giang	9525	67A-345.99	An Giang
151	63C-235.88	Tiền Giang	3276	69D-009.39	Cà Mau	6401	68C-181.82	Kiên Giang	9526	67C-197.99	An Giang
152	63C-236.66	Tiền Giang	3277	70A-594.49	Tây Ninh	6402	69C-106.66	Cà Mau	9527	68A-380.81	Kiên Giang
153	65D-013.99	Cần Thơ	3278	70B-036.03	Tây Ninh	6403	70A-587.66	Tây Ninh	9528	68C-182.89	Kiên Giang
154	66A-312.69	Đồng Tháp	3279	71A-217.18	Bến Tre	6404	70A-599.86	Tây Ninh	9529	69C-107.70	Cà Mau
155	67A-329.23	An Giang	3280	72A-846.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6405	70B-036.39	Tây Ninh	9530	70A-611.68	Tây Ninh
156	67A-344.99	An Giang	3281	72A-851.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6406	70D-015.01	Tây Ninh	9531	70A-615.68	Tây Ninh
157	68D-010.69	Kiên Giang	3282	72A-855.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6407	71A-213.12	Bến Tre	9532	71A-212.86	Bến Tre
158	69C-107.66	Cà Mau	3283	72A-875.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6408	72A-877.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9533	71A-215.79	Bến Tre
159	70A-586.66	Tây Ninh	3284	72A-884.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	6409	72A-884.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9534	71D-008.80	Bến Tre
160	70A-589.88	Tây Ninh	3285	72D-016.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6410	72C-277.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9535	72A-860.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
161	70A-603.68	Tây Ninh	3286	73C-192.93	Quảng Bình	6411	73A-378.78	Quảng Bình	9536	72C-269.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
162	70B-034.86	Tây Ninh	3287	73C-194.69	Quảng Bình	6412	74A-277.99	Quảng Trị	9537	72C-280.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
163	71C-136.63	Bến Tre	3288	75C-158.15	Thừa Thiên Huế	6413	75C-160.89	Thừa Thiên Huế	9538	73C-192.68	Quảng Bình
164	72B-046.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3289	76A-326.88	Quảng Ngãi	6414	75D-009.86	Thừa Thiên Huế	9539	74C-149.49	Quảng Trị
165	72C-265.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	3290	76A-329.68	Quảng Ngãi	6415	76A-327.88	Quảng Ngãi	9540	75D-011.33	Thừa Thiên Huế
166	72C-275.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	3291	76A-334.44	Quảng Ngãi	6416	76A-331.13	Quảng Ngãi	9541	76A-333.06	Quảng Ngãi
167	73B-018.89	Quảng Bình	3292	78C-127.72	Phú Yên	6417	76C-179.69	Quảng Ngãi	9542	76C-178.78	Quảng Ngãi
168	73C-192.19	Quảng Bình	3293	79A-583.84	Khánh Hòa	6418	77A-364.68	Bình Định	9543	78B-020.00	Phú Yên
169	73C-195.88	Quảng Bình	3294	81A-453.86	Gia Lai	6419	77A-366.22	Bình Định	9544	79A-582.28	Khánh Hòa
170	76A-333.45	Quảng Ngãi	3295	81A-464.69	Gia Lai	6420	79A-571.69	Khánh Hòa	9545	79A-591.59	Khánh Hòa
171	77C-264.62	Bình Định	3296	81C-298.92	Gia Lai	6421	79A-584.58	Khánh Hòa	9546	81A-460.88	Gia Lai
172	78A-216.88	Phú Yên	3297	81D-015.99	Gia Lai	6422	79B-047.40	Khánh Hòa	9547	81C-286.99	Gia Lai
173	78A-220.00	Phú Yên	3298	84D-007.00	Trà Vinh	6423	79C-229.92	Khánh Hòa	9548	82A-162.62	Kon Tum
174	79A-571.79	Khánh Hòa	3299	85B-015.10	Ninh Thuận	6424	81A-462.46	Gia Lai	9549	82A-165.61	Kon Tum
175	79D-012.12	Khánh Hòa	3300	86A-331.69	Bình Thuận	6425	81A-478.89	Gia Lai	9550	85B-017.77	Ninh Thuận
176	81C-297.99	Gia Lai	3301	86C-210.89	Bình Thuận	6426	81C-285.89	Gia Lai	9551	85D-008.39	Ninh Thuận
177	81D-017.18	Gia Lai	3302	86C-212.99	Bình Thuận	6427	82B-021.69	Kon Tum	9552	86A-321.39	Bình Thuận
178	83B-025.99	Sóc Trăng	3303	86D-008.66	Bình Thuận	6428	82B-021.99	Kon Tum	9553	86A-331.68	Bình Thuận
179	83C-132.22	Sóc Trăng	3304	88A-800.88	Vĩnh Phúc	6429	82B-022.11	Kon Tum	9554	86D-009.09	Bình Thuận
180	84B-021.86	Trà Vinh	3305	88B-023.33	Vĩnh Phúc	6430	83A-199.66	Sóc Trăng	9555	88A-788.78	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	85C-085.69	Ninh Thuận	3306	88D-022.68	Vĩnh Phúc	6431	84A-151.88	Trà Vinh	9556	88A-824.79	Vĩnh Phúc
182	86A-325.39	Bình Thuận	3307	88D-024.24	Vĩnh Phúc	6432	86A-326.23	Bình Thuận	9557	89A-540.86	Hưng Yên
183	86A-332.33	Bình Thuận	3308	89A-543.79	Hưng Yên	6433	86D-009.79	Bình Thuận	9558	89A-556.66	Hưng Yên
184	88A-792.86	Vĩnh Phúc	3309	89A-543.86	Hưng Yên	6434	88A-794.39	Vĩnh Phúc	9559	89D-024.79	Hưng Yên
185	88A-813.86	Vĩnh Phúc	3310	89A-555.77	Hưng Yên	6435	88A-809.08	Vĩnh Phúc	9560	90A-299.44	Hà Nam
186	88C-318.19	Vĩnh Phúc	3311	89D-026.02	Hưng Yên	6436	89A-543.39	Hưng Yên	9561	90C-155.33	Hà Nam
187	88C-320.89	Vĩnh Phúc	3312	90D-013.68	Hà Nam	6437	89C-350.69	Hưng Yên	9562	90C-158.99	Hà Nam
188	89A-534.69	Hưng Yên	3313	92C-261.39	Quảng Nam	6438	89C-355.35	Hưng Yên	9563	90C-159.66	Hà Nam
189	90D-010.66	Hà Nam	3314	93C-201.66	Bình Phước	6439	90A-287.89	Hà Nam	9564	92A-447.69	Quảng Nam
190	92A-442.66	Quảng Nam	3315	93C-202.03	Bình Phước	6440	90C-156.86	Hà Nam	9565	92C-258.58	Quảng Nam
191	92A-447.47	Quảng Nam	3316	93D-009.86	Bình Phước	6441	92A-444.13	Quảng Nam	9566	93A-507.69	Bình Phước
192	93A-512.15	Bình Phước	3317	98A-864.46	Bắc Giang	6442	92B-042.22	Quảng Nam	9567	93A-511.77	Bình Phước
193	94B-017.69	Bạc Liêu	3318	98A-864.79	Bắc Giang	6443	95A-138.66	Hậu Giang	9568	93A-517.99	Bình Phước
194	94D-007.88	Bạc Liêu	3319	98C-382.82	Bắc Giang	6444	97D-007.66	Bắc Kan	9569	93A-522.69	Bình Phước
195	95B-016.89	Hậu Giang	3320	98C-382.83	Bắc Giang	6445	98A-879.99	Bắc Giang	9570	93D-008.79	Bình Phước
196	95C-089.39	Hậu Giang	3321	98C-397.98	Bắc Giang	6446	98C-389.83	Bắc Giang	9571	94A-113.66	Bạc Liêu
197	97C-050.99	Bắc Kan	3322	98D-023.99	Bắc Giang	6447	98C-392.89	Bắc Giang	9572	95C-089.98	Hậu Giang
198	98A-862.66	Bắc Giang	3323	99C-337.39	Bắc Ninh	6448	99A-853.54	Bắc Ninh	9573	98A-867.68	Bắc Giang
199	98A-877.88	Bắc Giang	3324	99C-338.88	Bắc Ninh	6449	99A-857.99	Bắc Ninh	9574	98A-892.69	Bắc Giang
200	98C-394.99	Bắc Giang	3325	99C-345.34	Bắc Ninh	6450	99C-338.39	Bắc Ninh	9575	98A-907.79	Bắc Giang
201	98D-024.39	Bắc Giang	3326	99D-024.89	Bắc Ninh	6451	99C-345.39	Bắc Ninh	9576	99A-884.39	Bắc Ninh
202	99D-024.86	Bắc Ninh	3327	30M-030.40	Hà Nội	6452	99D-027.79	Bắc Ninh	9577	99C-345.86	Bắc Ninh
203	30M-030.45	Hà Nội	3328	30M-032.07	Hà Nội	6453	30M-030.32	Hà Nội	9578	30M-031.97	Hà Nội
204	30M-031.21	Hà Nội	3329	30M-032.43	Hà Nội	6454	30M-032.84	Hà Nội	9579	30M-033.87	Hà Nội
205	30M-031.57	Hà Nội	3330	30M-032.52	Hà Nội	6455	30M-033.74	Hà Nội	9580	30M-034.64	Hà Nội
206	30M-033.01	Hà Nội	3331	30M-032.97	Hà Nội	6456	30M-035.87	Hà Nội	9581	30M-036.14	Hà Nội
207	30M-035.04	Hà Nội	3332	30M-033.94	Hà Nội	6457	30M-039.42	Hà Nội	9582	30M-036.47	Hà Nội
208	30M-040.30	Hà Nội	3333	30M-034.10	Hà Nội	6458	30M-041.05	Hà Nội	9583	30M-037.42	Hà Nội
209	30M-040.32	Hà Nội	3334	30M-035.13	Hà Nội	6459	30M-042.80	Hà Nội	9584	30M-037.61	Hà Nội
210	30M-041.52	Hà Nội	3335	30M-037.71	Hà Nội	6460	30M-042.93	Hà Nội	9585	30M-042.53	Hà Nội
211	30M-041.73	Hà Nội	3336	30M-040.21	Hà Nội	6461	30M-043.72	Hà Nội	9586	30M-046.78	Hà Nội
212	30M-044.07	Hà Nội	3337	30M-042.14	Hà Nội	6462	30M-046.72	Hà Nội	9587	30M-047.97	Hà Nội
213	30M-045.42	Hà Nội	3338	30M-042.60	Hà Nội	6463	30M-049.10	Hà Nội	9588	30M-049.82	Hà Nội
214	30M-045.60	Hà Nội	3339	30M-042.82	Hà Nội	6464	30M-049.53	Hà Nội	9589	30M-050.78	Hà Nội
215	30M-048.32	Hà Nội	3340	30M-045.81	Hà Nội	6465	30M-051.94	Hà Nội	9590	30M-055.87	Hà Nội
216	30M-049.87	Hà Nội	3341	30M-046.14	Hà Nội	6466	30M-052.27	Hà Nội	9591	30M-056.20	Hà Nội
217	30M-050.32	Hà Nội	3342	30M-046.49	Hà Nội	6467	30M-054.04	Hà Nội	9592	30M-056.42	Hà Nội
218	30M-050.40	Hà Nội	3343	30M-048.62	Hà Nội	6468	30M-055.71	Hà Nội	9593	30M-057.10	Hà Nội
219	30M-053.31	Hà Nội	3344	30M-049.74	Hà Nội	6469	30M-056.47	Hà Nội	9594	30M-057.41	Hà Nội
220	30M-054.78	Hà Nội	3345	30M-055.51	Hà Nội	6470	30M-056.49	Hà Nội	9595	30M-058.74	Hà Nội
221	30M-056.24	Hà Nội	3346	30M-057.30	Hà Nội	6471	30M-057.53	Hà Nội	9596	30M-061.51	Hà Nội
222	30M-056.30	Hà Nội	3347	30M-062.13	Hà Nội	6472	30M-058.34	Hà Nội	9597	30M-061.92	Hà Nội
223	30M-056.87	Hà Nội	3348	30M-062.30	Hà Nội	6473	30M-060.23	Hà Nội	9598	30M-062.76	Hà Nội
224	30M-059.20	Hà Nội	3349	30M-062.94	Hà Nội	6474	30M-060.30	Hà Nội	9599	30M-065.13	Hà Nội
225	30M-059.23	Hà Nội	3350	30M-063.46	Hà Nội	6475	30M-061.13	Hà Nội	9600	30M-066.61	Hà Nội
226	30M-060.70	Hà Nội	3351	30M-063.70	Hà Nội	6476	30M-061.80	Hà Nội	9601	30M-067.12	Hà Nội
227	30M-061.49	Hà Nội	3352	30M-064.30	Hà Nội	6477	30M-062.37	Hà Nội	9602	30M-067.78	Hà Nội
228	30M-061.52	Hà Nội	3353	30M-065.46	Hà Nội	6478	30M-063.97	Hà Nội	9603	30M-068.31	Hà Nội
229	30M-061.78	Hà Nội	3354	30M-066.31	Hà Nội	6479	30M-064.42	Hà Nội	9604	30M-070.49	Hà Nội
230	30M-064.45	Hà Nội	3355	30M-066.41	Hà Nội	6480	30M-066.12	Hà Nội	9605	30M-071.34	Hà Nội
231	30M-064.91	Hà Nội	3356	30M-067.30	Hà Nội	6481	30M-067.72	Hà Nội	9606	30M-075.24	Hà Nội
232	30M-065.93	Hà Nội	3357	30M-067.46	Hà Nội	6482	30M-067.80	Hà Nội	9607	30M-077.53	Hà Nội
233	30M-066.48	Hà Nội	3358	30M-067.74	Hà Nội	6483	30M-071.31	Hà Nội	9608	30M-078.10	Hà Nội
234	30M-066.90	Hà Nội	3359	30M-068.80	Hà Nội	6484	30M-073.23	Hà Nội	9609	30M-078.74	Hà Nội
235	30M-071.41	Hà Nội	3360	30M-069.21	Hà Nội	6485	30M-073.93	Hà Nội	9610	30M-078.93	Hà Nội
236	30M-071.84	Hà Nội	3361	30M-069.46	Hà Nội	6486	30M-075.64	Hà Nội	9611	30M-080.93	Hà Nội
237	30M-072.61	Hà Nội	3362	30M-073.01	Hà Nội	6487	30M-077.45	Hà Nội	9612	30M-082.30	Hà Nội
238	30M-075.02	Hà Nội	3363	30M-073.13	Hà Nội	6488	30M-079.17	Hà Nội	9613	30M-082.67	Hà Nội
239	30M-076.13	Hà Nội	3364	30M-073.48	Hà Nội	6489	30M-079.50	Hà Nội	9614	30M-085.78	Hà Nội
240	30M-078.01	Hà Nội	3365	30M-074.54	Hà Nội	6490	30M-080.27	Hà Nội	9615	30M-086.07	Hà Nội
241	30M-078.34	Hà Nội	3366	30M-075.80	Hà Nội	6491	30M-083.42	Hà Nội	9616	30M-087.90	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
242	30M-080.32	Hà Nội	3367	30M-076.05	Hà Nội	6492	30M-083.90	Hà Nội	9617	30M-088.10	Hà Nội
243	30M-080.64	Hà Nội	3368	30M-076.46	Hà Nội	6493	30M-084.12	Hà Nội	9618	30M-089.42	Hà Nội
244	30M-083.24	Hà Nội	3369	30M-076.54	Hà Nội	6494	30M-084.91	Hà Nội	9619	30M-093.05	Hà Nội
245	30M-085.81	Hà Nội	3370	30M-077.60	Hà Nội	6495	30M-084.93	Hà Nội	9620	30M-093.57	Hà Nội
246	30M-091.30	Hà Nội	3371	30M-078.31	Hà Nội	6496	30M-085.70	Hà Nội	9621	30M-096.51	Hà Nội
247	30M-092.54	Hà Nội	3372	30M-078.51	Hà Nội	6497	30M-085.72	Hà Nội	9622	30M-097.54	Hà Nội
248	30M-098.82	Hà Nội	3373	30M-078.52	Hà Nội	6498	30M-087.52	Hà Nội	9623	30M-098.72	Hà Nội
249	30M-099.54	Hà Nội	3374	30M-081.23	Hà Nội	6499	30M-091.81	Hà Nội	9624	30M-099.47	Hà Nội
250	30M-101.14	Hà Nội	3375	30M-081.27	Hà Nội	6500	30M-093.42	Hà Nội	9625	30M-102.24	Hà Nội
251	30M-101.47	Hà Nội	3376	30M-081.93	Hà Nội	6501	30M-096.21	Hà Nội	9626	30M-102.32	Hà Nội
252	30M-101.71	Hà Nội	3377	30M-083.71	Hà Nội	6502	30M-096.43	Hà Nội	9627	30M-103.05	Hà Nội
253	30M-104.20	Hà Nội	3378	30M-084.32	Hà Nội	6503	30M-096.50	Hà Nội	9628	30M-103.46	Hà Nội
254	30M-105.75	Hà Nội	3379	30M-084.82	Hà Nội	6504	30M-096.70	Hà Nội	9629	30M-104.91	Hà Nội
255	30M-106.91	Hà Nội	3380	30M-089.52	Hà Nội	6505	30M-100.40	Hà Nội	9630	30M-105.31	Hà Nội
256	30M-106.97	Hà Nội	3381	30M-090.74	Hà Nội	6506	30M-100.42	Hà Nội	9631	30M-105.41	Hà Nội
257	30M-109.54	Hà Nội	3382	30M-091.74	Hà Nội	6507	30M-101.42	Hà Nội	9632	30M-105.87	Hà Nội
258	30M-111.62	Hà Nội	3383	30M-094.31	Hà Nội	6508	30M-105.43	Hà Nội	9633	30M-107.62	Hà Nội
259	30M-113.92	Hà Nội	3384	30M-094.40	Hà Nội	6509	30M-106.47	Hà Nội	9634	30M-108.92	Hà Nội
260	30M-114.87	Hà Nội	3385	30M-098.32	Hà Nội	6510	30M-107.03	Hà Nội	9635	30M-111.13	Hà Nội
261	30M-117.10	Hà Nội	3386	30M-099.67	Hà Nội	6511	30M-107.27	Hà Nội	9636	30M-112.62	Hà Nội
262	30M-119.54	Hà Nội	3387	30M-103.14	Hà Nội	6512	30M-109.31	Hà Nội	9637	30M-113.60	Hà Nội
263	30M-121.75	Hà Nội	3388	30M-103.50	Hà Nội	6513	30M-115.67	Hà Nội	9638	30M-117.40	Hà Nội
264	30M-125.20	Hà Nội	3389	30M-103.57	Hà Nội	6514	30M-117.41	Hà Nội	9639	30M-119.81	Hà Nội
265	30M-126.80	Hà Nội	3390	30M-104.27	Hà Nội	6515	30M-122.40	Hà Nội	9640	30M-121.24	Hà Nội
266	30M-129.87	Hà Nội	3391	30M-106.21	Hà Nội	6516	30M-122.70	Hà Nội	9641	30M-122.01	Hà Nội
267	30M-130.10	Hà Nội	3392	30M-106.43	Hà Nội	6517	30M-123.50	Hà Nội	9642	30M-122.91	Hà Nội
268	30M-130.92	Hà Nội	3393	30M-108.03	Hà Nội	6518	30M-124.04	Hà Nội	9643	30M-123.46	Hà Nội
269	30M-131.45	Hà Nội	3394	30M-108.24	Hà Nội	6519	30M-124.50	Hà Nội	9644	30M-125.60	Hà Nội
270	30M-134.20	Hà Nội	3395	30M-109.43	Hà Nội	6520	30M-125.97	Hà Nội	9645	30M-131.34	Hà Nội
271	30M-134.32	Hà Nội	3396	30M-111.32	Hà Nội	6521	30M-126.45	Hà Nội	9646	30M-131.54	Hà Nội
272	30M-135.14	Hà Nội	3397	30M-114.13	Hà Nội	6522	30M-132.07	Hà Nội	9647	30M-132.90	Hà Nội
273	30M-137.14	Hà Nội	3398	30M-114.42	Hà Nội	6523	30M-132.14	Hà Nội	9648	30M-133.48	Hà Nội
274	30M-139.53	Hà Nội	3399	30M-114.54	Hà Nội	6524	30M-132.37	Hà Nội	9649	30M-135.32	Hà Nội
275	30M-140.74	Hà Nội	3400	30M-115.23	Hà Nội	6525	30M-132.97	Hà Nội	9650	30M-139.03	Hà Nội
276	30M-141.43	Hà Nội	3401	30M-115.32	Hà Nội	6526	30M-133.10	Hà Nội	9651	30M-139.43	Hà Nội
277	30M-141.47	Hà Nội	3402	30M-115.40	Hà Nội	6527	30M-133.45	Hà Nội	9652	30M-139.67	Hà Nội
278	30M-143.01	Hà Nội	3403	30M-116.84	Hà Nội	6528	30M-133.60	Hà Nội	9653	30M-140.49	Hà Nội
279	30M-143.75	Hà Nội	3404	30M-117.82	Hà Nội	6529	30M-133.90	Hà Nội	9654	30M-141.21	Hà Nội
280	30M-145.51	Hà Nội	3405	30M-119.43	Hà Nội	6530	30M-134.76	Hà Nội	9655	30M-143.03	Hà Nội
281	30M-146.61	Hà Nội	3406	30M-120.57	Hà Nội	6531	30M-136.82	Hà Nội	9656	30M-147.07	Hà Nội
282	30M-147.61	Hà Nội	3407	30M-120.60	Hà Nội	6532	30M-137.93	Hà Nội	9657	30M-147.23	Hà Nội
283	30M-147.72	Hà Nội	3408	30M-120.84	Hà Nội	6533	30M-142.70	Hà Nội	9658	30M-150.48	Hà Nội
284	30M-148.54	Hà Nội	3409	30M-123.60	Hà Nội	6534	30M-143.93	Hà Nội	9659	30M-150.57	Hà Nội
285	30M-148.82	Hà Nội	3410	30M-124.14	Hà Nội	6535	30M-144.73	Hà Nội	9660	30M-152.07	Hà Nội
286	30M-149.10	Hà Nội	3411	30M-132.52	Hà Nội	6536	30M-145.37	Hà Nội	9661	30M-152.60	Hà Nội
287	30M-150.17	Hà Nội	3412	30M-134.30	Hà Nội	6537	30M-145.74	Hà Nội	9662	30M-153.42	Hà Nội
288	30M-152.40	Hà Nội	3413	30M-134.71	Hà Nội	6538	30M-145.82	Hà Nội	9663	30M-154.67	Hà Nội
289	30M-152.76	Hà Nội	3414	30M-136.10	Hà Nội	6539	30M-146.87	Hà Nội	9664	30M-156.40	Hà Nội
290	30M-153.01	Hà Nội	3415	30M-138.42	Hà Nội	6540	30M-148.70	Hà Nội	9665	30M-156.72	Hà Nội
291	30M-155.04	Hà Nội	3416	30M-138.61	Hà Nội	6541	30M-149.70	Hà Nội	9666	30M-158.67	Hà Nội
292	30M-155.14	Hà Nội	3417	30M-143.12	Hà Nội	6542	30M-152.31	Hà Nội	9667	30M-159.52	Hà Nội
293	30M-156.93	Hà Nội	3418	30M-144.20	Hà Nội	6543	30M-153.57	Hà Nội	9668	30M-160.76	Hà Nội
294	30M-157.17	Hà Nội	3419	30M-145.49	Hà Nội	6544	30M-154.04	Hà Nội	9669	30M-161.21	Hà Nội
295	30M-158.10	Hà Nội	3420	30M-145.61	Hà Nội	6545	30M-154.20	Hà Nội	9670	30M-164.12	Hà Nội
296	30M-162.46	Hà Nội	3421	30M-146.91	Hà Nội	6546	30M-154.70	Hà Nội	9671	30M-164.32	Hà Nội
297	30M-163.80	Hà Nội	3422	30M-147.03	Hà Nội	6547	30M-157.84	Hà Nội	9672	30M-171.02	Hà Nội
298	30M-164.91	Hà Nội	3423	30M-151.74	Hà Nội	6548	30M-157.92	Hà Nội	9673	30M-171.30	Hà Nội
299	30M-167.03	Hà Nội	3424	30M-152.43	Hà Nội	6549	30M-158.03	Hà Nội	9674	30M-171.67	Hà Nội
300	30M-168.70	Hà Nội	3425	30M-152.93	Hà Nội	6550	30M-159.54	Hà Nội	9675	30M-173.05	Hà Nội
301	30M-170.20	Hà Nội	3426	30M-154.93	Hà Nội	6551	30M-160.27	Hà Nội	9676	30M-173.41	Hà Nội
302	30M-171.53	Hà Nội	3427	30M-156.84	Hà Nội	6552	30M-161.71	Hà Nội	9677	30M-174.05	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-171.60	Hà Nội	3428	30M-157.54	Hà Nội	6553	30M-164.73	Hà Nội	9678	30M-174.51	Hà Nội
304	30M-171.70	Hà Nội	3429	30M-157.64	Hà Nội	6554	30M-165.14	Hà Nội	9679	30M-175.54	Hà Nội
305	30M-171.92	Hà Nội	3430	30M-158.97	Hà Nội	6555	30M-166.54	Hà Nội	9680	30M-178.47	Hà Nội
306	30M-172.31	Hà Nội	3431	30M-159.03	Hà Nội	6556	30M-166.75	Hà Nội	9681	30M-179.34	Hà Nội
307	30M-176.32	Hà Nội	3432	30M-159.24	Hà Nội	6557	30M-167.78	Hà Nội	9682	30M-184.53	Hà Nội
308	30M-176.93	Hà Nội	3433	30M-159.62	Hà Nội	6558	30M-168.14	Hà Nội	9683	30M-189.91	Hà Nội
309	30M-178.94	Hà Nội	3434	30M-160.82	Hà Nội	6559	30M-170.80	Hà Nội	9684	30M-190.80	Hà Nội
310	30M-180.90	Hà Nội	3435	30M-160.93	Hà Nội	6560	30M-171.84	Hà Nội	9685	30M-194.27	Hà Nội
311	30M-183.01	Hà Nội	3436	30M-161.12	Hà Nội	6561	30M-174.20	Hà Nội	9686	30M-194.87	Hà Nội
312	30M-183.14	Hà Nội	3437	30M-161.57	Hà Nội	6562	30M-174.48	Hà Nội	9687	30M-197.07	Hà Nội
313	30M-183.27	Hà Nội	3438	30M-161.82	Hà Nội	6563	30M-178.82	Hà Nội	9688	30M-203.78	Hà Nội
314	30M-183.60	Hà Nội	3439	30M-162.37	Hà Nội	6564	30M-179.32	Hà Nội	9689	30M-203.97	Hà Nội
315	30M-184.32	Hà Nội	3440	30M-165.92	Hà Nội	6565	30M-179.46	Hà Nội	9690	30M-204.10	Hà Nội
316	30M-184.50	Hà Nội	3441	30M-167.10	Hà Nội	6566	30M-182.24	Hà Nội	9691	30M-204.53	Hà Nội
317	30M-184.71	Hà Nội	3442	30M-167.31	Hà Nội	6567	30M-190.84	Hà Nội	9692	30M-204.60	Hà Nội
318	30M-185.72	Hà Nội	3443	30M-168.04	Hà Nội	6568	30M-190.93	Hà Nội	9693	30M-205.91	Hà Nội
319	30M-185.80	Hà Nội	3444	30M-170.51	Hà Nội	6569	30M-192.94	Hà Nội	9694	30M-206.10	Hà Nội
320	30M-186.12	Hà Nội	3445	30M-171.57	Hà Nội	6570	30M-194.50	Hà Nội	9695	30M-206.53	Hà Nội
321	30M-188.04	Hà Nội	3446	30M-171.78	Hà Nội	6571	30M-195.45	Hà Nội	9696	30M-209.37	Hà Nội
322	30M-189.42	Hà Nội	3447	30M-175.90	Hà Nội	6572	30M-198.40	Hà Nội	9697	30M-210.54	Hà Nội
323	30M-189.92	Hà Nội	3448	30M-177.46	Hà Nội	6573	30M-198.64	Hà Nội	9698	30M-211.20	Hà Nội
324	30M-191.21	Hà Nội	3449	30M-177.84	Hà Nội	6574	30M-199.01	Hà Nội	9699	30M-212.07	Hà Nội
325	30M-197.50	Hà Nội	3450	30M-180.53	Hà Nội	6575	30M-199.76	Hà Nội	9700	30M-212.14	Hà Nội
326	30M-199.41	Hà Nội	3451	30M-183.50	Hà Nội	6576	30M-202.49	Hà Nội	9701	30M-212.64	Hà Nội
327	30M-200.54	Hà Nội	3452	30M-183.73	Hà Nội	6577	30M-203.10	Hà Nội	9702	30M-214.05	Hà Nội
328	30M-202.51	Hà Nội	3453	30M-185.61	Hà Nội	6578	30M-208.12	Hà Nội	9703	30M-214.37	Hà Nội
329	30M-203.54	Hà Nội	3454	30M-186.78	Hà Nội	6579	30M-208.93	Hà Nội	9704	30M-214.87	Hà Nội
330	30M-204.84	Hà Nội	3455	30M-187.94	Hà Nội	6580	30M-209.60	Hà Nội	9705	30M-215.60	Hà Nội
331	30M-205.94	Hà Nội	3456	30M-188.43	Hà Nội	6581	30M-212.53	Hà Nội	9706	30M-215.72	Hà Nội
332	30M-207.61	Hà Nội	3457	30M-194.57	Hà Nội	6582	30M-212.62	Hà Nội	9707	30M-219.40	Hà Nội
333	30M-209.76	Hà Nội	3458	30M-195.67	Hà Nội	6583	30M-214.01	Hà Nội	9708	30M-220.52	Hà Nội
334	30M-210.51	Hà Nội	3459	30M-197.45	Hà Nội	6584	30M-214.07	Hà Nội	9709	30M-222.74	Hà Nội
335	30M-212.90	Hà Nội	3460	30M-199.57	Hà Nội	6585	30M-214.74	Hà Nội	9710	30M-223.27	Hà Nội
336	30M-215.05	Hà Nội	3461	30M-199.67	Hà Nội	6586	30M-216.91	Hà Nội	9711	30M-223.94	Hà Nội
337	30M-219.64	Hà Nội	3462	30M-200.13	Hà Nội	6587	30M-217.53	Hà Nội	9712	30M-224.23	Hà Nội
338	30M-219.84	Hà Nội	3463	30M-200.52	Hà Nội	6588	30M-217.78	Hà Nội	9713	30M-226.48	Hà Nội
339	30M-222.43	Hà Nội	3464	30M-200.78	Hà Nội	6589	30M-221.97	Hà Nội	9714	30M-226.76	Hà Nội
340	30M-223.54	Hà Nội	3465	30M-200.84	Hà Nội	6590	30M-222.70	Hà Nội	9715	30M-228.05	Hà Nội
341	30M-226.23	Hà Nội	3466	30M-201.54	Hà Nội	6591	30M-224.17	Hà Nội	9716	30M-228.97	Hà Nội
342	30M-227.17	Hà Nội	3467	30M-204.97	Hà Nội	6592	30M-225.78	Hà Nội	9717	30M-231.62	Hà Nội
343	30M-227.91	Hà Nội	3468	30M-206.46	Hà Nội	6593	30M-226.52	Hà Nội	9718	30M-231.64	Hà Nội
344	30M-229.17	Hà Nội	3469	30M-206.72	Hà Nội	6594	30M-228.13	Hà Nội	9719	30M-232.14	Hà Nội
345	30M-229.30	Hà Nội	3470	30M-207.12	Hà Nội	6595	30M-228.32	Hà Nội	9720	30M-232.81	Hà Nội
346	30M-229.34	Hà Nội	3471	30M-207.57	Hà Nội	6596	30M-229.97	Hà Nội	9721	30M-233.43	Hà Nội
347	30M-229.41	Hà Nội	3472	30M-208.10	Hà Nội	6597	30M-231.01	Hà Nội	9722	30M-233.70	Hà Nội
348	30M-233.61	Hà Nội	3473	30M-212.52	Hà Nội	6598	30M-231.67	Hà Nội	9723	30M-233.87	Hà Nội
349	30M-235.07	Hà Nội	3474	30M-213.41	Hà Nội	6599	30M-234.17	Hà Nội	9724	30M-234.45	Hà Nội
350	30M-238.97	Hà Nội	3475	30M-214.24	Hà Nội	6600	30M-234.67	Hà Nội	9725	30M-235.67	Hà Nội
351	30M-240.13	Hà Nội	3476	30M-215.61	Hà Nội	6601	30M-235.76	Hà Nội	9726	30M-235.81	Hà Nội
352	30M-240.27	Hà Nội	3477	30M-217.24	Hà Nội	6602	30M-236.31	Hà Nội	9727	30M-236.47	Hà Nội
353	30M-240.93	Hà Nội	3478	30M-217.64	Hà Nội	6603	30M-237.67	Hà Nội	9728	30M-238.82	Hà Nội
354	30M-244.48	Hà Nội	3479	30M-217.72	Hà Nội	6604	30M-237.76	Hà Nội	9729	30M-240.23	Hà Nội
355	30M-244.72	Hà Nội	3480	30M-219.75	Hà Nội	6605	30M-237.90	Hà Nội	9730	30M-240.76	Hà Nội
356	30M-246.34	Hà Nội	3481	30M-220.78	Hà Nội	6606	30M-239.57	Hà Nội	9731	30M-241.52	Hà Nội
357	30M-249.48	Hà Nội	3482	30M-223.34	Hà Nội	6607	30M-241.54	Hà Nội	9732	30M-243.04	Hà Nội
358	30M-252.20	Hà Nội	3483	30M-229.31	Hà Nội	6608	30M-241.87	Hà Nội	9733	30M-244.17	Hà Nội
359	30M-254.78	Hà Nội	3484	30M-231.30	Hà Nội	6609	30M-243.01	Hà Nội	9734	30M-247.37	Hà Nội
360	30M-255.32	Hà Nội	3485	30M-232.62	Hà Nội	6610	30M-243.32	Hà Nội	9735	30M-247.72	Hà Nội
361	30M-255.48	Hà Nội	3486	30M-233.81	Hà Nội	6611	30M-246.78	Hà Nội	9736	30M-248.76	Hà Nội
362	30M-255.78	Hà Nội	3487	30M-236.82	Hà Nội	6612	30M-251.78	Hà Nội	9737	30M-251.32	Hà Nội
363	30M-256.46	Hà Nội	3488	30M-237.78	Hà Nội	6613	30M-253.34	Hà Nội	9738	30M-252.32	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
364	30M-262.27	Hà Nội	3489	30M-238.87	Hà Nội	6614	30M-258.05	Hà Nội	9739	30M-252.34	Hà Nội
365	30M-263.20	Hà Nội	3490	30M-240.01	Hà Nội	6615	30M-258.40	Hà Nội	9740	30M-254.47	Hà Nội
366	30M-263.49	Hà Nội	3491	30M-241.74	Hà Nội	6616	30M-259.12	Hà Nội	9741	30M-255.53	Hà Nội
367	30M-265.13	Hà Nội	3492	30M-242.21	Hà Nội	6617	30M-259.62	Hà Nội	9742	30M-256.51	Hà Nội
368	30M-267.27	Hà Nội	3493	30M-246.30	Hà Nội	6618	30M-259.70	Hà Nội	9743	30M-257.51	Hà Nội
369	30M-267.54	Hà Nội	3494	30M-249.27	Hà Nội	6619	30M-260.02	Hà Nội	9744	30M-259.32	Hà Nội
370	30M-268.47	Hà Nội	3495	30M-250.94	Hà Nội	6620	30M-260.04	Hà Nội	9745	30M-259.51	Hà Nội
371	30M-268.50	Hà Nội	3496	30M-252.21	Hà Nội	6621	30M-263.72	Hà Nội	9746	30M-260.23	Hà Nội
372	30M-268.57	Hà Nội	3497	30M-252.71	Hà Nội	6622	30M-265.78	Hà Nội	9747	30M-260.52	Hà Nội
373	30M-269.07	Hà Nội	3498	30M-252.94	Hà Nội	6623	30M-266.32	Hà Nội	9748	30M-261.76	Hà Nội
374	30M-270.03	Hà Nội	3499	30M-253.84	Hà Nội	6624	30M-266.60	Hà Nội	9749	30M-262.51	Hà Nội
375	30M-270.64	Hà Nội	3500	30M-255.13	Hà Nội	6625	30M-268.04	Hà Nội	9750	30M-264.23	Hà Nội
376	30M-271.41	Hà Nội	3501	30M-255.60	Hà Nội	6626	30M-269.05	Hà Nội	9751	30M-265.01	Hà Nội
377	30M-272.62	Hà Nội	3502	30M-256.13	Hà Nội	6627	30M-269.97	Hà Nội	9752	30M-265.92	Hà Nội
378	30M-276.52	Hà Nội	3503	30M-257.42	Hà Nội	6628	30M-273.13	Hà Nội	9753	30M-268.02	Hà Nội
379	30M-278.51	Hà Nội	3504	30M-257.93	Hà Nội	6629	30M-275.90	Hà Nội	9754	30M-268.21	Hà Nội
380	30M-280.76	Hà Nội	3505	30M-258.50	Hà Nội	6630	30M-277.17	Hà Nội	9755	30M-269.92	Hà Nội
381	30M-281.40	Hà Nội	3506	30M-260.46	Hà Nội	6631	30M-277.87	Hà Nội	9756	30M-271.02	Hà Nội
382	30M-281.61	Hà Nội	3507	30M-261.93	Hà Nội	6632	30M-279.34	Hà Nội	9757	30M-271.04	Hà Nội
383	30M-282.47	Hà Nội	3508	30M-265.52	Hà Nội	6633	30M-280.23	Hà Nội	9758	30M-273.62	Hà Nội
384	30M-284.31	Hà Nội	3509	30M-267.52	Hà Nội	6634	30M-280.78	Hà Nội	9759	30M-274.46	Hà Nội
385	30M-284.53	Hà Nội	3510	30M-268.76	Hà Nội	6635	30M-280.94	Hà Nội	9760	30M-276.87	Hà Nội
386	30M-286.42	Hà Nội	3511	30M-269.27	Hà Nội	6636	30M-281.34	Hà Nội	9761	30M-282.43	Hà Nội
387	30M-286.47	Hà Nội	3512	30M-269.37	Hà Nội	6637	30M-282.34	Hà Nội	9762	30M-282.57	Hà Nội
388	30M-287.64	Hà Nội	3513	30M-271.43	Hà Nội	6638	30M-282.46	Hà Nội	9763	30M-283.02	Hà Nội
389	30M-288.12	Hà Nội	3514	30M-274.30	Hà Nội	6639	30M-284.64	Hà Nội	9764	30M-283.31	Hà Nội
390	30M-288.37	Hà Nội	3515	30M-276.62	Hà Nội	6640	30M-290.76	Hà Nội	9765	30M-285.45	Hà Nội
391	30M-289.75	Hà Nội	3516	30M-277.13	Hà Nội	6641	30M-291.32	Hà Nội	9766	30M-286.74	Hà Nội
392	30M-290.05	Hà Nội	3517	30M-281.74	Hà Nội	6642	30M-293.46	Hà Nội	9767	30M-287.03	Hà Nội
393	30M-290.12	Hà Nội	3518	30M-283.67	Hà Nội	6643	30M-295.73	Hà Nội	9768	30M-287.27	Hà Nội
394	30M-292.72	Hà Nội	3519	30M-287.17	Hà Nội	6644	30M-296.46	Hà Nội	9769	30M-288.64	Hà Nội
395	30M-292.84	Hà Nội	3520	30M-290.43	Hà Nội	6645	30M-297.60	Hà Nội	9770	30M-289.02	Hà Nội
396	30M-293.76	Hà Nội	3521	30M-292.17	Hà Nội	6646	30M-300.40	Hà Nội	9771	30M-290.52	Hà Nội
397	30M-295.49	Hà Nội	3522	30M-293.21	Hà Nội	6647	30M-302.76	Hà Nội	9772	30M-291.37	Hà Nội
398	30M-295.62	Hà Nội	3523	30M-295.14	Hà Nội	6648	30M-302.87	Hà Nội	9773	30M-292.34	Hà Nội
399	30M-299.78	Hà Nội	3524	30M-296.43	Hà Nội	6649	30M-303.84	Hà Nội	9774	30M-292.51	Hà Nội
400	30M-300.67	Hà Nội	3525	30M-297.87	Hà Nội	6650	30M-306.57	Hà Nội	9775	30M-292.54	Hà Nội
401	30M-301.37	Hà Nội	3526	30M-298.82	Hà Nội	6651	30M-306.92	Hà Nội	9776	30M-293.01	Hà Nội
402	30M-302.82	Hà Nội	3527	30M-299.40	Hà Nội	6652	30M-307.37	Hà Nội	9777	30M-293.80	Hà Nội
403	30M-303.61	Hà Nội	3528	30M-300.41	Hà Nội	6653	30M-310.34	Hà Nội	9778	30M-293.81	Hà Nội
404	30M-303.97	Hà Nội	3529	30M-300.45	Hà Nội	6654	30M-315.41	Hà Nội	9779	30M-294.20	Hà Nội
405	30M-305.97	Hà Nội	3530	30M-300.54	Hà Nội	6655	30M-317.04	Hà Nội	9780	30M-295.07	Hà Nội
406	30M-307.67	Hà Nội	3531	30M-302.53	Hà Nội	6656	30M-317.24	Hà Nội	9781	30M-298.01	Hà Nội
407	30M-308.48	Hà Nội	3532	30M-302.74	Hà Nội	6657	30M-319.90	Hà Nội	9782	30M-300.27	Hà Nội
408	30M-310.46	Hà Nội	3533	30M-303.50	Hà Nội	6658	30M-321.43	Hà Nội	9783	30M-300.92	Hà Nội
409	30M-316.49	Hà Nội	3534	30M-304.27	Hà Nội	6659	30M-323.30	Hà Nội	9784	30M-303.40	Hà Nội
410	30M-317.80	Hà Nội	3535	30M-308.91	Hà Nội	6660	30M-325.21	Hà Nội	9785	30M-306.87	Hà Nội
411	30M-319.50	Hà Nội	3536	30M-309.62	Hà Nội	6661	30M-325.41	Hà Nội	9786	30M-307.13	Hà Nội
412	30M-321.82	Hà Nội	3537	30M-312.93	Hà Nội	6662	30M-325.48	Hà Nội	9787	30M-307.64	Hà Nội
413	30M-322.03	Hà Nội	3538	30M-319.45	Hà Nội	6663	30M-326.46	Hà Nội	9788	30M-308.31	Hà Nội
414	30M-322.81	Hà Nội	3539	30M-321.73	Hà Nội	6664	30M-326.52	Hà Nội	9789	30M-310.80	Hà Nội
415	30M-323.76	Hà Nội	3540	30M-321.78	Hà Nội	6665	30M-327.34	Hà Nội	9790	30M-312.43	Hà Nội
416	30M-325.34	Hà Nội	3541	30M-321.87	Hà Nội	6666	30M-328.02	Hà Nội	9791	30M-313.49	Hà Nội
417	30M-326.49	Hà Nội	3542	30M-322.94	Hà Nội	6667	30M-329.07	Hà Nội	9792	30M-314.40	Hà Nội
418	30M-327.01	Hà Nội	3543	30M-323.41	Hà Nội	6668	30M-331.20	Hà Nội	9793	30M-315.14	Hà Nội
419	30M-327.84	Hà Nội	3544	30M-324.54	Hà Nội	6669	30M-332.12	Hà Nội	9794	30M-316.70	Hà Nội
420	30M-328.72	Hà Nội	3545	30M-324.74	Hà Nội	6670	30M-333.80	Hà Nội	9795	30M-318.53	Hà Nội
421	30M-330.42	Hà Nội	3546	30M-325.57	Hà Nội	6671	30M-334.64	Hà Nội	9796	30M-321.05	Hà Nội
422	30M-332.43	Hà Nội	3547	30M-325.90	Hà Nội	6672	30M-336.67	Hà Nội	9797	30M-321.57	Hà Nội
423	30M-334.03	Hà Nội	3548	30M-328.54	Hà Nội	6673	30M-338.53	Hà Nội	9798	30M-322.17	Hà Nội
424	30M-336.01	Hà Nội	3549	30M-328.71	Hà Nội	6674	30M-339.75	Hà Nội	9799	30M-322.47	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
425	30M-337.05	Hà Nội	3550	30M-329.61	Hà Nội	6675	30M-339.82	Hà Nội	9800	30M-323.17	Hà Nội
426	30M-337.70	Hà Nội	3551	30M-331.23	Hà Nội	6676	30M-340.78	Hà Nội	9801	30M-324.71	Hà Nội
427	30M-337.74	Hà Nội	3552	30M-331.51	Hà Nội	6677	30M-341.76	Hà Nội	9802	30M-328.12	Hà Nội
428	30M-342.81	Hà Nội	3553	30M-332.90	Hà Nội	6678	30M-342.90	Hà Nội	9803	30M-328.47	Hà Nội
429	30M-344.10	Hà Nội	3554	30M-333.21	Hà Nội	6679	30M-343.75	Hà Nội	9804	30M-328.84	Hà Nội
430	30M-344.74	Hà Nội	3555	30M-333.40	Hà Nội	6680	30M-344.78	Hà Nội	9805	30M-330.41	Hà Nội
431	30M-347.10	Hà Nội	3556	30M-335.10	Hà Nội	6681	30M-346.31	Hà Nội	9806	30M-330.73	Hà Nội
432	30M-347.24	Hà Nội	3557	30M-335.27	Hà Nội	6682	30M-346.49	Hà Nội	9807	30M-331.80	Hà Nội
433	30M-347.53	Hà Nội	3558	30M-338.82	Hà Nội	6683	30M-349.31	Hà Nội	9808	30M-334.57	Hà Nội
434	30M-347.73	Hà Nội	3559	30M-339.78	Hà Nội	6684	30M-350.01	Hà Nội	9809	30M-334.74	Hà Nội
435	30M-347.80	Hà Nội	3560	30M-341.61	Hà Nội	6685	30M-350.04	Hà Nội	9810	30M-335.24	Hà Nội
436	30M-348.05	Hà Nội	3561	30M-341.82	Hà Nội	6686	30M-350.71	Hà Nội	9811	30M-338.43	Hà Nội
437	30M-349.21	Hà Nội	3562	30M-342.94	Hà Nội	6687	30M-352.01	Hà Nội	9812	30M-338.72	Hà Nội
438	30M-349.47	Hà Nội	3563	30M-343.02	Hà Nội	6688	30M-352.40	Hà Nội	9813	30M-339.12	Hà Nội
439	30M-349.92	Hà Nội	3564	30M-344.40	Hà Nội	6689	30M-354.04	Hà Nội	9814	30M-339.37	Hà Nội
440	30M-351.46	Hà Nội	3565	30M-346.70	Hà Nội	6690	30M-356.04	Hà Nội	9815	30M-340.24	Hà Nội
441	30M-351.60	Hà Nội	3566	30M-346.75	Hà Nội	6691	30M-357.10	Hà Nội	9816	30M-343.10	Hà Nội
442	30M-354.93	Hà Nội	3567	30M-346.92	Hà Nội	6692	30M-362.01	Hà Nội	9817	30M-344.73	Hà Nội
443	30M-354.94	Hà Nội	3568	30M-348.47	Hà Nội	6693	30M-362.70	Hà Nội	9818	30M-345.94	Hà Nội
444	30M-355.02	Hà Nội	3569	30M-348.53	Hà Nội	6694	30M-362.87	Hà Nội	9819	30M-348.41	Hà Nội
445	30M-355.87	Hà Nội	3570	30M-349.82	Hà Nội	6695	30M-363.52	Hà Nội	9820	30M-352.17	Hà Nội
446	30M-357.81	Hà Nội	3571	30M-350.57	Hà Nội	6696	30M-365.53	Hà Nội	9821	30M-352.31	Hà Nội
447	30M-360.37	Hà Nội	3572	30M-351.48	Hà Nội	6697	30M-365.60	Hà Nội	9822	30M-353.52	Hà Nội
448	30M-361.37	Hà Nội	3573	30M-352.93	Hà Nội	6698	30M-369.17	Hà Nội	9823	30M-357.48	Hà Nội
449	30M-363.93	Hà Nội	3574	30M-354.87	Hà Nội	6699	30M-370.24	Hà Nội	9824	30M-362.13	Hà Nội
450	30M-364.41	Hà Nội	3575	30M-355.81	Hà Nội	6700	30M-371.49	Hà Nội	9825	30M-362.21	Hà Nội
451	30M-367.30	Hà Nội	3576	30M-358.13	Hà Nội	6701	30M-373.76	Hà Nội	9826	30M-363.13	Hà Nội
452	30M-368.12	Hà Nội	3577	30M-358.72	Hà Nội	6702	30M-374.01	Hà Nội	9827	30M-364.24	Hà Nội
453	30M-368.67	Hà Nội	3578	30M-360.87	Hà Nội	6703	30M-380.01	Hà Nội	9828	30M-364.42	Hà Nội
454	30M-369.93	Hà Nội	3579	30M-361.57	Hà Nội	6704	30M-380.12	Hà Nội	9829	30M-364.43	Hà Nội
455	30M-371.31	Hà Nội	3580	30M-361.94	Hà Nội	6705	30M-382.05	Hà Nội	9830	30M-364.48	Hà Nội
456	30M-371.80	Hà Nội	3581	30M-362.23	Hà Nội	6706	30M-384.61	Hà Nội	9831	30M-369.84	Hà Nội
457	30M-372.20	Hà Nội	3582	30M-362.50	Hà Nội	6707	30M-385.21	Hà Nội	9832	30M-370.94	Hà Nội
458	30M-372.31	Hà Nội	3583	30M-365.14	Hà Nội	6708	30M-386.02	Hà Nội	9833	30M-372.03	Hà Nội
459	30M-372.60	Hà Nội	3584	30M-367.64	Hà Nội	6709	30M-387.14	Hà Nội	9834	30M-374.46	Hà Nội
460	30M-373.64	Hà Nội	3585	30M-369.45	Hà Nội	6710	30M-387.30	Hà Nội	9835	30M-374.48	Hà Nội
461	30M-376.40	Hà Nội	3586	30M-369.78	Hà Nội	6711	30M-387.40	Hà Nội	9836	30M-374.54	Hà Nội
462	30M-379.20	Hà Nội	3587	30M-369.91	Hà Nội	6712	30M-388.34	Hà Nội	9837	30M-378.02	Hà Nội
463	30M-379.72	Hà Nội	3588	30M-370.51	Hà Nội	6713	30M-388.50	Hà Nội	9838	30M-378.03	Hà Nội
464	30M-380.32	Hà Nội	3589	30M-371.05	Hà Nội	6714	30M-389.27	Hà Nội	9839	30M-379.03	Hà Nội
465	30M-380.40	Hà Nội	3590	30M-372.43	Hà Nội	6715	30M-389.62	Hà Nội	9840	30M-379.41	Hà Nội
466	30M-382.93	Hà Nội	3591	30M-372.49	Hà Nội	6716	30M-390.42	Hà Nội	9841	30M-379.47	Hà Nội
467	30M-383.87	Hà Nội	3592	30M-374.93	Hà Nội	6717	30M-390.45	Hà Nội	9842	30M-387.07	Hà Nội
468	30M-385.32	Hà Nội	3593	30M-378.04	Hà Nội	6718	30M-392.62	Hà Nội	9843	30M-388.57	Hà Nội
469	30M-385.57	Hà Nội	3594	30M-380.21	Hà Nội	6719	30M-395.47	Hà Nội	9844	30M-388.73	Hà Nội
470	30M-385.70	Hà Nội	3595	30M-382.51	Hà Nội	6720	30M-395.80	Hà Nội	9845	30M-389.23	Hà Nội
471	30M-386.75	Hà Nội	3596	30M-384.81	Hà Nội	6721	30M-396.46	Hà Nội	9846	30M-392.80	Hà Nội
472	30M-389.32	Hà Nội	3597	30M-387.02	Hà Nội	6722	30M-399.45	Hà Nội	9847	30M-395.03	Hà Nội
473	30M-391.80	Hà Nội	3598	30M-388.71	Hà Nội	6723	30M-400.53	Hà Nội	9848	30M-395.12	Hà Nội
474	30M-391.84	Hà Nội	3599	30M-390.49	Hà Nội	6724	30M-401.73	Hà Nội	9849	30M-396.07	Hà Nội
475	30M-392.41	Hà Nội	3600	30M-390.60	Hà Nội	6725	30M-404.07	Hà Nội	9850	30M-397.17	Hà Nội
476	30M-396.51	Hà Nội	3601	30M-392.40	Hà Nội	6726	30M-404.57	Hà Nội	9851	30M-398.53	Hà Nội
477	30M-396.67	Hà Nội	3602	30M-393.46	Hà Nội	6727	30M-405.12	Hà Nội	9852	30M-398.60	Hà Nội
478	30M-397.80	Hà Nội	3603	30M-394.72	Hà Nội	6728	30M-405.13	Hà Nội	9853	30M-400.12	Hà Nội
479	30M-398.72	Hà Nội	3604	30M-395.40	Hà Nội	6729	30M-406.43	Hà Nội	9854	30M-400.80	Hà Nội
480	30M-399.23	Hà Nội	3605	30M-397.71	Hà Nội	6730	30M-407.57	Hà Nội	9855	30M-402.23	Hà Nội
481	30M-400.62	Hà Nội	3606	30M-398.17	Hà Nội	6731	30M-408.23	Hà Nội	9856	30M-404.47	Hà Nội
482	30M-400.94	Hà Nội	3607	30M-399.76	Hà Nội	6732	30M-408.87	Hà Nội	9857	30M-404.62	Hà Nội
483	30M-401.52	Hà Nội	3608	30M-399.81	Hà Nội	6733	30M-410.46	Hà Nội	9858	30M-405.71	Hà Nội
484	30M-402.17	Hà Nội	3609	30M-400.61	Hà Nội	6734	30M-411.27	Hà Nội	9859	30M-406.41	Hà Nội
485	30M-402.31	Hà Nội	3610	30M-403.23	Hà Nội	6735	30M-412.52	Hà Nội	9860	30M-409.01	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng

Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	30M-403.42	Hà Nội	3611	30M-404.03	Hà Nội	6736	30M-413.34	Hà Nội	9861	30M-410.12	Hà Nội
487	30M-405.01	Hà Nội	3612	30M-407.17	Hà Nội	6737	30M-413.78	Hà Nội	9862	30M-411.62	Hà Nội
488	30M-405.20	Hà Nội	3613	30M-408.30	Hà Nội	6738	30M-417.94	Hà Nội	9863	30M-412.92	Hà Nội
489	30M-405.54	Hà Nội	3614	30M-408.67	Hà Nội	6739	30M-418.17	Hà Nội	9864	30M-413.64	Hà Nội
490	30M-408.47	Hà Nội	3615	30M-411.70	Hà Nội	6740	30M-418.20	Hà Nội	9865	30M-414.12	Hà Nội
491	30M-409.31	Hà Nội	3616	30M-414.01	Hà Nội	6741	30M-420.48	Hà Nội	9866	30M-415.92	Hà Nội
492	30M-412.90	Hà Nội	3617	30M-414.84	Hà Nội	6742	30M-420.76	Hà Nội	9867	30M-416.60	Hà Nội
493	30M-413.30	Hà Nội	3618	30M-415.62	Hà Nội	6743	30M-421.91	Hà Nội	9868	30M-418.12	Hà Nội
494	30M-413.61	Hà Nội	3619	30M-415.72	Hà Nội	6744	51L-898.87	Hồ Chí Minh	9869	30M-420.43	Hà Nội
495	30M-415.61	Hà Nội	3620	30M-416.12	Hà Nội	6745	51L-899.17	Hồ Chí Minh	9870	30M-420.93	Hà Nội
496	30M-415.82	Hà Nội	3621	30M-418.24	Hà Nội	6746	51L-900.34	Hồ Chí Minh	9871	51L-896.80	Hồ Chí Minh
497	30M-415.97	Hà Nội	3622	30M-418.27	Hà Nội	6747	51L-900.57	Hồ Chí Minh	9872	51L-898.27	Hồ Chí Minh
498	30M-416.92	Hà Nội	3623	30M-418.64	Hà Nội	6748	51L-901.93	Hồ Chí Minh	9873	51L-899.45	Hồ Chí Minh
499	30M-417.46	Hà Nội	3624	30M-419.51	Hà Nội	6749	51L-902.04	Hồ Chí Minh	9874	51L-899.61	Hồ Chí Minh
500	30M-419.07	Hà Nội	3625	51L-897.48	Hồ Chí Minh	6750	51L-902.12	Hồ Chí Minh	9875	51L-900.04	Hồ Chí Minh
501	30M-419.52	Hà Nội	3626	51L-897.76	Hồ Chí Minh	6751	51L-903.24	Hồ Chí Minh	9876	51L-901.32	Hồ Chí Minh
502	30M-421.20	Hà Nội	3627	51L-898.30	Hồ Chí Minh	6752	51L-903.53	Hồ Chí Minh	9877	51L-903.52	Hồ Chí Minh
503	30M-421.52	Hà Nội	3628	51L-900.75	Hồ Chí Minh	6753	51L-906.50	Hồ Chí Minh	9878	51L-904.72	Hồ Chí Minh
504	51L-897.37	Hồ Chí Minh	3629	51L-902.71	Hồ Chí Minh	6754	51L-907.24	Hồ Chí Minh	9879	51L-905.10	Hồ Chí Minh
505	51L-900.61	Hồ Chí Minh	3630	51L-903.13	Hồ Chí Minh	6755	51L-909.03	Hồ Chí Minh	9880	51L-906.02	Hồ Chí Minh
506	51L-904.42	Hồ Chí Minh	3631	51L-904.20	Hồ Chí Minh	6756	51L-912.23	Hồ Chí Minh	9881	51L-906.57	Hồ Chí Minh
507	51L-906.97	Hồ Chí Minh	3632	51L-905.57	Hồ Chí Minh	6757	51L-912.31	Hồ Chí Minh	9882	51L-907.03	Hồ Chí Minh
508	51L-907.46	Hồ Chí Minh	3633	51L-907.42	Hồ Chí Minh	6758	51L-912.61	Hồ Chí Minh	9883	51L-909.87	Hồ Chí Minh
509	51L-910.43	Hồ Chí Minh	3634	51L-907.97	Hồ Chí Minh	6759	51L-912.74	Hồ Chí Minh	9884	51L-911.02	Hồ Chí Minh
510	51L-910.80	Hồ Chí Minh	3635	51L-908.24	Hồ Chí Minh	6760	51L-915.43	Hồ Chí Minh	9885	51L-911.31	Hồ Chí Minh
511	51L-912.46	Hồ Chí Minh	3636	51L-908.93	Hồ Chí Minh	6761	51L-915.75	Hồ Chí Minh	9886	51L-911.52	Hồ Chí Minh
512	51L-914.04	Hồ Chí Minh	3637	51L-913.30	Hồ Chí Minh	6762	51L-916.32	Hồ Chí Minh	9887	51L-914.67	Hồ Chí Minh
513	51L-916.02	Hồ Chí Minh	3638	51L-913.76	Hồ Chí Minh	6763	51L-916.84	Hồ Chí Minh	9888	51L-915.41	Hồ Chí Minh
514	51L-916.48	Hồ Chí Minh	3639	51L-915.64	Hồ Chí Minh	6764	51L-919.53	Hồ Chí Minh	9889	51L-918.87	Hồ Chí Minh
515	51L-916.75	Hồ Chí Minh	3640	51L-919.07	Hồ Chí Minh	6765	51L-919.54	Hồ Chí Minh	9890	51L-920.31	Hồ Chí Minh
516	51L-917.94	Hồ Chí Minh	3641	51L-920.61	Hồ Chí Minh	6766	51L-921.74	Hồ Chí Minh	9891	51L-920.42	Hồ Chí Minh
517	51L-919.05	Hồ Chí Minh	3642	51L-922.30	Hồ Chí Minh	6767	51L-922.76	Hồ Chí Minh	9892	51L-920.67	Hồ Chí Minh
518	51L-919.82	Hồ Chí Minh	3643	51L-923.02	Hồ Chí Minh	6768	51L-923.90	Hồ Chí Minh	9893	51L-926.57	Hồ Chí Minh
519	51L-920.62	Hồ Chí Minh	3644	51L-923.74	Hồ Chí Minh	6769	51L-924.71	Hồ Chí Minh	9894	51L-927.42	Hồ Chí Minh
520	51L-923.30	Hồ Chí Minh	3645	51L-924.54	Hồ Chí Minh	6770	51L-925.97	Hồ Chí Minh	9895	51L-928.02	Hồ Chí Minh
521	51L-924.53	Hồ Chí Minh	3646	51L-927.21	Hồ Chí Minh	6771	51L-928.75	Hồ Chí Minh	9896	51L-928.49	Hồ Chí Minh
522	51L-926.46	Hồ Chí Minh	3647	51L-927.75	Hồ Chí Minh	6772	51L-929.53	Hồ Chí Minh	9897	51L-928.52	Hồ Chí Minh
523	51L-926.74	Hồ Chí Minh	3648	51L-931.03	Hồ Chí Minh	6773	51L-930.71	Hồ Chí Minh	9898	51L-930.54	Hồ Chí Minh
524	51L-927.54	Hồ Chí Minh	3649	51L-932.43	Hồ Chí Minh	6774	51L-933.04	Hồ Chí Minh	9899	51L-931.60	Hồ Chí Minh
525	51L-932.84	Hồ Chí Minh	3650	51L-933.12	Hồ Chí Minh	6775	51L-933.60	Hồ Chí Minh	9900	51L-931.97	Hồ Chí Minh
526	51L-933.87	Hồ Chí Minh	3651	51L-934.02	Hồ Chí Minh	6776	51L-933.61	Hồ Chí Minh	9901	51L-935.24	Hồ Chí Minh
527	51L-934.73	Hồ Chí Minh	3652	51L-934.37	Hồ Chí Minh	6777	51L-933.72	Hồ Chí Minh	9902	51L-935.60	Hồ Chí Minh
528	51L-935.04	Hồ Chí Minh	3653	51L-937.24	Hồ Chí Minh	6778	51L-935.05	Hồ Chí Minh	9903	51L-935.64	Hồ Chí Minh
529	51L-936.71	Hồ Chí Minh	3654	51L-938.30	Hồ Chí Minh	6779	51L-937.31	Hồ Chí Minh	9904	51L-938.70	Hồ Chí Minh
530	51L-936.97	Hồ Chí Minh	3655	51L-939.31	Hồ Chí Minh	6780	51L-941.45	Hồ Chí Minh	9905	51L-940.90	Hồ Chí Minh
531	51L-937.03	Hồ Chí Minh	3656	51L-943.01	Hồ Chí Minh	6781	51L-943.37	Hồ Chí Minh	9906	51L-941.21	Hồ Chí Minh
532	51L-938.32	Hồ Chí Minh	3657	51L-943.23	Hồ Chí Minh	6782	51L-944.70	Hồ Chí Minh	9907	51L-941.52	Hồ Chí Minh
533	51L-939.23	Hồ Chí Minh	3658	51L-944.75	Hồ Chí Minh	6783	51L-945.27	Hồ Chí Minh	9908	51L-946.10	Hồ Chí Minh
534	51L-942.10	Hồ Chí Minh	3659	51L-945.34	Hồ Chí Minh	6784	51L-946.20	Hồ Chí Minh	9909	51L-946.32	Hồ Chí Minh
535	51L-942.30	Hồ Chí Minh	3660	51L-946.84	Hồ Chí Minh	6785	51L-947.91	Hồ Chí Minh	9910	51L-947.71	Hồ Chí Minh
536	51L-942.54	Hồ Chí Minh	3661	51L-949.72	Hồ Chí Minh	6786	51L-948.45	Hồ Chí Minh	9911	51L-947.73	Hồ Chí Minh
537	51L-943.51	Hồ Chí Minh	3662	51L-951.10	Hồ Chí Minh	6787	51L-951.67	Hồ Chí Minh	9912	51L-950.52	Hồ Chí Minh
538	51L-948.20	Hồ Chí Minh	3663	51L-951.31	Hồ Chí Minh	6788	51L-951.84	Hồ Chí Minh	9913	51L-950.54	Hồ Chí Minh
539	51L-948.87	Hồ Chí Minh	3664	51L-951.91	Hồ Chí Minh	6789	51L-952.94	Hồ Chí Minh	9914	51L-951.13	Hồ Chí Minh
540	51L-949.45	Hồ Chí Minh	3665	51L-952.81	Hồ Chí Minh	6790	51L-953.80	Hồ Chí Minh	9915	51L-952.82	Hồ Chí Minh
541	51L-951.30	Hồ Chí Minh	3666	51L-953.45	Hồ Chí Minh	6791	51L-955.30	Hồ Chí Minh	9916	51L-953.94	Hồ Chí Minh
542	51L-952.30	Hồ Chí Minh	3667	51L-953.57	Hồ Chí Minh	6792	51L-955.49	Hồ Chí Minh	9917	51L-954.52	Hồ Chí Minh
543	51L-952.75	Hồ Chí Minh	3668	51L-953.67	Hồ Chí Minh	6793	51L-955.51	Hồ Chí Minh	9918	51L-956.34	Hồ Chí Minh
544	51L-954.20	Hồ Chí Minh	3669	51L-954.81	Hồ Chí Minh	6794	51L-956.40	Hồ Chí Minh	9919	51L-957.74	Hồ Chí Minh
545	51L-955.14	Hồ Chí Minh	3670	51L-955.34	Hồ Chí Minh	6795	51L-956.91	Hồ Chí Minh	9920	51L-960.49	Hồ Chí Minh
546	51L-959.04	Hồ Chí Minh	3671	51L-955.48	Hồ Chí Minh	6796	51L-957.14	Hồ Chí Minh	9921	51L-960.78	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
547	51L-959.41	Hồ Chí Minh	3672	51L-957.81	Hồ Chí Minh	6797	51L-959.92	Hồ Chí Minh	9922	51L-961.02	Hồ Chí Minh
548	51L-964.75	Hồ Chí Minh	3673	51L-958.87	Hồ Chí Minh	6798	51L-959.94	Hồ Chí Minh	9923	51L-963.04	Hồ Chí Minh
549	51L-964.94	Hồ Chí Minh	3674	51L-961.82	Hồ Chí Minh	6799	51L-964.47	Hồ Chí Minh	9924	51L-964.37	Hồ Chí Minh
550	51L-966.30	Hồ Chí Minh	3675	51L-962.46	Hồ Chí Minh	6800	51L-965.12	Hồ Chí Minh	9925	51L-964.76	Hồ Chí Minh
551	51L-967.27	Hồ Chí Minh	3676	51L-962.70	Hồ Chí Minh	6801	51L-965.41	Hồ Chí Minh	9926	51L-966.05	Hồ Chí Minh
552	51L-967.75	Hồ Chí Minh	3677	51L-964.42	Hồ Chí Minh	6802	51L-968.10	Hồ Chí Minh	9927	51L-968.46	Hồ Chí Minh
553	51L-968.75	Hồ Chí Minh	3678	51L-965.40	Hồ Chí Minh	6803	51L-969.87	Hồ Chí Minh	9928	51L-968.62	Hồ Chí Minh
554	51L-969.12	Hồ Chí Minh	3679	51L-966.49	Hồ Chí Minh	6804	51L-970.62	Hồ Chí Minh	9929	51L-969.07	Hồ Chí Minh
555	51L-971.01	Hồ Chí Minh	3680	51L-967.30	Hồ Chí Minh	6805	51L-971.48	Hồ Chí Minh	9930	51L-969.24	Hồ Chí Minh
556	51L-975.24	Hồ Chí Minh	3681	51L-967.37	Hồ Chí Minh	6806	51L-973.61	Hồ Chí Minh	9931	51L-969.51	Hồ Chí Minh
557	51L-976.87	Hồ Chí Minh	3682	51L-967.64	Hồ Chí Minh	6807	51L-974.03	Hồ Chí Minh	9932	51L-973.27	Hồ Chí Minh
558	51L-977.13	Hồ Chí Minh	3683	51L-968.50	Hồ Chí Minh	6808	51L-974.24	Hồ Chí Minh	9933	51L-977.94	Hồ Chí Minh
559	51L-978.60	Hồ Chí Minh	3684	51L-975.12	Hồ Chí Minh	6809	51L-975.53	Hồ Chí Minh	9934	51L-979.67	Hồ Chí Minh
560	51L-981.21	Hồ Chí Minh	3685	51L-976.72	Hồ Chí Minh	6810	51L-975.80	Hồ Chí Minh	9935	51L-980.50	Hồ Chí Minh
561	51L-981.72	Hồ Chí Minh	3686	51L-978.41	Hồ Chí Minh	6811	51L-976.34	Hồ Chí Minh	9936	51L-980.75	Hồ Chí Minh
562	51L-983.45	Hồ Chí Minh	3687	51L-978.42	Hồ Chí Minh	6812	51L-976.41	Hồ Chí Minh	9937	51L-981.20	Hồ Chí Minh
563	51L-985.30	Hồ Chí Minh	3688	51L-981.27	Hồ Chí Minh	6813	51L-977.76	Hồ Chí Minh	9938	51L-981.42	Hồ Chí Minh
564	51L-986.31	Hồ Chí Minh	3689	51L-981.49	Hồ Chí Minh	6814	51L-978.53	Hồ Chí Minh	9939	51L-982.61	Hồ Chí Minh
565	51L-986.53	Hồ Chí Minh	3690	51L-981.67	Hồ Chí Minh	6815	51L-979.48	Hồ Chí Minh	9940	51L-982.81	Hồ Chí Minh
566	51L-986.76	Hồ Chí Minh	3691	51L-982.72	Hồ Chí Minh	6816	51L-979.70	Hồ Chí Minh	9941	51L-983.57	Hồ Chí Minh
567	51L-987.43	Hồ Chí Minh	3692	51L-983.50	Hồ Chí Minh	6817	51L-983.14	Hồ Chí Minh	9942	51L-987.20	Hồ Chí Minh
568	51L-987.97	Hồ Chí Minh	3693	51L-985.41	Hồ Chí Minh	6818	51L-983.41	Hồ Chí Minh	9943	51L-987.84	Hồ Chí Minh
569	51L-988.71	Hồ Chí Minh	3694	51L-987.80	Hồ Chí Minh	6819	51L-983.82	Hồ Chí Minh	9944	51L-988.12	Hồ Chí Minh
570	51L-990.31	Hồ Chí Minh	3695	51L-988.49	Hồ Chí Minh	6820	51L-984.41	Hồ Chí Minh	9945	51L-988.21	Hồ Chí Minh
571	51L-990.49	Hồ Chí Minh	3696	51L-988.80	Hồ Chí Minh	6821	51L-984.92	Hồ Chí Minh	9946	51L-990.72	Hồ Chí Minh
572	51L-991.76	Hồ Chí Minh	3697	51L-989.40	Hồ Chí Minh	6822	51L-985.91	Hồ Chí Minh	9947	51L-991.54	Hồ Chí Minh
573	51L-996.40	Hồ Chí Minh	3698	51L-989.51	Hồ Chí Minh	6823	51L-987.92	Hồ Chí Minh	9948	51L-995.47	Hồ Chí Minh
574	51L-996.91	Hồ Chí Minh	3699	51L-989.82	Hồ Chí Minh	6824	51L-990.45	Hồ Chí Minh	9949	51L-997.17	Hồ Chí Minh
575	51L-999.21	Hồ Chí Minh	3700	51L-991.60	Hồ Chí Minh	6825	51L-991.78	Hồ Chí Minh	9950	51M-054.17	Hồ Chí Minh
576	51M-052.07	Hồ Chí Minh	3701	51L-993.84	Hồ Chí Minh	6826	51L-993.34	Hồ Chí Minh	9951	51M-054.91	Hồ Chí Minh
577	51M-052.31	Hồ Chí Minh	3702	51L-994.37	Hồ Chí Minh	6827	51L-996.62	Hồ Chí Minh	9952	51M-055.14	Hồ Chí Minh
578	51M-053.03	Hồ Chí Minh	3703	51L-994.40	Hồ Chí Minh	6828	51L-997.87	Hồ Chí Minh	9953	51M-055.20	Hồ Chí Minh
579	51M-054.46	Hồ Chí Minh	3704	51L-996.13	Hồ Chí Minh	6829	51L-998.04	Hồ Chí Minh	9954	51M-055.41	Hồ Chí Minh
580	51M-054.81	Hồ Chí Minh	3705	51L-997.03	Hồ Chí Minh	6830	51M-054.51	Hồ Chí Minh	9955	51M-057.24	Hồ Chí Minh
581	51M-056.43	Hồ Chí Minh	3706	51L-997.45	Hồ Chí Minh	6831	51M-054.80	Hồ Chí Minh	9956	51M-059.84	Hồ Chí Minh
582	51M-058.03	Hồ Chí Minh	3707	51M-052.17	Hồ Chí Minh	6832	51M-054.82	Hồ Chí Minh	9957	51M-064.54	Hồ Chí Minh
583	51M-058.48	Hồ Chí Minh	3708	51M-053.17	Hồ Chí Minh	6833	51M-061.01	Hồ Chí Minh	9958	51M-064.62	Hồ Chí Minh
584	51M-060.21	Hồ Chí Minh	3709	51M-053.51	Hồ Chí Minh	6834	51M-061.23	Hồ Chí Minh	9959	51M-065.53	Hồ Chí Minh
585	51M-061.12	Hồ Chí Minh	3710	51M-054.24	Hồ Chí Minh	6835	51M-062.30	Hồ Chí Minh	9960	51M-066.31	Hồ Chí Minh
586	51M-064.02	Hồ Chí Minh	3711	51M-056.76	Hồ Chí Minh	6836	51M-063.49	Hồ Chí Minh	9961	51M-067.54	Hồ Chí Minh
587	51M-064.57	Hồ Chí Minh	3712	51M-057.91	Hồ Chí Minh	6837	51M-063.50	Hồ Chí Minh	9962	51M-067.80	Hồ Chí Minh
588	51M-067.23	Hồ Chí Minh	3713	51M-059.61	Hồ Chí Minh	6838	51M-064.78	Hồ Chí Minh	9963	51M-068.45	Hồ Chí Minh
589	51M-073.12	Hồ Chí Minh	3714	51M-059.93	Hồ Chí Minh	6839	51M-066.27	Hồ Chí Minh	9964	51M-068.73	Hồ Chí Minh
590	51M-075.81	Hồ Chí Minh	3715	51M-061.24	Hồ Chí Minh	6840	51M-066.73	Hồ Chí Minh	9965	51M-069.42	Hồ Chí Minh
591	51M-077.12	Hồ Chí Minh	3716	51M-061.57	Hồ Chí Minh	6841	51M-068.50	Hồ Chí Minh	9966	51M-070.60	Hồ Chí Minh
592	51M-077.92	Hồ Chí Minh	3717	51M-064.73	Hồ Chí Minh	6842	51M-070.37	Hồ Chí Minh	9967	51M-070.61	Hồ Chí Minh
593	51M-079.41	Hồ Chí Minh	3718	51M-065.70	Hồ Chí Minh	6843	51M-070.75	Hồ Chí Minh	9968	51M-070.82	Hồ Chí Minh
594	51M-080.52	Hồ Chí Minh	3719	51M-065.84	Hồ Chí Minh	6844	51M-070.76	Hồ Chí Minh	9969	51M-073.91	Hồ Chí Minh
595	51M-080.54	Hồ Chí Minh	3720	51M-066.64	Hồ Chí Minh	6845	51M-071.01	Hồ Chí Minh	9970	51M-074.01	Hồ Chí Minh
596	51M-081.37	Hồ Chí Minh	3721	51M-067.70	Hồ Chí Minh	6846	51M-071.14	Hồ Chí Minh	9971	51M-076.78	Hồ Chí Minh
597	51M-081.54	Hồ Chí Minh	3722	51M-067.74	Hồ Chí Minh	6847	51M-073.30	Hồ Chí Minh	9972	51M-077.10	Hồ Chí Minh
598	51M-082.05	Hồ Chí Minh	3723	51M-067.84	Hồ Chí Minh	6848	51M-074.17	Hồ Chí Minh	9973	51M-077.49	Hồ Chí Minh
599	51M-082.91	Hồ Chí Minh	3724	51M-069.97	Hồ Chí Minh	6849	51M-081.51	Hồ Chí Minh	9974	51M-077.54	Hồ Chí Minh
600	51M-083.13	Hồ Chí Minh	3725	51M-075.45	Hồ Chí Minh	6850	51M-083.60	Hồ Chí Minh	9975	51M-078.48	Hồ Chí Minh
601	51M-083.51	Hồ Chí Minh	3726	51M-076.81	Hồ Chí Minh	6851	51M-085.97	Hồ Chí Minh	9976	51M-078.93	Hồ Chí Minh
602	51M-085.82	Hồ Chí Minh	3727	51M-077.04	Hồ Chí Minh	6852	51M-087.43	Hồ Chí Minh	9977	51M-079.62	Hồ Chí Minh
603	51M-088.27	Hồ Chí Minh	3728	51M-077.24	Hồ Chí Minh	6853	51M-090.07	Hồ Chí Minh	9978	51M-079.67	Hồ Chí Minh
604	51M-088.60	Hồ Chí Minh	3729	51M-077.75	Hồ Chí Minh	6854	51M-090.57	Hồ Chí Minh	9979	51M-080.92	Hồ Chí Minh
605	51M-089.92	Hồ Chí Minh	3730	51M-079.17	Hồ Chí Minh	6855	51M-093.12	Hồ Chí Minh	9980	51M-081.27	Hồ Chí Minh
606	51M-090.54	Hồ Chí Minh	3731	51M-080.12	Hồ Chí Minh	6856	51M-093.62	Hồ Chí Minh	9981	51M-081.97	Hồ Chí Minh
607	51M-090.87	Hồ Chí Minh	3732	51M-080.24	Hồ Chí Minh	6857	51M-094.14	Hồ Chí Minh	9982	51M-085.47	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
608	51M-091.76	Hồ Chí Minh	3733	51M-080.47	Hồ Chí Minh	6858	51M-094.24	Hồ Chí Minh	9983	51M-085.50	Hồ Chí Minh
609	51M-092.07	Hồ Chí Minh	3734	51M-080.51	Hồ Chí Minh	6859	51M-094.87	Hồ Chí Minh	9984	51M-087.17	Hồ Chí Minh
610	51M-095.72	Hồ Chí Minh	3735	51M-083.42	Hồ Chí Minh	6860	51M-095.49	Hồ Chí Minh	9985	51M-090.10	Hồ Chí Minh
611	51M-096.20	Hồ Chí Minh	3736	51M-083.54	Hồ Chí Minh	6861	51M-097.23	Hồ Chí Minh	9986	51M-090.53	Hồ Chí Minh
612	51M-097.03	Hồ Chí Minh	3737	51M-083.76	Hồ Chí Minh	6862	51M-097.37	Hồ Chí Minh	9987	51M-091.23	Hồ Chí Minh
613	51M-099.42	Hồ Chí Minh	3738	51M-085.40	Hồ Chí Minh	6863	51M-098.24	Hồ Chí Minh	9988	51M-092.76	Hồ Chí Minh
614	51M-099.67	Hồ Chí Minh	3739	51M-090.49	Hồ Chí Minh	6864	51M-099.01	Hồ Chí Minh	9989	51M-094.46	Hồ Chí Minh
615	51M-100.02	Hồ Chí Minh	3740	51M-091.12	Hồ Chí Minh	6865	51M-100.73	Hồ Chí Minh	9990	51M-097.01	Hồ Chí Minh
616	51M-100.23	Hồ Chí Minh	3741	51M-091.57	Hồ Chí Minh	6866	51M-103.50	Hồ Chí Minh	9991	51M-097.40	Hồ Chí Minh
617	51M-101.05	Hồ Chí Minh	3742	51M-093.78	Hồ Chí Minh	6867	51M-105.81	Hồ Chí Minh	9992	51M-098.42	Hồ Chí Minh
618	51M-101.80	Hồ Chí Minh	3743	51M-095.40	Hồ Chí Minh	6868	51M-106.51	Hồ Chí Minh	9993	51M-098.70	Hồ Chí Minh
619	51M-103.34	Hồ Chí Minh	3744	51M-096.87	Hồ Chí Minh	6869	51M-109.54	Hồ Chí Minh	9994	51M-103.90	Hồ Chí Minh
620	51M-105.07	Hồ Chí Minh	3745	51M-096.94	Hồ Chí Minh	6870	51M-110.03	Hồ Chí Minh	9995	51M-104.60	Hồ Chí Minh
621	51M-105.90	Hồ Chí Minh	3746	51M-097.20	Hồ Chí Minh	6871	51M-110.91	Hồ Chí Minh	9996	51M-106.30	Hồ Chí Minh
622	51M-107.17	Hồ Chí Minh	3747	51M-099.02	Hồ Chí Minh	6872	51M-113.40	Hồ Chí Minh	9997	51M-108.34	Hồ Chí Minh
623	51M-107.47	Hồ Chí Minh	3748	51M-099.46	Hồ Chí Minh	6873	51M-115.71	Hồ Chí Minh	9998	51M-109.41	Hồ Chí Minh
624	51M-108.37	Hồ Chí Minh	3749	51M-099.62	Hồ Chí Minh	6874	51M-115.93	Hồ Chí Minh	9999	51M-109.72	Hồ Chí Minh
625	51M-110.40	Hồ Chí Minh	3750	51M-100.53	Hồ Chí Minh	6875	51M-117.82	Hồ Chí Minh	10000	51M-111.49	Hồ Chí Minh
626	51M-111.32	Hồ Chí Minh	3751	51M-102.61	Hồ Chí Minh	6876	51M-118.78	Hồ Chí Minh	10001	51M-112.42	Hồ Chí Minh
627	51M-113.81	Hồ Chí Minh	3752	51M-106.82	Hồ Chí Minh	6877	51M-120.93	Hồ Chí Minh	10002	51M-115.52	Hồ Chí Minh
628	51M-115.91	Hồ Chí Minh	3753	51M-107.24	Hồ Chí Minh	6878	51M-121.43	Hồ Chí Minh	10003	51M-115.78	Hồ Chí Minh
629	51M-118.45	Hồ Chí Minh	3754	51M-108.64	Hồ Chí Minh	6879	51M-124.04	Hồ Chí Minh	10004	51M-117.14	Hồ Chí Minh
630	51M-119.76	Hồ Chí Minh	3755	51M-108.71	Hồ Chí Minh	6880	51M-124.64	Hồ Chí Minh	10005	51M-117.30	Hồ Chí Minh
631	51M-121.71	Hồ Chí Minh	3756	51M-109.64	Hồ Chí Minh	6881	51M-131.12	Hồ Chí Minh	10006	51M-118.49	Hồ Chí Minh
632	51M-122.50	Hồ Chí Minh	3757	51M-110.05	Hồ Chí Minh	6882	51M-131.75	Hồ Chí Minh	10007	51M-119.12	Hồ Chí Minh
633	51M-122.76	Hồ Chí Minh	3758	51M-110.13	Hồ Chí Minh	6883	51M-132.27	Hồ Chí Minh	10008	51M-120.82	Hồ Chí Minh
634	51M-125.23	Hồ Chí Minh	3759	51M-111.41	Hồ Chí Minh	6884	51M-134.41	Hồ Chí Minh	10009	51M-121.51	Hồ Chí Minh
635	51M-128.49	Hồ Chí Minh	3760	51M-113.53	Hồ Chí Minh	6885	51M-134.57	Hồ Chí Minh	10010	51M-125.48	Hồ Chí Minh
636	51M-130.14	Hồ Chí Minh	3761	51M-115.84	Hồ Chí Minh	6886	51M-135.87	Hồ Chí Minh	10011	51M-125.64	Hồ Chí Minh
637	51M-133.92	Hồ Chí Minh	3762	51M-118.74	Hồ Chí Minh	6887	51M-136.27	Hồ Chí Minh	10012	51M-127.91	Hồ Chí Minh
638	51M-134.02	Hồ Chí Minh	3763	51M-120.49	Hồ Chí Minh	6888	51M-136.87	Hồ Chí Minh	10013	51M-131.23	Hồ Chí Minh
639	51M-134.84	Hồ Chí Minh	3764	51M-121.03	Hồ Chí Minh	6889	51M-137.05	Hồ Chí Minh	10014	51M-135.61	Hồ Chí Minh
640	51M-136.92	Hồ Chí Minh	3765	51M-121.82	Hồ Chí Minh	6890	51M-138.50	Hồ Chí Minh	10015	51M-136.51	Hồ Chí Minh
641	51M-137.03	Hồ Chí Minh	3766	51M-122.90	Hồ Chí Minh	6891	51M-139.76	Hồ Chí Minh	10016	51M-138.32	Hồ Chí Minh
642	51M-138.23	Hồ Chí Minh	3767	51M-123.92	Hồ Chí Minh	6892	51M-141.49	Hồ Chí Minh	10017	51M-138.51	Hồ Chí Minh
643	51M-138.76	Hồ Chí Minh	3768	51M-124.41	Hồ Chí Minh	6893	51M-144.94	Hồ Chí Minh	10018	51M-138.53	Hồ Chí Minh
644	51M-138.78	Hồ Chí Minh	3769	51M-127.13	Hồ Chí Minh	6894	51M-145.27	Hồ Chí Minh	10019	51M-139.48	Hồ Chí Minh
645	51M-140.27	Hồ Chí Minh	3770	51M-128.62	Hồ Chí Minh	6895	51M-147.23	Hồ Chí Minh	10020	51M-140.72	Hồ Chí Minh
646	51M-140.51	Hồ Chí Minh	3771	51M-130.78	Hồ Chí Minh	6896	51M-147.53	Hồ Chí Minh	10021	51M-141.75	Hồ Chí Minh
647	51M-146.17	Hồ Chí Minh	3772	51M-136.53	Hồ Chí Minh	6897	51M-149.80	Hồ Chí Minh	10022	51M-142.27	Hồ Chí Minh
648	51M-146.54	Hồ Chí Minh	3773	51M-137.41	Hồ Chí Minh	6898	51M-150.67	Hồ Chí Minh	10023	51M-142.30	Hồ Chí Minh
649	51M-147.97	Hồ Chí Minh	3774	51M-139.67	Hồ Chí Minh	6899	51M-151.31	Hồ Chí Minh	10024	51M-143.94	Hồ Chí Minh
650	51M-148.34	Hồ Chí Minh	3775	51M-140.03	Hồ Chí Minh	6900	51M-152.07	Hồ Chí Minh	10025	51M-144.12	Hồ Chí Minh
651	51M-150.60	Hồ Chí Minh	3776	51M-141.04	Hồ Chí Minh	6901	51M-153.40	Hồ Chí Minh	10026	51M-144.31	Hồ Chí Minh
652	51M-151.91	Hồ Chí Minh	3777	51M-143.46	Hồ Chí Minh	6902	51M-153.87	Hồ Chí Minh	10027	51M-147.73	Hồ Chí Minh
653	51M-152.57	Hồ Chí Minh	3778	51M-145.67	Hồ Chí Minh	6903	51M-154.02	Hồ Chí Minh	10028	51M-149.70	Hồ Chí Minh
654	51M-153.43	Hồ Chí Minh	3779	51M-146.24	Hồ Chí Minh	6904	51M-154.03	Hồ Chí Minh	10029	51M-150.94	Hồ Chí Minh
655	51M-154.10	Hồ Chí Minh	3780	51M-146.94	Hồ Chí Minh	6905	51M-155.03	Hồ Chí Minh	10030	51M-151.57	Hồ Chí Minh
656	51M-154.30	Hồ Chí Minh	3781	51M-152.76	Hồ Chí Minh	6906	51M-157.13	Hồ Chí Minh	10031	51M-152.74	Hồ Chí Minh
657	51M-156.12	Hồ Chí Minh	3782	51M-154.47	Hồ Chí Minh	6907	51M-158.49	Hồ Chí Minh	10032	51M-153.49	Hồ Chí Minh
658	51M-157.62	Hồ Chí Minh	3783	51M-154.57	Hồ Chí Minh	6908	51M-159.53	Hồ Chí Minh	10033	51M-156.94	Hồ Chí Minh
659	51M-159.13	Hồ Chí Minh	3784	51M-156.49	Hồ Chí Minh	6909	51M-159.82	Hồ Chí Minh	10034	51M-158.84	Hồ Chí Minh
660	51M-161.32	Hồ Chí Minh	3785	51M-157.30	Hồ Chí Minh	6910	51M-162.49	Hồ Chí Minh	10035	51M-159.31	Hồ Chí Minh
661	51M-162.64	Hồ Chí Minh	3786	51M-157.49	Hồ Chí Minh	6911	51M-164.32	Hồ Chí Minh	10036	51M-160.07	Hồ Chí Minh
662	51M-163.71	Hồ Chí Minh	3787	51M-157.76	Hồ Chí Minh	6912	51M-164.70	Hồ Chí Minh	10037	51M-160.42	Hồ Chí Minh
663	51M-164.20	Hồ Chí Minh	3788	51M-161.31	Hồ Chí Minh	6913	51M-165.62	Hồ Chí Minh	10038	51M-162.07	Hồ Chí Minh
664	51M-164.30	Hồ Chí Minh	3789	51M-161.40	Hồ Chí Minh	6914	51M-166.27	Hồ Chí Minh	10039	51M-162.43	Hồ Chí Minh
665	51M-164.90	Hồ Chí Minh	3790	51M-162.71	Hồ Chí Minh	6915	51M-167.41	Hồ Chí Minh	10040	51M-164.76	Hồ Chí Minh
666	51M-165.04	Hồ Chí Minh	3791	51M-164.02	Hồ Chí Minh	6916	51M-167.50	Hồ Chí Minh	10041	51M-165.71	Hồ Chí Minh
667	51M-165.13	Hồ Chí Minh	3792	51M-166.47	Hồ Chí Minh	6917	51M-167.72	Hồ Chí Minh	10042	51M-166.23	Hồ Chí Minh
668	51M-165.81	Hồ Chí Minh	3793	51M-166.73	Hồ Chí Minh	6918	51M-167.74	Hồ Chí Minh	10043	51M-166.37	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-166.14	Hồ Chí Minh	3794	51M-166.76	Hồ Chí Minh	6919	51M-171.10	Hồ Chí Minh	10044	51M-167.02	Hồ Chí Minh
670	51M-166.54	Hồ Chí Minh	3795	51M-168.03	Hồ Chí Minh	6920	51M-171.93	Hồ Chí Minh	10045	51M-168.50	Hồ Chí Minh
671	51M-171.32	Hồ Chí Minh	3796	51M-168.76	Hồ Chí Minh	6921	51M-173.40	Hồ Chí Minh	10046	51M-169.10	Hồ Chí Minh
672	51M-171.60	Hồ Chí Minh	3797	51M-170.30	Hồ Chí Minh	6922	51M-174.60	Hồ Chí Minh	10047	51M-171.14	Hồ Chí Minh
673	51M-171.97	Hồ Chí Minh	3798	51M-171.01	Hồ Chí Minh	6923	51M-175.37	Hồ Chí Minh	10048	51M-171.61	Hồ Chí Minh
674	51M-172.50	Hồ Chí Minh	3799	51M-171.80	Hồ Chí Minh	6924	51M-180.82	Hồ Chí Minh	10049	51M-172.57	Hồ Chí Minh
675	51M-172.90	Hồ Chí Minh	3800	51M-174.54	Hồ Chí Minh	6925	51M-184.54	Hồ Chí Minh	10050	51M-172.74	Hồ Chí Minh
676	51M-174.64	Hồ Chí Minh	3801	51M-174.94	Hồ Chí Minh	6926	51M-184.62	Hồ Chí Minh	10051	51M-174.76	Hồ Chí Minh
677	51M-174.73	Hồ Chí Minh	3802	51M-178.04	Hồ Chí Minh	6927	51M-185.53	Hồ Chí Minh	10052	51M-175.53	Hồ Chí Minh
678	51M-175.05	Hồ Chí Minh	3803	51M-180.92	Hồ Chí Minh	6928	51M-186.47	Hồ Chí Minh	10053	51M-179.05	Hồ Chí Minh
679	51M-175.24	Hồ Chí Minh	3804	51M-182.10	Hồ Chí Minh	6929	51M-187.54	Hồ Chí Minh	10054	51M-180.94	Hồ Chí Minh
680	51M-177.76	Hồ Chí Minh	3805	51M-182.30	Hồ Chí Minh	6930	51M-188.23	Hồ Chí Minh	10055	51M-181.46	Hồ Chí Minh
681	51M-180.04	Hồ Chí Minh	3806	51M-185.40	Hồ Chí Minh	6931	51M-189.43	Hồ Chí Minh	10056	51M-181.51	Hồ Chí Minh
682	51M-180.23	Hồ Chí Minh	3807	51M-185.57	Hồ Chí Minh	6932	51M-193.87	Hồ Chí Minh	10057	51M-181.73	Hồ Chí Minh
683	51M-180.45	Hồ Chí Minh	3808	51M-186.23	Hồ Chí Minh	6933	51M-194.71	Hồ Chí Minh	10058	51M-182.14	Hồ Chí Minh
684	51M-184.14	Hồ Chí Minh	3809	51M-186.62	Hồ Chí Minh	6934	51M-195.94	Hồ Chí Minh	10059	51M-183.20	Hồ Chí Minh
685	51M-184.57	Hồ Chí Minh	3810	51M-187.42	Hồ Chí Minh	6935	51M-196.01	Hồ Chí Minh	10060	51M-183.21	Hồ Chí Minh
686	51M-184.67	Hồ Chí Minh	3811	51M-187.51	Hồ Chí Minh	6936	51M-196.94	Hồ Chí Minh	10061	51M-183.91	Hồ Chí Minh
687	51M-185.94	Hồ Chí Minh	3812	51M-187.53	Hồ Chí Minh	6937	51M-198.23	Hồ Chí Minh	10062	51M-186.73	Hồ Chí Minh
688	51M-186.30	Hồ Chí Minh	3813	51M-188.47	Hồ Chí Minh	6938	51M-198.34	Hồ Chí Minh	10063	51M-191.13	Hồ Chí Minh
689	51M-186.97	Hồ Chí Minh	3814	51M-189.04	Hồ Chí Minh	6939	51M-201.37	Hồ Chí Minh	10064	51M-191.32	Hồ Chí Minh
690	51M-190.94	Hồ Chí Minh	3815	51M-189.05	Hồ Chí Minh	6940	51M-202.47	Hồ Chí Minh	10065	51M-193.37	Hồ Chí Minh
691	51M-194.12	Hồ Chí Minh	3816	51M-189.75	Hồ Chí Minh	6941	51M-203.62	Hồ Chí Minh	10066	51M-195.31	Hồ Chí Minh
692	51M-194.47	Hồ Chí Minh	3817	51M-191.46	Hồ Chí Minh	6942	51M-204.07	Hồ Chí Minh	10067	51M-197.57	Hồ Chí Minh
693	51M-195.04	Hồ Chí Minh	3818	51M-192.13	Hồ Chí Minh	6943	51M-204.81	Hồ Chí Minh	10068	51M-197.81	Hồ Chí Minh
694	51M-195.10	Hồ Chí Minh	3819	51M-192.94	Hồ Chí Minh	6944	51M-205.90	Hồ Chí Minh	10069	51M-199.90	Hồ Chí Minh
695	51M-195.90	Hồ Chí Minh	3820	51M-193.21	Hồ Chí Minh	6945	51M-209.05	Hồ Chí Minh	10070	51M-201.74	Hồ Chí Minh
696	51M-198.01	Hồ Chí Minh	3821	51M-193.48	Hồ Chí Minh	6946	51M-212.04	Hồ Chí Minh	10071	51M-202.62	Hồ Chí Minh
697	51M-198.32	Hồ Chí Minh	3822	51M-194.52	Hồ Chí Minh	6947	51M-212.51	Hồ Chí Minh	10072	51M-203.12	Hồ Chí Minh
698	51M-200.81	Hồ Chí Minh	3823	51M-199.50	Hồ Chí Minh	6948	51M-215.40	Hồ Chí Minh	10073	51M-203.94	Hồ Chí Minh
699	51M-200.84	Hồ Chí Minh	3824	51M-199.67	Hồ Chí Minh	6949	51M-216.52	Hồ Chí Minh	10074	51M-204.12	Hồ Chí Minh
700	51M-201.71	Hồ Chí Minh	3825	51M-201.13	Hồ Chí Minh	6950	51M-217.61	Hồ Chí Minh	10075	51M-204.94	Hồ Chí Minh
701	51M-202.34	Hồ Chí Minh	3826	51M-202.72	Hồ Chí Minh	6951	51M-220.82	Hồ Chí Minh	10076	51M-207.05	Hồ Chí Minh
702	51M-204.64	Hồ Chí Minh	3827	51M-203.21	Hồ Chí Minh	6952	51M-224.32	Hồ Chí Minh	10077	51M-207.30	Hồ Chí Minh
703	51M-204.82	Hồ Chí Minh	3828	51M-203.46	Hồ Chí Minh	6953	51M-225.46	Hồ Chí Minh	10078	51M-209.72	Hồ Chí Minh
704	51M-205.37	Hồ Chí Minh	3829	51M-203.67	Hồ Chí Minh	6954	51M-225.61	Hồ Chí Minh	10079	51M-209.84	Hồ Chí Minh
705	51M-205.54	Hồ Chí Minh	3830	51M-203.75	Hồ Chí Minh	6955	51M-227.74	Hồ Chí Minh	10080	51M-213.32	Hồ Chí Minh
706	51M-207.45	Hồ Chí Minh	3831	51M-205.81	Hồ Chí Minh	6956	51M-228.10	Hồ Chí Minh	10081	51M-214.17	Hồ Chí Minh
707	51M-207.76	Hồ Chí Minh	3832	51M-206.93	Hồ Chí Minh	6957	51M-230.90	Hồ Chí Minh	10082	51M-215.48	Hồ Chí Minh
708	51M-208.05	Hồ Chí Minh	3833	51M-208.23	Hồ Chí Minh	6958	51M-233.67	Hồ Chí Minh	10083	51M-216.07	Hồ Chí Minh
709	51M-208.61	Hồ Chí Minh	3834	51M-209.57	Hồ Chí Minh	6959	51M-234.07	Hồ Chí Minh	10084	51M-216.93	Hồ Chí Minh
710	51M-210.71	Hồ Chí Minh	3835	51M-211.20	Hồ Chí Minh	6960	51M-234.45	Hồ Chí Minh	10085	51M-217.27	Hồ Chí Minh
711	51M-212.14	Hồ Chí Minh	3836	51M-212.52	Hồ Chí Minh	6961	51M-235.04	Hồ Chí Minh	10086	51M-219.32	Hồ Chí Minh
712	51M-212.74	Hồ Chí Minh	3837	51M-213.30	Hồ Chí Minh	6962	51M-235.30	Hồ Chí Minh	10087	51M-220.57	Hồ Chí Minh
713	51M-217.46	Hồ Chí Minh	3838	51M-213.49	Hồ Chí Minh	6963	51M-237.14	Hồ Chí Minh	10088	51M-224.60	Hồ Chí Minh
714	51M-219.48	Hồ Chí Minh	3839	51M-214.67	Hồ Chí Minh	6964	51M-238.75	Hồ Chí Minh	10089	51M-225.17	Hồ Chí Minh
715	51M-220.91	Hồ Chí Minh	3840	51M-215.72	Hồ Chí Minh	6965	51M-240.47	Hồ Chí Minh	10090	51M-227.53	Hồ Chí Minh
716	51M-229.14	Hồ Chí Minh	3841	51M-216.84	Hồ Chí Minh	6966	51M-241.48	Hồ Chí Minh	10091	51M-227.57	Hồ Chí Minh
717	51M-233.27	Hồ Chí Minh	3842	51M-217.03	Hồ Chí Minh	6967	51M-241.62	Hồ Chí Minh	10092	51M-228.81	Hồ Chí Minh
718	51M-235.21	Hồ Chí Minh	3843	51M-217.93	Hồ Chí Minh	6968	51M-244.73	Hồ Chí Minh	10093	51M-229.40	Hồ Chí Minh
719	51M-235.37	Hồ Chí Minh	3844	51M-220.13	Hồ Chí Minh	6969	51M-244.92	Hồ Chí Minh	10094	51M-232.02	Hồ Chí Minh
720	51M-236.74	Hồ Chí Minh	3845	51M-226.20	Hồ Chí Minh	6970	51M-245.30	Hồ Chí Minh	10095	51M-232.51	Hồ Chí Minh
721	51M-237.27	Hồ Chí Minh	3846	51M-227.54	Hồ Chí Minh	6971	51M-246.50	Hồ Chí Minh	10096	51M-233.20	Hồ Chí Minh
722	51M-237.74	Hồ Chí Minh	3847	51M-228.62	Hồ Chí Minh	6972	51M-250.30	Hồ Chí Minh	10097	51M-233.97	Hồ Chí Minh
723	51M-240.50	Hồ Chí Minh	3848	51M-229.75	Hồ Chí Minh	6973	51M-250.73	Hồ Chí Minh	10098	51M-237.10	Hồ Chí Minh
724	51M-241.50	Hồ Chí Minh	3849	51M-232.20	Hồ Chí Minh	6974	51M-250.78	Hồ Chí Minh	10099	51M-239.91	Hồ Chí Minh
725	51M-242.03	Hồ Chí Minh	3850	51M-234.92	Hồ Chí Minh	6975	51M-251.14	Hồ Chí Minh	10100	51M-240.73	Hồ Chí Minh
726	51M-242.07	Hồ Chí Minh	3851	51M-235.20	Hồ Chí Minh	6976	51M-252.47	Hồ Chí Minh	10101	51M-243.80	Hồ Chí Minh
727	51M-242.67	Hồ Chí Minh	3852	51M-235.93	Hồ Chí Minh	6977	51M-252.84	Hồ Chí Minh	10102	51M-244.07	Hồ Chí Minh
728	51M-243.20	Hồ Chí Minh	3853	51M-236.20	Hồ Chí Minh	6978	51M-253.48	Hồ Chí Minh	10103	51M-245.37	Hồ Chí Minh
729	51M-243.62	Hồ Chí Minh	3854	51M-240.23	Hồ Chí Minh	6979	51M-254.81	Hồ Chí Minh	10104	51M-245.81	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
730	51M-243.73	Hồ Chí Minh	3855	51M-242.49	Hồ Chí Minh	6980	51M-255.84	Hồ Chí Minh	10105	51M-247.32	Hồ Chí Minh
731	51M-244.51	Hồ Chí Minh	3856	51M-244.10	Hồ Chí Minh	6981	51M-257.02	Hồ Chí Minh	10106	51M-247.40	Hồ Chí Minh
732	51M-249.74	Hồ Chí Minh	3857	51M-245.74	Hồ Chí Minh	6982	51M-258.60	Hồ Chí Minh	10107	51M-248.01	Hồ Chí Minh
733	51M-251.91	Hồ Chí Minh	3858	51M-246.52	Hồ Chí Minh	6983	51M-259.24	Hồ Chí Minh	10108	51M-249.72	Hồ Chí Minh
734	51M-252.91	Hồ Chí Minh	3859	51M-247.14	Hồ Chí Minh	6984	51M-260.73	Hồ Chí Minh	10109	51M-253.67	Hồ Chí Minh
735	51M-253.13	Hồ Chí Minh	3860	51M-248.20	Hồ Chí Minh	6985	51M-261.24	Hồ Chí Minh	10110	51M-254.75	Hồ Chí Minh
736	51M-253.45	Hồ Chí Minh	3861	51M-248.30	Hồ Chí Minh	6986	51M-261.47	Hồ Chí Minh	10111	51M-257.48	Hồ Chí Minh
737	51M-254.62	Hồ Chí Minh	3862	51M-249.21	Hồ Chí Minh	6987	51M-262.60	Hồ Chí Minh	10112	51M-258.87	Hồ Chí Minh
738	51M-256.94	Hồ Chí Minh	3863	51M-250.84	Hồ Chí Minh	6988	51M-264.01	Hồ Chí Minh	10113	51M-261.40	Hồ Chí Minh
739	51M-260.64	Hồ Chí Minh	3864	51M-251.53	Hồ Chí Minh	6989	51M-266.73	Hồ Chí Minh	10114	51M-262.93	Hồ Chí Minh
740	51M-261.82	Hồ Chí Minh	3865	51M-253.42	Hồ Chí Minh	6990	51M-268.20	Hồ Chí Minh	10115	51M-264.12	Hồ Chí Minh
741	51M-262.71	Hồ Chí Minh	3866	51M-253.73	Hồ Chí Minh	6991	51M-270.40	Hồ Chí Minh	10116	51M-265.82	Hồ Chí Minh
742	51M-263.50	Hồ Chí Minh	3867	51M-253.97	Hồ Chí Minh	6992	51M-271.41	Hồ Chí Minh	10117	51M-267.92	Hồ Chí Minh
743	51M-264.45	Hồ Chí Minh	3868	51M-254.72	Hồ Chí Minh	6993	51M-271.45	Hồ Chí Minh	10118	51M-268.21	Hồ Chí Minh
744	51M-265.40	Hồ Chí Minh	3869	51M-256.23	Hồ Chí Minh	6994	51M-271.67	Hồ Chí Minh	10119	51M-268.70	Hồ Chí Minh
745	51M-265.43	Hồ Chí Minh	3870	51M-257.74	Hồ Chí Minh	6995	51M-272.03	Hồ Chí Minh	10120	51M-270.46	Hồ Chí Minh
746	51M-265.53	Hồ Chí Minh	3871	51M-258.03	Hồ Chí Minh	6996	51M-272.34	Hồ Chí Minh	10121	51M-270.82	Hồ Chí Minh
747	51M-266.13	Hồ Chí Minh	3872	51M-262.53	Hồ Chí Minh	6997	51M-273.80	Hồ Chí Minh	10122	51M-271.34	Hồ Chí Minh
748	51M-269.74	Hồ Chí Minh	3873	51M-264.51	Hồ Chí Minh	6998	51M-279.37	Hồ Chí Minh	10123	51M-271.80	Hồ Chí Minh
749	51M-270.87	Hồ Chí Minh	3874	51M-267.60	Hồ Chí Minh	6999	51M-283.80	Hồ Chí Minh	10124	51M-271.82	Hồ Chí Minh
750	51M-272.30	Hồ Chí Minh	3875	51M-268.57	Hồ Chí Minh	7000	51M-284.46	Hồ Chí Minh	10125	51M-272.12	Hồ Chí Minh
751	51M-272.90	Hồ Chí Minh	3876	51M-269.46	Hồ Chí Minh	7001	51M-286.05	Hồ Chí Minh	10126	51M-272.97	Hồ Chí Minh
752	51M-273.81	Hồ Chí Minh	3877	51M-270.92	Hồ Chí Minh	7002	51M-288.97	Hồ Chí Minh	10127	51M-276.48	Hồ Chí Minh
753	51M-277.47	Hồ Chí Minh	3878	51M-272.49	Hồ Chí Minh	7003	51M-289.37	Hồ Chí Minh	10128	51M-278.54	Hồ Chí Minh
754	51M-277.73	Hồ Chí Minh	3879	51M-274.62	Hồ Chí Minh	7004	51M-289.47	Hồ Chí Minh	10129	51M-281.93	Hồ Chí Minh
755	51M-278.24	Hồ Chí Minh	3880	51M-274.87	Hồ Chí Minh	7005	51M-289.72	Hồ Chí Minh	10130	51M-285.13	Hồ Chí Minh
756	51M-279.92	Hồ Chí Minh	3881	51M-276.43	Hồ Chí Minh	7006	51M-293.34	Hồ Chí Minh	10131	51M-286.07	Hồ Chí Minh
757	51M-282.92	Hồ Chí Minh	3882	51M-279.13	Hồ Chí Minh	7007	51M-293.81	Hồ Chí Minh	10132	51M-286.70	Hồ Chí Minh
758	51M-285.41	Hồ Chí Minh	3883	51M-279.43	Hồ Chí Minh	7008	51M-293.97	Hồ Chí Minh	10133	51M-286.71	Hồ Chí Minh
759	51M-288.70	Hồ Chí Minh	3884	51M-279.71	Hồ Chí Minh	7009	51M-294.62	Hồ Chí Minh	10134	51M-287.05	Hồ Chí Minh
760	51M-291.50	Hồ Chí Minh	3885	51M-280.57	Hồ Chí Minh	7010	51M-295.74	Hồ Chí Minh	10135	51M-287.37	Hồ Chí Minh
761	51M-291.53	Hồ Chí Minh	3886	51M-282.17	Hồ Chí Minh	7011	51M-304.01	Hồ Chí Minh	10136	51M-287.45	Hồ Chí Minh
762	51M-293.12	Hồ Chí Minh	3887	51M-282.43	Hồ Chí Minh	7012	51M-306.80	Hồ Chí Minh	10137	51M-287.64	Hồ Chí Minh
763	51M-295.53	Hồ Chí Minh	3888	51M-283.03	Hồ Chí Minh	7013	51M-307.64	Hồ Chí Minh	10138	51M-289.23	Hồ Chí Minh
764	51M-296.02	Hồ Chí Minh	3889	51M-284.47	Hồ Chí Minh	7014	51M-307.80	Hồ Chí Minh	10139	51M-290.64	Hồ Chí Minh
765	51M-296.53	Hồ Chí Minh	3890	51M-285.01	Hồ Chí Minh	7015	51M-308.70	Hồ Chí Minh	10140	51M-294.60	Hồ Chí Minh
766	51M-298.04	Hồ Chí Minh	3891	51M-285.76	Hồ Chí Minh	7016	51M-308.87	Hồ Chí Minh	10141	51M-296.20	Hồ Chí Minh
767	51M-298.80	Hồ Chí Minh	3892	51M-285.78	Hồ Chí Minh	7017	51M-310.14	Hồ Chí Minh	10142	51M-297.67	Hồ Chí Minh
768	51M-299.93	Hồ Chí Minh	3893	51M-286.91	Hồ Chí Minh	7018	51N-002.23	Hồ Chí Minh	10143	51M-298.72	Hồ Chí Minh
769	51M-301.61	Hồ Chí Minh	3894	51M-288.92	Hồ Chí Minh	7019	51N-004.27	Hồ Chí Minh	10144	51M-298.90	Hồ Chí Minh
770	51M-302.73	Hồ Chí Minh	3895	51M-290.20	Hồ Chí Minh	7020	51N-005.34	Hồ Chí Minh	10145	51M-299.87	Hồ Chí Minh
771	51M-303.46	Hồ Chí Minh	3896	51M-290.84	Hồ Chí Minh	7021	51N-005.72	Hồ Chí Minh	10146	51M-301.62	Hồ Chí Minh
772	51M-305.42	Hồ Chí Minh	3897	51M-293.41	Hồ Chí Minh	7022	51N-009.43	Hồ Chí Minh	10147	51M-302.12	Hồ Chí Minh
773	51M-306.91	Hồ Chí Minh	3898	51M-293.82	Hồ Chí Minh	7023	51N-010.71	Hồ Chí Minh	10148	51M-302.17	Hồ Chí Minh
774	51M-310.57	Hồ Chí Minh	3899	51M-295.03	Hồ Chí Minh	7024	51N-015.97	Hồ Chí Minh	10149	51M-303.60	Hồ Chí Minh
775	51M-310.78	Hồ Chí Minh	3900	51M-295.78	Hồ Chí Minh	7025	51N-016.49	Hồ Chí Minh	10150	51M-303.82	Hồ Chí Minh
776	51N-001.04	Hồ Chí Minh	3901	51M-297.31	Hồ Chí Minh	7026	51N-018.75	Hồ Chí Minh	10151	51M-305.91	Hồ Chí Minh
777	51N-001.40	Hồ Chí Minh	3902	51M-298.24	Hồ Chí Minh	7027	51N-021.48	Hồ Chí Minh	10152	51M-308.93	Hồ Chí Minh
778	51N-003.47	Hồ Chí Minh	3903	51M-299.01	Hồ Chí Minh	7028	51N-023.40	Hồ Chí Minh	10153	51M-308.97	Hồ Chí Minh
779	51N-003.94	Hồ Chí Minh	3904	51M-300.34	Hồ Chí Minh	7029	51N-024.73	Hồ Chí Minh	10154	51M-310.53	Hồ Chí Minh
780	51N-004.94	Hồ Chí Minh	3905	51M-301.52	Hồ Chí Minh	7030	51N-025.62	Hồ Chí Minh	10155	51M-311.61	Hồ Chí Minh
781	51N-005.07	Hồ Chí Minh	3906	51M-302.82	Hồ Chí Minh	7031	51N-026.67	Hồ Chí Minh	10156	51N-000.74	Hồ Chí Minh
782	51N-005.78	Hồ Chí Minh	3907	51M-307.21	Hồ Chí Minh	7032	51N-028.23	Hồ Chí Minh	10157	51N-001.13	Hồ Chí Minh
783	51N-008.37	Hồ Chí Minh	3908	51M-307.47	Hồ Chí Minh	7033	51N-028.42	Hồ Chí Minh	10158	51N-002.67	Hồ Chí Minh
784	51N-010.02	Hồ Chí Minh	3909	51M-309.34	Hồ Chí Minh	7034	51N-029.14	Hồ Chí Minh	10159	51N-004.37	Hồ Chí Minh
785	51N-011.04	Hồ Chí Minh	3910	51M-311.03	Hồ Chí Minh	7035	51N-029.94	Hồ Chí Minh	10160	51N-005.40	Hồ Chí Minh
786	51N-013.02	Hồ Chí Minh	3911	51N-001.53	Hồ Chí Minh	7036	51N-031.04	Hồ Chí Minh	10161	51N-005.47	Hồ Chí Minh
787	51N-014.34	Hồ Chí Minh	3912	51N-005.41	Hồ Chí Minh	7037	51N-032.84	Hồ Chí Minh	10162	51N-007.37	Hồ Chí Minh
788	51N-014.53	Hồ Chí Minh	3913	51N-006.24	Hồ Chí Minh	7038	51N-035.14	Hồ Chí Minh	10163	51N-008.17	Hồ Chí Minh
789	51N-015.67	Hồ Chí Minh	3914	51N-007.57	Hồ Chí Minh	7039	51N-036.13	Hồ Chí Minh	10164	51N-008.90	Hồ Chí Minh
790	51N-016.05	Hồ Chí Minh	3915	51N-011.13	Hồ Chí Minh	7040	51N-037.27	Hồ Chí Minh	10165	51N-009.03	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
791	51N-016.74	Hồ Chí Minh	3916	51N-012.27	Hồ Chí Minh	7041	51N-037.52	Hồ Chí Minh	10166	51N-010.04	Hồ Chí Minh
792	51N-017.31	Hồ Chí Minh	3917	51N-012.74	Hồ Chí Minh	7042	51N-044.52	Hồ Chí Minh	10167	51N-010.92	Hồ Chí Minh
793	51N-021.46	Hồ Chí Minh	3918	51N-014.05	Hồ Chí Minh	7043	51N-044.74	Hồ Chí Minh	10168	51N-011.53	Hồ Chí Minh
794	51N-021.75	Hồ Chí Minh	3919	51N-014.80	Hồ Chí Minh	7044	51N-045.41	Hồ Chí Minh	10169	51N-012.70	Hồ Chí Minh
795	51N-021.97	Hồ Chí Minh	3920	51N-016.57	Hồ Chí Minh	7045	51N-046.27	Hồ Chí Minh	10170	51N-013.57	Hồ Chí Minh
796	51N-024.52	Hồ Chí Minh	3921	51N-018.37	Hồ Chí Minh	7046	51N-047.01	Hồ Chí Minh	10171	51N-014.43	Hồ Chí Minh
797	51N-025.01	Hồ Chí Minh	3922	51N-018.43	Hồ Chí Minh	7047	51N-047.05	Hồ Chí Minh	10172	51N-015.23	Hồ Chí Minh
798	51N-027.01	Hồ Chí Minh	3923	51N-020.24	Hồ Chí Minh	7048	51N-048.64	Hồ Chí Minh	10173	51N-019.21	Hồ Chí Minh
799	51N-027.32	Hồ Chí Minh	3924	51N-020.80	Hồ Chí Minh	7049	51N-051.76	Hồ Chí Minh	10174	51N-020.30	Hồ Chí Minh
800	51N-027.48	Hồ Chí Minh	3925	51N-021.01	Hồ Chí Minh	7050	51N-054.13	Hồ Chí Minh	10175	51N-022.05	Hồ Chí Minh
801	51N-027.84	Hồ Chí Minh	3926	51N-021.60	Hồ Chí Minh	7051	51N-054.31	Hồ Chí Minh	10176	51N-023.10	Hồ Chí Minh
802	51N-029.52	Hồ Chí Minh	3927	51N-023.41	Hồ Chí Minh	7052	51N-055.30	Hồ Chí Minh	10177	51N-023.72	Hồ Chí Minh
803	51N-030.27	Hồ Chí Minh	3928	51N-023.93	Hồ Chí Minh	7053	51N-055.94	Hồ Chí Minh	10178	51N-024.04	Hồ Chí Minh
804	51N-031.72	Hồ Chí Minh	3929	51N-024.46	Hồ Chí Minh	7054	51N-056.94	Hồ Chí Minh	10179	51N-026.82	Hồ Chí Minh
805	51N-033.60	Hồ Chí Minh	3930	51N-026.14	Hồ Chí Minh	7055	51N-059.71	Hồ Chí Minh	10180	51N-027.10	Hồ Chí Minh
806	51N-034.27	Hồ Chí Minh	3931	51N-027.30	Hồ Chí Minh	7056	51N-060.74	Hồ Chí Minh	10181	51N-027.60	Hồ Chí Minh
807	51N-035.10	Hồ Chí Minh	3932	51N-027.97	Hồ Chí Minh	7057	51N-062.82	Hồ Chí Minh	10182	51N-028.97	Hồ Chí Minh
808	51N-036.53	Hồ Chí Minh	3933	51N-029.84	Hồ Chí Minh	7058	51N-062.84	Hồ Chí Minh	10183	51N-029.13	Hồ Chí Minh
809	51N-039.49	Hồ Chí Minh	3934	51N-031.70	Hồ Chí Minh	7059	51N-064.17	Hồ Chí Minh	10184	51N-030.70	Hồ Chí Minh
810	51N-040.75	Hồ Chí Minh	3935	51N-031.87	Hồ Chí Minh	7060	51N-064.70	Hồ Chí Minh	10185	51N-031.78	Hồ Chí Minh
811	51N-041.20	Hồ Chí Minh	3936	51N-031.93	Hồ Chí Minh	7061	51N-064.94	Hồ Chí Minh	10186	51N-033.24	Hồ Chí Minh
812	51N-042.32	Hồ Chí Minh	3937	51N-034.51	Hồ Chí Minh	7062	51N-066.10	Hồ Chí Minh	10187	51N-033.53	Hồ Chí Minh
813	51N-046.13	Hồ Chí Minh	3938	51N-036.64	Hồ Chí Minh	7063	51N-070.03	Hồ Chí Minh	10188	51N-036.01	Hồ Chí Minh
814	51N-049.27	Hồ Chí Minh	3939	51N-037.71	Hồ Chí Minh	7064	51N-070.53	Hồ Chí Minh	10189	51N-036.17	Hồ Chí Minh
815	51N-050.46	Hồ Chí Minh	3940	51N-039.43	Hồ Chí Minh	7065	51N-073.60	Hồ Chí Minh	10190	51N-040.67	Hồ Chí Minh
816	51N-050.76	Hồ Chí Minh	3941	51N-039.53	Hồ Chí Minh	7066	51N-074.51	Hồ Chí Minh	10191	51N-043.01	Hồ Chí Minh
817	51N-052.70	Hồ Chí Minh	3942	51N-040.49	Hồ Chí Minh	7067	51N-075.74	Hồ Chí Minh	10192	51N-044.32	Hồ Chí Minh
818	51N-054.82	Hồ Chí Minh	3943	51N-044.34	Hồ Chí Minh	7068	51N-079.91	Hồ Chí Minh	10193	51N-045.91	Hồ Chí Minh
819	51N-056.37	Hồ Chí Minh	3944	51N-044.50	Hồ Chí Minh	7069	51N-080.64	Hồ Chí Minh	10194	51N-045.94	Hồ Chí Minh
820	51N-058.02	Hồ Chí Minh	3945	51N-045.71	Hồ Chí Minh	7070	51N-082.62	Hồ Chí Minh	10195	51N-046.01	Hồ Chí Minh
821	51N-060.50	Hồ Chí Minh	3946	51N-046.23	Hồ Chí Minh	7071	51N-083.02	Hồ Chí Minh	10196	51N-047.49	Hồ Chí Minh
822	51N-063.61	Hồ Chí Minh	3947	51N-048.78	Hồ Chí Minh	7072	51N-084.21	Hồ Chí Minh	10197	51N-048.43	Hồ Chí Minh
823	51N-063.75	Hồ Chí Minh	3948	51N-048.87	Hồ Chí Minh	7073	51N-085.57	Hồ Chí Minh	10198	51N-052.84	Hồ Chí Minh
824	51N-065.14	Hồ Chí Minh	3949	51N-049.24	Hồ Chí Minh	7074	51N-086.43	Hồ Chí Minh	10199	51N-056.87	Hồ Chí Minh
825	51N-066.74	Hồ Chí Minh	3950	51N-051.40	Hồ Chí Minh	7075	51N-087.27	Hồ Chí Minh	10200	51N-059.60	Hồ Chí Minh
826	51N-067.94	Hồ Chí Minh	3951	51N-051.91	Hồ Chí Minh	7076	51N-087.72	Hồ Chí Minh	10201	51N-062.51	Hồ Chí Minh
827	51N-069.78	Hồ Chí Minh	3952	51N-052.43	Hồ Chí Minh	7077	51N-090.54	Hồ Chí Minh	10202	51N-062.73	Hồ Chí Minh
828	51N-071.41	Hồ Chí Minh	3953	51N-053.27	Hồ Chí Minh	7078	51N-094.76	Hồ Chí Minh	10203	51N-062.97	Hồ Chí Minh
829	51N-073.10	Hồ Chí Minh	3954	51N-053.61	Hồ Chí Minh	7079	51N-095.78	Hồ Chí Minh	10204	51N-063.07	Hồ Chí Minh
830	51N-075.10	Hồ Chí Minh	3955	51N-053.71	Hồ Chí Minh	7080	51N-097.84	Hồ Chí Minh	10205	51N-064.80	Hồ Chí Minh
831	51N-077.50	Hồ Chí Minh	3956	51N-057.62	Hồ Chí Minh	7081	51N-099.14	Hồ Chí Minh	10206	51N-065.54	Hồ Chí Minh
832	51N-078.97	Hồ Chí Minh	3957	51N-059.49	Hồ Chí Minh	7082	51N-099.17	Hồ Chí Minh	10207	51N-067.31	Hồ Chí Minh
833	51N-081.01	Hồ Chí Minh	3958	51N-060.02	Hồ Chí Minh	7083	51N-099.60	Hồ Chí Minh	10208	51N-070.01	Hồ Chí Minh
834	51N-082.12	Hồ Chí Minh	3959	51N-060.30	Hồ Chí Minh	7084	51N-100.75	Hồ Chí Minh	10209	51N-070.24	Hồ Chí Minh
835	51N-082.57	Hồ Chí Minh	3960	51N-060.82	Hồ Chí Minh	7085	51N-101.30	Hồ Chí Minh	10210	51N-070.78	Hồ Chí Minh
836	51N-083.62	Hồ Chí Minh	3961	51N-062.50	Hồ Chí Minh	7086	51N-104.27	Hồ Chí Minh	10211	51N-070.92	Hồ Chí Minh
837	51N-084.43	Hồ Chí Minh	3962	51N-072.75	Hồ Chí Minh	7087	51N-104.60	Hồ Chí Minh	10212	51N-070.97	Hồ Chí Minh
838	51N-084.53	Hồ Chí Minh	3963	51N-073.30	Hồ Chí Minh	7088	51N-108.61	Hồ Chí Minh	10213	51N-073.50	Hồ Chí Minh
839	51N-088.73	Hồ Chí Minh	3964	51N-074.76	Hồ Chí Minh	7089	51N-108.72	Hồ Chí Minh	10214	51N-073.53	Hồ Chí Minh
840	51N-088.94	Hồ Chí Minh	3965	51N-075.49	Hồ Chí Minh	7090	51N-109.71	Hồ Chí Minh	10215	51N-075.05	Hồ Chí Minh
841	51N-091.46	Hồ Chí Minh	3966	51N-077.43	Hồ Chí Minh	7091	51N-109.72	Hồ Chí Minh	10216	51N-076.12	Hồ Chí Minh
842	51N-091.71	Hồ Chí Minh	3967	51N-078.81	Hồ Chí Minh	7092	51N-110.45	Hồ Chí Minh	10217	51N-078.01	Hồ Chí Minh
843	51N-092.53	Hồ Chí Minh	3968	51N-079.10	Hồ Chí Minh	7093	51N-110.61	Hồ Chí Minh	10218	51N-078.43	Hồ Chí Minh
844	51N-095.48	Hồ Chí Minh	3969	51N-079.75	Hồ Chí Minh	7094	51N-110.72	Hồ Chí Minh	10219	51N-081.45	Hồ Chí Minh
845	51N-095.61	Hồ Chí Minh	3970	51N-082.21	Hồ Chí Minh	7095	51N-113.76	Hồ Chí Minh	10220	51N-083.31	Hồ Chí Minh
846	51N-096.76	Hồ Chí Minh	3971	51N-083.42	Hồ Chí Minh	7096	51N-116.57	Hồ Chí Minh	10221	51N-084.07	Hồ Chí Minh
847	51N-099.03	Hồ Chí Minh	3972	51N-084.04	Hồ Chí Minh	7097	51N-118.14	Hồ Chí Minh	10222	51N-088.12	Hồ Chí Minh
848	51N-099.32	Hồ Chí Minh	3973	51N-086.48	Hồ Chí Minh	7098	51N-119.24	Hồ Chí Minh	10223	51N-088.81	Hồ Chí Minh
849	51N-099.41	Hồ Chí Minh	3974	51N-086.72	Hồ Chí Minh	7099	51N-120.64	Hồ Chí Minh	10224	51N-089.20	Hồ Chí Minh
850	51N-100.17	Hồ Chí Minh	3975	51N-086.84	Hồ Chí Minh	7100	51N-126.40	Hồ Chí Minh	10225	51N-089.72	Hồ Chí Minh
851	51N-102.30	Hồ Chí Minh	3976	51N-087.47	Hồ Chí Minh	7101	51N-126.81	Hồ Chí Minh	10226	51N-089.75	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
852	51N-102.48	Hồ Chí Minh	3977	51N-091.76	Hồ Chí Minh	7102	51N-127.53	Hồ Chí Minh	10227	51N-090.10	Hồ Chí Minh
853	51N-104.12	Hồ Chí Minh	3978	51N-092.87	Hồ Chí Minh	7103	51N-127.76	Hồ Chí Minh	10228	51N-092.37	Hồ Chí Minh
854	51N-104.49	Hồ Chí Minh	3979	51N-093.48	Hồ Chí Minh	7104	51N-130.34	Hồ Chí Minh	10229	51N-093.02	Hồ Chí Minh
855	51N-104.75	Hồ Chí Minh	3980	51N-094.13	Hồ Chí Minh	7105	51N-131.76	Hồ Chí Minh	10230	51N-093.14	Hồ Chí Minh
856	51N-105.93	Hồ Chí Minh	3981	51N-096.34	Hồ Chí Minh	7106	51N-133.90	Hồ Chí Minh	10231	51N-094.92	Hồ Chí Minh
857	51N-107.64	Hồ Chí Minh	3982	51N-096.37	Hồ Chí Minh	7107	51N-134.17	Hồ Chí Minh	10232	51N-095.01	Hồ Chí Minh
858	51N-108.21	Hồ Chí Minh	3983	51N-096.72	Hồ Chí Minh	7108	51N-139.03	Hồ Chí Minh	10233	51N-095.51	Hồ Chí Minh
859	51N-108.71	Hồ Chí Minh	3984	51N-096.84	Hồ Chí Minh	7109	51N-139.53	Hồ Chí Minh	10234	51N-096.05	Hồ Chí Minh
860	51N-109.46	Hồ Chí Minh	3985	51N-097.30	Hồ Chí Minh	7110	51N-140.67	Hồ Chí Minh	10235	51N-096.61	Hồ Chí Minh
861	51N-109.74	Hồ Chí Minh	3986	51N-098.67	Hồ Chí Minh	7111	51N-142.13	Hồ Chí Minh	10236	51N-097.48	Hồ Chí Minh
862	51N-109.97	Hồ Chí Minh	3987	51N-099.31	Hồ Chí Minh	7112	51N-143.01	Hồ Chí Minh	10237	51N-100.60	Hồ Chí Minh
863	51N-110.02	Hồ Chí Minh	3988	51N-099.45	Hồ Chí Minh	7113	51N-143.27	Hồ Chí Minh	10238	51N-102.21	Hồ Chí Minh
864	51N-113.05	Hồ Chí Minh	3989	51N-100.62	Hồ Chí Minh	7114	51N-144.34	Hồ Chí Minh	10239	51N-104.37	Hồ Chí Minh
865	51N-113.92	Hồ Chí Minh	3990	51N-106.21	Hồ Chí Minh	7115	51N-148.64	Hồ Chí Minh	10240	51N-104.62	Hồ Chí Minh
866	51N-113.93	Hồ Chí Minh	3991	51N-108.54	Hồ Chí Minh	7116	51N-151.82	Hồ Chí Minh	10241	51N-105.02	Hồ Chí Minh
867	51N-114.17	Hồ Chí Minh	3992	51N-109.31	Hồ Chí Minh	7117	51N-152.70	Hồ Chí Minh	10242	51N-106.46	Hồ Chí Minh
868	51N-114.37	Hồ Chí Minh	3993	51N-109.92	Hồ Chí Minh	7118	51N-153.61	Hồ Chí Minh	10243	51N-107.71	Hồ Chí Minh
869	51N-115.72	Hồ Chí Minh	3994	51N-110.53	Hồ Chí Minh	7119	51N-154.42	Hồ Chí Minh	10244	51N-110.41	Hồ Chí Minh
870	51N-115.90	Hồ Chí Minh	3995	51N-110.60	Hồ Chí Minh	7120	51N-155.30	Hồ Chí Minh	10245	51N-114.61	Hồ Chí Minh
871	51N-117.62	Hồ Chí Minh	3996	51N-112.49	Hồ Chí Minh	7121	11A-137.61	Cao Bằng	10246	51N-114.72	Hồ Chí Minh
872	51N-119.17	Hồ Chí Minh	3997	51N-114.12	Hồ Chí Minh	7122	11A-139.03	Cao Bằng	10247	51N-114.78	Hồ Chí Minh
873	51N-121.34	Hồ Chí Minh	3998	51N-115.81	Hồ Chí Minh	7123	11A-140.73	Cao Bằng	10248	51N-115.52	Hồ Chí Minh
874	51N-123.04	Hồ Chí Minh	3999	51N-118.93	Hồ Chí Minh	7124	11B-013.60	Cao Bằng	10249	51N-116.92	Hồ Chí Minh
875	51N-124.07	Hồ Chí Minh	4000	51N-122.31	Hồ Chí Minh	7125	11B-013.71	Cao Bằng	10250	51N-118.76	Hồ Chí Minh
876	51N-132.46	Hồ Chí Minh	4001	51N-122.43	Hồ Chí Minh	7126	11B-014.61	Cao Bằng	10251	51N-120.30	Hồ Chí Minh
877	51N-133.21	Hồ Chí Minh	4002	51N-123.48	Hồ Chí Minh	7127	11B-014.78	Cao Bằng	10252	51N-120.61	Hồ Chí Minh
878	51N-134.49	Hồ Chí Minh	4003	51N-124.54	Hồ Chí Minh	7128	11C-087.40	Cao Bằng	10253	51N-123.47	Hồ Chí Minh
879	51N-135.43	Hồ Chí Minh	4004	51N-125.70	Hồ Chí Minh	7129	11C-088.03	Cao Bằng	10254	51N-124.13	Hồ Chí Minh
880	51N-136.92	Hồ Chí Minh	4005	51N-128.53	Hồ Chí Minh	7130	11D-010.48	Cao Bằng	10255	51N-124.52	Hồ Chí Minh
881	51N-136.94	Hồ Chí Minh	4006	51N-129.70	Hồ Chí Minh	7131	11D-012.84	Cao Bằng	10256	51N-125.05	Hồ Chí Minh
882	51N-137.51	Hồ Chí Minh	4007	51N-130.81	Hồ Chí Minh	7132	12A-263.75	Lang Sơn	10257	51N-127.52	Hồ Chí Minh
883	51N-138.73	Hồ Chí Minh	4008	51N-130.92	Hồ Chí Minh	7133	12A-265.37	Lang Sơn	10258	51N-127.80	Hồ Chí Minh
884	51N-138.74	Hồ Chí Minh	4009	51N-131.46	Hồ Chí Minh	7134	12A-266.73	Lang Sơn	10259	51N-130.24	Hồ Chí Minh
885	51N-140.21	Hồ Chí Minh	4010	51N-131.61	Hồ Chí Minh	7135	12A-268.24	Lang Sơn	10260	51N-130.45	Hồ Chí Minh
886	51N-141.70	Hồ Chí Minh	4011	51N-131.72	Hồ Chí Minh	7136	12A-268.60	Lang Sơn	10261	51N-130.61	Hồ Chí Minh
887	51N-142.07	Hồ Chí Minh	4012	51N-137.01	Hồ Chí Minh	7137	12A-268.82	Lang Sơn	10262	51N-131.23	Hồ Chí Minh
888	51N-142.92	Hồ Chí Minh	4013	51N-144.04	Hồ Chí Minh	7138	12A-269.54	Lang Sơn	10263	51N-133.01	Hồ Chí Minh
889	51N-146.74	Hồ Chí Minh	4014	51N-145.13	Hồ Chí Minh	7139	12A-272.14	Lang Sơn	10264	51N-133.32	Hồ Chí Minh
890	51N-146.91	Hồ Chí Minh	4015	51N-149.62	Hồ Chí Minh	7140	12A-272.75	Lang Sơn	10265	51N-133.51	Hồ Chí Minh
891	51N-147.27	Hồ Chí Minh	4016	51N-151.61	Hồ Chí Minh	7141	12B-015.54	Lang Sơn	10266	51N-134.27	Hồ Chí Minh
892	51N-147.53	Hồ Chí Minh	4017	51N-151.64	Hồ Chí Minh	7142	12B-016.64	Lang Sơn	10267	51N-134.74	Hồ Chí Minh
893	51N-149.27	Hồ Chí Minh	4018	51N-152.03	Hồ Chí Minh	7143	12B-018.23	Lang Sơn	10268	51N-135.45	Hồ Chí Minh
894	51N-150.34	Hồ Chí Minh	4019	51N-153.57	Hồ Chí Minh	7144	12C-140.27	Lang Sơn	10269	51N-135.52	Hồ Chí Minh
895	51N-150.53	Hồ Chí Minh	4020	51N-153.91	Hồ Chí Minh	7145	12C-140.62	Lang Sơn	10270	51N-136.76	Hồ Chí Minh
896	51N-153.78	Hồ Chí Minh	4021	51N-155.90	Hồ Chí Minh	7146	12D-008.57	Lang Sơn	10271	51N-139.20	Hồ Chí Minh
897	51N-154.04	Hồ Chí Minh	4022	51N-156.17	Hồ Chí Minh	7147	14A-990.37	Quảng Ninh	10272	51N-141.13	Hồ Chí Minh
898	11A-137.94	Cao Bằng	4023	11A-135.51	Cao Bằng	7148	14A-991.30	Quảng Ninh	10273	51N-141.23	Hồ Chí Minh
899	11A-138.50	Cao Bằng	4024	11A-138.93	Cao Bằng	7149	14A-995.43	Quảng Ninh	10274	51N-141.84	Hồ Chí Minh
900	11A-140.43	Cao Bằng	4025	11B-014.42	Cao Bằng	7150	14A-996.01	Quảng Ninh	10275	51N-144.40	Hồ Chí Minh
901	11B-013.64	Cao Bằng	4026	11B-016.87	Cao Bằng	7151	14A-997.20	Quảng Ninh	10276	51N-144.67	Hồ Chí Minh
902	11B-013.74	Cao Bằng	4027	11B-017.20	Cao Bằng	7152	14B-052.80	Quảng Ninh	10277	51N-145.73	Hồ Chí Minh
903	11B-014.84	Cao Bằng	4028	11C-087.52	Cao Bằng	7153	14B-055.64	Quảng Ninh	10278	51N-147.76	Hồ Chí Minh
904	11B-015.07	Cao Bằng	4029	11C-088.71	Cao Bằng	7154	14C-449.87	Quảng Ninh	10279	51N-151.42	Hồ Chí Minh
905	11B-015.23	Cao Bằng	4030	11C-090.02	Cao Bằng	7155	14C-450.07	Quảng Ninh	10280	51N-152.97	Hồ Chí Minh
906	11B-015.42	Cao Bằng	4031	11C-090.49	Cao Bằng	7156	14C-453.43	Quảng Ninh	10281	51N-153.50	Hồ Chí Minh
907	11C-087.84	Cao Bằng	4032	11D-010.90	Cao Bằng	7157	14C-453.51	Quảng Ninh	10282	51N-154.10	Hồ Chí Minh
908	11C-088.64	Cao Bằng	4033	11D-011.41	Cao Bằng	7158	14C-454.02	Quảng Ninh	10283	11A-136.46	Cao Bằng
909	11C-089.04	Cao Bằng	4034	12A-263.23	Lang Sơn	7159	14C-455.50	Quảng Ninh	10284	11A-136.57	Cao Bằng
910	11C-089.51	Cao Bằng	4035	12A-263.74	Lang Sơn	7160	14C-457.07	Quảng Ninh	10285	11A-138.10	Cao Bằng
911	11D-011.47	Cao Bằng	4036	12A-264.02	Lang Sơn	7161	14C-461.04	Quảng Ninh	10286	11A-139.49	Cao Bằng
912	12A-265.10	Lang Sơn	4037	12A-264.51	Lang Sơn	7162	14C-463.71	Quảng Ninh	10287	11A-139.81	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	12A-267.78	Lang Son	4038	12A-265.51	Lang Son	7163	14C-463.94	Quảng Ninh	10288	11A-141.37	Cao Bằng
914	12A-268.30	Lang Son	4039	12A-266.91	Lang Son	7164	14C-465.05	Quảng Ninh	10289	11B-013.92	Cao Bằng
915	12A-268.71	Lang Son	4040	12B-017.42	Lang Son	7165	14C-466.32	Quảng Ninh	10290	11B-015.41	Cao Bằng
916	12A-269.20	Lang Son	4041	12B-019.32	Lang Son	7166	14C-467.60	Quảng Ninh	10291	11B-015.75	Cao Bằng
917	12A-272.54	Lang Son	4042	12C-140.32	Lang Son	7167	14C-467.81	Quảng Ninh	10292	11B-017.02	Cao Bằng
918	12B-015.84	Lang Son	4043	12C-142.97	Lang Son	7168	14C-469.60	Quảng Ninh	10293	11C-087.17	Cao Bằng
919	12B-015.91	Lang Son	4044	12D-007.53	Lang Son	7169	14C-470.43	Quảng Ninh	10294	11C-090.30	Cao Bằng
920	12B-016.24	Lang Son	4045	12D-008.30	Lang Son	7170	14D-029.84	Quảng Ninh	10295	11D-009.45	Cao Bằng
921	12B-016.34	Lang Son	4046	12D-009.62	Lang Son	7171	14D-030.84	Quảng Ninh	10296	11D-010.80	Cao Bằng
922	12C-140.60	Lang Son	4047	14A-990.17	Quảng Ninh	7172	14K-001.50	Quảng Ninh	10297	11D-012.40	Cao Bằng
923	12C-141.50	Lang Son	4048	14A-990.46	Quảng Ninh	7173	14K-004.30	Quảng Ninh	10298	12A-263.27	Lang Son
924	12C-142.30	Lang Son	4049	14A-990.80	Quảng Ninh	7174	14K-004.31	Quảng Ninh	10299	12A-264.31	Lang Son
925	12C-142.61	Lang Son	4050	14A-991.51	Quảng Ninh	7175	14K-004.84	Quảng Ninh	10300	12A-264.53	Lang Son
926	12D-010.21	Lang Son	4051	14A-991.57	Quảng Ninh	7176	14K-005.02	Quảng Ninh	10301	12A-265.07	Lang Son
927	12D-010.43	Lang Son	4052	14A-994.54	Quảng Ninh	7177	14K-005.31	Quảng Ninh	10302	12A-265.20	Lang Son
928	14A-989.93	Quảng Ninh	4053	14A-999.31	Quảng Ninh	7178	14K-006.53	Quảng Ninh	10303	12A-267.87	Lang Son
929	14A-990.92	Quảng Ninh	4054	14C-450.61	Quảng Ninh	7179	14K-008.17	Quảng Ninh	10304	12A-268.03	Lang Son
930	14A-992.02	Quảng Ninh	4055	14C-451.61	Quảng Ninh	7180	14K-008.90	Quảng Ninh	10305	12B-015.45	Lang Son
931	14A-992.52	Quảng Ninh	4056	14C-454.10	Quảng Ninh	7181	14K-011.75	Quảng Ninh	10306	12B-015.57	Lang Son
932	14A-994.14	Quảng Ninh	4057	14C-455.71	Quảng Ninh	7182	14K-017.92	Quảng Ninh	10307	12B-019.03	Lang Son
933	14A-995.53	Quảng Ninh	4058	14C-456.07	Quảng Ninh	7183	14K-018.84	Quảng Ninh	10308	12C-140.80	Lang Son
934	14A-995.80	Quảng Ninh	4059	14C-457.12	Quảng Ninh	7184	14K-019.13	Quảng Ninh	10309	12C-140.93	Lang Son
935	14A-996.54	Quảng Ninh	4060	14C-459.27	Quảng Ninh	7185	14K-019.64	Quảng Ninh	10310	12C-141.82	Lang Son
936	14B-052.64	Quảng Ninh	4061	14C-459.91	Quảng Ninh	7186	14K-019.70	Quảng Ninh	10311	12C-142.21	Lang Son
937	14B-053.46	Quảng Ninh	4062	14C-460.10	Quảng Ninh	7187	14K-026.48	Quảng Ninh	10312	12C-142.64	Lang Son
938	14B-054.70	Quảng Ninh	4063	14C-462.10	Quảng Ninh	7188	14K-027.14	Quảng Ninh	10313	12C-143.17	Lang Son
939	14B-054.82	Quảng Ninh	4064	14C-464.70	Quảng Ninh	7189	14K-027.62	Quảng Ninh	10314	12C-144.13	Lang Son
940	14C-449.72	Quảng Ninh	4065	14C-468.97	Quảng Ninh	7190	14K-027.87	Quảng Ninh	10315	12C-144.53	Lang Son
941	14C-449.74	Quảng Ninh	4066	14D-029.21	Quảng Ninh	7191	14K-028.54	Quảng Ninh	10316	12C-144.75	Lang Son
942	14C-452.42	Quảng Ninh	4067	14D-030.12	Quảng Ninh	7192	14K-030.62	Quảng Ninh	10317	12C-145.42	Lang Son
943	14C-452.84	Quảng Ninh	4068	14D-031.94	Quảng Ninh	7193	14K-030.70	Quảng Ninh	10318	12D-008.21	Lang Son
944	14C-456.67	Quảng Ninh	4069	14K-000.71	Quảng Ninh	7194	14K-030.90	Quảng Ninh	10319	12D-008.37	Lang Son
945	14C-456.70	Quảng Ninh	4070	14K-004.12	Quảng Ninh	7195	14K-031.57	Quảng Ninh	10320	12D-010.46	Lang Son
946	14C-458.71	Quảng Ninh	4071	14K-005.52	Quảng Ninh	7196	14K-034.23	Quảng Ninh	10321	12D-011.21	Lang Son
947	14C-459.13	Quảng Ninh	4072	14K-005.76	Quảng Ninh	7197	14K-036.71	Quảng Ninh	10322	14A-990.01	Quảng Ninh
948	14C-459.78	Quảng Ninh	4073	14K-006.84	Quảng Ninh	7198	14K-037.45	Quảng Ninh	10323	14A-990.67	Quảng Ninh
949	14C-460.30	Quảng Ninh	4074	14K-007.53	Quảng Ninh	7199	14K-037.82	Quảng Ninh	10324	14A-991.17	Quảng Ninh
950	14C-460.40	Quảng Ninh	4075	14K-008.52	Quảng Ninh	7200	14K-037.87	Quảng Ninh	10325	14A-992.40	Quảng Ninh
951	14C-461.02	Quảng Ninh	4076	14K-010.34	Quảng Ninh	7201	14K-038.01	Quảng Ninh	10326	14A-992.81	Quảng Ninh
952	14C-461.52	Quảng Ninh	4077	14K-010.75	Quảng Ninh	7202	14K-038.05	Quảng Ninh	10327	14A-995.23	Quảng Ninh
953	14C-462.91	Quảng Ninh	4078	14K-011.42	Quảng Ninh	7203	14K-041.71	Quảng Ninh	10328	14A-995.97	Quảng Ninh
954	14C-464.23	Quảng Ninh	4079	14K-012.32	Quảng Ninh	7204	14K-043.67	Quảng Ninh	10329	14A-998.31	Quảng Ninh
955	14C-464.76	Quảng Ninh	4080	14K-013.47	Quảng Ninh	7205	14K-044.10	Quảng Ninh	10330	14B-052.78	Quảng Ninh
956	14C-464.80	Quảng Ninh	4081	14K-015.72	Quảng Ninh	7206	14K-047.14	Quảng Ninh	10331	14B-052.87	Quảng Ninh
957	14C-465.42	Quảng Ninh	4082	14K-016.07	Quảng Ninh	7207	14K-047.78	Quảng Ninh	10332	14B-052.90	Quảng Ninh
958	14C-471.60	Quảng Ninh	4083	14K-022.13	Quảng Ninh	7208	15B-054.91	Hải Phòng	10333	14B-053.04	Quảng Ninh
959	14D-030.05	Quảng Ninh	4084	14K-023.17	Quảng Ninh	7209	15B-055.81	Hải Phòng	10334	14B-054.14	Quảng Ninh
960	14D-030.54	Quảng Ninh	4085	14K-024.49	Quảng Ninh	7210	15B-058.64	Hải Phòng	10335	14B-055.34	Quảng Ninh
961	14D-031.23	Quảng Ninh	4086	14K-025.37	Quảng Ninh	7211	15C-482.49	Hải Phòng	10336	14C-449.52	Quảng Ninh
962	14D-031.71	Quảng Ninh	4087	14K-025.54	Quảng Ninh	7212	15C-484.30	Hải Phòng	10337	14C-451.87	Quảng Ninh
963	14D-031.82	Quảng Ninh	4088	14K-026.73	Quảng Ninh	7213	15C-486.97	Hải Phòng	10338	14C-452.97	Quảng Ninh
964	14K-002.62	Quảng Ninh	4089	14K-030.42	Quảng Ninh	7214	15C-488.73	Hải Phòng	10339	14C-453.41	Quảng Ninh
965	14K-002.80	Quảng Ninh	4090	14K-030.43	Quảng Ninh	7215	15C-489.54	Hải Phòng	10340	14C-454.20	Quảng Ninh
966	14K-003.72	Quảng Ninh	4091	14K-031.76	Quảng Ninh	7216	15C-491.20	Hải Phòng	10341	14C-454.49	Quảng Ninh
967	14K-004.03	Quảng Ninh	4092	14K-037.49	Quảng Ninh	7217	15C-493.34	Hải Phòng	10342	14C-454.62	Quảng Ninh
968	14K-004.91	Quảng Ninh	4093	14K-038.41	Quảng Ninh	7218	15C-494.24	Hải Phòng	10343	14C-455.32	Quảng Ninh
969	14K-005.94	Quảng Ninh	4094	14K-039.41	Quảng Ninh	7219	15C-496.21	Hải Phòng	10344	14C-455.93	Quảng Ninh
970	14K-006.32	Quảng Ninh	4095	14K-039.78	Quảng Ninh	7220	15C-497.31	Hải Phòng	10345	14C-455.97	Quảng Ninh
971	14K-007.47	Quảng Ninh	4096	14K-043.81	Quảng Ninh	7221	15C-497.87	Hải Phòng	10346	14C-456.72	Quảng Ninh
972	14K-007.80	Quảng Ninh	4097	14K-044.43	Quảng Ninh	7222	15D-055.90	Hải Phòng	10347	14C-456.91	Quảng Ninh
973	14K-008.42	Quảng Ninh	4098	14K-044.87	Quảng Ninh	7223	15K-426.31	Hải Phòng	10348	14C-456.92	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
974	14K-009.47	Quảng Ninh	4099	14K-046.27	Quảng Ninh	7224	15K-428.31	Hải Phòng	10349	14C-460.27	Quảng Ninh
975	14K-010.42	Quảng Ninh	4100	14K-049.14	Quảng Ninh	7225	15K-429.67	Hải Phòng	10350	14C-461.74	Quảng Ninh
976	14K-010.49	Quảng Ninh	4101	14K-049.34	Quảng Ninh	7226	15K-430.78	Hải Phòng	10351	14C-463.04	Quảng Ninh
977	14K-012.81	Quảng Ninh	4102	15B-054.97	Hải Phòng	7227	15K-434.93	Hải Phòng	10352	14C-463.17	Quảng Ninh
978	14K-015.67	Quảng Ninh	4103	15B-055.71	Hải Phòng	7228	15K-435.60	Hải Phòng	10353	14C-463.84	Quảng Ninh
979	14K-016.14	Quảng Ninh	4104	15B-057.40	Hải Phòng	7229	15K-435.84	Hải Phòng	10354	14C-464.94	Quảng Ninh
980	14K-016.60	Quảng Ninh	4105	15B-058.34	Hải Phòng	7230	15K-439.76	Hải Phòng	10355	14C-465.21	Quảng Ninh
981	14K-016.90	Quảng Ninh	4106	15B-058.41	Hải Phòng	7231	15K-439.90	Hải Phòng	10356	14C-465.94	Quảng Ninh
982	14K-017.05	Quảng Ninh	4107	15C-485.80	Hải Phòng	7232	15K-440.34	Hải Phòng	10357	14C-466.73	Quảng Ninh
983	14K-018.24	Quảng Ninh	4108	15C-490.34	Hải Phòng	7233	15K-449.24	Hải Phòng	10358	14C-467.48	Quảng Ninh
984	14K-018.32	Quảng Ninh	4109	15C-490.84	Hải Phòng	7234	15K-450.27	Hải Phòng	10359	14D-029.60	Quảng Ninh
985	14K-020.47	Quảng Ninh	4110	15C-490.92	Hải Phòng	7235	15K-450.72	Hải Phòng	10360	14D-031.21	Quảng Ninh
986	14K-021.37	Quảng Ninh	4111	15C-492.42	Hải Phòng	7236	15K-452.51	Hải Phòng	10361	14K-001.73	Quảng Ninh
987	14K-022.42	Quảng Ninh	4112	15C-492.71	Hải Phòng	7237	15K-452.87	Hải Phòng	10362	14K-002.43	Quảng Ninh
988	14K-028.05	Quảng Ninh	4113	15C-493.41	Hải Phòng	7238	15K-454.87	Hải Phòng	10363	14K-003.27	Quảng Ninh
989	14K-028.14	Quảng Ninh	4114	15C-493.52	Hải Phòng	7239	15K-457.03	Hải Phòng	10364	14K-004.71	Quảng Ninh
990	14K-029.45	Quảng Ninh	4115	15D-052.71	Hải Phòng	7240	15K-457.32	Hải Phòng	10365	14K-005.13	Quảng Ninh
991	14K-029.46	Quảng Ninh	4116	15D-054.87	Hải Phòng	7241	15K-458.70	Hải Phòng	10366	14K-005.21	Quảng Ninh
992	14K-030.81	Quảng Ninh	4117	15K-426.81	Hải Phòng	7242	15K-460.50	Hải Phòng	10367	14K-005.67	Quảng Ninh
993	14K-031.62	Quảng Ninh	4118	15K-428.72	Hải Phòng	7243	15K-460.92	Hải Phòng	10368	14K-009.43	Quảng Ninh
994	14K-032.14	Quảng Ninh	4119	15K-430.51	Hải Phòng	7244	15K-466.20	Hải Phòng	10369	14K-011.90	Quảng Ninh
995	14K-034.05	Quảng Ninh	4120	15K-430.62	Hải Phòng	7245	15K-467.04	Hải Phòng	10370	14K-015.17	Quảng Ninh
996	14K-035.21	Quảng Ninh	4121	15K-433.54	Hải Phòng	7246	15K-468.03	Hải Phòng	10371	14K-016.74	Quảng Ninh
997	14K-035.61	Quảng Ninh	4122	15K-434.01	Hải Phòng	7247	15K-468.75	Hải Phòng	10372	14K-017.32	Quảng Ninh
998	14K-036.02	Quảng Ninh	4123	15K-434.30	Hải Phòng	7248	15K-474.13	Hải Phòng	10373	14K-017.94	Quảng Ninh
999	14K-038.61	Quảng Ninh	4124	15K-437.13	Hải Phòng	7249	15K-476.80	Hải Phòng	10374	14K-022.78	Quảng Ninh
1000	14K-039.04	Quảng Ninh	4125	15K-440.72	Hải Phòng	7250	15K-478.20	Hải Phòng	10375	14K-023.30	Quảng Ninh
1001	14K-039.10	Quảng Ninh	4126	15K-441.02	Hải Phòng	7251	15K-478.32	Hải Phòng	10376	14K-025.48	Quảng Ninh
1002	14K-039.73	Quảng Ninh	4127	15K-443.46	Hải Phòng	7252	15K-479.73	Hải Phòng	10377	14K-027.32	Quảng Ninh
1003	14K-040.13	Quảng Ninh	4128	15K-443.57	Hải Phòng	7253	15K-480.30	Hải Phòng	10378	14K-032.90	Quảng Ninh
1004	14K-040.20	Quảng Ninh	4129	15K-444.81	Hải Phòng	7254	15K-480.51	Hải Phòng	10379	14K-034.46	Quảng Ninh
1005	14K-043.41	Quảng Ninh	4130	15K-445.90	Hải Phòng	7255	15K-483.03	Hải Phòng	10380	14K-034.81	Quảng Ninh
1006	14K-044.62	Quảng Ninh	4131	15K-447.57	Hải Phòng	7256	15K-483.49	Hải Phòng	10381	14K-035.97	Quảng Ninh
1007	14K-045.76	Quảng Ninh	4132	15K-448.64	Hải Phòng	7257	15K-484.34	Hải Phòng	10382	14K-036.05	Quảng Ninh
1008	14K-046.05	Quảng Ninh	4133	15K-451.20	Hải Phòng	7258	15K-484.47	Hải Phòng	10383	14K-037.71	Quảng Ninh
1009	14K-046.43	Quảng Ninh	4134	15K-451.64	Hải Phòng	7259	15K-487.10	Hải Phòng	10384	14K-037.90	Quảng Ninh
1010	14K-046.54	Quảng Ninh	4135	15K-451.67	Hải Phòng	7260	15K-491.67	Hải Phòng	10385	14K-040.94	Quảng Ninh
1011	14K-047.03	Quảng Ninh	4136	15K-453.21	Hải Phòng	7261	15K-491.84	Hải Phòng	10386	14K-041.62	Quảng Ninh
1012	15C-481.46	Hải Phòng	4137	15K-455.32	Hải Phòng	7262	15K-492.46	Hải Phòng	10387	14K-042.32	Quảng Ninh
1013	15C-482.64	Hải Phòng	4138	15K-456.51	Hải Phòng	7263	15K-493.84	Hải Phòng	10388	14K-042.71	Quảng Ninh
1014	15C-482.75	Hải Phòng	4139	15K-456.92	Hải Phòng	7264	15K-494.43	Hải Phòng	10389	14K-044.30	Quảng Ninh
1015	15C-482.90	Hải Phòng	4140	15K-458.82	Hải Phòng	7265	15K-497.53	Hải Phòng	10390	14K-044.64	Quảng Ninh
1016	15C-485.10	Hải Phòng	4141	15K-461.91	Hải Phòng	7266	15K-497.64	Hải Phòng	10391	14K-047.41	Quảng Ninh
1017	15C-485.51	Hải Phòng	4142	15K-462.80	Hải Phòng	7267	15K-498.23	Hải Phòng	10392	14K-047.97	Quảng Ninh
1018	15C-485.62	Hải Phòng	4143	15K-462.81	Hải Phòng	7268	15K-499.30	Hải Phòng	10393	15B-055.73	Hải Phòng
1019	15C-486.30	Hải Phòng	4144	15K-462.92	Hải Phòng	7269	15K-499.60	Hải Phòng	10394	15B-057.34	Hải Phòng
1020	15C-486.75	Hải Phòng	4145	15K-464.40	Hải Phòng	7270	15K-500.02	Hải Phòng	10395	15C-484.80	Hải Phòng
1021	15C-488.49	Hải Phòng	4146	15K-469.47	Hải Phòng	7271	15K-500.24	Hải Phòng	10396	15C-487.31	Hải Phòng
1022	15C-489.31	Hải Phòng	4147	15K-475.87	Hải Phòng	7272	15K-500.97	Hải Phòng	10397	15C-491.01	Hải Phòng
1023	15C-489.57	Hải Phòng	4148	15K-479.53	Hải Phòng	7273	15K-501.70	Hải Phòng	10398	15C-491.21	Hải Phòng
1024	15C-490.32	Hải Phòng	4149	15K-481.20	Hải Phòng	7274	15K-504.42	Hải Phòng	10399	15C-492.02	Hải Phòng
1025	15C-494.23	Hải Phòng	4150	15K-482.27	Hải Phòng	7275	15K-506.87	Hải Phòng	10400	15C-492.82	Hải Phòng
1026	15C-494.78	Hải Phòng	4151	15K-482.92	Hải Phòng	7276	15K-507.46	Hải Phòng	10401	15C-494.93	Hải Phòng
1027	15C-495.04	Hải Phòng	4152	15K-484.41	Hải Phòng	7277	15K-508.04	Hải Phòng	10402	15C-497.04	Hải Phòng
1028	15C-495.82	Hải Phòng	4153	15K-484.54	Hải Phòng	7278	15K-508.53	Hải Phòng	10403	15C-497.32	Hải Phòng
1029	15C-496.30	Hải Phòng	4154	15K-485.05	Hải Phòng	7279	15K-508.60	Hải Phòng	10404	15D-053.60	Hải Phòng
1030	15D-053.75	Hải Phòng	4155	15K-485.13	Hải Phòng	7280	15K-509.57	Hải Phòng	10405	15D-054.48	Hải Phòng
1031	15D-054.43	Hải Phòng	4156	15K-485.75	Hải Phòng	7281	15K-511.54	Hải Phòng	10406	15D-055.13	Hải Phòng
1032	15K-425.32	Hải Phòng	4157	15K-487.27	Hải Phòng	7282	17A-492.41	Thái Bình	10407	15K-425.31	Hải Phòng
1033	15K-425.74	Hải Phòng	4158	15K-487.80	Hải Phòng	7283	17A-492.82	Thái Bình	10408	15K-426.04	Hải Phòng
1034	15K-428.52	Hải Phòng	4159	15K-488.47	Hải Phòng	7284	17A-493.23	Thái Bình	10409	15K-426.37	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	15K-429.75	Hải Phòng	4160	15K-489.57	Hải Phòng	7285	17A-494.03	Thái Bình	10410	15K-426.73	Hải Phòng
1036	15K-429.91	Hải Phòng	4161	15K-491.10	Hải Phòng	7286	17A-494.50	Thái Bình	10411	15K-427.50	Hải Phòng
1037	15K-431.67	Hải Phòng	4162	15K-493.87	Hải Phòng	7287	17A-494.71	Thái Bình	10412	15K-430.05	Hải Phòng
1038	15K-435.13	Hải Phòng	4163	15K-495.24	Hải Phòng	7288	17A-495.47	Thái Bình	10413	15K-430.50	Hải Phòng
1039	15K-436.53	Hải Phòng	4164	15K-497.51	Hải Phòng	7289	17A-495.53	Thái Bình	10414	15K-432.07	Hải Phòng
1040	15K-436.54	Hải Phòng	4165	15K-501.07	Hải Phòng	7290	17A-496.05	Thái Bình	10415	15K-432.49	Hải Phòng
1041	15K-437.60	Hải Phòng	4166	15K-503.27	Hải Phòng	7291	17A-497.17	Thái Bình	10416	15K-433.17	Hải Phòng
1042	15K-437.93	Hải Phòng	4167	15K-503.61	Hải Phòng	7292	17A-498.17	Thái Bình	10417	15K-433.32	Hải Phòng
1043	15K-440.61	Hải Phòng	4168	15K-503.87	Hải Phòng	7293	17A-498.84	Thái Bình	10418	15K-433.82	Hải Phòng
1044	15K-442.64	Hải Phòng	4169	15K-507.94	Hải Phòng	7294	17A-498.90	Thái Bình	10419	15K-434.41	Hải Phòng
1045	15K-443.23	Hải Phòng	4170	15K-509.53	Hải Phòng	7295	17A-498.93	Thái Bình	10420	15K-436.45	Hải Phòng
1046	15K-443.73	Hải Phòng	4171	15K-509.62	Hải Phòng	7296	17A-499.20	Thái Bình	10421	15K-437.02	Hải Phòng
1047	15K-444.10	Hải Phòng	4172	17A-492.54	Thái Bình	7297	17A-499.31	Thái Bình	10422	15K-437.24	Hải Phòng
1048	15K-445.70	Hải Phòng	4173	17A-497.42	Thái Bình	7298	17A-501.31	Thái Bình	10423	15K-441.17	Hải Phòng
1049	15K-447.14	Hải Phòng	4174	17A-497.84	Thái Bình	7299	17A-501.75	Thái Bình	10424	15K-441.43	Hải Phòng
1050	15K-447.34	Hải Phòng	4175	17A-498.72	Thái Bình	7300	17A-503.47	Thái Bình	10425	15K-441.57	Hải Phòng
1051	15K-447.40	Hải Phòng	4176	17A-500.03	Thái Bình	7301	17A-503.97	Thái Bình	10426	15K-444.75	Hải Phòng
1052	15K-447.90	Hải Phòng	4177	17A-503.70	Thái Bình	7302	17A-505.24	Thái Bình	10427	15K-446.42	Hải Phòng
1053	15K-448.57	Hải Phòng	4178	17A-503.75	Thái Bình	7303	17A-505.70	Thái Bình	10428	15K-447.70	Hải Phòng
1054	15K-448.62	Hải Phòng	4179	17A-505.17	Thái Bình	7304	17A-506.51	Thái Bình	10429	15K-450.48	Hải Phòng
1055	15K-450.46	Hải Phòng	4180	17A-506.81	Thái Bình	7305	17A-509.97	Thái Bình	10430	15K-450.73	Hải Phòng
1056	15K-450.64	Hải Phòng	4181	17A-506.94	Thái Bình	7306	17A-512.74	Thái Bình	10431	15K-450.90	Hải Phòng
1057	15K-451.41	Hải Phòng	4182	17A-508.97	Thái Bình	7307	17A-513.23	Thái Bình	10432	15K-452.12	Hải Phòng
1058	15K-452.03	Hải Phòng	4183	17A-512.32	Thái Bình	7308	17B-031.70	Thái Bình	10433	15K-454.27	Hải Phòng
1059	15K-452.80	Hải Phòng	4184	17A-512.87	Thái Bình	7309	17B-032.43	Thái Bình	10434	15K-455.27	Hải Phòng
1060	15K-453.71	Hải Phòng	4185	17A-513.80	Thái Bình	7310	17C-215.78	Thái Bình	10435	15K-456.42	Hải Phòng
1061	15K-454.91	Hải Phòng	4186	17A-513.94	Thái Bình	7311	17C-218.82	Thái Bình	10436	15K-456.61	Hải Phòng
1062	15K-455.31	Hải Phòng	4187	17B-029.71	Thái Bình	7312	17C-218.94	Thái Bình	10437	15K-457.78	Hải Phòng
1063	15K-456.76	Hải Phòng	4188	17B-030.51	Thái Bình	7313	17C-220.14	Thái Bình	10438	15K-458.34	Hải Phòng
1064	15K-457.17	Hải Phòng	4189	17B-031.52	Thái Bình	7314	17C-220.78	Thái Bình	10439	15K-461.54	Hải Phòng
1065	15K-458.42	Hải Phòng	4190	17B-031.62	Thái Bình	7315	17D-013.17	Thái Bình	10440	15K-461.75	Hải Phòng
1066	15K-460.04	Hải Phòng	4191	17B-031.75	Thái Bình	7316	17D-014.76	Thái Bình	10441	15K-463.97	Hải Phòng
1067	15K-462.01	Hải Phòng	4192	17B-031.91	Thái Bình	7317	17D-014.91	Thái Bình	10442	15K-464.43	Hải Phòng
1068	15K-465.17	Hải Phòng	4193	17B-032.73	Thái Bình	7318	18A-492.14	Nam Định	10443	15K-464.90	Hải Phòng
1069	15K-467.14	Hải Phòng	4194	17C-216.24	Thái Bình	7319	18A-496.21	Nam Định	10444	15K-464.91	Hải Phòng
1070	15K-467.57	Hải Phòng	4195	17C-218.52	Thái Bình	7320	18A-498.32	Nam Định	10445	15K-465.07	Hải Phòng
1071	15K-474.24	Hải Phòng	4196	17C-218.74	Thái Bình	7321	18A-498.37	Nam Định	10446	15K-466.49	Hải Phòng
1072	15K-478.49	Hải Phòng	4197	17C-219.27	Thái Bình	7322	18A-503.31	Nam Định	10447	15K-466.60	Hải Phòng
1073	15K-480.24	Hải Phòng	4198	17C-221.23	Thái Bình	7323	18A-504.21	Nam Định	10448	15K-466.71	Hải Phòng
1074	15K-480.53	Hải Phòng	4199	17C-223.42	Thái Bình	7324	18A-504.72	Nam Định	10449	15K-468.21	Hải Phòng
1075	15K-480.64	Hải Phòng	4200	17D-013.84	Thái Bình	7325	18A-507.12	Nam Định	10450	15K-468.73	Hải Phòng
1076	15K-481.43	Hải Phòng	4201	17D-014.54	Thái Bình	7326	18A-507.91	Nam Định	10451	15K-469.02	Hải Phòng
1077	15K-482.03	Hải Phòng	4202	18A-490.23	Nam Định	7327	18A-508.32	Nam Định	10452	15K-470.32	Hải Phòng
1078	15K-485.45	Hải Phòng	4203	18A-491.64	Nam Định	7328	18A-508.52	Nam Định	10453	15K-471.27	Hải Phòng
1079	15K-485.54	Hải Phòng	4204	18A-492.12	Nam Định	7329	18A-510.31	Nam Định	10454	15K-472.90	Hải Phòng
1080	15K-485.80	Hải Phòng	4205	18A-492.53	Nam Định	7330	18B-032.10	Nam Định	10455	15K-474.52	Hải Phòng
1081	15K-485.92	Hải Phòng	4206	18A-493.02	Nam Định	7331	18B-032.37	Nam Định	10456	15K-475.53	Hải Phòng
1082	15K-489.41	Hải Phòng	4207	18A-493.23	Nam Định	7332	18B-032.80	Nam Định	10457	15K-476.70	Hải Phòng
1083	15K-489.64	Hải Phòng	4208	18A-493.70	Nam Định	7333	18B-034.54	Nam Định	10458	15K-476.91	Hải Phòng
1084	15K-490.23	Hải Phòng	4209	18A-494.04	Nam Định	7334	18C-175.20	Nam Định	10459	15K-477.49	Hải Phòng
1085	15K-490.32	Hải Phòng	4210	18A-494.30	Nam Định	7335	18C-180.91	Nam Định	10460	15K-479.24	Hải Phòng
1086	15K-491.57	Hải Phòng	4211	18A-498.34	Nam Định	7336	18C-181.34	Nam Định	10461	15K-479.30	Hải Phòng
1087	15K-491.82	Hải Phòng	4212	18A-500.10	Nam Định	7337	18C-182.92	Nam Định	10462	15K-481.07	Hải Phòng
1088	15K-494.37	Hải Phòng	4213	18A-500.92	Nam Định	7338	18D-016.54	Nam Định	10463	15K-481.14	Hải Phòng
1089	15K-495.54	Hải Phòng	4214	18A-501.17	Nam Định	7339	19A-715.48	Phú Thọ	10464	15K-482.10	Hải Phòng
1090	15K-499.14	Hải Phòng	4215	18A-501.62	Nam Định	7340	19A-715.90	Phú Thọ	10465	15K-482.57	Hải Phòng
1091	15K-500.48	Hải Phòng	4216	18A-501.80	Nam Định	7341	19A-717.41	Phú Thọ	10466	15K-483.42	Hải Phòng
1092	15K-501.27	Hải Phòng	4217	18A-502.52	Nam Định	7342	19A-718.41	Phú Thọ	10467	15K-484.12	Hải Phòng
1093	15K-502.42	Hải Phòng	4218	18A-506.12	Nam Định	7343	19A-719.27	Phú Thọ	10468	15K-484.46	Hải Phòng
1094	15K-502.71	Hải Phòng	4219	18A-506.32	Nam Định	7344	19A-721.23	Phú Thọ	10469	15K-484.93	Hải Phòng
1095	15K-505.81	Hải Phòng	4220	18A-506.48	Nam Định	7345	19A-721.43	Phú Thọ	10470	15K-485.94	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	15K-506.10	Hải Phòng	4221	18A-509.71	Nam Định	7346	19A-726.34	Phú Thọ	10471	15K-486.30	Hải Phòng
1097	15K-506.47	Hải Phòng	4222	18A-510.24	Nam Định	7347	19A-728.97	Phú Thọ	10472	15K-487.02	Hải Phòng
1098	15K-506.70	Hải Phòng	4223	18A-510.48	Nam Định	7348	19A-729.50	Phú Thọ	10473	15K-488.73	Hải Phòng
1099	15K-507.87	Hải Phòng	4224	18A-512.49	Nam Định	7349	19A-730.51	Phú Thọ	10474	15K-489.07	Hải Phòng
1100	15K-508.92	Hải Phòng	4225	18B-032.04	Nam Định	7350	19A-732.34	Phú Thọ	10475	15K-489.34	Hải Phòng
1101	15K-510.07	Hải Phòng	4226	18B-032.93	Nam Định	7351	19A-733.50	Phú Thọ	10476	15K-489.70	Hải Phòng
1102	15K-511.84	Hải Phòng	4227	18C-174.51	Nam Định	7352	19A-734.03	Phú Thọ	10477	15K-489.81	Hải Phòng
1103	15K-512.57	Hải Phòng	4228	18C-175.07	Nam Định	7353	19A-735.71	Phú Thọ	10478	15K-493.74	Hải Phòng
1104	17A-492.97	Thái Bình	4229	18C-176.84	Nam Định	7354	19A-736.61	Phú Thọ	10479	15K-494.12	Hải Phòng
1105	17A-493.34	Thái Bình	4230	18C-179.50	Nam Định	7355	19A-737.05	Phú Thọ	10480	15K-495.42	Hải Phòng
1106	17A-497.74	Thái Bình	4231	18C-180.82	Nam Định	7356	19A-737.71	Phú Thọ	10481	15K-495.46	Hải Phòng
1107	17A-498.70	Thái Bình	4232	18C-181.43	Nam Định	7357	19A-739.41	Phú Thọ	10482	15K-496.43	Hải Phòng
1108	17A-498.73	Thái Bình	4233	18C-181.49	Nam Định	7358	19A-744.93	Phú Thọ	10483	15K-496.82	Hải Phòng
1109	17A-499.03	Thái Bình	4234	18C-181.84	Nam Định	7359	19A-745.17	Phú Thọ	10484	15K-497.80	Hải Phòng
1110	17A-503.23	Thái Bình	4235	18C-182.71	Nam Định	7360	19A-745.53	Phú Thọ	10485	15K-498.47	Hải Phòng
1111	17A-504.53	Thái Bình	4236	18D-016.80	Nam Định	7361	19A-748.24	Phú Thọ	10486	15K-499.57	Hải Phòng
1112	17A-505.27	Thái Bình	4237	19A-716.32	Phú Thọ	7362	19A-750.87	Phú Thọ	10487	15K-503.34	Hải Phòng
1113	17A-506.13	Thái Bình	4238	19A-716.62	Phú Thọ	7363	19A-752.92	Phú Thọ	10488	15K-504.37	Hải Phòng
1114	17A-506.40	Thái Bình	4239	19A-716.93	Phú Thọ	7364	19A-753.94	Phú Thọ	10489	15K-506.02	Hải Phòng
1115	17A-507.30	Thái Bình	4240	19A-718.61	Phú Thọ	7365	19A-755.27	Phú Thọ	10490	15K-510.32	Hải Phòng
1116	17A-507.47	Thái Bình	4241	19A-719.10	Phú Thọ	7366	19A-755.67	Phú Thọ	10491	15K-510.97	Hải Phòng
1117	17A-509.57	Thái Bình	4242	19A-719.90	Phú Thọ	7367	19B-028.01	Phú Thọ	10492	15K-511.46	Hải Phòng
1118	17A-509.82	Thái Bình	4243	19A-719.97	Phú Thọ	7368	19B-028.10	Phú Thọ	10493	15K-513.07	Hải Phòng
1119	17A-510.46	Thái Bình	4244	19A-720.78	Phú Thọ	7369	19B-028.32	Phú Thọ	10494	17A-492.67	Thái Bình
1120	17A-510.50	Thái Bình	4245	19A-722.61	Phú Thọ	7370	19B-029.81	Phú Thọ	10495	17A-493.48	Thái Bình
1121	17A-511.45	Thái Bình	4246	19A-723.71	Phú Thọ	7371	19B-031.42	Phú Thọ	10496	17A-493.74	Thái Bình
1122	17A-511.87	Thái Bình	4247	19A-724.37	Phú Thọ	7372	19C-264.67	Phú Thọ	10497	17A-493.97	Thái Bình
1123	17B-030.90	Thái Bình	4248	19A-724.91	Phú Thọ	7373	19C-269.49	Phú Thọ	10498	17A-494.97	Thái Bình
1124	17B-032.41	Thái Bình	4249	19A-725.82	Phú Thọ	7374	19C-269.84	Phú Thọ	10499	17A-495.20	Thái Bình
1125	17B-032.82	Thái Bình	4250	19A-726.03	Phú Thọ	7375	19C-271.23	Phú Thọ	10500	17A-495.41	Thái Bình
1126	17C-215.90	Thái Bình	4251	19A-726.41	Phú Thọ	7376	19C-271.80	Phú Thọ	10501	17A-496.27	Thái Bình
1127	17C-217.87	Thái Bình	4252	19A-727.50	Phú Thọ	7377	19C-273.23	Phú Thọ	10502	17A-496.37	Thái Bình
1128	17C-218.40	Thái Bình	4253	19A-727.93	Phú Thọ	7378	19C-273.24	Phú Thọ	10503	17A-497.60	Thái Bình
1129	17C-219.94	Thái Bình	4254	19A-729.24	Phú Thọ	7379	19C-273.82	Phú Thọ	10504	17A-497.75	Thái Bình
1130	17C-223.17	Thái Bình	4255	19A-729.34	Phú Thọ	7380	19C-273.97	Phú Thọ	10505	17A-498.03	Thái Bình
1131	17C-223.34	Thái Bình	4256	19A-729.42	Phú Thọ	7381	19C-277.04	Phú Thọ	10506	17A-499.46	Thái Bình
1132	17C-223.52	Thái Bình	4257	19A-730.60	Phú Thọ	7382	19C-278.05	Phú Thọ	10507	17A-499.57	Thái Bình
1133	17C-223.53	Thái Bình	4258	19A-730.76	Phú Thọ	7383	19C-280.61	Phú Thọ	10508	17A-501.41	Thái Bình
1134	17D-014.03	Thái Bình	4259	19A-731.57	Phú Thọ	7384	19D-020.17	Phú Thọ	10509	17A-504.60	Thái Bình
1135	17D-014.13	Thái Bình	4260	19A-732.54	Phú Thọ	7385	20A-860.42	Thái Nguyên	10510	17A-504.64	Thái Bình
1136	17D-014.94	Thái Bình	4261	19A-732.76	Phú Thọ	7386	20A-861.73	Thái Nguyên	10511	17A-506.47	Thái Bình
1137	17D-016.46	Thái Bình	4262	19A-732.82	Phú Thọ	7387	20A-866.31	Thái Nguyên	10512	17A-509.27	Thái Bình
1138	17D-016.78	Thái Bình	4263	19A-734.60	Phú Thọ	7388	20A-866.46	Thái Nguyên	10513	17A-509.47	Thái Bình
1139	18A-492.21	Nam Định	4264	19A-736.42	Phú Thọ	7389	20A-867.21	Thái Nguyên	10514	17A-512.34	Thái Bình
1140	18A-493.24	Nam Định	4265	19A-738.82	Phú Thọ	7390	20A-867.80	Thái Nguyên	10515	17B-030.53	Thái Bình
1141	18A-494.53	Nam Định	4266	19A-740.13	Phú Thọ	7391	20A-868.64	Thái Nguyên	10516	17B-031.53	Thái Bình
1142	18A-495.30	Nam Định	4267	19A-740.48	Phú Thọ	7392	20A-873.03	Thái Nguyên	10517	17C-215.49	Thái Bình
1143	18A-496.42	Nam Định	4268	19A-741.31	Phú Thọ	7393	20A-873.05	Thái Nguyên	10518	17C-215.64	Thái Bình
1144	18A-499.41	Nam Định	4269	19A-743.80	Phú Thọ	7394	20A-875.01	Thái Nguyên	10519	17C-217.01	Thái Bình
1145	18A-500.20	Nam Định	4270	19A-746.50	Phú Thọ	7395	20A-875.81	Thái Nguyên	10520	17C-219.42	Thái Bình
1146	18A-502.07	Nam Định	4271	19A-747.24	Phú Thọ	7396	20A-878.01	Thái Nguyên	10521	17C-222.73	Thái Bình
1147	18A-503.40	Nam Định	4272	19A-748.14	Phú Thọ	7397	20A-879.31	Thái Nguyên	10522	17C-222.74	Thái Bình
1148	18A-504.57	Nam Định	4273	19A-748.54	Phú Thọ	7398	20A-879.53	Thái Nguyên	10523	17C-223.01	Thái Bình
1149	18A-505.48	Nam Định	4274	19A-750.13	Phú Thọ	7399	20A-880.21	Thái Nguyên	10524	17C-223.05	Thái Bình
1150	18A-507.94	Nam Định	4275	19A-751.76	Phú Thọ	7400	20A-885.10	Thái Nguyên	10525	17D-013.04	Thái Bình
1151	18A-508.73	Nam Định	4276	19A-752.94	Phú Thọ	7401	20A-886.94	Thái Nguyên	10526	17D-014.42	Thái Bình
1152	18A-509.80	Nam Định	4277	19A-753.51	Phú Thọ	7402	20A-887.45	Thái Nguyên	10527	17D-015.21	Thái Bình
1153	18A-511.30	Nam Định	4278	19A-756.21	Phú Thọ	7403	20A-887.84	Thái Nguyên	10528	17D-016.20	Thái Bình
1154	18B-033.81	Nam Định	4279	19A-757.71	Phú Thọ	7404	20A-890.12	Thái Nguyên	10529	18A-490.01	Nam Định
1155	18B-034.78	Nam Định	4280	19B-030.70	Phú Thọ	7405	20A-892.61	Thái Nguyên	10530	18A-490.30	Nam Định
1156	18C-174.37	Nam Định	4281	19C-264.90	Phú Thọ	7406	20A-893.27	Thái Nguyên	10531	18A-490.97	Nam Định

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	18C-175.04	Nam Định	4282	19C-265.12	Phú Thọ	7407	20A-894.27	Thái Nguyên	10532	18A-491.48	Nam Định
1158	18C-175.70	Nam Định	4283	19C-267.42	Phú Thọ	7408	20A-894.46	Thái Nguyên	10533	18A-491.76	Nam Định
1159	18C-177.45	Nam Định	4284	19C-269.72	Phú Thọ	7409	20A-894.93	Thái Nguyên	10534	18A-492.37	Nam Định
1160	18C-177.52	Nam Định	4285	19C-270.23	Phú Thọ	7410	20A-897.05	Thái Nguyên	10535	18A-493.40	Nam Định
1161	18C-180.13	Nam Định	4286	19C-275.82	Phú Thọ	7411	20A-898.57	Thái Nguyên	10536	18A-493.53	Nam Định
1162	18C-180.92	Nam Định	4287	19C-276.07	Phú Thọ	7412	20A-898.91	Thái Nguyên	10537	18A-493.81	Nam Định
1163	18C-181.01	Nam Định	4288	19C-276.46	Phú Thọ	7413	20A-902.87	Thái Nguyên	10538	18A-494.40	Nam Định
1164	18D-016.04	Nam Định	4289	19C-277.42	Phú Thọ	7414	20A-903.94	Thái Nguyên	10539	18A-494.57	Nam Định
1165	18D-017.70	Nam Định	4290	19C-277.76	Phú Thọ	7415	20A-904.61	Thái Nguyên	10540	18A-495.92	Nam Định
1166	19A-716.07	Phú Thọ	4291	19C-279.07	Phú Thọ	7416	20B-038.21	Thái Nguyên	10541	18A-497.57	Nam Định
1167	19A-717.20	Phú Thọ	4292	19C-279.94	Phú Thọ	7417	20B-038.87	Thái Nguyên	10542	18A-501.61	Nam Định
1168	19A-717.92	Phú Thọ	4293	19D-021.01	Phú Thọ	7418	20C-310.97	Thái Nguyên	10543	18A-505.81	Nam Định
1169	19A-721.13	Phú Thọ	4294	19D-022.67	Phú Thọ	7419	20C-312.70	Thái Nguyên	10544	18A-508.04	Nam Định
1170	19A-721.60	Phú Thọ	4295	20A-861.84	Thái Nguyên	7420	20C-313.48	Thái Nguyên	10545	18A-508.27	Nam Định
1171	19A-722.76	Phú Thọ	4296	20A-862.91	Thái Nguyên	7421	20C-313.67	Thái Nguyên	10546	18A-511.54	Nam Định
1172	19A-724.17	Phú Thọ	4297	20A-867.82	Thái Nguyên	7422	20C-314.82	Thái Nguyên	10547	18A-512.30	Nam Định
1173	19A-724.49	Phú Thọ	4298	20A-868.42	Thái Nguyên	7423	20C-317.51	Thái Nguyên	10548	18B-032.01	Nam Định
1174	19A-725.50	Phú Thọ	4299	20A-868.49	Thái Nguyên	7424	20C-318.50	Thái Nguyên	10549	18B-032.76	Nam Định
1175	19A-726.42	Phú Thọ	4300	20A-869.04	Thái Nguyên	7425	20C-319.53	Thái Nguyên	10550	18B-034.13	Nam Định
1176	19A-726.46	Phú Thọ	4301	20A-869.62	Thái Nguyên	7426	20C-320.87	Thái Nguyên	10551	18B-034.41	Nam Định
1177	19A-730.49	Phú Thọ	4302	20A-870.14	Thái Nguyên	7427	20D-032.31	Thái Nguyên	10552	18C-174.50	Nam Định
1178	19A-730.91	Phú Thọ	4303	20A-871.64	Thái Nguyên	7428	20D-032.97	Thái Nguyên	10553	18C-174.92	Nam Định
1179	19A-730.94	Phú Thọ	4304	20A-874.30	Thái Nguyên	7429	20D-034.60	Thái Nguyên	10554	18C-176.05	Nam Định
1180	19A-732.70	Phú Thọ	4305	20A-874.51	Thái Nguyên	7430	20D-035.70	Thái Nguyên	10555	18C-176.61	Nam Định
1181	19A-732.81	Phú Thọ	4306	20A-874.76	Thái Nguyên	7431	21A-223.48	Yên Bái	10556	18C-176.62	Nam Định
1182	19A-734.07	Phú Thọ	4307	20A-876.71	Thái Nguyên	7432	21A-223.49	Yên Bái	10557	18C-181.70	Nam Định
1183	19A-734.49	Phú Thọ	4308	20A-876.92	Thái Nguyên	7433	21A-224.62	Yên Bái	10558	18C-182.48	Nam Định
1184	19A-735.01	Phú Thọ	4309	20A-877.76	Thái Nguyên	7434	21A-224.94	Yên Bái	10559	18D-017.72	Nam Định
1185	19A-736.21	Phú Thọ	4310	20A-878.57	Thái Nguyên	7435	21A-225.90	Yên Bái	10560	19A-716.05	Phú Thọ
1186	19A-738.02	Phú Thọ	4311	20A-878.70	Thái Nguyên	7436	21A-227.71	Yên Bái	10561	19A-716.97	Phú Thọ
1187	19A-741.21	Phú Thọ	4312	20A-880.32	Thái Nguyên	7437	21A-227.91	Yên Bái	10562	19A-718.84	Phú Thọ
1188	19A-742.32	Phú Thọ	4313	20A-882.01	Thái Nguyên	7438	21A-229.49	Yên Bái	10563	19A-719.04	Phú Thọ
1189	19A-744.20	Phú Thọ	4314	20A-882.60	Thái Nguyên	7439	21A-232.87	Yên Bái	10564	19A-721.82	Phú Thọ
1190	19A-744.91	Phú Thọ	4315	20A-884.61	Thái Nguyên	7440	21B-014.20	Yên Bái	10565	19A-728.37	Phú Thọ
1191	19A-746.70	Phú Thọ	4316	20A-885.01	Thái Nguyên	7441	21B-014.57	Yên Bái	10566	19A-732.10	Phú Thọ
1192	19A-747.46	Phú Thọ	4317	20A-889.03	Thái Nguyên	7442	21B-015.27	Yên Bái	10567	19A-733.67	Phú Thọ
1193	19A-748.13	Phú Thọ	4318	20A-890.47	Thái Nguyên	7443	21B-015.93	Yên Bái	10568	19A-734.32	Phú Thọ
1194	19A-750.46	Phú Thọ	4319	20A-893.31	Thái Nguyên	7444	21C-112.87	Yên Bái	10569	19A-734.70	Phú Thọ
1195	19A-753.23	Phú Thọ	4320	20A-893.80	Thái Nguyên	7445	21D-007.74	Yên Bái	10570	19A-735.97	Phú Thọ
1196	19B-030.17	Phú Thọ	4321	20A-894.41	Thái Nguyên	7446	21D-009.47	Yên Bái	10571	19A-736.27	Phú Thọ
1197	19B-031.52	Phú Thọ	4322	20A-895.93	Thái Nguyên	7447	21D-009.50	Yên Bái	10572	19A-736.81	Phú Thọ
1198	19C-264.75	Phú Thọ	4323	20A-896.48	Thái Nguyên	7448	21D-010.47	Yên Bái	10573	19A-738.40	Phú Thọ
1199	19C-265.07	Phú Thọ	4324	20A-898.17	Thái Nguyên	7449	22A-271.04	Tuyên Quang	10574	19A-738.84	Phú Thọ
1200	19C-265.53	Phú Thọ	4325	20A-898.23	Thái Nguyên	7450	22A-271.13	Tuyên Quang	10575	19A-739.20	Phú Thọ
1201	19C-266.61	Phú Thọ	4326	20A-898.52	Thái Nguyên	7451	22A-272.51	Tuyên Quang	10576	19A-740.71	Phú Thọ
1202	19C-268.50	Phú Thọ	4327	20A-899.48	Thái Nguyên	7452	22A-274.54	Tuyên Quang	10577	19A-746.01	Phú Thọ
1203	19C-271.01	Phú Thọ	4328	20A-902.67	Thái Nguyên	7453	22A-280.84	Tuyên Quang	10578	19A-747.67	Phú Thọ
1204	19C-272.04	Phú Thọ	4329	20A-905.43	Thái Nguyên	7454	22A-280.90	Tuyên Quang	10579	19A-749.45	Phú Thọ
1205	19C-274.05	Phú Thọ	4330	20A-905.80	Thái Nguyên	7455	22A-281.07	Tuyên Quang	10580	19A-749.64	Phú Thọ
1206	19C-274.41	Phú Thọ	4331	20A-906.74	Thái Nguyên	7456	22A-281.34	Tuyên Quang	10581	19A-751.91	Phú Thọ
1207	19C-275.41	Phú Thọ	4332	20A-906.80	Thái Nguyên	7457	22A-282.54	Tuyên Quang	10582	19A-754.78	Phú Thọ
1208	19C-277.46	Phú Thọ	4333	20A-906.92	Thái Nguyên	7458	22A-284.31	Tuyên Quang	10583	19A-756.10	Phú Thọ
1209	19C-279.53	Phú Thọ	4334	20B-036.81	Thái Nguyên	7459	22B-016.23	Tuyên Quang	10584	19B-027.84	Phú Thọ
1210	19C-280.91	Phú Thọ	4335	20C-310.42	Thái Nguyên	7460	22B-016.84	Tuyên Quang	10585	19B-029.51	Phú Thọ
1211	19D-020.75	Phú Thọ	4336	20C-310.60	Thái Nguyên	7461	22B-017.46	Tuyên Quang	10586	19B-029.62	Phú Thọ
1212	19D-021.42	Phú Thọ	4337	20C-311.93	Thái Nguyên	7462	22B-017.97	Tuyên Quang	10587	19C-265.67	Phú Thọ
1213	20A-862.24	Thái Nguyên	4338	20C-312.81	Thái Nguyên	7463	22B-018.71	Tuyên Quang	10588	19C-268.01	Phú Thọ
1214	20A-862.37	Thái Nguyên	4339	20C-313.93	Thái Nguyên	7464	22C-113.12	Tuyên Quang	10589	19C-268.07	Phú Thọ
1215	20A-863.37	Thái Nguyên	4340	20C-314.07	Thái Nguyên	7465	22C-113.27	Tuyên Quang	10590	19C-268.70	Phú Thọ
1216	20A-864.48	Thái Nguyên	4341	20C-316.10	Thái Nguyên	7466	22C-113.74	Tuyên Quang	10591	19C-270.74	Phú Thọ
1217	20A-864.60	Thái Nguyên	4342	20C-316.20	Thái Nguyên	7467	22C-114.52	Tuyên Quang	10592	19C-271.70	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	20A-867.27	Thái Nguyên	4343	20C-316.50	Thái Nguyên	7468	22C-115.13	Tuyên Quang	10593	19C-272.03	Phú Thọ
1219	20A-868.67	Thái Nguyên	4344	20C-317.30	Thái Nguyên	7469	22C-116.74	Tuyên Quang	10594	19C-273.03	Phú Thọ
1220	20A-870.34	Thái Nguyên	4345	20C-317.48	Thái Nguyên	7470	22D-010.17	Tuyên Quang	10595	19C-274.84	Phú Thọ
1221	20A-872.51	Thái Nguyên	4346	20C-317.53	Thái Nguyên	7471	23A-164.62	Hà Giang	10596	19C-277.43	Phú Thọ
1222	20A-873.53	Thái Nguyên	4347	20C-318.76	Thái Nguyên	7472	23A-164.91	Hà Giang	10597	19C-278.64	Phú Thọ
1223	20A-874.34	Thái Nguyên	4348	20C-319.34	Thái Nguyên	7473	23A-165.53	Hà Giang	10598	19C-278.80	Phú Thọ
1224	20A-875.47	Thái Nguyên	4349	20C-321.82	Thái Nguyên	7474	23A-166.32	Hà Giang	10599	19C-279.02	Phú Thọ
1225	20A-878.81	Thái Nguyên	4350	20C-323.46	Thái Nguyên	7475	23A-166.50	Hà Giang	10600	19C-279.49	Phú Thọ
1226	20A-881.02	Thái Nguyên	4351	20C-323.62	Thái Nguyên	7476	23A-166.82	Hà Giang	10601	19C-280.76	Phú Thọ
1227	20A-883.49	Thái Nguyên	4352	20C-324.14	Thái Nguyên	7477	23A-167.72	Hà Giang	10602	19D-019.71	Phú Thọ
1228	20A-884.07	Thái Nguyên	4353	20D-032.71	Thái Nguyên	7478	23A-168.64	Hà Giang	10603	19D-020.32	Phú Thọ
1229	20A-884.78	Thái Nguyên	4354	20D-033.41	Thái Nguyên	7479	23A-169.64	Hà Giang	10604	19D-020.48	Phú Thọ
1230	20A-885.74	Thái Nguyên	4355	20D-034.07	Thái Nguyên	7480	23B-013.43	Hà Giang	10605	19D-021.14	Phú Thọ
1231	20A-885.93	Thái Nguyên	4356	20D-035.94	Thái Nguyên	7481	23B-013.90	Hà Giang	10606	20A-861.17	Thái Nguyên
1232	20A-887.48	Thái Nguyên	4357	21A-223.01	Yên Bái	7482	23C-090.57	Hà Giang	10607	20A-861.76	Thái Nguyên
1233	20A-887.67	Thái Nguyên	4358	21A-223.94	Yên Bái	7483	23C-090.84	Hà Giang	10608	20A-862.46	Thái Nguyên
1234	20A-893.10	Thái Nguyên	4359	21A-224.32	Yên Bái	7484	23C-092.12	Hà Giang	10609	20A-865.61	Thái Nguyên
1235	20A-893.21	Thái Nguyên	4360	21A-225.14	Yên Bái	7485	23C-093.21	Hà Giang	10610	20A-866.01	Thái Nguyên
1236	20A-893.42	Thái Nguyên	4361	21A-231.87	Yên Bái	7486	23C-093.54	Hà Giang	10611	20A-869.10	Thái Nguyên
1237	20A-896.92	Thái Nguyên	4362	21B-013.76	Yên Bái	7487	23D-007.57	Hà Giang	10612	20A-869.72	Thái Nguyên
1238	20A-897.57	Thái Nguyên	4363	21B-014.67	Yên Bái	7488	23D-010.37	Hà Giang	10613	20A-873.60	Thái Nguyên
1239	20A-898.02	Thái Nguyên	4364	21B-016.07	Yên Bái	7489	23D-011.48	Hà Giang	10614	20A-875.42	Thái Nguyên
1240	20A-898.61	Thái Nguyên	4365	21C-111.53	Yên Bái	7490	24A-315.52	Lào Cai	10615	20A-878.24	Thái Nguyên
1241	20A-899.31	Thái Nguyên	4366	21C-112.24	Yên Bái	7491	24A-316.52	Lào Cai	10616	20A-878.42	Thái Nguyên
1242	20A-900.54	Thái Nguyên	4367	21C-113.17	Yên Bái	7492	24A-316.93	Lào Cai	10617	20A-878.50	Thái Nguyên
1243	20A-900.72	Thái Nguyên	4368	21C-113.50	Yên Bái	7493	24A-318.74	Lào Cai	10618	20A-878.93	Thái Nguyên
1244	20A-903.74	Thái Nguyên	4369	21C-114.02	Yên Bái	7494	24A-321.72	Lào Cai	10619	20A-881.01	Thái Nguyên
1245	20A-904.14	Thái Nguyên	4370	21C-115.13	Yên Bái	7495	24A-323.82	Lào Cai	10620	20A-882.67	Thái Nguyên
1246	20A-904.76	Thái Nguyên	4371	21C-115.78	Yên Bái	7496	24A-323.90	Lào Cai	10621	20A-882.80	Thái Nguyên
1247	20A-906.27	Thái Nguyên	4372	21D-009.61	Yên Bái	7497	24A-324.90	Lào Cai	10622	20A-884.64	Thái Nguyên
1248	20B-035.92	Thái Nguyên	4373	22A-269.82	Tuyên Quang	7498	24A-325.24	Lào Cai	10623	20A-886.72	Thái Nguyên
1249	20B-036.75	Thái Nguyên	4374	22A-271.10	Tuyên Quang	7499	24B-021.52	Lào Cai	10624	20A-887.81	Thái Nguyên
1250	20B-037.92	Thái Nguyên	4375	22A-271.48	Tuyên Quang	7500	24B-021.78	Lào Cai	10625	20A-889.10	Thái Nguyên
1251	20B-037.93	Thái Nguyên	4376	22A-274.10	Tuyên Quang	7501	24B-021.94	Lào Cai	10626	20A-889.81	Thái Nguyên
1252	20B-038.47	Thái Nguyên	4377	22A-274.12	Tuyên Quang	7502	24B-022.61	Lào Cai	10627	20A-892.10	Thái Nguyên
1253	20B-038.64	Thái Nguyên	4378	22A-274.90	Tuyên Quang	7503	24B-022.81	Lào Cai	10628	20A-895.24	Thái Nguyên
1254	20C-312.10	Thái Nguyên	4379	22A-275.32	Tuyên Quang	7504	24B-022.97	Lào Cai	10629	20A-896.13	Thái Nguyên
1255	20C-312.54	Thái Nguyên	4380	22A-276.74	Tuyên Quang	7505	24C-166.64	Lào Cai	10630	20A-898.76	Thái Nguyên
1256	20C-313.61	Thái Nguyên	4381	22A-282.70	Tuyên Quang	7506	24C-168.21	Lào Cai	10631	20A-901.07	Thái Nguyên
1257	20C-314.90	Thái Nguyên	4382	22B-016.52	Tuyên Quang	7507	24C-168.47	Lào Cai	10632	20A-901.76	Thái Nguyên
1258	20C-315.45	Thái Nguyên	4383	22B-017.50	Tuyên Quang	7508	24C-168.87	Lào Cai	10633	20A-902.51	Thái Nguyên
1259	20C-315.74	Thái Nguyên	4384	22B-018.47	Tuyên Quang	7509	24C-170.32	Lào Cai	10634	20A-903.48	Thái Nguyên
1260	20C-315.87	Thái Nguyên	4385	22C-114.31	Tuyên Quang	7510	24C-170.76	Lào Cai	10635	20A-903.97	Thái Nguyên
1261	20C-316.48	Thái Nguyên	4386	22C-114.50	Tuyên Quang	7511	24C-170.90	Lào Cai	10636	20A-905.70	Thái Nguyên
1262	20C-319.20	Thái Nguyên	4387	22C-114.93	Tuyên Quang	7512	24C-171.43	Lào Cai	10637	20B-037.10	Thái Nguyên
1263	20C-321.05	Thái Nguyên	4388	22C-117.51	Tuyên Quang	7513	24D-009.70	Lào Cai	10638	20C-311.42	Thái Nguyên
1264	20C-321.50	Thái Nguyên	4389	22D-009.74	Tuyên Quang	7514	24D-011.13	Lào Cai	10639	20C-312.82	Thái Nguyên
1265	20C-321.75	Thái Nguyên	4390	22D-011.02	Tuyên Quang	7515	24D-012.03	Lào Cai	10640	20C-313.05	Thái Nguyên
1266	20D-033.10	Thái Nguyên	4391	22D-012.37	Tuyên Quang	7516	24D-012.40	Lào Cai	10641	20C-314.12	Thái Nguyên
1267	20D-035.80	Thái Nguyên	4392	22D-012.47	Tuyên Quang	7517	25A-085.71	Lai Châu	10642	20C-314.78	Thái Nguyên
1268	21A-222.43	Yên Bái	4393	22D-013.49	Tuyên Quang	7518	25A-085.92	Lai Châu	10643	20C-317.87	Thái Nguyên
1269	21A-223.50	Yên Bái	4394	23A-164.60	Hà Giang	7519	25A-086.78	Lai Châu	10644	20C-319.30	Thái Nguyên
1270	21A-224.41	Yên Bái	4395	23A-165.71	Hà Giang	7520	25A-087.73	Lai Châu	10645	20C-322.90	Thái Nguyên
1271	21A-224.70	Yên Bái	4396	23A-166.97	Hà Giang	7521	25A-088.37	Lai Châu	10646	20C-323.45	Thái Nguyên
1272	21A-225.01	Yên Bái	4397	23A-167.97	Hà Giang	7522	25B-010.81	Lai Châu	10647	20C-323.52	Thái Nguyên
1273	21A-225.64	Yên Bái	4398	23A-168.03	Hà Giang	7523	25B-011.07	Lai Châu	10648	20C-323.94	Thái Nguyên
1274	21A-225.76	Yên Bái	4399	23A-169.24	Hà Giang	7524	25B-011.27	Lai Châu	10649	20D-035.64	Thái Nguyên
1275	21A-226.37	Yên Bái	4400	23B-012.46	Hà Giang	7525	25C-059.67	Lai Châu	10650	21A-222.82	Yên Bái
1276	21A-226.51	Yên Bái	4401	23B-012.53	Hà Giang	7526	25C-060.93	Lai Châu	10651	21A-223.51	Yên Bái
1277	21A-226.81	Yên Bái	4402	23C-090.34	Hà Giang	7527	25C-061.34	Lai Châu	10652	21A-226.12	Yên Bái
1278	21A-230.05	Yên Bái	4403	23C-091.05	Hà Giang	7528	25C-061.80	Lai Châu	10653	21A-227.73	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	21A-231.05	Yên Bái	4404	23D-008.12	Hà Giang	7529	25C-062.37	Lai Châu	10654	21A-228.05	Yên Bái
1280	21B-016.50	Yên Bái	4405	23D-010.48	Hà Giang	7530	25C-062.64	Lai Châu	10655	21A-228.64	Yên Bái
1281	21B-017.03	Yên Bái	4406	23D-010.76	Hà Giang	7531	25C-063.03	Lai Châu	10656	21A-228.75	Yên Bái
1282	21C-114.46	Yên Bái	4407	23D-011.21	Hà Giang	7532	25D-007.23	Lai Châu	10657	21A-232.13	Yên Bái
1283	21C-114.87	Yên Bái	4408	24A-317.84	Lào Cai	7533	25D-007.49	Lai Châu	10658	21B-013.81	Yên Bái
1284	21D-007.23	Yên Bái	4409	24A-318.47	Lào Cai	7534	25D-007.75	Lai Châu	10659	21B-015.71	Yên Bái
1285	21D-009.24	Yên Bái	4410	24A-320.97	Lào Cai	7535	25D-008.14	Lai Châu	10660	21B-015.81	Yên Bái
1286	21D-009.73	Yên Bái	4411	24A-321.71	Lào Cai	7536	25D-008.42	Lai Châu	10661	21C-112.10	Yên Bái
1287	21D-010.46	Yên Bái	4412	24A-324.01	Lào Cai	7537	25D-009.14	Lai Châu	10662	21C-112.61	Yên Bái
1288	22A-270.57	Tuyên Quang	4413	24B-019.47	Lào Cai	7538	25D-009.53	Lai Châu	10663	21C-115.31	Yên Bái
1289	22A-271.87	Tuyên Quang	4414	24B-019.57	Lào Cai	7539	26A-235.48	Sơn La	10664	21D-008.31	Yên Bái
1290	22A-272.10	Tuyên Quang	4415	24B-020.34	Lào Cai	7540	26A-236.84	Sơn La	10665	21D-009.53	Yên Bái
1291	22A-275.53	Tuyên Quang	4416	24B-022.52	Lào Cai	7541	26A-238.40	Sơn La	10666	21D-010.71	Yên Bái
1292	22A-276.45	Tuyên Quang	4417	24B-022.67	Lào Cai	7542	26A-242.80	Sơn La	10667	22A-271.37	Tuyên Quang
1293	22A-278.40	Tuyên Quang	4418	24C-166.80	Lào Cai	7543	26A-243.84	Sơn La	10668	22A-271.45	Tuyên Quang
1294	22A-279.42	Tuyên Quang	4419	24C-167.52	Lào Cai	7544	26B-019.05	Sơn La	10669	22A-272.87	Tuyên Quang
1295	22A-279.60	Tuyên Quang	4420	24D-009.53	Lào Cai	7545	26C-163.21	Sơn La	10670	22A-277.76	Tuyên Quang
1296	22A-279.76	Tuyên Quang	4421	24D-010.20	Lào Cai	7546	26C-163.57	Sơn La	10671	22A-282.57	Tuyên Quang
1297	22A-280.64	Tuyên Quang	4422	25A-085.94	Lai Châu	7547	26C-164.17	Sơn La	10672	22B-017.93	Tuyên Quang
1298	22A-280.78	Tuyên Quang	4423	25B-008.37	Lai Châu	7548	26C-165.51	Sơn La	10673	22C-112.72	Tuyên Quang
1299	22A-281.24	Tuyên Quang	4424	25B-008.57	Lai Châu	7549	26C-166.57	Sơn La	10674	22C-113.57	Tuyên Quang
1300	22A-283.17	Tuyên Quang	4425	25B-009.43	Lai Châu	7550	26C-168.73	Sơn La	10675	22C-116.21	Tuyên Quang
1301	22A-283.64	Tuyên Quang	4426	25B-009.64	Lai Châu	7551	26C-168.97	Sơn La	10676	22C-116.46	Tuyên Quang
1302	22A-283.67	Tuyên Quang	4427	25B-010.40	Lai Châu	7552	26D-013.73	Sơn La	10677	22C-118.20	Tuyên Quang
1303	22B-015.73	Tuyên Quang	4428	25B-011.21	Lai Châu	7553	26D-013.76	Sơn La	10678	22D-012.50	Tuyên Quang
1304	22B-016.41	Tuyên Quang	4429	25C-059.75	Lai Châu	7554	26D-014.82	Sơn La	10679	23A-165.05	Hà Giang
1305	22B-016.60	Tuyên Quang	4430	25C-060.46	Lai Châu	7555	26D-015.87	Sơn La	10680	23A-165.84	Hà Giang
1306	22B-018.07	Tuyên Quang	4431	25C-061.02	Lai Châu	7556	26D-016.94	Sơn La	10681	23A-168.34	Hà Giang
1307	22C-116.42	Tuyên Quang	4432	25C-061.84	Lai Châu	7557	27A-129.51	Điện Biên	10682	23A-170.05	Hà Giang
1308	22C-117.61	Tuyên Quang	4433	25C-062.43	Lai Châu	7558	27A-132.82	Điện Biên	10683	23B-011.73	Hà Giang
1309	22C-117.82	Tuyên Quang	4434	25C-062.53	Lai Châu	7559	27A-133.87	Điện Biên	10684	23B-011.97	Hà Giang
1310	22C-117.97	Tuyên Quang	4435	25D-009.75	Lai Châu	7560	27A-134.02	Điện Biên	10685	23B-013.62	Hà Giang
1311	22C-118.05	Tuyên Quang	4436	26A-236.12	Sơn La	7561	27A-135.50	Điện Biên	10686	23C-092.50	Hà Giang
1312	22C-118.53	Tuyên Quang	4437	26A-236.80	Sơn La	7562	27A-135.67	Điện Biên	10687	23C-092.82	Hà Giang
1313	22D-011.61	Tuyên Quang	4438	26A-240.01	Sơn La	7563	27B-017.53	Điện Biên	10688	23C-092.87	Hà Giang
1314	22D-013.27	Tuyên Quang	4439	26A-243.03	Sơn La	7564	27B-017.67	Điện Biên	10689	23C-093.23	Hà Giang
1315	23A-165.31	Hà Giang	4440	26A-243.92	Sơn La	7565	27C-076.90	Điện Biên	10690	23C-093.49	Hà Giang
1316	23A-166.49	Hà Giang	4441	26B-020.82	Sơn La	7566	27C-077.72	Điện Biên	10691	23D-007.51	Hà Giang
1317	23A-169.54	Hà Giang	4442	26B-020.97	Sơn La	7567	27C-077.92	Điện Biên	10692	23D-009.05	Hà Giang
1318	23A-171.90	Hà Giang	4443	26C-164.12	Sơn La	7568	27D-007.14	Điện Biên	10693	23D-009.48	Hà Giang
1319	23B-013.24	Hà Giang	4444	26C-165.01	Sơn La	7569	27D-007.76	Điện Biên	10694	23D-010.73	Hà Giang
1320	23C-090.17	Hà Giang	4445	26C-166.34	Sơn La	7570	27D-010.74	Điện Biên	10695	23D-011.45	Hà Giang
1321	23C-090.92	Hà Giang	4446	26C-167.87	Sơn La	7571	28A-258.97	Hòa Bình	10696	24A-316.12	Lào Cai
1322	23C-092.40	Hà Giang	4447	26C-168.92	Sơn La	7572	28A-262.01	Hòa Bình	10697	24A-316.51	Lào Cai
1323	24A-315.40	Lào Cai	4448	26C-169.51	Sơn La	7573	28A-262.57	Hòa Bình	10698	24A-317.90	Lào Cai
1324	24A-315.76	Lào Cai	4449	26D-014.34	Sơn La	7574	28A-263.72	Hòa Bình	10699	24A-318.41	Lào Cai
1325	24A-321.70	Lào Cai	4450	26D-016.43	Sơn La	7575	28A-264.24	Hòa Bình	10700	24A-321.40	Lào Cai
1326	24A-323.21	Lào Cai	4451	26D-016.70	Sơn La	7576	28A-264.47	Hòa Bình	10701	24A-321.48	Lào Cai
1327	24A-323.91	Lào Cai	4452	27A-130.82	Điện Biên	7577	28A-264.61	Hòa Bình	10702	24A-323.42	Lào Cai
1328	24B-020.13	Lào Cai	4453	27A-131.57	Điện Biên	7578	28A-265.54	Hòa Bình	10703	24A-324.92	Lào Cai
1329	24B-020.53	Lào Cai	4454	27A-131.78	Điện Biên	7579	28A-269.31	Hòa Bình	10704	24A-325.93	Lào Cai
1330	24C-165.91	Lào Cai	4455	27A-134.73	Điện Biên	7580	28A-270.43	Hòa Bình	10705	24A-326.13	Lào Cai
1331	24C-166.30	Lào Cai	4456	27B-014.31	Điện Biên	7581	28A-271.60	Hòa Bình	10706	24A-326.60	Lào Cai
1332	24C-166.49	Lào Cai	4457	27B-014.32	Điện Biên	7582	28A-272.02	Hòa Bình	10707	24B-019.49	Lào Cai
1333	24C-167.05	Lào Cai	4458	27B-014.67	Điện Biên	7583	28A-272.04	Hòa Bình	10708	24B-019.61	Lào Cai
1334	24C-170.41	Lào Cai	4459	27B-015.74	Điện Biên	7584	28B-018.90	Hòa Bình	10709	24B-020.04	Lào Cai
1335	24D-011.71	Lào Cai	4460	27B-017.57	Điện Biên	7585	28B-020.01	Hòa Bình	10710	24B-021.71	Lào Cai
1336	24D-011.94	Lào Cai	4461	27C-074.48	Điện Biên	7586	28C-122.31	Hòa Bình	10711	24B-021.76	Lào Cai
1337	25A-088.43	Lai Châu	4462	27C-074.64	Điện Biên	7587	28C-123.31	Hòa Bình	10712	24B-022.45	Lào Cai
1338	25B-008.64	Lai Châu	4463	27C-074.73	Điện Biên	7588	28C-124.91	Hòa Bình	10713	24C-165.52	Lào Cai
1339	25B-011.13	Lai Châu	4464	27C-075.52	Điện Biên	7589	28C-125.74	Hòa Bình	10714	24C-166.07	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1340	25B-011.23	Lai Châu	4465	27C-076.30	Điện Biên	7590	28D-013.60	Hòa Bình	10715	24C-170.62	Lào Cai
1341	25C-060.41	Lai Châu	4466	27C-076.46	Điện Biên	7591	29B-659.51	Hà Nội	10716	24C-170.93	Lào Cai
1342	25C-062.14	Lai Châu	4467	27C-077.12	Điện Biên	7592	29B-659.76	Hà Nội	10717	24C-171.23	Lào Cai
1343	25C-062.46	Lai Châu	4468	28A-258.81	Hòa Bình	7593	29B-659.94	Hà Nội	10718	24D-009.76	Lào Cai
1344	25D-008.05	Lai Châu	4469	28A-259.01	Hòa Bình	7594	29B-660.13	Hà Nội	10719	24D-010.87	Lào Cai
1345	25D-008.90	Lai Châu	4470	28A-259.93	Hòa Bình	7595	29B-660.17	Hà Nội	10720	24D-011.24	Lào Cai
1346	25D-010.41	Lai Châu	4471	28A-260.23	Hòa Bình	7596	29B-660.31	Hà Nội	10721	24D-011.75	Lào Cai
1347	26A-235.62	Sơn La	4472	28A-260.81	Hòa Bình	7597	29B-660.49	Hà Nội	10722	24D-012.51	Lào Cai
1348	26A-235.97	Sơn La	4473	28A-261.07	Hòa Bình	7598	29B-662.10	Hà Nội	10723	25A-085.17	Lai Châu
1349	26A-239.04	Sơn La	4474	28A-262.46	Hòa Bình	7599	29D-627.04	Hà Nội	10724	25A-086.04	Lai Châu
1350	26A-240.05	Sơn La	4475	28A-263.78	Hòa Bình	7600	29D-627.14	Hà Nội	10725	25A-087.49	Lai Châu
1351	26A-244.72	Sơn La	4476	28A-264.75	Hòa Bình	7601	29D-627.43	Hà Nội	10726	25B-010.78	Lai Châu
1352	26A-245.82	Sơn La	4477	28A-265.04	Hòa Bình	7602	29D-629.37	Hà Nội	10727	25B-011.76	Lai Châu
1353	26A-246.23	Sơn La	4478	28A-266.17	Hòa Bình	7603	29D-631.54	Hà Nội	10728	25C-061.75	Lai Châu
1354	26A-246.74	Sơn La	4479	28A-271.32	Hòa Bình	7604	29D-631.92	Hà Nội	10729	25C-061.93	Lai Châu
1355	26B-022.14	Sơn La	4480	28A-271.67	Hòa Bình	7605	29D-632.84	Hà Nội	10730	25C-062.82	Lai Châu
1356	26C-164.31	Sơn La	4481	28B-018.78	Hòa Bình	7606	29D-633.51	Hà Nội	10731	25D-006.70	Lai Châu
1357	26C-168.84	Sơn La	4482	28B-018.93	Hòa Bình	7607	29D-634.48	Hà Nội	10732	25D-007.31	Lai Châu
1358	26D-014.17	Sơn La	4483	28B-020.74	Hòa Bình	7608	29D-634.71	Hà Nội	10733	25D-008.52	Lai Châu
1359	26D-014.57	Sơn La	4484	28B-020.78	Hòa Bình	7609	29D-634.87	Hà Nội	10734	26A-235.57	Sơn La
1360	27A-130.57	Điện Biên	4485	28B-021.01	Hòa Bình	7610	29D-635.01	Hà Nội	10735	26A-236.05	Sơn La
1361	27A-131.54	Điện Biên	4486	28C-122.49	Hòa Bình	7611	29D-635.60	Hà Nội	10736	26A-236.20	Sơn La
1362	27A-134.10	Điện Biên	4487	28C-122.53	Hòa Bình	7612	29D-640.47	Hà Nội	10737	26A-238.43	Sơn La
1363	27B-014.05	Điện Biên	4488	28C-123.49	Hòa Bình	7613	29D-640.97	Hà Nội	10738	26A-239.61	Sơn La
1364	27B-014.70	Điện Biên	4489	28C-124.67	Hòa Bình	7614	29D-641.21	Hà Nội	10739	26A-246.20	Sơn La
1365	27B-015.50	Điện Biên	4490	28C-125.32	Hòa Bình	7615	29D-641.60	Hà Nội	10740	26B-020.71	Sơn La
1366	27C-078.23	Điện Biên	4491	28C-127.02	Hòa Bình	7616	29K-330.24	Hà Nội	10741	26B-021.41	Sơn La
1367	27D-007.64	Điện Biên	4492	28D-012.97	Hòa Bình	7617	29K-330.75	Hà Nội	10742	26B-021.60	Sơn La
1368	27D-010.81	Điện Biên	4493	28D-013.82	Hòa Bình	7618	29K-331.91	Hà Nội	10743	26B-022.17	Sơn La
1369	27D-010.94	Điện Biên	4494	28D-014.51	Hòa Bình	7619	29K-332.93	Hà Nội	10744	26C-165.76	Sơn La
1370	28A-259.91	Hòa Bình	4495	29B-658.61	Hà Nội	7620	29K-333.97	Hà Nội	10745	26C-167.78	Sơn La
1371	28A-262.90	Hòa Bình	4496	29B-658.62	Hà Nội	7621	29K-334.47	Hà Nội	10746	26C-168.76	Sơn La
1372	28A-267.94	Hòa Bình	4497	29B-659.60	Hà Nội	7622	29K-338.80	Hà Nội	10747	26C-169.49	Sơn La
1373	28A-270.01	Hòa Bình	4498	29B-659.70	Hà Nội	7623	29K-339.72	Hà Nội	10748	26D-013.47	Sơn La
1374	28A-270.10	Hòa Bình	4499	29B-659.91	Hà Nội	7624	29K-340.05	Hà Nội	10749	26D-015.27	Sơn La
1375	28C-121.97	Hòa Bình	4500	29B-661.03	Hà Nội	7625	29K-344.10	Hà Nội	10750	26D-015.30	Sơn La
1376	28C-122.30	Hòa Bình	4501	29B-662.17	Hà Nội	7626	29K-345.17	Hà Nội	10751	27A-131.04	Điện Biên
1377	28C-122.71	Hòa Bình	4502	29D-626.74	Hà Nội	7627	29K-346.12	Hà Nội	10752	27A-131.53	Điện Biên
1378	28C-125.40	Hòa Bình	4503	29D-626.82	Hà Nội	7628	29K-346.24	Hà Nội	10753	27A-134.23	Điện Biên
1379	28C-126.37	Hòa Bình	4504	29D-629.75	Hà Nội	7629	29K-347.05	Hà Nội	10754	27A-135.61	Điện Biên
1380	28C-127.07	Hòa Bình	4505	29D-630.32	Hà Nội	7630	29K-350.49	Hà Nội	10755	27A-135.74	Điện Biên
1381	28D-014.42	Hòa Bình	4506	29D-632.24	Hà Nội	7631	29K-351.48	Hà Nội	10756	27A-135.82	Điện Biên
1382	28D-014.92	Hòa Bình	4507	29D-637.93	Hà Nội	7632	29K-351.74	Hà Nội	10757	27B-015.20	Điện Biên
1383	28D-014.97	Hòa Bình	4508	29D-638.50	Hà Nội	7633	29K-353.62	Hà Nội	10758	27C-076.92	Điện Biên
1384	29B-658.47	Hà Nội	4509	29D-639.23	Hà Nội	7634	29K-354.24	Hà Nội	10759	27C-077.64	Điện Biên
1385	29B-659.24	Hà Nội	4510	29D-639.31	Hà Nội	7635	29K-354.37	Hà Nội	10760	27D-008.46	Điện Biên
1386	29D-626.87	Hà Nội	4511	29D-640.52	Hà Nội	7636	29K-354.73	Hà Nội	10761	27D-010.02	Điện Biên
1387	29D-627.37	Hà Nội	4512	29K-327.61	Hà Nội	7637	29K-356.80	Hà Nội	10762	27D-010.12	Điện Biên
1388	29D-627.57	Hà Nội	4513	29K-327.64	Hà Nội	7638	29K-356.94	Hà Nội	10763	28A-259.05	Hòa Bình
1389	29D-627.60	Hà Nội	4514	29K-327.81	Hà Nội	7639	29K-358.30	Hà Nội	10764	28A-259.97	Hòa Bình
1390	29D-628.78	Hà Nội	4515	29K-332.45	Hà Nội	7640	29K-360.90	Hà Nội	10765	28A-262.78	Hòa Bình
1391	29D-629.84	Hà Nội	4516	29K-332.81	Hà Nội	7641	29K-362.97	Hà Nội	10766	28A-262.81	Hòa Bình
1392	29D-631.07	Hà Nội	4517	29K-335.49	Hà Nội	7642	29K-370.46	Hà Nội	10767	28A-262.93	Hòa Bình
1393	29D-631.46	Hà Nội	4518	29K-337.43	Hà Nội	7643	29K-371.10	Hà Nội	10768	28A-264.42	Hòa Bình
1394	29D-632.81	Hà Nội	4519	29K-341.37	Hà Nội	7644	29K-375.10	Hà Nội	10769	28A-266.07	Hòa Bình
1395	29D-633.14	Hà Nội	4520	29K-341.64	Hà Nội	7645	29K-375.82	Hà Nội	10770	28A-266.90	Hòa Bình
1396	29D-634.84	Hà Nội	4521	29K-344.42	Hà Nội	7646	29K-376.60	Hà Nội	10771	28A-267.51	Hòa Bình
1397	29D-635.34	Hà Nội	4522	29K-344.48	Hà Nội	7647	29K-376.94	Hà Nội	10772	28A-268.91	Hòa Bình
1398	29D-635.78	Hà Nội	4523	29K-346.17	Hà Nội	7648	29K-379.82	Hà Nội	10773	28A-271.30	Hòa Bình
1399	29D-639.34	Hà Nội	4524	29K-347.23	Hà Nội	7649	29K-379.87	Hà Nội	10774	28A-271.42	Hòa Bình
1400	29D-639.80	Hà Nội	4525	29K-347.97	Hà Nội	7650	29K-380.14	Hà Nội	10775	28A-271.52	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	29D-639.97	Hà Nội	4526	29K-348.04	Hà Nội	7651	29K-380.54	Hà Nội	10776	28A-272.10	Hòa Bình
1402	29K-326.20	Hà Nội	4527	29K-348.05	Hà Nội	7652	29K-383.21	Hà Nội	10777	28B-020.93	Hòa Bình
1403	29K-326.67	Hà Nội	4528	29K-350.43	Hà Nội	7653	29K-383.62	Hà Nội	10778	28C-125.30	Hòa Bình
1404	29K-327.74	Hà Nội	4529	29K-350.54	Hà Nội	7654	29K-383.71	Hà Nội	10779	28C-126.04	Hòa Bình
1405	29K-328.07	Hà Nội	4530	29K-353.13	Hà Nội	7655	29K-386.20	Hà Nội	10780	28C-126.94	Hòa Bình
1406	29K-329.72	Hà Nội	4531	29K-353.23	Hà Nội	7656	29K-386.52	Hà Nội	10781	28D-011.24	Hòa Bình
1407	29K-331.93	Hà Nội	4532	29K-354.51	Hà Nội	7657	29K-387.13	Hà Nội	10782	28D-012.91	Hòa Bình
1408	29K-332.67	Hà Nội	4533	29K-355.02	Hà Nội	7658	29K-388.80	Hà Nội	10783	28D-013.03	Hòa Bình
1409	29K-333.87	Hà Nội	4534	29K-355.34	Hà Nội	7659	29K-389.21	Hà Nội	10784	28D-014.20	Hòa Bình
1410	29K-335.01	Hà Nội	4535	29K-360.41	Hà Nội	7660	29K-390.05	Hà Nội	10785	29B-658.46	Hà Nội
1411	29K-335.51	Hà Nội	4536	29K-360.74	Hà Nội	7661	29K-390.60	Hà Nội	10786	29B-659.72	Hà Nội
1412	29K-336.71	Hà Nội	4537	29K-364.27	Hà Nội	7662	29K-391.20	Hà Nội	10787	29B-660.45	Hà Nội
1413	29K-338.30	Hà Nội	4538	29K-367.49	Hà Nội	7663	29K-391.45	Hà Nội	10788	29B-661.01	Hà Nội
1414	29K-340.32	Hà Nội	4539	29K-368.60	Hà Nội	7664	29K-392.37	Hà Nội	10789	29D-626.45	Hà Nội
1415	29K-340.62	Hà Nội	4540	29K-371.50	Hà Nội	7665	29K-392.67	Hà Nội	10790	29D-627.45	Hà Nội
1416	29K-341.49	Hà Nội	4541	29K-372.01	Hà Nội	7666	29K-393.74	Hà Nội	10791	29D-628.27	Hà Nội
1417	29K-341.74	Hà Nội	4542	29K-373.43	Hà Nội	7667	29K-394.04	Hà Nội	10792	29D-629.07	Hà Nội
1418	29K-342.61	Hà Nội	4543	29K-374.14	Hà Nội	7668	29K-395.51	Hà Nội	10793	29D-630.76	Hà Nội
1419	29K-343.51	Hà Nội	4544	29K-377.50	Hà Nội	7669	29K-395.78	Hà Nội	10794	29D-632.20	Hà Nội
1420	29K-344.46	Hà Nội	4545	29K-378.82	Hà Nội	7670	29K-396.14	Hà Nội	10795	29D-632.91	Hà Nội
1421	29K-346.76	Hà Nội	4546	29K-379.45	Hà Nội	7671	29K-396.53	Hà Nội	10796	29D-635.87	Hà Nội
1422	29K-348.64	Hà Nội	4547	29K-379.80	Hà Nội	7672	29K-397.30	Hà Nội	10797	29D-637.81	Hà Nội
1423	29K-349.60	Hà Nội	4548	29K-381.13	Hà Nội	7673	29K-398.76	Hà Nội	10798	29D-638.54	Hà Nội
1424	29K-352.67	Hà Nội	4549	29K-383.01	Hà Nội	7674	29K-400.49	Hà Nội	10799	29D-640.14	Hà Nội
1425	29K-356.24	Hà Nội	4550	29K-385.23	Hà Nội	7675	29K-402.41	Hà Nội	10800	29D-640.72	Hà Nội
1426	29K-358.57	Hà Nội	4551	29K-386.91	Hà Nội	7676	29K-405.47	Hà Nội	10801	29K-326.80	Hà Nội
1427	29K-359.03	Hà Nội	4552	29K-388.01	Hà Nội	7677	29K-405.53	Hà Nội	10802	29K-326.92	Hà Nội
1428	29K-359.46	Hà Nội	4553	29K-388.37	Hà Nội	7678	29K-406.91	Hà Nội	10803	29K-327.97	Hà Nội
1429	29K-361.14	Hà Nội	4554	29K-388.82	Hà Nội	7679	29K-407.78	Hà Nội	10804	29K-329.62	Hà Nội
1430	29K-361.37	Hà Nội	4555	29K-390.04	Hà Nội	7680	29K-407.84	Hà Nội	10805	29K-330.27	Hà Nội
1431	29K-361.87	Hà Nội	4556	29K-393.31	Hà Nội	7681	29K-409.02	Hà Nội	10806	29K-334.41	Hà Nội
1432	29K-364.70	Hà Nội	4557	29K-394.43	Hà Nội	7682	29K-410.37	Hà Nội	10807	29K-335.13	Hà Nội
1433	29K-365.90	Hà Nội	4558	29K-395.05	Hà Nội	7683	29K-411.20	Hà Nội	10808	29K-337.61	Hà Nội
1434	29K-366.07	Hà Nội	4559	29K-395.07	Hà Nội	7684	29K-412.31	Hà Nội	10809	29K-338.24	Hà Nội
1435	29K-370.10	Hà Nội	4560	29K-397.91	Hà Nội	7685	29K-413.34	Hà Nội	10810	29K-338.81	Hà Nội
1436	29K-370.21	Hà Nội	4561	29K-398.03	Hà Nội	7686	29K-414.04	Hà Nội	10811	29K-339.34	Hà Nội
1437	29K-370.84	Hà Nội	4562	29K-398.84	Hà Nội	7687	29K-414.81	Hà Nội	10812	29K-346.84	Hà Nội
1438	29K-372.91	Hà Nội	4563	29K-399.67	Hà Nội	7688	29K-415.74	Hà Nội	10813	29K-348.40	Hà Nội
1439	29K-374.54	Hà Nội	4564	29K-401.37	Hà Nội	7689	29K-416.05	Hà Nội	10814	29K-348.53	Hà Nội
1440	29K-375.03	Hà Nội	4565	29K-402.93	Hà Nội	7690	29K-416.46	Hà Nội	10815	29K-351.78	Hà Nội
1441	29K-375.46	Hà Nội	4566	29K-403.45	Hà Nội	7691	29K-416.70	Hà Nội	10816	29K-353.41	Hà Nội
1442	29K-376.20	Hà Nội	4567	29K-403.87	Hà Nội	7692	29K-416.97	Hà Nội	10817	29K-353.87	Hà Nội
1443	29K-377.24	Hà Nội	4568	29K-404.93	Hà Nội	7693	29K-420.03	Hà Nội	10818	29K-354.60	Hà Nội
1444	29K-378.74	Hà Nội	4569	29K-407.47	Hà Nội	7694	29K-422.05	Hà Nội	10819	29K-354.74	Hà Nội
1445	29K-381.84	Hà Nội	4570	29K-408.73	Hà Nội	7695	29K-422.30	Hà Nội	10820	29K-354.75	Hà Nội
1446	29K-382.51	Hà Nội	4571	29K-409.12	Hà Nội	7696	29K-422.41	Hà Nội	10821	29K-355.54	Hà Nội
1447	29K-382.87	Hà Nội	4572	29K-410.20	Hà Nội	7697	29K-426.64	Hà Nội	10822	29K-356.02	Hà Nội
1448	29K-385.01	Hà Nội	4573	29K-413.53	Hà Nội	7698	29K-429.45	Hà Nội	10823	29K-356.47	Hà Nội
1449	29K-386.60	Hà Nội	4574	29K-416.47	Hà Nội	7699	29K-431.04	Hà Nội	10824	29K-357.02	Hà Nội
1450	29K-388.07	Hà Nội	4575	29K-416.48	Hà Nội	7700	29K-433.54	Hà Nội	10825	29K-357.62	Hà Nội
1451	29K-389.47	Hà Nội	4576	29K-416.93	Hà Nội	7701	29K-433.94	Hà Nội	10826	29K-358.07	Hà Nội
1452	29K-391.75	Hà Nội	4577	29K-418.91	Hà Nội	7702	29K-435.12	Hà Nội	10827	29K-358.61	Hà Nội
1453	29K-392.20	Hà Nội	4578	29K-420.57	Hà Nội	7703	29K-435.50	Hà Nội	10828	29K-359.45	Hà Nội
1454	29K-392.73	Hà Nội	4579	29K-421.04	Hà Nội	7704	29K-435.87	Hà Nội	10829	29K-360.10	Hà Nội
1455	29K-392.94	Hà Nội	4580	29K-421.10	Hà Nội	7705	29K-435.91	Hà Nội	10830	29K-360.52	Hà Nội
1456	29K-393.43	Hà Nội	4581	29K-422.03	Hà Nội	7706	29K-436.07	Hà Nội	10831	29K-362.34	Hà Nội
1457	29K-394.90	Hà Nội	4582	29K-422.37	Hà Nội	7707	29K-436.93	Hà Nội	10832	29K-365.87	Hà Nội
1458	29K-396.52	Hà Nội	4583	29K-423.51	Hà Nội	7708	29K-437.75	Hà Nội	10833	29K-366.32	Hà Nội
1459	29K-396.81	Hà Nội	4584	29K-423.62	Hà Nội	7709	29K-439.92	Hà Nội	10834	29K-367.62	Hà Nội
1460	29K-401.41	Hà Nội	4585	29K-425.60	Hà Nội	7710	29K-443.47	Hà Nội	10835	29K-369.21	Hà Nội
1461	29K-401.94	Hà Nội	4586	29K-425.87	Hà Nội	7711	29K-443.87	Hà Nội	10836	29K-371.64	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1462	29K-403.42	Hà Nội	4587	29K-426.81	Hà Nội	7712	29K-445.91	Hà Nội	10837	29K-372.31	Hà Nội
1463	29K-404.50	Hà Nội	4588	29K-426.91	Hà Nội	7713	29K-446.75	Hà Nội	10838	29K-374.05	Hà Nội
1464	29K-405.67	Hà Nội	4589	29K-430.17	Hà Nội	7714	29K-446.91	Hà Nội	10839	29K-374.32	Hà Nội
1465	29K-405.94	Hà Nội	4590	29K-431.41	Hà Nội	7715	29K-450.64	Hà Nội	10840	29K-375.45	Hà Nội
1466	29K-406.71	Hà Nội	4591	29K-432.17	Hà Nội	7716	29K-451.32	Hà Nội	10841	29K-377.82	Hà Nội
1467	29K-409.13	Hà Nội	4592	29K-432.72	Hà Nội	7717	29K-453.20	Hà Nội	10842	29K-379.13	Hà Nội
1468	29K-409.48	Hà Nội	4593	29K-433.02	Hà Nội	7718	29K-454.05	Hà Nội	10843	29K-379.50	Hà Nội
1469	29K-409.78	Hà Nội	4594	29K-433.64	Hà Nội	7719	29K-454.75	Hà Nội	10844	29K-380.60	Hà Nội
1470	29K-411.32	Hà Nội	4595	29K-438.05	Hà Nội	7720	29K-455.67	Hà Nội	10845	29K-382.20	Hà Nội
1471	29K-415.17	Hà Nội	4596	29K-438.74	Hà Nội	7721	29K-455.94	Hà Nội	10846	29K-383.40	Hà Nội
1472	29K-416.50	Hà Nội	4597	29K-439.54	Hà Nội	7722	29K-456.40	Hà Nội	10847	29K-383.73	Hà Nội
1473	29K-416.75	Hà Nội	4598	29K-440.52	Hà Nội	7723	29K-456.71	Hà Nội	10848	29K-383.76	Hà Nội
1474	29K-420.87	Hà Nội	4599	29K-441.01	Hà Nội	7724	29K-456.81	Hà Nội	10849	29K-385.02	Hà Nội
1475	29K-422.50	Hà Nội	4600	29K-441.30	Hà Nội	7725	29K-457.74	Hà Nội	10850	29K-388.02	Hà Nội
1476	29K-422.60	Hà Nội	4601	29K-443.40	Hà Nội	7726	29K-458.03	Hà Nội	10851	29K-390.41	Hà Nội
1477	29K-424.37	Hà Nội	4602	29K-443.41	Hà Nội	7727	29K-458.30	Hà Nội	10852	29K-392.80	Hà Nội
1478	29K-424.71	Hà Nội	4603	29K-445.53	Hà Nội	7728	29K-458.61	Hà Nội	10853	29K-392.84	Hà Nội
1479	29K-425.20	Hà Nội	4604	29K-445.90	Hà Nội	7729	29K-459.82	Hà Nội	10854	29K-394.41	Hà Nội
1480	29K-426.17	Hà Nội	4605	29K-445.97	Hà Nội	7730	29K-461.75	Hà Nội	10855	29K-395.42	Hà Nội
1481	29K-432.10	Hà Nội	4606	29K-446.41	Hà Nội	7731	29K-463.03	Hà Nội	10856	29K-396.04	Hà Nội
1482	29K-432.24	Hà Nội	4607	29K-446.93	Hà Nội	7732	29K-463.37	Hà Nội	10857	29K-396.72	Hà Nội
1483	29K-433.81	Hà Nội	4608	29K-448.61	Hà Nội	7733	29K-465.50	Hà Nội	10858	29K-397.62	Hà Nội
1484	29K-434.01	Hà Nội	4609	29K-450.92	Hà Nội	7734	29K-465.53	Hà Nội	10859	29K-398.71	Hà Nội
1485	29K-434.60	Hà Nội	4610	29K-453.94	Hà Nội	7735	29K-467.91	Hà Nội	10860	29K-402.90	Hà Nội
1486	29K-435.76	Hà Nội	4611	29K-456.90	Hà Nội	7736	29K-468.45	Hà Nội	10861	29K-407.73	Hà Nội
1487	29K-440.01	Hà Nội	4612	29K-458.05	Hà Nội	7737	29K-469.90	Hà Nội	10862	29K-411.34	Hà Nội
1488	29K-440.54	Hà Nội	4613	29K-458.94	Hà Nội	7738	29K-470.50	Hà Nội	10863	29K-412.73	Hà Nội
1489	29K-441.82	Hà Nội	4614	29K-462.92	Hà Nội	7739	29K-471.34	Hà Nội	10864	29K-414.40	Hà Nội
1490	29K-442.91	Hà Nội	4615	29K-463.48	Hà Nội	7740	29K-472.64	Hà Nội	10865	29K-414.61	Hà Nội
1491	29K-445.14	Hà Nội	4616	29K-465.87	Hà Nội	7741	29K-473.87	Hà Nội	10866	29K-419.64	Hà Nội
1492	29K-445.52	Hà Nội	4617	29K-470.03	Hà Nội	7742	29K-474.67	Hà Nội	10867	29K-421.02	Hà Nội
1493	29K-449.23	Hà Nội	4618	29K-470.61	Hà Nội	7743	29K-474.91	Hà Nội	10868	29K-422.76	Hà Nội
1494	29K-451.60	Hà Nội	4619	29K-474.32	Hà Nội	7744	29K-477.05	Hà Nội	10869	29K-423.54	Hà Nội
1495	29K-452.24	Hà Nội	4620	34A-920.37	Hải Dương	7745	29K-477.67	Hà Nội	10870	29K-423.72	Hà Nội
1496	29K-452.46	Hà Nội	4621	34A-921.54	Hải Dương	7746	34A-920.73	Hải Dương	10871	29K-425.34	Hà Nội
1497	29K-453.81	Hà Nội	4622	34A-922.03	Hải Dương	7747	34A-922.94	Hải Dương	10872	29K-425.64	Hà Nội
1498	29K-454.43	Hà Nội	4623	34A-924.10	Hải Dương	7748	34A-930.71	Hải Dương	10873	29K-426.04	Hà Nội
1499	29K-461.50	Hà Nội	4624	34A-924.27	Hải Dương	7749	34A-932.45	Hải Dương	10874	29K-427.07	Hà Nội
1500	29K-463.12	Hà Nội	4625	34A-924.50	Hải Dương	7750	34A-933.32	Hải Dương	10875	29K-427.73	Hà Nội
1501	29K-463.72	Hà Nội	4626	34A-925.40	Hải Dương	7751	34A-934.57	Hải Dương	10876	29K-428.70	Hà Nội
1502	29K-464.31	Hà Nội	4627	34A-929.60	Hải Dương	7752	34A-935.14	Hải Dương	10877	29K-431.46	Hà Nội
1503	29K-464.67	Hà Nội	4628	34A-929.93	Hải Dương	7753	34A-935.43	Hải Dương	10878	29K-435.64	Hà Nội
1504	29K-466.92	Hà Nội	4629	34A-930.20	Hải Dương	7754	34A-935.78	Hải Dương	10879	29K-437.12	Hà Nội
1505	29K-467.40	Hà Nội	4630	34A-933.67	Hải Dương	7755	34A-936.12	Hải Dương	10880	29K-438.82	Hà Nội
1506	29K-467.47	Hà Nội	4631	34A-936.71	Hải Dương	7756	34A-936.48	Hải Dương	10881	29K-441.34	Hà Nội
1507	29K-472.24	Hà Nội	4632	34A-937.45	Hải Dương	7757	34A-937.51	Hải Dương	10882	29K-441.47	Hà Nội
1508	29K-473.52	Hà Nội	4633	34A-941.81	Hải Dương	7758	34A-938.31	Hải Dương	10883	29K-441.87	Hà Nội
1509	29K-474.31	Hà Nội	4634	34A-944.10	Hải Dương	7759	34A-938.72	Hải Dương	10884	29K-443.17	Hà Nội
1510	29K-474.93	Hà Nội	4635	34A-948.70	Hải Dương	7760	34A-941.51	Hải Dương	10885	29K-444.10	Hà Nội
1511	29K-476.27	Hà Nội	4636	34A-951.04	Hải Dương	7761	34A-942.04	Hải Dương	10886	29K-444.75	Hà Nội
1512	29K-477.81	Hà Nội	4637	34A-951.45	Hải Dương	7762	34A-942.70	Hải Dương	10887	29K-447.46	Hà Nội
1513	34A-919.90	Hải Dương	4638	34A-951.47	Hải Dương	7763	34A-942.76	Hải Dương	10888	29K-447.52	Hà Nội
1514	34A-920.94	Hải Dương	4639	34A-951.48	Hải Dương	7764	34A-953.48	Hải Dương	10889	29K-448.78	Hà Nội
1515	34A-921.27	Hải Dương	4640	34A-951.87	Hải Dương	7765	34A-955.03	Hải Dương	10890	29K-449.30	Hà Nội
1516	34A-922.50	Hải Dương	4641	34A-952.90	Hải Dương	7766	34A-955.78	Hải Dương	10891	29K-450.03	Hà Nội
1517	34A-923.53	Hải Dương	4642	34A-953.27	Hải Dương	7767	34A-956.80	Hải Dương	10892	29K-450.34	Hà Nội
1518	34A-927.20	Hải Dương	4643	34A-953.64	Hải Dương	7768	34A-957.71	Hải Dương	10893	29K-452.23	Hà Nội
1519	34A-928.30	Hải Dương	4644	34A-954.53	Hải Dương	7769	34A-960.03	Hải Dương	10894	29K-452.70	Hà Nội
1520	34A-928.37	Hải Dương	4645	34A-956.50	Hải Dương	7770	34A-960.73	Hải Dương	10895	29K-452.72	Hà Nội
1521	34A-929.37	Hải Dương	4646	34A-957.05	Hải Dương	7771	34A-961.21	Hải Dương	10896	29K-454.32	Hà Nội
1522	34A-929.94	Hải Dương	4647	34A-957.64	Hải Dương	7772	34A-961.74	Hải Dương	10897	29K-454.87	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1523	34A-931.91	Hải Dương	4648	34A-957.90	Hải Dương	7773	34A-962.78	Hải Dương	10898	29K-462.97	Hà Nội
1524	34A-931.97	Hải Dương	4649	34A-959.67	Hải Dương	7774	34A-962.97	Hải Dương	10899	29K-464.10	Hà Nội
1525	34A-932.48	Hải Dương	4650	34A-960.93	Hải Dương	7775	34A-964.32	Hải Dương	10900	29K-465.71	Hà Nội
1526	34A-933.04	Hải Dương	4651	34A-961.60	Hải Dương	7776	34A-966.02	Hải Dương	10901	29K-467.72	Hà Nội
1527	34A-933.31	Hải Dương	4652	34A-962.04	Hải Dương	7777	34A-966.40	Hải Dương	10902	29K-467.93	Hà Nội
1528	34A-935.46	Hải Dương	4653	34A-962.21	Hải Dương	7778	34A-966.43	Hải Dương	10903	29K-468.40	Hà Nội
1529	34A-935.52	Hải Dương	4654	34A-962.43	Hải Dương	7779	34A-971.31	Hải Dương	10904	29K-470.10	Hà Nội
1530	34A-936.24	Hải Dương	4655	34A-962.91	Hải Dương	7780	34A-971.70	Hải Dương	10905	29K-470.73	Hà Nội
1531	34A-936.30	Hải Dương	4656	34A-964.21	Hải Dương	7781	34A-972.67	Hải Dương	10906	29K-471.75	Hà Nội
1532	34A-938.81	Hải Dương	4657	34A-964.54	Hải Dương	7782	34A-972.82	Hải Dương	10907	29K-472.42	Hà Nội
1533	34A-938.94	Hải Dương	4658	34A-965.12	Hải Dương	7783	34A-972.94	Hải Dương	10908	29K-472.46	Hà Nội
1534	34A-941.80	Hải Dương	4659	34A-965.24	Hải Dương	7784	34A-975.47	Hải Dương	10909	29K-472.67	Hà Nội
1535	34A-943.23	Hải Dương	4660	34A-965.51	Hải Dương	7785	34A-975.82	Hải Dương	10910	29K-473.40	Hà Nội
1536	34A-943.67	Hải Dương	4661	34A-968.81	Hải Dương	7786	34A-976.30	Hải Dương	10911	29K-474.50	Hà Nội
1537	34A-944.17	Hải Dương	4662	34A-968.94	Hải Dương	7787	34B-044.57	Hải Dương	10912	29K-476.01	Hà Nội
1538	34A-945.74	Hải Dương	4663	34A-969.32	Hải Dương	7788	34B-044.64	Hải Dương	10913	29K-476.34	Hà Nội
1539	34A-946.12	Hải Dương	4664	34A-969.60	Hải Dương	7789	34B-044.81	Hải Dương	10914	29K-477.48	Hà Nội
1540	34A-948.02	Hải Dương	4665	34A-972.12	Hải Dương	7790	34B-046.82	Hải Dương	10915	34A-919.05	Hải Dương
1541	34A-948.23	Hải Dương	4666	34A-972.90	Hải Dương	7791	34C-435.47	Hải Dương	10916	34A-920.05	Hải Dương
1542	34A-949.24	Hải Dương	4667	34A-974.01	Hải Dương	7792	34C-437.12	Hải Dương	10917	34A-920.52	Hải Dương
1543	34A-949.90	Hải Dương	4668	34A-975.07	Hải Dương	7793	34C-439.02	Hải Dương	10918	34A-920.53	Hải Dương
1544	34A-952.03	Hải Dương	4669	34A-975.42	Hải Dương	7794	34C-439.50	Hải Dương	10919	34A-920.67	Hải Dương
1545	34A-952.05	Hải Dương	4670	34A-976.27	Hải Dương	7795	34C-439.60	Hải Dương	10920	34A-920.72	Hải Dương
1546	34A-954.52	Hải Dương	4671	34A-976.43	Hải Dương	7796	34C-441.81	Hải Dương	10921	34A-922.13	Hải Dương
1547	34A-960.49	Hải Dương	4672	34B-043.42	Hải Dương	7797	34C-443.07	Hải Dương	10922	34A-922.52	Hải Dương
1548	34A-961.05	Hải Dương	4673	34B-044.23	Hải Dương	7798	34C-443.62	Hải Dương	10923	34A-924.12	Hải Dương
1549	34A-962.42	Hải Dương	4674	34B-045.13	Hải Dương	7799	34C-445.12	Hải Dương	10924	34A-925.82	Hải Dương
1550	34A-963.93	Hải Dương	4675	34B-046.14	Hải Dương	7800	34C-446.93	Hải Dương	10925	34A-926.51	Hải Dương
1551	34A-965.61	Hải Dương	4676	34B-046.72	Hải Dương	7801	34C-448.76	Hải Dương	10926	34A-926.81	Hải Dương
1552	34A-965.81	Hải Dương	4677	34C-433.40	Hải Dương	7802	34C-451.42	Hải Dương	10927	34A-927.43	Hải Dương
1553	34A-967.21	Hải Dương	4678	34C-433.52	Hải Dương	7803	34C-452.37	Hải Dương	10928	34A-929.48	Hải Dương
1554	34A-970.87	Hải Dương	4679	34C-433.92	Hải Dương	7804	34D-039.05	Hải Dương	10929	34A-930.46	Hải Dương
1555	34A-971.02	Hải Dương	4680	34C-435.23	Hải Dương	7805	34D-039.51	Hải Dương	10930	34A-931.92	Hải Dương
1556	34A-972.61	Hải Dương	4681	34C-435.74	Hải Dương	7806	34D-040.43	Hải Dương	10931	34A-933.13	Hải Dương
1557	34A-974.67	Hải Dương	4682	34C-435.82	Hải Dương	7807	34D-040.76	Hải Dương	10932	34A-933.57	Hải Dương
1558	34B-043.52	Hải Dương	4683	34C-437.30	Hải Dương	7808	34D-041.21	Hải Dương	10933	34A-936.45	Hải Dương
1559	34B-044.21	Hải Dương	4684	34C-437.57	Hải Dương	7809	35A-464.43	Ninh Bình	10934	34A-938.42	Hải Dương
1560	34B-044.70	Hải Dương	4685	34C-438.72	Hải Dương	7810	35A-466.60	Ninh Bình	10935	34A-938.62	Hải Dương
1561	34C-434.10	Hải Dương	4686	34C-440.90	Hải Dương	7811	35A-469.21	Ninh Bình	10936	34A-941.52	Hải Dương
1562	34C-434.32	Hải Dương	4687	34C-441.50	Hải Dương	7812	35A-470.02	Ninh Bình	10937	34A-942.02	Hải Dương
1563	34C-435.60	Hải Dương	4688	34C-443.48	Hải Dương	7813	35A-470.13	Ninh Bình	10938	34A-943.62	Hải Dương
1564	34C-435.91	Hải Dương	4689	34C-443.71	Hải Dương	7814	35A-471.30	Ninh Bình	10939	34A-945.52	Hải Dương
1565	34C-435.92	Hải Dương	4690	34C-445.27	Hải Dương	7815	35A-473.70	Ninh Bình	10940	34A-952.81	Hải Dương
1566	34C-436.42	Hải Dương	4691	34C-446.37	Hải Dương	7816	35A-474.04	Ninh Bình	10941	34A-952.93	Hải Dương
1567	34C-436.93	Hải Dương	4692	34C-446.78	Hải Dương	7817	35A-474.20	Ninh Bình	10942	34A-953.60	Hải Dương
1568	34C-437.01	Hải Dương	4693	34C-447.90	Hải Dương	7818	35A-475.93	Ninh Bình	10943	34A-953.90	Hải Dương
1569	34C-437.20	Hải Dương	4694	34C-450.94	Hải Dương	7819	35A-476.94	Ninh Bình	10944	34A-954.61	Hải Dương
1570	34C-443.64	Hải Dương	4695	34C-451.81	Hải Dương	7820	35A-478.61	Ninh Bình	10945	34A-957.70	Hải Dương
1571	34C-446.04	Hải Dương	4696	34D-039.48	Hải Dương	7821	35A-480.70	Ninh Bình	10946	34A-960.01	Hải Dương
1572	34C-446.42	Hải Dương	4697	34D-040.52	Hải Dương	7822	35A-483.61	Ninh Bình	10947	34A-960.31	Hải Dương
1573	34C-446.94	Hải Dương	4698	34D-041.82	Hải Dương	7823	35B-023.13	Ninh Bình	10948	34A-964.03	Hải Dương
1574	34C-447.24	Hải Dương	4699	35A-464.42	Ninh Bình	7824	35B-024.13	Ninh Bình	10949	34A-965.13	Hải Dương
1575	34C-448.92	Hải Dương	4700	35A-465.61	Ninh Bình	7825	35B-024.37	Ninh Bình	10950	34A-968.76	Hải Dương
1576	34C-448.94	Hải Dương	4701	35A-466.32	Ninh Bình	7826	35B-025.53	Ninh Bình	10951	34A-973.13	Hải Dương
1577	34C-450.31	Hải Dương	4702	35A-466.75	Ninh Bình	7827	35B-025.76	Ninh Bình	10952	34A-973.27	Hải Dương
1578	34C-452.42	Hải Dương	4703	35A-468.45	Ninh Bình	7828	35C-180.43	Ninh Bình	10953	34A-973.81	Hải Dương
1579	34C-452.57	Hải Dương	4704	35A-469.61	Ninh Bình	7829	35C-180.94	Ninh Bình	10954	34A-974.70	Hải Dương
1580	34D-039.57	Hải Dương	4705	35A-470.97	Ninh Bình	7830	35C-181.12	Ninh Bình	10955	34A-974.78	Hải Dương
1581	34D-039.87	Hải Dương	4706	35A-471.60	Ninh Bình	7831	35C-181.53	Ninh Bình	10956	34A-975.02	Hải Dương
1582	35A-464.05	Ninh Bình	4707	35A-473.07	Ninh Bình	7832	35C-181.75	Ninh Bình	10957	34A-976.41	Hải Dương
1583	35A-465.17	Ninh Bình	4708	35A-473.40	Ninh Bình	7833	35C-182.31	Ninh Bình	10958	34B-043.64	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1584	35A-466.12	Ninh Bình	4709	35A-473.43	Ninh Bình	7834	35C-182.72	Ninh Bình	10959	34B-044.24	Hải Dương
1585	35A-466.27	Ninh Bình	4710	35A-473.62	Ninh Bình	7835	35C-185.01	Ninh Bình	10960	34B-047.03	Hải Dương
1586	35A-466.93	Ninh Bình	4711	35A-474.40	Ninh Bình	7836	35C-185.46	Ninh Bình	10961	34C-434.45	Hải Dương
1587	35A-467.20	Ninh Bình	4712	35A-476.02	Ninh Bình	7837	35D-016.05	Ninh Bình	10962	34C-434.62	Hải Dương
1588	35A-471.57	Ninh Bình	4713	35A-476.32	Ninh Bình	7838	35D-016.42	Ninh Bình	10963	34C-434.80	Hải Dương
1589	35A-473.14	Ninh Bình	4714	35A-476.91	Ninh Bình	7839	35D-017.51	Ninh Bình	10964	34C-436.12	Hải Dương
1590	35A-473.46	Ninh Bình	4715	35A-479.48	Ninh Bình	7840	36B-047.81	Thanh Hóa	10965	34C-436.70	Hải Dương
1591	35A-473.51	Ninh Bình	4716	35A-479.71	Ninh Bình	7841	36B-048.73	Thanh Hóa	10966	34C-440.42	Hải Dương
1592	35A-474.17	Ninh Bình	4717	35B-023.04	Ninh Bình	7842	36B-050.03	Thanh Hóa	10967	34C-440.51	Hải Dương
1593	35A-475.67	Ninh Bình	4718	35B-023.12	Ninh Bình	7843	36C-551.42	Thanh Hóa	10968	34C-442.31	Hải Dương
1594	35A-476.13	Ninh Bình	4719	35B-023.45	Ninh Bình	7844	36C-551.62	Thanh Hóa	10969	34C-443.31	Hải Dương
1595	35A-477.31	Ninh Bình	4720	35B-023.92	Ninh Bình	7845	36C-556.91	Thanh Hóa	10970	34C-443.53	Hải Dương
1596	35A-478.32	Ninh Bình	4721	35B-023.94	Ninh Bình	7846	36C-559.52	Thanh Hóa	10971	34C-445.14	Hải Dương
1597	35A-478.54	Ninh Bình	4722	35B-025.24	Ninh Bình	7847	36C-559.53	Thanh Hóa	10972	34C-445.41	Hải Dương
1598	35A-478.62	Ninh Bình	4723	35B-026.21	Ninh Bình	7848	36C-559.91	Thanh Hóa	10973	34C-446.27	Hải Dương
1599	35A-480.78	Ninh Bình	4724	35C-180.72	Ninh Bình	7849	36C-563.46	Thanh Hóa	10974	34C-447.13	Hải Dương
1600	35A-483.34	Ninh Bình	4725	35C-182.62	Ninh Bình	7850	36C-563.67	Thanh Hóa	10975	34C-448.82	Hải Dương
1601	35A-483.71	Ninh Bình	4726	35C-186.37	Ninh Bình	7851	36C-564.92	Thanh Hóa	10976	34C-449.14	Hải Dương
1602	35A-483.80	Ninh Bình	4727	35D-018.42	Ninh Bình	7852	36C-565.57	Thanh Hóa	10977	34C-451.97	Hải Dương
1603	35B-023.67	Ninh Bình	4728	36B-049.37	Thanh Hóa	7853	36C-569.41	Thanh Hóa	10978	34C-452.67	Hải Dương
1604	35B-025.73	Ninh Bình	4729	36C-547.57	Thanh Hóa	7854	36C-569.45	Thanh Hóa	10979	34C-452.73	Hải Dương
1605	35C-179.70	Ninh Bình	4730	36C-548.12	Thanh Hóa	7855	36C-574.14	Thanh Hóa	10980	34D-038.53	Hải Dương
1606	35C-180.93	Ninh Bình	4731	36C-550.27	Thanh Hóa	7856	36C-575.46	Thanh Hóa	10981	34D-039.47	Hải Dương
1607	35C-182.01	Ninh Bình	4732	36C-550.46	Thanh Hóa	7857	36C-576.62	Thanh Hóa	10982	34D-041.34	Hải Dương
1608	35C-182.45	Ninh Bình	4733	36C-551.17	Thanh Hóa	7858	36C-576.84	Thanh Hóa	10983	34D-042.03	Hải Dương
1609	35C-184.73	Ninh Bình	4734	36C-555.43	Thanh Hóa	7859	36C-577.47	Thanh Hóa	10984	35A-463.87	Ninh Bình
1610	35C-185.31	Ninh Bình	4735	36C-558.37	Thanh Hóa	7860	36C-578.34	Thanh Hóa	10985	35A-464.14	Ninh Bình
1611	35C-186.01	Ninh Bình	4736	36C-559.31	Thanh Hóa	7861	36C-578.47	Thanh Hóa	10986	35A-464.34	Ninh Bình
1612	35D-016.67	Ninh Bình	4737	36C-560.90	Thanh Hóa	7862	36C-580.70	Thanh Hóa	10987	35A-464.90	Ninh Bình
1613	35D-017.76	Ninh Bình	4738	36C-561.97	Thanh Hóa	7863	36C-580.94	Thanh Hóa	10988	35A-465.50	Ninh Bình
1614	35D-018.27	Ninh Bình	4739	36C-562.45	Thanh Hóa	7864	36D-031.17	Thanh Hóa	10989	35A-466.21	Ninh Bình
1615	35D-018.64	Ninh Bình	4740	36C-563.34	Thanh Hóa	7865	36D-033.42	Thanh Hóa	10990	35A-466.61	Ninh Bình
1616	36B-047.78	Thanh Hóa	4741	36C-563.53	Thanh Hóa	7866	36K-231.42	Thanh Hóa	10991	35A-469.90	Ninh Bình
1617	36B-048.71	Thanh Hóa	4742	36C-563.62	Thanh Hóa	7867	36K-234.14	Thanh Hóa	10992	35A-470.42	Ninh Bình
1618	36B-048.87	Thanh Hóa	4743	36C-563.93	Thanh Hóa	7868	36K-234.87	Thanh Hóa	10993	35A-470.62	Ninh Bình
1619	36B-050.07	Thanh Hóa	4744	36C-569.48	Thanh Hóa	7869	36K-236.10	Thanh Hóa	10994	35A-474.57	Ninh Bình
1620	36C-547.07	Thanh Hóa	4745	36C-569.73	Thanh Hóa	7870	36K-236.60	Thanh Hóa	10995	35A-475.34	Ninh Bình
1621	36C-548.42	Thanh Hóa	4746	36C-570.32	Thanh Hóa	7871	36K-237.03	Thanh Hóa	10996	35A-478.40	Ninh Bình
1622	36C-558.31	Thanh Hóa	4747	36C-573.23	Thanh Hóa	7872	36K-238.94	Thanh Hóa	10997	35A-479.21	Ninh Bình
1623	36C-562.48	Thanh Hóa	4748	36C-575.47	Thanh Hóa	7873	36K-239.91	Thanh Hóa	10998	35A-480.04	Ninh Bình
1624	36C-563.50	Thanh Hóa	4749	36C-576.92	Thanh Hóa	7874	36K-239.97	Thanh Hóa	10999	35A-480.45	Ninh Bình
1625	36C-563.52	Thanh Hóa	4750	36C-577.10	Thanh Hóa	7875	36K-243.81	Thanh Hóa	11000	35A-480.73	Ninh Bình
1626	36C-565.93	Thanh Hóa	4751	36C-577.53	Thanh Hóa	7876	36K-246.23	Thanh Hóa	11001	35A-482.97	Ninh Bình
1627	36C-566.61	Thanh Hóa	4752	36C-578.04	Thanh Hóa	7877	36K-250.13	Thanh Hóa	11002	35A-484.61	Ninh Bình
1628	36C-572.07	Thanh Hóa	4753	36C-579.10	Thanh Hóa	7878	36K-251.14	Thanh Hóa	11003	35B-025.78	Ninh Bình
1629	36C-576.03	Thanh Hóa	4754	36C-581.97	Thanh Hóa	7879	36K-252.05	Thanh Hóa	11004	35C-182.87	Ninh Bình
1630	36C-576.13	Thanh Hóa	4755	36D-033.27	Thanh Hóa	7880	36K-252.07	Thanh Hóa	11005	35C-186.40	Ninh Bình
1631	36C-576.94	Thanh Hóa	4756	36K-230.50	Thanh Hóa	7881	36K-252.97	Thanh Hóa	11006	35D-016.43	Ninh Bình
1632	36C-577.07	Thanh Hóa	4757	36K-233.67	Thanh Hóa	7882	36K-253.41	Thanh Hóa	11007	35D-017.12	Ninh Bình
1633	36C-577.34	Thanh Hóa	4758	36K-234.80	Thanh Hóa	7883	36K-253.64	Thanh Hóa	11008	35D-017.32	Ninh Bình
1634	36C-579.78	Thanh Hóa	4759	36K-235.91	Thanh Hóa	7884	36K-254.51	Thanh Hóa	11009	35D-017.34	Ninh Bình
1635	36C-580.10	Thanh Hóa	4760	36K-236.81	Thanh Hóa	7885	36K-257.91	Thanh Hóa	11010	35D-018.40	Ninh Bình
1636	36C-581.42	Thanh Hóa	4761	36K-238.46	Thanh Hóa	7886	36K-260.54	Thanh Hóa	11011	36B-047.49	Thanh Hóa
1637	36D-032.13	Thanh Hóa	4762	36K-238.71	Thanh Hóa	7887	36K-263.13	Thanh Hóa	11012	36B-048.75	Thanh Hóa
1638	36D-032.84	Thanh Hóa	4763	36K-238.92	Thanh Hóa	7888	36K-265.21	Thanh Hóa	11013	36B-050.21	Thanh Hóa
1639	36K-229.49	Thanh Hóa	4764	36K-238.97	Thanh Hóa	7889	36K-266.17	Thanh Hóa	11014	36B-050.54	Thanh Hóa
1640	36K-232.21	Thanh Hóa	4765	36K-239.12	Thanh Hóa	7890	36K-266.34	Thanh Hóa	11015	36B-050.90	Thanh Hóa
1641	36K-232.47	Thanh Hóa	4766	36K-240.30	Thanh Hóa	7891	36K-267.52	Thanh Hóa	11016	36C-546.71	Thanh Hóa
1642	36K-232.70	Thanh Hóa	4767	36K-240.34	Thanh Hóa	7892	36K-267.64	Thanh Hóa	11017	36C-548.92	Thanh Hóa
1643	36K-234.41	Thanh Hóa	4768	36K-240.62	Thanh Hóa	7893	36K-268.23	Thanh Hóa	11018	36C-551.54	Thanh Hóa
1644	36K-239.03	Thanh Hóa	4769	36K-240.76	Thanh Hóa	7894	36K-269.73	Thanh Hóa	11019	36C-551.70	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1645	36K-239.72	Thanh Hóa	4770	36K-241.03	Thanh Hóa	7895	36K-273.52	Thanh Hóa	11020	36C-553.84	Thanh Hóa
1646	36K-239.94	Thanh Hóa	4771	36K-241.67	Thanh Hóa	7896	36K-274.76	Thanh Hóa	11021	36C-555.71	Thanh Hóa
1647	36K-240.01	Thanh Hóa	4772	36K-244.67	Thanh Hóa	7897	36K-275.23	Thanh Hóa	11022	36C-555.82	Thanh Hóa
1648	36K-241.43	Thanh Hóa	4773	36K-244.75	Thanh Hóa	7898	36K-275.40	Thanh Hóa	11023	36C-556.73	Thanh Hóa
1649	36K-243.14	Thanh Hóa	4774	36K-245.41	Thanh Hóa	7899	36K-275.45	Thanh Hóa	11024	36C-557.34	Thanh Hóa
1650	36K-249.02	Thanh Hóa	4775	36K-245.48	Thanh Hóa	7900	36K-275.47	Thanh Hóa	11025	36C-558.80	Thanh Hóa
1651	36K-252.93	Thanh Hóa	4776	36K-246.61	Thanh Hóa	7901	36K-276.92	Thanh Hóa	11026	36C-559.17	Thanh Hóa
1652	36K-254.72	Thanh Hóa	4777	36K-249.43	Thanh Hóa	7902	36K-277.52	Thanh Hóa	11027	36C-559.81	Thanh Hóa
1653	36K-259.62	Thanh Hóa	4778	36K-253.72	Thanh Hóa	7903	36K-278.81	Thanh Hóa	11028	36C-560.51	Thanh Hóa
1654	36K-260.14	Thanh Hóa	4779	36K-254.40	Thanh Hóa	7904	36K-281.57	Thanh Hóa	11029	36C-562.04	Thanh Hóa
1655	36K-262.47	Thanh Hóa	4780	36K-254.90	Thanh Hóa	7905	36K-282.02	Thanh Hóa	11030	36C-563.24	Thanh Hóa
1656	36K-262.87	Thanh Hóa	4781	36K-255.17	Thanh Hóa	7906	36K-283.75	Thanh Hóa	11031	36C-569.54	Thanh Hóa
1657	36K-268.24	Thanh Hóa	4782	36K-255.76	Thanh Hóa	7907	36K-285.50	Thanh Hóa	11032	36C-571.92	Thanh Hóa
1658	36K-268.72	Thanh Hóa	4783	36K-259.50	Thanh Hóa	7908	36K-286.41	Thanh Hóa	11033	36C-572.34	Thanh Hóa
1659	36K-269.50	Thanh Hóa	4784	36K-260.94	Thanh Hóa	7909	36K-287.70	Thanh Hóa	11034	36C-575.49	Thanh Hóa
1660	36K-269.53	Thanh Hóa	4785	36K-263.67	Thanh Hóa	7910	36K-289.57	Thanh Hóa	11035	36C-575.50	Thanh Hóa
1661	36K-269.93	Thanh Hóa	4786	36K-266.30	Thanh Hóa	7911	36K-292.07	Thanh Hóa	11036	36C-575.91	Thanh Hóa
1662	36K-271.37	Thanh Hóa	4787	36K-268.51	Thanh Hóa	7912	36K-293.17	Thanh Hóa	11037	36C-579.71	Thanh Hóa
1663	36K-272.02	Thanh Hóa	4788	36K-269.17	Thanh Hóa	7913	36K-298.64	Thanh Hóa	11038	36D-030.45	Thanh Hóa
1664	36K-272.37	Thanh Hóa	4789	36K-271.82	Thanh Hóa	7914	36K-298.78	Thanh Hóa	11039	36D-030.90	Thanh Hóa
1665	36K-273.48	Thanh Hóa	4790	36K-271.92	Thanh Hóa	7915	36K-300.51	Thanh Hóa	11040	36D-031.34	Thanh Hóa
1666	36K-274.53	Thanh Hóa	4791	36K-273.45	Thanh Hóa	7916	36K-300.87	Thanh Hóa	11041	36D-031.75	Thanh Hóa
1667	36K-276.47	Thanh Hóa	4792	36K-274.80	Thanh Hóa	7917	36K-301.82	Thanh Hóa	11042	36K-229.94	Thanh Hóa
1668	36K-277.81	Thanh Hóa	4793	36K-274.91	Thanh Hóa	7918	36K-301.97	Thanh Hóa	11043	36K-230.04	Thanh Hóa
1669	36K-278.24	Thanh Hóa	4794	36K-275.52	Thanh Hóa	7919	36K-302.34	Thanh Hóa	11044	36K-232.14	Thanh Hóa
1670	36K-278.97	Thanh Hóa	4795	36K-275.73	Thanh Hóa	7920	36K-304.72	Thanh Hóa	11045	36K-234.61	Thanh Hóa
1671	36K-279.21	Thanh Hóa	4796	36K-276.71	Thanh Hóa	7921	37B-046.75	Nghệ An	11046	36K-238.13	Thanh Hóa
1672	36K-279.42	Thanh Hóa	4797	36K-277.64	Thanh Hóa	7922	37B-047.52	Nghệ An	11047	36K-238.48	Thanh Hóa
1673	36K-280.41	Thanh Hóa	4798	36K-277.76	Thanh Hóa	7923	37B-048.46	Nghệ An	11048	36K-239.60	Thanh Hóa
1674	36K-281.62	Thanh Hóa	4799	36K-280.76	Thanh Hóa	7924	37C-569.07	Nghệ An	11049	36K-240.54	Thanh Hóa
1675	36K-282.31	Thanh Hóa	4800	36K-282.43	Thanh Hóa	7925	37C-569.91	Nghệ An	11050	36K-240.78	Thanh Hóa
1676	36K-285.97	Thanh Hóa	4801	36K-283.73	Thanh Hóa	7926	37C-570.91	Nghệ An	11051	36K-241.84	Thanh Hóa
1677	36K-286.43	Thanh Hóa	4802	36K-283.78	Thanh Hóa	7927	37C-572.49	Nghệ An	11052	36K-242.48	Thanh Hóa
1678	36K-289.43	Thanh Hóa	4803	36K-285.74	Thanh Hóa	7928	37C-572.70	Nghệ An	11053	36K-244.64	Thanh Hóa
1679	36K-289.61	Thanh Hóa	4804	36K-288.70	Thanh Hóa	7929	37C-573.12	Nghệ An	11054	36K-247.46	Thanh Hóa
1680	36K-290.04	Thanh Hóa	4805	36K-289.40	Thanh Hóa	7930	37C-573.24	Nghệ An	11055	36K-248.75	Thanh Hóa
1681	36K-294.93	Thanh Hóa	4806	36K-291.14	Thanh Hóa	7931	37C-573.45	Nghệ An	11056	36K-248.90	Thanh Hóa
1682	36K-295.54	Thanh Hóa	4807	36K-291.87	Thanh Hóa	7932	37C-574.54	Nghệ An	11057	36K-251.10	Thanh Hóa
1683	36K-296.48	Thanh Hóa	4808	36K-293.90	Thanh Hóa	7933	37C-575.21	Nghệ An	11058	36K-252.74	Thanh Hóa
1684	36K-296.54	Thanh Hóa	4809	36K-295.46	Thanh Hóa	7934	37C-577.27	Nghệ An	11059	36K-253.48	Thanh Hóa
1685	36K-300.24	Thanh Hóa	4810	36K-295.78	Thanh Hóa	7935	37C-578.13	Nghệ An	11060	36K-254.92	Thanh Hóa
1686	36K-301.70	Thanh Hóa	4811	36K-297.30	Thanh Hóa	7936	37C-578.80	Nghệ An	11061	36K-255.10	Thanh Hóa
1687	36K-304.10	Thanh Hóa	4812	36K-297.94	Thanh Hóa	7937	37C-580.45	Nghệ An	11062	36K-255.13	Thanh Hóa
1688	36K-304.23	Thanh Hóa	4813	36K-299.10	Thanh Hóa	7938	37C-583.20	Nghệ An	11063	36K-255.71	Thanh Hóa
1689	36K-306.21	Thanh Hóa	4814	36K-299.64	Thanh Hóa	7939	37C-583.30	Nghệ An	11064	36K-258.37	Thanh Hóa
1690	36K-306.40	Thanh Hóa	4815	36K-305.54	Thanh Hóa	7940	37C-583.50	Nghệ An	11065	36K-258.50	Thanh Hóa
1691	37B-047.27	Nghệ An	4816	36K-305.67	Thanh Hóa	7941	37C-587.47	Nghệ An	11066	36K-259.14	Thanh Hóa
1692	37B-048.57	Nghệ An	4817	37B-048.91	Nghệ An	7942	37C-588.78	Nghệ An	11067	36K-260.73	Thanh Hóa
1693	37B-049.51	Nghệ An	4818	37B-049.61	Nghệ An	7943	37C-590.12	Nghệ An	11068	36K-265.02	Thanh Hóa
1694	37B-049.75	Nghệ An	4819	37C-569.90	Nghệ An	7944	37C-590.93	Nghệ An	11069	36K-265.71	Thanh Hóa
1695	37C-567.37	Nghệ An	4820	37C-569.92	Nghệ An	7945	37C-591.48	Nghệ An	11070	36K-266.97	Thanh Hóa
1696	37C-567.93	Nghệ An	4821	37C-570.13	Nghệ An	7946	37C-592.13	Nghệ An	11071	36K-267.20	Thanh Hóa
1697	37C-569.34	Nghệ An	4822	37C-570.42	Nghệ An	7947	37C-592.27	Nghệ An	11072	36K-268.02	Thanh Hóa
1698	37C-569.75	Nghệ An	4823	37C-572.40	Nghệ An	7948	37C-593.02	Nghệ An	11073	36K-269.51	Thanh Hóa
1699	37C-571.40	Nghệ An	4824	37C-573.32	Nghệ An	7949	37C-593.62	Nghệ An	11074	36K-270.49	Thanh Hóa
1700	37C-572.04	Nghệ An	4825	37C-575.60	Nghệ An	7950	37C-593.84	Nghệ An	11075	36K-271.45	Thanh Hóa
1701	37C-572.64	Nghệ An	4826	37C-577.40	Nghệ An	7951	37C-595.80	Nghệ An	11076	36K-272.52	Thanh Hóa
1702	37C-573.71	Nghệ An	4827	37C-577.52	Nghệ An	7952	37C-596.46	Nghệ An	11077	36K-272.64	Thanh Hóa
1703	37C-575.32	Nghệ An	4828	37C-582.60	Nghệ An	7953	37D-047.13	Nghệ An	11078	36K-273.10	Thanh Hóa
1704	37C-576.94	Nghệ An	4829	37C-583.02	Nghệ An	7954	37D-047.91	Nghệ An	11079	36K-274.40	Thanh Hóa
1705	37C-577.01	Nghệ An	4830	37C-583.48	Nghệ An	7955	37D-048.17	Nghệ An	11080	36K-274.48	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1706	37C-577.46	Nghệ An	4831	37C-585.04	Nghệ An	7956	37D-048.73	Nghệ An	11081	36K-276.17	Thanh Hóa
1707	37C-578.14	Nghệ An	4832	37C-585.46	Nghệ An	7957	37D-049.27	Nghệ An	11082	36K-276.74	Thanh Hóa
1708	37C-581.02	Nghệ An	4833	37C-588.73	Nghệ An	7958	37D-050.72	Nghệ An	11083	36K-277.71	Thanh Hóa
1709	37C-581.27	Nghệ An	4834	37C-588.90	Nghệ An	7959	37D-050.87	Nghệ An	11084	36K-280.24	Thanh Hóa
1710	37C-584.72	Nghệ An	4835	37C-589.37	Nghệ An	7960	37K-482.49	Nghệ An	11085	36K-280.53	Thanh Hóa
1711	37C-584.97	Nghệ An	4836	37C-591.03	Nghệ An	7961	37K-483.70	Nghệ An	11086	36K-283.57	Thanh Hóa
1712	37C-585.02	Nghệ An	4837	37C-591.37	Nghệ An	7962	37K-483.81	Nghệ An	11087	36K-286.20	Thanh Hóa
1713	37C-585.61	Nghệ An	4838	37C-592.30	Nghệ An	7963	37K-485.52	Nghệ An	11088	36K-286.81	Thanh Hóa
1714	37C-586.67	Nghệ An	4839	37C-594.47	Nghệ An	7964	37K-485.82	Nghệ An	11089	36K-288.10	Thanh Hóa
1715	37C-587.37	Nghệ An	4840	37C-595.37	Nghệ An	7965	37K-486.75	Nghệ An	11090	36K-290.51	Thanh Hóa
1716	37C-588.45	Nghệ An	4841	37D-047.82	Nghệ An	7966	37K-487.81	Nghệ An	11091	36K-292.67	Thanh Hóa
1717	37C-588.67	Nghệ An	4842	37K-482.73	Nghệ An	7967	37K-487.82	Nghệ An	11092	36K-294.70	Thanh Hóa
1718	37C-590.71	Nghệ An	4843	37K-487.45	Nghệ An	7968	37K-489.60	Nghệ An	11093	36K-296.47	Thanh Hóa
1719	37C-591.07	Nghệ An	4844	37K-487.64	Nghệ An	7969	37K-491.13	Nghệ An	11094	36K-297.02	Thanh Hóa
1720	37C-592.50	Nghệ An	4845	37K-487.80	Nghệ An	7970	37K-493.17	Nghệ An	11095	36K-300.49	Thanh Hóa
1721	37C-595.48	Nghệ An	4846	37K-491.02	Nghệ An	7971	37K-494.04	Nghệ An	11096	36K-302.23	Thanh Hóa
1722	37C-597.01	Nghệ An	4847	37K-496.30	Nghệ An	7972	37K-497.10	Nghệ An	11097	36K-302.97	Thanh Hóa
1723	37D-050.43	Nghệ An	4848	37K-497.67	Nghệ An	7973	37K-497.24	Nghệ An	11098	36K-305.70	Thanh Hóa
1724	37K-482.14	Nghệ An	4849	37K-499.14	Nghệ An	7974	37K-498.23	Nghệ An	11099	36K-306.04	Thanh Hóa
1725	37K-482.21	Nghệ An	4850	37K-499.92	Nghệ An	7975	37K-498.93	Nghệ An	11100	36K-306.32	Thanh Hóa
1726	37K-485.03	Nghệ An	4851	37K-500.67	Nghệ An	7976	37K-499.46	Nghệ An	11101	36K-306.61	Thanh Hóa
1727	37K-487.62	Nghệ An	4852	37K-501.46	Nghệ An	7977	37K-501.30	Nghệ An	11102	37B-047.94	Nghệ An
1728	37K-488.46	Nghệ An	4853	37K-501.47	Nghệ An	7978	37K-502.27	Nghệ An	11103	37B-049.72	Nghệ An
1729	37K-489.64	Nghệ An	4854	37K-502.14	Nghệ An	7979	37K-502.97	Nghệ An	11104	37B-050.07	Nghệ An
1730	37K-489.67	Nghệ An	4855	37K-503.27	Nghệ An	7980	37K-503.71	Nghệ An	11105	37C-574.61	Nghệ An
1731	37K-491.07	Nghệ An	4856	37K-505.02	Nghệ An	7981	37K-505.03	Nghệ An	11106	37C-577.62	Nghệ An
1732	37K-495.70	Nghệ An	4857	37K-505.07	Nghệ An	7982	37K-508.93	Nghệ An	11107	37C-577.70	Nghệ An
1733	37K-496.75	Nghệ An	4858	37K-506.17	Nghệ An	7983	37K-512.54	Nghệ An	11108	37C-579.42	Nghệ An
1734	37K-498.84	Nghệ An	4859	37K-506.75	Nghệ An	7984	37K-514.60	Nghệ An	11109	37C-579.50	Nghệ An
1735	37K-502.70	Nghệ An	4860	37K-509.32	Nghệ An	7985	37K-515.45	Nghệ An	11110	37C-580.61	Nghệ An
1736	37K-504.82	Nghệ An	4861	37K-509.91	Nghệ An	7986	37K-517.02	Nghệ An	11111	37C-580.62	Nghệ An
1737	37K-506.54	Nghệ An	4862	37K-510.64	Nghệ An	7987	37K-517.73	Nghệ An	11112	37C-580.91	Nghệ An
1738	37K-508.71	Nghệ An	4863	37K-511.10	Nghệ An	7988	37K-517.97	Nghệ An	11113	37C-581.53	Nghệ An
1739	37K-510.47	Nghệ An	4864	37K-511.48	Nghệ An	7989	37K-518.01	Nghệ An	11114	37C-584.01	Nghệ An
1740	37K-511.05	Nghệ An	4865	37K-511.57	Nghệ An	7990	37K-518.40	Nghệ An	11115	37C-584.02	Nghệ An
1741	37K-511.94	Nghệ An	4866	37K-513.21	Nghệ An	7991	37K-519.43	Nghệ An	11116	37C-586.93	Nghệ An
1742	37K-512.24	Nghệ An	4867	37K-513.24	Nghệ An	7992	37K-519.80	Nghệ An	11117	37C-587.17	Nghệ An
1743	37K-512.70	Nghệ An	4868	37K-514.01	Nghệ An	7993	37K-520.30	Nghệ An	11118	37C-587.21	Nghệ An
1744	37K-512.93	Nghệ An	4869	37K-515.72	Nghệ An	7994	37K-522.30	Nghệ An	11119	37C-590.24	Nghệ An
1745	37K-513.50	Nghệ An	4870	37K-516.24	Nghệ An	7995	37K-523.01	Nghệ An	11120	37C-592.40	Nghệ An
1746	37K-514.84	Nghệ An	4871	37K-516.47	Nghệ An	7996	37K-523.05	Nghệ An	11121	37C-594.07	Nghệ An
1747	37K-520.50	Nghệ An	4872	37K-517.87	Nghệ An	7997	37K-523.71	Nghệ An	11122	37C-595.05	Nghệ An
1748	37K-522.20	Nghệ An	4873	37K-521.76	Nghệ An	7998	37K-527.60	Nghệ An	11123	37C-596.43	Nghệ An
1749	37K-522.32	Nghệ An	4874	37K-523.75	Nghệ An	7999	37K-528.53	Nghệ An	11124	37C-596.80	Nghệ An
1750	37K-525.62	Nghệ An	4875	37K-524.87	Nghệ An	8000	37K-529.93	Nghệ An	11125	37C-597.45	Nghệ An
1751	37K-529.57	Nghệ An	4876	37K-525.82	Nghệ An	8001	37K-533.46	Nghệ An	11126	37D-049.62	Nghệ An
1752	37K-530.17	Nghệ An	4877	37K-526.40	Nghệ An	8002	37K-535.21	Nghệ An	11127	37K-484.21	Nghệ An
1753	37K-531.20	Nghệ An	4878	37K-527.32	Nghệ An	8003	37K-540.80	Nghệ An	11128	37K-485.32	Nghệ An
1754	37K-535.05	Nghệ An	4879	37K-529.71	Nghệ An	8004	37K-545.50	Nghệ An	11129	37K-486.04	Nghệ An
1755	37K-535.46	Nghệ An	4880	37K-534.14	Nghệ An	8005	37K-546.13	Nghệ An	11130	37K-486.27	Nghệ An
1756	37K-538.57	Nghệ An	4881	37K-539.14	Nghệ An	8006	37K-549.74	Nghệ An	11131	37K-487.01	Nghệ An
1757	37K-540.32	Nghệ An	4882	37K-540.64	Nghệ An	8007	37K-551.21	Nghệ An	11132	37K-487.54	Nghệ An
1758	37K-540.49	Nghệ An	4883	37K-541.49	Nghệ An	8008	37K-552.31	Nghệ An	11133	37K-488.93	Nghệ An
1759	37K-540.78	Nghệ An	4884	37K-543.81	Nghệ An	8009	37K-554.53	Nghệ An	11134	37K-489.93	Nghệ An
1760	37K-540.97	Nghệ An	4885	37K-544.91	Nghệ An	8010	37K-554.75	Nghệ An	11135	37K-492.76	Nghệ An
1761	37K-541.52	Nghệ An	4886	37K-545.61	Nghệ An	8011	37K-556.21	Nghệ An	11136	37K-493.34	Nghệ An
1762	37K-543.13	Nghệ An	4887	37K-545.62	Nghệ An	8012	37K-557.49	Nghệ An	11137	37K-493.43	Nghệ An
1763	37K-543.92	Nghệ An	4888	37K-548.13	Nghệ An	8013	37K-559.32	Nghệ An	11138	37K-496.12	Nghệ An
1764	37K-549.42	Nghệ An	4889	37K-548.20	Nghệ An	8014	37K-560.91	Nghệ An	11139	37K-496.57	Nghệ An
1765	37K-549.61	Nghệ An	4890	37K-549.20	Nghệ An	8015	37K-562.75	Nghệ An	11140	37K-496.64	Nghệ An
1766	37K-550.84	Nghệ An	4891	37K-549.24	Nghệ An	8016	37K-563.48	Nghệ An	11141	37K-498.14	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1767	37K-552.92	Nghệ An	4892	37K-549.53	Nghệ An	8017	37K-563.75	Nghệ An	11142	37K-498.81	Nghệ An
1768	37K-558.50	Nghệ An	4893	37K-550.24	Nghệ An	8018	37K-565.70	Nghệ An	11143	37K-502.21	Nghệ An
1769	37K-558.67	Nghệ An	4894	37K-551.62	Nghệ An	8019	37K-566.21	Nghệ An	11144	37K-502.37	Nghệ An
1770	37K-561.07	Nghệ An	4895	37K-553.46	Nghệ An	8020	37K-566.48	Nghệ An	11145	37K-505.90	Nghệ An
1771	37K-562.30	Nghệ An	4896	37K-553.60	Nghệ An	8021	37K-566.62	Nghệ An	11146	37K-508.20	Nghệ An
1772	37K-562.45	Nghệ An	4897	37K-553.71	Nghệ An	8022	37K-568.82	Nghệ An	11147	37K-509.93	Nghệ An
1773	37K-563.43	Nghệ An	4898	37K-557.03	Nghệ An	8023	37K-568.93	Nghệ An	11148	37K-509.94	Nghệ An
1774	37K-563.53	Nghệ An	4899	37K-557.13	Nghệ An	8024	37K-570.03	Nghệ An	11149	37K-510.92	Nghệ An
1775	37K-565.14	Nghệ An	4900	37K-557.46	Nghệ An	8025	37K-570.12	Nghệ An	11150	37K-511.61	Nghệ An
1776	37K-565.50	Nghệ An	4901	37K-560.45	Nghệ An	8026	37K-570.76	Nghệ An	11151	37K-512.23	Nghệ An
1777	37K-566.72	Nghệ An	4902	37K-561.73	Nghệ An	8027	37K-572.46	Nghệ An	11152	37K-515.40	Nghệ An
1778	37K-568.49	Nghệ An	4903	37K-562.27	Nghệ An	8028	37K-572.54	Nghệ An	11153	37K-515.92	Nghệ An
1779	37K-570.42	Nghệ An	4904	37K-563.60	Nghệ An	8029	37K-574.50	Nghệ An	11154	37K-516.46	Nghệ An
1780	37K-572.74	Nghệ An	4905	37K-564.45	Nghệ An	8030	37K-575.03	Nghệ An	11155	37K-521.24	Nghệ An
1781	37K-574.12	Nghệ An	4906	37K-566.84	Nghệ An	8031	37K-575.37	Nghệ An	11156	37K-521.41	Nghệ An
1782	38A-678.97	Hà Tĩnh	4907	37K-567.17	Nghệ An	8032	38A-681.24	Hà Tĩnh	11157	37K-523.07	Nghệ An
1783	38A-679.90	Hà Tĩnh	4908	37K-569.48	Nghệ An	8033	38A-683.40	Hà Tĩnh	11158	37K-527.07	Nghệ An
1784	38A-684.75	Hà Tĩnh	4909	37K-570.30	Nghệ An	8034	38A-683.42	Hà Tĩnh	11159	37K-529.03	Nghệ An
1785	38A-684.90	Hà Tĩnh	4910	37K-570.67	Nghệ An	8035	38A-683.51	Hà Tĩnh	11160	37K-529.67	Nghệ An
1786	38A-685.53	Hà Tĩnh	4911	37K-572.71	Nghệ An	8036	38A-685.81	Hà Tĩnh	11161	37K-529.70	Nghệ An
1787	38A-685.64	Hà Tĩnh	4912	37K-572.84	Nghệ An	8037	38A-686.72	Hà Tĩnh	11162	37K-534.60	Nghệ An
1788	38A-686.07	Hà Tĩnh	4913	37K-574.91	Nghệ An	8038	38A-687.48	Hà Tĩnh	11163	37K-537.20	Nghệ An
1789	38A-686.23	Hà Tĩnh	4914	37K-575.01	Nghệ An	8039	38A-688.62	Hà Tĩnh	11164	37K-538.30	Nghệ An
1790	38A-686.51	Hà Tĩnh	4915	38A-681.62	Hà Tĩnh	8040	38A-691.21	Hà Tĩnh	11165	37K-538.37	Nghệ An
1791	38A-687.61	Hà Tĩnh	4916	38A-684.53	Hà Tĩnh	8041	38A-691.43	Hà Tĩnh	11166	37K-539.75	Nghệ An
1792	38A-688.03	Hà Tĩnh	4917	38A-685.14	Hà Tĩnh	8042	38A-691.73	Hà Tĩnh	11167	37K-543.67	Nghệ An
1793	38A-689.32	Hà Tĩnh	4918	38A-688.05	Hà Tĩnh	8043	38A-691.74	Hà Tĩnh	11168	37K-544.60	Nghệ An
1794	38A-692.01	Hà Tĩnh	4919	38A-688.42	Hà Tĩnh	8044	38A-692.80	Hà Tĩnh	11169	37K-545.76	Nghệ An
1795	38A-692.53	Hà Tĩnh	4920	38A-688.81	Hà Tĩnh	8045	38A-692.81	Hà Tĩnh	11170	37K-546.12	Nghệ An
1796	38A-694.04	Hà Tĩnh	4921	38A-688.91	Hà Tĩnh	8046	38A-694.78	Hà Tĩnh	11171	37K-546.51	Nghệ An
1797	38A-694.12	Hà Tĩnh	4922	38A-691.62	Hà Tĩnh	8047	38A-695.20	Hà Tĩnh	11172	37K-547.72	Nghệ An
1798	38A-694.71	Hà Tĩnh	4923	38A-692.02	Hà Tĩnh	8048	38A-695.41	Hà Tĩnh	11173	37K-548.91	Nghệ An
1799	38A-694.76	Hà Tĩnh	4924	38A-693.67	Hà Tĩnh	8049	38A-696.71	Hà Tĩnh	11174	37K-549.72	Nghệ An
1800	38A-697.02	Hà Tĩnh	4925	38A-693.75	Hà Tĩnh	8050	38A-698.05	Hà Tĩnh	11175	37K-550.04	Nghệ An
1801	38A-697.82	Hà Tĩnh	4926	38A-695.10	Hà Tĩnh	8051	38A-701.20	Hà Tĩnh	11176	37K-550.31	Nghệ An
1802	38A-698.03	Hà Tĩnh	4927	38A-696.30	Hà Tĩnh	8052	38A-701.45	Hà Tĩnh	11177	37K-551.20	Nghệ An
1803	38A-698.75	Hà Tĩnh	4928	38A-700.57	Hà Tĩnh	8053	38A-702.93	Hà Tĩnh	11178	37K-552.13	Nghệ An
1804	38A-699.05	Hà Tĩnh	4929	38A-701.40	Hà Tĩnh	8054	38A-703.24	Hà Tĩnh	11179	37K-552.51	Nghệ An
1805	38A-705.31	Hà Tĩnh	4930	38A-709.48	Hà Tĩnh	8055	38A-703.92	Hà Tĩnh	11180	37K-553.50	Nghệ An
1806	38A-706.40	Hà Tĩnh	4931	38A-710.12	Hà Tĩnh	8056	38A-704.53	Hà Tĩnh	11181	37K-554.10	Nghệ An
1807	38A-706.72	Hà Tĩnh	4932	38A-711.64	Hà Tĩnh	8057	38A-704.62	Hà Tĩnh	11182	37K-554.90	Nghệ An
1808	38A-707.93	Hà Tĩnh	4933	38B-023.05	Hà Tĩnh	8058	38A-707.01	Hà Tĩnh	11183	37K-555.74	Nghệ An
1809	38A-708.75	Hà Tĩnh	4934	38B-023.52	Hà Tĩnh	8059	38A-707.67	Hà Tĩnh	11184	37K-555.94	Nghệ An
1810	38A-708.90	Hà Tĩnh	4935	38B-023.91	Hà Tĩnh	8060	38A-709.42	Hà Tĩnh	11185	37K-556.31	Nghệ An
1811	38A-709.24	Hà Tĩnh	4936	38B-024.40	Hà Tĩnh	8061	38A-709.97	Hà Tĩnh	11186	37K-557.32	Nghệ An
1812	38A-710.64	Hà Tĩnh	4937	38B-024.57	Hà Tĩnh	8062	38A-710.24	Hà Tĩnh	11187	37K-561.54	Nghệ An
1813	38B-026.30	Hà Tĩnh	4938	38B-025.40	Hà Tĩnh	8063	38A-710.82	Hà Tĩnh	11188	37K-563.71	Nghệ An
1814	38B-026.71	Hà Tĩnh	4939	38B-026.87	Hà Tĩnh	8064	38B-025.91	Hà Tĩnh	11189	37K-563.76	Nghệ An
1815	38C-246.40	Hà Tĩnh	4940	38C-243.02	Hà Tĩnh	8065	38B-026.42	Hà Tĩnh	11190	37K-565.02	Nghệ An
1816	38C-246.97	Hà Tĩnh	4941	38C-243.37	Hà Tĩnh	8066	38B-026.92	Hà Tĩnh	11191	37K-567.41	Nghệ An
1817	38C-247.51	Hà Tĩnh	4942	38C-245.72	Hà Tĩnh	8067	38C-243.07	Hà Tĩnh	11192	37K-568.60	Nghệ An
1818	38C-249.92	Hà Tĩnh	4943	38C-246.03	Hà Tĩnh	8068	38C-243.31	Hà Tĩnh	11193	37K-569.01	Nghệ An
1819	38C-250.48	Hà Tĩnh	4944	38C-247.92	Hà Tĩnh	8069	38C-245.21	Hà Tĩnh	11194	37K-570.05	Nghệ An
1820	38C-251.17	Hà Tĩnh	4945	38C-251.94	Hà Tĩnh	8070	38C-247.40	Hà Tĩnh	11195	37K-571.46	Nghệ An
1821	38C-251.62	Hà Tĩnh	4946	38C-252.84	Hà Tĩnh	8071	38C-249.02	Hà Tĩnh	11196	37K-572.90	Nghệ An
1822	38C-251.73	Hà Tĩnh	4947	38C-253.21	Hà Tĩnh	8072	38C-250.31	Hà Tĩnh	11197	37K-575.27	Nghệ An
1823	38D-022.10	Hà Tĩnh	4948	43A-942.61	Đà Nẵng	8073	38C-252.87	Hà Tĩnh	11198	38A-679.92	Hà Tĩnh
1824	43A-943.92	Đà Nẵng	4949	43A-942.64	Đà Nẵng	8074	38C-253.05	Hà Tĩnh	11199	38A-680.82	Hà Tĩnh
1825	43A-944.46	Đà Nẵng	4950	43A-943.64	Đà Nẵng	8075	38C-254.01	Hà Tĩnh	11200	38A-681.74	Hà Tĩnh
1826	43A-951.47	Đà Nẵng	4951	43A-944.37	Đà Nẵng	8076	38D-020.82	Hà Tĩnh	11201	38A-681.97	Hà Tĩnh
1827	43A-953.32	Đà Nẵng	4952	43A-946.60	Đà Nẵng	8077	38D-021.78	Hà Tĩnh	11202	38A-682.54	Hà Tĩnh

ĐI 4
XÔNG
ĐẤU
LỢP C
IỆT
/XUẤ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1828	43A-955.24	Đà Nẵng	4953	43A-949.92	Đà Nẵng	8078	38D-023.49	Hà Tĩnh	11203	38A-684.30	Hà Tĩnh
1829	43A-956.97	Đà Nẵng	4954	43A-951.30	Đà Nẵng	8079	38D-023.52	Hà Tĩnh	11204	38A-685.42	Hà Tĩnh
1830	43A-957.81	Đà Nẵng	4955	43A-952.90	Đà Nẵng	8080	43A-943.53	Đà Nẵng	11205	38A-689.80	Hà Tĩnh
1831	43A-958.17	Đà Nẵng	4956	43A-953.80	Đà Nẵng	8081	43A-944.62	Đà Nẵng	11206	38A-690.37	Hà Tĩnh
1832	43A-958.57	Đà Nẵng	4957	43A-954.17	Đà Nẵng	8082	43A-949.93	Đà Nẵng	11207	38A-692.75	Hà Tĩnh
1833	43A-959.42	Đà Nẵng	4958	43A-954.32	Đà Nẵng	8083	43A-950.07	Đà Nẵng	11208	38A-693.61	Hà Tĩnh
1834	43A-959.71	Đà Nẵng	4959	43A-955.93	Đà Nẵng	8084	43A-951.14	Đà Nẵng	11209	38A-694.24	Hà Tĩnh
1835	43A-960.27	Đà Nẵng	4960	43A-956.07	Đà Nẵng	8085	43A-951.32	Đà Nẵng	11210	38A-694.32	Hà Tĩnh
1836	43A-961.75	Đà Nẵng	4961	43A-956.61	Đà Nẵng	8086	43A-952.87	Đà Nẵng	11211	38A-695.05	Hà Tĩnh
1837	43A-966.49	Đà Nẵng	4962	43A-958.71	Đà Nẵng	8087	43A-953.40	Đà Nẵng	11212	38A-695.13	Hà Tĩnh
1838	43A-966.52	Đà Nẵng	4963	43A-958.74	Đà Nẵng	8088	43A-953.90	Đà Nẵng	11213	38A-696.20	Hà Tĩnh
1839	43A-966.75	Đà Nẵng	4964	43A-960.20	Đà Nẵng	8089	43A-957.12	Đà Nẵng	11214	38A-697.07	Hà Tĩnh
1840	43A-967.04	Đà Nẵng	4965	43A-961.54	Đà Nẵng	8090	43A-960.78	Đà Nẵng	11215	38A-697.80	Hà Tĩnh
1841	43A-969.75	Đà Nẵng	4966	43A-962.24	Đà Nẵng	8091	43A-960.97	Đà Nẵng	11216	38A-698.50	Hà Tĩnh
1842	43A-969.82	Đà Nẵng	4967	43A-963.45	Đà Nẵng	8092	43A-963.27	Đà Nẵng	11217	38A-698.64	Hà Tĩnh
1843	43A-970.46	Đà Nẵng	4968	43A-965.57	Đà Nẵng	8093	43A-963.49	Đà Nẵng	11218	38A-700.34	Hà Tĩnh
1844	43A-971.03	Đà Nẵng	4969	43A-968.34	Đà Nẵng	8094	43A-963.51	Đà Nẵng	11219	38A-705.23	Hà Tĩnh
1845	43A-972.51	Đà Nẵng	4970	43A-968.67	Đà Nẵng	8095	43A-965.14	Đà Nẵng	11220	38A-705.24	Hà Tĩnh
1846	43A-975.12	Đà Nẵng	4971	43A-972.57	Đà Nẵng	8096	43A-965.32	Đà Nẵng	11221	38A-706.32	Hà Tĩnh
1847	43A-978.03	Đà Nẵng	4972	43A-973.91	Đà Nẵng	8097	43A-967.84	Đà Nẵng	11222	38A-706.37	Hà Tĩnh
1848	43B-064.87	Đà Nẵng	4973	43A-977.60	Đà Nẵng	8098	43A-971.01	Đà Nẵng	11223	38A-709.30	Hà Tĩnh
1849	43B-065.76	Đà Nẵng	4974	43A-978.34	Đà Nẵng	8099	43A-972.03	Đà Nẵng	11224	38A-709.50	Hà Tĩnh
1850	43C-318.54	Đà Nẵng	4975	43A-978.48	Đà Nẵng	8100	43A-972.32	Đà Nẵng	11225	38A-710.41	Hà Tĩnh
1851	43C-319.50	Đà Nẵng	4976	43A-980.21	Đà Nẵng	8101	43A-972.46	Đà Nẵng	11226	38A-711.61	Hà Tĩnh
1852	43C-321.78	Đà Nẵng	4977	43B-064.71	Đà Nẵng	8102	43A-972.61	Đà Nẵng	11227	38B-026.17	Hà Tĩnh
1853	43C-322.71	Đà Nẵng	4978	43B-066.76	Đà Nẵng	8103	43A-974.04	Đà Nẵng	11228	38C-243.48	Hà Tĩnh
1854	43D-013.24	Đà Nẵng	4979	43B-066.93	Đà Nẵng	8104	43A-974.61	Đà Nẵng	11229	38C-245.82	Hà Tĩnh
1855	47A-813.75	Đắk Lắk	4980	43B-066.94	Đà Nẵng	8105	43A-975.27	Đà Nẵng	11230	38C-250.10	Hà Tĩnh
1856	47A-814.46	Đắk Lắk	4981	43C-315.70	Đà Nẵng	8106	43A-975.46	Đà Nẵng	11231	38C-250.72	Hà Tĩnh
1857	47A-816.47	Đắk Lắk	4982	43C-318.80	Đà Nẵng	8107	43A-975.81	Đà Nẵng	11232	38C-253.04	Hà Tĩnh
1858	47A-817.50	Đắk Lắk	4983	43C-319.94	Đà Nẵng	8108	43A-976.02	Đà Nẵng	11233	38D-020.10	Hà Tĩnh
1859	47A-819.50	Đắk Lắk	4984	43C-320.84	Đà Nẵng	8109	43A-976.34	Đà Nẵng	11234	38D-020.41	Hà Tĩnh
1860	47A-821.53	Đắk Lắk	4985	43C-323.04	Đà Nẵng	8110	43A-977.37	Đà Nẵng	11235	38D-020.78	Hà Tĩnh
1861	47A-822.27	Đắk Lắk	4986	43C-323.82	Đà Nẵng	8111	43A-979.27	Đà Nẵng	11236	38D-020.97	Hà Tĩnh
1862	47A-823.61	Đắk Lắk	4987	43D-012.23	Đà Nẵng	8112	43A-979.42	Đà Nẵng	11237	43A-943.07	Đà Nẵng
1863	47A-830.46	Đắk Lắk	4988	43D-012.93	Đà Nẵng	8113	43A-979.51	Đà Nẵng	11238	43A-944.40	Đà Nẵng
1864	47A-830.49	Đắk Lắk	4989	43D-012.94	Đà Nẵng	8114	43A-980.01	Đà Nẵng	11239	43A-950.13	Đà Nẵng
1865	47A-831.76	Đắk Lắk	4990	43D-014.67	Đà Nẵng	8115	43A-980.20	Đà Nẵng	11240	43A-951.78	Đà Nẵng
1866	47A-834.50	Đắk Lắk	4991	43D-015.81	Đà Nẵng	8116	43B-064.14	Đà Nẵng	11241	43A-961.04	Đà Nẵng
1867	47A-834.52	Đắk Lắk	4992	47A-813.53	Đắk Lắk	8117	43B-065.57	Đà Nẵng	11242	43A-961.78	Đà Nẵng
1868	47A-834.78	Đắk Lắk	4993	47A-814.57	Đắk Lắk	8118	43C-314.49	Đà Nẵng	11243	43A-962.14	Đà Nẵng
1869	47A-834.81	Đắk Lắk	4994	47A-815.54	Đắk Lắk	8119	43C-315.04	Đà Nẵng	11244	43A-964.73	Đà Nẵng
1870	47A-836.43	Đắk Lắk	4995	47A-815.94	Đắk Lắk	8120	43C-317.48	Đà Nẵng	11245	43A-966.51	Đà Nẵng
1871	47A-837.49	Đắk Lắk	4996	47A-816.74	Đắk Lắk	8121	43C-318.37	Đà Nẵng	11246	43A-968.01	Đà Nẵng
1872	47A-839.81	Đắk Lắk	4997	47A-819.71	Đắk Lắk	8122	43C-318.52	Đà Nẵng	11247	43A-969.93	Đà Nẵng
1873	47A-840.64	Đắk Lắk	4998	47A-819.87	Đắk Lắk	8123	43C-319.76	Đà Nẵng	11248	43A-971.52	Đà Nẵng
1874	47A-842.64	Đắk Lắk	4999	47A-821.93	Đắk Lắk	8124	43C-321.70	Đà Nẵng	11249	43A-972.70	Đà Nẵng
1875	47A-845.43	Đắk Lắk	5000	47A-822.12	Đắk Lắk	8125	43C-324.10	Đà Nẵng	11250	43A-973.04	Đà Nẵng
1876	47A-845.71	Đắk Lắk	5001	47A-823.48	Đắk Lắk	8126	43D-014.51	Đà Nẵng	11251	43A-973.53	Đà Nẵng
1877	47A-847.21	Đắk Lắk	5002	47A-823.57	Đắk Lắk	8127	43D-015.74	Đà Nẵng	11252	43A-973.87	Đà Nẵng
1878	47A-847.60	Đắk Lắk	5003	47A-824.52	Đắk Lắk	8128	43D-015.84	Đà Nẵng	11253	43A-976.13	Đà Nẵng
1879	47A-848.80	Đắk Lắk	5004	47A-825.20	Đắk Lắk	8129	47A-814.74	Đắk Lắk	11254	43A-978.12	Đà Nẵng
1880	47A-853.75	Đắk Lắk	5005	47A-826.81	Đắk Lắk	8130	47A-814.82	Đắk Lắk	11255	43A-978.93	Đà Nẵng
1881	47A-854.17	Đắk Lắk	5006	47A-828.27	Đắk Lắk	8131	47A-816.45	Đắk Lắk	11256	43A-979.01	Đà Nẵng
1882	47A-854.30	Đắk Lắk	5007	47A-828.50	Đắk Lắk	8132	47A-819.46	Đắk Lắk	11257	43A-979.70	Đà Nẵng
1883	47A-854.50	Đắk Lắk	5008	47A-830.47	Đắk Lắk	8133	47A-819.47	Đắk Lắk	11258	43A-980.45	Đà Nẵng
1884	47A-854.67	Đắk Lắk	5009	47A-831.81	Đắk Lắk	8134	47A-821.02	Đắk Lắk	11259	43B-066.72	Đà Nẵng
1885	47A-856.05	Đắk Lắk	5010	47A-831.84	Đắk Lắk	8135	47A-821.90	Đắk Lắk	11260	43C-314.64	Đà Nẵng
1886	47A-859.05	Đắk Lắk	5011	47A-832.92	Đắk Lắk	8136	47A-825.07	Đắk Lắk	11261	43C-315.07	Đà Nẵng
1887	47A-859.84	Đắk Lắk	5012	47A-833.78	Đắk Lắk	8137	47A-825.30	Đắk Lắk	11262	43C-316.48	Đà Nẵng
1888	47A-862.45	Đắk Lắk	5013	47A-833.91	Đắk Lắk	8138	47A-825.34	Đắk Lắk	11263	43C-318.30	Đà Nẵng

1-C.1
TỶ
GIÁ
NH
IAM
-T.P.HÀ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1889	47A-862.75	Đắk Lắk	5014	47A-834.07	Đắk Lắk	8139	47A-826.50	Đắk Lắk	11264	43C-318.82	Đà Nẵng
1890	47A-863.23	Đắk Lắk	5015	47A-835.50	Đắk Lắk	8140	47A-828.07	Đắk Lắk	11265	43C-319.60	Đà Nẵng
1891	47B-042.34	Đắk Lắk	5016	47A-837.97	Đắk Lắk	8141	47A-828.14	Đắk Lắk	11266	43C-319.90	Đà Nẵng
1892	47B-042.49	Đắk Lắk	5017	47A-840.32	Đắk Lắk	8142	47A-828.74	Đắk Lắk	11267	43C-323.73	Đà Nẵng
1893	47B-044.30	Đắk Lắk	5018	47A-843.60	Đắk Lắk	8143	47A-832.40	Đắk Lắk	11268	43D-015.78	Đà Nẵng
1894	47B-045.92	Đắk Lắk	5019	47A-844.42	Đắk Lắk	8144	47A-833.21	Đắk Lắk	11269	47A-818.12	Đắk Lắk
1895	47C-397.52	Đắk Lắk	5020	47A-845.53	Đắk Lắk	8145	47A-833.67	Đắk Lắk	11270	47A-820.17	Đắk Lắk
1896	47C-398.23	Đắk Lắk	5021	47A-846.57	Đắk Lắk	8146	47A-834.31	Đắk Lắk	11271	47A-820.42	Đắk Lắk
1897	47C-398.34	Đắk Lắk	5022	47A-847.46	Đắk Lắk	8147	47A-840.75	Đắk Lắk	11272	47A-820.90	Đắk Lắk
1898	47C-398.64	Đắk Lắk	5023	47A-847.87	Đắk Lắk	8148	47A-842.49	Đắk Lắk	11273	47A-821.78	Đắk Lắk
1899	47C-399.10	Đắk Lắk	5024	47A-850.37	Đắk Lắk	8149	47A-845.78	Đắk Lắk	11274	47A-823.03	Đắk Lắk
1900	47C-402.46	Đắk Lắk	5025	47A-850.41	Đắk Lắk	8150	47A-845.91	Đắk Lắk	11275	47A-823.34	Đắk Lắk
1901	47C-402.73	Đắk Lắk	5026	47A-850.54	Đắk Lắk	8151	47A-846.32	Đắk Lắk	11276	47A-825.13	Đắk Lắk
1902	47C-404.45	Đắk Lắk	5027	47A-851.02	Đắk Lắk	8152	47A-847.43	Đắk Lắk	11277	47A-825.17	Đắk Lắk
1903	47C-405.47	Đắk Lắk	5028	47A-852.20	Đắk Lắk	8153	47A-848.05	Đắk Lắk	11278	47A-825.64	Đắk Lắk
1904	47C-405.93	Đắk Lắk	5029	47A-852.61	Đắk Lắk	8154	47A-850.82	Đắk Lắk	11279	47A-826.80	Đắk Lắk
1905	47C-406.90	Đắk Lắk	5030	47A-855.07	Đắk Lắk	8155	47A-851.21	Đắk Lắk	11280	47A-827.61	Đắk Lắk
1906	47C-407.94	Đắk Lắk	5031	47A-858.10	Đắk Lắk	8156	47A-852.17	Đắk Lắk	11281	47A-829.32	Đắk Lắk
1907	47C-413.52	Đắk Lắk	5032	47A-860.80	Đắk Lắk	8157	47A-855.24	Đắk Lắk	11282	47A-830.13	Đắk Lắk
1908	47C-414.03	Đắk Lắk	5033	47A-863.41	Đắk Lắk	8158	47A-855.54	Đắk Lắk	11283	47A-830.41	Đắk Lắk
1909	47C-414.54	Đắk Lắk	5034	47A-863.71	Đắk Lắk	8159	47A-858.93	Đắk Lắk	11284	47A-831.62	Đắk Lắk
1910	47C-416.73	Đắk Lắk	5035	47A-864.05	Đắk Lắk	8160	47A-859.04	Đắk Lắk	11285	47A-832.14	Đắk Lắk
1911	47C-417.01	Đắk Lắk	5036	47A-864.90	Đắk Lắk	8161	47A-861.21	Đắk Lắk	11286	47A-833.20	Đắk Lắk
1912	47C-418.04	Đắk Lắk	5037	47B-042.97	Đắk Lắk	8162	47A-861.67	Đắk Lắk	11287	47A-833.61	Đắk Lắk
1913	47C-420.14	Đắk Lắk	5038	47B-045.74	Đắk Lắk	8163	47A-862.13	Đắk Lắk	11288	47A-835.27	Đắk Lắk
1914	47C-420.51	Đắk Lắk	5039	47C-397.50	Đắk Lắk	8164	47A-863.42	Đắk Lắk	11289	47A-836.27	Đắk Lắk
1915	47D-020.24	Đắk Lắk	5040	47C-397.71	Đắk Lắk	8165	47A-864.62	Đắk Lắk	11290	47A-838.49	Đắk Lắk
1916	47D-021.14	Đắk Lắk	5041	47C-397.74	Đắk Lắk	8166	47C-397.67	Đắk Lắk	11291	47A-838.93	Đắk Lắk
1917	48A-250.73	Đắk Nông	5042	47C-397.91	Đắk Lắk	8167	47C-399.13	Đắk Lắk	11292	47A-839.42	Đắk Lắk
1918	48A-253.37	Đắk Nông	5043	47C-398.31	Đắk Lắk	8168	47C-401.23	Đắk Lắk	11293	47A-839.64	Đắk Lắk
1919	48A-253.41	Đắk Nông	5044	47C-400.47	Đắk Lắk	8169	47C-401.93	Đắk Lắk	11294	47A-841.54	Đắk Lắk
1920	48A-253.61	Đắk Nông	5045	47C-401.37	Đắk Lắk	8170	47C-404.84	Đắk Lắk	11295	47A-843.04	Đắk Lắk
1921	48A-253.64	Đắk Nông	5046	47C-401.42	Đắk Lắk	8171	47C-405.20	Đắk Lắk	11296	47A-843.37	Đắk Lắk
1922	48A-254.42	Đắk Nông	5047	47C-406.81	Đắk Lắk	8172	47C-405.42	Đắk Lắk	11297	47A-844.46	Đắk Lắk
1923	48A-256.71	Đắk Nông	5048	47C-406.93	Đắk Lắk	8173	47C-408.92	Đắk Lắk	11298	47A-844.54	Đắk Lắk
1924	48A-257.71	Đắk Nông	5049	47C-407.05	Đắk Lắk	8174	47C-409.17	Đắk Lắk	11299	47A-846.02	Đắk Lắk
1925	48A-261.10	Đắk Nông	5050	47C-407.34	Đắk Lắk	8175	47C-410.64	Đắk Lắk	11300	47A-846.70	Đắk Lắk
1926	48B-013.72	Đắk Nông	5051	47C-408.10	Đắk Lắk	8176	47C-410.70	Đắk Lắk	11301	47A-847.10	Đắk Lắk
1927	48B-016.78	Đắk Nông	5052	47C-408.31	Đắk Lắk	8177	47C-414.76	Đắk Lắk	11302	47A-847.82	Đắk Lắk
1928	48C-116.57	Đắk Nông	5053	47C-409.70	Đắk Lắk	8178	47C-415.62	Đắk Lắk	11303	47A-847.94	Đắk Lắk
1929	48C-121.74	Đắk Nông	5054	47C-410.32	Đắk Lắk	8179	47C-417.12	Đắk Lắk	11304	47A-849.53	Đắk Lắk
1930	48C-122.10	Đắk Nông	5055	47C-410.43	Đắk Lắk	8180	47C-421.91	Đắk Lắk	11305	47A-851.84	Đắk Lắk
1931	48C-122.40	Đắk Nông	5056	47C-410.52	Đắk Lắk	8181	47C-422.20	Đắk Lắk	11306	47A-853.76	Đắk Lắk
1932	48D-006.10	Đắk Nông	5057	47C-410.87	Đắk Lắk	8182	47C-422.74	Đắk Lắk	11307	47A-854.94	Đắk Lắk
1933	48D-008.74	Đắk Nông	5058	47C-411.10	Đắk Lắk	8183	47D-021.01	Đắk Lắk	11308	47A-856.17	Đắk Lắk
1934	48D-009.05	Đắk Nông	5059	47C-411.30	Đắk Lắk	8184	47D-024.90	Đắk Lắk	11309	47A-857.49	Đắk Lắk
1935	49A-746.81	Lâm Đồng	5060	47C-412.27	Đắk Lắk	8185	48A-248.17	Đắk Nông	11310	47A-860.13	Đắk Lắk
1936	49A-746.82	Lâm Đồng	5061	47C-413.48	Đắk Lắk	8186	48A-250.07	Đắk Nông	11311	47A-863.05	Đắk Lắk
1937	49A-747.40	Lâm Đồng	5062	47C-422.73	Đắk Lắk	8187	48A-251.20	Đắk Nông	11312	47B-042.64	Đắk Lắk
1938	49A-747.72	Lâm Đồng	5063	48A-248.40	Đắk Nông	8188	48A-254.21	Đắk Nông	11313	47B-044.05	Đắk Lắk
1939	49A-747.91	Lâm Đồng	5064	48A-248.46	Đắk Nông	8189	48A-254.93	Đắk Nông	11314	47B-044.32	Đắk Lắk
1940	49A-752.76	Lâm Đồng	5065	48A-251.27	Đắk Nông	8190	48A-255.47	Đắk Nông	11315	47C-399.51	Đắk Lắk
1941	49A-753.87	Lâm Đồng	5066	48A-251.37	Đắk Nông	8191	48A-256.32	Đắk Nông	11316	47C-399.71	Đắk Lắk
1942	49A-756.31	Lâm Đồng	5067	48A-252.72	Đắk Nông	8192	48A-256.47	Đắk Nông	11317	47C-399.82	Đắk Lắk
1943	49A-757.84	Lâm Đồng	5068	48A-253.04	Đắk Nông	8193	48A-256.49	Đắk Nông	11318	47C-400.48	Đắk Lắk
1944	49A-758.23	Lâm Đồng	5069	48A-253.80	Đắk Nông	8194	48A-257.90	Đắk Nông	11319	47C-401.57	Đắk Lắk
1945	49A-759.02	Lâm Đồng	5070	48A-256.04	Đắk Nông	8195	48A-258.60	Đắk Nông	11320	47C-403.94	Đắk Lắk
1946	49A-762.17	Lâm Đồng	5071	48A-256.74	Đắk Nông	8196	48A-259.64	Đắk Nông	11321	47C-405.31	Đắk Lắk
1947	49A-762.27	Lâm Đồng	5072	48A-257.62	Đắk Nông	8197	48A-260.42	Đắk Nông	11322	47C-407.13	Đắk Lắk
1948	49A-762.40	Lâm Đồng	5073	48A-260.45	Đắk Nông	8198	48A-261.07	Đắk Nông	11323	47C-407.14	Đắk Lắk
1949	49A-762.50	Lâm Đồng	5074	48B-013.84	Đắk Nông	8199	48B-015.60	Đắk Nông	11324	47C-407.47	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1950	49A-763.81	Lâm Đồng	5075	48B-014.53	Đắk Nông	8200	48C-117.49	Đắk Nông	11325	47C-408.13	Đắk Lắk
1951	49A-766.14	Lâm Đồng	5076	48B-015.34	Đắk Nông	8201	48C-120.51	Đắk Nông	11326	47C-410.93	Đắk Lắk
1952	49A-766.94	Lâm Đồng	5077	48B-017.02	Đắk Nông	8202	48C-122.97	Đắk Nông	11327	47C-412.72	Đắk Lắk
1953	49A-769.40	Lâm Đồng	5078	48C-116.70	Đắk Nông	8203	48C-123.04	Đắk Nông	11328	47C-412.80	Đắk Lắk
1954	49A-774.31	Lâm Đồng	5079	48C-118.73	Đắk Nông	8204	48D-007.52	Đắk Nông	11329	47C-412.81	Đắk Lắk
1955	49A-775.46	Lâm Đồng	5080	48C-118.82	Đắk Nông	8205	48D-008.10	Đắk Nông	11330	47C-413.53	Đắk Lắk
1956	49A-776.04	Lâm Đồng	5081	48C-118.84	Đắk Nông	8206	48D-009.42	Đắk Nông	11331	47C-414.04	Đắk Lắk
1957	49A-776.32	Lâm Đồng	5082	48C-120.80	Đắk Nông	8207	49A-746.94	Lâm Đồng	11332	47C-414.51	Đắk Lắk
1958	49A-779.32	Lâm Đồng	5083	48C-120.81	Đắk Nông	8208	49A-748.42	Lâm Đồng	11333	47C-416.50	Đắk Lắk
1959	49A-780.40	Lâm Đồng	5084	48C-120.82	Đắk Nông	8209	49A-750.34	Lâm Đồng	11334	47C-417.37	Đắk Lắk
1960	49A-780.84	Lâm Đồng	5085	48C-121.45	Đắk Nông	8210	49A-752.23	Lâm Đồng	11335	47C-418.10	Đắk Lắk
1961	49B-032.31	Lâm Đồng	5086	48C-122.51	Đắk Nông	8211	49A-755.05	Lâm Đồng	11336	47C-419.32	Đắk Lắk
1962	49B-033.01	Lâm Đồng	5087	48D-006.13	Đắk Nông	8212	49A-756.94	Lâm Đồng	11337	47C-419.43	Đắk Lắk
1963	49B-034.51	Lâm Đồng	5088	48D-007.94	Đắk Nông	8213	49A-757.30	Lâm Đồng	11338	47C-420.45	Đắk Lắk
1964	49B-034.53	Lâm Đồng	5089	48D-009.07	Đắk Nông	8214	49A-757.76	Lâm Đồng	11339	47C-420.82	Đắk Lắk
1965	49C-384.31	Lâm Đồng	5090	49A-746.10	Lâm Đồng	8215	49A-759.13	Lâm Đồng	11340	47C-421.94	Đắk Lắk
1966	49C-385.50	Lâm Đồng	5091	49A-746.43	Lâm Đồng	8216	49A-759.32	Lâm Đồng	11341	47C-422.31	Đắk Lắk
1967	49C-387.64	Lâm Đồng	5092	49A-749.81	Lâm Đồng	8217	49A-760.12	Lâm Đồng	11342	47D-021.07	Đắk Lắk
1968	49C-388.04	Lâm Đồng	5093	49A-750.23	Lâm Đồng	8218	49A-760.70	Lâm Đồng	11343	47D-025.24	Đắk Lắk
1969	49C-388.27	Lâm Đồng	5094	49A-750.71	Lâm Đồng	8219	49A-761.03	Lâm Đồng	11344	48A-249.04	Đắk Nông
1970	49C-388.42	Lâm Đồng	5095	49A-751.05	Lâm Đồng	8220	49A-761.90	Lâm Đồng	11345	48A-251.01	Đắk Nông
1971	49C-389.57	Lâm Đồng	5096	49A-752.84	Lâm Đồng	8221	49A-762.54	Lâm Đồng	11346	48A-253.12	Đắk Nông
1972	49C-389.70	Lâm Đồng	5097	49A-753.47	Lâm Đồng	8222	49A-763.87	Lâm Đồng	11347	48A-253.90	Đắk Nông
1973	49C-390.53	Lâm Đồng	5098	49A-755.48	Lâm Đồng	8223	49A-764.27	Lâm Đồng	11348	48A-254.14	Đắk Nông
1974	49C-396.04	Lâm Đồng	5099	49A-757.27	Lâm Đồng	8224	49A-765.21	Lâm Đồng	11349	48A-256.10	Đắk Nông
1975	49C-396.05	Lâm Đồng	5100	49A-757.78	Lâm Đồng	8225	49A-765.57	Lâm Đồng	11350	48A-257.23	Đắk Nông
1976	49C-396.40	Lâm Đồng	5101	49A-762.94	Lâm Đồng	8226	49A-766.41	Lâm Đồng	11351	48A-257.46	Đắk Nông
1977	49C-397.50	Lâm Đồng	5102	49A-765.40	Lâm Đồng	8227	49A-766.82	Lâm Đồng	11352	48A-257.93	Đắk Nông
1978	49C-397.73	Lâm Đồng	5103	49A-765.46	Lâm Đồng	8228	49A-767.24	Lâm Đồng	11353	48B-013.70	Đắk Nông
1979	49C-398.57	Lâm Đồng	5104	49A-766.93	Lâm Đồng	8229	49A-767.43	Lâm Đồng	11354	48B-013.73	Đắk Nông
1980	49C-399.76	Lâm Đồng	5105	49A-768.23	Lâm Đồng	8230	49A-767.57	Lâm Đồng	11355	48B-015.49	Đắk Nông
1981	49C-400.42	Lâm Đồng	5106	49A-768.64	Lâm Đồng	8231	49A-769.72	Lâm Đồng	11356	48B-015.92	Đắk Nông
1982	49D-016.24	Lâm Đồng	5107	49A-770.57	Lâm Đồng	8232	49A-769.78	Lâm Đồng	11357	48B-016.57	Đắk Nông
1983	49D-018.64	Lâm Đồng	5108	49A-771.60	Lâm Đồng	8233	49A-770.74	Lâm Đồng	11358	48B-017.04	Đắk Nông
1984	51B-713.82	Hồ Chí Minh	5109	49A-773.04	Lâm Đồng	8234	49A-771.94	Lâm Đồng	11359	48C-116.21	Đắk Nông
1985	51E-344.31	Hồ Chí Minh	5110	49A-773.50	Lâm Đồng	8235	49A-773.78	Lâm Đồng	11360	48C-117.01	Đắk Nông
1986	51E-346.20	Hồ Chí Minh	5111	49A-773.51	Lâm Đồng	8236	49A-773.82	Lâm Đồng	11361	48C-117.40	Đắk Nông
1987	51E-346.31	Hồ Chí Minh	5112	49A-774.71	Lâm Đồng	8237	49A-774.13	Lâm Đồng	11362	48C-117.73	Đắk Nông
1988	51E-346.32	Hồ Chí Minh	5113	49A-775.05	Lâm Đồng	8238	49A-774.64	Lâm Đồng	11363	48C-120.10	Đắk Nông
1989	60B-080.02	Đồng Nai	5114	49A-777.31	Lâm Đồng	8239	49A-777.42	Lâm Đồng	11364	48C-120.60	Đắk Nông
1990	60B-080.13	Đồng Nai	5115	49A-778.45	Lâm Đồng	8240	49A-777.51	Lâm Đồng	11365	48C-121.04	Đắk Nông
1991	60B-080.21	Đồng Nai	5116	49A-780.01	Lâm Đồng	8241	49A-778.20	Lâm Đồng	11366	48D-007.61	Đắk Nông
1992	60C-757.50	Đồng Nai	5117	49A-780.94	Lâm Đồng	8242	49A-779.47	Lâm Đồng	11367	48D-008.04	Đắk Nông
1993	60C-759.70	Đồng Nai	5118	49A-781.34	Lâm Đồng	8243	49A-780.12	Lâm Đồng	11368	48D-008.50	Đắk Nông
1994	60C-760.73	Đồng Nai	5119	49B-033.94	Lâm Đồng	8244	49A-780.76	Lâm Đồng	11369	48D-008.92	Đắk Nông
1995	60C-761.23	Đồng Nai	5120	49B-034.04	Lâm Đồng	8245	49B-033.47	Lâm Đồng	11370	48D-009.53	Đắk Nông
1996	60C-764.37	Đồng Nai	5121	49B-034.48	Lâm Đồng	8246	49B-034.05	Lâm Đồng	11371	49A-746.01	Lâm Đồng
1997	60C-765.05	Đồng Nai	5122	49C-384.53	Lâm Đồng	8247	49C-387.48	Lâm Đồng	11372	49A-746.30	Lâm Đồng
1998	60C-765.24	Đồng Nai	5123	49C-384.75	Lâm Đồng	8248	49C-388.93	Lâm Đồng	11373	49A-746.62	Lâm Đồng
1999	60C-766.81	Đồng Nai	5124	49C-385.23	Lâm Đồng	8249	49C-390.45	Lâm Đồng	11374	49A-750.04	Lâm Đồng
2000	60C-767.07	Đồng Nai	5125	49C-385.75	Lâm Đồng	8250	49C-390.97	Lâm Đồng	11375	49A-752.21	Lâm Đồng
2001	60C-767.50	Đồng Nai	5126	49C-386.49	Lâm Đồng	8251	49C-391.12	Lâm Đồng	11376	49A-755.60	Lâm Đồng
2002	60C-771.92	Đồng Nai	5127	49C-386.82	Lâm Đồng	8252	49C-394.07	Lâm Đồng	11377	49A-755.62	Lâm Đồng
2003	60C-773.10	Đồng Nai	5128	49C-388.21	Lâm Đồng	8253	49C-397.37	Lâm Đồng	11378	49A-756.01	Lâm Đồng
2004	60C-773.90	Đồng Nai	5129	49C-388.70	Lâm Đồng	8254	49C-398.10	Lâm Đồng	11379	49A-756.52	Lâm Đồng
2005	60C-773.94	Đồng Nai	5130	49C-388.71	Lâm Đồng	8255	49D-016.32	Lâm Đồng	11380	49A-757.64	Lâm Đồng
2006	60C-776.13	Đồng Nai	5131	49C-389.71	Lâm Đồng	8256	49D-016.37	Lâm Đồng	11381	49A-759.04	Lâm Đồng
2007	60C-776.48	Đồng Nai	5132	49C-389.97	Lâm Đồng	8257	49D-017.42	Lâm Đồng	11382	49A-760.13	Lâm Đồng
2008	60C-776.64	Đồng Nai	5133	49C-392.53	Lâm Đồng	8258	51B-712.97	Hồ Chí Minh	11383	49A-762.24	Lâm Đồng
2009	60C-779.34	Đồng Nai	5134	49C-394.53	Lâm Đồng	8259	51B-713.42	Hồ Chí Minh	11384	49A-762.64	Lâm Đồng
2010	60C-781.49	Đồng Nai	5135	49C-396.82	Lâm Đồng	8260	51B-715.74	Hồ Chí Minh	11385	49A-763.21	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2011	60C-783.72	Đồng Nai	5136	49C-398.53	Lâm Đồng	8261	51E-342.37	Hồ Chí Minh	11386	49A-764.70	Lâm Đồng
2012	60C-789.14	Đồng Nai	5137	49C-399.54	Lâm Đồng	8262	51E-345.48	Hồ Chí Minh	11387	49A-765.10	Lâm Đồng
2013	60C-790.02	Đồng Nai	5138	49D-018.42	Lâm Đồng	8263	51E-346.37	Hồ Chí Minh	11388	49A-766.90	Lâm Đồng
2014	60C-791.81	Đồng Nai	5139	49D-018.62	Lâm Đồng	8264	51E-346.50	Hồ Chí Minh	11389	49A-767.47	Lâm Đồng
2015	60C-792.32	Đồng Nai	5140	51B-712.46	Hồ Chí Minh	8265	51E-352.37	Hồ Chí Minh	11390	49A-771.34	Lâm Đồng
2016	60C-793.42	Đồng Nai	5141	51B-712.82	Hồ Chí Minh	8266	60B-077.62	Đồng Nai	11391	49A-772.14	Lâm Đồng
2017	60C-794.32	Đồng Nai	5142	51B-715.41	Hồ Chí Minh	8267	60B-078.40	Đồng Nai	11392	49A-773.13	Lâm Đồng
2018	60D-023.84	Đồng Nai	5143	51E-340.54	Hồ Chí Minh	8268	60B-080.41	Đồng Nai	11393	49A-774.27	Lâm Đồng
2019	60D-024.91	Đồng Nai	5144	51E-340.73	Hồ Chí Minh	8269	60C-757.03	Đồng Nai	11394	49A-776.02	Lâm Đồng
2020	60K-619.13	Đồng Nai	5145	51E-344.04	Hồ Chí Minh	8270	60C-757.43	Đồng Nai	11395	49A-777.52	Lâm Đồng
2021	60K-619.54	Đồng Nai	5146	51E-346.74	Hồ Chí Minh	8271	60C-757.52	Đồng Nai	11396	49A-780.54	Lâm Đồng
2022	60K-622.52	Đồng Nai	5147	51E-347.81	Hồ Chí Minh	8272	60C-757.90	Đồng Nai	11397	49A-780.97	Lâm Đồng
2023	60K-623.07	Đồng Nai	5148	51E-348.31	Hồ Chí Minh	8273	60C-758.32	Đồng Nai	11398	49B-032.50	Lâm Đồng
2024	60K-625.74	Đồng Nai	5149	51E-349.05	Hồ Chí Minh	8274	60C-758.80	Đồng Nai	11399	49B-033.76	Lâm Đồng
2025	60K-628.34	Đồng Nai	5150	51E-349.13	Hồ Chí Minh	8275	60C-760.41	Đồng Nai	11400	49B-035.62	Lâm Đồng
2026	60K-629.45	Đồng Nai	5151	51E-349.57	Hồ Chí Minh	8276	60C-761.78	Đồng Nai	11401	49C-383.12	Lâm Đồng
2027	60K-629.50	Đồng Nai	5152	51E-350.67	Hồ Chí Minh	8277	60C-762.51	Đồng Nai	11402	49C-383.17	Lâm Đồng
2028	60K-629.61	Đồng Nai	5153	51E-351.07	Hồ Chí Minh	8278	60C-763.78	Đồng Nai	11403	49C-383.41	Lâm Đồng
2029	60K-631.84	Đồng Nai	5154	51E-352.62	Hồ Chí Minh	8279	60C-763.84	Đồng Nai	11404	49C-383.81	Lâm Đồng
2030	60K-633.60	Đồng Nai	5155	51E-352.76	Hồ Chí Minh	8280	60C-765.17	Đồng Nai	11405	49C-384.03	Lâm Đồng
2031	60K-635.02	Đồng Nai	5156	51E-354.60	Hồ Chí Minh	8281	60C-765.42	Đồng Nai	11406	49C-384.23	Lâm Đồng
2032	60K-636.87	Đồng Nai	5157	60B-079.52	Đồng Nai	8282	60C-766.92	Đồng Nai	11407	49C-387.57	Lâm Đồng
2033	60K-637.07	Đồng Nai	5158	60B-079.87	Đồng Nai	8283	60C-768.20	Đồng Nai	11408	49C-387.94	Lâm Đồng
2034	60K-639.07	Đồng Nai	5159	60B-080.92	Đồng Nai	8284	60C-769.84	Đồng Nai	11409	49C-388.73	Lâm Đồng
2035	60K-639.40	Đồng Nai	5160	60B-081.30	Đồng Nai	8285	60C-770.41	Đồng Nai	11410	49C-389.94	Lâm Đồng
2036	60K-640.37	Đồng Nai	5161	60C-757.21	Đồng Nai	8286	60C-771.14	Đồng Nai	11411	49C-393.73	Lâm Đồng
2037	60K-640.48	Đồng Nai	5162	60C-757.51	Đồng Nai	8287	60C-771.37	Đồng Nai	11412	49C-393.82	Lâm Đồng
2038	60K-640.50	Đồng Nai	5163	60C-757.92	Đồng Nai	8288	60C-771.61	Đồng Nai	11413	49C-395.51	Lâm Đồng
2039	60K-640.91	Đồng Nai	5164	60C-759.72	Đồng Nai	8289	60C-772.07	Đồng Nai	11414	49C-399.04	Lâm Đồng
2040	60K-642.13	Đồng Nai	5165	60C-759.73	Đồng Nai	8290	60C-772.14	Đồng Nai	11415	49C-399.67	Lâm Đồng
2041	60K-643.41	Đồng Nai	5166	60C-763.71	Đồng Nai	8291	60C-774.41	Đồng Nai	11416	49C-399.87	Lâm Đồng
2042	60K-644.97	Đồng Nai	5167	60C-763.75	Đồng Nai	8292	60C-776.57	Đồng Nai	11417	49D-015.23	Lâm Đồng
2043	60K-646.10	Đồng Nai	5168	60C-766.01	Đồng Nai	8293	60C-780.12	Đồng Nai	11418	49D-018.84	Lâm Đồng
2044	60K-646.52	Đồng Nai	5169	60C-766.61	Đồng Nai	8294	60C-781.97	Đồng Nai	11419	51B-714.73	Hồ Chí Minh
2045	60K-646.92	Đồng Nai	5170	60C-767.62	Đồng Nai	8295	60C-782.13	Đồng Nai	11420	51E-341.94	Hồ Chí Minh
2046	60K-646.97	Đồng Nai	5171	60C-767.97	Đồng Nai	8296	60C-782.76	Đồng Nai	11421	51E-343.50	Hồ Chí Minh
2047	60K-647.43	Đồng Nai	5172	60C-770.05	Đồng Nai	8297	60C-784.17	Đồng Nai	11422	51E-344.17	Hồ Chí Minh
2048	60K-649.51	Đồng Nai	5173	60C-772.81	Đồng Nai	8298	60C-785.10	Đồng Nai	11423	51E-344.49	Hồ Chí Minh
2049	60K-649.72	Đồng Nai	5174	60C-773.45	Đồng Nai	8299	60C-785.12	Đồng Nai	11424	51E-345.61	Hồ Chí Minh
2050	60K-650.93	Đồng Nai	5175	60C-780.70	Đồng Nai	8300	60C-787.12	Đồng Nai	11425	51E-345.73	Hồ Chí Minh
2051	60K-652.92	Đồng Nai	5176	60C-781.40	Đồng Nai	8301	60C-789.45	Đồng Nai	11426	51E-346.27	Hồ Chí Minh
2052	60K-656.12	Đồng Nai	5177	60C-781.80	Đồng Nai	8302	60C-791.76	Đồng Nai	11427	51E-346.94	Hồ Chí Minh
2053	60K-657.97	Đồng Nai	5178	60C-782.73	Đồng Nai	8303	60C-792.49	Đồng Nai	11428	51E-350.43	Hồ Chí Minh
2054	60K-658.02	Đồng Nai	5179	60C-782.81	Đồng Nai	8304	60C-792.91	Đồng Nai	11429	51E-350.60	Hồ Chí Minh
2055	60K-658.43	Đồng Nai	5180	60C-784.02	Đồng Nai	8305	60C-794.48	Đồng Nai	11430	51E-351.46	Hồ Chí Minh
2056	60K-658.76	Đồng Nai	5181	60C-786.34	Đồng Nai	8306	60D-022.80	Đồng Nai	11431	51E-352.10	Hồ Chí Minh
2057	60K-660.71	Đồng Nai	5182	60C-787.23	Đồng Nai	8307	60D-024.17	Đồng Nai	11432	51E-352.43	Hồ Chí Minh
2058	60K-662.40	Đồng Nai	5183	60C-789.05	Đồng Nai	8308	60D-025.14	Đồng Nai	11433	51E-353.49	Hồ Chí Minh
2059	60K-664.23	Đồng Nai	5184	60C-789.41	Đồng Nai	8309	60K-621.54	Đồng Nai	11434	51E-353.94	Hồ Chí Minh
2060	60K-664.42	Đồng Nai	5185	60C-789.51	Đồng Nai	8310	60K-621.61	Đồng Nai	11435	60B-078.04	Đồng Nai
2061	60K-669.03	Đồng Nai	5186	60C-789.93	Đồng Nai	8311	60K-622.90	Đồng Nai	11436	60C-757.02	Đồng Nai
2062	60K-669.82	Đồng Nai	5187	60C-790.67	Đồng Nai	8312	60K-624.01	Đồng Nai	11437	60C-757.40	Đồng Nai
2063	60K-671.93	Đồng Nai	5188	60C-792.64	Đồng Nai	8313	60K-624.74	Đồng Nai	11438	60C-757.82	Đồng Nai
2064	60K-672.10	Đồng Nai	5189	60C-793.80	Đồng Nai	8314	60K-625.50	Đồng Nai	11439	60C-758.47	Đồng Nai
2065	60K-674.10	Đồng Nai	5190	60C-794.43	Đồng Nai	8315	60K-627.67	Đồng Nai	11440	60C-763.60	Đồng Nai
2066	60K-677.12	Đồng Nai	5191	60D-023.07	Đồng Nai	8316	60K-627.82	Đồng Nai	11441	60C-765.46	Đồng Nai
2067	60K-679.48	Đồng Nai	5192	60D-025.27	Đồng Nai	8317	60K-633.23	Đồng Nai	11442	60C-768.12	Đồng Nai
2068	60K-680.40	Đồng Nai	5193	60D-025.51	Đồng Nai	8318	60K-635.40	Đồng Nai	11443	60C-774.64	Đồng Nai
2069	60K-681.17	Đồng Nai	5194	60D-025.78	Đồng Nai	8319	60K-635.78	Đồng Nai	11444	60C-775.72	Đồng Nai
2070	60K-682.61	Đồng Nai	5195	60K-619.27	Đồng Nai	8320	60K-636.30	Đồng Nai	11445	60C-776.74	Đồng Nai
2071	60K-683.34	Đồng Nai	5196	60K-619.73	Đồng Nai	8321	60K-637.20	Đồng Nai	11446	60C-776.78	Đồng Nai

Ca đầu buổi sáng

Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2072	60K-685.81	Đồng Nai	5197	60K-620.40	Đồng Nai	8322	60K-639.54	Đồng Nai	11447	60C-777.52	Đồng Nai
2073	60K-688.62	Đồng Nai	5198	60K-621.75	Đồng Nai	8323	60K-639.70	Đồng Nai	11448	60C-778.97	Đồng Nai
2074	60K-691.82	Đồng Nai	5199	60K-624.07	Đồng Nai	8324	60K-642.01	Đồng Nai	11449	60C-780.73	Đồng Nai
2075	60K-692.31	Đồng Nai	5200	60K-624.91	Đồng Nai	8325	60K-642.54	Đồng Nai	11450	60C-783.27	Đồng Nai
2076	60K-695.48	Đồng Nai	5201	60K-625.81	Đồng Nai	8326	60K-644.92	Đồng Nai	11451	60C-783.47	Đồng Nai
2077	60K-695.82	Đồng Nai	5202	60K-625.90	Đồng Nai	8327	60K-645.43	Đồng Nai	11452	60C-783.67	Đồng Nai
2078	60K-696.42	Đồng Nai	5203	60K-628.64	Đồng Nai	8328	60K-647.37	Đồng Nai	11453	60C-784.23	Đồng Nai
2079	60K-701.62	Đồng Nai	5204	60K-628.73	Đồng Nai	8329	60K-647.91	Đồng Nai	11454	60C-784.62	Đồng Nai
2080	61B-044.30	Bình Dương	5205	60K-629.31	Đồng Nai	8330	60K-648.54	Đồng Nai	11455	60C-786.49	Đồng Nai
2081	61B-045.81	Bình Dương	5206	60K-631.27	Đồng Nai	8331	60K-652.75	Đồng Nai	11456	60C-788.23	Đồng Nai
2082	61B-046.07	Bình Dương	5207	60K-631.40	Đồng Nai	8332	60K-654.31	Đồng Nai	11457	60C-794.10	Đồng Nai
2083	61C-613.21	Bình Dương	5208	60K-632.73	Đồng Nai	8333	60K-656.37	Đồng Nai	11458	60D-022.27	Đồng Nai
2084	61C-614.93	Bình Dương	5209	60K-634.41	Đồng Nai	8334	60K-661.05	Đồng Nai	11459	60D-023.80	Đồng Nai
2085	61C-616.49	Bình Dương	5210	60K-635.37	Đồng Nai	8335	60K-664.24	Đồng Nai	11460	60D-025.94	Đồng Nai
2086	61C-616.87	Bình Dương	5211	60K-635.48	Đồng Nai	8336	60K-665.40	Đồng Nai	11461	60K-621.07	Đồng Nai
2087	61C-617.78	Bình Dương	5212	60K-636.17	Đồng Nai	8337	60K-665.53	Đồng Nai	11462	60K-622.24	Đồng Nai
2088	61C-618.40	Bình Dương	5213	60K-637.31	Đồng Nai	8338	60K-667.01	Đồng Nai	11463	60K-622.72	Đồng Nai
2089	61C-618.48	Bình Dương	5214	60K-639.52	Đồng Nai	8339	60K-667.10	Đồng Nai	11464	60K-623.31	Đồng Nai
2090	61C-620.32	Bình Dương	5215	60K-639.64	Đồng Nai	8340	60K-668.24	Đồng Nai	11465	60K-623.54	Đồng Nai
2091	61C-620.54	Bình Dương	5216	60K-641.78	Đồng Nai	8341	60K-669.76	Đồng Nai	11466	60K-623.78	Đồng Nai
2092	61C-621.02	Bình Dương	5217	60K-644.52	Đồng Nai	8342	60K-670.81	Đồng Nai	11467	60K-625.57	Đồng Nai
2093	61C-622.46	Bình Dương	5218	60K-646.54	Đồng Nai	8343	60K-671.04	Đồng Nai	11468	60K-626.23	Đồng Nai
2094	61C-624.04	Bình Dương	5219	60K-648.57	Đồng Nai	8344	60K-671.48	Đồng Nai	11469	60K-630.21	Đồng Nai
2095	61C-625.31	Bình Dương	5220	60K-648.80	Đồng Nai	8345	60K-673.02	Đồng Nai	11470	60K-633.48	Đồng Nai
2096	61C-626.37	Bình Dương	5221	60K-652.31	Đồng Nai	8346	60K-673.17	Đồng Nai	11471	60K-633.49	Đồng Nai
2097	61C-626.54	Bình Dương	5222	60K-655.12	Đồng Nai	8347	60K-674.78	Đồng Nai	11472	60K-634.13	Đồng Nai
2098	61C-628.49	Bình Dương	5223	60K-657.70	Đồng Nai	8348	60K-677.97	Đồng Nai	11473	60K-634.14	Đồng Nai
2099	61C-628.51	Bình Dương	5224	60K-657.80	Đồng Nai	8349	60K-678.13	Đồng Nai	11474	60K-634.70	Đồng Nai
2100	61C-629.27	Bình Dương	5225	60K-660.46	Đồng Nai	8350	60K-682.48	Đồng Nai	11475	60K-634.90	Đồng Nai
2101	61C-629.76	Bình Dương	5226	60K-660.84	Đồng Nai	8351	60K-684.81	Đồng Nai	11476	60K-635.47	Đồng Nai
2102	61C-630.12	Bình Dương	5227	60K-661.12	Đồng Nai	8352	60K-684.90	Đồng Nai	11477	60K-638.03	Đồng Nai
2103	61C-630.71	Bình Dương	5228	60K-661.52	Đồng Nai	8353	60K-685.53	Đồng Nai	11478	60K-638.78	Đồng Nai
2104	61C-632.12	Bình Dương	5229	60K-662.74	Đồng Nai	8354	60K-688.42	Đồng Nai	11479	60K-639.03	Đồng Nai
2105	61C-633.41	Bình Dương	5230	60K-665.27	Đồng Nai	8355	60K-690.02	Đồng Nai	11480	60K-640.81	Đồng Nai
2106	61C-637.07	Bình Dương	5231	60K-666.32	Đồng Nai	8356	60K-690.20	Đồng Nai	11481	60K-641.02	Đồng Nai
2107	61C-637.42	Bình Dương	5232	60K-666.94	Đồng Nai	8357	60K-693.17	Đồng Nai	11482	60K-641.91	Đồng Nai
2108	61C-641.34	Bình Dương	5233	60K-670.78	Đồng Nai	8358	60K-693.45	Đồng Nai	11483	60K-643.75	Đồng Nai
2109	61C-641.97	Bình Dương	5234	60K-671.46	Đồng Nai	8359	60K-693.61	Đồng Nai	11484	60K-643.87	Đồng Nai
2110	61D-023.48	Bình Dương	5235	60K-672.90	Đồng Nai	8360	60K-694.46	Đồng Nai	11485	60K-644.74	Đồng Nai
2111	61D-023.57	Bình Dương	5236	60K-673.23	Đồng Nai	8361	60K-697.91	Đồng Nai	11486	60K-645.37	Đồng Nai
2112	61D-024.34	Bình Dương	5237	60K-675.62	Đồng Nai	8362	60K-698.51	Đồng Nai	11487	60K-645.76	Đồng Nai
2113	61D-025.71	Bình Dương	5238	60K-676.80	Đồng Nai	8363	60K-698.82	Đồng Nai	11488	60K-646.74	Đồng Nai
2114	61K-521.27	Bình Dương	5239	60K-678.45	Đồng Nai	8364	60K-699.20	Đồng Nai	11489	60K-648.07	Đồng Nai
2115	61K-521.50	Bình Dương	5240	60K-678.52	Đồng Nai	8365	61B-044.31	Bình Dương	11490	60K-648.71	Đồng Nai
2116	61K-522.27	Bình Dương	5241	60K-680.62	Đồng Nai	8366	61B-044.94	Bình Dương	11491	60K-649.10	Đồng Nai
2117	61K-523.40	Bình Dương	5242	60K-683.80	Đồng Nai	8367	61B-046.42	Bình Dương	11492	60K-649.87	Đồng Nai
2118	61K-524.14	Bình Dương	5243	60K-684.04	Đồng Nai	8368	61B-047.37	Bình Dương	11493	60K-653.05	Đồng Nai
2119	61K-525.93	Bình Dương	5244	60K-686.12	Đồng Nai	8369	61C-614.91	Bình Dương	11494	60K-655.04	Đồng Nai
2120	61K-527.82	Bình Dương	5245	60K-686.57	Đồng Nai	8370	61C-619.05	Bình Dương	11495	60K-657.49	Đồng Nai
2121	61K-527.91	Bình Dương	5246	60K-689.50	Đồng Nai	8371	61C-620.45	Bình Dương	11496	60K-659.23	Đồng Nai
2122	61K-529.93	Bình Dương	5247	60K-692.46	Đồng Nai	8372	61C-620.53	Bình Dương	11497	60K-659.87	Đồng Nai
2123	61K-531.30	Bình Dương	5248	60K-693.10	Đồng Nai	8373	61C-620.74	Bình Dương	11498	60K-662.30	Đồng Nai
2124	61K-531.57	Bình Dương	5249	60K-694.92	Đồng Nai	8374	61C-621.40	Bình Dương	11499	60K-662.87	Đồng Nai
2125	61K-531.60	Bình Dương	5250	60K-697.46	Đồng Nai	8375	61C-622.52	Bình Dương	11500	60K-663.10	Đồng Nai
2126	61K-532.87	Bình Dương	5251	60K-698.80	Đồng Nai	8376	61C-622.67	Bình Dương	11501	60K-664.97	Đồng Nai
2127	61K-533.50	Bình Dương	5252	60K-700.20	Đồng Nai	8377	61C-624.21	Bình Dương	11502	60K-666.20	Đồng Nai
2128	61K-534.45	Bình Dương	5253	60K-701.57	Đồng Nai	8378	61C-624.49	Bình Dương	11503	60K-669.53	Đồng Nai
2129	61K-534.93	Bình Dương	5254	60K-702.17	Đồng Nai	8379	61C-626.01	Bình Dương	11504	60K-670.03	Đồng Nai
2130	61K-536.75	Bình Dương	5255	61B-046.31	Bình Dương	8380	61C-627.43	Bình Dương	11505	60K-671.02	Đồng Nai
2131	61K-542.50	Bình Dương	5256	61B-046.73	Bình Dương	8381	61C-627.46	Bình Dương	11506	60K-672.20	Đồng Nai
2132	61K-543.07	Bình Dương	5257	61B-047.01	Bình Dương	8382	61C-628.72	Bình Dương	11507	60K-673.04	Đồng Nai

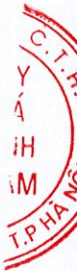
Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2133	61K-543.91	Bình Dương	5258	61C-614.10	Bình Dương	8383	61C-629.43	Bình Dương	11508	60K-681.61	Đồng Nai
2134	61K-547.84	Bình Dương	5259	61C-616.37	Bình Dương	8384	61C-631.70	Bình Dương	11509	60K-682.27	Đồng Nai
2135	61K-548.31	Bình Dương	5260	61C-616.41	Bình Dương	8385	61C-635.37	Bình Dương	11510	60K-682.43	Đồng Nai
2136	61K-550.54	Bình Dương	5261	61C-617.02	Bình Dương	8386	61C-636.21	Bình Dương	11511	60K-682.57	Đồng Nai
2137	61K-551.93	Bình Dương	5262	61C-617.07	Bình Dương	8387	61C-637.49	Bình Dương	11512	60K-682.64	Đồng Nai
2138	61K-552.23	Bình Dương	5263	61C-618.64	Bình Dương	8388	61C-639.34	Bình Dương	11513	60K-682.97	Đồng Nai
2139	61K-552.40	Bình Dương	5264	61C-619.23	Bình Dương	8389	61C-640.91	Bình Dương	11514	60K-685.05	Đồng Nai
2140	61K-555.30	Bình Dương	5265	61C-619.46	Bình Dương	8390	61C-642.12	Bình Dương	11515	60K-686.74	Đồng Nai
2141	61K-556.80	Bình Dương	5266	61C-620.73	Bình Dương	8391	61C-642.67	Bình Dương	11516	60K-688.31	Đồng Nai
2142	61K-556.92	Bình Dương	5267	61C-622.81	Bình Dương	8392	61C-642.90	Bình Dương	11517	60K-688.51	Đồng Nai
2143	61K-557.61	Bình Dương	5268	61C-623.57	Bình Dương	8393	61D-023.74	Bình Dương	11518	60K-689.92	Đồng Nai
2144	61K-559.04	Bình Dương	5269	61C-624.73	Bình Dương	8394	61D-024.07	Bình Dương	11519	60K-690.14	Đồng Nai
2145	61K-559.14	Bình Dương	5270	61C-625.91	Bình Dương	8395	61D-025.72	Bình Dương	11520	60K-692.71	Đồng Nai
2146	61K-559.43	Bình Dương	5271	61C-628.10	Bình Dương	8396	61K-519.82	Bình Dương	11521	60K-694.34	Đồng Nai
2147	61K-560.30	Bình Dương	5272	61C-631.46	Bình Dương	8397	61K-520.05	Bình Dương	11522	60K-696.60	Đồng Nai
2148	61K-560.74	Bình Dương	5273	61C-631.50	Bình Dương	8398	61K-521.62	Bình Dương	11523	60K-697.02	Đồng Nai
2149	61K-562.67	Bình Dương	5274	61C-632.75	Bình Dương	8399	61K-523.76	Bình Dương	11524	60K-698.70	Đồng Nai
2150	61K-562.76	Bình Dương	5275	61C-634.51	Bình Dương	8400	61K-526.57	Bình Dương	11525	60K-699.21	Đồng Nai
2151	61K-564.70	Bình Dương	5276	61C-636.46	Bình Dương	8401	61K-527.47	Bình Dương	11526	60K-699.32	Đồng Nai
2152	61K-565.73	Bình Dương	5277	61C-636.61	Bình Dương	8402	61K-529.31	Bình Dương	11527	60K-700.60	Đồng Nai
2153	61K-565.75	Bình Dương	5278	61C-638.13	Bình Dương	8403	61K-529.72	Bình Dương	11528	60K-701.60	Đồng Nai
2154	61K-566.46	Bình Dương	5279	61C-642.30	Bình Dương	8404	61K-529.78	Bình Dương	11529	60K-702.51	Đồng Nai
2155	61K-566.81	Bình Dương	5280	61C-642.49	Bình Dương	8405	61K-532.54	Bình Dương	11530	61B-046.94	Bình Dương
2156	61K-568.04	Bình Dương	5281	61C-643.40	Bình Dương	8406	61K-535.01	Bình Dương	11531	61B-048.17	Bình Dương
2157	61K-568.75	Bình Dương	5282	61D-024.93	Bình Dương	8407	61K-535.73	Bình Dương	11532	61C-620.34	Bình Dương
2158	61K-572.47	Bình Dương	5283	61D-025.23	Bình Dương	8408	61K-537.13	Bình Dương	11533	61C-620.82	Bình Dương
2159	61K-576.34	Bình Dương	5284	61D-025.54	Bình Dương	8409	61K-538.14	Bình Dương	11534	61C-620.92	Bình Dương
2160	61K-577.60	Bình Dương	5285	61D-026.05	Bình Dương	8410	61K-539.32	Bình Dương	11535	61C-625.43	Bình Dương
2161	61K-577.92	Bình Dương	5286	61D-026.24	Bình Dương	8411	61K-539.90	Bình Dương	11536	61C-625.47	Bình Dương
2162	61K-577.97	Bình Dương	5287	61K-519.37	Bình Dương	8412	61K-540.72	Bình Dương	11537	61C-627.03	Bình Dương
2163	61K-579.07	Bình Dương	5288	61K-519.48	Bình Dương	8413	61K-541.21	Bình Dương	11538	61C-630.23	Bình Dương
2164	61K-581.91	Bình Dương	5289	61K-519.57	Bình Dương	8414	61K-542.31	Bình Dương	11539	61C-635.34	Bình Dương
2165	61K-582.12	Bình Dương	5290	61K-520.03	Bình Dương	8415	61K-542.97	Bình Dương	11540	61C-636.02	Bình Dương
2166	61K-585.50	Bình Dương	5291	61K-520.93	Bình Dương	8416	61K-545.23	Bình Dương	11541	61C-636.13	Bình Dương
2167	61K-587.01	Bình Dương	5292	61K-521.54	Bình Dương	8417	61K-550.82	Bình Dương	11542	61C-637.27	Bình Dương
2168	61K-587.76	Bình Dương	5293	61K-523.31	Bình Dương	8418	61K-551.54	Bình Dương	11543	61C-639.46	Bình Dương
2169	61K-587.84	Bình Dương	5294	61K-523.45	Bình Dương	8419	61K-554.43	Bình Dương	11544	61C-641.70	Bình Dương
2170	61K-587.92	Bình Dương	5295	61K-524.21	Bình Dương	8420	61K-555.43	Bình Dương	11545	61C-643.37	Bình Dương
2171	61K-591.94	Bình Dương	5296	61K-525.24	Bình Dương	8421	61K-556.21	Bình Dương	11546	61C-643.57	Bình Dương
2172	61K-592.46	Bình Dương	5297	61K-525.87	Bình Dương	8422	61K-556.94	Bình Dương	11547	61C-643.87	Bình Dương
2173	61K-594.60	Bình Dương	5298	61K-537.92	Bình Dương	8423	61K-557.46	Bình Dương	11548	61D-025.04	Bình Dương
2174	61K-595.76	Bình Dương	5299	61K-539.41	Bình Dương	8424	61K-558.93	Bình Dương	11549	61K-523.14	Bình Dương
2175	61K-596.81	Bình Dương	5300	61K-539.51	Bình Dương	8425	61K-559.92	Bình Dương	11550	61K-525.47	Bình Dương
2176	61K-597.34	Bình Dương	5301	61K-540.21	Bình Dương	8426	61K-562.13	Bình Dương	11551	61K-526.75	Bình Dương
2177	61K-597.73	Bình Dương	5302	61K-541.47	Bình Dương	8427	61K-562.21	Bình Dương	11552	61K-527.73	Bình Dương
2178	61K-598.27	Bình Dương	5303	61K-542.07	Bình Dương	8428	61K-563.72	Bình Dương	11553	61K-527.75	Bình Dương
2179	61K-599.12	Bình Dương	5304	61K-548.47	Bình Dương	8429	61K-567.97	Bình Dương	11554	61K-529.74	Bình Dương
2180	62A-471.05	Long An	5305	61K-551.24	Bình Dương	8430	61K-569.30	Bình Dương	11555	61K-530.64	Bình Dương
2181	62A-474.03	Long An	5306	61K-556.17	Bình Dương	8431	61K-569.51	Bình Dương	11556	61K-531.74	Bình Dương
2182	62A-477.37	Long An	5307	61K-556.42	Bình Dương	8432	61K-571.67	Bình Dương	11557	61K-532.61	Bình Dương
2183	62A-478.94	Long An	5308	61K-556.61	Bình Dương	8433	61K-575.04	Bình Dương	11558	61K-534.50	Bình Dương
2184	62A-480.57	Long An	5309	61K-559.51	Bình Dương	8434	61K-577.05	Bình Dương	11559	61K-535.31	Bình Dương
2185	62A-481.37	Long An	5310	61K-560.47	Bình Dương	8435	61K-577.87	Bình Dương	11560	61K-537.14	Bình Dương
2186	62A-481.80	Long An	5311	61K-561.37	Bình Dương	8436	61K-578.42	Bình Dương	11561	61K-538.81	Bình Dương
2187	62A-482.70	Long An	5312	61K-563.41	Bình Dương	8437	61K-578.91	Bình Dương	11562	61K-538.87	Bình Dương
2188	62A-487.57	Long An	5313	61K-566.73	Bình Dương	8438	61K-579.24	Bình Dương	11563	61K-539.31	Bình Dương
2189	62A-487.97	Long An	5314	61K-567.12	Bình Dương	8439	61K-579.48	Bình Dương	11564	61K-540.94	Bình Dương
2190	62A-488.70	Long An	5315	61K-570.41	Bình Dương	8440	61K-580.94	Bình Dương	11565	61K-541.82	Bình Dương
2191	62A-489.31	Long An	5316	61K-570.42	Bình Dương	8441	61K-581.01	Bình Dương	11566	61K-542.14	Bình Dương
2192	62A-491.13	Long An	5317	61K-572.50	Bình Dương	8442	61K-582.37	Bình Dương	11567	61K-543.84	Bình Dương
2193	62A-492.53	Long An	5318	61K-578.82	Bình Dương	8443	61K-583.34	Bình Dương	11568	61K-544.13	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2194	62A-493.31	Long An	5319	61K-579.80	Bình Dương	8444	61K-584.27	Bình Dương	11569	61K-544.94	Bình Dương
2195	62B-033.75	Long An	5320	61K-580.54	Bình Dương	8445	61K-586.43	Bình Dương	11570	61K-545.71	Bình Dương
2196	62B-033.80	Long An	5321	61K-581.45	Bình Dương	8446	61K-586.51	Bình Dương	11571	61K-545.82	Bình Dương
2197	62C-216.72	Long An	5322	61K-581.60	Bình Dương	8447	61K-587.90	Bình Dương	11572	61K-546.70	Bình Dương
2198	62C-217.51	Long An	5323	61K-582.53	Bình Dương	8448	61K-590.48	Bình Dương	11573	61K-547.61	Bình Dương
2199	62C-218.91	Long An	5324	61K-582.57	Bình Dương	8449	61K-590.81	Bình Dương	11574	61K-548.42	Bình Dương
2200	62C-219.60	Long An	5325	61K-584.14	Bình Dương	8450	61K-595.10	Bình Dương	11575	61K-550.48	Bình Dương
2201	62C-219.67	Long An	5326	61K-584.23	Bình Dương	8451	61K-595.41	Bình Dương	11576	61K-552.02	Bình Dương
2202	62C-220.04	Long An	5327	61K-586.61	Bình Dương	8452	61K-598.60	Bình Dương	11577	61K-554.27	Bình Dương
2203	62C-226.71	Long An	5328	61K-586.72	Bình Dương	8453	61K-599.51	Bình Dương	11578	61K-554.73	Bình Dương
2204	62D-018.32	Long An	5329	61K-586.82	Bình Dương	8454	62A-470.48	Long An	11579	61K-556.32	Bình Dương
2205	63A-324.92	Tiền Giang	5330	61K-587.37	Bình Dương	8455	62A-470.91	Long An	11580	61K-557.53	Bình Dương
2206	63A-325.82	Tiền Giang	5331	61K-591.80	Bình Dương	8456	62A-471.24	Long An	11581	61K-558.10	Bình Dương
2207	63A-326.76	Tiền Giang	5332	61K-592.12	Bình Dương	8457	62A-472.24	Long An	11582	61K-561.87	Bình Dương
2208	63A-330.05	Tiền Giang	5333	61K-592.52	Bình Dương	8458	62A-473.01	Long An	11583	61K-562.04	Bình Dương
2209	63A-331.41	Tiền Giang	5334	61K-592.97	Bình Dương	8459	62A-477.21	Long An	11584	61K-562.20	Bình Dương
2210	63A-332.01	Tiền Giang	5335	61K-593.47	Bình Dương	8460	62A-477.70	Long An	11585	61K-563.81	Bình Dương
2211	63A-332.76	Tiền Giang	5336	61K-596.07	Bình Dương	8461	62A-478.27	Long An	11586	61K-563.93	Bình Dương
2212	63A-335.42	Tiền Giang	5337	61K-596.78	Bình Dương	8462	62A-479.91	Long An	11587	61K-564.50	Bình Dương
2213	63A-338.42	Tiền Giang	5338	61K-598.93	Bình Dương	8463	62A-480.41	Long An	11588	61K-565.64	Bình Dương
2214	63B-034.47	Tiền Giang	5339	62A-470.75	Long An	8464	62A-482.64	Long An	11589	61K-565.91	Bình Dương
2215	63B-036.75	Tiền Giang	5340	62A-472.70	Long An	8465	62A-483.03	Long An	11590	61K-566.51	Bình Dương
2216	63C-229.04	Tiền Giang	5341	62A-474.20	Long An	8466	62A-483.73	Long An	11591	61K-567.57	Bình Dương
2217	63C-229.05	Tiền Giang	5342	62A-478.01	Long An	8467	62A-486.24	Long An	11592	61K-567.73	Bình Dương
2218	63C-229.17	Tiền Giang	5343	62A-480.10	Long An	8468	62A-488.01	Long An	11593	61K-569.05	Bình Dương
2219	63C-232.42	Tiền Giang	5344	62A-480.14	Long An	8469	62A-490.27	Long An	11594	61K-574.54	Bình Dương
2220	63C-235.12	Tiền Giang	5345	62A-481.04	Long An	8470	62A-490.34	Long An	11595	61K-575.31	Bình Dương
2221	63C-235.75	Tiền Giang	5346	62A-481.73	Long An	8471	62A-491.14	Long An	11596	61K-576.43	Bình Dương
2222	63C-238.05	Tiền Giang	5347	62A-483.31	Long An	8472	62A-491.31	Long An	11597	61K-583.01	Bình Dương
2223	63C-238.43	Tiền Giang	5348	62A-484.37	Long An	8473	62A-492.46	Long An	11598	61K-583.05	Bình Dương
2224	63C-239.01	Tiền Giang	5349	62A-484.91	Long An	8474	62B-032.75	Long An	11599	61K-584.12	Bình Dương
2225	63C-239.24	Tiền Giang	5350	62A-485.92	Long An	8475	62B-033.91	Long An	11600	61K-585.92	Bình Dương
2226	63C-240.74	Tiền Giang	5351	62A-487.07	Long An	8476	62B-034.13	Long An	11601	61K-589.04	Bình Dương
2227	63C-240.84	Tiền Giang	5352	62A-488.45	Long An	8477	62B-034.14	Long An	11602	61K-589.71	Bình Dương
2228	63D-014.49	Tiền Giang	5353	62B-032.14	Long An	8478	62B-034.60	Long An	11603	61K-593.72	Bình Dương
2229	64A-205.13	Vĩnh Long	5354	62B-032.91	Long An	8479	62B-035.17	Long An	11604	61K-596.51	Bình Dương
2230	64A-205.23	Vĩnh Long	5355	62B-033.82	Long An	8480	62C-216.80	Long An	11605	61K-596.52	Bình Dương
2231	64A-205.75	Vĩnh Long	5356	62B-034.81	Long An	8481	62C-219.47	Long An	11606	61K-596.84	Bình Dương
2232	64A-206.12	Vĩnh Long	5357	62C-218.24	Long An	8482	62C-219.49	Long An	11607	61K-596.87	Bình Dương
2233	64A-206.50	Vĩnh Long	5358	62C-218.48	Long An	8483	62C-222.74	Long An	11608	61K-597.43	Bình Dương
2234	64A-207.87	Vĩnh Long	5359	62C-221.97	Long An	8484	62C-223.87	Long An	11609	61K-598.53	Bình Dương
2235	64A-209.45	Vĩnh Long	5360	62C-224.93	Long An	8485	62C-224.80	Long An	11610	61K-599.45	Bình Dương
2236	64A-210.62	Vĩnh Long	5361	62D-016.75	Long An	8486	62C-225.61	Long An	11611	62A-471.80	Long An
2237	64A-211.47	Vĩnh Long	5362	63A-326.03	Tiền Giang	8487	62C-225.97	Long An	11612	62A-473.41	Long An
2238	64A-211.76	Vĩnh Long	5363	63A-328.51	Tiền Giang	8488	62D-015.54	Long An	11613	62A-473.82	Long An
2239	64B-019.80	Vĩnh Long	5364	63A-331.60	Tiền Giang	8489	62D-018.34	Long An	11614	62A-475.24	Long An
2240	64B-019.87	Vĩnh Long	5365	63A-332.20	Tiền Giang	8490	63A-327.48	Tiền Giang	11615	62A-475.37	Long An
2241	64B-020.24	Vĩnh Long	5366	63A-332.80	Tiền Giang	8491	63A-327.62	Tiền Giang	11616	62A-477.67	Long An
2242	64C-135.10	Vĩnh Long	5367	63A-333.80	Tiền Giang	8492	63A-329.40	Tiền Giang	11617	62A-479.43	Long An
2243	64D-006.53	Vĩnh Long	5368	63A-334.32	Tiền Giang	8493	63A-329.51	Tiền Giang	11618	62A-479.87	Long An
2244	64D-009.04	Vĩnh Long	5369	63A-334.49	Tiền Giang	8494	63A-334.62	Tiền Giang	11619	62A-484.02	Long An
2245	65A-521.02	Cần Thơ	5370	63A-335.87	Tiền Giang	8495	63A-335.21	Tiền Giang	11620	62A-485.27	Long An
2246	65A-521.13	Cần Thơ	5371	63A-336.10	Tiền Giang	8496	63A-335.50	Tiền Giang	11621	62A-487.70	Long An
2247	65A-521.27	Cần Thơ	5372	63A-337.76	Tiền Giang	8497	63A-337.24	Tiền Giang	11622	62A-488.64	Long An
2248	65A-523.78	Cần Thơ	5373	63A-340.53	Tiền Giang	8498	63A-338.57	Tiền Giang	11623	62A-490.10	Long An
2249	65A-523.82	Cần Thơ	5374	63A-340.92	Tiền Giang	8499	63A-338.61	Tiền Giang	11624	62A-490.72	Long An
2250	65A-526.64	Cần Thơ	5375	63A-341.01	Tiền Giang	8500	63A-339.54	Tiền Giang	11625	62A-492.43	Long An
2251	65A-527.51	Cần Thơ	5376	63B-033.13	Tiền Giang	8501	63A-339.81	Tiền Giang	11626	62A-494.34	Long An
2252	65A-528.41	Cần Thơ	5377	63B-035.51	Tiền Giang	8502	63A-339.92	Tiền Giang	11627	62B-033.97	Long An
2253	65A-528.42	Cần Thơ	5378	63B-036.64	Tiền Giang	8503	63A-341.13	Tiền Giang	11628	62B-034.53	Long An
2254	65A-529.71	Cần Thơ	5379	63C-229.07	Tiền Giang	8504	63B-033.07	Tiền Giang	11629	62B-034.57	Long An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2255	65A-533.37	Cần Thơ	5380	63C-230.10	Tiền Giang	8505	63B-033.94	Tiền Giang	11630	62C-216.91	Long An
2256	65A-533.49	Cần Thơ	5381	63C-230.43	Tiền Giang	8506	63B-035.37	Tiền Giang	11631	62C-217.67	Long An
2257	65A-533.54	Cần Thơ	5382	63C-233.51	Tiền Giang	8507	63B-035.61	Tiền Giang	11632	62C-218.78	Long An
2258	65A-534.51	Cần Thơ	5383	63C-234.81	Tiền Giang	8508	63B-036.73	Tiền Giang	11633	62C-219.40	Long An
2259	65A-534.78	Cần Thơ	5384	63C-236.62	Tiền Giang	8509	63C-229.48	Tiền Giang	11634	62C-224.53	Long An
2260	65A-535.20	Cần Thơ	5385	63C-239.40	Tiền Giang	8510	63C-229.84	Tiền Giang	11635	62C-225.02	Long An
2261	65A-535.42	Cần Thơ	5386	63D-013.71	Tiền Giang	8511	63C-230.90	Tiền Giang	11636	62C-225.51	Long An
2262	65B-026.24	Cần Thơ	5387	63D-014.53	Tiền Giang	8512	63C-237.13	Tiền Giang	11637	62C-226.82	Long An
2263	65B-026.71	Cần Thơ	5388	64A-207.14	Vĩnh Long	8513	63C-237.54	Tiền Giang	11638	62D-015.50	Long An
2264	65B-027.87	Cần Thơ	5389	64A-209.10	Vĩnh Long	8514	63C-238.73	Tiền Giang	11639	62D-015.81	Long An
2265	65B-027.97	Cần Thơ	5390	64A-209.21	Vĩnh Long	8515	63C-238.78	Tiền Giang	11640	62D-017.50	Long An
2266	65B-028.48	Cần Thơ	5391	64A-209.27	Vĩnh Long	8516	63D-012.78	Tiền Giang	11641	63A-324.74	Tiền Giang
2267	65B-028.93	Cần Thơ	5392	64A-209.60	Vĩnh Long	8517	63D-015.81	Tiền Giang	11642	63A-326.93	Tiền Giang
2268	65B-029.05	Cần Thơ	5393	64A-211.52	Vĩnh Long	8518	64A-204.75	Vĩnh Long	11643	63A-327.07	Tiền Giang
2269	65D-013.82	Cần Thơ	5394	64A-213.07	Vĩnh Long	8519	64A-205.48	Vĩnh Long	11644	63A-327.76	Tiền Giang
2270	66A-302.54	Đồng Tháp	5395	64B-017.64	Vĩnh Long	8520	64A-205.94	Vĩnh Long	11645	63A-330.17	Tiền Giang
2271	66A-305.91	Đồng Tháp	5396	64B-018.91	Vĩnh Long	8521	64A-208.10	Vĩnh Long	11646	63A-331.74	Tiền Giang
2272	66A-306.74	Đồng Tháp	5397	64B-019.57	Vĩnh Long	8522	64A-210.47	Vĩnh Long	11647	63A-334.92	Tiền Giang
2273	66A-306.75	Đồng Tháp	5398	64B-020.40	Vĩnh Long	8523	64A-212.47	Vĩnh Long	11648	63A-337.75	Tiền Giang
2274	66A-308.24	Đồng Tháp	5399	64C-135.07	Vĩnh Long	8524	64B-020.41	Vĩnh Long	11649	63A-338.07	Tiền Giang
2275	66A-308.93	Đồng Tháp	5400	64C-135.54	Vĩnh Long	8525	64C-140.23	Vĩnh Long	11650	63A-338.67	Tiền Giang
2276	66A-309.49	Đồng Tháp	5401	64C-135.84	Vĩnh Long	8526	64D-008.14	Vĩnh Long	11651	63A-338.71	Tiền Giang
2277	66A-311.07	Đồng Tháp	5402	64C-138.61	Vĩnh Long	8527	64D-008.30	Vĩnh Long	11652	63A-341.60	Tiền Giang
2278	66A-311.53	Đồng Tháp	5403	64C-139.62	Vĩnh Long	8528	65A-518.92	Cần Thơ	11653	63A-342.61	Tiền Giang
2279	66A-311.91	Đồng Tháp	5404	64D-008.12	Vĩnh Long	8529	65A-521.87	Cần Thơ	11654	63B-034.27	Tiền Giang
2280	66A-311.97	Đồng Tháp	5405	64D-009.82	Vĩnh Long	8530	65A-525.14	Cần Thơ	11655	63B-034.32	Tiền Giang
2281	66A-312.20	Đồng Tháp	5406	64D-009.91	Vĩnh Long	8531	65A-525.32	Cần Thơ	11656	63B-035.50	Tiền Giang
2282	66A-312.37	Đồng Tháp	5407	64D-009.92	Vĩnh Long	8532	65A-526.46	Cần Thơ	11657	63B-036.42	Tiền Giang
2283	66A-314.27	Đồng Tháp	5408	64D-010.04	Vĩnh Long	8533	65A-528.46	Cần Thơ	11658	63C-229.62	Tiền Giang
2284	66A-315.07	Đồng Tháp	5409	65A-516.54	Cần Thơ	8534	65A-529.34	Cần Thơ	11659	63C-232.51	Tiền Giang
2285	66A-315.64	Đồng Tháp	5410	65A-517.64	Cần Thơ	8535	65A-529.47	Cần Thơ	11660	63C-232.71	Tiền Giang
2286	66A-315.76	Đồng Tháp	5411	65A-520.01	Cần Thơ	8536	65A-529.57	Cần Thơ	11661	63C-232.91	Tiền Giang
2287	66A-316.51	Đồng Tháp	5412	65A-520.78	Cần Thơ	8537	65A-530.74	Cần Thơ	11662	63C-233.01	Tiền Giang
2288	66A-317.02	Đồng Tháp	5413	65A-524.01	Cần Thơ	8538	65A-531.12	Cần Thơ	11663	63C-236.27	Tiền Giang
2289	66B-024.72	Đồng Tháp	5414	65A-529.73	Cần Thơ	8539	65A-533.12	Cần Thơ	11664	63C-237.75	Tiền Giang
2290	66B-026.67	Đồng Tháp	5415	65A-531.48	Cần Thơ	8540	65A-535.40	Cần Thơ	11665	63C-237.90	Tiền Giang
2291	66C-186.03	Đồng Tháp	5416	65A-532.24	Cần Thơ	8541	65B-027.03	Cần Thơ	11666	63D-013.07	Tiền Giang
2292	66C-187.31	Đồng Tháp	5417	65A-534.01	Cần Thơ	8542	65B-028.07	Cần Thơ	11667	63D-013.20	Tiền Giang
2293	66C-188.54	Đồng Tháp	5418	65A-535.31	Cần Thơ	8543	65D-011.73	Cần Thơ	11668	63D-013.57	Tiền Giang
2294	66C-188.75	Đồng Tháp	5419	65B-026.10	Cần Thơ	8544	65D-011.78	Cần Thơ	11669	63D-014.42	Tiền Giang
2295	66C-190.24	Đồng Tháp	5420	65D-010.76	Cần Thơ	8545	65D-012.52	Cần Thơ	11670	63D-015.13	Tiền Giang
2296	66D-014.45	Đồng Tháp	5421	66A-301.91	Đồng Tháp	8546	65D-012.87	Cần Thơ	11671	64A-204.61	Vĩnh Long
2297	66D-014.84	Đồng Tháp	5422	66A-304.71	Đồng Tháp	8547	65D-014.07	Cần Thơ	11672	64A-206.82	Vĩnh Long
2298	67A-332.51	An Giang	5423	66A-304.74	Đồng Tháp	8548	66A-302.40	Đồng Tháp	11673	64A-209.94	Vĩnh Long
2299	67A-334.21	An Giang	5424	66A-305.42	Đồng Tháp	8549	66A-302.67	Đồng Tháp	11674	64A-214.17	Vĩnh Long
2300	67A-334.78	An Giang	5425	66A-309.45	Đồng Tháp	8550	66A-303.94	Đồng Tháp	11675	64B-016.80	Vĩnh Long
2301	67A-336.41	An Giang	5426	66A-309.87	Đồng Tháp	8551	66A-305.51	Đồng Tháp	11676	64B-018.51	Vĩnh Long
2302	67A-337.23	An Giang	5427	66A-310.34	Đồng Tháp	8552	66A-306.49	Đồng Tháp	11677	64C-137.54	Vĩnh Long
2303	67A-337.31	An Giang	5428	66A-310.54	Đồng Tháp	8553	66A-306.54	Đồng Tháp	11678	64C-139.64	Vĩnh Long
2304	67A-339.24	An Giang	5429	66A-312.48	Đồng Tháp	8554	66A-307.23	Đồng Tháp	11679	64D-006.61	Vĩnh Long
2305	67A-339.64	An Giang	5430	66A-312.75	Đồng Tháp	8555	66A-307.51	Đồng Tháp	11680	65A-516.31	Cần Thơ
2306	67A-340.50	An Giang	5431	66A-313.10	Đồng Tháp	8556	66A-308.05	Đồng Tháp	11681	65A-517.41	Cần Thơ
2307	67A-341.82	An Giang	5432	66A-313.20	Đồng Tháp	8557	66A-309.07	Đồng Tháp	11682	65A-518.49	Cần Thơ
2308	67A-344.03	An Giang	5433	66A-315.02	Đồng Tháp	8558	66A-309.20	Đồng Tháp	11683	65A-520.03	Cần Thơ
2309	67A-344.07	An Giang	5434	66A-315.41	Đồng Tháp	8559	66A-310.07	Đồng Tháp	11684	65A-522.62	Cần Thơ
2310	67A-344.90	An Giang	5435	66A-315.74	Đồng Tháp	8560	66A-311.60	Đồng Tháp	11685	65A-522.91	Cần Thơ
2311	67B-030.94	An Giang	5436	66A-316.05	Đồng Tháp	8561	66A-312.01	Đồng Tháp	11686	65A-523.54	Cần Thơ
2312	67B-033.13	An Giang	5437	66A-316.37	Đồng Tháp	8562	66A-312.61	Đồng Tháp	11687	65A-525.78	Cần Thơ
2313	67B-033.43	An Giang	5438	66A-316.93	Đồng Tháp	8563	66A-312.91	Đồng Tháp	11688	65A-526.14	Cần Thơ
2314	67C-191.47	An Giang	5439	66A-317.24	Đồng Tháp	8564	66A-314.30	Đồng Tháp	11689	65A-527.67	Cần Thơ
2315	67C-192.10	An Giang	5440	66A-318.34	Đồng Tháp	8565	66A-314.90	Đồng Tháp	11690	65A-529.20	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2316	67C-192.76	An Giang	5441	66B-024.31	Đồng Tháp	8566	66A-314.91	Đồng Tháp	11691	65A-531.05	Cần Thơ
2317	67C-194.20	An Giang	5442	66B-024.71	Đồng Tháp	8567	66A-315.20	Đồng Tháp	11692	65A-532.70	Cần Thơ
2318	67C-195.75	An Giang	5443	66B-025.17	Đồng Tháp	8568	66A-317.03	Đồng Tháp	11693	65A-533.91	Cần Thơ
2319	67C-196.23	An Giang	5444	66B-026.81	Đồng Tháp	8569	66A-318.24	Đồng Tháp	11694	65B-025.73	Cần Thơ
2320	67C-196.34	An Giang	5445	66C-185.75	Đồng Tháp	8570	66B-023.51	Đồng Tháp	11695	65B-026.05	Cần Thơ
2321	67C-197.62	An Giang	5446	66C-187.57	Đồng Tháp	8571	66B-023.64	Đồng Tháp	11696	65D-013.54	Cần Thơ
2322	67D-010.02	An Giang	5447	66C-187.82	Đồng Tháp	8572	66B-024.43	Đồng Tháp	11697	65D-013.97	Cần Thơ
2323	68A-366.51	Kiên Giang	5448	66C-188.50	Đồng Tháp	8573	66B-024.74	Đồng Tháp	11698	66A-307.32	Đồng Tháp
2324	68A-369.12	Kiên Giang	5449	66C-189.04	Đồng Tháp	8574	66B-025.67	Đồng Tháp	11699	66A-307.46	Đồng Tháp
2325	68A-369.82	Kiên Giang	5450	66C-190.78	Đồng Tháp	8575	66B-025.94	Đồng Tháp	11700	66A-307.49	Đồng Tháp
2326	68A-378.62	Kiên Giang	5451	66C-191.05	Đồng Tháp	8576	66B-027.05	Đồng Tháp	11701	66A-307.53	Đồng Tháp
2327	68A-379.34	Kiên Giang	5452	66C-191.13	Đồng Tháp	8577	66C-185.46	Đồng Tháp	11702	66A-307.61	Đồng Tháp
2328	68A-380.49	Kiên Giang	5453	66D-012.91	Đồng Tháp	8578	67A-330.90	An Giang	11703	66A-309.24	Đồng Tháp
2329	68A-380.78	Kiên Giang	5454	66D-014.53	Đồng Tháp	8579	67A-334.53	An Giang	11704	66A-309.67	Đồng Tháp
2330	68A-381.13	Kiên Giang	5455	66D-015.60	Đồng Tháp	8580	67A-336.51	An Giang	11705	66A-309.76	Đồng Tháp
2331	68A-381.20	Kiên Giang	5456	67A-330.71	An Giang	8581	67A-337.91	An Giang	11706	66A-313.81	Đồng Tháp
2332	68A-381.43	Kiên Giang	5457	67A-332.30	An Giang	8582	67A-338.73	An Giang	11707	66A-314.03	Đồng Tháp
2333	68A-382.21	Kiên Giang	5458	67A-333.73	An Giang	8583	67A-338.80	An Giang	11708	66A-314.74	Đồng Tháp
2334	68B-034.47	Kiên Giang	5459	67A-333.91	An Giang	8584	67A-339.81	An Giang	11709	66A-315.40	Đồng Tháp
2335	68B-034.73	Kiên Giang	5460	67A-337.01	An Giang	8585	67A-340.10	An Giang	11710	66A-317.10	Đồng Tháp
2336	68B-035.27	Kiên Giang	5461	67A-340.03	An Giang	8586	67A-342.87	An Giang	11711	66B-024.12	Đồng Tháp
2337	68B-035.34	Kiên Giang	5462	67A-340.05	An Giang	8587	67A-343.57	An Giang	11712	66B-025.31	Đồng Tháp
2338	68C-178.23	Kiên Giang	5463	67A-341.32	An Giang	8588	67A-343.97	An Giang	11713	66B-025.41	Đồng Tháp
2339	68C-178.74	Kiên Giang	5464	67A-342.60	An Giang	8589	67A-344.53	An Giang	11714	66B-025.60	Đồng Tháp
2340	68C-179.48	Kiên Giang	5465	67A-343.41	An Giang	8590	67B-033.37	An Giang	11715	66C-186.20	Đồng Tháp
2341	68C-180.90	Kiên Giang	5466	67A-343.42	An Giang	8591	67C-191.21	An Giang	11716	66C-186.62	Đồng Tháp
2342	68C-181.21	Kiên Giang	5467	67A-343.93	An Giang	8592	67C-193.76	An Giang	11717	66C-188.57	Đồng Tháp
2343	68C-182.74	Kiên Giang	5468	67A-345.21	An Giang	8593	67C-194.73	An Giang	11718	66C-190.31	Đồng Tháp
2344	68C-184.03	Kiên Giang	5469	67B-031.74	An Giang	8594	67C-195.05	An Giang	11719	66C-190.76	Đồng Tháp
2345	68C-185.13	Kiên Giang	5470	67B-034.05	An Giang	8595	67C-195.42	An Giang	11720	66C-190.94	Đồng Tháp
2346	68D-007.82	Kiên Giang	5471	67C-190.37	An Giang	8596	67C-196.74	An Giang	11721	66C-191.72	Đồng Tháp
2347	68D-008.61	Kiên Giang	5472	67C-190.70	An Giang	8597	67C-196.94	An Giang	11722	66D-012.07	Đồng Tháp
2348	68D-009.53	Kiên Giang	5473	67C-194.51	An Giang	8598	67D-008.81	An Giang	11723	66D-012.54	Đồng Tháp
2349	69A-168.92	Cà Mau	5474	67C-195.60	An Giang	8599	67D-009.37	An Giang	11724	66D-013.73	Đồng Tháp
2350	69A-169.30	Cà Mau	5475	67D-010.92	An Giang	8600	67D-009.78	An Giang	11725	66D-014.61	Đồng Tháp
2351	69A-170.12	Cà Mau	5476	67D-012.48	An Giang	8601	67D-011.80	An Giang	11726	66D-014.67	Đồng Tháp
2352	69A-170.45	Cà Mau	5477	68A-365.47	Kiên Giang	8602	67D-012.52	An Giang	11727	67A-329.17	An Giang
2353	69A-173.54	Cà Mau	5478	68A-366.54	Kiên Giang	8603	68A-365.14	Kiên Giang	11728	67A-329.93	An Giang
2354	69A-174.60	Cà Mau	5479	68A-367.53	Kiên Giang	8604	68A-365.62	Kiên Giang	11729	67A-330.42	An Giang
2355	69B-014.20	Cà Mau	5480	68A-368.10	Kiên Giang	8605	68A-366.23	Kiên Giang	11730	67A-332.03	An Giang
2356	69B-016.78	Cà Mau	5481	68A-368.27	Kiên Giang	8606	68A-370.49	Kiên Giang	11731	67A-334.61	An Giang
2357	69C-106.81	Cà Mau	5482	68A-369.02	Kiên Giang	8607	68A-374.54	Kiên Giang	11732	67A-336.62	An Giang
2358	69C-106.84	Cà Mau	5483	68A-372.21	Kiên Giang	8608	68A-374.64	Kiên Giang	11733	67A-336.67	An Giang
2359	69C-107.94	Cà Mau	5484	68A-372.51	Kiên Giang	8609	68A-375.30	Kiên Giang	11734	67A-337.80	An Giang
2360	69C-108.13	Cà Mau	5485	68A-372.92	Kiên Giang	8610	68A-375.34	Kiên Giang	11735	67A-338.03	An Giang
2361	69C-108.24	Cà Mau	5486	68A-374.10	Kiên Giang	8611	68A-378.57	Kiên Giang	11736	67A-338.81	An Giang
2362	69C-108.49	Cà Mau	5487	68A-375.74	Kiên Giang	8612	68B-034.80	Kiên Giang	11737	67A-341.52	An Giang
2363	69D-006.67	Cà Mau	5488	68A-375.81	Kiên Giang	8613	68B-035.10	Kiên Giang	11738	67A-341.76	An Giang
2364	69D-008.73	Cà Mau	5489	68A-377.23	Kiên Giang	8614	68C-180.07	Kiên Giang	11739	67A-343.53	An Giang
2365	70A-585.82	Tây Ninh	5490	68A-378.47	Kiên Giang	8615	68C-180.61	Kiên Giang	11740	67B-030.74	An Giang
2366	70A-586.54	Tây Ninh	5491	68A-379.75	Kiên Giang	8616	68C-180.72	Kiên Giang	11741	67B-031.53	An Giang
2367	70A-586.61	Tây Ninh	5492	68A-379.92	Kiên Giang	8617	68C-181.12	Kiên Giang	11742	67B-031.82	An Giang
2368	70A-587.01	Tây Ninh	5493	68A-380.42	Kiên Giang	8618	68C-182.76	Kiên Giang	11743	67B-032.17	An Giang
2369	70A-588.04	Tây Ninh	5494	68A-382.12	Kiên Giang	8619	68D-007.41	Kiên Giang	11744	67C-190.31	An Giang
2370	70A-588.50	Tây Ninh	5495	68B-034.32	Kiên Giang	8620	68D-008.07	Kiên Giang	11745	67C-191.02	An Giang
2371	70A-590.53	Tây Ninh	5496	68B-034.51	Kiên Giang	8621	68D-009.32	Kiên Giang	11746	67C-192.52	An Giang
2372	70A-591.24	Tây Ninh	5497	68B-034.67	Kiên Giang	8622	69A-174.53	Cà Mau	11747	67C-192.74	An Giang
2373	70A-593.30	Tây Ninh	5498	68B-035.57	Kiên Giang	8623	69A-174.82	Cà Mau	11748	67C-193.87	An Giang
2374	70A-593.50	Tây Ninh	5499	68C-179.73	Kiên Giang	8624	69B-013.53	Cà Mau	11749	67C-193.90	An Giang
2375	70A-596.14	Tây Ninh	5500	68C-181.67	Kiên Giang	8625	69B-015.60	Cà Mau	11750	67C-195.61	An Giang
2376	70A-596.91	Tây Ninh	5501	68C-182.72	Kiên Giang	8626	69C-105.04	Cà Mau	11751	67C-196.42	An Giang



Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2377	70A-597.61	Tây Ninh	5502	68C-183.40	Kiên Giang	8627	69C-105.54	Cà Mau	11752	67C-196.50	An Giang
2378	70A-598.51	Tây Ninh	5503	68C-183.97	Kiên Giang	8628	69C-105.91	Cà Mau	11753	67C-197.05	An Giang
2379	70A-600.31	Tây Ninh	5504	68D-008.50	Kiên Giang	8629	69C-107.52	Cà Mau	11754	67C-198.02	An Giang
2380	70A-600.37	Tây Ninh	5505	68D-010.78	Kiên Giang	8630	69C-109.82	Cà Mau	11755	67D-008.84	An Giang
2381	70A-602.43	Tây Ninh	5506	68D-010.87	Kiên Giang	8631	69D-005.93	Cà Mau	11756	67D-009.50	An Giang
2382	70A-602.87	Tây Ninh	5507	69A-172.23	Cà Mau	8632	69D-006.40	Cà Mau	11757	67D-010.03	An Giang
2383	70A-606.67	Tây Ninh	5508	69A-174.61	Cà Mau	8633	69D-006.61	Cà Mau	11758	67D-012.27	An Giang
2384	70A-607.30	Tây Ninh	5509	69A-174.78	Cà Mau	8634	70A-584.75	Tây Ninh	11759	68A-366.52	Kiên Giang
2385	70A-608.13	Tây Ninh	5510	69A-174.97	Cà Mau	8635	70A-585.07	Tây Ninh	11760	68A-370.64	Kiên Giang
2386	70A-608.94	Tây Ninh	5511	69B-014.45	Cà Mau	8636	70A-588.60	Tây Ninh	11761	68A-371.54	Kiên Giang
2387	70A-609.21	Tây Ninh	5512	69B-014.74	Cà Mau	8637	70A-588.92	Tây Ninh	11762	68A-371.57	Kiên Giang
2388	70A-611.01	Tây Ninh	5513	69C-106.05	Cà Mau	8638	70A-591.13	Tây Ninh	11763	68A-372.52	Kiên Giang
2389	70A-612.70	Tây Ninh	5514	69C-106.14	Cà Mau	8639	70A-591.17	Tây Ninh	11764	68A-374.13	Kiên Giang
2390	70A-612.73	Tây Ninh	5515	69C-107.47	Cà Mau	8640	70A-591.23	Tây Ninh	11765	68A-375.23	Kiên Giang
2391	70A-614.05	Tây Ninh	5516	69D-007.24	Cà Mau	8641	70A-592.60	Tây Ninh	11766	68A-376.40	Kiên Giang
2392	70A-614.31	Tây Ninh	5517	69D-008.71	Cà Mau	8642	70A-592.87	Tây Ninh	11767	68A-376.70	Kiên Giang
2393	70A-614.71	Tây Ninh	5518	69D-008.75	Cà Mau	8643	70A-594.14	Tây Ninh	11768	68A-379.57	Kiên Giang
2394	70A-615.13	Tây Ninh	5519	70A-584.40	Tây Ninh	8644	70A-596.03	Tây Ninh	11769	68A-380.40	Kiên Giang
2395	70A-615.46	Tây Ninh	5520	70A-586.02	Tây Ninh	8645	70A-597.53	Tây Ninh	11770	68A-381.87	Kiên Giang
2396	70B-034.24	Tây Ninh	5521	70A-586.47	Tây Ninh	8646	70A-598.76	Tây Ninh	11771	68B-035.78	Kiên Giang
2397	70B-034.53	Tây Ninh	5522	70A-587.24	Tây Ninh	8647	70A-600.41	Tây Ninh	11772	68B-037.13	Kiên Giang
2398	70B-035.12	Tây Ninh	5523	70A-588.24	Tây Ninh	8648	70A-600.49	Tây Ninh	11773	68C-179.34	Kiên Giang
2399	70B-036.78	Tây Ninh	5524	70A-589.04	Tây Ninh	8649	70A-602.48	Tây Ninh	11774	68C-179.47	Kiên Giang
2400	70C-213.57	Tây Ninh	5525	70A-589.74	Tây Ninh	8650	70A-604.21	Tây Ninh	11775	68C-184.01	Kiên Giang
2401	70C-216.40	Tây Ninh	5526	70A-592.91	Tây Ninh	8651	70A-608.37	Tây Ninh	11776	68C-184.91	Kiên Giang
2402	70C-218.62	Tây Ninh	5527	70A-593.90	Tây Ninh	8652	70A-608.82	Tây Ninh	11777	68C-185.62	Kiên Giang
2403	70C-219.23	Tây Ninh	5528	70A-598.60	Tây Ninh	8653	70A-609.01	Tây Ninh	11778	68D-007.57	Kiên Giang
2404	70C-219.27	Tây Ninh	5529	70A-599.32	Tây Ninh	8654	70A-612.32	Tây Ninh	11779	68D-008.10	Kiên Giang
2405	70C-219.87	Tây Ninh	5530	70A-600.27	Tây Ninh	8655	70A-613.84	Tây Ninh	11780	69A-171.47	Cà Mau
2406	71A-212.57	Bến Tre	5531	70A-600.50	Tây Ninh	8656	70B-034.97	Tây Ninh	11781	69A-172.94	Cà Mau
2407	71A-215.78	Bến Tre	5532	70A-600.73	Tây Ninh	8657	70B-036.87	Tây Ninh	11782	69A-174.87	Cà Mau
2408	71A-215.97	Bến Tre	5533	70A-600.82	Tây Ninh	8658	70B-037.01	Tây Ninh	11783	69B-014.30	Cà Mau
2409	71A-216.03	Bến Tre	5534	70A-601.76	Tây Ninh	8659	70C-213.51	Tây Ninh	11784	69C-105.93	Cà Mau
2410	71A-216.05	Bến Tre	5535	70A-601.84	Tây Ninh	8660	70C-215.80	Tây Ninh	11785	69D-006.41	Cà Mau
2411	71A-217.40	Bến Tre	5536	70A-603.61	Tây Ninh	8661	70C-215.91	Tây Ninh	11786	70A-584.42	Tây Ninh
2412	71A-217.54	Bến Tre	5537	70A-604.27	Tây Ninh	8662	70C-216.20	Tây Ninh	11787	70A-586.01	Tây Ninh
2413	71A-218.91	Bến Tre	5538	70A-604.71	Tây Ninh	8663	70C-216.43	Tây Ninh	11788	70A-586.04	Tây Ninh
2414	71A-221.53	Bến Tre	5539	70A-605.17	Tây Ninh	8664	70C-219.47	Tây Ninh	11789	70A-590.27	Tây Ninh
2415	71A-221.93	Bến Tre	5540	70A-605.82	Tây Ninh	8665	70D-012.23	Tây Ninh	11790	70A-590.30	Tây Ninh
2416	71A-223.20	Bến Tre	5541	70A-606.17	Tây Ninh	8666	70D-014.78	Tây Ninh	11791	70A-590.62	Tây Ninh
2417	71A-223.48	Bến Tre	5542	70A-607.23	Tây Ninh	8667	71A-213.80	Bến Tre	11792	70A-591.07	Tây Ninh
2418	71A-223.70	Bến Tre	5543	70A-607.61	Tây Ninh	8668	71A-215.34	Bến Tre	11793	70A-591.54	Tây Ninh
2419	71B-022.47	Bến Tre	5544	70A-608.04	Tây Ninh	8669	71A-216.75	Bến Tre	11794	70A-591.61	Tây Ninh
2420	71B-023.34	Bến Tre	5545	70A-608.23	Tây Ninh	8670	71A-217.60	Bến Tre	11795	70A-593.10	Tây Ninh
2421	71B-024.14	Bến Tre	5546	70A-608.70	Tây Ninh	8671	71A-218.61	Bến Tre	11796	70A-593.17	Tây Ninh
2422	71B-024.90	Bến Tre	5547	70A-609.43	Tây Ninh	8672	71A-218.64	Bến Tre	11797	70A-593.76	Tây Ninh
2423	71B-025.07	Bến Tre	5548	70A-610.32	Tây Ninh	8673	71A-220.13	Bến Tre	11798	70A-605.57	Tây Ninh
2424	71C-134.20	Bến Tre	5549	70A-612.43	Tây Ninh	8674	71A-220.71	Bến Tre	11799	70A-605.84	Tây Ninh
2425	71C-138.84	Bến Tre	5550	70A-613.03	Tây Ninh	8675	71A-221.01	Bến Tre	11800	70A-607.48	Tây Ninh
2426	72A-843.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	5551	70A-614.70	Tây Ninh	8676	71A-223.93	Bến Tre	11801	70A-608.20	Tây Ninh
2427	72A-844.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	5552	70A-614.91	Tây Ninh	8677	71B-022.49	Bến Tre	11802	70A-608.47	Tây Ninh
2428	72A-846.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5553	70A-614.94	Tây Ninh	8678	71B-022.62	Bến Tre	11803	70A-608.57	Tây Ninh
2429	72A-849.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	5554	70B-034.87	Tây Ninh	8679	71B-024.10	Bến Tre	11804	70A-609.40	Tây Ninh
2430	72A-849.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	5555	70C-213.17	Tây Ninh	8680	71B-025.82	Bến Tre	11805	70A-610.41	Tây Ninh
2431	72A-850.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5556	70C-218.93	Tây Ninh	8681	71C-134.23	Bến Tre	11806	70A-613.78	Tây Ninh
2432	72A-850.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5557	70D-012.72	Tây Ninh	8682	71C-135.20	Bến Tre	11807	70A-615.42	Tây Ninh
2433	72A-851.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	5558	70D-012.81	Tây Ninh	8683	71D-006.12	Bến Tre	11808	70A-615.62	Tây Ninh
2434	72A-852.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	5559	70D-013.42	Tây Ninh	8684	71D-006.49	Bến Tre	11809	70B-036.04	Tây Ninh
2435	72A-854.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5560	71A-215.10	Bến Tre	8685	72A-843.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11810	70B-037.76	Tây Ninh
2436	72A-855.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	5561	71A-216.41	Bến Tre	8686	72A-843.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	11811	70B-037.93	Tây Ninh
2437	72A-855.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	5562	71A-218.45	Bến Tre	8687	72A-845.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11812	70C-216.03	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2438	72A-858.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	5563	71A-218.71	Bến Tre	8688	72A-848.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11813	70C-216.47	Tây Ninh
2439	72A-858.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5564	71B-023.81	Bến Tre	8689	72A-850.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11814	70C-216.57	Tây Ninh
2440	72A-859.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	5565	71B-024.43	Bến Tre	8690	72A-850.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11815	70C-216.80	Tây Ninh
2441	72A-859.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	5566	71B-024.62	Bến Tre	8691	72A-851.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11816	70C-218.10	Tây Ninh
2442	72A-859.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	5567	71B-026.34	Bến Tre	8692	72A-852.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11817	70C-218.87	Tây Ninh
2443	72A-862.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5568	71C-134.04	Bến Tre	8693	72A-854.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11818	70D-011.20	Tây Ninh
2444	72A-862.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	5569	71C-134.37	Bến Tre	8694	72A-856.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11819	70D-011.42	Tây Ninh
2445	72A-863.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5570	71C-135.01	Bến Tre	8695	72A-859.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11820	70D-014.73	Tây Ninh
2446	72A-863.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5571	71C-135.51	Bến Tre	8696	72A-864.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11821	71A-212.87	Bến Tre
2447	72A-864.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5572	71C-136.76	Bến Tre	8697	72A-865.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11822	71A-213.17	Bến Tre
2448	72A-864.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5573	71C-138.04	Bến Tre	8698	72A-866.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11823	71A-215.31	Bến Tre
2449	72A-865.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	5574	71D-006.20	Bến Tre	8699	72A-866.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11824	71A-216.49	Bến Tre
2450	72A-866.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	5575	71D-006.82	Bến Tre	8700	72A-866.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	11825	71A-218.42	Bến Tre
2451	72A-867.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5576	71D-007.37	Bến Tre	8701	72A-867.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11826	71A-219.93	Bến Tre
2452	72A-871.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5577	71D-009.04	Bến Tre	8702	72A-868.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11827	71B-026.32	Bến Tre
2453	72A-872.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	5578	72A-845.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8703	72A-871.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11828	71C-133.94	Bến Tre
2454	72A-873.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5579	72A-846.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	8704	72A-871.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11829	71C-134.14	Bến Tre
2455	72A-873.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5580	72A-846.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	72A-874.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11830	71C-134.82	Bến Tre
2456	72A-876.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5581	72A-850.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	72A-874.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	11831	71C-135.72	Bến Tre
2457	72A-877.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	5582	72A-850.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	72A-875.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	11832	71C-137.50	Bến Tre
2458	72A-878.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5583	72A-852.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	72A-875.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11833	71C-137.97	Bến Tre
2459	72A-879.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5584	72A-852.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	72A-876.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11834	71D-007.01	Bến Tre
2460	72A-880.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5585	72A-853.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	72A-876.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	11835	71D-007.43	Bến Tre
2461	72B-045.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5586	72A-853.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	72A-877.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11836	71D-008.31	Bến Tre
2462	72B-047.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5587	72A-853.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	72A-877.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	11837	71D-009.23	Bến Tre
2463	72B-048.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5588	72A-854.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	72A-878.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11838	72A-844.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
2464	72B-048.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	5589	72A-856.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	72A-879.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11839	72A-845.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
2465	72C-267.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	72A-856.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	72A-880.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11840	72A-846.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2466	72C-268.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5591	72A-857.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	72A-881.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11841	72A-850.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
2467	72C-269.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5592	72A-858.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	72A-884.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11842	72A-850.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
2468	72C-269.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5593	72A-860.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	72B-046.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11843	72A-853.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2469	72C-271.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5594	72A-860.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	72B-047.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	11844	72A-855.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
2470	72C-272.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5595	72A-863.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8720	72B-047.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	11845	72A-857.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2471	72C-272.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	5596	72A-864.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8721	72C-265.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11846	72A-861.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2472	72C-273.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	5597	72A-865.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8722	72C-266.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11847	72A-863.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
2473	72C-276.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5598	72A-867.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8723	72C-267.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11848	72A-863.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2474	72C-279.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5599	72A-868.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8724	72C-269.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	11849	72A-866.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2475	72C-280.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5600	72A-869.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8725	72C-270.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11850	72A-866.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2476	72C-281.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5601	72A-870.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	8726	72C-270.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	11851	72A-869.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
2477	72D-013.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	5602	72A-872.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8727	72C-271.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11852	72A-874.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
2478	72D-013.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5603	72A-872.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8728	72C-273.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11853	72A-879.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2479	72D-014.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	5604	72A-873.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8729	72C-278.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11854	72A-881.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
2480	72D-014.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5605	72A-874.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8730	72C-280.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11855	72A-881.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
2481	72D-014.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5606	72A-877.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	8731	72C-280.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11856	72A-882.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2482	72D-016.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	5607	72A-877.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8732	72C-282.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	11857	72A-882.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
2483	73A-370.01	Quảng Bình	5608	72A-879.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8733	72C-282.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11858	72B-048.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2484	73A-371.21	Quảng Bình	5609	72A-879.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8734	72D-014.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	11859	72C-264.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2485	73A-372.01	Quảng Bình	5610	72A-881.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8735	72D-014.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11860	72C-265.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2486	73A-376.75	Quảng Bình	5611	72A-882.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	8736	72D-016.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11861	72C-267.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2487	73A-376.84	Quảng Bình	5612	72A-883.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8737	72D-016.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	11862	72C-267.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2488	73A-378.74	Quảng Bình	5613	72A-883.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8738	73A-369.49	Quảng Bình	11863	72C-267.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
2489	73A-378.82	Quảng Bình	5614	72A-884.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8739	73A-370.52	Quảng Bình	11864	72C-269.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2490	73A-380.34	Quảng Bình	5615	72B-045.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	8740	73A-371.60	Quảng Bình	11865	72C-271.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2491	73A-380.50	Quảng Bình	5616	72B-045.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8741	73A-372.67	Quảng Bình	11866	72C-271.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
2492	73C-192.24	Quảng Bình	5617	72B-045.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	8742	73A-373.93	Quảng Bình	11867	72C-271.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
2493	73C-194.10	Quảng Bình	5618	72B-048.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8743	73A-374.91	Quảng Bình	11868	72C-272.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2494	73C-194.64	Quảng Bình	5619	72C-265.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	8744	73A-379.76	Quảng Bình	11869	72C-273.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
2495	73C-198.21	Quảng Bình	5620	72C-266.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8745	73A-381.37	Quảng Bình	11870	72C-274.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
2496	73D-010.90	Quảng Bình	5621	72C-267.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	8746	73A-381.52	Quảng Bình	11871	72C-274.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2497	74A-279.02	Quảng Trị	5622	72C-267.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8747	73B-016.84	Quảng Bình	11872	72C-274.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
2498	74A-279.23	Quảng Trị	5623	72C-268.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8748	73B-017.34	Quảng Bình	11873	72C-275.46	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	74A-279.64	Quảng Trị	5624	72C-271.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8749	73B-018.43	Quảng Bình	11874	72C-276.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2500	74A-280.53	Quảng Trị	5625	72C-273.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8750	73B-018.61	Quảng Bình	11875	72C-276.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
2501	74A-280.60	Quảng Trị	5626	72C-276.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8751	73B-018.90	Quảng Bình	11876	72C-277.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
2502	74A-281.42	Quảng Trị	5627	72C-278.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8752	73C-192.64	Quảng Bình	11877	72C-279.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
2503	74A-283.07	Quảng Trị	5628	72C-279.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8753	73C-194.30	Quảng Bình	11878	72C-281.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
2504	74A-283.46	Quảng Trị	5629	72C-282.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	8754	73C-194.37	Quảng Bình	11879	72D-013.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
2505	74A-283.50	Quảng Trị	5630	72D-014.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8755	73C-197.71	Quảng Bình	11880	73A-369.48	Quảng Bình
2506	74A-286.74	Quảng Trị	5631	72D-015.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8756	73D-009.21	Quảng Bình	11881	73A-369.82	Quảng Bình
2507	74B-017.67	Quảng Trị	5632	72D-016.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8757	73D-009.49	Quảng Bình	11882	73A-371.64	Quảng Bình
2508	74B-018.46	Quảng Trị	5633	73A-370.10	Quảng Bình	8758	73D-011.45	Quảng Bình	11883	73A-372.30	Quảng Bình
2509	74B-019.32	Quảng Trị	5634	73A-372.60	Quảng Bình	8759	73D-011.54	Quảng Bình	11884	73A-373.67	Quảng Bình
2510	74B-019.78	Quảng Trị	5635	73A-373.90	Quảng Bình	8760	74A-284.46	Quảng Trị	11885	73A-373.78	Quảng Bình
2511	74B-020.14	Quảng Trị	5636	73A-375.93	Quảng Bình	8761	74A-285.71	Quảng Trị	11886	73A-375.12	Quảng Bình
2512	74B-020.43	Quảng Trị	5637	73A-378.30	Quảng Bình	8762	74B-017.40	Quảng Trị	11887	73A-376.41	Quảng Bình
2513	74B-020.81	Quảng Trị	5638	73A-379.14	Quảng Bình	8763	74B-018.73	Quảng Trị	11888	73A-376.78	Quảng Bình
2514	74C-144.81	Quảng Trị	5639	73A-379.71	Quảng Bình	8764	74B-018.93	Quảng Trị	11889	73A-377.03	Quảng Bình
2515	74C-145.34	Quảng Trị	5640	73A-379.82	Quảng Bình	8765	74B-019.23	Quảng Trị	11890	73A-379.48	Quảng Bình
2516	74C-145.81	Quảng Trị	5641	73A-380.71	Quảng Bình	8766	74B-019.51	Quảng Trị	11891	73A-379.78	Quảng Bình
2517	74C-148.53	Quảng Trị	5642	73B-018.48	Quảng Bình	8767	74B-019.54	Quảng Trị	11892	73A-380.53	Quảng Bình
2518	74C-148.64	Quảng Trị	5643	73B-019.05	Quảng Bình	8768	74B-020.60	Quảng Trị	11893	73A-380.64	Quảng Bình
2519	74C-148.76	Quảng Trị	5644	73B-020.23	Quảng Bình	8769	74B-020.64	Quảng Trị	11894	73A-381.21	Quảng Bình
2520	74C-149.61	Quảng Trị	5645	73C-194.14	Quảng Bình	8770	74B-020.70	Quảng Trị	11895	73A-381.57	Quảng Bình
2521	74C-149.93	Quảng Trị	5646	73C-194.40	Quảng Bình	8771	74C-143.87	Quảng Trị	11896	73A-381.61	Quảng Bình
2522	74D-014.51	Quảng Trị	5647	73C-195.47	Quảng Bình	8772	74C-145.05	Quảng Trị	11897	73A-381.92	Quảng Bình
2523	74D-015.94	Quảng Trị	5648	73C-196.48	Quảng Bình	8773	74C-145.87	Quảng Trị	11898	73A-381.94	Quảng Bình
2524	75A-388.47	Thừa Thiên Huế	5649	73C-196.84	Quảng Bình	8774	74C-147.49	Quảng Trị	11899	73A-382.42	Quảng Bình
2525	75A-388.73	Thừa Thiên Huế	5650	73C-197.82	Quảng Bình	8775	74C-147.51	Quảng Trị	11900	73A-383.12	Quảng Bình
2526	75A-389.81	Thừa Thiên Huế	5651	73D-009.20	Quảng Bình	8776	74C-147.72	Quảng Trị	11901	73A-383.53	Quảng Bình
2527	75A-390.43	Thừa Thiên Huế	5652	73D-009.78	Quảng Bình	8777	74C-148.03	Quảng Trị	11902	73B-019.17	Quảng Bình
2528	75A-395.03	Thừa Thiên Huế	5653	73D-010.84	Quảng Bình	8778	74C-148.78	Quảng Trị	11903	73C-191.81	Quảng Bình
2529	75A-395.57	Thừa Thiên Huế	5654	74A-278.97	Quảng Trị	8779	74D-012.20	Quảng Trị	11904	73C-192.42	Quảng Bình
2530	75A-395.87	Thừa Thiên Huế	5655	74A-281.70	Quảng Trị	8780	74D-012.70	Quảng Trị	11905	73C-193.78	Quảng Bình
2531	75A-396.46	Thừa Thiên Huế	5656	74B-018.43	Quảng Trị	8781	74D-012.78	Quảng Trị	11906	73C-195.21	Quảng Bình
2532	75A-397.41	Thừa Thiên Huế	5657	74C-144.47	Quảng Trị	8782	74D-014.64	Quảng Trị	11907	73C-196.03	Quảng Bình
2533	75A-397.43	Thừa Thiên Huế	5658	74C-144.62	Quảng Trị	8783	74D-014.84	Quảng Trị	11908	74A-277.84	Quảng Trị
2534	75A-398.45	Thừa Thiên Huế	5659	74C-144.75	Quảng Trị	8784	74D-015.13	Quảng Trị	11909	74A-279.03	Quảng Trị
2535	75A-399.04	Thừa Thiên Huế	5660	74C-145.72	Quảng Trị	8785	75A-389.03	Thừa Thiên Huế	11910	74A-279.93	Quảng Trị
2536	75A-400.32	Thừa Thiên Huế	5661	74C-147.53	Quảng Trị	8786	75A-389.30	Thừa Thiên Huế	11911	74A-282.62	Quảng Trị
2537	75A-401.20	Thừa Thiên Huế	5662	74C-147.87	Quảng Trị	8787	75A-390.12	Thừa Thiên Huế	11912	74A-283.10	Quảng Trị
2538	75A-401.92	Thừa Thiên Huế	5663	74C-148.04	Quảng Trị	8788	75A-392.10	Thừa Thiên Huế	11913	74A-284.01	Quảng Trị
2539	75B-029.82	Thừa Thiên Huế	5664	74C-149.64	Quảng Trị	8789	75A-392.78	Thừa Thiên Huế	11914	74B-018.12	Quảng Trị
2540	75B-032.24	Thừa Thiên Huế	5665	74D-012.46	Quảng Trị	8790	75A-394.43	Thừa Thiên Huế	11915	74B-018.23	Quảng Trị
2541	75B-032.34	Thừa Thiên Huế	5666	74D-012.49	Quảng Trị	8791	75A-400.93	Thừa Thiên Huế	11916	74B-019.75	Quảng Trị
2542	75B-032.82	Thừa Thiên Huế	5667	74D-012.62	Quảng Trị	8792	75A-401.32	Thừa Thiên Huế	11917	74C-146.24	Quảng Trị
2543	75C-156.78	Thừa Thiên Huế	5668	74D-013.51	Quảng Trị	8793	75A-401.34	Thừa Thiên Huế	11918	74C-146.49	Quảng Trị
2544	75C-158.52	Thừa Thiên Huế	5669	74D-014.24	Quảng Trị	8794	75A-402.78	Thừa Thiên Huế	11919	74C-150.07	Quảng Trị
2545	75C-158.97	Thừa Thiên Huế	5670	74D-014.90	Quảng Trị	8795	75A-402.87	Thừa Thiên Huế	11920	74D-014.60	Quảng Trị
2546	75C-159.91	Thừa Thiên Huế	5671	74D-015.23	Quảng Trị	8796	75B-032.75	Thừa Thiên Huế	11921	74D-015.64	Quảng Trị
2547	75C-160.54	Thừa Thiên Huế	5672	75A-387.80	Thừa Thiên Huế	8797	75C-156.93	Thừa Thiên Huế	11922	75A-389.05	Thừa Thiên Huế
2548	75C-161.72	Thừa Thiên Huế	5673	75A-388.78	Thừa Thiên Huế	8798	75C-158.10	Thừa Thiên Huế	11923	75A-389.41	Thừa Thiên Huế
2549	75C-164.37	Thừa Thiên Huế	5674	75A-392.40	Thừa Thiên Huế	8799	75C-159.81	Thừa Thiên Huế	11924	75A-391.81	Thừa Thiên Huế
2550	75D-010.51	Thừa Thiên Huế	5675	75A-394.50	Thừa Thiên Huế	8800	75C-159.94	Thừa Thiên Huế	11925	75A-391.90	Thừa Thiên Huế
2551	75D-011.32	Thừa Thiên Huế	5676	75A-396.13	Thừa Thiên Huế	8801	75C-160.75	Thừa Thiên Huế	11926	75A-392.24	Thừa Thiên Huế
2552	75D-013.04	Thừa Thiên Huế	5677	75A-398.53	Thừa Thiên Huế	8802	75C-161.43	Thừa Thiên Huế	11927	75A-392.52	Thừa Thiên Huế
2553	75D-013.23	Thừa Thiên Huế	5678	75A-398.73	Thừa Thiên Huế	8803	75C-163.07	Thừa Thiên Huế	11928	75A-393.30	Thừa Thiên Huế
2554	76A-323.94	Quảng Ngãi	5679	75A-398.78	Thừa Thiên Huế	8804	75C-163.21	Thừa Thiên Huế	11929	75A-393.43	Thừa Thiên Huế
2555	76A-325.97	Quảng Ngãi	5680	75A-399.30	Thừa Thiên Huế	8805	75D-009.74	Thừa Thiên Huế	11930	75A-395.10	Thừa Thiên Huế
2556	76A-326.92	Quảng Ngãi	5681	75A-399.46	Thừa Thiên Huế	8806	75D-009.76	Thừa Thiên Huế	11931	75A-397.37	Thừa Thiên Huế
2557	76A-327.49	Quảng Ngãi	5682	75A-401.52	Thừa Thiên Huế	8807	75D-010.12	Thừa Thiên Huế	11932	75A-397.78	Thừa Thiên Huế
2558	76A-328.51	Quảng Ngãi	5683	75B-030.90	Thừa Thiên Huế	8808	75D-011.17	Thừa Thiên Huế	11933	75A-398.97	Thừa Thiên Huế
2559	76A-330.74	Quảng Ngãi	5684	75C-160.02	Thừa Thiên Huế	8809	75D-011.91	Thừa Thiên Huế	11934	75A-399.49	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	76A-331.12	Quảng Ngãi	5685	75C-160.48	Thừa Thiên Huế	8810	75D-011.94	Thừa Thiên Huế	11935	75A-399.80	Thừa Thiên Huế
2561	76A-334.04	Quảng Ngãi	5686	75C-163.94	Thừa Thiên Huế	8811	76A-324.45	Quảng Ngãi	11936	75A-400.31	Thừa Thiên Huế
2562	76A-335.43	Quảng Ngãi	5687	75D-009.71	Thừa Thiên Huế	8812	76A-326.31	Quảng Ngãi	11937	75B-031.46	Thừa Thiên Huế
2563	76A-336.34	Quảng Ngãi	5688	75D-010.54	Thừa Thiên Huế	8813	76A-327.17	Quảng Ngãi	11938	75B-031.81	Thừa Thiên Huế
2564	76B-030.37	Quảng Ngãi	5689	75D-011.24	Thừa Thiên Huế	8814	76A-327.40	Quảng Ngãi	11939	75C-158.93	Thừa Thiên Huế
2565	76B-030.71	Quảng Ngãi	5690	75D-012.46	Thừa Thiên Huế	8815	76A-328.03	Quảng Ngãi	11940	75C-159.70	Thừa Thiên Huế
2566	76C-178.90	Quảng Ngãi	5691	76A-325.54	Quảng Ngãi	8816	76A-332.49	Quảng Ngãi	11941	75C-161.32	Thừa Thiên Huế
2567	76C-179.74	Quảng Ngãi	5692	76A-328.76	Quảng Ngãi	8817	76A-333.92	Quảng Ngãi	11942	75C-162.27	Thừa Thiên Huế
2568	76D-012.57	Quảng Ngãi	5693	76A-329.13	Quảng Ngãi	8818	76A-334.52	Quảng Ngãi	11943	75C-162.48	Thừa Thiên Huế
2569	76D-014.32	Quảng Ngãi	5694	76A-330.01	Quảng Ngãi	8819	76A-334.60	Quảng Ngãi	11944	75C-164.47	Thừa Thiên Huế
2570	76D-015.24	Quảng Ngãi	5695	76A-331.91	Quảng Ngãi	8820	76B-026.92	Quảng Ngãi	11945	75D-011.60	Thừa Thiên Huế
2571	76D-015.46	Quảng Ngãi	5696	76A-332.72	Quảng Ngãi	8821	76B-027.49	Quảng Ngãi	11946	75D-011.64	Thừa Thiên Huế
2572	76D-015.94	Quảng Ngãi	5697	76A-333.53	Quảng Ngãi	8822	76C-178.24	Quảng Ngãi	11947	75D-012.52	Thừa Thiên Huế
2573	77A-356.94	Bình Định	5698	76A-337.02	Quảng Ngãi	8823	76C-178.47	Quảng Ngãi	11948	75D-013.40	Thừa Thiên Huế
2574	77A-359.10	Bình Định	5699	76B-028.97	Quảng Ngãi	8824	76C-179.31	Quảng Ngãi	11949	76A-324.07	Quảng Ngãi
2575	77A-361.13	Bình Định	5700	76B-029.61	Quảng Ngãi	8825	76C-179.32	Quảng Ngãi	11950	76A-325.46	Quảng Ngãi
2576	77A-363.42	Bình Định	5701	76B-030.47	Quảng Ngãi	8826	76C-181.70	Quảng Ngãi	11951	76A-326.82	Quảng Ngãi
2577	77A-363.60	Bình Định	5702	76C-177.70	Quảng Ngãi	8827	76C-181.80	Quảng Ngãi	11952	76A-326.93	Quảng Ngãi
2578	77A-365.71	Bình Định	5703	76C-180.61	Quảng Ngãi	8828	76C-181.87	Quảng Ngãi	11953	76A-327.78	Quảng Ngãi
2579	77A-367.64	Bình Định	5704	76D-013.21	Quảng Ngãi	8829	76D-016.02	Quảng Ngãi	11954	76A-327.80	Quảng Ngãi
2580	77A-368.27	Bình Định	5705	76D-014.02	Quảng Ngãi	8830	77A-358.48	Bình Định	11955	76A-329.90	Quảng Ngãi
2581	77A-369.50	Bình Định	5706	76D-015.81	Quảng Ngãi	8831	77A-359.48	Bình Định	11956	76A-335.64	Quảng Ngãi
2582	77A-369.60	Bình Định	5707	76D-015.93	Quảng Ngãi	8832	77A-359.54	Bình Định	11957	76A-337.17	Quảng Ngãi
2583	77B-037.97	Bình Định	5708	77A-356.34	Bình Định	8833	77A-360.07	Bình Định	11958	76B-027.21	Quảng Ngãi
2584	77B-039.04	Bình Định	5709	77A-356.60	Bình Định	8834	77A-366.41	Bình Định	11959	76B-027.75	Quảng Ngãi
2585	77B-039.17	Bình Định	5710	77A-356.71	Bình Định	8835	77A-366.70	Bình Định	11960	76B-027.76	Quảng Ngãi
2586	77C-262.50	Bình Định	5711	77A-358.13	Bình Định	8836	77A-367.74	Bình Định	11961	76C-180.43	Quảng Ngãi
2587	77C-263.57	Bình Định	5712	77A-360.17	Bình Định	8837	77A-369.74	Bình Định	11962	76C-180.46	Quảng Ngãi
2588	77C-264.34	Bình Định	5713	77A-362.32	Bình Định	8838	77A-370.01	Bình Định	11963	76C-180.70	Quảng Ngãi
2589	77C-264.92	Bình Định	5714	77A-364.10	Bình Định	8839	77A-371.10	Bình Định	11964	76C-181.62	Quảng Ngãi
2590	77C-265.17	Bình Định	5715	77A-365.54	Bình Định	8840	77A-371.81	Bình Định	11965	76D-012.71	Quảng Ngãi
2591	77C-266.47	Bình Định	5716	77A-367.03	Bình Định	8841	77B-039.07	Bình Định	11966	76D-013.02	Quảng Ngãi
2592	77D-007.91	Bình Định	5717	77A-367.17	Bình Định	8842	77C-261.32	Bình Định	11967	76D-014.53	Quảng Ngãi
2593	78A-215.75	Phú Yên	5718	77A-370.64	Bình Định	8843	77C-261.74	Bình Định	11968	76D-014.61	Quảng Ngãi
2594	78A-216.54	Phú Yên	5719	77B-038.01	Bình Định	8844	77C-262.03	Bình Định	11969	76D-015.47	Quảng Ngãi
2595	78A-219.47	Phú Yên	5720	77B-038.24	Bình Định	8845	77C-262.42	Bình Định	11970	76D-015.97	Quảng Ngãi
2596	78A-219.62	Phú Yên	5721	77B-039.87	Bình Định	8846	77C-263.02	Bình Định	11971	77A-356.27	Bình Định
2597	78A-219.70	Phú Yên	5722	77C-261.64	Bình Định	8847	77C-263.07	Bình Định	11972	77A-359.30	Bình Định
2598	78A-221.07	Phú Yên	5723	77C-262.46	Bình Định	8848	77C-263.49	Bình Định	11973	77A-359.49	Bình Định
2599	78A-221.64	Phú Yên	5724	77C-263.54	Bình Định	8849	77C-263.92	Bình Định	11974	77A-361.74	Bình Định
2600	78A-222.50	Phú Yên	5725	77C-263.74	Bình Định	8850	77C-264.60	Bình Định	11975	77A-361.90	Bình Định
2601	78A-225.90	Phú Yên	5726	77C-264.53	Bình Định	8851	77C-265.78	Bình Định	11976	77A-362.24	Bình Định
2602	78B-018.51	Phú Yên	5727	77C-266.02	Bình Định	8852	77C-266.51	Bình Định	11977	77A-363.49	Bình Định
2603	78B-018.82	Phú Yên	5728	77D-007.10	Bình Định	8853	77C-267.32	Bình Định	11978	77A-363.67	Bình Định
2604	78B-020.71	Phú Yên	5729	77D-007.31	Bình Định	8854	77D-006.72	Bình Định	11979	77A-364.23	Bình Định
2605	78B-022.42	Phú Yên	5730	77D-009.24	Bình Định	8855	77D-008.51	Bình Định	11980	77A-365.13	Bình Định
2606	78C-128.60	Phú Yên	5731	78A-215.94	Phú Yên	8856	78A-217.03	Phú Yên	11981	77A-366.17	Bình Định
2607	78D-006.72	Phú Yên	5732	78A-216.37	Phú Yên	8857	78A-217.91	Phú Yên	11982	77A-366.40	Bình Định
2608	78D-008.52	Phú Yên	5733	78A-216.93	Phú Yên	8858	78A-218.02	Phú Yên	11983	77A-367.01	Bình Định
2609	78D-009.93	Phú Yên	5734	78A-219.61	Phú Yên	8859	78A-220.87	Phú Yên	11984	77A-368.37	Bình Định
2610	78D-010.47	Phú Yên	5735	78A-220.78	Phú Yên	8860	78A-222.30	Phú Yên	11985	77A-369.31	Bình Định
2611	79A-569.97	Khánh Hòa	5736	78A-221.47	Phú Yên	8861	78A-222.51	Phú Yên	11986	77A-370.81	Bình Định
2612	79A-570.01	Khánh Hòa	5737	78A-221.61	Phú Yên	8862	78A-222.73	Phú Yên	11987	77B-039.02	Bình Định
2613	79A-573.03	Khánh Hòa	5738	78A-224.10	Phú Yên	8863	78A-223.94	Phú Yên	11988	77B-039.24	Bình Định
2614	79A-574.32	Khánh Hòa	5739	78A-224.62	Phú Yên	8864	78A-225.47	Phú Yên	11989	77B-039.34	Bình Định
2615	79A-575.52	Khánh Hòa	5740	78A-225.03	Phú Yên	8865	78B-019.21	Phú Yên	11990	77B-039.84	Bình Định
2616	79A-576.45	Khánh Hòa	5741	78A-225.21	Phú Yên	8866	78B-020.61	Phú Yên	11991	77B-040.45	Bình Định
2617	79A-576.49	Khánh Hòa	5742	78A-225.92	Phú Yên	8867	78C-127.10	Phú Yên	11992	77B-040.53	Bình Định
2618	79A-578.94	Khánh Hòa	5743	78B-020.14	Phú Yên	8868	78D-007.84	Phú Yên	11993	77B-041.12	Bình Định
2619	79A-578.97	Khánh Hòa	5744	78B-020.43	Phú Yên	8869	78D-008.07	Phú Yên	11994	77C-263.23	Bình Định
2620	79A-579.48	Khánh Hòa	5745	78B-020.51	Phú Yên	8870	78D-008.74	Phú Yên	11995	77C-263.50	Bình Định

TỶ
31A
ANH
JAM
I-T.P

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2621	79A-583.10	Khánh Hòa	5746	78B-020.62	Phú Yên	8871	78D-009.05	Phú Yên	11996	77C-263.72	Bình Định
2622	79A-584.05	Khánh Hòa	5747	78B-021.74	Phú Yên	8872	78D-009.57	Phú Yên	11997	77C-264.10	Bình Định
2623	79A-587.13	Khánh Hòa	5748	78C-127.53	Phú Yên	8873	79A-569.03	Khánh Hòa	11998	77C-266.24	Bình Định
2624	79A-587.76	Khánh Hòa	5749	78C-128.32	Phú Yên	8874	79A-570.37	Khánh Hòa	11999	77D-007.13	Bình Định
2625	79A-588.87	Khánh Hòa	5750	78C-128.90	Phú Yên	8875	79A-570.82	Khánh Hòa	12000	77D-007.48	Bình Định
2626	79A-589.62	Khánh Hòa	5751	78C-129.01	Phú Yên	8876	79A-571.07	Khánh Hòa	12001	78A-217.23	Phú Yên
2627	79A-590.43	Khánh Hòa	5752	78D-006.64	Phú Yên	8877	79A-571.14	Khánh Hòa	12002	78A-217.53	Phú Yên
2628	79A-593.13	Khánh Hòa	5753	78D-007.32	Phú Yên	8878	79A-572.41	Khánh Hòa	12003	78A-218.47	Phú Yên
2629	79A-595.45	Khánh Hòa	5754	78D-007.76	Phú Yên	8879	79A-572.93	Khánh Hòa	12004	78A-220.14	Phú Yên
2630	79B-043.60	Khánh Hòa	5755	78D-008.51	Phú Yên	8880	79A-574.37	Khánh Hòa	12005	78A-220.41	Phú Yên
2631	79B-044.82	Khánh Hòa	5756	78D-008.81	Phú Yên	8881	79A-576.37	Khánh Hòa	12006	78A-221.46	Phú Yên
2632	79C-228.54	Khánh Hòa	5757	78D-010.21	Phú Yên	8882	79A-577.62	Khánh Hòa	12007	78A-225.54	Phú Yên
2633	79C-230.52	Khánh Hòa	5758	79A-571.46	Khánh Hòa	8883	79A-582.70	Khánh Hòa	12008	78A-226.41	Phú Yên
2634	79C-231.04	Khánh Hòa	5759	79A-571.76	Khánh Hòa	8884	79A-582.76	Khánh Hòa	12009	78B-020.78	Phú Yên
2635	79C-231.34	Khánh Hòa	5760	79A-572.13	Khánh Hòa	8885	79A-582.94	Khánh Hòa	12010	78B-021.37	Phú Yên
2636	79C-231.73	Khánh Hòa	5761	79A-573.81	Khánh Hòa	8886	79A-583.20	Khánh Hòa	12011	78B-022.04	Phú Yên
2637	79C-232.20	Khánh Hòa	5762	79A-577.10	Khánh Hòa	8887	79A-585.84	Khánh Hòa	12012	78C-129.82	Phú Yên
2638	81A-454.40	Gia Lai	5763	79A-578.60	Khánh Hòa	8888	79A-586.93	Khánh Hòa	12013	79A-569.23	Khánh Hòa
2639	81A-457.47	Gia Lai	5764	79A-578.62	Khánh Hòa	8889	79A-587.05	Khánh Hòa	12014	79A-571.62	Khánh Hòa
2640	81A-459.90	Gia Lai	5765	79A-579.27	Khánh Hòa	8890	79A-587.37	Khánh Hòa	12015	79A-571.87	Khánh Hòa
2641	81A-461.05	Gia Lai	5766	79A-579.91	Khánh Hòa	8891	79A-588.47	Khánh Hòa	12016	79A-573.40	Khánh Hòa
2642	81A-461.45	Gia Lai	5767	79A-581.07	Khánh Hòa	8892	79A-589.10	Khánh Hòa	12017	79A-573.67	Khánh Hòa
2643	81A-463.30	Gia Lai	5768	79A-583.94	Khánh Hòa	8893	79A-590.13	Khánh Hòa	12018	79A-578.92	Khánh Hòa
2644	81A-464.74	Gia Lai	5769	79A-584.07	Khánh Hòa	8894	79A-591.43	Khánh Hòa	12019	79A-580.48	Khánh Hòa
2645	81A-465.74	Gia Lai	5770	79A-586.54	Khánh Hòa	8895	79A-592.03	Khánh Hòa	12020	79A-581.42	Khánh Hòa
2646	81A-467.07	Gia Lai	5771	79A-586.64	Khánh Hòa	8896	79A-593.73	Khánh Hòa	12021	79A-581.64	Khánh Hòa
2647	81A-467.75	Gia Lai	5772	79A-586.81	Khánh Hòa	8897	79A-593.76	Khánh Hòa	12022	79A-582.52	Khánh Hòa
2648	81A-468.50	Gia Lai	5773	79A-588.76	Khánh Hòa	8898	79A-594.82	Khánh Hòa	12023	79A-585.10	Khánh Hòa
2649	81A-468.72	Gia Lai	5774	79A-589.02	Khánh Hòa	8899	79B-043.94	Khánh Hòa	12024	79A-585.74	Khánh Hòa
2650	81A-468.90	Gia Lai	5775	79A-589.64	Khánh Hòa	8900	79B-044.78	Khánh Hòa	12025	79A-585.92	Khánh Hòa
2651	81A-469.10	Gia Lai	5776	79A-590.12	Khánh Hòa	8901	79B-045.64	Khánh Hòa	12026	79A-586.48	Khánh Hòa
2652	81A-469.97	Gia Lai	5777	79A-590.31	Khánh Hòa	8902	79B-045.94	Khánh Hòa	12027	79A-591.37	Khánh Hòa
2653	81A-470.48	Gia Lai	5778	79A-590.75	Khánh Hòa	8903	79B-046.42	Khánh Hòa	12028	79A-593.46	Khánh Hòa
2654	81A-472.07	Gia Lai	5779	79A-592.10	Khánh Hòa	8904	79B-046.76	Khánh Hòa	12029	79A-594.74	Khánh Hòa
2655	81A-472.61	Gia Lai	5780	79A-592.51	Khánh Hòa	8905	79C-228.32	Khánh Hòa	12030	79A-595.48	Khánh Hòa
2656	81A-473.53	Gia Lai	5781	79A-593.37	Khánh Hòa	8906	79C-228.93	Khánh Hòa	12031	79B-044.67	Khánh Hòa
2657	81A-473.60	Gia Lai	5782	79A-593.60	Khánh Hòa	8907	79C-229.97	Khánh Hòa	12032	79B-045.61	Khánh Hòa
2658	81A-474.46	Gia Lai	5783	79B-043.42	Khánh Hòa	8908	79C-230.51	Khánh Hòa	12033	79B-046.75	Khánh Hòa
2659	81A-475.14	Gia Lai	5784	79B-043.76	Khánh Hòa	8909	79C-232.04	Khánh Hòa	12034	79C-227.84	Khánh Hòa
2660	81A-475.31	Gia Lai	5785	79B-045.32	Khánh Hòa	8910	79C-232.51	Khánh Hòa	12035	79C-228.21	Khánh Hòa
2661	81A-475.43	Gia Lai	5786	79B-046.94	Khánh Hòa	8911	79C-233.01	Khánh Hòa	12036	79C-232.24	Khánh Hòa
2662	81A-476.30	Gia Lai	5787	79B-047.01	Khánh Hòa	8912	79C-233.17	Khánh Hòa	12037	79C-233.94	Khánh Hòa
2663	81A-476.71	Gia Lai	5788	79C-227.81	Khánh Hòa	8913	79C-234.46	Khánh Hòa	12038	79C-235.57	Khánh Hòa
2664	81A-477.70	Gia Lai	5789	79C-227.91	Khánh Hòa	8914	79C-235.07	Khánh Hòa	12039	79D-012.64	Khánh Hòa
2665	81A-478.70	Gia Lai	5790	79C-228.31	Khánh Hòa	8915	79C-235.31	Khánh Hòa	12040	81A-455.04	Gia Lai
2666	81B-030.57	Gia Lai	5791	79C-231.93	Khánh Hòa	8916	79D-012.47	Khánh Hòa	12041	81A-458.10	Gia Lai
2667	81B-031.92	Gia Lai	5792	79C-235.27	Khánh Hòa	8917	79D-013.50	Khánh Hòa	12042	81A-458.84	Gia Lai
2668	81C-283.31	Gia Lai	5793	79D-011.54	Khánh Hòa	8918	81A-455.41	Gia Lai	12043	81A-459.27	Gia Lai
2669	81C-283.53	Gia Lai	5794	79D-013.03	Khánh Hòa	8919	81A-456.41	Gia Lai	12044	81A-460.81	Gia Lai
2670	81C-284.42	Gia Lai	5795	79D-013.05	Khánh Hòa	8920	81A-459.30	Gia Lai	12045	81A-461.53	Gia Lai
2671	81C-285.05	Gia Lai	5796	79D-013.54	Khánh Hòa	8921	81A-465.71	Gia Lai	12046	81A-461.74	Gia Lai
2672	81C-285.32	Gia Lai	5797	79D-013.74	Khánh Hòa	8922	81A-466.17	Gia Lai	12047	81A-462.50	Gia Lai
2673	81C-285.57	Gia Lai	5798	79D-014.48	Khánh Hòa	8923	81A-468.45	Gia Lai	12048	81A-462.90	Gia Lai
2674	81C-286.48	Gia Lai	5799	81A-454.12	Gia Lai	8924	81A-471.12	Gia Lai	12049	81A-462.91	Gia Lai
2675	81C-288.02	Gia Lai	5800	81A-454.37	Gia Lai	8925	81A-474.27	Gia Lai	12050	81A-463.21	Gia Lai
2676	81C-288.70	Gia Lai	5801	81A-455.78	Gia Lai	8926	81A-476.01	Gia Lai	12051	81A-464.07	Gia Lai
2677	81C-289.27	Gia Lai	5802	81A-456.49	Gia Lai	8927	81A-478.30	Gia Lai	12052	81A-467.97	Gia Lai
2678	81C-289.47	Gia Lai	5803	81A-459.92	Gia Lai	8928	81A-478.34	Gia Lai	12053	81A-468.31	Gia Lai
2679	81C-293.43	Gia Lai	5804	81A-460.72	Gia Lai	8929	81A-479.54	Gia Lai	12054	81A-468.42	Gia Lai
2680	81C-294.02	Gia Lai	5805	81A-461.07	Gia Lai	8930	81B-031.20	Gia Lai	12055	81A-476.45	Gia Lai
2681	81C-294.03	Gia Lai	5806	81A-463.91	Gia Lai	8931	81B-031.64	Gia Lai	12056	81A-476.50	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2682	81C-294.87	Gia Lai	5807	81A-465.49	Gia Lai	8932	81C-283.07	Gia Lai	12057	81A-477.82	Gia Lai
2683	81C-296.03	Gia Lai	5808	81A-465.53	Gia Lai	8933	81C-285.71	Gia Lai	12058	81A-478.94	Gia Lai
2684	81C-296.93	Gia Lai	5809	81A-472.24	Gia Lai	8934	81C-286.14	Gia Lai	12059	81A-479.04	Gia Lai
2685	81C-298.32	Gia Lai	5810	81A-472.48	Gia Lai	8935	81C-286.81	Gia Lai	12060	81A-479.45	Gia Lai
2686	81C-299.07	Gia Lai	5811	81A-475.23	Gia Lai	8936	81C-287.51	Gia Lai	12061	81B-028.23	Gia Lai
2687	81D-014.30	Gia Lai	5812	81A-477.17	Gia Lai	8937	81C-288.27	Gia Lai	12062	81B-029.12	Gia Lai
2688	81D-015.34	Gia Lai	5813	81A-477.41	Gia Lai	8938	81C-288.84	Gia Lai	12063	81B-030.43	Gia Lai
2689	82A-159.32	Kon Tum	5814	81A-478.54	Gia Lai	8939	81C-290.46	Gia Lai	12064	81B-030.47	Gia Lai
2690	82A-161.47	Kon Tum	5815	81B-030.92	Gia Lai	8940	81C-290.84	Gia Lai	12065	81B-031.73	Gia Lai
2691	82A-162.75	Kon Tum	5816	81B-031.01	Gia Lai	8941	81C-291.31	Gia Lai	12066	81C-283.42	Gia Lai
2692	82A-163.78	Kon Tum	5817	81B-031.07	Gia Lai	8942	81C-292.31	Gia Lai	12067	81C-287.27	Gia Lai
2693	82B-021.64	Kon Tum	5818	81B-031.42	Gia Lai	8943	81C-294.60	Gia Lai	12068	81C-287.30	Gia Lai
2694	82B-021.82	Kon Tum	5819	81B-031.82	Gia Lai	8944	81C-298.48	Gia Lai	12069	81C-287.92	Gia Lai
2695	82B-023.76	Kon Tum	5820	81C-287.34	Gia Lai	8945	81C-298.73	Gia Lai	12070	81C-289.02	Gia Lai
2696	82B-024.13	Kon Tum	5821	81C-289.12	Gia Lai	8946	81C-299.30	Gia Lai	12071	81C-289.67	Gia Lai
2697	82C-095.78	Kon Tum	5822	81C-290.21	Gia Lai	8947	81C-299.81	Gia Lai	12072	81C-290.07	Gia Lai
2698	82D-011.07	Kon Tum	5823	81C-290.78	Gia Lai	8948	81D-015.32	Gia Lai	12073	81C-290.62	Gia Lai
2699	82D-011.84	Kon Tum	5824	81C-295.14	Gia Lai	8949	81D-016.30	Gia Lai	12074	81C-292.78	Gia Lai
2700	82D-014.46	Kon Tum	5825	81C-295.40	Gia Lai	8950	81D-016.94	Gia Lai	12075	81C-294.24	Gia Lai
2701	83A-193.61	Sóc Trăng	5826	81C-295.57	Gia Lai	8951	81D-017.50	Gia Lai	12076	81C-294.72	Gia Lai
2702	83A-194.13	Sóc Trăng	5827	81C-296.23	Gia Lai	8952	82A-159.67	Kon Tum	12077	81C-295.23	Gia Lai
2703	83A-198.40	Sóc Trăng	5828	81C-299.61	Gia Lai	8953	82A-159.76	Kon Tum	12078	81C-295.37	Gia Lai
2704	83A-198.82	Sóc Trăng	5829	81D-014.52	Gia Lai	8954	82A-160.05	Kon Tum	12079	81C-298.61	Gia Lai
2705	83A-199.27	Sóc Trăng	5830	81D-014.93	Gia Lai	8955	82A-165.71	Kon Tum	12080	81C-299.20	Gia Lai
2706	83B-024.62	Sóc Trăng	5831	81D-015.62	Gia Lai	8956	82B-020.97	Kon Tum	12081	81D-015.64	Gia Lai
2707	83B-024.70	Sóc Trăng	5832	81D-016.40	Gia Lai	8957	82B-021.07	Kon Tum	12082	81D-016.82	Gia Lai
2708	83B-025.48	Sóc Trăng	5833	81D-016.45	Gia Lai	8958	82B-022.82	Kon Tum	12083	82A-160.14	Kon Tum
2709	83B-025.80	Sóc Trăng	5834	82A-162.49	Kon Tum	8959	82B-023.10	Kon Tum	12084	82A-160.78	Kon Tum
2710	83C-133.62	Sóc Trăng	5835	82A-163.40	Kon Tum	8960	82B-023.57	Kon Tum	12085	82A-161.20	Kon Tum
2711	83C-133.75	Sóc Trăng	5836	82A-163.82	Kon Tum	8961	82B-024.30	Kon Tum	12086	82A-161.57	Kon Tum
2712	83C-135.57	Sóc Trăng	5837	82A-164.01	Kon Tum	8962	82C-095.41	Kon Tum	12087	82A-162.24	Kon Tum
2713	83C-135.72	Sóc Trăng	5838	82A-165.17	Kon Tum	8963	82C-096.01	Kon Tum	12088	82A-162.82	Kon Tum
2714	83C-136.14	Sóc Trăng	5839	82B-020.93	Kon Tum	8964	82C-098.74	Kon Tum	12089	82A-163.62	Kon Tum
2715	83C-138.70	Sóc Trăng	5840	82B-023.46	Kon Tum	8965	82D-013.17	Kon Tum	12090	82A-164.32	Kon Tum
2716	83C-139.50	Sóc Trăng	5841	82B-023.74	Kon Tum	8966	82D-013.62	Kon Tum	12091	82B-022.84	Kon Tum
2717	83C-139.52	Sóc Trăng	5842	82B-023.92	Kon Tum	8967	83A-194.23	Sóc Trăng	12092	82C-095.46	Kon Tum
2718	83D-008.03	Sóc Trăng	5843	82C-097.21	Kon Tum	8968	83B-024.60	Sóc Trăng	12093	82C-095.50	Kon Tum
2719	83D-008.14	Sóc Trăng	5844	82D-012.51	Kon Tum	8969	83C-134.14	Sóc Trăng	12094	82C-095.67	Kon Tum
2720	83D-011.94	Sóc Trăng	5845	82D-013.76	Kon Tum	8970	83D-008.45	Sóc Trăng	12095	82C-096.46	Kon Tum
2721	84A-149.54	Trà Vinh	5846	82D-014.04	Kon Tum	8971	83D-008.67	Sóc Trăng	12096	82C-097.75	Kon Tum
2722	84A-150.48	Trà Vinh	5847	82D-014.20	Kon Tum	8972	83D-011.49	Sóc Trăng	12097	82D-013.51	Kon Tum
2723	84A-151.74	Trà Vinh	5848	83A-197.52	Sóc Trăng	8973	84A-148.04	Trà Vinh	12098	82D-013.60	Kon Tum
2724	84A-152.92	Trà Vinh	5849	83B-023.13	Sóc Trăng	8974	84A-148.52	Trà Vinh	12099	83A-195.47	Sóc Trăng
2725	84B-021.91	Trà Vinh	5850	83B-025.71	Sóc Trăng	8975	84A-148.97	Trà Vinh	12100	83A-196.75	Sóc Trăng
2726	84B-022.34	Trà Vinh	5851	83B-026.30	Sóc Trăng	8976	84B-019.53	Trà Vinh	12101	83A-198.75	Sóc Trăng
2727	84B-022.72	Trà Vinh	5852	83B-026.45	Sóc Trăng	8977	84B-019.57	Trà Vinh	12102	83B-024.13	Sóc Trăng
2728	84C-124.73	Trà Vinh	5853	83B-026.70	Sóc Trăng	8978	84B-022.50	Trà Vinh	12103	83B-025.45	Sóc Trăng
2729	84C-125.02	Trà Vinh	5854	83C-133.02	Sóc Trăng	8979	84C-124.76	Trà Vinh	12104	83C-132.51	Sóc Trăng
2730	84C-125.87	Trà Vinh	5855	83C-133.41	Sóc Trăng	8980	84C-125.84	Trà Vinh	12105	83C-134.20	Sóc Trăng
2731	84C-127.34	Trà Vinh	5856	83C-135.12	Sóc Trăng	8981	84C-126.49	Trà Vinh	12106	83C-134.62	Sóc Trăng
2732	84C-127.41	Trà Vinh	5857	83C-138.50	Sóc Trăng	8982	84C-127.57	Trà Vinh	12107	83C-137.52	Sóc Trăng
2733	84D-005.94	Trà Vinh	5858	83C-139.03	Sóc Trăng	8983	84C-127.97	Trà Vinh	12108	83C-137.57	Sóc Trăng
2734	84D-008.82	Trà Vinh	5859	83C-139.05	Sóc Trăng	8984	84D-005.82	Trà Vinh	12109	83D-009.21	Sóc Trăng
2735	85A-146.75	Ninh Thuận	5860	83D-010.78	Sóc Trăng	8985	84D-005.87	Trà Vinh	12110	83D-009.94	Sóc Trăng
2736	85A-149.20	Ninh Thuận	5861	84A-151.87	Trà Vinh	8986	84D-008.93	Trà Vinh	12111	84A-148.32	Trà Vinh
2737	85A-149.76	Ninh Thuận	5862	84A-151.97	Trà Vinh	8987	84D-009.10	Trà Vinh	12112	84B-020.72	Trà Vinh
2738	85A-150.17	Ninh Thuận	5863	84A-152.61	Trà Vinh	8988	85A-147.75	Ninh Thuận	12113	84C-126.02	Trà Vinh
2739	85A-150.48	Ninh Thuận	5864	84A-153.75	Trà Vinh	8989	85A-149.34	Ninh Thuận	12114	84C-126.45	Trà Vinh
2740	85A-151.02	Ninh Thuận	5865	84B-021.48	Trà Vinh	8990	85A-151.57	Ninh Thuận	12115	84C-126.46	Trà Vinh
2741	85A-151.82	Ninh Thuận	5866	84B-022.75	Trà Vinh	8991	85A-151.80	Ninh Thuận	12116	84D-006.87	Trà Vinh
2742	85A-153.62	Ninh Thuận	5867	84B-022.84	Trà Vinh	8992	85A-152.34	Ninh Thuận	12117	85A-146.81	Ninh Thuận

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	85B-014.32	Ninh Thuận	5868	84C-126.10	Trà Vinh	8993	85A-153.45	Ninh Thuận	12118	85A-146.90	Ninh Thuận
2744	85C-085.30	Ninh Thuận	5869	84C-127.49	Trà Vinh	8994	85B-015.34	Ninh Thuận	12119	85A-146.93	Ninh Thuận
2745	85C-087.81	Ninh Thuận	5870	84C-127.60	Trà Vinh	8995	85B-015.78	Ninh Thuận	12120	85A-148.05	Ninh Thuận
2746	85C-088.54	Ninh Thuận	5871	84C-128.31	Trà Vinh	8996	85C-085.94	Ninh Thuận	12121	85A-148.71	Ninh Thuận
2747	85D-006.51	Ninh Thuận	5872	84D-006.23	Trà Vinh	8997	85C-087.20	Ninh Thuận	12122	85A-148.72	Ninh Thuận
2748	85D-008.20	Ninh Thuận	5873	84D-008.17	Trà Vinh	8998	85C-087.61	Ninh Thuận	12123	85A-150.14	Ninh Thuận
2749	85D-010.12	Ninh Thuận	5874	85A-146.80	Ninh Thuận	8999	85D-006.73	Ninh Thuận	12124	85A-150.21	Ninh Thuận
2750	86A-321.92	Bình Thuận	5875	85A-147.46	Ninh Thuận	9000	85D-007.67	Ninh Thuận	12125	85A-151.20	Ninh Thuận
2751	86A-323.57	Bình Thuận	5876	85A-147.60	Ninh Thuận	9001	85D-008.54	Ninh Thuận	12126	85A-151.24	Ninh Thuận
2752	86A-324.07	Bình Thuận	5877	85A-148.34	Ninh Thuận	9002	85D-008.92	Ninh Thuận	12127	85A-152.03	Ninh Thuận
2753	86A-324.74	Bình Thuận	5878	85A-148.92	Ninh Thuận	9003	85D-009.23	Ninh Thuận	12128	85A-152.74	Ninh Thuận
2754	86A-326.10	Bình Thuận	5879	85A-150.80	Ninh Thuận	9004	85D-009.84	Ninh Thuận	12129	85A-153.78	Ninh Thuận
2755	86A-328.01	Bình Thuận	5880	85A-151.27	Ninh Thuận	9005	86A-320.49	Bình Thuận	12130	85B-015.13	Ninh Thuận
2756	86A-328.42	Bình Thuận	5881	85A-151.87	Ninh Thuận	9006	86A-320.78	Bình Thuận	12131	85B-016.20	Ninh Thuận
2757	86A-329.07	Bình Thuận	5882	85A-152.82	Ninh Thuận	9007	86A-321.76	Bình Thuận	12132	85B-016.67	Ninh Thuận
2758	86A-329.43	Bình Thuận	5883	85A-153.67	Ninh Thuận	9008	86A-329.05	Bình Thuận	12133	85B-017.13	Ninh Thuận
2759	86A-329.57	Bình Thuận	5884	85B-014.62	Ninh Thuận	9009	86A-330.32	Bình Thuận	12134	85B-017.34	Ninh Thuận
2760	86A-330.14	Bình Thuận	5885	85B-014.91	Ninh Thuận	9010	86A-330.40	Bình Thuận	12135	85B-017.54	Ninh Thuận
2761	86A-331.46	Bình Thuận	5886	85B-017.74	Ninh Thuận	9011	86A-331.75	Bình Thuận	12136	85C-085.48	Ninh Thuận
2762	86A-331.62	Bình Thuận	5887	85C-087.90	Ninh Thuận	9012	86B-026.60	Bình Thuận	12137	85C-085.53	Ninh Thuận
2763	86A-333.90	Bình Thuận	5888	85C-088.61	Ninh Thuận	9013	86B-026.90	Bình Thuận	12138	85C-087.60	Ninh Thuận
2764	86B-024.64	Bình Thuận	5889	85D-006.52	Ninh Thuận	9014	86C-210.02	Bình Thuận	12139	85C-090.62	Ninh Thuận
2765	86B-026.24	Bình Thuận	5890	85D-007.05	Ninh Thuận	9015	86C-212.48	Bình Thuận	12140	85D-007.82	Ninh Thuận
2766	86B-027.92	Bình Thuận	5891	85D-007.45	Ninh Thuận	9016	86C-214.34	Bình Thuận	12141	85D-008.10	Ninh Thuận
2767	86B-027.94	Bình Thuận	5892	85D-008.32	Ninh Thuận	9017	86C-214.76	Bình Thuận	12142	85D-009.78	Ninh Thuận
2768	86C-209.93	Bình Thuận	5893	85D-008.62	Ninh Thuận	9018	86C-215.10	Bình Thuận	12143	86A-322.04	Bình Thuận
2769	86C-210.50	Bình Thuận	5894	85D-008.73	Ninh Thuận	9019	86C-215.34	Bình Thuận	12144	86A-323.31	Bình Thuận
2770	86C-214.74	Bình Thuận	5895	85D-009.04	Ninh Thuận	9020	86D-009.03	Bình Thuận	12145	86A-325.62	Bình Thuận
2771	86D-008.49	Bình Thuận	5896	85D-009.75	Ninh Thuận	9021	86D-009.14	Bình Thuận	12146	86A-327.14	Bình Thuận
2772	88A-788.37	Vĩnh Phúc	5897	86A-322.14	Bình Thuận	9022	86D-009.75	Bình Thuận	12147	86A-327.45	Bình Thuận
2773	88A-790.34	Vĩnh Phúc	5898	86A-325.57	Bình Thuận	9023	88A-787.94	Vĩnh Phúc	12148	86A-327.54	Bình Thuận
2774	88A-790.43	Vĩnh Phúc	5899	86A-326.31	Bình Thuận	9024	88A-788.03	Vĩnh Phúc	12149	86A-328.03	Bình Thuận
2775	88A-793.14	Vĩnh Phúc	5900	86A-328.04	Bình Thuận	9025	88A-788.30	Vĩnh Phúc	12150	86A-328.41	Bình Thuận
2776	88A-793.23	Vĩnh Phúc	5901	86A-328.07	Bình Thuận	9026	88A-794.84	Vĩnh Phúc	12151	86A-329.53	Bình Thuận
2777	88A-794.90	Vĩnh Phúc	5902	86A-330.13	Bình Thuận	9027	88A-799.31	Vĩnh Phúc	12152	86A-330.27	Bình Thuận
2778	88A-795.02	Vĩnh Phúc	5903	86A-331.34	Bình Thuận	9028	88A-799.62	Vĩnh Phúc	12153	86A-330.41	Bình Thuận
2779	88A-795.05	Vĩnh Phúc	5904	86A-331.90	Bình Thuận	9029	88A-799.78	Vĩnh Phúc	12154	86A-330.60	Bình Thuận
2780	88A-797.67	Vĩnh Phúc	5905	86A-333.92	Bình Thuận	9030	88A-799.94	Vĩnh Phúc	12155	86A-331.81	Bình Thuận
2781	88A-799.52	Vĩnh Phúc	5906	86A-334.60	Bình Thuận	9031	88A-800.60	Vĩnh Phúc	12156	86A-331.82	Bình Thuận
2782	88A-799.57	Vĩnh Phúc	5907	86C-210.51	Bình Thuận	9032	88A-800.84	Vĩnh Phúc	12157	86A-332.81	Bình Thuận
2783	88A-801.05	Vĩnh Phúc	5908	86C-211.02	Bình Thuận	9033	88A-800.97	Vĩnh Phúc	12158	86A-333.20	Bình Thuận
2784	88A-802.41	Vĩnh Phúc	5909	86C-214.81	Bình Thuận	9034	88A-802.40	Vĩnh Phúc	12159	86B-024.91	Bình Thuận
2785	88A-803.76	Vĩnh Phúc	5910	86C-214.92	Bình Thuận	9035	88A-802.53	Vĩnh Phúc	12160	86B-025.13	Bình Thuận
2786	88A-804.41	Vĩnh Phúc	5911	86D-007.23	Bình Thuận	9036	88A-802.76	Vĩnh Phúc	12161	86B-025.72	Bình Thuận
2787	88A-804.62	Vĩnh Phúc	5912	86D-008.81	Bình Thuận	9037	88A-803.78	Vĩnh Phúc	12162	86B-027.21	Bình Thuận
2788	88A-807.34	Vĩnh Phúc	5913	86D-009.17	Bình Thuận	9038	88A-805.32	Vĩnh Phúc	12163	86B-027.43	Bình Thuận
2789	88A-808.43	Vĩnh Phúc	5914	86D-009.30	Bình Thuận	9039	88A-806.72	Vĩnh Phúc	12164	86B-027.48	Bình Thuận
2790	88A-808.71	Vĩnh Phúc	5915	88A-788.05	Vĩnh Phúc	9040	88A-807.75	Vĩnh Phúc	12165	86C-209.64	Bình Thuận
2791	88A-808.82	Vĩnh Phúc	5916	88A-788.97	Vĩnh Phúc	9041	88A-808.75	Vĩnh Phúc	12166	86C-209.84	Bình Thuận
2792	88A-809.76	Vĩnh Phúc	5917	88A-790.51	Vĩnh Phúc	9042	88A-808.87	Vĩnh Phúc	12167	86C-210.76	Bình Thuận
2793	88A-811.91	Vĩnh Phúc	5918	88A-796.61	Vĩnh Phúc	9043	88A-809.14	Vĩnh Phúc	12168	86C-211.94	Bình Thuận
2794	88A-813.32	Vĩnh Phúc	5919	88A-797.07	Vĩnh Phúc	9044	88A-811.37	Vĩnh Phúc	12169	86C-212.32	Bình Thuận
2795	88A-814.31	Vĩnh Phúc	5920	88A-797.34	Vĩnh Phúc	9045	88A-811.72	Vĩnh Phúc	12170	86C-214.13	Bình Thuận
2796	88A-817.10	Vĩnh Phúc	5921	88A-800.32	Vĩnh Phúc	9046	88A-813.04	Vĩnh Phúc	12171	86C-214.30	Bình Thuận
2797	88A-817.91	Vĩnh Phúc	5922	88A-800.57	Vĩnh Phúc	9047	88A-814.23	Vĩnh Phúc	12172	86D-006.53	Bình Thuận
2798	88A-818.24	Vĩnh Phúc	5923	88A-803.67	Vĩnh Phúc	9048	88A-815.94	Vĩnh Phúc	12173	86D-006.76	Bình Thuận
2799	88A-820.61	Vĩnh Phúc	5924	88A-803.71	Vĩnh Phúc	9049	88A-817.73	Vĩnh Phúc	12174	86D-007.54	Bình Thuận
2800	88A-820.67	Vĩnh Phúc	5925	88A-806.91	Vĩnh Phúc	9050	88A-819.75	Vĩnh Phúc	12175	86D-009.12	Bình Thuận
2801	88A-823.10	Vĩnh Phúc	5926	88A-807.41	Vĩnh Phúc	9051	88A-819.93	Vĩnh Phúc	12176	86D-009.24	Bình Thuận
2802	88A-823.62	Vĩnh Phúc	5927	88A-807.50	Vĩnh Phúc	9052	88A-820.27	Vĩnh Phúc	12177	88A-792.20	Vĩnh Phúc
2803	88A-824.62	Vĩnh Phúc	5928	88A-808.01	Vĩnh Phúc	9053	88A-821.93	Vĩnh Phúc	12178	88A-795.17	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2804	88A-826.10	Vĩnh Phúc	5929	88A-808.14	Vĩnh Phúc	9054	88A-823.46	Vĩnh Phúc	12179	88A-795.75	Vĩnh Phúc
2805	88A-826.14	Vĩnh Phúc	5930	88A-810.53	Vĩnh Phúc	9055	88A-824.51	Vĩnh Phúc	12180	88A-797.64	Vĩnh Phúc
2806	88A-826.72	Vĩnh Phúc	5931	88A-810.71	Vĩnh Phúc	9056	88A-824.90	Vĩnh Phúc	12181	88A-798.57	Vĩnh Phúc
2807	88A-829.93	Vĩnh Phúc	5932	88A-810.78	Vĩnh Phúc	9057	88A-828.07	Vĩnh Phúc	12182	88A-798.84	Vĩnh Phúc
2808	88B-022.10	Vĩnh Phúc	5933	88A-810.87	Vĩnh Phúc	9058	88A-829.48	Vĩnh Phúc	12183	88A-799.46	Vĩnh Phúc
2809	88B-022.47	Vĩnh Phúc	5934	88A-811.54	Vĩnh Phúc	9059	88B-021.51	Vĩnh Phúc	12184	88A-800.34	Vĩnh Phúc
2810	88B-024.12	Vĩnh Phúc	5935	88A-811.67	Vĩnh Phúc	9060	88B-021.61	Vĩnh Phúc	12185	88A-800.48	Vĩnh Phúc
2811	88C-310.62	Vĩnh Phúc	5936	88A-814.92	Vĩnh Phúc	9061	88B-022.43	Vĩnh Phúc	12186	88A-801.76	Vĩnh Phúc
2812	88C-314.21	Vĩnh Phúc	5937	88A-816.49	Vĩnh Phúc	9062	88B-023.13	Vĩnh Phúc	12187	88A-803.02	Vĩnh Phúc
2813	88C-314.37	Vĩnh Phúc	5938	88A-817.94	Vĩnh Phúc	9063	88C-310.57	Vĩnh Phúc	12188	88A-804.70	Vĩnh Phúc
2814	88C-316.97	Vĩnh Phúc	5939	88A-818.30	Vĩnh Phúc	9064	88C-314.64	Vĩnh Phúc	12189	88A-807.13	Vĩnh Phúc
2815	88C-317.03	Vĩnh Phúc	5940	88A-819.60	Vĩnh Phúc	9065	88C-315.21	Vĩnh Phúc	12190	88A-808.04	Vĩnh Phúc
2816	88C-318.49	Vĩnh Phúc	5941	88A-821.84	Vĩnh Phúc	9066	88C-316.12	Vĩnh Phúc	12191	88A-811.87	Vĩnh Phúc
2817	88C-319.62	Vĩnh Phúc	5942	88A-825.54	Vĩnh Phúc	9067	88C-317.91	Vĩnh Phúc	12192	88A-813.17	Vĩnh Phúc
2818	88C-319.82	Vĩnh Phúc	5943	88A-825.80	Vĩnh Phúc	9068	88C-320.49	Vĩnh Phúc	12193	88A-813.51	Vĩnh Phúc
2819	88C-322.64	Vĩnh Phúc	5944	88A-826.31	Vĩnh Phúc	9069	88C-321.27	Vĩnh Phúc	12194	88A-814.70	Vĩnh Phúc
2820	88C-323.04	Vĩnh Phúc	5945	88A-826.37	Vĩnh Phúc	9070	88C-322.17	Vĩnh Phúc	12195	88A-814.87	Vĩnh Phúc
2821	88C-323.37	Vĩnh Phúc	5946	88A-828.71	Vĩnh Phúc	9071	88C-322.80	Vĩnh Phúc	12196	88A-814.90	Vĩnh Phúc
2822	88C-324.73	Vĩnh Phúc	5947	88A-829.14	Vĩnh Phúc	9072	88C-323.27	Vĩnh Phúc	12197	88A-815.21	Vĩnh Phúc
2823	88D-021.23	Vĩnh Phúc	5948	88B-022.42	Vĩnh Phúc	9073	88C-324.76	Vĩnh Phúc	12198	88A-816.10	Vĩnh Phúc
2824	88D-021.42	Vĩnh Phúc	5949	88B-025.07	Vĩnh Phúc	9074	88C-325.45	Vĩnh Phúc	12199	88A-816.76	Vĩnh Phúc
2825	88D-021.50	Vĩnh Phúc	5950	88C-310.73	Vĩnh Phúc	9075	88C-325.81	Vĩnh Phúc	12200	88A-817.42	Vĩnh Phúc
2826	88D-021.54	Vĩnh Phúc	5951	88C-312.74	Vĩnh Phúc	9076	88D-021.37	Vĩnh Phúc	12201	88A-820.76	Vĩnh Phúc
2827	88D-023.34	Vĩnh Phúc	5952	88C-312.87	Vĩnh Phúc	9077	88D-022.17	Vĩnh Phúc	12202	88A-822.60	Vĩnh Phúc
2828	88D-023.70	Vĩnh Phúc	5953	88C-314.70	Vĩnh Phúc	9078	88D-023.49	Vĩnh Phúc	12203	88A-822.72	Vĩnh Phúc
2829	88D-024.32	Vĩnh Phúc	5954	88C-316.67	Vĩnh Phúc	9079	88D-023.80	Vĩnh Phúc	12204	88A-822.87	Vĩnh Phúc
2830	88D-024.97	Vĩnh Phúc	5955	88C-316.74	Vĩnh Phúc	9080	88D-024.60	Vĩnh Phúc	12205	88A-829.34	Vĩnh Phúc
2831	89A-532.37	Hưng Yên	5956	88C-317.76	Vĩnh Phúc	9081	88D-024.80	Vĩnh Phúc	12206	88A-829.74	Vĩnh Phúc
2832	89A-535.47	Hưng Yên	5957	88C-319.05	Vĩnh Phúc	9082	89A-532.57	Hưng Yên	12207	88A-830.05	Vĩnh Phúc
2833	89A-536.93	Hưng Yên	5958	88C-319.17	Vĩnh Phúc	9083	89A-532.82	Hưng Yên	12208	88C-323.42	Vĩnh Phúc
2834	89A-539.90	Hưng Yên	5959	88C-320.47	Vĩnh Phúc	9084	89A-534.57	Hưng Yên	12209	88C-324.04	Vĩnh Phúc
2835	89A-540.61	Hưng Yên	5960	88C-321.50	Vĩnh Phúc	9085	89A-534.73	Hưng Yên	12210	88D-021.87	Vĩnh Phúc
2836	89A-541.31	Hưng Yên	5961	88C-321.54	Vĩnh Phúc	9086	89A-536.91	Hưng Yên	12211	89A-532.45	Hưng Yên
2837	89A-542.03	Hưng Yên	5962	88C-322.14	Vĩnh Phúc	9087	89A-538.42	Hưng Yên	12212	89A-533.49	Hưng Yên
2838	89A-542.12	Hưng Yên	5963	88C-323.30	Vĩnh Phúc	9088	89A-540.47	Hưng Yên	12213	89A-533.52	Hưng Yên
2839	89A-542.46	Hưng Yên	5964	88C-323.76	Vĩnh Phúc	9089	89A-542.32	Hưng Yên	12214	89A-536.78	Hưng Yên
2840	89A-544.60	Hưng Yên	5965	88C-324.51	Vĩnh Phúc	9090	89A-543.75	Hưng Yên	12215	89A-538.90	Hưng Yên
2841	89A-545.34	Hưng Yên	5966	88D-022.75	Vĩnh Phúc	9091	89A-544.02	Hưng Yên	12216	89A-539.02	Hưng Yên
2842	89A-546.81	Hưng Yên	5967	89A-532.34	Hưng Yên	9092	89A-544.24	Hưng Yên	12217	89A-540.13	Hưng Yên
2843	89A-550.61	Hưng Yên	5968	89A-532.51	Hưng Yên	9093	89A-545.31	Hưng Yên	12218	89A-546.57	Hưng Yên
2844	89A-550.81	Hưng Yên	5969	89A-533.40	Hưng Yên	9094	89A-546.92	Hưng Yên	12219	89A-549.05	Hưng Yên
2845	89A-551.20	Hưng Yên	5970	89A-534.62	Hưng Yên	9095	89A-547.21	Hưng Yên	12220	89A-549.20	Hưng Yên
2846	89A-551.50	Hưng Yên	5971	89A-534.87	Hưng Yên	9096	89A-549.41	Hưng Yên	12221	89A-550.03	Hưng Yên
2847	89A-556.17	Hưng Yên	5972	89A-537.24	Hưng Yên	9097	89A-554.10	Hưng Yên	12222	89A-550.07	Hưng Yên
2848	89A-556.34	Hưng Yên	5973	89A-537.42	Hưng Yên	9098	89A-557.93	Hưng Yên	12223	89A-551.02	Hưng Yên
2849	89A-557.04	Hưng Yên	5974	89A-537.97	Hưng Yên	9099	89A-558.84	Hưng Yên	12224	89A-551.13	Hưng Yên
2850	89A-557.80	Hưng Yên	5975	89A-538.07	Hưng Yên	9100	89A-559.23	Hưng Yên	12225	89A-551.78	Hưng Yên
2851	89A-560.76	Hưng Yên	5976	89A-538.50	Hưng Yên	9101	89A-561.02	Hưng Yên	12226	89A-552.87	Hưng Yên
2852	89A-562.80	Hưng Yên	5977	89A-538.80	Hưng Yên	9102	89A-561.40	Hưng Yên	12227	89A-554.24	Hưng Yên
2853	89A-564.75	Hưng Yên	5978	89A-539.27	Hưng Yên	9103	89A-563.14	Hưng Yên	12228	89A-556.50	Hưng Yên
2854	89A-565.74	Hưng Yên	5979	89A-539.81	Hưng Yên	9104	89A-563.81	Hưng Yên	12229	89A-557.13	Hưng Yên
2855	89A-566.31	Hưng Yên	5980	89A-540.60	Hưng Yên	9105	89A-564.31	Hưng Yên	12230	89A-557.78	Hưng Yên
2856	89A-567.03	Hưng Yên	5981	89A-541.67	Hưng Yên	9106	89A-564.61	Hưng Yên	12231	89A-559.71	Hưng Yên
2857	89B-025.27	Hưng Yên	5982	89A-542.97	Hưng Yên	9107	89A-565.64	Hưng Yên	12232	89A-561.50	Hưng Yên
2858	89B-025.57	Hưng Yên	5983	89A-544.30	Hưng Yên	9108	89A-566.24	Hưng Yên	12233	89A-562.72	Hưng Yên
2859	89B-027.82	Hưng Yên	5984	89A-547.40	Hưng Yên	9109	89A-566.47	Hưng Yên	12234	89A-563.50	Hưng Yên
2860	89B-028.04	Hưng Yên	5985	89A-549.71	Hưng Yên	9110	89A-566.51	Hưng Yên	12235	89A-563.62	Hưng Yên
2861	89C-349.81	Hưng Yên	5986	89A-551.21	Hưng Yên	9111	89A-567.51	Hưng Yên	12236	89A-564.90	Hưng Yên
2862	89C-353.70	Hưng Yên	5987	89A-551.40	Hưng Yên	9112	89A-568.13	Hưng Yên	12237	89A-564.91	Hưng Yên
2863	89C-359.23	Hưng Yên	5988	89A-557.61	Hưng Yên	9113	89C-345.32	Hưng Yên	12238	89A-565.67	Hưng Yên
2864	89C-360.48	Hưng Yên	5989	89A-559.02	Hưng Yên	9114	89C-345.62	Hưng Yên	12239	89A-567.04	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2865	89D-023.10	Hưng Yên	5990	89A-560.13	Hưng Yên	9115	89C-346.48	Hưng Yên	12240	89B-025.71	Hưng Yên
2866	89D-025.27	Hưng Yên	5991	89A-561.84	Hưng Yên	9116	89C-347.61	Hưng Yên	12241	89B-026.46	Hưng Yên
2867	90A-287.97	Hà Nam	5992	89A-563.41	Hưng Yên	9117	89C-349.51	Hưng Yên	12242	89B-027.42	Hưng Yên
2868	90A-288.42	Hà Nam	5993	89A-564.34	Hưng Yên	9118	89C-350.41	Hưng Yên	12243	89B-028.12	Hưng Yên
2869	90A-291.93	Hà Nam	5994	89A-564.60	Hưng Yên	9119	89C-350.93	Hưng Yên	12244	89C-345.41	Hưng Yên
2870	90A-292.43	Hà Nam	5995	89A-566.49	Hưng Yên	9120	89C-355.12	Hưng Yên	12245	89C-349.40	Hưng Yên
2871	90A-293.13	Hà Nam	5996	89A-566.70	Hưng Yên	9121	89C-356.82	Hưng Yên	12246	89C-349.72	Hưng Yên
2872	90A-294.41	Hà Nam	5997	89A-566.82	Hưng Yên	9122	89C-357.32	Hưng Yên	12247	89C-350.30	Hưng Yên
2873	90A-295.60	Hà Nam	5998	89B-027.64	Hưng Yên	9123	89C-357.37	Hưng Yên	12248	89C-352.75	Hưng Yên
2874	90A-296.67	Hà Nam	5999	89B-028.32	Hưng Yên	9124	89C-360.23	Hưng Yên	12249	89C-354.91	Hưng Yên
2875	90A-297.53	Hà Nam	6000	89B-028.60	Hưng Yên	9125	89D-023.50	Hưng Yên	12250	89C-355.31	Hưng Yên
2876	90A-297.87	Hà Nam	6001	89C-345.37	Hưng Yên	9126	89D-024.48	Hưng Yên	12251	89C-356.46	Hưng Yên
2877	90A-298.21	Hà Nam	6002	89C-345.64	Hưng Yên	9127	89D-024.76	Hưng Yên	12252	89C-357.13	Hưng Yên
2878	90A-298.62	Hà Nam	6003	89C-346.75	Hưng Yên	9128	89D-026.13	Hưng Yên	12253	89C-358.57	Hưng Yên
2879	90A-300.46	Hà Nam	6004	89C-348.92	Hưng Yên	9129	89D-026.31	Hưng Yên	12254	89C-358.61	Hưng Yên
2880	90A-301.04	Hà Nam	6005	89C-350.13	Hưng Yên	9130	89D-026.73	Hưng Yên	12255	89D-023.14	Hưng Yên
2881	90A-301.54	Hà Nam	6006	89C-350.27	Hưng Yên	9131	90A-290.07	Hà Nam	12256	89D-025.94	Hưng Yên
2882	90A-302.05	Hà Nam	6007	89C-351.32	Hưng Yên	9132	90A-290.43	Hà Nam	12257	90A-289.57	Hà Nam
2883	90B-012.91	Hà Nam	6008	89C-351.64	Hưng Yên	9133	90A-290.51	Hà Nam	12258	90A-290.64	Hà Nam
2884	90B-013.52	Hà Nam	6009	89C-351.92	Hưng Yên	9134	90A-292.27	Hà Nam	12259	90A-290.82	Hà Nam
2885	90B-013.80	Hà Nam	6010	89C-352.62	Hưng Yên	9135	90A-294.42	Hà Nam	12260	90A-293.49	Hà Nam
2886	90B-013.91	Hà Nam	6011	89C-354.57	Hưng Yên	9136	90A-297.70	Hà Nam	12261	90A-294.34	Hà Nam
2887	90B-015.32	Hà Nam	6012	89C-357.82	Hưng Yên	9137	90A-301.57	Hà Nam	12262	90A-294.46	Hà Nam
2888	90C-154.71	Hà Nam	6013	89C-357.92	Hưng Yên	9138	90B-013.64	Hà Nam	12263	90A-296.71	Hà Nam
2889	90C-155.37	Hà Nam	6014	89C-357.93	Hưng Yên	9139	90C-154.94	Hà Nam	12264	90A-298.67	Hà Nam
2890	90C-155.54	Hà Nam	6015	89C-359.42	Hưng Yên	9140	90C-155.49	Hà Nam	12265	90A-300.53	Hà Nam
2891	90C-157.54	Hà Nam	6016	89D-023.13	Hưng Yên	9141	90C-157.82	Hà Nam	12266	90A-302.17	Hà Nam
2892	90C-158.41	Hà Nam	6017	89D-023.31	Hưng Yên	9142	90C-159.93	Hà Nam	12267	90B-012.75	Hà Nam
2893	90C-159.21	Hà Nam	6018	89D-023.51	Hưng Yên	9143	90C-160.30	Hà Nam	12268	90B-014.07	Hà Nam
2894	90C-160.54	Hà Nam	6019	89D-024.21	Hưng Yên	9144	90D-013.12	Hà Nam	12269	90C-155.01	Hà Nam
2895	90D-011.31	Hà Nam	6020	89D-026.78	Hưng Yên	9145	92A-434.78	Quảng Nam	12270	90C-155.10	Hà Nam
2896	90D-012.41	Hà Nam	6021	90A-291.01	Hà Nam	9146	92A-435.46	Quảng Nam	12271	90C-157.37	Hà Nam
2897	90D-012.47	Hà Nam	6022	90A-291.46	Hà Nam	9147	92A-439.41	Quảng Nam	12272	90C-159.74	Hà Nam
2898	90D-012.48	Hà Nam	6023	90A-293.03	Hà Nam	9148	92A-439.52	Quảng Nam	12273	90D-011.46	Hà Nam
2899	90D-013.32	Hà Nam	6024	90A-293.80	Hà Nam	9149	92A-440.21	Quảng Nam	12274	90D-011.90	Hà Nam
2900	92A-435.74	Quảng Nam	6025	90A-294.54	Hà Nam	9150	92A-442.32	Quảng Nam	12275	90D-012.42	Hà Nam
2901	92A-437.12	Quảng Nam	6026	90A-294.73	Hà Nam	9151	92A-442.48	Quảng Nam	12276	92A-434.67	Quảng Nam
2902	92A-439.94	Quảng Nam	6027	90A-294.75	Hà Nam	9152	92A-444.30	Quảng Nam	12277	92A-435.01	Quảng Nam
2903	92A-444.81	Quảng Nam	6028	90A-294.82	Hà Nam	9153	92A-447.01	Quảng Nam	12278	92A-435.64	Quảng Nam
2904	92A-445.21	Quảng Nam	6029	90A-294.93	Hà Nam	9154	92A-447.03	Quảng Nam	12279	92A-435.78	Quảng Nam
2905	92A-446.27	Quảng Nam	6030	90A-295.48	Hà Nam	9155	92A-448.20	Quảng Nam	12280	92A-436.10	Quảng Nam
2906	92B-039.87	Quảng Nam	6031	90A-296.07	Hà Nam	9156	92A-449.07	Quảng Nam	12281	92A-437.05	Quảng Nam
2907	92B-040.57	Quảng Nam	6032	90A-300.72	Hà Nam	9157	92A-449.30	Quảng Nam	12282	92A-439.21	Quảng Nam
2908	92C-259.73	Quảng Nam	6033	90A-301.12	Hà Nam	9158	92B-039.73	Quảng Nam	12283	92A-440.07	Quảng Nam
2909	92C-260.92	Quảng Nam	6034	90B-012.52	Hà Nam	9159	92C-258.87	Quảng Nam	12284	92A-441.31	Quảng Nam
2910	92C-262.13	Quảng Nam	6035	90B-013.41	Hà Nam	9160	92C-259.76	Quảng Nam	12285	92A-444.61	Quảng Nam
2911	92C-263.84	Quảng Nam	6036	90B-013.42	Hà Nam	9161	92C-260.74	Quảng Nam	12286	92A-445.05	Quảng Nam
2912	92D-013.78	Quảng Nam	6037	90B-016.42	Hà Nam	9162	92C-261.60	Quảng Nam	12287	92A-446.04	Quảng Nam
2913	92D-015.03	Quảng Nam	6038	90C-154.73	Hà Nam	9163	92C-262.71	Quảng Nam	12288	92A-446.42	Quảng Nam
2914	92D-015.37	Quảng Nam	6039	90C-155.43	Hà Nam	9164	92C-263.03	Quảng Nam	12289	92A-449.24	Quảng Nam
2915	92D-015.48	Quảng Nam	6040	90C-155.57	Hà Nam	9165	92C-265.90	Quảng Nam	12290	92A-449.37	Quảng Nam
2916	92D-015.67	Quảng Nam	6041	90C-156.50	Hà Nam	9166	92D-012.07	Quảng Nam	12291	92B-038.87	Quảng Nam
2917	93A-505.71	Bình Phước	6042	90C-156.82	Hà Nam	9167	92D-013.45	Quảng Nam	12292	92B-038.97	Quảng Nam
2918	93A-507.10	Bình Phước	6043	90C-157.07	Hà Nam	9168	93A-505.70	Bình Phước	12293	92B-040.71	Quảng Nam
2919	93A-507.37	Bình Phước	6044	90C-159.41	Hà Nam	9169	93A-506.37	Bình Phước	12294	92B-040.92	Quảng Nam
2920	93A-508.13	Bình Phước	6045	90C-160.37	Hà Nam	9170	93A-508.74	Bình Phước	12295	92B-041.21	Quảng Nam
2921	93A-508.43	Bình Phước	6046	90D-010.03	Hà Nam	9171	93A-508.82	Bình Phước	12296	92B-042.12	Quảng Nam
2922	93A-508.84	Bình Phước	6047	90D-012.54	Hà Nam	9172	93A-509.04	Bình Phước	12297	92C-258.70	Quảng Nam
2923	93A-509.52	Bình Phước	6048	90D-012.67	Hà Nam	9173	93A-513.07	Bình Phước	12298	92C-259.34	Quảng Nam
2924	93A-511.71	Bình Phước	6049	92A-439.42	Quảng Nam	9174	93A-513.27	Bình Phước	12299	92C-262.42	Quảng Nam
2925	93A-512.31	Bình Phước	6050	92A-440.30	Quảng Nam	9175	93A-513.82	Bình Phước	12300	92C-262.97	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2926	93A-517.32	Bình Phước	6051	92A-440.57	Quảng Nam	9176	93A-513.93	Bình Phước	12301	92C-264.45	Quảng Nam
2927	93A-520.48	Bình Phước	6052	92A-441.53	Quảng Nam	9177	93A-514.72	Bình Phước	12302	92C-265.13	Quảng Nam
2928	93A-520.94	Bình Phước	6053	92A-445.30	Quảng Nam	9178	93A-515.62	Bình Phước	12303	92C-265.50	Quảng Nam
2929	93A-522.48	Bình Phước	6054	92A-446.93	Quảng Nam	9179	93A-516.12	Bình Phước	12304	92C-265.94	Quảng Nam
2930	93A-523.10	Bình Phước	6055	92A-447.45	Quảng Nam	9180	93A-517.41	Bình Phước	12305	92C-266.27	Quảng Nam
2931	93A-523.17	Bình Phước	6056	92A-447.64	Quảng Nam	9181	93A-519.10	Bình Phước	12306	92D-013.76	Quảng Nam
2932	93A-523.75	Bình Phước	6057	92B-041.23	Quảng Nam	9182	93A-521.73	Bình Phước	12307	92D-013.87	Quảng Nam
2933	93A-525.21	Bình Phước	6058	92B-041.92	Quảng Nam	9183	93A-523.84	Bình Phước	12308	92D-014.24	Quảng Nam
2934	93B-023.13	Bình Phước	6059	92B-042.17	Quảng Nam	9184	93A-524.46	Bình Phước	12309	92D-015.24	Quảng Nam
2935	93B-024.72	Bình Phước	6060	92C-263.70	Quảng Nam	9185	93B-022.03	Bình Phước	12310	93A-507.81	Bình Phước
2936	93C-199.20	Bình Phước	6061	92C-264.07	Quảng Nam	9186	93B-022.37	Bình Phước	12311	93A-508.60	Bình Phước
2937	93C-199.80	Bình Phước	6062	92C-264.37	Quảng Nam	9187	93B-022.61	Bình Phước	12312	93A-512.32	Bình Phước
2938	93C-203.45	Bình Phước	6063	92C-264.75	Quảng Nam	9188	93B-022.80	Bình Phước	12313	93A-514.90	Bình Phước
2939	93C-204.34	Bình Phước	6064	92C-266.13	Quảng Nam	9189	93C-203.34	Bình Phước	12314	93A-516.78	Bình Phước
2940	93C-204.94	Bình Phước	6065	92C-266.14	Quảng Nam	9190	93C-205.10	Bình Phước	12315	93A-517.80	Bình Phước
2941	93C-206.23	Bình Phước	6066	92D-015.27	Quảng Nam	9191	93C-205.47	Bình Phước	12316	93A-518.23	Bình Phước
2942	93C-206.43	Bình Phước	6067	92D-015.72	Quảng Nam	9192	93C-206.45	Bình Phước	12317	93A-518.34	Bình Phước
2943	93C-208.03	Bình Phước	6068	93A-508.97	Bình Phước	9193	93D-007.47	Bình Phước	12318	93A-518.50	Bình Phước
2944	93C-208.21	Bình Phước	6069	93A-510.04	Bình Phước	9194	93D-007.74	Bình Phước	12319	93A-519.05	Bình Phước
2945	93C-208.76	Bình Phước	6070	93A-510.23	Bình Phước	9195	93D-009.12	Bình Phước	12320	93A-519.14	Bình Phước
2946	93D-007.97	Bình Phước	6071	93A-510.37	Bình Phước	9196	93D-009.74	Bình Phước	12321	93A-520.76	Bình Phước
2947	93D-009.97	Bình Phước	6072	93A-510.97	Bình Phước	9197	93D-011.13	Bình Phước	12322	93A-521.84	Bình Phước
2948	93D-010.13	Bình Phước	6073	93A-514.13	Bình Phước	9198	94A-110.49	Bạc Liêu	12323	93A-522.81	Bình Phước
2949	93D-010.82	Bình Phước	6074	93A-516.72	Bình Phước	9199	94A-110.91	Bạc Liêu	12324	93A-523.64	Bình Phước
2950	94A-114.42	Bạc Liêu	6075	93A-516.74	Bình Phước	9200	94A-110.93	Bạc Liêu	12325	93A-525.81	Bình Phước
2951	94B-014.61	Bạc Liêu	6076	93A-517.10	Bình Phước	9201	94A-113.91	Bạc Liêu	12326	93B-022.46	Bình Phước
2952	94B-015.76	Bạc Liêu	6077	93A-517.73	Bình Phước	9202	94A-114.54	Bạc Liêu	12327	93B-022.54	Bình Phước
2953	94B-016.50	Bạc Liêu	6078	93A-519.31	Bình Phước	9203	94B-014.67	Bạc Liêu	12328	93C-199.54	Bình Phước
2954	94B-017.37	Bạc Liêu	6079	93A-520.41	Bình Phước	9204	94B-015.87	Bạc Liêu	12329	93C-200.84	Bình Phước
2955	94B-018.14	Bạc Liêu	6080	93A-522.70	Bình Phước	9205	94B-015.93	Bạc Liêu	12330	93C-201.21	Bình Phước
2956	94B-018.41	Bạc Liêu	6081	93A-524.70	Bình Phước	9206	94B-015.97	Bạc Liêu	12331	93C-201.61	Bình Phước
2957	94C-083.90	Bạc Liêu	6082	93B-022.93	Bình Phước	9207	94B-016.40	Bạc Liêu	12332	93C-204.01	Bình Phước
2958	94C-085.51	Bạc Liêu	6083	93B-024.94	Bình Phước	9208	94C-084.30	Bạc Liêu	12333	93C-204.71	Bình Phước
2959	94C-085.67	Bạc Liêu	6084	93C-199.40	Bình Phước	9209	94C-084.92	Bạc Liêu	12334	93C-205.32	Bình Phước
2960	94C-085.72	Bạc Liêu	6085	93C-201.73	Bình Phước	9210	94C-085.23	Bạc Liêu	12335	93C-205.81	Bình Phước
2961	94C-085.73	Bạc Liêu	6086	93C-202.01	Bình Phước	9211	94C-087.21	Bạc Liêu	12336	93C-207.21	Bình Phước
2962	94D-005.45	Bạc Liêu	6087	93C-202.47	Bình Phước	9212	94D-005.31	Bạc Liêu	12337	93D-008.13	Bình Phước
2963	94D-005.53	Bạc Liêu	6088	93C-203.81	Bình Phước	9213	94D-008.14	Bạc Liêu	12338	93D-008.61	Bình Phước
2964	94D-005.78	Bạc Liêu	6089	93C-204.64	Bình Phước	9214	94D-008.42	Bạc Liêu	12339	93D-009.23	Bình Phước
2965	94D-006.17	Bạc Liêu	6090	93C-204.97	Bình Phước	9215	95A-137.49	Hậu Giang	12340	93D-009.93	Bình Phước
2966	94D-007.31	Bạc Liêu	6091	93C-205.31	Bình Phước	9216	95A-137.94	Hậu Giang	12341	94A-109.70	Bạc Liêu
2967	94D-008.62	Bạc Liêu	6092	93C-205.54	Bình Phước	9217	95A-138.23	Hậu Giang	12342	94A-110.92	Bạc Liêu
2968	94D-009.10	Bạc Liêu	6093	93C-206.51	Bình Phước	9218	95A-138.46	Hậu Giang	12343	94A-112.40	Bạc Liêu
2969	95A-138.41	Hậu Giang	6094	93C-207.62	Bình Phước	9219	95A-138.47	Hậu Giang	12344	94A-112.51	Bạc Liêu
2970	95A-140.93	Hậu Giang	6095	93D-007.87	Bình Phước	9220	95A-143.62	Hậu Giang	12345	94B-018.43	Bạc Liêu
2971	95A-140.97	Hậu Giang	6096	93D-009.05	Bình Phước	9221	95A-143.92	Hậu Giang	12346	94B-018.49	Bạc Liêu
2972	95A-142.92	Hậu Giang	6097	93D-009.17	Bình Phước	9222	95A-144.01	Hậu Giang	12347	94C-085.78	Bạc Liêu
2973	95B-016.31	Hậu Giang	6098	93D-009.40	Bình Phước	9223	95B-016.60	Hậu Giang	12348	94C-086.52	Bạc Liêu
2974	95B-018.27	Hậu Giang	6099	93D-010.97	Bình Phước	9224	95B-017.74	Hậu Giang	12349	94C-086.93	Bạc Liêu
2975	95B-018.46	Hậu Giang	6100	94A-110.54	Bạc Liêu	9225	95B-019.12	Hậu Giang	12350	94D-005.72	Bạc Liêu
2976	95B-018.80	Hậu Giang	6101	94A-110.97	Bạc Liêu	9226	95B-020.07	Hậu Giang	12351	94D-005.92	Bạc Liêu
2977	95B-020.01	Hậu Giang	6102	94A-112.52	Bạc Liêu	9227	95C-089.27	Hậu Giang	12352	95A-136.64	Hậu Giang
2978	95C-091.32	Hậu Giang	6103	94B-016.84	Bạc Liêu	9228	95C-090.10	Hậu Giang	12353	95A-137.67	Hậu Giang
2979	95C-092.32	Hậu Giang	6104	94B-016.93	Bạc Liêu	9229	95C-092.23	Hậu Giang	12354	95A-139.60	Hậu Giang
2980	95C-093.10	Hậu Giang	6105	94B-017.12	Bạc Liêu	9230	95C-092.71	Hậu Giang	12355	95A-141.93	Hậu Giang
2981	95C-093.40	Hậu Giang	6106	94C-085.53	Bạc Liêu	9231	95C-093.04	Hậu Giang	12356	95A-143.78	Hậu Giang
2982	95D-024.31	Hậu Giang	6107	94C-086.13	Bạc Liêu	9232	95C-093.07	Hậu Giang	12357	95B-017.04	Hậu Giang
2983	95D-026.80	Hậu Giang	6108	94D-007.17	Bạc Liêu	9233	95D-023.87	Hậu Giang	12358	95B-017.47	Hậu Giang
2984	95D-026.97	Hậu Giang	6109	95A-136.80	Hậu Giang	9234	95D-024.05	Hậu Giang	12359	95B-019.21	Hậu Giang
2985	95D-027.17	Hậu Giang	6110	95A-137.76	Hậu Giang	9235	95D-024.60	Hậu Giang	12360	95C-093.76	Hậu Giang
2986	97A-099.72	Bắc Kạn	6111	95A-138.50	Hậu Giang	9236	95D-026.43	Hậu Giang	12361	95D-025.30	Hậu Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2987	97A-100.05	Bắc Kan	6112	95A-140.43	Hầu Giang	9237	95D-027.34	Hầu Giang	12362	95D-025.53	Hầu Giang
2988	97B-015.78	Bắc Kan	6113	95A-140.52	Hầu Giang	9238	97A-096.32	Bắc Kan	12363	95D-027.50	Hầu Giang
2989	97B-016.23	Bắc Kan	6114	95A-140.61	Hầu Giang	9239	97A-097.72	Bắc Kan	12364	97A-099.82	Bắc Kan
2990	97B-016.78	Bắc Kan	6115	95A-142.61	Hầu Giang	9240	97A-099.01	Bắc Kan	12365	97B-017.43	Bắc Kan
2991	97B-018.41	Bắc Kan	6116	95A-143.73	Hầu Giang	9241	97A-100.45	Bắc Kan	12366	97B-018.40	Bắc Kan
2992	97B-019.27	Bắc Kan	6117	95B-016.14	Hầu Giang	9242	97B-015.72	Bắc Kan	12367	97B-019.40	Bắc Kan
2993	97C-049.75	Bắc Kan	6118	95B-018.17	Hầu Giang	9243	97B-016.62	Bắc Kan	12368	97C-052.81	Bắc Kan
2994	97C-050.01	Bắc Kan	6119	95C-089.64	Hầu Giang	9244	97B-016.81	Bắc Kan	12369	97C-052.87	Bắc Kan
2995	97D-007.87	Bắc Kan	6120	95D-023.62	Hầu Giang	9245	97B-017.70	Bắc Kan	12370	97C-053.12	Bắc Kan
2996	97D-009.72	Bắc Kan	6121	95D-024.04	Hầu Giang	9246	97B-017.93	Bắc Kan	12371	97D-008.73	Bắc Kan
2997	97D-010.50	Bắc Kan	6122	95D-026.75	Hầu Giang	9247	97B-019.24	Bắc Kan	12372	97D-010.60	Bắc Kan
2998	97D-010.87	Bắc Kan	6123	97A-096.60	Bắc Kan	9248	97C-049.48	Bắc Kan	12373	98A-858.64	Bắc Giang
2999	97D-011.20	Bắc Kan	6124	97A-099.05	Bắc Kan	9249	97C-049.84	Bắc Kan	12374	98A-858.74	Bắc Giang
3000	98A-858.76	Bắc Giang	6125	97B-015.48	Bắc Kan	9250	97D-007.76	Bắc Kan	12375	98A-858.91	Bắc Giang
3001	98A-860.73	Bắc Giang	6126	97B-018.94	Bắc Kan	9251	97D-008.27	Bắc Kan	12376	98A-859.23	Bắc Giang
3002	98A-861.74	Bắc Giang	6127	97C-049.31	Bắc Kan	9252	97D-009.20	Bắc Kan	12377	98A-861.52	Bắc Giang
3003	98A-863.87	Bắc Giang	6128	97C-049.37	Bắc Kan	9253	97D-009.67	Bắc Kan	12378	98A-862.23	Bắc Giang
3004	98A-864.10	Bắc Giang	6129	97C-049.93	Bắc Kan	9254	97D-010.20	Bắc Kan	12379	98A-864.48	Bắc Giang
3005	98A-869.30	Bắc Giang	6130	97D-007.97	Bắc Kan	9255	98A-860.07	Bắc Giang	12380	98A-866.42	Bắc Giang
3006	98A-869.42	Bắc Giang	6131	97D-010.05	Bắc Kan	9256	98A-860.30	Bắc Giang	12381	98A-867.46	Bắc Giang
3007	98A-870.84	Bắc Giang	6132	97D-011.42	Bắc Kan	9257	98A-861.24	Bắc Giang	12382	98A-868.30	Bắc Giang
3008	98A-877.05	Bắc Giang	6133	98A-861.75	Bắc Giang	9258	98A-861.30	Bắc Giang	12383	98A-873.04	Bắc Giang
3009	98A-878.48	Bắc Giang	6134	98A-862.27	Bắc Giang	9259	98A-863.32	Bắc Giang	12384	98A-873.40	Bắc Giang
3010	98A-880.52	Bắc Giang	6135	98A-865.52	Bắc Giang	9260	98A-863.60	Bắc Giang	12385	98A-875.27	Bắc Giang
3011	98A-883.57	Bắc Giang	6136	98A-866.54	Bắc Giang	9261	98A-863.67	Bắc Giang	12386	98A-878.27	Bắc Giang
3012	98A-885.92	Bắc Giang	6137	98A-870.48	Bắc Giang	9262	98A-866.61	Bắc Giang	12387	98A-880.73	Bắc Giang
3013	98A-887.75	Bắc Giang	6138	98A-871.45	Bắc Giang	9263	98A-866.73	Bắc Giang	12388	98A-882.20	Bắc Giang
3014	98A-889.13	Bắc Giang	6139	98A-872.75	Bắc Giang	9264	98A-866.78	Bắc Giang	12389	98A-883.67	Bắc Giang
3015	98A-891.46	Bắc Giang	6140	98A-873.60	Bắc Giang	9265	98A-867.05	Bắc Giang	12390	98A-885.67	Bắc Giang
3016	98A-891.78	Bắc Giang	6141	98A-875.61	Bắc Giang	9266	98A-869.92	Bắc Giang	12391	98A-885.93	Bắc Giang
3017	98A-891.94	Bắc Giang	6142	98A-875.93	Bắc Giang	9267	98A-870.03	Bắc Giang	12392	98A-889.87	Bắc Giang
3018	98A-893.14	Bắc Giang	6143	98A-878.10	Bắc Giang	9268	98A-871.50	Bắc Giang	12393	98A-891.01	Bắc Giang
3019	98A-897.31	Bắc Giang	6144	98A-879.24	Bắc Giang	9269	98A-872.81	Bắc Giang	12394	98A-896.46	Bắc Giang
3020	98A-899.43	Bắc Giang	6145	98A-880.07	Bắc Giang	9270	98A-875.54	Bắc Giang	12395	98A-897.92	Bắc Giang
3021	98A-899.45	Bắc Giang	6146	98A-880.87	Bắc Giang	9271	98A-876.50	Bắc Giang	12396	98A-898.32	Bắc Giang
3022	98A-899.70	Bắc Giang	6147	98A-883.43	Bắc Giang	9272	98A-877.21	Bắc Giang	12397	98A-899.46	Bắc Giang
3023	98A-900.72	Bắc Giang	6148	98A-883.72	Bắc Giang	9273	98A-877.50	Bắc Giang	12398	98A-901.04	Bắc Giang
3024	98A-901.80	Bắc Giang	6149	98A-888.10	Bắc Giang	9274	98A-877.57	Bắc Giang	12399	98A-901.60	Bắc Giang
3025	98A-902.10	Bắc Giang	6150	98A-889.48	Bắc Giang	9275	98A-878.01	Bắc Giang	12400	98A-903.48	Bắc Giang
3026	98A-902.23	Bắc Giang	6151	98A-891.07	Bắc Giang	9276	98A-878.14	Bắc Giang	12401	98A-903.53	Bắc Giang
3027	98A-903.13	Bắc Giang	6152	98A-894.48	Bắc Giang	9277	98A-878.30	Bắc Giang	12402	98A-904.07	Bắc Giang
3028	98A-903.51	Bắc Giang	6153	98A-894.51	Bắc Giang	9278	98A-879.04	Bắc Giang	12403	98A-904.49	Bắc Giang
3029	98A-904.02	Bắc Giang	6154	98A-894.87	Bắc Giang	9279	98A-879.23	Bắc Giang	12404	98A-904.61	Bắc Giang
3030	98A-904.21	Bắc Giang	6155	98A-896.02	Bắc Giang	9280	98A-880.01	Bắc Giang	12405	98A-905.13	Bắc Giang
3031	98A-905.20	Bắc Giang	6156	98A-896.54	Bắc Giang	9281	98A-881.34	Bắc Giang	12406	98A-905.84	Bắc Giang
3032	98A-908.67	Bắc Giang	6157	98A-896.62	Bắc Giang	9282	98A-881.49	Bắc Giang	12407	98A-906.61	Bắc Giang
3033	98A-912.53	Bắc Giang	6158	98A-897.27	Bắc Giang	9283	98A-884.05	Bắc Giang	12408	98A-907.32	Bắc Giang
3034	98B-045.41	Bắc Giang	6159	98A-897.42	Bắc Giang	9284	98A-885.23	Bắc Giang	12409	98A-907.57	Bắc Giang
3035	98B-047.17	Bắc Giang	6160	98A-898.10	Bắc Giang	9285	98A-888.31	Bắc Giang	12410	98A-909.30	Bắc Giang
3036	98C-376.45	Bắc Giang	6161	98A-898.82	Bắc Giang	9286	98A-891.62	Bắc Giang	12411	98A-909.45	Bắc Giang
3037	98C-378.07	Bắc Giang	6162	98A-899.53	Bắc Giang	9287	98A-891.97	Bắc Giang	12412	98A-910.67	Bắc Giang
3038	98C-380.13	Bắc Giang	6163	98A-900.82	Bắc Giang	9288	98A-892.45	Bắc Giang	12413	98A-910.80	Bắc Giang
3039	98C-380.62	Bắc Giang	6164	98A-901.48	Bắc Giang	9289	98A-892.73	Bắc Giang	12414	98A-912.27	Bắc Giang
3040	98C-381.43	Bắc Giang	6165	98A-904.46	Bắc Giang	9290	98A-894.97	Bắc Giang	12415	98A-912.31	Bắc Giang
3041	98C-381.64	Bắc Giang	6166	98A-905.94	Bắc Giang	9291	98A-896.82	Bắc Giang	12416	98A-912.92	Bắc Giang
3042	98C-381.80	Bắc Giang	6167	98A-907.40	Bắc Giang	9292	98A-898.70	Bắc Giang	12417	98B-044.32	Bắc Giang
3043	98C-382.52	Bắc Giang	6168	98A-909.87	Bắc Giang	9293	98A-898.71	Bắc Giang	12418	98B-044.37	Bắc Giang
3044	98C-382.71	Bắc Giang	6169	98A-911.13	Bắc Giang	9294	98A-898.72	Bắc Giang	12419	98B-044.91	Bắc Giang
3045	98C-386.14	Bắc Giang	6170	98A-911.53	Bắc Giang	9295	98A-901.97	Bắc Giang	12420	98B-045.01	Bắc Giang
3046	98C-386.94	Bắc Giang	6171	98A-911.62	Bắc Giang	9296	98A-903.45	Bắc Giang	12421	98B-045.03	Bắc Giang
3047	98C-387.46	Bắc Giang	6172	98A-911.82	Bắc Giang	9297	98A-904.57	Bắc Giang	12422	98B-046.75	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98C-390.17	Bắc Giang	6173	98A-912.42	Bắc Giang	9298	98A-906.57	Bắc Giang	12423	98B-046.92	Bắc Giang
3049	98C-391.20	Bắc Giang	6174	98B-044.61	Bắc Giang	9299	98A-906.81	Bắc Giang	12424	98B-047.73	Bắc Giang
3050	98C-392.34	Bắc Giang	6175	98B-045.12	Bắc Giang	9300	98A-907.31	Bắc Giang	12425	98C-376.82	Bắc Giang
3051	98C-392.72	Bắc Giang	6176	98B-047.02	Bắc Giang	9301	98A-909.04	Bắc Giang	12426	98C-377.17	Bắc Giang
3052	98C-393.24	Bắc Giang	6177	98C-381.40	Bắc Giang	9302	98A-909.91	Bắc Giang	12427	98C-378.24	Bắc Giang
3053	98C-393.48	Bắc Giang	6178	98C-382.17	Bắc Giang	9303	98A-912.03	Bắc Giang	12428	98C-380.02	Bắc Giang
3054	98C-394.52	Bắc Giang	6179	98C-382.57	Bắc Giang	9304	98A-912.64	Bắc Giang	12429	98C-383.41	Bắc Giang
3055	98C-394.64	Bắc Giang	6180	98C-383.47	Bắc Giang	9305	98B-046.49	Bắc Giang	12430	98C-383.64	Bắc Giang
3056	98C-395.45	Bắc Giang	6181	98C-383.94	Bắc Giang	9306	98B-046.62	Bắc Giang	12431	98C-383.71	Bắc Giang
3057	98C-396.57	Bắc Giang	6182	98C-384.60	Bắc Giang	9307	98C-378.43	Bắc Giang	12432	98C-383.72	Bắc Giang
3058	98C-397.07	Bắc Giang	6183	98C-384.62	Bắc Giang	9308	98C-378.91	Bắc Giang	12433	98C-387.21	Bắc Giang
3059	98C-397.37	Bắc Giang	6184	98C-385.70	Bắc Giang	9309	98C-383.50	Bắc Giang	12434	98C-388.12	Bắc Giang
3060	98D-021.01	Bắc Giang	6185	98C-385.90	Bắc Giang	9310	98C-383.57	Bắc Giang	12435	98C-389.31	Bắc Giang
3061	98D-021.32	Bắc Giang	6186	98C-390.70	Bắc Giang	9311	98C-384.10	Bắc Giang	12436	98C-389.57	Bắc Giang
3062	98D-021.72	Bắc Giang	6187	98C-390.71	Bắc Giang	9312	98C-386.40	Bắc Giang	12437	98C-390.50	Bắc Giang
3063	98D-022.17	Bắc Giang	6188	98C-391.84	Bắc Giang	9313	98C-387.82	Bắc Giang	12438	98C-391.70	Bắc Giang
3064	99A-852.54	Bắc Ninh	6189	98C-396.37	Bắc Giang	9314	98C-389.71	Bắc Giang	12439	98C-393.87	Bắc Giang
3065	99A-853.47	Bắc Ninh	6190	98D-022.78	Bắc Giang	9315	98C-389.73	Bắc Giang	12440	98C-396.71	Bắc Giang
3066	99A-853.70	Bắc Ninh	6191	98D-023.21	Bắc Giang	9316	98C-389.93	Bắc Giang	12441	98C-397.76	Bắc Giang
3067	99A-862.37	Bắc Ninh	6192	98D-023.46	Bắc Giang	9317	98C-389.94	Bắc Giang	12442	98D-020.75	Bắc Giang
3068	99A-862.43	Bắc Ninh	6193	98D-024.13	Bắc Giang	9318	98C-390.07	Bắc Giang	12443	99A-851.90	Bắc Ninh
3069	99A-866.14	Bắc Ninh	6194	99A-853.67	Bắc Ninh	9319	98C-390.12	Bắc Giang	12444	99A-852.21	Bắc Ninh
3070	99A-868.46	Bắc Ninh	6195	99A-856.24	Bắc Ninh	9320	98C-390.20	Bắc Giang	12445	99A-853.40	Bắc Ninh
3071	99A-870.20	Bắc Ninh	6196	99A-856.67	Bắc Ninh	9321	98C-391.48	Bắc Giang	12446	99A-854.41	Bắc Ninh
3072	99A-870.42	Bắc Ninh	6197	99A-856.74	Bắc Ninh	9322	98C-391.94	Bắc Giang	12447	99A-856.01	Bắc Ninh
3073	99A-870.74	Bắc Ninh	6198	99A-856.90	Bắc Ninh	9323	98C-394.50	Bắc Giang	12448	99A-856.72	Bắc Ninh
3074	99A-870.82	Bắc Ninh	6199	99A-856.93	Bắc Ninh	9324	98C-394.57	Bắc Giang	12449	99A-859.53	Bắc Ninh
3075	99A-872.05	Bắc Ninh	6200	99A-857.43	Bắc Ninh	9325	98C-394.61	Bắc Giang	12450	99A-861.52	Bắc Ninh
3076	99A-872.64	Bắc Ninh	6201	99A-861.81	Bắc Ninh	9326	98C-398.05	Bắc Giang	12451	99A-861.64	Bắc Ninh
3077	99A-873.32	Bắc Ninh	6202	99A-862.49	Bắc Ninh	9327	98D-020.84	Bắc Giang	12452	99A-863.73	Bắc Ninh
3078	99A-877.07	Bắc Ninh	6203	99A-864.12	Bắc Ninh	9328	98D-021.97	Bắc Giang	12453	99A-864.75	Bắc Ninh
3079	99A-877.62	Bắc Ninh	6204	99A-864.51	Bắc Ninh	9329	98D-022.45	Bắc Giang	12454	99A-867.30	Bắc Ninh
3080	99A-878.45	Bắc Ninh	6205	99A-866.13	Bắc Ninh	9330	98D-022.52	Bắc Giang	12455	99A-867.62	Bắc Ninh
3081	99A-878.53	Bắc Ninh	6206	99A-867.01	Bắc Ninh	9331	98D-023.49	Bắc Giang	12456	99A-868.14	Bắc Ninh
3082	99A-880.62	Bắc Ninh	6207	99A-871.04	Bắc Ninh	9332	99A-853.60	Bắc Ninh	12457	99A-875.02	Bắc Ninh
3083	99A-882.31	Bắc Ninh	6208	99A-871.13	Bắc Ninh	9333	99A-856.48	Bắc Ninh	12458	99A-875.45	Bắc Ninh
3084	99A-882.53	Bắc Ninh	6209	99A-871.43	Bắc Ninh	9334	99A-857.23	Bắc Ninh	12459	99A-877.57	Bắc Ninh
3085	99A-883.61	Bắc Ninh	6210	99A-871.45	Bắc Ninh	9335	99A-857.93	Bắc Ninh	12460	99A-877.60	Bắc Ninh
3086	99A-885.61	Bắc Ninh	6211	99A-872.93	Bắc Ninh	9336	99A-858.20	Bắc Ninh	12461	99A-880.57	Bắc Ninh
3087	99A-887.76	Bắc Ninh	6212	99A-873.14	Bắc Ninh	9337	99A-858.76	Bắc Ninh	12462	99A-881.32	Bắc Ninh
3088	99A-888.41	Bắc Ninh	6213	99A-876.17	Bắc Ninh	9338	99A-859.74	Bắc Ninh	12463	99A-881.46	Bắc Ninh
3089	99A-888.91	Bắc Ninh	6214	99A-876.24	Bắc Ninh	9339	99A-861.24	Bắc Ninh	12464	99A-882.50	Bắc Ninh
3090	99A-890.10	Bắc Ninh	6215	99A-880.10	Bắc Ninh	9340	99A-861.82	Bắc Ninh	12465	99A-883.04	Bắc Ninh
3091	99A-891.37	Bắc Ninh	6216	99A-880.43	Bắc Ninh	9341	99A-862.94	Bắc Ninh	12466	99A-887.47	Bắc Ninh
3092	99A-892.43	Bắc Ninh	6217	99A-880.91	Bắc Ninh	9342	99A-863.71	Bắc Ninh	12467	99A-887.70	Bắc Ninh
3093	99A-892.62	Bắc Ninh	6218	99A-881.62	Bắc Ninh	9343	99A-864.03	Bắc Ninh	12468	99A-889.57	Bắc Ninh
3094	99A-892.67	Bắc Ninh	6219	99A-882.37	Bắc Ninh	9344	99A-869.72	Bắc Ninh	12469	99A-889.97	Bắc Ninh
3095	99A-892.78	Bắc Ninh	6220	99A-882.94	Bắc Ninh	9345	99A-869.87	Bắc Ninh	12470	99A-894.46	Bắc Ninh
3096	99A-893.12	Bắc Ninh	6221	99A-885.23	Bắc Ninh	9346	99A-870.40	Bắc Ninh	12471	99A-894.71	Bắc Ninh
3097	99A-893.61	Bắc Ninh	6222	99A-886.71	Bắc Ninh	9347	99A-870.75	Bắc Ninh	12472	99A-895.27	Bắc Ninh
3098	99B-030.24	Bắc Ninh	6223	99A-890.76	Bắc Ninh	9348	99A-876.50	Bắc Ninh	12473	99A-896.14	Bắc Ninh
3099	99B-032.01	Bắc Ninh	6224	99A-892.31	Bắc Ninh	9349	99A-877.04	Bắc Ninh	12474	99B-031.23	Bắc Ninh
3100	99B-032.93	Bắc Ninh	6225	99A-892.53	Bắc Ninh	9350	99A-880.67	Bắc Ninh	12475	99C-332.17	Bắc Ninh
3101	99B-033.32	Bắc Ninh	6226	99A-892.57	Bắc Ninh	9351	99A-881.76	Bắc Ninh	12476	99C-332.24	Bắc Ninh
3102	99C-330.02	Bắc Ninh	6227	99A-892.72	Bắc Ninh	9352	99A-882.87	Bắc Ninh	12477	99C-332.93	Bắc Ninh
3103	99C-331.49	Bắc Ninh	6228	99A-893.57	Bắc Ninh	9353	99A-883.02	Bắc Ninh	12478	99C-333.92	Bắc Ninh
3104	99C-331.64	Bắc Ninh	6229	99A-895.94	Bắc Ninh	9354	99A-884.40	Bắc Ninh	12479	99C-334.23	Bắc Ninh
3105	99C-334.48	Bắc Ninh	6230	99B-030.34	Bắc Ninh	9355	99A-884.43	Bắc Ninh	12480	99C-334.57	Bắc Ninh
3106	99C-334.72	Bắc Ninh	6231	99B-032.87	Bắc Ninh	9356	99A-886.81	Bắc Ninh	12481	99C-334.75	Bắc Ninh
3107	99C-335.62	Bắc Ninh	6232	99C-330.32	Bắc Ninh	9357	99A-887.02	Bắc Ninh	12482	99C-335.75	Bắc Ninh
3108	99C-336.94	Bắc Ninh	6233	99C-330.54	Bắc Ninh	9358	99A-888.20	Bắc Ninh	12483	99C-337.13	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99C-337.46	Bắc Ninh	6234	99C-330.91	Bắc Ninh	9359	99A-888.90	Bắc Ninh	12484	99C-339.20	Bắc Ninh
3110	99C-337.47	Bắc Ninh	6235	99C-331.48	Bắc Ninh	9360	99A-893.53	Bắc Ninh	12485	99C-339.42	Bắc Ninh
3111	99C-337.93	Bắc Ninh	6236	99C-333.64	Bắc Ninh	9361	99A-893.92	Bắc Ninh	12486	99C-339.46	Bắc Ninh
3112	99C-338.53	Bắc Ninh	6237	99C-333.74	Bắc Ninh	9362	99A-895.64	Bắc Ninh	12487	99C-339.80	Bắc Ninh
3113	99C-339.45	Bắc Ninh	6238	99C-335.81	Bắc Ninh	9363	99B-030.41	Bắc Ninh	12488	99C-339.92	Bắc Ninh
3114	99C-340.01	Bắc Ninh	6239	99C-336.17	Bắc Ninh	9364	99B-030.82	Bắc Ninh	12489	99C-341.81	Bắc Ninh
3115	99C-340.97	Bắc Ninh	6240	99C-337.75	Bắc Ninh	9365	99B-032.51	Bắc Ninh	12490	99C-342.21	Bắc Ninh
3116	99C-341.87	Bắc Ninh	6241	99C-340.52	Bắc Ninh	9366	99B-033.92	Bắc Ninh	12491	99C-342.78	Bắc Ninh
3117	99C-342.40	Bắc Ninh	6242	99C-340.84	Bắc Ninh	9367	99C-331.01	Bắc Ninh	12492	99C-342.93	Bắc Ninh
3118	99C-343.32	Bắc Ninh	6243	99C-341.71	Bắc Ninh	9368	99C-331.80	Bắc Ninh	12493	99C-343.03	Bắc Ninh
3119	99C-343.74	Bắc Ninh	6244	99C-344.92	Bắc Ninh	9369	99C-336.31	Bắc Ninh	12494	99C-344.24	Bắc Ninh
3120	99C-343.94	Bắc Ninh	6245	99C-345.02	Bắc Ninh	9370	99C-340.73	Bắc Ninh	12495	99C-345.50	Bắc Ninh
3121	99C-345.49	Bắc Ninh	6246	99C-345.92	Bắc Ninh	9371	99C-342.12	Bắc Ninh	12496	99C-345.76	Bắc Ninh
3122	99C-346.40	Bắc Ninh	6247	99D-024.34	Bắc Ninh	9372	99C-342.90	Bắc Ninh	12497	99D-024.31	Bắc Ninh
3123	99C-347.23	Bắc Ninh	6248	99D-025.37	Bắc Ninh	9373	99C-343.52	Bắc Ninh	12498	99D-024.46	Bắc Ninh
3124	99D-026.45	Bắc Ninh	6249	99D-025.53	Bắc Ninh	9374	99C-344.64	Bắc Ninh	12499	99D-024.70	Bắc Ninh
3125	99D-026.97	Bắc Ninh	6250	99D-026.42	Bắc Ninh	9375	99C-346.81	Bắc Ninh	12500	99D-026.54	Bắc Ninh

ẤY
4
IH
M
i.p.HP

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	34A-919.99	Hải Dương	15626	30M-188.66	Hà Nội	18751	14A-999.19	Quảng Ninh	21876	30M-029.99	Hà Nội
12502	97A-099.99	Bắc Kan	15627	37K-556.55	Nghệ An	18752	51L-979.99	Hồ Chí Minh	21877	38A-696.96	Hà Tĩnh
12503	23A-161.68	Hà Giang	15628	98A-888.85	Bắc Giang	18753	12A-255.58	Lang Sơn	21878	12A-222.69	Lang Sơn
12504	23A-161.88	Hà Giang	15629	30M-059.88	Hà Nội	18754	14A-939.36	Quảng Ninh	21879	15K-377.89	Hải Phòng
12505	30M-225.26	Hà Nội	15630	30M-119.93	Hà Nội	18755	18A-506.56	Nam Định	21880	17A-488.86	Thái Bình
12506	30M-298.74	Hà Nội	15631	30M-165.16	Hà Nội	18756	30L-636.58	Hà Nội	21881	19A-661.16	Phú Thọ
12507	30M-303.86	Hà Nội	15632	30M-166.83	Hà Nội	18757	38A-679.99	Hà Tĩnh	21882	30M-179.72	Hà Nội
12508	30M-311.77	Hà Nội	15633	30M-246.88	Hà Nội	18758	60C-738.88	Đồng Nai	21883	30M-238.88	Hà Nội
12509	30M-363.88	Hà Nội	15634	30M-367.77	Hà Nội	18759	61K-438.68	Bình Dương	21884	30M-335.68	Hà Nội
12510	30M-395.99	Hà Nội	15635	30M-388.28	Hà Nội	18760	61K-522.68	Bình Dương	21885	37K-525.68	Nghệ An
12511	34A-888.90	Hải Dương	15636	37K-568.69	Nghệ An	18761	61K-528.88	Bình Dương	21886	37K-526.66	Nghệ An
12512	34A-933.68	Hải Dương	15637	51K-867.69	Hồ Chí Minh	18762	62A-376.79	Long An	21887	38A-678.69	Hà Tĩnh
12513	36K-011.89	Thanh Hóa	15638	51N-033.66	Hồ Chí Minh	18763	68A-299.39	Kiên Giang	21888	47A-819.89	Đắk Lắk
12514	61K-538.39	Bình Dương	15639	60K-619.99	Đồng Nai	18764	78A-222.89	Phú Yên	21889	73A-379.99	Quảng Bình
12515	72A-859.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	15640	60K-659.99	Đồng Nai	18765	89A-528.58	Hưng Yên	21890	83A-195.59	Sóc Trăng
12516	99A-820.28	Bắc Ninh	15641	61K-536.88	Bình Dương	18766	94A-111.88	Bạc Liêu	21891	98A-909.09	Bắc Giang
12517	11D-012.21	Cao Bằng	15642	99A-812.39	Bắc Ninh	18767	97A-099.98	Bắc Kan	21892	12C-142.89	Lang Sơn
12518	12D-009.66	Lang Sơn	15643	11A-135.53	Cao Bằng	18768	12A-270.68	Lang Sơn	21893	14A-999.24	Quảng Ninh
12519	14K-021.86	Quảng Ninh	15644	12A-269.86	Lang Sơn	18769	14A-999.06	Quảng Ninh	21894	14C-456.66	Quảng Ninh
12520	14K-024.39	Quảng Ninh	15645	12C-143.39	Lang Sơn	18770	14C-455.22	Quảng Ninh	21895	14C-457.68	Quảng Ninh
12521	14K-041.40	Quảng Ninh	15646	12C-144.77	Lang Sơn	18771	14C-457.86	Quảng Ninh	21896	14C-469.89	Quảng Ninh
12522	15C-492.86	Hải Phòng	15647	14A-999.55	Quảng Ninh	18772	14C-468.46	Quảng Ninh	21897	14K-006.07	Quảng Ninh
12523	15C-497.68	Hải Phòng	15648	14C-452.99	Quảng Ninh	18773	14K-003.99	Quảng Ninh	21898	14K-012.89	Quảng Ninh
12524	15K-444.66	Hải Phòng	15649	14C-460.64	Quảng Ninh	18774	14K-034.88	Quảng Ninh	21899	14K-039.86	Quảng Ninh
12525	15K-481.69	Hải Phòng	15650	14C-465.55	Quảng Ninh	18775	14K-040.79	Quảng Ninh	21900	14K-042.69	Quảng Ninh
12526	15K-501.99	Hải Phòng	15651	14C-471.72	Quảng Ninh	18776	15K-431.99	Hải Phòng	21901	15C-489.98	Hải Phòng
12527	15K-510.39	Hải Phòng	15652	14D-030.39	Quảng Ninh	18777	15K-440.79	Hải Phòng	21902	15C-496.97	Hải Phòng
12528	17B-031.32	Thái Bình	15653	14K-009.39	Quảng Ninh	18778	17A-494.44	Thái Bình	21903	15K-430.39	Hải Phòng
12529	17B-032.22	Thái Bình	15654	14K-031.13	Quảng Ninh	18779	17C-222.67	Thái Bình	21904	15K-437.89	Hải Phòng
12530	17C-221.79	Thái Bình	15655	14K-032.68	Quảng Ninh	18780	18C-177.78	Nam Định	21905	15K-441.68	Hải Phòng
12531	17C-222.28	Thái Bình	15656	15C-484.88	Hải Phòng	18781	19A-725.39	Phú Thọ	21906	15K-453.66	Hải Phòng
12532	18A-502.22	Nam Định	15657	15K-466.77	Hải Phòng	18782	19A-729.27	Phú Thọ	21907	15K-470.79	Hải Phòng
12533	18B-033.03	Nam Định	15658	15K-500.00	Hải Phòng	18783	19A-748.66	Phú Thọ	21908	15K-477.55	Hải Phòng
12534	19A-716.17	Phú Thọ	15659	17A-496.97	Thái Bình	18784	19C-274.27	Phú Thọ	21909	15K-478.88	Hải Phòng
12535	19A-721.12	Phú Thọ	15660	18A-490.89	Nam Định	18785	19D-022.88	Phú Thọ	21910	15K-492.69	Hải Phòng
12536	19A-729.68	Phú Thọ	15661	19B-028.20	Phú Thọ	18786	20A-879.68	Thái Nguyên	21911	15K-509.89	Hải Phòng
12537	19A-745.46	Phú Thọ	15662	20A-875.88	Thái Nguyên	18787	20A-901.68	Thái Nguyên	21912	17A-502.69	Thái Bình
12538	19C-270.68	Phú Thọ	15663	20A-883.38	Thái Nguyên	18788	20C-324.25	Thái Nguyên	21913	18A-492.92	Nam Định
12539	20A-875.89	Thái Nguyên	15664	20A-903.99	Thái Nguyên	18789	21A-230.69	Yên Bái	21914	18C-179.99	Nam Định
12540	20A-884.68	Thái Nguyên	15665	20A-904.40	Thái Nguyên	18790	22A-277.78	Tuyên Quang	21915	19A-718.18	Phú Thọ
12541	20A-893.69	Thái Nguyên	15666	20B-038.88	Thái Nguyên	18791	22A-279.96	Tuyên Quang	21916	19A-754.89	Phú Thọ
12542	20A-899.66	Thái Nguyên	15667	21C-115.68	Yên Bái	18792	22B-017.89	Tuyên Quang	21917	20A-871.99	Thái Nguyên
12543	21C-115.99	Yên Bái	15668	22A-274.86	Tuyên Quang	18793	24A-325.79	Lào Cai	21918	20A-872.78	Thái Nguyên
12544	21D-007.66	Yên Bái	15669	24B-022.66	Lào Cai	18794	27D-007.99	Điện Biên	21919	20A-885.66	Thái Nguyên
12545	23C-090.66	Hà Giang	15670	25B-007.99	Lai Châu	18795	28A-267.79	Hòa Bình	21920	20A-887.78	Thái Nguyên
12546	24C-167.61	Lào Cai	15671	26A-240.69	Sơn La	18796	28C-123.33	Hòa Bình	21921	20A-891.39	Thái Nguyên
12547	25D-006.79	Lai Châu	15672	27A-134.69	Điện Biên	18797	28C-126.27	Hòa Bình	21922	20D-034.86	Thái Nguyên
12548	26A-240.24	Sơn La	15673	27D-009.39	Điện Biên	18798	29D-639.69	Hà Nội	21923	22A-282.83	Tuyên Quang
12549	28A-261.69	Hòa Bình	15674	28C-126.69	Hòa Bình	18799	29K-328.82	Hà Nội	21924	23C-091.69	Hà Giang
12550	28B-017.99	Hòa Bình	15675	28D-012.12	Hòa Bình	18800	29K-366.77	Hà Nội	21925	24A-316.16	Lào Cai
12551	29B-659.99	Hà Nội	15676	29B-659.96	Hà Nội	18801	29K-422.88	Hà Nội	21926	24D-009.69	Lào Cai
12552	29D-636.39	Hà Nội	15677	29K-333.37	Hà Nội	18802	29K-430.89	Hà Nội	21927	24D-009.88	Lào Cai
12553	29K-347.86	Hà Nội	15678	29K-350.68	Hà Nội	18803	29K-437.43	Hà Nội	21928	24D-012.86	Lào Cai
12554	29K-417.89	Hà Nội	15679	29K-361.16	Hà Nội	18804	29K-462.64	Hà Nội	21929	25B-008.99	Lai Châu
12555	29K-425.24	Hà Nội	15680	29K-363.66	Hà Nội	18805	29K-467.69	Hà Nội	21930	25C-061.39	Lai Châu
12556	29K-440.69	Hà Nội	15681	29K-393.68	Hà Nội	18806	30M-060.06	Hà Nội	21931	27B-017.68	Điện Biên
12557	29K-470.00	Hà Nội	15682	29K-445.45	Hà Nội	18807	30M-075.89	Hà Nội	21932	28D-014.15	Hòa Bình
12558	29K-472.86	Hà Nội	15683	29K-446.47	Hà Nội	18808	30M-085.55	Hà Nội	21933	29K-355.99	Hà Nội
12559	30M-035.53	Hà Nội	15684	30M-121.12	Hà Nội	18809	30M-107.88	Hà Nội	21934	29K-361.11	Hà Nội
12560	30M-104.68	Hà Nội	15685	30M-124.12	Hà Nội	18810	30M-117.69	Hà Nội	21935	29K-363.79	Hà Nội
12561	30M-109.01	Hà Nội	15686	30M-149.86	Hà Nội	18811	30M-188.22	Hà Nội	21936	29K-400.00	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12562	30M-116.79	Hà Nội	15687	30M-188.18	Hà Nội	18812	30M-221.68	Hà Nội	21937	29K-440.39	Hà Nội
12563	30M-119.77	Hà Nội	15688	30M-190.00	Hà Nội	18813	30M-245.42	Hà Nội	21938	30M-041.79	Hà Nội
12564	30M-133.99	Hà Nội	15689	30M-190.68	Hà Nội	18814	30M-249.39	Hà Nội	21939	30M-050.88	Hà Nội
12565	30M-144.79	Hà Nội	15690	30M-200.89	Hà Nội	18815	30M-254.68	Hà Nội	21940	30M-076.39	Hà Nội
12566	30M-153.86	Hà Nội	15691	30M-230.68	Hà Nội	18816	30M-255.89	Hà Nội	21941	30M-076.86	Hà Nội
12567	30M-184.18	Hà Nội	15692	30M-259.52	Hà Nội	18817	30M-260.26	Hà Nội	21942	30M-097.09	Hà Nội
12568	30M-217.17	Hà Nội	15693	30M-263.63	Hà Nội	18818	30M-275.79	Hà Nội	21943	30M-098.66	Hà Nội
12569	30M-219.86	Hà Nội	15694	30M-267.77	Hà Nội	18819	30M-292.39	Hà Nội	21944	30M-106.66	Hà Nội
12570	30M-247.48	Hà Nội	15695	30M-282.89	Hà Nội	18820	30M-292.68	Hà Nội	21945	30M-133.11	Hà Nội
12571	30M-307.86	Hà Nội	15696	30M-287.79	Hà Nội	18821	30M-342.99	Hà Nội	21946	30M-141.41	Hà Nội
12572	30M-336.86	Hà Nội	15697	30M-294.94	Hà Nội	18822	30M-346.43	Hà Nội	21947	30M-202.39	Hà Nội
12573	30M-341.79	Hà Nội	15698	30M-300.44	Hà Nội	18823	30M-367.69	Hà Nội	21948	30M-207.79	Hà Nội
12574	30M-371.72	Hà Nội	15699	30M-398.93	Hà Nội	18824	30M-374.74	Hà Nội	21949	30M-240.86	Hà Nội
12575	30M-411.39	Hà Nội	15700	34A-927.77	Hải Dương	18825	30M-387.88	Hà Nội	21950	30M-242.86	Hà Nội
12576	34A-920.86	Hải Dương	15701	36C-550.99	Thanh Hóa	18826	30M-400.00	Hà Nội	21951	30M-252.68	Hà Nội
12577	34A-930.30	Hải Dương	15702	36C-554.45	Thanh Hóa	18827	34A-931.68	Hải Dương	21952	30M-271.66	Hà Nội
12578	34A-950.66	Hải Dương	15703	36C-559.59	Thanh Hóa	18828	34A-950.50	Hải Dương	21953	30M-292.93	Hà Nội
12579	34A-954.66	Hải Dương	15704	36C-559.68	Thanh Hóa	18829	34A-968.39	Hải Dương	21954	30M-342.66	Hà Nội
12580	34D-042.39	Hải Dương	15705	36C-565.79	Thanh Hóa	18830	34C-433.79	Hải Dương	21955	30M-368.88	Hà Nội
12581	35A-469.88	Ninh Bình	15706	36K-253.66	Thanh Hóa	18831	34C-444.36	Hải Dương	21956	30M-397.69	Hà Nội
12582	35A-470.71	Ninh Bình	15707	36K-254.45	Thanh Hóa	18832	35A-464.86	Ninh Bình	21957	34C-450.05	Hải Dương
12583	35B-024.20	Ninh Bình	15708	36K-263.66	Thanh Hóa	18833	35B-024.66	Ninh Bình	21958	34D-038.69	Hải Dương
12584	35B-025.26	Ninh Bình	15709	36K-272.86	Thanh Hóa	18834	36C-551.79	Thanh Hóa	21959	35A-463.69	Ninh Bình
12585	35B-025.66	Ninh Bình	15710	36K-288.82	Thanh Hóa	18835	36C-573.73	Thanh Hóa	21960	35D-017.86	Ninh Bình
12586	36C-548.69	Thanh Hóa	15711	37K-485.88	Nghệ An	18836	36K-248.99	Thanh Hóa	21961	36C-579.89	Thanh Hóa
12587	36C-575.76	Thanh Hóa	15712	37K-506.86	Nghệ An	18837	36K-253.69	Thanh Hóa	21962	36K-229.89	Thanh Hóa
12588	36K-233.99	Thanh Hóa	15713	37K-565.55	Nghệ An	18838	36K-300.01	Thanh Hóa	21963	36K-280.39	Thanh Hóa
12589	36K-278.99	Thanh Hóa	15714	38A-689.39	Hà Tĩnh	18839	36K-304.04	Thanh Hóa	21964	36K-296.89	Thanh Hóa
12590	36K-293.92	Thanh Hóa	15715	38A-696.97	Hà Tĩnh	18840	37C-577.57	Nghệ An	21965	36K-302.02	Thanh Hóa
12591	37C-576.69	Nghệ An	15716	38A-701.99	Hà Tĩnh	18841	37K-519.95	Nghệ An	21966	37B-046.79	Nghệ An
12592	37C-577.75	Nghệ An	15717	38A-706.89	Hà Tĩnh	18842	37K-555.01	Nghệ An	21967	37C-582.88	Nghệ An
12593	37K-555.04	Nghệ An	15718	38B-023.20	Hà Tĩnh	18843	37K-561.56	Nghệ An	21968	37K-529.96	Nghệ An
12594	38A-693.96	Hà Tĩnh	15719	38B-025.88	Hà Tĩnh	18844	38A-695.89	Hà Tĩnh	21969	37K-550.51	Nghệ An
12595	38C-244.55	Hà Tĩnh	15720	38C-254.52	Hà Tĩnh	18845	43A-959.88	Đà Nẵng	21970	38A-679.66	Hà Tĩnh
12596	43A-945.49	Đà Nẵng	15721	43A-980.00	Đà Nẵng	18846	47A-817.66	Đắk Lắk	21971	38A-680.88	Hà Tĩnh
12597	43A-968.89	Đà Nẵng	15722	43B-066.67	Đà Nẵng	18847	47A-840.69	Đắk Lắk	21972	43A-952.99	Đà Nẵng
12598	43A-976.76	Đà Nẵng	15723	43C-315.89	Đà Nẵng	18848	47A-853.86	Đắk Lắk	21973	43A-974.97	Đà Nẵng
12599	47C-413.89	Đắk Lắk	15724	47A-819.95	Đắk Lắk	18849	47A-859.88	Đắk Lắk	21974	43C-321.66	Đà Nẵng
12600	47D-018.86	Đắk Lắk	15725	47A-820.68	Đắk Lắk	18850	48B-013.99	Đắk Nông	21975	43C-322.86	Đà Nẵng
12601	48A-255.89	Đắk Nông	15726	47A-826.82	Đắk Lắk	18851	48D-007.39	Đắk Nông	21976	43D-012.21	Đà Nẵng
12602	49A-762.68	Lâm Đồng	15727	47B-045.79	Đắk Lắk	18852	49A-759.86	Lâm Đồng	21977	47A-821.11	Đắk Lắk
12603	49A-763.76	Lâm Đồng	15728	47C-415.41	Đắk Lắk	18853	51B-715.99	Hồ Chí Minh	21978	47A-849.84	Đắk Lắk
12604	49A-768.67	Lâm Đồng	15729	48A-253.89	Đắk Nông	18854	51E-344.89	Hồ Chí Minh	21979	47A-849.86	Đắk Lắk
12605	49A-773.74	Lâm Đồng	15730	48A-253.99	Đắk Nông	18855	51E-347.66	Hồ Chí Minh	21980	47A-858.89	Đắk Lắk
12606	49C-390.93	Lâm Đồng	15731	48B-014.66	Đắk Nông	18856	51L-899.79	Hồ Chí Minh	21981	47C-399.89	Đắk Lắk
12607	51B-714.17	Hồ Chí Minh	15732	49A-751.11	Lâm Đồng	18857	51L-921.69	Hồ Chí Minh	21982	49A-754.57	Lâm Đồng
12608	51L-911.68	Hồ Chí Minh	15733	49C-388.77	Lâm Đồng	18858	51L-942.43	Hồ Chí Minh	21983	49B-035.88	Lâm Đồng
12609	51L-914.68	Hồ Chí Minh	15734	51L-917.77	Hồ Chí Minh	18859	51L-999.46	Hồ Chí Minh	21984	51B-715.17	Hồ Chí Minh
12610	51L-915.91	Hồ Chí Minh	15735	51L-939.96	Hồ Chí Minh	18860	51M-055.79	Hồ Chí Minh	21985	51B-715.39	Hồ Chí Minh
12611	51L-919.88	Hồ Chí Minh	15736	51L-999.23	Hồ Chí Minh	18861	51M-059.39	Hồ Chí Minh	21986	51L-933.79	Hồ Chí Minh
12612	51L-921.21	Hồ Chí Minh	15737	51M-054.69	Hồ Chí Minh	18862	51M-146.99	Hồ Chí Minh	21987	51L-942.89	Hồ Chí Minh
12613	51L-922.79	Hồ Chí Minh	15738	51M-080.89	Hồ Chí Minh	18863	51M-152.79	Hồ Chí Minh	21988	51L-964.79	Hồ Chí Minh
12614	51L-944.94	Hồ Chí Minh	15739	51M-087.08	Hồ Chí Minh	18864	51M-173.37	Hồ Chí Minh	21989	51L-997.97	Hồ Chí Minh
12615	51L-987.68	Hồ Chí Minh	15740	51M-093.09	Hồ Chí Minh	18865	51M-233.89	Hồ Chí Minh	21990	51M-052.79	Hồ Chí Minh
12616	51M-051.99	Hồ Chí Minh	15741	51M-100.77	Hồ Chí Minh	18866	51M-239.23	Hồ Chí Minh	21991	51M-055.77	Hồ Chí Minh
12617	51M-074.44	Hồ Chí Minh	15742	51M-111.46	Hồ Chí Minh	18867	51M-250.50	Hồ Chí Minh	21992	51M-056.99	Hồ Chí Minh
12618	51M-083.88	Hồ Chí Minh	15743	51M-129.68	Hồ Chí Minh	18868	51M-253.89	Hồ Chí Minh	21993	51M-100.89	Hồ Chí Minh
12619	51M-091.99	Hồ Chí Minh	15744	51M-147.74	Hồ Chí Minh	18869	51M-291.88	Hồ Chí Minh	21994	51M-101.99	Hồ Chí Minh
12620	51M-100.99	Hồ Chí Minh	15745	51M-164.44	Hồ Chí Minh	18870	51M-294.92	Hồ Chí Minh	21995	51M-166.86	Hồ Chí Minh
12621	51M-135.99	Hồ Chí Minh	15746	51M-175.71	Hồ Chí Minh	18871	51N-009.88	Hồ Chí Minh	21996	51M-167.99	Hồ Chí Minh
12622	51M-144.86	Hồ Chí Minh	15747	51M-210.86	Hồ Chí Minh	18872	51N-015.51	Hồ Chí Minh	21997	51M-194.69	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12623	51M-150.00	Hồ Chí Minh	15748	51M-247.89	Hồ Chí Minh	18873	51N-034.86	Hồ Chí Minh	21998	51M-201.10	Hồ Chí Minh
12624	51M-151.89	Hồ Chí Minh	15749	51M-253.68	Hồ Chí Minh	18874	51N-040.41	Hồ Chí Minh	21999	51M-224.25	Hồ Chí Minh
12625	51M-185.81	Hồ Chí Minh	15750	51M-285.89	Hồ Chí Minh	18875	51N-064.64	Hồ Chí Minh	22000	51M-245.55	Hồ Chí Minh
12626	51M-188.86	Hồ Chí Minh	15751	51N-000.57	Hồ Chí Minh	18876	51N-113.88	Hồ Chí Minh	22001	51M-274.68	Hồ Chí Minh
12627	51M-210.01	Hồ Chí Minh	15752	51N-010.99	Hồ Chí Minh	18877	51N-125.55	Hồ Chí Minh	22002	51M-274.89	Hồ Chí Minh
12628	51M-220.21	Hồ Chí Minh	15753	51N-036.37	Hồ Chí Minh	18878	60C-772.27	Đồng Nai	22003	51M-309.66	Hồ Chí Minh
12629	51M-242.86	Hồ Chí Minh	15754	51N-137.69	Hồ Chí Minh	18879	60C-777.26	Đồng Nai	22004	51N-015.55	Hồ Chí Minh
12630	51M-249.24	Hồ Chí Minh	15755	60C-782.86	Đồng Nai	18880	60C-786.69	Đồng Nai	22005	51N-043.86	Hồ Chí Minh
12631	51M-256.69	Hồ Chí Minh	15756	60K-631.99	Đồng Nai	18881	60K-631.63	Đồng Nai	22006	51N-128.66	Hồ Chí Minh
12632	51M-310.99	Hồ Chí Minh	15757	60K-632.86	Đồng Nai	18882	60K-655.79	Đồng Nai	22007	51N-135.31	Hồ Chí Minh
12633	51N-032.23	Hồ Chí Minh	15758	60K-644.99	Đồng Nai	18883	60K-679.68	Đồng Nai	22008	51N-138.83	Hồ Chí Minh
12634	51N-047.40	Hồ Chí Minh	15759	60K-661.39	Đồng Nai	18884	60K-693.33	Đồng Nai	22009	51N-148.66	Hồ Chí Minh
12635	51N-055.05	Hồ Chí Minh	15760	60K-665.65	Đồng Nai	18885	61C-614.41	Bình Dương	22010	60C-771.79	Đồng Nai
12636	51N-071.79	Hồ Chí Minh	15761	60K-666.26	Đồng Nai	18886	61C-627.89	Bình Dương	22011	60C-775.77	Đồng Nai
12637	51N-085.80	Hồ Chí Minh	15762	60K-688.79	Đồng Nai	18887	61C-635.69	Bình Dương	22012	60K-618.88	Đồng Nai
12638	60C-772.88	Đồng Nai	15763	61C-616.99	Bình Dương	18888	61C-643.66	Bình Dương	22013	61C-630.00	Bình Dương
12639	60C-774.86	Đồng Nai	15764	61K-543.89	Bình Dương	18889	61C-643.88	Bình Dương	22014	61K-523.66	Bình Dương
12640	60C-779.96	Đồng Nai	15765	61K-560.06	Bình Dương	18890	61K-543.39	Bình Dương	22015	61K-540.88	Bình Dương
12641	60C-785.86	Đồng Nai	15766	61K-581.81	Bình Dương	18891	61K-567.88	Bình Dương	22016	61K-543.43	Bình Dương
12642	60C-790.86	Đồng Nai	15767	62B-033.79	Long An	18892	61K-578.68	Bình Dương	22017	61K-547.79	Bình Dương
12643	60K-654.54	Đồng Nai	15768	63A-327.99	Tiền Giang	18893	61K-587.69	Bình Dương	22018	61K-552.22	Bình Dương
12644	60K-693.69	Đồng Nai	15769	65C-262.62	Cần Thơ	18894	61K-590.66	Bình Dương	22019	61K-556.55	Bình Dương
12645	60K-696.68	Đồng Nai	15770	66A-313.31	Đồng Tháp	18895	62A-480.48	Long An	22020	61K-557.89	Bình Dương
12646	61C-641.69	Bình Dương	15771	66B-024.66	Đồng Tháp	18896	62A-481.86	Long An	22021	62A-470.74	Long An
12647	61K-537.99	Bình Dương	15772	66B-026.39	Đồng Tháp	18897	62A-490.89	Long An	22022	62A-492.99	Long An
12648	61K-542.89	Bình Dương	15773	67A-331.33	An Giang	18898	63A-337.38	Tiền Giang	22023	62B-034.69	Long An
12649	61K-543.99	Bình Dương	15774	67A-344.77	An Giang	18899	63A-339.93	Tiền Giang	22024	63A-332.33	Tiền Giang
12650	63A-334.88	Tiền Giang	15775	67D-012.22	An Giang	18900	63D-013.89	Tiền Giang	22025	63A-333.67	Tiền Giang
12651	63C-233.99	Tiền Giang	15776	68D-008.86	Kiên Giang	18901	66A-311.13	Đồng Tháp	22026	63C-232.69	Tiền Giang
12652	64C-135.99	Vĩnh Long	15777	69A-173.79	Cà Mau	18902	66A-318.18	Đồng Tháp	22027	65A-515.86	Cần Thơ
12653	65A-521.69	Cần Thơ	15778	70A-584.58	Tây Ninh	18903	67A-341.41	An Giang	22028	65C-251.99	Cần Thơ
12654	65A-530.00	Cần Thơ	15779	70A-603.89	Tây Ninh	18904	68D-009.39	Kiên Giang	22029	65C-276.86	Cần Thơ
12655	65C-260.99	Cần Thơ	15780	70C-214.41	Tây Ninh	18905	70A-587.39	Tây Ninh	22030	66A-302.20	Đồng Tháp
12656	65C-270.89	Cần Thơ	15781	71A-222.88	Bến Tre	18906	70C-215.99	Tây Ninh	22031	66A-303.79	Đồng Tháp
12657	66A-308.68	Đồng Tháp	15782	71C-134.31	Bến Tre	18907	72A-876.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	22032	66D-014.66	Đồng Tháp
12658	66C-183.39	Đồng Tháp	15783	72A-844.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	18908	72A-879.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	22033	67A-330.99	An Giang
12659	67A-330.88	An Giang	15784	72A-876.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	18909	73A-371.17	Quảng Bình	22034	67A-345.46	An Giang
12660	67A-344.89	An Giang	15785	72B-046.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	18910	73A-377.11	Quảng Bình	22035	69C-107.39	Cà Mau
12661	67A-345.55	An Giang	15786	73D-008.69	Quảng Bình	18911	73A-377.79	Quảng Bình	22036	70A-584.88	Tây Ninh
12662	67B-032.66	An Giang	15787	73D-009.89	Quảng Bình	18912	73B-018.68	Quảng Bình	22037	72C-280.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
12663	67C-193.68	An Giang	15788	74A-279.27	Quảng Trị	18913	73B-020.69	Quảng Bình	22038	73A-382.22	Quảng Bình
12664	68A-380.08	Kiên Giang	15789	75C-162.39	Thừa Thiên Huế	18914	74A-279.89	Quảng Trị	22039	74D-015.55	Quảng Trị
12665	69A-172.71	Cà Mau	15790	76C-177.78	Quảng Ngãi	18915	74C-149.69	Quảng Trị	22040	76A-327.86	Quảng Ngãi
12666	70A-587.88	Tây Ninh	15791	77A-360.68	Bình Định	18916	75A-390.89	Thừa Thiên Huế	22041	77B-040.88	Bình Định
12667	70C-214.12	Tây Ninh	15792	77B-039.86	Bình Định	18917	76A-333.12	Quảng Ngãi	22042	77D-006.86	Bình Định
12668	70D-011.88	Tây Ninh	15793	77D-007.70	Bình Định	18918	76B-027.66	Quảng Ngãi	22043	78A-219.89	Phú Yên
12669	71A-222.01	Bến Tre	15794	78A-224.44	Phú Yên	18919	76D-014.14	Quảng Ngãi	22044	78A-222.59	Phú Yên
12670	71C-134.43	Bến Tre	15795	78B-019.70	Phú Yên	18920	77A-368.36	Bình Định	22045	81B-028.82	Gia Lai
12671	72A-845.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	15796	78C-128.28	Phú Yên	18921	79C-227.86	Khánh Hòa	22046	81B-030.30	Gia Lai
12672	75A-389.69	Thừa Thiên Huế	15797	78D-008.66	Phú Yên	18922	81C-289.86	Gia Lai	22047	81C-294.69	Gia Lai
12673	75D-011.01	Thừa Thiên Huế	15798	79A-571.99	Khánh Hòa	18923	81C-299.86	Gia Lai	22048	82B-023.68	Kon Tum
12674	76B-027.28	Quảng Ngãi	15799	79C-230.88	Khánh Hòa	18924	81D-013.99	Gia Lai	22049	83A-194.44	Sóc Trăng
12675	77A-359.66	Bình Định	15800	79C-231.66	Khánh Hòa	18925	82A-165.66	Kon Tum	22050	83B-023.79	Sóc Trăng
12676	77B-040.41	Bình Định	15801	79C-233.55	Khánh Hòa	18926	85B-014.41	Ninh Thuận	22051	84C-128.21	Trà Vinh
12677	78A-222.23	Phú Yên	15802	81C-297.86	Gia Lai	18927	85B-017.10	Ninh Thuận	22052	84D-005.69	Trà Vinh
12678	78D-007.70	Phú Yên	15803	82B-023.89	Kon Tum	18928	88A-795.66	Vĩnh Phúc	22053	86B-026.27	Bình Thuận
12679	79C-229.89	Khánh Hòa	15804	84A-152.66	Trà Vinh	18929	88A-829.96	Vĩnh Phúc	22054	88C-310.69	Vĩnh Phúc
12680	79D-011.33	Khánh Hòa	15805	84C-125.25	Trà Vinh	18930	88C-315.55	Vĩnh Phúc	22055	89A-555.22	Hưng Yên
12681	81C-290.68	Gia Lai	15806	85B-015.79	Ninh Thuận	18931	89A-531.89	Hưng Yên	22056	89A-555.46	Hưng Yên
12682	82C-098.99	Kon Tum	15807	88A-801.66	Vĩnh Phúc	18932	89A-555.26	Hưng Yên	22057	89C-351.39	Hưng Yên
12683	84A-146.79	Trà Vinh	15808	88A-825.79	Vĩnh Phúc	18933	89C-348.66	Hưng Yên	22058	89C-356.56	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	85B-015.99	Ninh Thuận	15809	88A-827.82	Vĩnh Phúc	18934	90A-290.92	Hà Nam	22059	92A-449.49	Quảng Nam
12685	88A-795.69	Vĩnh Phúc	15810	89A-541.66	Hung Yên	18935	92A-444.99	Quảng Nam	22060	92C-260.00	Quảng Nam
12686	88A-804.39	Vĩnh Phúc	15811	89A-555.36	Hung Yên	18936	92A-448.68	Quảng Nam	22061	93A-510.89	Bình Phước
12687	88A-812.86	Vĩnh Phúc	15812	89A-565.56	Hung Yên	18937	92C-258.79	Quảng Nam	22062	93A-521.22	Bình Phước
12688	89A-555.23	Hung Yên	15813	89C-346.69	Hung Yên	18938	94B-015.16	Bạc Liêu	22063	94A-109.66	Bạc Liêu
12689	89A-557.89	Hung Yên	15814	90A-300.86	Hà Nam	18939	94D-006.89	Bạc Liêu	22064	94A-109.89	Bạc Liêu
12690	90B-014.79	Hà Nam	15815	92B-039.66	Quảng Nam	18940	97A-098.68	Bắc Kan	22065	94A-111.27	Bạc Liêu
12691	92C-260.39	Quảng Nam	15816	92C-266.22	Quảng Nam	18941	98A-867.77	Bắc Giang	22066	94D-008.80	Bạc Liêu
12692	92C-262.62	Quảng Nam	15817	93C-202.22	Bình Phước	18942	98A-889.96	Bắc Giang	22067	95A-140.14	Hầu Giang
12693	93A-508.99	Bình Phước	15818	94A-113.99	Bạc Liêu	18943	98A-903.39	Bắc Giang	22068	97D-010.39	Bắc Kan
12694	93B-024.86	Bình Phước	15819	94C-085.79	Bạc Liêu	18944	98A-908.79	Bắc Giang	22069	98A-858.68	Bắc Giang
12695	95B-017.71	Hầu Giang	15820	95A-140.89	Hầu Giang	18945	98B-047.74	Bắc Giang	22070	98A-888.28	Bắc Giang
12696	97B-017.39	Bắc Kan	15821	97A-095.66	Bắc Kan	18946	98C-376.88	Bắc Giang	22071	98A-906.39	Bắc Giang
12697	97D-010.69	Bắc Kan	15822	97C-049.88	Bắc Kan	18947	98C-389.66	Bắc Giang	22072	98A-909.79	Bắc Giang
12698	98A-867.89	Bắc Giang	15823	98A-910.99	Bắc Giang	18948	98C-395.89	Bắc Giang	22073	99A-862.69	Bắc Ninh
12699	98A-882.82	Bắc Giang	15824	98C-381.88	Bắc Giang	18949	99A-859.69	Bắc Ninh	22074	99A-885.39	Bắc Ninh
12700	98D-022.55	Bắc Giang	15825	99A-860.99	Bắc Ninh	18950	99A-879.89	Bắc Ninh	22075	99C-333.23	Bắc Ninh
12701	99D-026.99	Bắc Ninh	15826	99D-024.42	Bắc Ninh	18951	99A-895.99	Bắc Ninh	22076	99C-340.88	Bắc Ninh
12702	30M-029.71	Hà Nội	15827	99D-024.99	Bắc Ninh	18952	99C-333.34	Bắc Ninh	22077	30M-029.72	Hà Nội
12703	30M-030.57	Hà Nội	15828	30M-030.24	Hà Nội	18953	30M-030.91	Hà Nội	22078	30M-032.81	Hà Nội
12704	30M-032.05	Hà Nội	15829	30M-030.97	Hà Nội	18954	30M-031.41	Hà Nội	22079	30M-034.14	Hà Nội
12705	30M-034.12	Hà Nội	15830	30M-034.40	Hà Nội	18955	30M-032.75	Hà Nội	22080	30M-037.41	Hà Nội
12706	30M-035.70	Hà Nội	15831	30M-035.51	Hà Nội	18956	30M-033.49	Hà Nội	22081	30M-038.90	Hà Nội
12707	30M-038.21	Hà Nội	15832	30M-035.84	Hà Nội	18957	30M-034.42	Hà Nội	22082	30M-041.01	Hà Nội
12708	30M-038.32	Hà Nội	15833	30M-038.14	Hà Nội	18958	30M-035.81	Hà Nội	22083	30M-044.13	Hà Nội
12709	30M-040.07	Hà Nội	15834	30M-039.62	Hà Nội	18959	30M-036.02	Hà Nội	22084	30M-046.17	Hà Nội
12710	30M-040.31	Hà Nội	15835	30M-041.82	Hà Nội	18960	30M-036.81	Hà Nội	22085	30M-046.27	Hà Nội
12711	30M-040.93	Hà Nội	15836	30M-044.57	Hà Nội	18961	30M-036.90	Hà Nội	22086	30M-046.31	Hà Nội
12712	30M-042.51	Hà Nội	15837	30M-047.20	Hà Nội	18962	30M-037.60	Hà Nội	22087	30M-053.02	Hà Nội
12713	30M-043.14	Hà Nội	15838	30M-048.10	Hà Nội	18963	30M-038.02	Hà Nội	22088	30M-055.27	Hà Nội
12714	30M-043.87	Hà Nội	15839	30M-049.20	Hà Nội	18964	30M-040.61	Hà Nội	22089	30M-056.43	Hà Nội
12715	30M-043.94	Hà Nội	15840	30M-049.43	Hà Nội	18965	30M-044.47	Hà Nội	22090	30M-057.60	Hà Nội
12716	30M-044.27	Hà Nội	15841	30M-049.93	Hà Nội	18966	30M-044.74	Hà Nội	22091	30M-058.61	Hà Nội
12717	30M-046.30	Hà Nội	15842	30M-050.90	Hà Nội	18967	30M-045.80	Hà Nội	22092	30M-059.02	Hà Nội
12718	30M-046.74	Hà Nội	15843	30M-051.54	Hà Nội	18968	30M-046.05	Hà Nội	22093	30M-061.27	Hà Nội
12719	30M-049.97	Hà Nội	15844	30M-051.64	Hà Nội	18969	30M-046.50	Hà Nội	22094	30M-061.70	Hà Nội
12720	30M-050.60	Hà Nội	15845	30M-054.27	Hà Nội	18970	30M-050.45	Hà Nội	22095	30M-062.42	Hà Nội
12721	30M-051.27	Hà Nội	15846	30M-055.37	Hà Nội	18971	30M-051.24	Hà Nội	22096	30M-063.37	Hà Nội
12722	30M-052.91	Hà Nội	15847	30M-057.46	Hà Nội	18972	30M-051.40	Hà Nội	22097	30M-063.75	Hà Nội
12723	30M-053.20	Hà Nội	15848	30M-057.94	Hà Nội	18973	30M-051.47	Hà Nội	22098	30M-065.71	Hà Nội
12724	30M-056.61	Hà Nội	15849	30M-059.94	Hà Nội	18974	30M-051.76	Hà Nội	22099	30M-065.74	Hà Nội
12725	30M-056.80	Hà Nội	15850	30M-060.31	Hà Nội	18975	30M-052.71	Hà Nội	22100	30M-066.05	Hà Nội
12726	30M-060.64	Hà Nội	15851	30M-060.34	Hà Nội	18976	30M-054.91	Hà Nội	22101	30M-066.93	Hà Nội
12727	30M-061.01	Hà Nội	15852	30M-061.02	Hà Nội	18977	30M-055.04	Hà Nội	22102	30M-068.64	Hà Nội
12728	30M-063.67	Hà Nội	15853	30M-061.43	Hà Nội	18978	30M-055.31	Hà Nội	22103	30M-069.84	Hà Nội
12729	30M-065.01	Hà Nội	15854	30M-063.42	Hà Nội	18979	30M-055.84	Hà Nội	22104	30M-071.50	Hà Nội
12730	30M-067.93	Hà Nội	15855	30M-063.62	Hà Nội	18980	30M-057.62	Hà Nội	22105	30M-071.60	Hà Nội
12731	30M-068.82	Hà Nội	15856	30M-065.52	Hà Nội	18981	30M-057.67	Hà Nội	22106	30M-071.87	Hà Nội
12732	30M-069.91	Hà Nội	15857	30M-067.20	Hà Nội	18982	30M-058.49	Hà Nội	22107	30M-072.03	Hà Nội
12733	30M-070.45	Hà Nội	15858	30M-067.40	Hà Nội	18983	30M-062.14	Hà Nội	22108	30M-072.10	Hà Nội
12734	30M-072.17	Hà Nội	15859	30M-068.05	Hà Nội	18984	30M-063.21	Hà Nội	22109	30M-072.14	Hà Nội
12735	30M-072.84	Hà Nội	15860	30M-070.87	Hà Nội	18985	30M-065.48	Hà Nội	22110	30M-074.41	Hà Nội
12736	30M-079.51	Hà Nội	15861	30M-073.31	Hà Nội	18986	30M-067.82	Hà Nội	22111	30M-074.49	Hà Nội
12737	30M-080.57	Hà Nội	15862	30M-073.41	Hà Nội	18987	30M-067.87	Hà Nội	22112	30M-077.14	Hà Nội
12738	30M-080.74	Hà Nội	15863	30M-074.04	Hà Nội	18988	30M-068.10	Hà Nội	22113	30M-078.54	Hà Nội
12739	30M-081.04	Hà Nội	15864	30M-076.47	Hà Nội	18989	30M-068.48	Hà Nội	22114	30M-079.21	Hà Nội
12740	30M-082.14	Hà Nội	15865	30M-076.73	Hà Nội	18990	30M-070.05	Hà Nội	22115	30M-083.40	Hà Nội
12741	30M-083.41	Hà Nội	15866	30M-077.13	Hà Nội	18991	30M-070.91	Hà Nội	22116	30M-083.43	Hà Nội
12742	30M-084.92	Hà Nội	15867	30M-077.73	Hà Nội	18992	30M-072.31	Hà Nội	22117	30M-086.10	Hà Nội
12743	30M-085.07	Hà Nội	15868	30M-079.78	Hà Nội	18993	30M-076.02	Hà Nội	22118	30M-087.23	Hà Nội
12744	30M-085.62	Hà Nội	15869	30M-080.24	Hà Nội	18994	30M-082.49	Hà Nội	22119	30M-089.70	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	30M-086.14	Hà Nội	15870	30M-080.84	Hà Nội	18995	30M-083.64	Hà Nội	22120	30M-092.17	Hà Nội
12746	30M-086.93	Hà Nội	15871	30M-081.01	Hà Nội	18996	30M-084.23	Hà Nội	22121	30M-096.05	Hà Nội
12747	30M-087.03	Hà Nội	15872	30M-081.60	Hà Nội	18997	30M-084.40	Hà Nội	22122	30M-099.34	Hà Nội
12748	30M-087.14	Hà Nội	15873	30M-084.45	Hà Nội	18998	30M-084.54	Hà Nội	22123	30M-101.76	Hà Nội
12749	30M-091.31	Hà Nội	15874	30M-085.12	Hà Nội	18999	30M-088.71	Hà Nội	22124	30M-102.73	Hà Nội
12750	30M-092.81	Hà Nội	15875	30M-085.42	Hà Nội	19000	30M-089.47	Hà Nội	22125	30M-107.81	Hà Nội
12751	30M-093.47	Hà Nội	15876	30M-086.43	Hà Nội	19001	30M-090.30	Hà Nội	22126	30M-113.54	Hà Nội
12752	30M-098.43	Hà Nội	15877	30M-089.54	Hà Nội	19002	30M-091.20	Hà Nội	22127	30M-114.52	Hà Nội
12753	30M-099.27	Hà Nội	15878	30M-090.07	Hà Nội	19003	30M-093.27	Hà Nội	22128	30M-115.46	Hà Nội
12754	30M-099.50	Hà Nội	15879	30M-091.27	Hà Nội	19004	30M-095.12	Hà Nội	22129	30M-116.47	Hà Nội
12755	30M-100.05	Hà Nội	15880	30M-092.23	Hà Nội	19005	30M-096.34	Hà Nội	22130	30M-118.21	Hà Nội
12756	30M-101.97	Hà Nội	15881	30M-094.21	Hà Nội	19006	30M-096.67	Hà Nội	22131	30M-120.92	Hà Nội
12757	30M-102.74	Hà Nội	15882	30M-095.03	Hà Nội	19007	30M-096.73	Hà Nội	22132	30M-122.13	Hà Nội
12758	30M-105.03	Hà Nội	15883	30M-097.21	Hà Nội	19008	30M-097.60	Hà Nội	22133	30M-122.72	Hà Nội
12759	30M-105.32	Hà Nội	15884	30M-098.74	Hà Nội	19009	30M-100.21	Hà Nội	22134	30M-123.47	Hà Nội
12760	30M-107.80	Hà Nội	15885	30M-099.21	Hà Nội	19010	30M-100.78	Hà Nội	22135	30M-126.40	Hà Nội
12761	30M-107.87	Hà Nội	15886	30M-100.48	Hà Nội	19011	30M-101.13	Hà Nội	22136	30M-128.31	Hà Nội
12762	30M-108.67	Hà Nội	15887	30M-101.51	Hà Nội	19012	30M-103.13	Hà Nội	22137	30M-128.54	Hà Nội
12763	30M-108.87	Hà Nội	15888	30M-101.60	Hà Nội	19013	30M-105.30	Hà Nội	22138	30M-131.41	Hà Nội
12764	30M-109.60	Hà Nội	15889	30M-101.75	Hà Nội	19014	30M-109.76	Hà Nội	22139	30M-133.51	Hà Nội
12765	30M-110.05	Hà Nội	15890	30M-102.76	Hà Nội	19015	30M-110.67	Hà Nội	22140	30M-135.07	Hà Nội
12766	30M-112.42	Hà Nội	15891	30M-107.30	Hà Nội	19016	30M-113.01	Hà Nội	22141	30M-135.90	Hà Nội
12767	30M-114.31	Hà Nội	15892	30M-108.53	Hà Nội	19017	30M-113.61	Hà Nội	22142	30M-136.12	Hà Nội
12768	30M-114.90	Hà Nội	15893	30M-112.80	Hà Nội	19018	30M-113.67	Hà Nội	22143	30M-136.24	Hà Nội
12769	30M-117.23	Hà Nội	15894	30M-114.40	Hà Nội	19019	30M-113.87	Hà Nội	22144	30M-136.46	Hà Nội
12770	30M-117.67	Hà Nội	15895	30M-114.48	Hà Nội	19020	30M-118.17	Hà Nội	22145	30M-139.64	Hà Nội
12771	30M-118.94	Hà Nội	15896	30M-114.71	Hà Nội	19021	30M-119.27	Hà Nội	22146	30M-140.75	Hà Nội
12772	30M-120.23	Hà Nội	15897	30M-116.60	Hà Nội	19022	30M-120.72	Hà Nội	22147	30M-142.53	Hà Nội
12773	30M-122.47	Hà Nội	15898	30M-120.54	Hà Nội	19023	30M-121.47	Hà Nội	22148	30M-142.78	Hà Nội
12774	30M-124.32	Hà Nội	15899	30M-121.23	Hà Nội	19024	30M-122.27	Hà Nội	22149	30M-143.05	Hà Nội
12775	30M-124.94	Hà Nội	15900	30M-127.45	Hà Nội	19025	30M-124.62	Hà Nội	22150	30M-143.72	Hà Nội
12776	30M-126.34	Hà Nội	15901	30M-127.80	Hà Nội	19026	30M-125.01	Hà Nội	22151	30M-144.60	Hà Nội
12777	30M-126.46	Hà Nội	15902	30M-128.70	Hà Nội	19027	30M-125.46	Hà Nội	22152	30M-144.92	Hà Nội
12778	30M-128.10	Hà Nội	15903	30M-129.10	Hà Nội	19028	30M-125.76	Hà Nội	22153	30M-146.62	Hà Nội
12779	30M-129.71	Hà Nội	15904	30M-130.94	Hà Nội	19029	30M-131.04	Hà Nội	22154	30M-147.04	Hà Nội
12780	30M-131.12	Hà Nội	15905	30M-131.57	Hà Nội	19030	30M-131.21	Hà Nội	22155	30M-149.23	Hà Nội
12781	30M-131.74	Hà Nội	15906	30M-132.92	Hà Nội	19031	30M-137.27	Hà Nội	22156	30M-149.60	Hà Nội
12782	30M-131.93	Hà Nội	15907	30M-136.17	Hà Nội	19032	30M-137.30	Hà Nội	22157	30M-151.75	Hà Nội
12783	30M-133.23	Hà Nội	15908	30M-138.48	Hà Nội	19033	30M-140.42	Hà Nội	22158	30M-152.23	Hà Nội
12784	30M-135.73	Hà Nội	15909	30M-138.54	Hà Nội	19034	30M-140.84	Hà Nội	22159	30M-152.71	Hà Nội
12785	30M-136.32	Hà Nội	15910	30M-138.62	Hà Nội	19035	30M-141.32	Hà Nội	22160	30M-152.73	Hà Nội
12786	30M-136.97	Hà Nội	15911	30M-138.87	Hà Nội	19036	30M-141.70	Hà Nội	22161	30M-154.49	Hà Nội
12787	30M-138.64	Hà Nội	15912	30M-140.52	Hà Nội	19037	30M-142.34	Hà Nội	22162	30M-155.50	Hà Nội
12788	30M-139.30	Hà Nội	15913	30M-142.01	Hà Nội	19038	30M-142.82	Hà Nội	22163	30M-156.53	Hà Nội
12789	30M-140.23	Hà Nội	15914	30M-142.04	Hà Nội	19039	30M-143.10	Hà Nội	22164	30M-158.21	Hà Nội
12790	30M-141.37	Hà Nội	15915	30M-146.76	Hà Nội	19040	30M-143.67	Hà Nội	22165	30M-159.64	Hà Nội
12791	30M-142.40	Hà Nội	15916	30M-146.78	Hà Nội	19041	30M-144.53	Hà Nội	22166	30M-161.14	Hà Nội
12792	30M-143.54	Hà Nội	15917	30M-147.50	Hà Nội	19042	30M-145.31	Hà Nội	22167	30M-161.31	Hà Nội
12793	30M-145.01	Hà Nội	15918	30M-149.31	Hà Nội	19043	30M-145.76	Hà Nội	22168	30M-163.50	Hà Nội
12794	30M-146.92	Hà Nội	15919	30M-150.03	Hà Nội	19044	30M-145.90	Hà Nội	22169	30M-163.78	Hà Nội
12795	30M-147.78	Hà Nội	15920	30M-150.42	Hà Nội	19045	30M-146.74	Hà Nội	22170	30M-164.92	Hà Nội
12796	30M-150.31	Hà Nội	15921	30M-152.72	Hà Nội	19046	30M-147.32	Hà Nội	22171	30M-167.24	Hà Nội
12797	30M-150.62	Hà Nội	15922	30M-152.81	Hà Nội	19047	30M-148.42	Hà Nội	22172	30M-167.90	Hà Nội
12798	30M-150.72	Hà Nội	15923	30M-153.04	Hà Nội	19048	30M-148.81	Hà Nội	22173	30M-170.43	Hà Nội
12799	30M-150.94	Hà Nội	15924	30M-154.21	Hà Nội	19049	30M-150.27	Hà Nội	22174	30M-171.01	Hà Nội
12800	30M-151.97	Hà Nội	15925	30M-154.43	Hà Nội	19050	30M-150.43	Hà Nội	22175	30M-171.42	Hà Nội
12801	30M-153.70	Hà Nội	15926	30M-156.74	Hà Nội	19051	30M-151.71	Hà Nội	22176	30M-172.49	Hà Nội
12802	30M-157.24	Hà Nội	15927	30M-158.02	Hà Nội	19052	30M-152.91	Hà Nội	22177	30M-173.27	Hà Nội
12803	30M-157.62	Hà Nội	15928	30M-160.20	Hà Nội	19053	30M-154.31	Hà Nội	22178	30M-177.62	Hà Nội
12804	30M-163.10	Hà Nội	15929	30M-160.62	Hà Nội	19054	30M-154.90	Hà Nội	22179	30M-178.10	Hà Nội
12805	30M-163.72	Hà Nội	15930	30M-160.71	Hà Nội	19055	30M-155.07	Hà Nội	22180	30M-179.04	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12806	30M-164.24	Hà Nội	15931	30M-163.14	Hà Nội	19056	30M-158.17	Hà Nội	22181	30M-179.05	Hà Nội
12807	30M-164.70	Hà Nội	15932	30M-166.60	Hà Nội	19057	30M-158.81	Hà Nội	22182	30M-179.37	Hà Nội
12808	30M-166.50	Hà Nội	15933	30M-166.71	Hà Nội	19058	30M-160.42	Hà Nội	22183	30M-180.02	Hà Nội
12809	30M-167.73	Hà Nội	15934	30M-168.07	Hà Nội	19059	30M-161.94	Hà Nội	22184	30M-180.30	Hà Nội
12810	30M-168.40	Hà Nội	15935	30M-169.71	Hà Nội	19060	30M-162.80	Hà Nội	22185	30M-180.93	Hà Nội
12811	30M-171.10	Hà Nội	15936	30M-170.45	Hà Nội	19061	30M-163.37	Hà Nội	22186	30M-181.42	Hà Nội
12812	30M-171.51	Hà Nội	15937	30M-174.12	Hà Nội	19062	30M-169.46	Hà Nội	22187	30M-181.93	Hà Nội
12813	30M-172.42	Hà Nội	15938	30M-174.97	Hà Nội	19063	30M-171.80	Hà Nội	22188	30M-183.97	Hà Nội
12814	30M-172.81	Hà Nội	15939	30M-175.72	Hà Nội	19064	30M-172.30	Hà Nội	22189	30M-184.30	Hà Nội
12815	30M-173.10	Hà Nội	15940	30M-177.91	Hà Nội	19065	30M-172.43	Hà Nội	22190	30M-184.43	Hà Nội
12816	30M-174.21	Hà Nội	15941	30M-179.23	Hà Nội	19066	30M-175.01	Hà Nội	22191	30M-186.47	Hà Nội
12817	30M-174.27	Hà Nội	15942	30M-180.32	Hà Nội	19067	30M-176.62	Hà Nội	22192	30M-187.52	Hà Nội
12818	30M-175.74	Hà Nội	15943	30M-180.48	Hà Nội	19068	30M-177.41	Hà Nội	22193	30M-192.57	Hà Nội
12819	30M-176.91	Hà Nội	15944	30M-180.87	Hà Nội	19069	30M-177.64	Hà Nội	22194	30M-192.81	Hà Nội
12820	30M-177.49	Hà Nội	15945	30M-183.48	Hà Nội	19070	30M-180.92	Hà Nội	22195	30M-193.45	Hà Nội
12821	30M-179.42	Hà Nội	15946	30M-187.53	Hà Nội	19071	30M-181.03	Hà Nội	22196	30M-195.70	Hà Nội
12822	30M-179.49	Hà Nội	15947	30M-189.94	Hà Nội	19072	30M-183.64	Hà Nội	22197	30M-196.54	Hà Nội
12823	30M-180.54	Hà Nội	15948	30M-190.57	Hà Nội	19073	30M-186.92	Hà Nội	22198	30M-198.14	Hà Nội
12824	30M-180.60	Hà Nội	15949	30M-190.78	Hà Nội	19074	30M-188.49	Hà Nội	22199	30M-202.01	Hà Nội
12825	30M-182.43	Hà Nội	15950	30M-200.90	Hà Nội	19075	30M-190.12	Hà Nội	22200	30M-202.53	Hà Nội
12826	30M-182.91	Hà Nội	15951	30M-202.14	Hà Nội	19076	30M-190.21	Hà Nội	22201	30M-203.27	Hà Nội
12827	30M-184.41	Hà Nội	15952	30M-204.46	Hà Nội	19077	30M-190.72	Hà Nội	22202	30M-204.74	Hà Nội
12828	30M-186.21	Hà Nội	15953	30M-206.81	Hà Nội	19078	30M-195.42	Hà Nội	22203	30M-204.90	Hà Nội
12829	30M-186.50	Hà Nội	15954	30M-206.91	Hà Nội	19079	30M-196.92	Hà Nội	22204	30M-206.32	Hà Nội
12830	30M-186.60	Hà Nội	15955	30M-207.37	Hà Nội	19080	30M-196.94	Hà Nội	22205	30M-209.80	Hà Nội
12831	30M-187.47	Hà Nội	15956	30M-207.40	Hà Nội	19081	30M-197.05	Hà Nội	22206	30M-209.94	Hà Nội
12832	30M-187.54	Hà Nội	15957	30M-210.72	Hà Nội	19082	30M-197.47	Hà Nội	22207	30M-210.30	Hà Nội
12833	30M-189.97	Hà Nội	15958	30M-211.43	Hà Nội	19083	30M-197.93	Hà Nội	22208	30M-210.43	Hà Nội
12834	30M-190.61	Hà Nội	15959	30M-211.60	Hà Nội	19084	30M-198.20	Hà Nội	22209	30M-210.60	Hà Nội
12835	30M-192.84	Hà Nội	15960	30M-212.47	Hà Nội	19085	30M-199.30	Hà Nội	22210	30M-220.92	Hà Nội
12836	30M-193.05	Hà Nội	15961	30M-215.57	Hà Nội	19086	30M-202.31	Hà Nội	22211	30M-221.10	Hà Nội
12837	30M-196.10	Hà Nội	15962	30M-216.07	Hà Nội	19087	30M-202.73	Hà Nội	22212	30M-222.40	Hà Nội
12838	30M-197.10	Hà Nội	15963	30M-218.60	Hà Nội	19088	30M-206.90	Hà Nội	22213	30M-223.31	Hà Nội
12839	30M-198.30	Hà Nội	15964	30M-221.52	Hà Nội	19089	30M-209.07	Hà Nội	22214	30M-225.04	Hà Nội
12840	30M-198.53	Hà Nội	15965	30M-222.60	Hà Nội	19090	30M-210.91	Hà Nội	22215	30M-225.94	Hà Nội
12841	30M-198.93	Hà Nội	15966	30M-225.13	Hà Nội	19091	30M-211.54	Hà Nội	22216	30M-230.24	Hà Nội
12842	30M-198.97	Hà Nội	15967	30M-225.23	Hà Nội	19092	30M-213.07	Hà Nội	22217	30M-233.50	Hà Nội
12843	30M-199.73	Hà Nội	15968	30M-225.48	Hà Nội	19093	30M-213.49	Hà Nội	22218	30M-233.93	Hà Nội
12844	30M-201.92	Hà Nội	15969	30M-227.30	Hà Nội	19094	30M-214.31	Hà Nội	22219	30M-236.10	Hà Nội
12845	30M-202.78	Hà Nội	15970	30M-227.46	Hà Nội	19095	30M-215.67	Hà Nội	22220	30M-240.78	Hà Nội
12846	30M-202.80	Hà Nội	15971	30M-229.71	Hà Nội	19096	30M-216.20	Hà Nội	22221	30M-241.49	Hà Nội
12847	30M-203.01	Hà Nội	15972	30M-230.05	Hà Nội	19097	30M-216.64	Hà Nội	22222	30M-241.94	Hà Nội
12848	30M-204.70	Hà Nội	15973	30M-230.14	Hà Nội	19098	30M-218.78	Hà Nội	22223	30M-242.05	Hà Nội
12849	30M-205.07	Hà Nội	15974	30M-231.72	Hà Nội	19099	30M-219.48	Hà Nội	22224	30M-242.47	Hà Nội
12850	30M-205.47	Hà Nội	15975	30M-232.13	Hà Nội	19100	30M-220.05	Hà Nội	22225	30M-243.03	Hà Nội
12851	30M-205.74	Hà Nội	15976	30M-232.42	Hà Nội	19101	30M-221.81	Hà Nội	22226	30M-244.87	Hà Nội
12852	30M-206.21	Hà Nội	15977	30M-232.76	Hà Nội	19102	30M-221.92	Hà Nội	22227	30M-245.05	Hà Nội
12853	30M-207.48	Hà Nội	15978	30M-235.78	Hà Nội	19103	30M-228.43	Hà Nội	22228	30M-246.23	Hà Nội
12854	30M-214.70	Hà Nội	15979	30M-241.71	Hà Nội	19104	30M-230.01	Hà Nội	22229	30M-252.30	Hà Nội
12855	30M-214.90	Hà Nội	15980	30M-245.21	Hà Nội	19105	30M-230.07	Hà Nội	22230	30M-254.93	Hà Nội
12856	30M-215.13	Hà Nội	15981	30M-246.21	Hà Nội	19106	30M-232.01	Hà Nội	22231	30M-255.81	Hà Nội
12857	30M-215.40	Hà Nội	15982	30M-247.01	Hà Nội	19107	30M-233.76	Hà Nội	22232	30M-256.07	Hà Nội
12858	30M-216.02	Hà Nội	15983	30M-247.12	Hà Nội	19108	30M-235.75	Hà Nội	22233	30M-257.43	Hà Nội
12859	30M-216.46	Hà Nội	15984	30M-248.04	Hà Nội	19109	30M-235.87	Hà Nội	22234	30M-260.01	Hà Nội
12860	30M-217.02	Hà Nội	15985	30M-249.50	Hà Nội	19110	30M-236.54	Hà Nội	22235	30M-261.04	Hà Nội
12861	30M-218.51	Hà Nội	15986	30M-249.78	Hà Nội	19111	30M-238.31	Hà Nội	22236	30M-262.03	Hà Nội
12862	30M-218.61	Hà Nội	15987	30M-250.20	Hà Nội	19112	30M-240.52	Hà Nội	22237	30M-264.20	Hà Nội
12863	30M-220.48	Hà Nội	15988	30M-251.76	Hà Nội	19113	30M-242.70	Hà Nội	22238	30M-265.93	Hà Nội
12864	30M-220.62	Hà Nội	15989	30M-251.94	Hà Nội	19114	30M-243.50	Hà Nội	22239	30M-266.01	Hà Nội
12865	30M-221.02	Hà Nội	15990	30M-252.82	Hà Nội	19115	30M-244.54	Hà Nội	22240	30M-266.97	Hà Nội
12866	30M-223.64	Hà Nội	15991	30M-254.87	Hà Nội	19116	30M-246.54	Hà Nội	22241	30M-269.02	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-226.50	Hà Nội	15992	30M-255.10	Hà Nội	19117	30M-246.72	Hà Nội	22242	30M-269.12	Hà Nội
12868	30M-227.87	Hà Nội	15993	30M-255.62	Hà Nội	19118	30M-248.03	Hà Nội	22243	30M-270.90	Hà Nội
12869	30M-230.50	Hà Nội	15994	30M-256.43	Hà Nội	19119	30M-248.87	Hà Nội	22244	30M-271.32	Hà Nội
12870	30M-231.21	Hà Nội	15995	30M-258.62	Hà Nội	19120	30M-249.47	Hà Nội	22245	30M-272.47	Hà Nội
12871	30M-232.61	Hà Nội	15996	30M-258.91	Hà Nội	19121	30M-250.30	Hà Nội	22246	30M-272.93	Hà Nội
12872	30M-234.37	Hà Nội	15997	30M-259.21	Hà Nội	19122	30M-256.47	Hà Nội	22247	30M-275.43	Hà Nội
12873	30M-239.90	Hà Nội	15998	30M-260.42	Hà Nội	19123	30M-258.02	Hà Nội	22248	30M-275.52	Hà Nội
12874	30M-241.05	Hà Nội	15999	30M-260.84	Hà Nội	19124	30M-258.20	Hà Nội	22249	30M-277.12	Hà Nội
12875	30M-241.32	Hà Nội	16000	30M-266.37	Hà Nội	19125	30M-258.43	Hà Nội	22250	30M-277.43	Hà Nội
12876	30M-241.47	Hà Nội	16001	30M-266.74	Hà Nội	19126	30M-259.03	Hà Nội	22251	30M-277.60	Hà Nội
12877	30M-243.73	Hà Nội	16002	30M-267.60	Hà Nội	19127	30M-261.90	Hà Nội	22252	30M-278.32	Hà Nội
12878	30M-245.71	Hà Nội	16003	30M-276.57	Hà Nội	19128	30M-262.47	Hà Nội	22253	30M-278.62	Hà Nội
12879	30M-245.93	Hà Nội	16004	30M-277.53	Hà Nội	19129	30M-263.45	Hà Nội	22254	30M-281.57	Hà Nội
12880	30M-247.82	Hà Nội	16005	30M-279.21	Hà Nội	19130	30M-267.71	Hà Nội	22255	30M-281.91	Hà Nội
12881	30M-248.14	Hà Nội	16006	30M-279.61	Hà Nội	19131	30M-268.61	Hà Nội	22256	30M-282.32	Hà Nội
12882	30M-248.23	Hà Nội	16007	30M-280.10	Hà Nội	19132	30M-268.72	Hà Nội	22257	30M-282.40	Hà Nội
12883	30M-249.14	Hà Nội	16008	30M-282.07	Hà Nội	19133	30M-268.87	Hà Nội	22258	30M-282.53	Hà Nội
12884	30M-249.53	Hà Nội	16009	30M-283.53	Hà Nội	19134	30M-270.45	Hà Nội	22259	30M-285.97	Hà Nội
12885	30M-253.73	Hà Nội	16010	30M-284.54	Hà Nội	19135	30M-274.10	Hà Nội	22260	30M-287.01	Hà Nội
12886	30M-254.10	Hà Nội	16011	30M-287.31	Hà Nội	19136	30M-274.71	Hà Nội	22261	30M-288.05	Hà Nội
12887	30M-254.14	Hà Nội	16012	30M-290.84	Hà Nội	19137	30M-275.12	Hà Nội	22262	30M-288.50	Hà Nội
12888	30M-254.48	Hà Nội	16013	30M-291.01	Hà Nội	19138	30M-275.24	Hà Nội	22263	30M-288.94	Hà Nội
12889	30M-254.61	Hà Nội	16014	30M-291.47	Hà Nội	19139	30M-275.32	Hà Nội	22264	30M-291.07	Hà Nội
12890	30M-255.87	Hà Nội	16015	30M-292.71	Hà Nội	19140	30M-275.92	Hà Nội	22265	30M-291.10	Hà Nội
12891	30M-256.20	Hà Nội	16016	30M-292.76	Hà Nội	19141	30M-276.34	Hà Nội	22266	30M-293.20	Hà Nội
12892	30M-256.74	Hà Nội	16017	30M-293.12	Hà Nội	19142	30M-276.42	Hà Nội	22267	30M-296.62	Hà Nội
12893	30M-257.94	Hà Nội	16018	30M-294.23	Hà Nội	19143	30M-282.74	Hà Nội	22268	30M-297.20	Hà Nội
12894	30M-259.13	Hà Nội	16019	30M-294.32	Hà Nội	19144	30M-283.42	Hà Nội	22269	30M-298.07	Hà Nội
12895	30M-259.45	Hà Nội	16020	30M-294.91	Hà Nội	19145	30M-283.62	Hà Nội	22270	30M-299.73	Hà Nội
12896	30M-265.03	Hà Nội	16021	30M-295.21	Hà Nội	19146	30M-284.21	Hà Nội	22271	30M-299.84	Hà Nội
12897	30M-265.48	Hà Nội	16022	30M-295.50	Hà Nội	19147	30M-284.67	Hà Nội	22272	30M-305.49	Hà Nội
12898	30M-265.60	Hà Nội	16023	30M-296.48	Hà Nội	19148	30M-287.51	Hà Nội	22273	30M-306.13	Hà Nội
12899	30M-268.34	Hà Nội	16024	30M-296.51	Hà Nội	19149	30M-290.13	Hà Nội	22274	30M-306.20	Hà Nội
12900	30M-271.93	Hà Nội	16025	30M-297.27	Hà Nội	19150	30M-290.75	Hà Nội	22275	30M-306.90	Hà Nội
12901	30M-272.10	Hà Nội	16026	30M-300.12	Hà Nội	19151	30M-294.51	Hà Nội	22276	30M-307.02	Hà Nội
12902	30M-272.32	Hà Nội	16027	30M-300.24	Hà Nội	19152	30M-295.67	Hà Nội	22277	30M-308.67	Hà Nội
12903	30M-272.94	Hà Nội	16028	30M-301.20	Hà Nội	19153	30M-297.67	Hà Nội	22278	30M-309.57	Hà Nội
12904	30M-273.71	Hà Nội	16029	30M-301.61	Hà Nội	19154	30M-298.10	Hà Nội	22279	30M-311.10	Hà Nội
12905	30M-274.70	Hà Nội	16030	30M-302.10	Hà Nội	19155	30M-298.72	Hà Nội	22280	30M-314.12	Hà Nội
12906	30M-275.04	Hà Nội	16031	30M-303.90	Hà Nội	19156	30M-299.37	Hà Nội	22281	30M-314.42	Hà Nội
12907	30M-275.61	Hà Nội	16032	30M-304.45	Hà Nội	19157	30M-303.13	Hà Nội	22282	30M-315.61	Hà Nội
12908	30M-276.73	Hà Nội	16033	30M-306.04	Hà Nội	19158	30M-304.53	Hà Nội	22283	30M-317.03	Hà Nội
12909	30M-276.81	Hà Nội	16034	30M-306.48	Hà Nội	19159	30M-304.93	Hà Nội	22284	30M-317.90	Hà Nội
12910	30M-278.91	Hà Nội	16035	30M-307.76	Hà Nội	19160	30M-306.62	Hà Nội	22285	30M-318.40	Hà Nội
12911	30M-280.24	Hà Nội	16036	30M-308.92	Hà Nội	19161	30M-307.49	Hà Nội	22286	30M-320.03	Hà Nội
12912	30M-280.51	Hà Nội	16037	30M-309.97	Hà Nội	19162	30M-310.43	Hà Nội	22287	30M-323.74	Hà Nội
12913	30M-281.71	Hà Nội	16038	30M-310.61	Hà Nội	19163	30M-312.67	Hà Nội	22288	30M-325.67	Hà Nội
12914	30M-283.76	Hà Nội	16039	30M-311.78	Hà Nội	19164	30M-314.17	Hà Nội	22289	30M-326.80	Hà Nội
12915	30M-284.47	Hà Nội	16040	30M-314.72	Hà Nội	19165	30M-314.21	Hà Nội	22290	30M-327.67	Hà Nội
12916	30M-286.84	Hà Nội	16041	30M-317.37	Hà Nội	19166	30M-314.43	Hà Nội	22291	30M-329.02	Hà Nội
12917	30M-288.81	Hà Nội	16042	30M-318.90	Hà Nội	19167	30M-315.57	Hà Nội	22292	30M-330.01	Hà Nội
12918	30M-289.10	Hà Nội	16043	30M-318.93	Hà Nội	19168	30M-315.74	Hà Nội	22293	30M-330.14	Hà Nội
12919	30M-290.81	Hà Nội	16044	30M-322.41	Hà Nội	19169	30M-317.01	Hà Nội	22294	30M-332.21	Hà Nội
12920	30M-291.60	Hà Nội	16045	30M-326.72	Hà Nội	19170	30M-318.73	Hà Nội	22295	30M-334.70	Hà Nội
12921	30M-292.31	Hà Nội	16046	30M-330.78	Hà Nội	19171	30M-318.92	Hà Nội	22296	30M-335.60	Hà Nội
12922	30M-293.54	Hà Nội	16047	30M-331.87	Hà Nội	19172	30M-318.94	Hà Nội	22297	30M-336.21	Hà Nội
12923	30M-296.03	Hà Nội	16048	30M-331.91	Hà Nội	19173	30M-320.05	Hà Nội	22298	30M-336.48	Hà Nội
12924	30M-297.43	Hà Nội	16049	30M-333.72	Hà Nội	19174	30M-320.54	Hà Nội	22299	30M-336.54	Hà Nội
12925	30M-299.54	Hà Nội	16050	30M-334.78	Hà Nội	19175	30M-322.40	Hà Nội	22300	30M-336.75	Hà Nội
12926	30M-300.13	Hà Nội	16051	30M-334.80	Hà Nội	19176	30M-322.46	Hà Nội	22301	30M-337.50	Hà Nội
12927	30M-301.05	Hà Nội	16052	30M-334.82	Hà Nội	19177	30M-322.53	Hà Nội	22302	30M-338.30	Hà Nội



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	30M-305.04	Hà Nội	16053	30M-335.52	Hà Nội	19178	30M-324.03	Hà Nội	22303	30M-339.91	Hà Nội
12929	30M-305.10	Hà Nội	16054	30M-336.05	Hà Nội	19179	30M-327.02	Hà Nội	22304	30M-346.07	Hà Nội
12930	30M-305.41	Hà Nội	16055	30M-338.90	Hà Nội	19180	30M-328.73	Hà Nội	22305	30M-346.13	Hà Nội
12931	30M-308.07	Hà Nội	16056	30M-339.70	Hà Nội	19181	30M-329.43	Hà Nội	22306	30M-346.54	Hà Nội
12932	30M-310.74	Hà Nội	16057	30M-341.13	Hà Nội	19182	30M-330.84	Hà Nội	22307	30M-347.23	Hà Nội
12933	30M-312.91	Hà Nội	16058	30M-342.45	Hà Nội	19183	30M-331.82	Hà Nội	22308	30M-352.50	Hà Nội
12934	30M-313.84	Hà Nội	16059	30M-344.17	Hà Nội	19184	30M-332.40	Hà Nội	22309	30M-355.47	Hà Nội
12935	30M-317.76	Hà Nội	16060	30M-345.97	Hà Nội	19185	30M-334.13	Hà Nội	22310	30M-356.12	Hà Nội
12936	30M-318.23	Hà Nội	16061	30M-347.76	Hà Nội	19186	30M-334.20	Hà Nội	22311	30M-358.78	Hà Nội
12937	30M-318.61	Hà Nội	16062	30M-348.64	Hà Nội	19187	30M-334.40	Hà Nội	22312	30M-360.04	Hà Nội
12938	30M-318.64	Hà Nội	16063	30M-348.72	Hà Nội	19188	30M-336.46	Hà Nội	22313	30M-361.80	Hà Nội
12939	30M-320.01	Hà Nội	16064	30M-350.80	Hà Nội	19189	30M-337.78	Hà Nội	22314	30M-362.12	Hà Nội
12940	30M-320.87	Hà Nội	16065	30M-354.02	Hà Nội	19190	30M-339.17	Hà Nội	22315	30M-362.31	Hà Nội
12941	30M-321.76	Hà Nội	16066	30M-354.13	Hà Nội	19191	30M-340.71	Hà Nội	22316	30M-364.84	Hà Nội
12942	30M-322.75	Hà Nội	16067	30M-354.21	Hà Nội	19192	30M-340.76	Hà Nội	22317	30M-367.82	Hà Nội
12943	30M-325.20	Hà Nội	16068	30M-357.42	Hà Nội	19193	30M-341.17	Hà Nội	22318	30M-371.07	Hà Nội
12944	30M-326.82	Hà Nội	16069	30M-363.20	Hà Nội	19194	30M-343.31	Hà Nội	22319	30M-371.23	Hà Nội
12945	30M-328.80	Hà Nội	16070	30M-363.30	Hà Nội	19195	30M-344.03	Hà Nội	22320	30M-374.80	Hà Nội
12946	30M-329.10	Hà Nội	16071	30M-363.80	Hà Nội	19196	30M-344.04	Hà Nội	22321	30M-374.91	Hà Nội
12947	30M-329.13	Hà Nội	16072	30M-365.01	Hà Nội	19197	30M-345.52	Hà Nội	22322	30M-377.05	Hà Nội
12948	30M-330.52	Hà Nội	16073	30M-366.40	Hà Nội	19198	30M-346.20	Hà Nội	22323	30M-377.48	Hà Nội
12949	30M-331.52	Hà Nội	16074	30M-366.43	Hà Nội	19199	30M-348.21	Hà Nội	22324	30M-377.54	Hà Nội
12950	30M-331.76	Hà Nội	16075	30M-367.78	Hà Nội	19200	30M-352.70	Hà Nội	22325	30M-377.70	Hà Nội
12951	30M-334.54	Hà Nội	16076	30M-370.31	Hà Nội	19201	30M-352.76	Hà Nội	22326	30M-380.51	Hà Nội
12952	30M-335.93	Hà Nội	16077	30M-371.91	Hà Nội	19202	30M-353.03	Hà Nội	22327	30M-381.13	Hà Nội
12953	30M-339.87	Hà Nội	16078	30M-373.52	Hà Nội	19203	30M-354.12	Hà Nội	22328	30M-382.03	Hà Nội
12954	30M-341.34	Hà Nội	16079	30M-374.32	Hà Nội	19204	30M-354.42	Hà Nội	22329	30M-382.45	Hà Nội
12955	30M-342.50	Hà Nội	16080	30M-374.45	Hà Nội	19205	30M-354.61	Hà Nội	22330	30M-383.80	Hà Nội
12956	30M-345.40	Hà Nội	16081	30M-375.20	Hà Nội	19206	30M-355.13	Hà Nội	22331	30M-384.02	Hà Nội
12957	30M-348.10	Hà Nội	16082	30M-375.71	Hà Nội	19207	30M-356.72	Hà Nội	22332	30M-384.87	Hà Nội
12958	30M-349.24	Hà Nội	16083	30M-375.87	Hà Nội	19208	30M-357.78	Hà Nội	22333	30M-385.02	Hà Nội
12959	30M-351.32	Hà Nội	16084	30M-375.94	Hà Nội	19209	30M-361.07	Hà Nội	22334	30M-387.70	Hà Nội
12960	30M-351.87	Hà Nội	16085	30M-376.41	Hà Nội	19210	30M-362.81	Hà Nội	22335	30M-388.92	Hà Nội
12961	30M-352.62	Hà Nội	16086	30M-377.81	Hà Nội	19211	30M-366.01	Hà Nội	22336	30M-389.49	Hà Nội
12962	30M-352.73	Hà Nội	16087	30M-378.50	Hà Nội	19212	30M-366.17	Hà Nội	22337	30M-389.50	Hà Nội
12963	30M-353.67	Hà Nội	16088	30M-378.52	Hà Nội	19213	30M-367.21	Hà Nội	22338	30M-389.81	Hà Nội
12964	30M-353.80	Hà Nội	16089	30M-379.43	Hà Nội	19214	30M-368.48	Hà Nội	22339	30M-390.10	Hà Nội
12965	30M-354.60	Hà Nội	16090	30M-382.76	Hà Nội	19215	30M-369.43	Hà Nội	22340	30M-390.23	Hà Nội
12966	30M-354.92	Hà Nội	16091	30M-383.41	Hà Nội	19216	30M-370.60	Hà Nội	22341	30M-392.64	Hà Nội
12967	30M-355.34	Hà Nội	16092	30M-384.07	Hà Nội	19217	30M-371.51	Hà Nội	22342	30M-396.41	Hà Nội
12968	30M-357.03	Hà Nội	16093	30M-384.14	Hà Nội	19218	30M-373.78	Hà Nội	22343	30M-398.34	Hà Nội
12969	30M-358.34	Hà Nội	16094	30M-384.23	Hà Nội	19219	30M-376.17	Hà Nội	22344	30M-398.73	Hà Nội
12970	30M-360.73	Hà Nội	16095	30M-385.46	Hà Nội	19220	30M-377.17	Hà Nội	22345	30M-399.21	Hà Nội
12971	30M-361.48	Hà Nội	16096	30M-386.80	Hà Nội	19221	30M-380.47	Hà Nội	22346	30M-399.91	Hà Nội
12972	30M-362.40	Hà Nội	16097	30M-390.05	Hà Nội	19222	30M-382.88	Hà Nội	22347	30M-400.02	Hà Nội
12973	30M-366.57	Hà Nội	16098	30M-391.05	Hà Nội	19223	30M-381.37	Hà Nội	22348	30M-400.70	Hà Nội
12974	30M-366.75	Hà Nội	16099	30M-394.23	Hà Nội	19224	30M-384.24	Hà Nội	22349	30M-400.91	Hà Nội
12975	30M-368.74	Hà Nội	16100	30M-396.52	Hà Nội	19225	30M-384.27	Hà Nội	22350	30M-402.27	Hà Nội
12976	30M-369.87	Hà Nội	16101	30M-397.90	Hà Nội	19226	30M-384.90	Hà Nội	22351	30M-406.73	Hà Nội
12977	30M-372.10	Hà Nội	16102	30M-398.74	Hà Nội	19227	30M-388.20	Hà Nội	22352	30M-407.12	Hà Nội
12978	30M-379.23	Hà Nội	16103	30M-401.84	Hà Nội	19228	30M-388.27	Hà Nội	22353	30M-407.62	Hà Nội
12979	30M-379.34	Hà Nội	16104	30M-402.01	Hà Nội	19229	30M-388.91	Hà Nội	22354	30M-408.94	Hà Nội
12980	30M-384.40	Hà Nội	16105	30M-402.81	Hà Nội	19230	30M-389.91	Hà Nội	22355	30M-411.80	Hà Nội
12981	30M-387.31	Hà Nội	16106	30M-403.12	Hà Nội	19231	30M-390.12	Hà Nội	22356	30M-416.81	Hà Nội
12982	30M-387.60	Hà Nội	16107	30M-404.27	Hà Nội	19232	30M-391.60	Hà Nội	22357	30M-419.23	Hà Nội
12983	30M-388.74	Hà Nội	16108	30M-404.52	Hà Nội	19233	30M-393.02	Hà Nội	22358	30M-420.61	Hà Nội
12984	30M-389.10	Hà Nội	16109	30M-405.84	Hà Nội	19234	30M-393.49	Hà Nội	22359	51L-899.13	Hồ Chí Minh
12985	30M-390.24	Hà Nội	16110	30M-409.02	Hà Nội	19235	30M-394.47	Hà Nội	22360	51L-902.60	Hồ Chí Minh
12986	30M-392.87	Hà Nội	16111	30M-410.30	Hà Nội	19236	30M-395.20	Hà Nội	22361	51L-902.91	Hồ Chí Minh
12987	30M-393.50	Hà Nội	16112	30M-411.40	Hà Nội	19237	30M-396.23	Hà Nội	22362	51L-905.24	Hồ Chí Minh
12988	30M-395.87	Hà Nội	16113	30M-412.40	Hà Nội	19238	30M-396.61	Hà Nội	22363	51L-907.76	Hồ Chí Minh

Đ
C
Đ
H
V
H
X

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	30M-396.73	Hà Nội	16114	30M-414.03	Hà Nội	19239	30M-397.81	Hà Nội	22364	51L-908.51	Hồ Chí Minh
12990	30M-397.54	Hà Nội	16115	30M-414.52	Hà Nội	19240	30M-397.87	Hà Nội	22365	51L-911.48	Hồ Chí Minh
12991	30M-398.31	Hà Nội	16116	30M-414.90	Hà Nội	19241	30M-399.82	Hà Nội	22366	51L-912.04	Hồ Chí Minh
12992	30M-398.37	Hà Nội	16117	30M-415.07	Hà Nội	19242	30M-400.87	Hà Nội	22367	51L-913.21	Hồ Chí Minh
12993	30M-398.42	Hà Nội	16118	30M-415.87	Hà Nội	19243	30M-402.70	Hà Nội	22368	51L-913.94	Hồ Chí Minh
12994	30M-400.13	Hà Nội	16119	30M-416.07	Hà Nội	19244	30M-404.45	Hà Nội	22369	51L-916.80	Hồ Chí Minh
12995	30M-400.42	Hà Nội	16120	30M-417.84	Hà Nội	19245	30M-405.24	Hà Nội	22370	51L-918.78	Hồ Chí Minh
12996	30M-403.34	Hà Nội	16121	30M-419.04	Hà Nội	19246	30M-408.52	Hà Nội	22371	51L-923.37	Hồ Chí Minh
12997	30M-405.03	Hà Nội	16122	30M-419.92	Hà Nội	19247	30M-410.24	Hà Nội	22372	51L-924.02	Hồ Chí Minh
12998	30M-405.27	Hà Nội	16123	30M-420.90	Hà Nội	19248	30M-411.51	Hà Nội	22373	51L-924.31	Hồ Chí Minh
12999	30M-406.17	Hà Nội	16124	51L-897.10	Hồ Chí Minh	19249	30M-412.46	Hà Nội	22374	51L-927.48	Hồ Chí Minh
13000	30M-407.67	Hà Nội	16125	51L-898.49	Hồ Chí Minh	19250	30M-412.71	Hà Nội	22375	51L-928.21	Hồ Chí Minh
13001	30M-407.76	Hà Nội	16126	51L-899.46	Hồ Chí Minh	19251	30M-413.80	Hà Nội	22376	51L-929.84	Hồ Chí Minh
13002	30M-408.49	Hà Nội	16127	51L-900.64	Hồ Chí Minh	19252	30M-415.17	Hà Nội	22377	51L-932.73	Hồ Chí Minh
13003	30M-410.81	Hà Nội	16128	51L-902.80	Hồ Chí Minh	19253	30M-415.78	Hà Nội	22378	51L-933.90	Hồ Chí Minh
13004	30M-418.67	Hà Nội	16129	51L-904.60	Hồ Chí Minh	19254	30M-416.62	Hà Nội	22379	51L-934.61	Hồ Chí Minh
13005	30M-421.54	Hà Nội	16130	51L-905.07	Hồ Chí Minh	19255	51L-896.73	Hồ Chí Minh	22380	51L-934.84	Hồ Chí Minh
13006	11A-137.71	Cao Bằng	16131	51L-906.21	Hồ Chí Minh	19256	51L-898.02	Hồ Chí Minh	22381	51L-935.80	Hồ Chí Minh
13007	11A-138.40	Cao Bằng	16132	51L-906.34	Hồ Chí Minh	19257	51L-898.40	Hồ Chí Minh	22382	51L-935.90	Hồ Chí Minh
13008	11A-138.75	Cao Bằng	16133	51L-907.13	Hồ Chí Minh	19258	51L-899.23	Hồ Chí Minh	22383	51L-936.90	Hồ Chí Minh
13009	11B-013.84	Cao Bằng	16134	51L-907.82	Hồ Chí Minh	19259	51L-899.49	Hồ Chí Minh	22384	51L-937.13	Hồ Chí Minh
13010	11B-014.31	Cao Bằng	16135	51L-908.42	Hồ Chí Minh	19260	51L-899.93	Hồ Chí Minh	22385	51L-940.14	Hồ Chí Minh
13011	11C-087.49	Cao Bằng	16136	51L-911.74	Hồ Chí Minh	19261	51L-900.71	Hồ Chí Minh	22386	51L-942.50	Hồ Chí Minh
13012	11C-088.46	Cao Bằng	16137	51L-913.57	Hồ Chí Minh	19262	51L-902.51	Hồ Chí Minh	22387	51L-944.02	Hồ Chí Minh
13013	11C-090.71	Cao Bằng	16138	51L-915.02	Hồ Chí Minh	19263	51L-904.01	Hồ Chí Minh	22388	51L-944.34	Hồ Chí Minh
13014	11D-009.24	Cao Bằng	16139	51L-917.90	Hồ Chí Minh	19264	51L-904.93	Hồ Chí Minh	22389	51L-944.60	Hồ Chí Minh
13015	11D-009.31	Cao Bằng	16140	51L-918.82	Hồ Chí Minh	19265	51L-906.13	Hồ Chí Minh	22390	51L-945.31	Hồ Chí Minh
13016	11D-010.23	Cao Bằng	16141	51L-919.70	Hồ Chí Minh	19266	51L-908.70	Hồ Chí Minh	22391	51L-949.57	Hồ Chí Minh
13017	11D-010.73	Cao Bằng	16142	51L-921.70	Hồ Chí Minh	19267	51L-908.94	Hồ Chí Minh	22392	51L-952.14	Hồ Chí Minh
13018	11D-012.97	Cao Bằng	16143	51L-922.32	Hồ Chí Minh	19268	51L-909.07	Hồ Chí Minh	22393	51L-956.27	Hồ Chí Minh
13019	12A-264.14	Lang Son	16144	51L-923.70	Hồ Chí Minh	19269	51L-909.52	Hồ Chí Minh	22394	51L-958.70	Hồ Chí Minh
13020	12A-265.80	Lang Son	16145	51L-925.91	Hồ Chí Minh	19270	51L-911.24	Hồ Chí Minh	22395	51L-959.43	Hồ Chí Minh
13021	12A-266.75	Lang Son	16146	51L-926.94	Hồ Chí Minh	19271	51L-911.73	Hồ Chí Minh	22396	51L-960.21	Hồ Chí Minh
13022	12A-269.73	Lang Son	16147	51L-931.23	Hồ Chí Minh	19272	51L-918.10	Hồ Chí Minh	22397	51L-960.51	Hồ Chí Minh
13023	12A-270.37	Lang Son	16148	51L-931.82	Hồ Chí Minh	19273	51L-918.51	Hồ Chí Minh	22398	51L-964.72	Hồ Chí Minh
13024	12A-270.87	Lang Son	16149	51L-932.13	Hồ Chí Minh	19274	51L-918.52	Hồ Chí Minh	22399	51L-965.91	Hồ Chí Minh
13025	12A-271.02	Lang Son	16150	51L-934.82	Hồ Chí Minh	19275	51L-918.80	Hồ Chí Minh	22400	51L-966.64	Hồ Chí Minh
13026	12B-016.70	Lang Son	16151	51L-937.10	Hồ Chí Minh	19276	51L-918.97	Hồ Chí Minh	22401	51L-967.53	Hồ Chí Minh
13027	12B-016.75	Lang Son	16152	51L-937.70	Hồ Chí Minh	19277	51L-920.27	Hồ Chí Minh	22402	51L-968.45	Hồ Chí Minh
13028	12B-018.07	Lang Son	16153	51L-938.07	Hồ Chí Minh	19278	51L-921.50	Hồ Chí Minh	22403	51L-969.03	Hồ Chí Minh
13029	12B-018.46	Lang Son	16154	51L-938.34	Hồ Chí Minh	19279	51L-922.49	Hồ Chí Minh	22404	51L-969.52	Hồ Chí Minh
13030	12B-018.57	Lang Son	16155	51L-941.37	Hồ Chí Minh	19280	51L-923.20	Hồ Chí Minh	22405	51L-970.10	Hồ Chí Minh
13031	12C-141.78	Lang Son	16156	51L-941.54	Hồ Chí Minh	19281	51L-924.81	Hồ Chí Minh	22406	51L-971.12	Hồ Chí Minh
13032	12C-142.76	Lang Son	16157	51L-942.45	Hồ Chí Minh	19282	51L-926.52	Hồ Chí Minh	22407	51L-972.37	Hồ Chí Minh
13033	12C-145.12	Lang Son	16158	51L-944.42	Hồ Chí Minh	19283	51L-927.81	Hồ Chí Minh	22408	51L-972.93	Hồ Chí Minh
13034	12D-008.20	Lang Son	16159	51L-944.51	Hồ Chí Minh	19284	51L-928.23	Hồ Chí Minh	22409	51L-975.52	Hồ Chí Minh
13035	12D-009.04	Lang Son	16160	51L-945.32	Hồ Chí Minh	19285	51L-928.41	Hồ Chí Minh	22410	51L-977.71	Hồ Chí Minh
13036	12D-009.60	Lang Son	16161	51L-948.23	Hồ Chí Minh	19286	51L-929.34	Hồ Chí Minh	22411	51L-978.30	Hồ Chí Minh
13037	12D-010.23	Lang Son	16162	51L-948.41	Hồ Chí Minh	19287	51L-929.48	Hồ Chí Minh	22412	51L-983.20	Hồ Chí Minh
13038	14A-991.78	Quảng Ninh	16163	51L-950.97	Hồ Chí Minh	19288	51L-930.43	Hồ Chí Minh	22413	51L-986.49	Hồ Chí Minh
13039	14A-992.20	Quảng Ninh	16164	51L-952.40	Hồ Chí Minh	19289	51L-932.78	Hồ Chí Minh	22414	51L-986.72	Hồ Chí Minh
13040	14A-992.47	Quảng Ninh	16165	51L-953.81	Hồ Chí Minh	19290	51L-934.03	Hồ Chí Minh	22415	51L-987.27	Hồ Chí Minh
13041	14A-995.92	Quảng Ninh	16166	51L-954.49	Hồ Chí Minh	19291	51L-935.91	Hồ Chí Minh	22416	51L-988.14	Hồ Chí Minh
13042	14A-999.10	Quảng Ninh	16167	51L-954.62	Hồ Chí Minh	19292	51L-936.10	Hồ Chí Minh	22417	51L-989.80	Hồ Chí Minh
13043	14A-999.73	Quảng Ninh	16168	51L-954.91	Hồ Chí Minh	19293	51L-936.81	Hồ Chí Minh	22418	51L-991.40	Hồ Chí Minh
13044	14B-052.67	Quảng Ninh	16169	51L-955.87	Hồ Chí Minh	19294	51L-938.67	Hồ Chí Minh	22419	51L-993.03	Hồ Chí Minh
13045	14B-052.81	Quảng Ninh	16170	51L-956.52	Hồ Chí Minh	19295	51L-939.45	Hồ Chí Minh	22420	51L-996.94	Hồ Chí Minh
13046	14B-055.24	Quảng Ninh	16171	51L-958.94	Hồ Chí Minh	19296	51L-940.21	Hồ Chí Minh	22421	51L-998.10	Hồ Chí Minh
13047	14B-055.48	Quảng Ninh	16172	51L-959.47	Hồ Chí Minh	19297	51L-940.42	Hồ Chí Minh	22422	51M-052.40	Hồ Chí Minh
13048	14C-449.64	Quảng Ninh	16173	51L-960.14	Hồ Chí Minh	19298	51L-941.76	Hồ Chí Minh	22423	51M-053.75	Hồ Chí Minh
13049	14C-450.43	Quảng Ninh	16174	51L-960.42	Hồ Chí Minh	19299	51L-944.46	Hồ Chí Minh	22424	51M-057.80	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	14C-453.75	Quảng Ninh	16175	51L-963.02	Hồ Chí Minh	19300	51L-947.21	Hồ Chí Minh	22425	51M-057.87	Hồ Chí Minh
13051	14C-455.67	Quảng Ninh	16176	51L-964.70	Hồ Chí Minh	19301	51L-949.60	Hồ Chí Minh	22426	51M-057.93	Hồ Chí Minh
13052	14C-456.31	Quảng Ninh	16177	51L-965.84	Hồ Chí Minh	19302	51L-949.70	Hồ Chí Minh	22427	51M-057.97	Hồ Chí Minh
13053	14C-456.80	Quảng Ninh	16178	51L-966.87	Hồ Chí Minh	19303	51L-950.17	Hồ Chí Minh	22428	51M-060.70	Hồ Chí Minh
13054	14C-456.82	Quảng Ninh	16179	51L-967.70	Hồ Chí Minh	19304	51L-951.02	Hồ Chí Minh	22429	51M-061.48	Hồ Chí Minh
13055	14C-458.91	Quảng Ninh	16180	51L-968.01	Hồ Chí Minh	19305	51L-954.90	Hồ Chí Minh	22430	51M-061.97	Hồ Chí Minh
13056	14C-459.75	Quảng Ninh	16181	51L-969.04	Hồ Chí Minh	19306	51L-955.20	Hồ Chí Minh	22431	51M-066.21	Hồ Chí Minh
13057	14C-460.31	Quảng Ninh	16182	51L-969.71	Hồ Chí Minh	19307	51L-956.49	Hồ Chí Minh	22432	51M-066.34	Hồ Chí Minh
13058	14C-461.32	Quảng Ninh	16183	51L-970.67	Hồ Chí Minh	19308	51L-958.50	Hồ Chí Minh	22433	51M-069.04	Hồ Chí Minh
13059	14C-464.92	Quảng Ninh	16184	51L-971.02	Hồ Chí Minh	19309	51L-959.31	Hồ Chí Minh	22434	51M-071.67	Hồ Chí Minh
13060	14C-465.73	Quảng Ninh	16185	51L-973.91	Hồ Chí Minh	19310	51L-961.27	Hồ Chí Minh	22435	51M-075.48	Hồ Chí Minh
13061	14C-467.91	Quảng Ninh	16186	51L-974.64	Hồ Chí Minh	19311	51L-961.54	Hồ Chí Minh	22436	51M-077.60	Hồ Chí Minh
13062	14C-468.07	Quảng Ninh	16187	51L-975.48	Hồ Chí Minh	19312	51L-962.45	Hồ Chí Minh	22437	51M-079.50	Hồ Chí Minh
13063	14C-468.62	Quảng Ninh	16188	51L-977.40	Hồ Chí Minh	19313	51L-963.24	Hồ Chí Minh	22438	51M-080.45	Hồ Chí Minh
13064	14C-471.75	Quảng Ninh	16189	51L-981.02	Hồ Chí Minh	19314	51L-963.30	Hồ Chí Minh	22439	51M-081.14	Hồ Chí Minh
13065	14D-029.23	Quảng Ninh	16190	51L-984.21	Hồ Chí Minh	19315	51L-965.32	Hồ Chí Minh	22440	51M-081.42	Hồ Chí Minh
13066	14D-030.78	Quảng Ninh	16191	51L-984.32	Hồ Chí Minh	19316	51L-966.53	Hồ Chí Minh	22441	51M-082.27	Hồ Chí Minh
13067	14D-031.91	Quảng Ninh	16192	51L-987.24	Hồ Chí Minh	19317	51L-966.82	Hồ Chí Minh	22442	51M-083.41	Hồ Chí Minh
13068	14K-000.70	Quảng Ninh*	16193	51L-988.31	Hồ Chí Minh	19318	51L-971.51	Hồ Chí Minh	22443	51M-085.34	Hồ Chí Minh
13069	14K-000.97	Quảng Ninh	16194	51L-988.61	Hồ Chí Minh	19319	51L-972.60	Hồ Chí Minh	22444	51M-088.48	Hồ Chí Minh
13070	14K-004.17	Quảng Ninh	16195	51L-993.73	Hồ Chí Minh	19320	51L-973.48	Hồ Chí Minh	22445	51M-093.51	Hồ Chí Minh
13071	14K-006.64	Quảng Ninh	16196	51L-994.27	Hồ Chí Minh	19321	51L-975.42	Hồ Chí Minh	22446	51M-095.76	Hồ Chí Minh
13072	14K-007.12	Quảng Ninh	16197	51L-996.81	Hồ Chí Minh	19322	51L-975.61	Hồ Chí Minh	22447	51M-096.45	Hồ Chí Minh
13073	14K-008.73	Quảng Ninh	16198	51L-997.48	Hồ Chí Minh	19323	51L-976.17	Hồ Chí Minh	22448	51M-097.45	Hồ Chí Minh
13074	14K-011.17	Quảng Ninh	16199	51L-998.61	Hồ Chí Minh	19324	51L-980.48	Hồ Chí Minh	22449	51M-097.51	Hồ Chí Minh
13075	14K-013.82	Quảng Ninh	16200	51M-052.27	Hồ Chí Minh	19325	51L-980.84	Hồ Chí Minh	22450	51M-098.54	Hồ Chí Minh
13076	14K-013.92	Quảng Ninh	16201	51M-056.49	Hồ Chí Minh	19326	51L-980.93	Hồ Chí Minh	22451	51M-098.62	Hồ Chí Minh
13077	14K-014.43	Quảng Ninh	16202	51M-056.74	Hồ Chí Minh	19327	51L-987.37	Hồ Chí Minh	22452	51M-101.07	Hồ Chí Minh
13078	14K-017.07	Quảng Ninh	16203	51M-056.91	Hồ Chí Minh	19328	51L-987.60	Hồ Chí Minh	22453	51M-101.71	Hồ Chí Minh
13079	14K-017.67	Quảng Ninh	16204	51M-057.27	Hồ Chí Minh	19329	51L-988.47	Hồ Chí Minh	22454	51M-102.92	Hồ Chí Minh
13080	14K-018.97	Quảng Ninh	16205	51M-061.05	Hồ Chí Minh	19330	51L-988.54	Hồ Chí Minh	22455	51M-103.07	Hồ Chí Minh
13081	14K-019.31	Quảng Ninh	16206	51M-061.71	Hồ Chí Minh	19331	51L-989.01	Hồ Chí Minh	22456	51M-103.75	Hồ Chí Minh
13082	14K-021.87	Quảng Ninh	16207	51M-062.91	Hồ Chí Minh	19332	51L-989.73	Hồ Chí Minh	22457	51M-106.03	Hồ Chí Minh
13083	14K-026.76	Quảng Ninh	16208	51M-063.01	Hồ Chí Minh	19333	51L-992.82	Hồ Chí Minh	22458	51M-108.30	Hồ Chí Minh
13084	14K-026.90	Quảng Ninh	16209	51M-063.34	Hồ Chí Minh	19334	51L-995.01	Hồ Chí Minh	22459	51M-108.43	Hồ Chí Minh
13085	14K-027.03	Quảng Ninh	16210	51M-064.50	Hồ Chí Minh	19335	51L-996.80	Hồ Chí Minh	22460	51M-109.87	Hồ Chí Minh
13086	14K-028.46	Quảng Ninh	16211	51M-064.92	Hồ Chí Minh	19336	51L-998.78	Hồ Chí Minh	22461	51M-112.02	Hồ Chí Minh
13087	14K-028.76	Quảng Ninh	16212	51M-066.07	Hồ Chí Minh	19337	51L-999.30	Hồ Chí Minh	22462	51M-113.80	Hồ Chí Minh
13088	14K-028.93	Quảng Ninh	16213	51M-071.90	Hồ Chí Minh	19338	51M-056.13	Hồ Chí Minh	22463	51M-114.47	Hồ Chí Minh
13089	14K-030.32	Quảng Ninh	16214	51M-071.97	Hồ Chí Minh	19339	51M-056.71	Hồ Chí Minh	22464	51M-114.53	Hồ Chí Minh
13090	14K-030.75	Quảng Ninh	16215	51M-072.97	Hồ Chí Minh	19340	51M-057.81	Hồ Chí Minh	22465	51M-115.46	Hồ Chí Minh
13091	14K-033.02	Quảng Ninh	16216	51M-078.05	Hồ Chí Minh	19341	51M-058.64	Hồ Chí Minh	22466	51M-117.07	Hồ Chí Minh
13092	14K-034.07	Quảng Ninh	16217	51M-079.21	Hồ Chí Minh	19342	51M-059.02	Hồ Chí Minh	22467	51M-117.13	Hồ Chí Minh
13093	14K-034.80	Quảng Ninh	16218	51M-079.45	Hồ Chí Minh	19343	51M-059.17	Hồ Chí Minh	22468	51M-118.76	Hồ Chí Minh
13094	14K-035.05	Quảng Ninh	16219	51M-079.92	Hồ Chí Minh	19344	51M-059.80	Hồ Chí Minh	22469	51M-119.48	Hồ Chí Minh
13095	14K-037.01	Quảng Ninh	16220	51M-080.97	Hồ Chí Minh	19345	51M-062.37	Hồ Chí Minh	22470	51M-120.90	Hồ Chí Minh
13096	14K-041.48	Quảng Ninh	16221	51M-082.04	Hồ Chí Minh	19346	51M-063.43	Hồ Chí Minh	22471	51M-122.10	Hồ Chí Minh
13097	14K-042.57	Quảng Ninh	16222	51M-082.54	Hồ Chí Minh	19347	51M-066.82	Hồ Chí Minh	22472	51M-122.81	Hồ Chí Minh
13098	14K-043.78	Quảng Ninh	16223	51M-082.76	Hồ Chí Minh	19348	51M-069.47	Hồ Chí Minh	22473	51M-123.57	Hồ Chí Minh
13099	14K-046.61	Quảng Ninh	16224	51M-083.45	Hồ Chí Minh	19349	51M-077.61	Hồ Chí Minh	22474	51M-124.97	Hồ Chí Minh
13100	14K-048.42	Quảng Ninh	16225	51M-084.52	Hồ Chí Minh	19350	51M-078.37	Hồ Chí Minh	22475	51M-125.27	Hồ Chí Minh
13101	15B-057.92	Hải Phòng	16226	51M-085.52	Hồ Chí Minh	19351	51M-078.40	Hồ Chí Minh	22476	51M-125.46	Hồ Chí Minh
13102	15B-058.03	Hải Phòng	16227	51M-086.37	Hồ Chí Minh	19352	51M-079.94	Hồ Chí Minh	22477	51M-128.74	Hồ Chí Minh
13103	15C-481.30	Hải Phòng	16228	51M-089.94	Hồ Chí Minh	19353	51M-080.43	Hồ Chí Minh	22478	51M-129.01	Hồ Chí Minh
13104	15C-481.50	Hải Phòng	16229	51M-091.81	Hồ Chí Minh	19354	51M-081.46	Hồ Chí Minh	22479	51M-129.07	Hồ Chí Minh
13105	15C-482.97	Hải Phòng	16230	51M-097.80	Hồ Chí Minh	19355	51M-082.81	Hồ Chí Minh	22480	51M-129.51	Hồ Chí Minh
13106	15C-483.43	Hải Phòng	16231	51M-098.13	Hồ Chí Minh	19356	51M-083.49	Hồ Chí Minh	22481	51M-132.10	Hồ Chí Minh
13107	15C-483.76	Hải Phòng	16232	51M-098.67	Hồ Chí Minh	19357	51M-085.49	Hồ Chí Minh	22482	51M-132.34	Hồ Chí Minh
13108	15C-486.03	Hải Phòng	16233	51M-100.07	Hồ Chí Minh	19358	51M-087.12	Hồ Chí Minh	22483	51M-133.27	Hồ Chí Minh
13109	15C-487.41	Hải Phòng	16234	51M-100.62	Hồ Chí Minh	19359	51M-087.81	Hồ Chí Minh	22484	51M-133.48	Hồ Chí Minh
13110	15C-488.93	Hải Phòng	16235	51M-102.45	Hồ Chí Minh	19360	51M-087.92	Hồ Chí Minh	22485	51M-133.71	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	15C-491.34	Hải Phòng	16236	51M-103.48	Hồ Chí Minh	19361	51M-089.20	Hồ Chí Minh	22486	51M-134.60	Hồ Chí Minh
13112	15C-495.21	Hải Phòng	16237	51M-104.34	Hồ Chí Minh	19362	51M-089.54	Hồ Chí Minh	22487	51M-135.67	Hồ Chí Minh
13113	15C-495.67	Hải Phòng	16238	51M-104.45	Hồ Chí Minh	19363	51M-090.03	Hồ Chí Minh	22488	51M-136.46	Hồ Chí Minh
13114	15C-497.12	Hải Phòng	16239	51M-105.31	Hồ Chí Minh	19364	51M-090.13	Hồ Chí Minh	22489	51M-136.61	Hồ Chí Minh
13115	15D-053.20	Hải Phòng	16240	51M-109.02	Hồ Chí Minh	19365	51M-091.93	Hồ Chí Minh	22490	51M-136.67	Hồ Chí Minh
13116	15D-055.10	Hải Phòng	16241	51M-109.34	Hồ Chí Minh	19366	51M-092.10	Hồ Chí Minh	22491	51M-137.67	Hồ Chí Minh
13117	15D-055.32	Hải Phòng	16242	51M-109.40	Hồ Chí Minh	19367	51M-093.40	Hồ Chí Minh	22492	51M-138.05	Hồ Chí Minh
13118	15K-426.61	Hải Phòng	16243	51M-109.45	Hồ Chí Minh	19368	51M-095.13	Hồ Chí Minh	22493	51M-138.21	Hồ Chí Minh
13119	15K-427.71	Hải Phòng	16244	51M-110.48	Hồ Chí Minh	19369	51M-095.97	Hồ Chí Minh	22494	51M-138.91	Hồ Chí Minh
13120	15K-432.27	Hải Phòng	16245	51M-111.64	Hồ Chí Minh	19370	51M-097.49	Hồ Chí Minh	22495	51M-139.10	Hồ Chí Minh
13121	15K-433.03	Hải Phòng	16246	51M-114.61	Hồ Chí Minh	19371	51M-099.50	Hồ Chí Minh	22496	51M-140.01	Hồ Chí Minh
13122	15K-433.13	Hải Phòng	16247	51M-118.37	Hồ Chí Minh	19372	51M-100.30	Hồ Chí Minh	22497	51M-144.60	Hồ Chí Minh
13123	15K-433.60	Hải Phòng	16248	51M-118.40	Hồ Chí Minh	19373	51M-100.43	Hồ Chí Minh	22498	51M-144.90	Hồ Chí Minh
13124	15K-433.61	Hải Phòng	16249	51M-121.81	Hồ Chí Minh	19374	51M-100.81	Hồ Chí Minh	22499	51M-146.49	Hồ Chí Minh
13125	15K-433.84	Hải Phòng	16250	51M-122.27	Hồ Chí Minh	19375	51M-101.34	Hồ Chí Minh	22500	51M-146.57	Hồ Chí Minh
13126	15K-434.14	Hải Phòng	16251	51M-123.14	Hồ Chí Minh	19376	51M-103.46	Hồ Chí Minh	22501	51M-146.74	Hồ Chí Minh
13127	15K-435.64	Hải Phòng	16252	51M-123.91	Hồ Chí Minh	19377	51M-103.72	Hồ Chí Minh	22502	51M-147.54	Hồ Chí Minh
13128	15K-435.72	Hải Phòng	16253	51M-126.50	Hồ Chí Minh	19378	51M-103.73	Hồ Chí Minh	22503	51M-148.81	Hồ Chí Minh
13129	15K-436.32	Hải Phòng	16254	51M-127.32	Hồ Chí Minh	19379	51M-104.41	Hồ Chí Minh	22504	51M-150.81	Hồ Chí Minh
13130	15K-440.90	Hải Phòng	16255	51M-127.57	Hồ Chí Minh	19380	51M-105.46	Hồ Chí Minh	22505	51M-150.97	Hồ Chí Minh
13131	15K-441.05	Hải Phòng	16256	51M-128.46	Hồ Chí Minh	19381	51M-109.51	Hồ Chí Minh	22506	51M-153.57	Hồ Chí Minh
13132	15K-442.54	Hải Phòng	16257	51M-129.48	Hồ Chí Minh	19382	51M-109.97	Hồ Chí Minh	22507	51M-153.60	Hồ Chí Minh
13133	15K-446.04	Hải Phòng	16258	51M-129.91	Hồ Chí Minh	19383	51M-110.61	Hồ Chí Minh	22508	51M-155.45	Hồ Chí Minh
13134	15K-447.01	Hải Phòng	16259	51M-131.81	Hồ Chí Minh	19384	51M-113.91	Hồ Chí Minh	22509	51M-157.91	Hồ Chí Minh
13135	15K-448.54	Hải Phòng	16260	51M-132.46	Hồ Chí Minh	19385	51M-115.20	Hồ Chí Minh	22510	51M-160.49	Hồ Chí Minh
13136	15K-448.87	Hải Phòng	16261	51M-132.80	Hồ Chí Minh	19386	51M-117.40	Hồ Chí Minh	22511	51M-163.40	Hồ Chí Minh
13137	15K-449.32	Hải Phòng	16262	51M-133.17	Hồ Chí Minh	19387	51M-118.27	Hồ Chí Minh	22512	51M-163.57	Hồ Chí Minh
13138	15K-450.74	Hải Phòng	16263	51M-133.80	Hồ Chí Minh	19388	51M-119.41	Hồ Chí Minh	22513	51M-164.75	Hồ Chí Minh
13139	15K-453.13	Hải Phòng	16264	51M-134.30	Hồ Chí Minh	19389	51M-119.42	Hồ Chí Minh	22514	51M-172.20	Hồ Chí Minh
13140	15K-453.43	Hải Phòng	16265	51M-134.72	Hồ Chí Minh	19390	51M-119.82	Hồ Chí Minh	22515	51M-174.01	Hồ Chí Minh
13141	15K-454.43	Hải Phòng	16266	51M-134.82	Hồ Chí Minh	19391	51M-119.87	Hồ Chí Minh	22516	51M-175.14	Hồ Chí Minh
13142	15K-454.57	Hải Phòng	16267	51M-135.48	Hồ Chí Minh	19392	51M-121.14	Hồ Chí Minh	22517	51M-175.48	Hồ Chí Minh
13143	15K-454.67	Hải Phòng	16268	51M-138.94	Hồ Chí Minh	19393	51M-123.40	Hồ Chí Minh	22518	51M-176.61	Hồ Chí Minh
13144	15K-455.71	Hải Phòng	16269	51M-139.12	Hồ Chí Minh	19394	51M-123.82	Hồ Chí Minh	22519	51M-177.74	Hồ Chí Minh
13145	15K-457.80	Hải Phòng	16270	51M-139.42	Hồ Chí Minh	19395	51M-126.17	Hồ Chí Minh	22520	51M-178.12	Hồ Chí Minh
13146	15K-459.03	Hải Phòng	16271	51M-140.87	Hồ Chí Minh	19396	51M-126.48	Hồ Chí Minh	22521	51M-181.45	Hồ Chí Minh
13147	15K-459.72	Hải Phòng	16272	51M-141.01	Hồ Chí Minh	19397	51M-128.24	Hồ Chí Minh	22522	51M-181.92	Hồ Chí Minh
13148	15K-461.05	Hải Phòng	16273	51M-141.13	Hồ Chí Minh	19398	51M-128.72	Hồ Chí Minh	22523	51M-182.03	Hồ Chí Minh
13149	15K-461.70	Hải Phòng	16274	51M-142.40	Hồ Chí Minh	19399	51M-130.76	Hồ Chí Minh	22524	51M-182.20	Hồ Chí Minh
13150	15K-461.78	Hải Phòng	16275	51M-143.90	Hồ Chí Minh	19400	51M-130.81	Hồ Chí Minh	22525	51M-182.31	Hồ Chí Minh
13151	15K-464.49	Hải Phòng	16276	51M-144.75	Hồ Chí Minh	19401	51M-132.70	Hồ Chí Minh	22526	51M-184.82	Hồ Chí Minh
13152	15K-468.57	Hải Phòng	16277	51M-145.75	Hồ Chí Minh	19402	51M-133.03	Hồ Chí Minh	22527	51M-186.17	Hồ Chí Minh
13153	15K-470.34	Hải Phòng	16278	51M-147.49	Hồ Chí Minh	19403	51M-134.46	Hồ Chí Minh	22528	51M-187.02	Hồ Chí Minh
13154	15K-471.62	Hải Phòng	16279	51M-147.72	Hồ Chí Minh	19404	51M-134.61	Hồ Chí Minh	22529	51M-189.14	Hồ Chí Minh
13155	15K-472.30	Hải Phòng	16280	51M-147.76	Hồ Chí Minh	19405	51M-134.62	Hồ Chí Minh	22530	51M-189.67	Hồ Chí Minh
13156	15K-472.41	Hải Phòng	16281	51M-147.81	Hồ Chí Minh	19406	51M-136.45	Hồ Chí Minh	22531	51M-191.45	Hồ Chí Minh
13157	15K-475.64	Hải Phòng	16282	51M-150.53	Hồ Chí Minh	19407	51M-136.47	Hồ Chí Minh	22532	51M-193.46	Hồ Chí Minh
13158	15K-476.42	Hải Phòng	16283	51M-151.05	Hồ Chí Minh	19408	51M-140.82	Hồ Chí Minh	22533	51M-193.80	Hồ Chí Minh
13159	15K-477.03	Hải Phòng	16284	51M-152.14	Hồ Chí Minh	19409	51M-141.34	Hồ Chí Minh	22534	51M-194.03	Hồ Chí Minh
13160	15K-479.05	Hải Phòng	16285	51M-152.42	Hồ Chí Minh	19410	51M-142.47	Hồ Chí Minh	22535	51M-195.07	Hồ Chí Minh
13161	15K-480.32	Hải Phòng	16286	51M-153.41	Hồ Chí Minh	19411	51M-142.76	Hồ Chí Minh	22536	51M-195.40	Hồ Chí Minh
13162	15K-480.45	Hải Phòng	16287	51M-154.82	Hồ Chí Minh	19412	51M-143.03	Hồ Chí Minh	22537	51M-195.60	Hồ Chí Minh
13163	15K-481.41	Hải Phòng	16288	51M-156.14	Hồ Chí Minh	19413	51M-143.91	Hồ Chí Minh	22538	51M-196.03	Hồ Chí Minh
13164	15K-482.81	Hải Phòng	16289	51M-159.07	Hồ Chí Minh	19414	51M-144.51	Hồ Chí Minh	22539	51M-196.57	Hồ Chí Minh
13165	15K-484.27	Hải Phòng	16290	51M-162.32	Hồ Chí Minh	19415	51M-148.37	Hồ Chí Minh	22540	51M-197.05	Hồ Chí Minh
13166	15K-487.51	Hải Phòng	16291	51M-164.14	Hồ Chí Minh	19416	51M-149.48	Hồ Chí Minh	22541	51M-197.51	Hồ Chí Minh
13167	15K-487.54	Hải Phòng	16292	51M-167.01	Hồ Chí Minh	19417	51M-153.82	Hồ Chí Minh	22542	51M-197.67	Hồ Chí Minh
13168	15K-487.75	Hải Phòng	16293	51M-167.24	Hồ Chí Minh	19418	51M-154.27	Hồ Chí Minh	22543	51M-198.87	Hồ Chí Minh
13169	15K-488.41	Hải Phòng	16294	51M-167.45	Hồ Chí Minh	19419	51M-154.34	Hồ Chí Minh	22544	51M-200.47	Hồ Chí Minh
13170	15K-490.61	Hải Phòng	16295	51M-167.57	Hồ Chí Minh	19420	51M-155.52	Hồ Chí Minh	22545	51M-200.54	Hồ Chí Minh
13171	15K-496.42	Hải Phòng	16296	51M-167.75	Hồ Chí Minh	19421	51M-156.75	Hồ Chí Minh	22546	51M-200.76	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	15K-496.78	Hải Phòng	16297	51M-168.67	Hồ Chí Minh	19422	51M-161.43	Hồ Chí Minh	22547	51M-202.80	Hồ Chí Minh
13173	15K-497.01	Hải Phòng	16298	51M-169.03	Hồ Chí Minh	19423	51M-162.21	Hồ Chí Minh	22548	51M-205.21	Hồ Chí Minh
13174	15K-499.12	Hải Phòng	16299	51M-169.05	Hồ Chí Minh	19424	51M-165.03	Hồ Chí Minh	22549	51M-205.64	Hồ Chí Minh
13175	15K-499.47	Hải Phòng	16300	51M-169.71	Hồ Chí Minh	19425	51M-165.43	Hồ Chí Minh	22550	51M-206.10	Hồ Chí Minh
13176	15K-502.78	Hải Phòng	16301	51M-174.13	Hồ Chí Minh	19426	51M-166.74	Hồ Chí Minh	22551	51M-207.40	Hồ Chí Minh
13177	15K-504.48	Hải Phòng	16302	51M-174.45	Hồ Chí Minh	19427	51M-168.07	Hồ Chí Minh	22552	51M-209.03	Hồ Chí Minh
13178	15K-508.54	Hải Phòng	16303	51M-174.70	Hồ Chí Minh	19428	51M-168.10	Hồ Chí Minh	22553	51M-209.13	Hồ Chí Minh
13179	15K-513.60	Hải Phòng	16304	51M-175.10	Hồ Chí Minh	19429	51M-172.34	Hồ Chí Minh	22554	51M-210.94	Hồ Chí Minh
13180	17A-494.37	Thái Bình	16305	51M-175.74	Hồ Chí Minh	19430	51M-172.70	Hồ Chí Minh	22555	51M-218.32	Hồ Chí Minh
13181	17A-494.47	Thái Bình	16306	51M-177.37	Hồ Chí Minh	19431	51M-172.92	Hồ Chí Minh	22556	51M-218.54	Hồ Chí Minh
13182	17A-495.40	Thái Bình	16307	51M-181.12	Hồ Chí Minh	19432	51M-174.37	Hồ Chí Minh	22557	51M-221.07	Hồ Chí Minh
13183	17A-500.61	Thái Bình	16308	51M-181.21	Hồ Chí Minh	19433	51M-179.52	Hồ Chí Minh	22558	51M-221.64	Hồ Chí Minh
13184	17A-501.73	Thái Bình	16309	51M-183.32	Hồ Chí Minh	19434	51M-180.70	Hồ Chí Minh	22559	51M-222.52	Hồ Chí Minh
13185	17A-501.94	Thái Bình	16310	51M-185.49	Hồ Chí Minh	19435	51M-181.91	Hồ Chí Minh	22560	51M-227.82	Hồ Chí Minh
13186	17A-502.37	Thái Bình	16311	51M-186.92	Hồ Chí Minh	19436	51M-183.12	Hồ Chí Minh	22561	51M-229.23	Hồ Chí Minh
13187	17A-503.92	Thái Bình	16312	51M-187.70	Hồ Chí Minh	19437	51M-189.10	Hồ Chí Minh	22562	51M-229.48	Hồ Chí Minh
13188	17A-506.73	Thái Bình	16313	51M-187.82	Hồ Chí Minh	19438	51M-189.23	Hồ Chí Minh	22563	51M-231.30	Hồ Chí Minh
13189	17A-507.27	Thái Bình	16314	51M-189.01	Hồ Chí Minh	19439	51M-189.97	Hồ Chí Minh	22564	51M-233.40	Hồ Chí Minh
13190	17A-509.72	Thái Bình	16315	51M-190.14	Hồ Chí Minh	19440	51M-190.24	Hồ Chí Minh	22565	51M-235.75	Hồ Chí Minh
13191	17A-511.76	Thái Bình	16316	51M-190.48	Hồ Chí Minh	19441	51M-191.73	Hồ Chí Minh	22566	51M-235.92	Hồ Chí Minh
13192	17A-511.84	Thái Bình	16317	51M-192.84	Hồ Chí Minh	19442	51M-193.92	Hồ Chí Minh	22567	51M-236.04	Hồ Chí Minh
13193	17A-512.03	Thái Bình	16318	51M-194.84	Hồ Chí Minh	19443	51M-197.61	Hồ Chí Minh	22568	51M-236.64	Hồ Chí Minh
13194	17A-512.14	Thái Bình	16319	51M-197.72	Hồ Chí Minh	19444	51M-199.80	Hồ Chí Minh	22569	51M-237.49	Hồ Chí Minh
13195	17A-512.31	Thái Bình	16320	51M-198.04	Hồ Chí Minh	19445	51M-200.67	Hồ Chí Minh	22570	51M-237.61	Hồ Chí Minh
13196	17A-513.49	Thái Bình	16321	51M-198.47	Hồ Chí Minh	19446	51M-201.48	Hồ Chí Minh	22571	51M-239.82	Hồ Chí Minh
13197	17A-513.91	Thái Bình	16322	51M-201.87	Hồ Chí Minh	19447	51M-205.23	Hồ Chí Minh	22572	51M-241.20	Hồ Chí Minh
13198	17B-029.75	Thái Bình	16323	51M-203.70	Hồ Chí Minh	19448	51M-206.72	Hồ Chí Minh	22573	51M-242.04	Hồ Chí Minh
13199	17B-032.70	Thái Bình	16324	51M-205.49	Hồ Chí Minh	19449	51M-206.97	Hồ Chí Minh	22574	51M-242.40	Hồ Chí Minh
13200	17C-215.41	Thái Bình	16325	51M-206.34	Hồ Chí Minh	19450	51M-207.71	Hồ Chí Minh	22575	51M-242.47	Hồ Chí Minh
13201	17C-215.73	Thái Bình	16326	51M-207.34	Hồ Chí Minh	19451	51M-211.31	Hồ Chí Minh	22576	51M-243.51	Hồ Chí Minh
13202	17C-215.82	Thái Bình	16327	51M-209.73	Hồ Chí Minh	19452	51M-212.23	Hồ Chí Minh	22577	51M-243.90	Hồ Chí Minh
13203	17C-218.10	Thái Bình	16328	51M-213.20	Hồ Chí Minh	19453	51M-212.31	Hồ Chí Minh	22578	51M-244.46	Hồ Chí Minh
13204	17C-220.27	Thái Bình	16329	51M-214.78	Hồ Chí Minh	19454	51M-213.27	Hồ Chí Minh	22579	51M-246.04	Hồ Chí Minh
13205	17C-220.53	Thái Bình	16330	51M-215.52	Hồ Chí Minh	19455	51M-215.50	Hồ Chí Minh	22580	51M-247.72	Hồ Chí Minh
13206	17C-220.74	Thái Bình	16331	51M-216.14	Hồ Chí Minh	19456	51M-217.47	Hồ Chí Minh	22581	51M-248.81	Hồ Chí Minh
13207	17C-222.81	Thái Bình	16332	51M-218.42	Hồ Chí Minh	19457	51M-218.10	Hồ Chí Minh	22582	51M-250.54	Hồ Chí Minh
13208	17D-013.80	Thái Bình	16333	51M-219.45	Hồ Chí Minh	19458	51M-219.40	Hồ Chí Minh	22583	51M-251.34	Hồ Chí Minh
13209	17D-014.45	Thái Bình	16334	51M-220.47	Hồ Chí Minh	19459	51M-219.60	Hồ Chí Minh	22584	51M-251.47	Hồ Chí Minh
13210	17D-014.84	Thái Bình	16335	51M-222.72	Hồ Chí Minh	19460	51M-222.54	Hồ Chí Minh	22585	51M-251.84	Hồ Chí Minh
13211	17D-015.30	Thái Bình	16336	51M-223.14	Hồ Chí Minh	19461	51M-223.03	Hồ Chí Minh	22586	51M-253.17	Hồ Chí Minh
13212	17D-015.52	Thái Bình	16337	51M-223.47	Hồ Chí Minh	19462	51M-223.27	Hồ Chí Minh	22587	51M-254.91	Hồ Chí Minh
13213	18A-490.80	Nam Định	16338	51M-223.91	Hồ Chí Minh	19463	51M-224.41	Hồ Chí Minh	22588	51M-257.67	Hồ Chí Minh
13214	18A-492.54	Nam Định	16339	51M-226.04	Hồ Chí Minh	19464	51M-224.91	Hồ Chí Minh	22589	51M-258.12	Hồ Chí Minh
13215	18A-493.91	Nam Định	16340	51M-226.13	Hồ Chí Minh	19465	51M-226.10	Hồ Chí Minh	22590	51M-260.50	Hồ Chí Minh
13216	18A-496.87	Nam Định	16341	51M-226.40	Hồ Chí Minh	19466	51M-226.54	Hồ Chí Minh	22591	51M-260.54	Hồ Chí Minh
13217	18A-498.74	Nam Định	16342	51M-227.45	Hồ Chí Minh	19467	51M-226.97	Hồ Chí Minh	22592	51M-262.57	Hồ Chí Minh
13218	18A-499.67	Nam Định	16343	51M-227.78	Hồ Chí Minh	19468	51M-227.40	Hồ Chí Minh	22593	51M-263.34	Hồ Chí Minh
13219	18A-501.94	Nam Định	16344	51M-230.94	Hồ Chí Minh	19469	51M-227.61	Hồ Chí Minh	22594	51M-263.45	Hồ Chí Minh
13220	18A-503.21	Nam Định	16345	51M-235.17	Hồ Chí Minh	19470	51M-228.14	Hồ Chí Minh	22595	51M-264.61	Hồ Chí Minh
13221	18A-504.71	Nam Định	16346	51M-235.87	Hồ Chí Minh	19471	51M-228.74	Hồ Chí Minh	22596	51M-265.61	Hồ Chí Minh
13222	18A-505.23	Nam Định	16347	51M-236.02	Hồ Chí Minh	19472	51M-230.51	Hồ Chí Minh	22597	51M-266.01	Hồ Chí Minh
13223	18A-507.84	Nam Định	16348	51M-238.78	Hồ Chí Minh	19473	51M-233.87	Hồ Chí Minh	22598	51M-269.10	Hồ Chí Minh
13224	18A-509.20	Nam Định	16349	51M-241.01	Hồ Chí Minh	19474	51M-234.27	Hồ Chí Minh	22599	51M-271.14	Hồ Chí Minh
13225	18A-511.31	Nam Định	16350	51M-242.32	Hồ Chí Minh	19475	51M-235.90	Hồ Chí Minh	22600	51M-273.04	Hồ Chí Minh
13226	18A-512.52	Nam Định	16351	51M-245.61	Hồ Chí Minh	19476	51M-238.61	Hồ Chí Minh	22601	51M-273.13	Hồ Chí Minh
13227	18A-513.02	Nam Định	16352	51M-246.76	Hồ Chí Minh	19477	51M-239.70	Hồ Chí Minh	22602	51M-273.51	Hồ Chí Minh
13228	18B-031.40	Nam Định	16353	51M-247.57	Hồ Chí Minh	19478	51M-241.73	Hồ Chí Minh	22603	51M-275.42	Hồ Chí Minh
13229	18B-032.64	Nam Định	16354	51M-248.37	Hồ Chí Minh	19479	51M-241.93	Hồ Chí Minh	22604	51M-276.42	Hồ Chí Minh
13230	18C-174.57	Nam Định	16355	51M-249.02	Hồ Chí Minh	19480	51M-247.71	Hồ Chí Minh	22605	51M-279.04	Hồ Chí Minh
13231	18C-175.94	Nam Định	16356	51M-249.46	Hồ Chí Minh	19481	51M-248.57	Hồ Chí Minh	22606	51M-281.01	Hồ Chí Minh
13232	18C-177.32	Nam Định	16357	51M-250.13	Hồ Chí Minh	19482	51M-248.72	Hồ Chí Minh	22607	51M-282.51	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	18C-177.43	Nam Định	16358	51M-250.81	Hồ Chí Minh	19483	51M-250.27	Hồ Chí Minh	22608	51M-283.30	Hồ Chí Minh
13234	18C-180.20	Nam Định	16359	51M-252.71	Hồ Chí Minh	19484	51M-250.75	Hồ Chí Minh	22609	51M-287.12	Hồ Chí Minh
13235	18C-180.53	Nam Định	16360	51M-254.20	Hồ Chí Minh	19485	51M-255.23	Hồ Chí Minh	22610	51M-289.97	Hồ Chí Minh
13236	18C-181.23	Nam Định	16361	51M-254.37	Hồ Chí Minh	19486	51M-256.67	Hồ Chí Minh	22611	51M-291.02	Hồ Chí Minh
13237	18C-181.30	Nam Định	16362	51M-254.67	Hồ Chí Minh	19487	51M-258.07	Hồ Chí Minh	22612	51M-291.27	Hồ Chí Minh
13238	18C-182.50	Nam Định	16363	51M-257.92	Hồ Chí Minh	19488	51M-260.90	Hồ Chí Minh	22613	51M-293.45	Hồ Chí Minh
13239	18D-016.72	Nam Định	16364	51M-258.21	Hồ Chí Minh	19489	51M-261.52	Hồ Chí Minh	22614	51M-295.40	Hồ Chí Minh
13240	18D-018.12	Nam Định	16365	51M-259.60	Hồ Chí Minh	19490	51M-263.60	Hồ Chí Minh	22615	51M-297.72	Hồ Chí Minh
13241	19A-716.27	Phủ Thọ	16366	51M-261.43	Hồ Chí Minh	19491	51M-265.32	Hồ Chí Minh	22616	51M-298.42	Hồ Chí Minh
13242	19A-717.07	Phủ Thọ	16367	51M-262.32	Hồ Chí Minh	19492	51M-266.31	Hồ Chí Minh	22617	51M-299.62	Hồ Chí Minh
13243	19A-717.75	Phủ Thọ	16368	51M-263.12	Hồ Chí Minh	19493	51M-266.54	Hồ Chí Minh	22618	51M-300.45	Hồ Chí Minh
13244	19A-718.31	Phủ Thọ	16369	51M-267.04	Hồ Chí Minh	19494	51M-269.13	Hồ Chí Minh	22619	51M-302.14	Hồ Chí Minh
13245	19A-721.41	Phủ Thọ	16370	51M-269.32	Hồ Chí Minh	19495	51M-270.12	Hồ Chí Minh	22620	51M-302.43	Hồ Chí Minh
13246	19A-721.61	Phủ Thọ	16371	51M-271.01	Hồ Chí Minh	19496	51M-274.05	Hồ Chí Minh	22621	51M-303.93	Hồ Chí Minh
13247	19A-722.17	Phủ Thọ	16372	51M-271.40	Hồ Chí Minh	19497	51M-274.43	Hồ Chí Minh	22622	51M-304.13	Hồ Chí Minh
13248	19A-722.90	Phủ Thọ	16373	51M-271.78	Hồ Chí Minh	19498	51M-274.93	Hồ Chí Minh	22623	51M-306.70	Hồ Chí Minh
13249	19A-724.46	Phủ Thọ	16374	51M-271.90	Hồ Chí Minh	19499	51M-278.37	Hồ Chí Minh	22624	51M-307.60	Hồ Chí Minh
13250	19A-724.61	Phủ Thọ	16375	51M-273.70	Hồ Chí Minh	19500	51M-278.64	Hồ Chí Minh	22625	51M-308.21	Hồ Chí Minh
13251	19A-725.04	Phủ Thọ	16376	51M-273.94	Hồ Chí Minh	19501	51M-278.94	Hồ Chí Minh	22626	51M-309.74	Hồ Chí Minh
13252	19A-725.40	Phủ Thọ	16377	51M-278.52	Hồ Chí Minh	19502	51M-280.53	Hồ Chí Minh	22627	51M-310.81	Hồ Chí Minh
13253	19A-728.04	Phủ Thọ	16378	51M-279.17	Hồ Chí Minh	19503	51M-281.51	Hồ Chí Minh	22628	51M-311.41	Hồ Chí Minh
13254	19A-728.13	Phủ Thọ	16379	51M-283.50	Hồ Chí Minh	19504	51M-282.62	Hồ Chí Minh	22629	51N-000.91	Hồ Chí Minh
13255	19A-729.05	Phủ Thọ	16380	51M-283.78	Hồ Chí Minh	19505	51M-283.23	Hồ Chí Minh	22630	51N-001.54	Hồ Chí Minh
13256	19A-729.71	Phủ Thọ	16381	51M-286.43	Hồ Chí Minh	19506	51M-283.90	Hồ Chí Minh	22631	51N-002.90	Hồ Chí Minh
13257	19A-730.81	Phủ Thọ	16382	51M-288.05	Hồ Chí Minh	19507	51M-284.76	Hồ Chí Minh	22632	51N-004.45	Hồ Chí Minh
13258	19A-731.74	Phủ Thọ	16383	51M-288.42	Hồ Chí Minh	19508	51M-285.60	Hồ Chí Minh	22633	51N-008.93	Hồ Chí Minh
13259	19A-732.05	Phủ Thọ	16384	51M-288.47	Hồ Chí Minh	19509	51M-285.92	Hồ Chí Minh	22634	51N-012.84	Hồ Chí Minh
13260	19A-733.54	Phủ Thọ	16385	51M-289.24	Hồ Chí Minh	19510	51M-286.52	Hồ Chí Minh	22635	51N-014.93	Hồ Chí Minh
13261	19A-735.47	Phủ Thọ	16386	51M-291.23	Hồ Chí Minh	19511	51M-286.81	Hồ Chí Minh	22636	51N-015.43	Hồ Chí Minh
13262	19A-737.07	Phủ Thọ	16387	51M-291.82	Hồ Chí Minh	19512	51M-287.02	Hồ Chí Minh	22637	51N-016.21	Hồ Chí Minh
13263	19A-737.23	Phủ Thọ	16388	51M-296.82	Hồ Chí Minh	19513	51M-287.84	Hồ Chí Minh	22638	51N-021.05	Hồ Chí Minh
13264	19A-737.81	Phủ Thọ	16389	51M-298.60	Hồ Chí Minh	19514	51M-288.74	Hồ Chí Minh	22639	51N-025.94	Hồ Chí Minh
13265	19A-741.97	Phủ Thọ	16390	51M-307.50	Hồ Chí Minh	19515	51M-289.10	Hồ Chí Minh	22640	51N-028.64	Hồ Chí Minh
13266	19A-743.57	Phủ Thọ	16391	51M-308.57	Hồ Chí Minh	19516	51M-290.93	Hồ Chí Minh	22641	51N-034.04	Hồ Chí Minh
13267	19A-744.34	Phủ Thọ	16392	51N-000.32	Hồ Chí Minh	19517	51M-291.57	Hồ Chí Minh	22642	51N-035.04	Hồ Chí Minh
13268	19A-744.40	Phủ Thọ	16393	51N-002.21	Hồ Chí Minh	19518	51M-292.72	Hồ Chí Minh	22643	51N-040.53	Hồ Chí Minh
13269	19A-744.84	Phủ Thọ	16394	51N-002.46	Hồ Chí Minh	19519	51M-293.51	Hồ Chí Minh	22644	51N-041.53	Hồ Chí Minh
13270	19A-745.20	Phủ Thọ	16395	51N-002.49	Hồ Chí Minh	19520	51M-294.64	Hồ Chí Minh	22645	51N-046.48	Hồ Chí Minh
13271	19A-750.97	Phủ Thọ	16396	51N-002.87	Hồ Chí Minh	19521	51M-294.76	Hồ Chí Minh	22646	51N-046.84	Hồ Chí Minh
13272	19A-751.30	Phủ Thọ	16397	51N-002.97	Hồ Chí Minh	19522	51M-297.27	Hồ Chí Minh	22647	51N-046.94	Hồ Chí Minh
13273	19A-752.23	Phủ Thọ	16398	51N-003.27	Hồ Chí Minh	19523	51M-300.81	Hồ Chí Minh	22648	51N-047.70	Hồ Chí Minh
13274	19A-752.67	Phủ Thọ	16399	51N-006.30	Hồ Chí Minh	19524	51M-304.81	Hồ Chí Minh	22649	51N-047.81	Hồ Chí Minh
13275	19A-753.12	Phủ Thọ	16400	51N-007.47	Hồ Chí Minh	19525	51M-308.51	Hồ Chí Minh	22650	51N-050.20	Hồ Chí Minh
13276	19A-753.90	Phủ Thọ	16401	51N-007.87	Hồ Chí Minh	19526	51N-001.14	Hồ Chí Minh	22651	51N-052.82	Hồ Chí Minh
13277	19C-264.54	Phủ Thọ	16402	51N-010.82	Hồ Chí Minh	19527	51N-002.48	Hồ Chí Minh	22652	51N-054.57	Hồ Chí Minh
13278	19C-266.03	Phủ Thọ	16403	51N-011.94	Hồ Chí Minh	19528	51N-002.92	Hồ Chí Minh	22653	51N-055.64	Hồ Chí Minh
13279	19C-266.10	Phủ Thọ	16404	51N-012.61	Hồ Chí Minh	19529	51N-004.70	Hồ Chí Minh	22654	51N-055.67	Hồ Chí Minh
13280	19C-266.24	Phủ Thọ	16405	51N-017.62	Hồ Chí Minh	19530	51N-006.62	Hồ Chí Minh	22655	51N-055.90	Hồ Chí Minh
13281	19C-266.76	Phủ Thọ	16406	51N-018.31	Hồ Chí Minh	19531	51N-007.12	Hồ Chí Minh	22656	51N-057.17	Hồ Chí Minh
13282	19C-268.72	Phủ Thọ	16407	51N-018.93	Hồ Chí Minh	19532	51N-007.49	Hồ Chí Minh	22657	51N-057.48	Hồ Chí Minh
13283	19C-270.10	Phủ Thọ	16408	51N-019.48	Hồ Chí Minh	19533	51N-007.80	Hồ Chí Minh	22658	51N-058.60	Hồ Chí Minh
13284	19C-270.40	Phủ Thọ	16409	51N-022.87	Hồ Chí Minh	19534	51N-008.27	Hồ Chí Minh	22659	51N-059.73	Hồ Chí Minh
13285	19C-270.76	Phủ Thọ	16410	51N-023.78	Hồ Chí Minh	19535	51N-008.46	Hồ Chí Minh	22660	51N-060.05	Hồ Chí Minh
13286	19C-271.73	Phủ Thọ	16411	51N-024.67	Hồ Chí Minh	19536	51N-009.70	Hồ Chí Minh	22661	51N-060.45	Hồ Chí Minh
13287	19C-271.78	Phủ Thọ	16412	51N-025.34	Hồ Chí Minh	19537	51N-009.72	Hồ Chí Minh	22662	51N-060.64	Hồ Chí Minh
13288	19C-273.42	Phủ Thọ	16413	51N-026.10	Hồ Chí Minh	19538	51N-010.13	Hồ Chí Minh	22663	51N-060.73	Hồ Chí Minh
13289	19C-273.80	Phủ Thọ	16414	51N-026.71	Hồ Chí Minh	19539	51N-011.52	Hồ Chí Minh	22664	51N-061.14	Hồ Chí Minh
13290	19C-273.91	Phủ Thọ	16415	51N-028.61	Hồ Chí Minh	19540	51N-011.54	Hồ Chí Minh	22665	51N-061.80	Hồ Chí Minh
13291	19C-274.87	Phủ Thọ	16416	51N-030.10	Hồ Chí Minh	19541	51N-012.92	Hồ Chí Minh	22666	51N-063.90	Hồ Chí Minh
13292	19C-275.43	Phủ Thọ	16417	51N-034.07	Hồ Chí Minh	19542	51N-013.47	Hồ Chí Minh	22667	51N-065.61	Hồ Chí Minh
13293	19C-276.10	Phủ Thọ	16418	51N-034.46	Hồ Chí Minh	19543	51N-014.37	Hồ Chí Minh	22668	51N-066.91	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	19C-279.21	Phú Thọ	16419	51N-035.52	Hồ Chí Minh	19544	51N-018.50	Hồ Chí Minh	22669	51N-067.17	Hồ Chí Minh
13295	19C-280.04	Phú Thọ	16420	51N-036.84	Hồ Chí Minh	19545	51N-018.94	Hồ Chí Minh	22670	51N-067.82	Hồ Chí Minh
13296	19C-280.13	Phú Thọ	16421	51N-038.72	Hồ Chí Minh	19546	51N-024.05	Hồ Chí Minh	22671	51N-068.01	Hồ Chí Minh
13297	19D-019.75	Phú Thọ	16422	51N-038.91	Hồ Chí Minh	19547	51N-026.17	Hồ Chí Minh	22672	51N-068.14	Hồ Chí Minh
13298	19D-020.01	Phú Thọ	16423	51N-039.40	Hồ Chí Minh	19548	51N-029.32	Hồ Chí Minh	22673	51N-068.82	Hồ Chí Minh
13299	19D-021.34	Phú Thọ	16424	51N-040.64	Hồ Chí Minh	19549	51N-030.50	Hồ Chí Minh	22674	51N-074.43	Hồ Chí Minh
13300	19D-021.82	Phú Thọ	16425	51N-040.87	Hồ Chí Minh	19550	51N-030.87	Hồ Chí Minh	22675	51N-075.12	Hồ Chí Minh
13301	20A-860.91	Thái Nguyên	16426	51N-041.30	Hồ Chí Minh	19551	51N-031.97	Hồ Chí Minh	22676	51N-075.45	Hồ Chí Minh
13302	20A-862.71	Thái Nguyên	16427	51N-041.51	Hồ Chí Minh	19552	51N-033.54	Hồ Chí Minh	22677	51N-075.47	Hồ Chí Minh
13303	20A-863.72	Thái Nguyên	16428	51N-041.64	Hồ Chí Minh	19553	51N-034.13	Hồ Chí Minh	22678	51N-077.10	Hồ Chí Minh
13304	20A-863.93	Thái Nguyên	16429	51N-043.49	Hồ Chí Minh	19554	51N-034.73	Hồ Chí Minh	22679	51N-077.20	Hồ Chí Minh
13305	20A-865.46	Thái Nguyên	16430	51N-044.67	Hồ Chí Minh	19555	51N-034.80	Hồ Chí Minh	22680	51N-077.31	Hồ Chí Minh
13306	20A-867.10	Thái Nguyên	16431	51N-046.02	Hồ Chí Minh	19556	51N-034.92	Hồ Chí Minh	22681	51N-078.14	Hồ Chí Minh
13307	20A-868.52	Thái Nguyên	16432	51N-049.21	Hồ Chí Minh	19557	51N-036.75	Hồ Chí Minh	22682	51N-079.05	Hồ Chí Minh
13308	20A-868.97	Thái Nguyên	16433	51N-050.34	Hồ Chí Minh	19558	51N-037.12	Hồ Chí Minh	22683	51N-083.27	Hồ Chí Minh
13309	20A-869.61	Thái Nguyên	16434	51N-050.73	Hồ Chí Minh	19559	51N-042.01	Hồ Chí Minh	22684	51N-086.90	Hồ Chí Minh
13310	20A-869.74	Thái Nguyên	16435	51N-051.67	Hồ Chí Minh	19560	51N-045.49	Hồ Chí Minh	22685	51N-088.04	Hồ Chí Minh
13311	20A-870.94	Thái Nguyên	16436	51N-051.81	Hồ Chí Minh	19561	51N-048.72	Hồ Chí Minh	22686	51N-088.75	Hồ Chí Minh
13312	20A-871.02	Thái Nguyên	16437	51N-057.04	Hồ Chí Minh	19562	51N-052.21	Hồ Chí Minh	22687	51N-089.34	Hồ Chí Minh
13313	20A-872.31	Thái Nguyên	16438	51N-057.52	Hồ Chí Minh	19563	51N-054.10	Hồ Chí Minh	22688	51N-090.37	Hồ Chí Minh
13314	20A-872.34	Thái Nguyên	16439	51N-058.80	Hồ Chí Minh	19564	51N-055.31	Hồ Chí Minh	22689	51N-091.01	Hồ Chí Minh
13315	20A-873.94	Thái Nguyên	16440	51N-059.10	Hồ Chí Minh	19565	51N-055.82	Hồ Chí Minh	22690	51N-092.42	Hồ Chí Minh
13316	20A-876.54	Thái Nguyên	16441	51N-059.61	Hồ Chí Minh	19566	51N-055.87	Hồ Chí Minh	22691	51N-093.34	Hồ Chí Minh
13317	20A-877.31	Thái Nguyên	16442	51N-060.92	Hồ Chí Minh	19567	51N-058.94	Hồ Chí Minh	22692	51N-093.61	Hồ Chí Minh
13318	20A-877.49	Thái Nguyên	16443	51N-061.31	Hồ Chí Minh	19568	51N-059.41	Hồ Chí Minh	22693	51N-094.54	Hồ Chí Minh
13319	20A-880.70	Thái Nguyên	16444	51N-062.02	Hồ Chí Minh	19569	51N-059.75	Hồ Chí Minh	22694	51N-094.64	Hồ Chí Minh
13320	20A-882.05	Thái Nguyên	16445	51N-062.07	Hồ Chí Minh	19570	51N-065.01	Hồ Chí Minh	22695	51N-095.13	Hồ Chí Minh
13321	20A-882.12	Thái Nguyên	16446	51N-064.05	Hồ Chí Minh	19571	51N-066.49	Hồ Chí Minh	22696	51N-096.80	Hồ Chí Minh
13322	20A-883.64	Thái Nguyên	16447	51N-064.23	Hồ Chí Minh	19572	51N-066.90	Hồ Chí Minh	22697	51N-098.82	Hồ Chí Minh
13323	20A-883.73	Thái Nguyên	16448	51N-064.43	Hồ Chí Minh	19573	51N-068.41	Hồ Chí Minh	22698	51N-100.21	Hồ Chí Minh
13324	20A-884.82	Thái Nguyên	16449	51N-065.43	Hồ Chí Minh	19574	51N-068.53	Hồ Chí Minh	22699	51N-101.82	Hồ Chí Minh
13325	20A-885.30	Thái Nguyên	16450	51N-065.73	Hồ Chí Minh	19575	51N-068.67	Hồ Chí Minh	22700	51N-102.92	Hồ Chí Minh
13326	20A-885.45	Thái Nguyên	16451	51N-066.64	Hồ Chí Minh	19576	51N-069.40	Hồ Chí Minh	22701	51N-103.80	Hồ Chí Minh
13327	20A-885.72	Thái Nguyên	16452	51N-068.75	Hồ Chí Minh	19577	51N-070.14	Hồ Chí Minh	22702	51N-104.31	Hồ Chí Minh
13328	20A-888.40	Thái Nguyên	16453	51N-072.04	Hồ Chí Minh	19578	51N-070.47	Hồ Chí Minh	22703	51N-106.57	Hồ Chí Minh
13329	20A-888.42	Thái Nguyên	16454	51N-072.62	Hồ Chí Minh	19579	51N-071.27	Hồ Chí Minh	22704	51N-111.49	Hồ Chí Minh
13330	20A-889.57	Thái Nguyên	16455	51N-072.64	Hồ Chí Minh	19580	51N-074.82	Hồ Chí Minh	22705	51N-114.04	Hồ Chí Minh
13331	20A-889.92	Thái Nguyên	16456	51N-072.74	Hồ Chí Minh	19581	51N-075.34	Hồ Chí Minh	22706	51N-114.73	Hồ Chí Minh
13332	20A-890.80	Thái Nguyên	16457	51N-073.34	Hồ Chí Minh	19582	51N-076.40	Hồ Chí Minh	22707	51N-115.42	Hồ Chí Minh
13333	20A-896.12	Thái Nguyên	16458	51N-073.80	Hồ Chí Minh	19583	51N-078.32	Hồ Chí Minh	22708	51N-116.43	Hồ Chí Minh
13334	20A-897.27	Thái Nguyên	16459	51N-076.43	Hồ Chí Minh	19584	51N-078.37	Hồ Chí Minh	22709	51N-119.53	Hồ Chí Minh
13335	20A-899.13	Thái Nguyên	16460	51N-078.13	Hồ Chí Minh	19585	51N-079.03	Hồ Chí Minh	22710	51N-122.61	Hồ Chí Minh
13336	20A-900.73	Thái Nguyên	16461	51N-080.04	Hồ Chí Minh	19586	51N-080.34	Hồ Chí Minh	22711	51N-124.92	Hồ Chí Minh
13337	20A-901.51	Thái Nguyên	16462	51N-080.43	Hồ Chí Minh	19587	51N-080.84	Hồ Chí Minh	22712	51N-126.75	Hồ Chí Minh
13338	20A-901.93	Thái Nguyên	16463	51N-081.51	Hồ Chí Minh	19588	51N-081.62	Hồ Chí Minh	22713	51N-128.52	Hồ Chí Minh
13339	20A-902.45	Thái Nguyên	16464	51N-084.46	Hồ Chí Minh	19589	51N-082.04	Hồ Chí Minh	22714	51N-129.01	Hồ Chí Minh
13340	20A-902.52	Thái Nguyên	16465	51N-087.57	Hồ Chí Minh	19590	51N-082.10	Hồ Chí Minh	22715	51N-130.80	Hồ Chí Minh
13341	20A-902.94	Thái Nguyên	16466	51N-089.05	Hồ Chí Minh	19591	51N-083.21	Hồ Chí Minh	22716	51N-132.49	Hồ Chí Minh
13342	20A-903.34	Thái Nguyên	16467	51N-089.60	Hồ Chí Minh	19592	51N-085.21	Hồ Chí Minh	22717	51N-133.20	Hồ Chí Minh
13343	20A-904.37	Thái Nguyên	16468	51N-089.82	Hồ Chí Minh	19593	51N-085.47	Hồ Chí Minh	22718	51N-134.10	Hồ Chí Minh
13344	20A-906.01	Thái Nguyên	16469	51N-091.57	Hồ Chí Minh	19594	51N-086.94	Hồ Chí Minh	22719	51N-136.27	Hồ Chí Minh
13345	20B-036.78	Thái Nguyên	16470	51N-092.52	Hồ Chí Minh	19595	51N-087.43	Hồ Chí Minh	22720	51N-136.54	Hồ Chí Minh
13346	20C-310.52	Thái Nguyên	16471	51N-093.30	Hồ Chí Minh	19596	51N-088.24	Hồ Chí Minh	22721	51N-138.24	Hồ Chí Minh
13347	20C-311.90	Thái Nguyên	16472	51N-094.60	Hồ Chí Minh	19597	51N-090.14	Hồ Chí Minh	22722	51N-139.01	Hồ Chí Minh
13348	20C-313.82	Thái Nguyên	16473	51N-095.75	Hồ Chí Minh	19598	51N-093.40	Hồ Chí Minh	22723	51N-139.23	Hồ Chí Minh
13349	20C-316.82	Thái Nguyên	16474	51N-097.34	Hồ Chí Minh	19599	51N-093.84	Hồ Chí Minh	22724	51N-139.61	Hồ Chí Minh
13350	20C-317.27	Thái Nguyên	16475	51N-100.71	Hồ Chí Minh	19600	51N-096.87	Hồ Chí Minh	22725	51N-141.54	Hồ Chí Minh
13351	20C-317.41	Thái Nguyên	16476	51N-101.31	Hồ Chí Minh	19601	51N-096.93	Hồ Chí Minh	22726	51N-142.54	Hồ Chí Minh
13352	20C-317.57	Thái Nguyên	16477	51N-101.73	Hồ Chí Minh	19602	51N-099.01	Hồ Chí Minh	22727	51N-143.31	Hồ Chí Minh
13353	20C-318.10	Thái Nguyên	16478	51N-101.84	Hồ Chí Minh	19603	51N-099.81	Hồ Chí Minh	22728	51N-145.20	Hồ Chí Minh
13354	20C-318.74	Thái Nguyên	16479	51N-106.94	Hồ Chí Minh	19604	51N-100.74	Hồ Chí Minh	22729	51N-146.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13355	20C-319.72	Thái Nguyên	16480	51N-107.73	Hồ Chí Minh	19605	51N-102.32	Hồ Chí Minh	22730	51N-146.90	Hồ Chí Minh
13356	20C-320.61	Thái Nguyên	16481	51N-108.05	Hồ Chí Minh	19606	51N-104.71	Hồ Chí Minh	22731	51N-148.50	Hồ Chí Minh
13357	20D-032.64	Thái Nguyên	16482	51N-108.31	Hồ Chí Minh	19607	51N-106.31	Hồ Chí Minh	22732	51N-149.02	Hồ Chí Minh
13358	20D-033.51	Thái Nguyên	16483	51N-109.80	Hồ Chí Minh	19608	51N-107.13	Hồ Chí Minh	22733	51N-149.73	Hồ Chí Minh
13359	21A-221.91	Yên Bái	16484	51N-109.91	Hồ Chí Minh	19609	51N-108.84	Hồ Chí Minh	22734	51N-150.43	Hồ Chí Minh
13360	21A-221.92	Yên Bái	16485	51N-111.40	Hồ Chí Minh	19610	51N-109.41	Hồ Chí Minh	22735	51N-150.67	Hồ Chí Minh
13361	21A-222.54	Yên Bái	16486	51N-112.45	Hồ Chí Minh	19611	51N-110.76	Hồ Chí Minh	22736	51N-151.40	Hồ Chí Minh
13362	21A-223.57	Yên Bái	16487	51N-112.46	Hồ Chí Minh	19612	51N-112.52	Hồ Chí Minh	22737	51N-152.41	Hồ Chí Minh
13363	21A-223.60	Yên Bái	16488	51N-112.70	Hồ Chí Minh	19613	51N-113.82	Hồ Chí Minh	22738	51N-156.40	Hồ Chí Minh
13364	21A-223.80	Yên Bái	16489	51N-113.23	Hồ Chí Minh	19614	51N-115.50	Hồ Chí Minh	22739	11A-135.52	Cao Bằng
13365	21A-224.17	Yên Bái	16490	51N-114.45	Hồ Chí Minh	19615	51N-115.91	Hồ Chí Minh	22740	11A-135.93	Cao Bằng
13366	21A-228.47	Yên Bái	16491	51N-114.60	Hồ Chí Minh	19616	51N-116.20	Hồ Chí Minh	22741	11A-139.37	Cao Bằng
13367	21A-228.54	Yên Bái	16492	51N-117.64	Hồ Chí Minh	19617	51N-119.40	Hồ Chí Minh	22742	11A-139.75	Cao Bằng
13368	21A-229.72	Yên Bái	16493	51N-118.12	Hồ Chí Minh	19618	51N-120.45	Hồ Chí Minh	22743	11A-141.46	Cao Bằng
13369	21A-230.74	Yên Bái	16494	51N-123.73	Hồ Chí Minh	19619	51N-120.67	Hồ Chí Minh	22744	11B-014.48	Cao Bằng
13370	21A-232.73	Yên Bái	16495	51N-125.50	Hồ Chí Minh	19620	51N-120.92	Hồ Chí Minh	22745	11B-015.64	Cao Bằng
13371	21B-014.82	Yên Bái	16496	51N-127.14	Hồ Chí Minh	19621	51N-122.45	Hồ Chí Minh	22746	11B-016.84	Cao Bằng
13372	21B-015.94	Yên Bái	16497	51N-127.97	Hồ Chí Minh	19622	51N-124.48	Hồ Chí Minh	22747	11C-087.42	Cao Bằng
13373	21C-111.60	Yên Bái	16498	51N-128.40	Hồ Chí Minh	19623	51N-124.70	Hồ Chí Minh	22748	11C-089.41	Cao Bằng
13374	21C-112.57	Yên Bái	16499	51N-130.17	Hồ Chí Minh	19624	51N-124.71	Hồ Chí Minh	22749	11C-089.75	Cao Bằng
13375	21C-112.62	Yên Bái	16500	51N-130.32	Hồ Chí Minh	19625	51N-125.23	Hồ Chí Minh	22750	11C-090.31	Cao Bằng
13376	21C-112.73	Yên Bái	16501	51N-130.57	Hồ Chí Minh	19626	51N-126.94	Hồ Chí Minh	22751	11C-090.43	Cao Bằng
13377	21C-114.17	Yên Bái	16502	51N-132.21	Hồ Chí Minh	19627	51N-132.74	Hồ Chí Minh	22752	11D-009.80	Cao Bằng
13378	21C-115.71	Yên Bái	16503	51N-132.92	Hồ Chí Minh	19628	51N-142.52	Hồ Chí Minh	22753	11D-010.14	Cao Bằng
13379	21D-006.97	Yên Bái	16504	51N-133.17	Hồ Chí Minh	19629	51N-147.64	Hồ Chí Minh	22754	11D-010.82	Cao Bằng
13380	21D-007.43	Yên Bái	16505	51N-133.57	Hồ Chí Minh	19630	51N-148.17	Hồ Chí Minh	22755	12A-264.71	Lang Sơn
13381	21D-008.41	Yên Bái	16506	51N-135.50	Hồ Chí Minh	19631	51N-149.70	Hồ Chí Minh	22756	12A-264.97	Lang Sơn
13382	21D-010.40	Yên Bái	16507	51N-138.41	Hồ Chí Minh	19632	51N-150.80	Hồ Chí Minh	22757	12A-266.14	Lang Sơn
13383	22A-272.61	Tuyên Quang	16508	51N-139.50	Hồ Chí Minh	19633	51N-151.80	Hồ Chí Minh	22758	12A-269.07	Lang Sơn
13384	22A-273.23	Tuyên Quang	16509	51N-139.67	Hồ Chí Minh	19634	51N-155.81	Hồ Chí Minh	22759	12A-270.02	Lang Sơn
13385	22A-275.49	Tuyên Quang	16510	51N-141.90	Hồ Chí Minh	19635	51N-156.05	Hồ Chí Minh	22760	12A-270.74	Lang Sơn
13386	22A-278.01	Tuyên Quang	16511	51N-142.45	Hồ Chí Minh	19636	51N-156.42	Hồ Chí Minh	22761	12A-272.80	Lang Sơn
13387	22A-278.14	Tuyên Quang	16512	51N-142.78	Hồ Chí Minh	19637	11A-135.48	Cao Bằng	22762	12B-016.27	Lang Sơn
13388	22A-278.73	Tuyên Quang	16513	51N-142.82	Hồ Chí Minh	19638	11A-138.37	Cao Bằng	22763	12B-017.51	Lang Sơn
13389	22A-280.47	Tuyên Quang	16514	51N-144.81	Hồ Chí Minh	19639	11A-138.46	Cao Bằng	22764	12C-140.20	Lang Sơn
13390	22A-281.32	Tuyên Quang	16515	51N-145.76	Hồ Chí Minh	19640	11A-140.74	Cao Bằng	22765	12C-140.43	Lang Sơn
13391	22A-281.47	Tuyên Quang	16516	51N-146.30	Hồ Chí Minh	19641	11A-140.75	Cao Bằng	22766	12C-141.05	Lang Sơn
13392	22A-282.72	Tuyên Quang	16517	51N-146.92	Hồ Chí Minh	19642	11B-014.34	Cao Bằng	22767	12C-141.54	Lang Sơn
13393	22A-282.84	Tuyên Quang	16518	51N-148.27	Hồ Chí Minh	19643	11B-015.97	Cao Bằng	22768	12C-143.81	Lang Sơn
13394	22A-283.47	Tuyên Quang	16519	51N-149.87	Hồ Chí Minh	19644	11C-089.71	Cao Bằng	22769	12C-144.20	Lang Sơn
13395	22B-017.51	Tuyên Quang	16520	51N-151.72	Hồ Chí Minh	19645	11C-090.03	Cao Bằng	22770	12C-144.46	Lang Sơn
13396	22B-017.80	Tuyên Quang	16521	51N-151.84	Hồ Chí Minh	19646	11D-009.70	Cao Bằng	22771	12C-144.51	Lang Sơn
13397	22C-113.52	Tuyên Quang	16522	51N-152.13	Hồ Chí Minh	19647	11D-011.64	Cao Bằng	22772	12D-009.17	Lang Sơn
13398	22C-113.90	Tuyên Quang	16523	51N-153.60	Hồ Chí Minh	19648	11D-012.32	Cao Bằng	22773	12D-009.91	Lang Sơn
13399	22C-114.04	Tuyên Quang	16524	51N-155.54	Hồ Chí Minh	19649	11D-012.53	Cao Bằng	22774	12D-010.60	Lang Sơn
13400	22C-117.05	Tuyên Quang	16525	11A-138.54	Cao Bằng	19650	12A-263.24	Lang Sơn	22775	14A-996.72	Quảng Ninh
13401	22C-117.45	Tuyên Quang	16526	11A-139.30	Cao Bằng	19651	12A-264.27	Lang Sơn	22776	14A-997.13	Quảng Ninh
13402	22C-118.24	Tuyên Quang	16527	11A-139.50	Cao Bằng	19652	12A-264.91	Lang Sơn	22777	14A-997.80	Quảng Ninh
13403	22D-010.37	Tuyên Quang	16528	11A-139.62	Cao Bằng	19653	12A-266.37	Lang Sơn	22778	14A-999.60	Quảng Ninh
13404	22D-010.41	Tuyên Quang	16529	11A-139.87	Cao Bằng	19654	12A-266.70	Lang Sơn	22779	14B-052.75	Quảng Ninh
13405	22D-010.42	Tuyên Quang	16530	11A-140.12	Cao Bằng	19655	12A-267.57	Lang Sơn	22780	14B-056.46	Quảng Ninh
13406	22D-011.84	Tuyên Quang	16531	11A-140.27	Cao Bằng	19656	12A-269.71	Lang Sơn	22781	14C-450.23	Quảng Ninh
13407	23A-163.84	Hà Giang	16532	11B-015.71	Cao Bằng	19657	12A-271.13	Lang Sơn	22782	14C-452.07	Quảng Ninh
13408	23A-163.94	Hà Giang	16533	11B-016.47	Cao Bằng	19658	12A-271.32	Lang Sơn	22783	14C-452.76	Quảng Ninh
13409	23A-164.37	Hà Giang	16534	11C-087.10	Cao Bằng	19659	12B-015.67	Lang Sơn	22784	14C-453.14	Quảng Ninh
13410	23A-164.47	Hà Giang	16535	11C-087.32	Cao Bằng	19660	12B-018.60	Lang Sơn	22785	14C-454.05	Quảng Ninh
13411	23A-165.32	Hà Giang	16536	11C-088.82	Cao Bằng	19661	12D-008.43	Lang Sơn	22786	14C-457.14	Quảng Ninh
13412	23A-167.46	Hà Giang	16537	11C-090.80	Cao Bằng	19662	12D-009.54	Lang Sơn	22787	14C-457.46	Quảng Ninh
13413	23A-168.70	Hà Giang	16538	11C-090.87	Cao Bằng	19663	12D-010.54	Lang Sơn	22788	14C-459.31	Quảng Ninh
13414	23A-169.51	Hà Giang	16539	11D-010.71	Cao Bằng	19664	12D-011.34	Lang Sơn	22789	14C-460.57	Quảng Ninh
13415	23A-169.76	Hà Giang	16540	11D-012.51	Cao Bằng	19665	14A-989.53	Quảng Ninh	22790	14C-461.34	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	23A-170.21	Hà Giang	16541	12A-263.60	Lang Son	19666	14A-992.76	Quảng Ninh	22791	14C-461.49	Quảng Ninh
13417	23A-171.46	Hà Giang	16542	12A-264.47	Lang Son	19667	14A-993.87	Quảng Ninh	22792	14C-463.02	Quảng Ninh
13418	23A-171.67	Hà Giang	16543	12A-266.90	Lang Son	19668	14A-995.45	Quảng Ninh	22793	14C-463.51	Quảng Ninh
13419	23B-012.57	Hà Giang	16544	12A-269.46	Lang Son	19669	14A-995.87	Quảng Ninh	22794	14C-463.52	Quảng Ninh
13420	23C-089.94	Hà Giang	16545	12A-270.82	Lang Son	19670	14A-996.62	Quảng Ninh	22795	14C-463.81	Quảng Ninh
13421	23C-090.31	Hà Giang	16546	12A-271.48	Lang Son	19671	14A-997.64	Quảng Ninh	22796	14C-464.93	Quảng Ninh
13422	23C-091.37	Hà Giang	16547	12A-272.05	Lang Son	19672	14A-997.72	Quảng Ninh	22797	14C-467.90	Quảng Ninh
13423	23C-092.64	Hà Giang	16548	12A-272.24	Lang Son	19673	14A-999.41	Quảng Ninh	22798	14C-468.61	Quảng Ninh
13424	23C-092.78	Hà Giang	16549	12A-272.41	Lang Son	19674	14B-053.34	Quảng Ninh	22799	14C-469.54	Quảng Ninh
13425	23D-007.75	Hà Giang	16550	12A-272.82	Lang Son	19675	14C-449.46	Quảng Ninh	22800	14C-470.97	Quảng Ninh
13426	23D-011.50	Hà Giang	16551	12B-016.07	Lang Son	19676	14C-450.01	Quảng Ninh	22801	14C-471.64	Quảng Ninh
13427	24A-318.62	Lào Cai	16552	12C-140.05	Lang Son	19677	14C-451.27	Quảng Ninh	22802	14D-030.87	Quảng Ninh
13428	24A-319.20	Lào Cai	16553	12C-140.37	Lang Son	19678	14C-451.49	Quảng Ninh	22803	14K-000.21	Quảng Ninh
13429	24A-319.45	Lào Cai	16554	12C-140.91	Lang Son	19679	14C-452.48	Quảng Ninh	22804	14K-001.12	Quảng Ninh
13430	24A-320.07	Lào Cai	16555	12C-141.17	Lang Son	19680	14C-455.70	Quảng Ninh	22805	14K-001.92	Quảng Ninh
13431	24A-321.34	Lào Cai	16556	12C-141.31	Lang Son	19681	14C-457.37	Quảng Ninh	22806	14K-002.71	Quảng Ninh
13432	24A-323.03	Lào Cai	16557	12C-144.30	Lang Son	19682	14C-459.46	Quảng Ninh	22807	14K-004.93	Quảng Ninh
13433	24A-323.81	Lào Cai	16558	12C-144.32	Lang Son	19683	14C-465.57	Quảng Ninh	22808	14K-006.57	Quảng Ninh
13434	24A-324.94	Lào Cai	16559	12C-144.84	Lang Son	19684	14C-465.78	Quảng Ninh	22809	14K-008.75	Quảng Ninh
13435	24A-325.42	Lào Cai	16560	12C-145.49	Lang Son	19685	14C-466.41	Quảng Ninh	22810	14K-009.57	Quảng Ninh
13436	24B-021.07	Lào Cai	16561	12D-009.30	Lang Son	19686	14C-467.62	Quảng Ninh	22811	14K-010.82	Quảng Ninh
13437	24C-167.12	Lào Cai	16562	12D-009.46	Lang Son	19687	14C-468.78	Quảng Ninh	22812	14K-011.24	Quảng Ninh
13438	24C-167.13	Lào Cai	16563	12D-010.42	Lang Son	19688	14C-470.75	Quảng Ninh	22813	14K-012.49	Quảng Ninh
13439	24C-167.94	Lào Cai	16564	14A-989.46	Quảng Ninh	19689	14C-470.93	Quảng Ninh	22814	14K-013.37	Quảng Ninh
13440	24C-168.93	Lào Cai	16565	14A-989.49	Quảng Ninh	19690	14D-030.40	Quảng Ninh	22815	14K-014.70	Quảng Ninh
13441	24C-171.05	Lào Cai	16566	14A-989.70	Quảng Ninh	19691	14D-030.76	Quảng Ninh	22816	14K-015.82	Quảng Ninh
13442	24D-012.75	Lào Cai	16567	14A-989.92	Quảng Ninh	19692	14D-031.90	Quảng Ninh	22817	14K-016.21	Quảng Ninh
13443	25A-084.97	Lai Châu	16568	14A-990.24	Quảng Ninh	19693	14K-001.04	Quảng Ninh	22818	14K-016.32	Quảng Ninh
13444	25A-086.90	Lai Châu	16569	14A-990.61	Quảng Ninh	19694	14K-002.90	Quảng Ninh	22819	14K-017.04	Quảng Ninh
13445	25A-088.02	Lai Châu	16570	14A-991.05	Quảng Ninh	19695	14K-003.40	Quảng Ninh	22820	14K-017.73	Quảng Ninh
13446	25B-008.10	Lai Châu	16571	14A-992.97	Quảng Ninh	19696	14K-003.61	Quảng Ninh	22821	14K-018.23	Quảng Ninh
13447	25B-009.01	Lai Châu	16572	14A-997.01	Quảng Ninh	19697	14K-006.51	Quảng Ninh	22822	14K-018.75	Quảng Ninh
13448	25B-010.51	Lai Châu	16573	14A-998.47	Quảng Ninh	19698	14K-007.34	Quảng Ninh	22823	14K-019.07	Quảng Ninh
13449	25C-060.82	Lai Châu	16574	14C-450.64	Quảng Ninh	19699	14K-008.02	Quảng Ninh	22824	14K-020.60	Quảng Ninh
13450	25C-062.91	Lai Châu	16575	14C-450.73	Quảng Ninh	19700	14K-008.49	Quảng Ninh	22825	14K-022.90	Quảng Ninh
13451	25C-063.50	Lai Châu	16576	14C-451.93	Quảng Ninh	19701	14K-008.54	Quảng Ninh	22826	14K-024.74	Quảng Ninh
13452	25D-009.21	Lai Châu	16577	14C-455.92	Quảng Ninh	19702	14K-010.74	Quảng Ninh	22827	14K-024.94	Quảng Ninh
13453	25D-009.27	Lai Châu	16578	14C-456.13	Quảng Ninh	19703	14K-012.76	Quảng Ninh	22828	14K-026.64	Quảng Ninh
13454	25D-009.41	Lai Châu	16579	14C-457.47	Quảng Ninh	19704	14K-013.75	Quảng Ninh	22829	14K-027.31	Quảng Ninh
13455	26A-235.61	Sơn La	16580	14C-458.40	Quảng Ninh	19705	14K-015.74	Quảng Ninh	22830	14K-028.43	Quảng Ninh
13456	26A-236.42	Sơn La	16581	14C-460.23	Quảng Ninh	19706	14K-017.20	Quảng Ninh	22831	14K-028.62	Quảng Ninh
13457	26A-236.94	Sơn La	16582	14C-460.76	Quảng Ninh	19707	14K-017.54	Quảng Ninh	22832	14K-030.34	Quảng Ninh
13458	26A-237.87	Sơn La	16583	14C-460.92	Quảng Ninh	19708	14K-021.05	Quảng Ninh	22833	14K-031.73	Quảng Ninh
13459	26A-239.81	Sơn La	16584	14C-461.41	Quảng Ninh	19709	14K-025.31	Quảng Ninh	22834	14K-033.87	Quảng Ninh
13460	26A-243.53	Sơn La	16585	14C-461.43	Quảng Ninh	19710	14K-025.62	Quảng Ninh	22835	14K-034.51	Quảng Ninh
13461	26A-244.49	Sơn La	16586	14C-461.80	Quảng Ninh	19711	14K-027.64	Quảng Ninh	22836	14K-034.87	Quảng Ninh
13462	26A-244.53	Sơn La	16587	14C-464.10	Quảng Ninh	19712	14K-035.42	Quảng Ninh	22837	14K-035.07	Quảng Ninh
13463	26A-245.23	Sơn La	16588	14C-465.23	Quảng Ninh	19713	14K-036.01	Quảng Ninh	22838	14K-036.04	Quảng Ninh
13464	26B-019.97	Sơn La	16589	14C-466.50	Quảng Ninh	19714	14K-036.53	Quảng Ninh	22839	14K-036.41	Quảng Ninh
13465	26B-020.14	Sơn La	16590	14C-466.62	Quảng Ninh	19715	14K-039.24	Quảng Ninh	22840	14K-036.64	Quảng Ninh
13466	26B-022.54	Sơn La	16591	14C-468.17	Quảng Ninh	19716	14K-040.78	Quảng Ninh	22841	14K-037.70	Quảng Ninh
13467	26B-022.61	Sơn La	16592	14C-468.67	Quảng Ninh	19717	14K-041.92	Quảng Ninh	22842	14K-040.24	Quảng Ninh
13468	26C-164.70	Sơn La	16593	14C-468.73	Quảng Ninh	19718	14K-048.23	Quảng Ninh	22843	14K-041.02	Quảng Ninh
13469	26C-165.57	Sơn La	16594	14C-469.42	Quảng Ninh	19719	14K-048.57	Quảng Ninh	22844	14K-045.75	Quảng Ninh
13470	26C-165.93	Sơn La	16595	14C-470.87	Quảng Ninh	19720	15B-056.40	Hải Phòng	22845	14K-046.87	Quảng Ninh
13471	26C-166.74	Sơn La	16596	14D-030.34	Quảng Ninh	19721	15C-481.78	Hải Phòng	22846	15B-055.14	Hải Phòng
13472	26C-167.74	Sơn La	16597	14D-031.53	Quảng Ninh	19722	15C-481.91	Hải Phòng	22847	15B-055.51	Hải Phòng
13473	26C-168.54	Sơn La	16598	14D-032.01	Quảng Ninh	19723	15C-484.52	Hải Phòng	22848	15B-055.64	Hải Phòng
13474	26D-013.48	Sơn La	16599	14D-033.14	Quảng Ninh	19724	15C-485.45	Hải Phòng	22849	15B-055.70	Hải Phòng
13475	26D-015.73	Sơn La	16600	14K-004.24	Quảng Ninh	19725	15C-486.47	Hải Phòng	22850	15B-056.51	Hải Phòng
13476	26D-017.32	Sơn La	16601	14K-006.48	Quảng Ninh	19726	15C-486.62	Hải Phòng	22851	15B-058.47	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	27A-131.94	Điện Biên	16602	14K-008.03	Quảng Ninh	19727	15C-487.23	Hải Phòng	22852	15C-482.02	Hải Phòng
13478	27A-132.54	Điện Biên	16603	14K-008.57	Quảng Ninh	19728	15C-490.20	Hải Phòng	22853	15C-482.76	Hải Phòng
13479	27A-133.45	Điện Biên	16604	14K-009.93	Quảng Ninh	19729	15C-492.53	Hải Phòng	22854	15C-485.71	Hải Phòng
13480	27A-134.42	Điện Biên	16605	14K-012.02	Quảng Ninh	19730	15C-493.87	Hải Phòng	22855	15C-489.47	Hải Phòng
13481	27B-017.21	Điện Biên	16606	14K-012.57	Quảng Ninh	19731	15C-493.92	Hải Phòng	22856	15C-490.71	Hải Phòng
13482	27C-076.20	Điện Biên	16607	14K-015.46	Quảng Ninh	19732	15C-494.92	Hải Phòng	22857	15C-491.72	Hải Phòng
13483	27C-076.24	Điện Biên	16608	14K-016.02	Quảng Ninh	19733	15C-495.54	Hải Phòng	22858	15C-491.73	Hải Phòng
13484	27C-077.43	Điện Biên	16609	14K-017.76	Quảng Ninh	19734	15C-497.82	Hải Phòng	22859	15C-493.32	Hải Phòng
13485	27D-008.45	Điện Biên	16610	14K-018.21	Quảng Ninh	19735	15D-053.67	Hải Phòng	22860	15C-494.10	Hải Phòng
13486	27D-009.49	Điện Biên	16611	14K-019.04	Quảng Ninh	19736	15D-053.72	Hải Phòng	22861	15C-494.51	Hải Phòng
13487	27D-010.41	Điện Biên	16612	14K-023.81	Quảng Ninh	19737	15D-053.78	Hải Phòng	22862	15C-497.37	Hải Phòng
13488	27D-010.49	Điện Biên	16613	14K-030.46	Quảng Ninh	19738	15D-053.91	Hải Phòng	22863	15C-497.50	Hải Phòng
13489	28A-259.07	Hòa Bình	16614	14K-031.41	Quảng Ninh	19739	15D-054.01	Hải Phòng	22864	15D-052.75	Hải Phòng
13490	28A-260.07	Hòa Bình	16615	14K-032.73	Quảng Ninh	19740	15D-054.02	Hải Phòng	22865	15D-053.14	Hải Phòng
13491	28A-263.49	Hòa Bình	16616	14K-034.67	Quảng Ninh	19741	15D-054.04	Hải Phòng	22866	15D-054.51	Hải Phòng
13492	28A-265.13	Hòa Bình	16617	14K-039.27	Quảng Ninh	19742	15K-425.41	Hải Phòng	22867	15D-056.23	Hải Phòng
13493	28A-265.72	Hòa Bình	16618	14K-040.23	Quảng Ninh	19743	15K-429.01	Hải Phòng	22868	15K-426.97	Hải Phòng
13494	28A-265.82	Hòa Bình	16619	14K-040.48	Quảng Ninh	19744	15K-430.54	Hải Phòng	22869	15K-428.48	Hải Phòng
13495	28A-266.02	Hòa Bình	16620	14K-043.51	Quảng Ninh	19745	15K-430.67	Hải Phòng	22870	15K-428.64	Hải Phòng
13496	28A-267.14	Hòa Bình	16621	14K-043.93	Quảng Ninh	19746	15K-430.70	Hải Phòng	22871	15K-429.12	Hải Phòng
13497	28A-268.60	Hòa Bình	16622	14K-044.93	Quảng Ninh	19747	15K-433.91	Hải Phòng	22872	15K-429.37	Hải Phòng
13498	28A-269.40	Hòa Bình	16623	14K-046.57	Quảng Ninh	19748	15K-435.41	Hải Phòng	22873	15K-429.49	Hải Phòng
13499	28A-270.05	Hòa Bình	16624	14K-048.94	Quảng Ninh	19749	15K-437.10	Hải Phòng	22874	15K-433.52	Hải Phòng
13500	28A-270.54	Hòa Bình	16625	15B-055.52	Hải Phòng	19750	15K-438.97	Hải Phòng	22875	15K-434.02	Hải Phòng
13501	28A-271.82	Hòa Bình	16626	15B-055.84	Hải Phòng	19751	15K-439.53	Hải Phòng	22876	15K-435.01	Hải Phòng
13502	28B-017.93	Hòa Bình	16627	15B-056.42	Hải Phòng	19752	15K-441.97	Hải Phòng	22877	15K-437.01	Hải Phòng
13503	28B-017.94	Hòa Bình	16628	15B-058.14	Hải Phòng	19753	15K-443.40	Hải Phòng	22878	15K-440.27	Hải Phòng
13504	28B-019.49	Hòa Bình	16629	15C-481.41	Hải Phòng	19754	15K-443.84	Hải Phòng	22879	15K-441.74	Hải Phòng
13505	28B-020.54	Hòa Bình	16630	15C-481.53	Hải Phòng	19755	15K-445.50	Hải Phòng	22880	15K-442.23	Hải Phòng
13506	28C-122.97	Hòa Bình	16631	15C-482.52	Hải Phòng	19756	15K-445.97	Hải Phòng	22881	15K-442.52	Hải Phòng
13507	28C-123.54	Hòa Bình	16632	15C-482.78	Hải Phòng	19757	15K-453.51	Hải Phòng	22882	15K-442.94	Hải Phòng
13508	28C-123.60	Hòa Bình	16633	15C-485.57	Hải Phòng	19758	15K-453.64	Hải Phòng	22883	15K-445.93	Hải Phòng
13509	28C-124.84	Hòa Bình	16634	15C-486.14	Hải Phòng	19759	15K-456.46	Hải Phòng	22884	15K-449.73	Hải Phòng
13510	28C-125.23	Hòa Bình	16635	15C-486.71	Hải Phòng	19760	15K-457.14	Hải Phòng	22885	15K-451.73	Hải Phòng
13511	28C-126.97	Hòa Bình	16636	15C-489.30	Hải Phòng	19761	15K-457.40	Hải Phòng	22886	15K-452.41	Hải Phòng
13512	28D-011.14	Hòa Bình	16637	15C-490.57	Hải Phòng	19762	15K-457.91	Hải Phòng	22887	15K-452.75	Hải Phòng
13513	28D-012.81	Hòa Bình	16638	15C-491.53	Hải Phòng	19763	15K-458.52	Hải Phòng	22888	15K-455.43	Hải Phòng
13514	28D-013.97	Hòa Bình	16639	15C-492.57	Hải Phòng	19764	15K-459.92	Hải Phòng	22889	15K-455.64	Hải Phòng
13515	28D-014.80	Hòa Bình	16640	15C-494.81	Hải Phòng	19765	15K-460.47	Hải Phòng	22890	15K-456.30	Hải Phòng
13516	29B-659.62	Hà Nội	16641	15C-495.30	Hải Phòng	19766	15K-461.41	Hải Phòng	22891	15K-456.40	Hải Phòng
13517	29D-628.75	Hà Nội	16642	15C-496.02	Hải Phòng	19767	15K-462.30	Hải Phòng	22892	15K-457.43	Hải Phòng
13518	29D-628.84	Hà Nội	16643	15C-497.21	Hải Phòng	19768	15K-467.12	Hải Phòng	22893	15K-457.71	Hải Phòng
13519	29D-629.31	Hà Nội	16644	15C-497.24	Hải Phòng	19769	15K-467.31	Hải Phòng	22894	15K-459.21	Hải Phòng
13520	29D-629.70	Hà Nội	16645	15D-054.53	Hải Phòng	19770	15K-468.60	Hải Phòng	22895	15K-460.45	Hải Phòng
13521	29D-632.14	Hà Nội	16646	15D-054.90	Hải Phòng	19771	15K-468.87	Hải Phòng	22896	15K-461.49	Hải Phòng
13522	29D-632.93	Hà Nội	16647	15D-054.92	Hải Phòng	19772	15K-469.72	Hải Phòng	22897	15K-463.27	Hải Phòng
13523	29D-634.73	Hà Nội	16648	15D-055.57	Hải Phòng	19773	15K-469.74	Hải Phòng	22898	15K-463.30	Hải Phòng
13524	29D-636.02	Hà Nội	16649	15K-428.12	Hải Phòng	19774	15K-469.84	Hải Phòng	22899	15K-464.70	Hải Phòng
13525	29D-636.71	Hà Nội	16650	15K-428.75	Hải Phòng	19775	15K-472.67	Hải Phòng	22900	15K-464.72	Hải Phòng
13526	29D-637.40	Hà Nội	16651	15K-430.72	Hải Phòng	19776	15K-473.54	Hải Phòng	22901	15K-465.10	Hải Phòng
13527	29D-637.64	Hà Nội	16652	15K-430.93	Hải Phòng	19777	15K-473.67	Hải Phòng	22902	15K-469.12	Hải Phòng
13528	29D-638.81	Hà Nội	16653	15K-431.72	Hải Phòng	19778	15K-473.84	Hải Phòng	22903	15K-470.30	Hải Phòng
13529	29D-639.14	Hà Nội	16654	15K-432.02	Hải Phòng	19779	15K-473.90	Hải Phòng	22904	15K-471.14	Hải Phòng
13530	29D-640.76	Hà Nội	16655	15K-432.57	Hải Phòng	19780	15K-474.87	Hải Phòng	22905	15K-471.31	Hải Phòng
13531	29D-641.20	Hà Nội	16656	15K-433.31	Hải Phòng	19781	15K-475.45	Hải Phòng	22906	15K-471.80	Hải Phòng
13532	29K-325.67	Hà Nội	16657	15K-434.03	Hải Phòng	19782	15K-477.73	Hải Phòng	22907	15K-471.84	Hải Phòng
13533	29K-326.97	Hà Nội	16658	15K-435.57	Hải Phòng	19783	15K-482.14	Hải Phòng	22908	15K-472.75	Hải Phòng
13534	29K-327.51	Hà Nội	16659	15K-437.53	Hải Phòng	19784	15K-483.17	Hải Phòng	22909	15K-474.45	Hải Phòng
13535	29K-328.62	Hà Nội	16660	15K-438.51	Hải Phòng	19785	15K-485.01	Hải Phòng	22910	15K-477.51	Hải Phòng
13536	29K-329.34	Hà Nội	16661	15K-438.81	Hải Phòng	19786	15K-485.72	Hải Phòng	22911	15K-478.64	Hải Phòng
13537	29K-329.74	Hà Nội	16662	15K-438.87	Hải Phòng	19787	15K-487.30	Hải Phòng	22912	15K-479.02	Hải Phòng



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	29K-329.87	Hà Nội	16663	15K-441.01	Hải Phòng	19788	15K-487.49	Hải Phòng	22913	15K-479.43	Hải Phòng
13539	29K-332.40	Hà Nội	16664	15K-441.03	Hải Phòng	19789	15K-487.50	Hải Phòng	22914	15K-480.13	Hải Phòng
13540	29K-334.40	Hà Nội	16665	15K-448.03	Hải Phòng	19790	15K-488.10	Hải Phòng	22915	15K-489.42	Hải Phòng
13541	29K-336.61	Hà Nội	16666	15K-450.93	Hải Phòng	19791	15K-489.78	Hải Phòng	22916	15K-493.10	Hải Phòng
13542	29K-337.84	Hà Nội	16667	15K-452.92	Hải Phòng	19792	15K-489.82	Hải Phòng	22917	15K-495.23	Hải Phòng
13543	29K-339.02	Hà Nội	16668	15K-454.13	Hải Phòng	19793	15K-494.81	Hải Phòng	22918	15K-498.03	Hải Phòng
13544	29K-341.53	Hà Nội	16669	15K-455.41	Hải Phòng	19794	15K-496.51	Hải Phòng	22919	15K-498.51	Hải Phòng
13545	29K-342.05	Hà Nội	16670	15K-457.72	Hải Phòng	19795	15K-497.04	Hải Phòng	22920	15K-499.62	Hải Phòng
13546	29K-347.76	Hà Nội	16671	15K-458.74	Hải Phòng	19796	15K-497.14	Hải Phòng	22921	15K-501.31	Hải Phòng
13547	29K-350.72	Hà Nội	16672	15K-460.31	Hải Phòng	19797	15K-497.70	Hải Phòng	22922	15K-503.92	Hải Phòng
13548	29K-351.49	Hà Nội	16673	15K-460.78	Hải Phòng	19798	15K-499.32	Hải Phòng	22923	15K-504.13	Hải Phòng
13549	29K-352.12	Hà Nội	16674	15K-462.76	Hải Phòng	19799	15K-501.03	Hải Phòng	22924	15K-504.54	Hải Phòng
13550	29K-352.17	Hà Nội	16675	15K-463.42	Hải Phòng	19800	15K-502.52	Hải Phòng	22925	15K-505.14	Hải Phòng
13551	29K-356.05	Hà Nội	16676	15K-464.32	Hải Phòng	19801	15K-502.64	Hải Phòng	22926	15K-506.32	Hải Phòng
13552	29K-357.84	Hà Nội	16677	15K-465.12	Hải Phòng	19802	15K-502.76	Hải Phòng	22927	15K-506.37	Hải Phòng
13553	29K-358.54	Hà Nội	16678	15K-466.31	Hải Phòng	19803	15K-503.01	Hải Phòng	22928	15K-506.41	Hải Phòng
13554	29K-361.02	Hà Nội	16679	15K-466.52	Hải Phòng	19804	15K-503.62	Hải Phòng	22929	15K-506.67	Hải Phòng
13555	29K-361.53	Hà Nội	16680	15K-467.13	Hải Phòng	19805	15K-504.57	Hải Phòng	22930	15K-507.13	Hải Phòng
13556	29K-361.80	Hà Nội	16681	15K-467.73	Hải Phòng	19806	15K-505.10	Hải Phòng	22931	15K-507.23	Hải Phòng
13557	29K-364.34	Hà Nội	16682	15K-471.43	Hải Phòng	19807	15K-505.42	Hải Phòng	22932	15K-507.27	Hải Phòng
13558	29K-366.48	Hà Nội	16683	15K-477.71	Hải Phòng	19808	15K-506.52	Hải Phòng	22933	15K-508.23	Hải Phòng
13559	29K-368.82	Hà Nội	16684	15K-480.73	Hải Phòng	19809	15K-510.49	Hải Phòng	22934	15K-508.73	Hải Phòng
13560	29K-369.23	Hà Nội	16685	15K-483.07	Hải Phòng	19810	15K-512.10	Hải Phòng	22935	15K-509.67	Hải Phòng
13561	29K-370.02	Hà Nội	16686	15K-483.46	Hải Phòng	19811	15K-512.17	Hải Phòng	22936	15K-510.74	Hải Phòng
13562	29K-372.46	Hà Nội	16687	15K-483.75	Hải Phòng	19812	15K-513.43	Hải Phòng	22937	15K-511.76	Hải Phòng
13563	29K-372.60	Hà Nội	16688	15K-483.87	Hải Phòng	19813	15K-513.47	Hải Phòng	22938	15K-512.27	Hải Phòng
13564	29K-373.07	Hà Nội	16689	15K-484.05	Hải Phòng	19814	17A-492.37	Thái Bình	22939	15K-513.12	Hải Phòng
13565	29K-376.03	Hà Nội	16690	15K-487.76	Hải Phòng	19815	17A-496.43	Thái Bình	22940	17A-493.72	Thái Bình
13566	29K-376.27	Hà Nội	16691	15K-489.74	Hải Phòng	19816	17A-498.48	Thái Bình	22941	17A-494.40	Thái Bình
13567	29K-376.48	Hà Nội	16692	15K-491.17	Hải Phòng	19817	17A-499.61	Thái Bình	22942	17A-494.42	Thái Bình
13568	29K-376.61	Hà Nội	16693	15K-493.51	Hải Phòng	19818	17A-501.70	Thái Bình	22943	17A-496.24	Thái Bình
13569	29K-377.01	Hà Nội	16694	15K-495.81	Hải Phòng	19819	17A-502.57	Thái Bình	22944	17A-499.07	Thái Bình
13570	29K-379.23	Hà Nội	16695	15K-501.37	Hải Phòng	19820	17A-503.07	Thái Bình	22945	17A-499.42	Thái Bình
13571	29K-381.90	Hà Nội	16696	15K-505.43	Hải Phòng	19821	17A-504.41	Thái Bình	22946	17A-500.32	Thái Bình
13572	29K-382.57	Hà Nội	16697	15K-505.70	Hải Phòng	19822	17A-508.34	Thái Bình	22947	17A-502.32	Thái Bình
13573	29K-382.60	Hà Nội	16698	15K-506.31	Hải Phòng	19823	17A-509.67	Thái Bình	22948	17A-505.30	Thái Bình
13574	29K-384.51	Hà Nội	16699	15K-506.97	Hải Phòng	19824	17A-514.07	Thái Bình	22949	17A-506.49	Thái Bình
13575	29K-389.75	Hà Nội	16700	15K-507.72	Hải Phòng	19825	17B-031.61	Thái Bình	22950	17A-507.02	Thái Bình
13576	29K-391.97	Hà Nội	16701	15K-507.76	Hải Phòng	19826	17B-032.78	Thái Bình	22951	17A-507.78	Thái Bình
13577	29K-392.03	Hà Nội	16702	15K-508.27	Hải Phòng	19827	17C-217.42	Thái Bình	22952	17A-508.45	Thái Bình
13578	29K-393.97	Hà Nội	16703	15K-513.37	Hải Phòng	19828	17C-217.49	Thái Bình	22953	17A-512.05	Thái Bình
13579	29K-396.41	Hà Nội	16704	17A-494.91	Thái Bình	19829	17C-218.43	Thái Bình	22954	17A-513.92	Thái Bình
13580	29K-397.78	Hà Nội	16705	17A-497.62	Thái Bình	19830	17C-220.48	Thái Bình	22955	17B-030.41	Thái Bình
13581	29K-398.13	Hà Nội	16706	17A-498.13	Thái Bình	19831	17C-221.20	Thái Bình	22956	17B-030.97	Thái Bình
13582	29K-400.76	Hà Nội	16707	17A-502.10	Thái Bình	19832	17C-222.50	Thái Bình	22957	17C-216.62	Thái Bình
13583	29K-402.47	Hà Nội	16708	17A-505.21	Thái Bình	19833	17C-222.52	Thái Bình	22958	17C-217.57	Thái Bình
13584	29K-403.14	Hà Nội	16709	17A-506.01	Thái Bình	19834	17C-222.94	Thái Bình	22959	17C-218.07	Thái Bình
13585	29K-403.53	Hà Nội	16710	17A-506.76	Thái Bình	19835	17D-013.71	Thái Bình	22960	17C-219.70	Thái Bình
13586	29K-404.71	Hà Nội	16711	17A-508.04	Thái Bình	19836	17D-015.03	Thái Bình	22961	17C-220.49	Thái Bình
13587	29K-405.93	Hà Nội	16712	17A-508.23	Thái Bình	19837	17D-015.50	Thái Bình	22962	17C-221.41	Thái Bình
13588	29K-407.27	Hà Nội	16713	17A-509.14	Thái Bình	19838	17D-016.52	Thái Bình	22963	17C-221.73	Thái Bình
13589	29K-409.42	Hà Nội	16714	17A-509.40	Thái Bình	19839	17D-016.76	Thái Bình	22964	17C-222.53	Thái Bình
13590	29K-409.80	Hà Nội	16715	17A-509.60	Thái Bình	19840	18A-490.72	Nam Định	22965	17D-014.64	Thái Bình
13591	29K-411.03	Hà Nội	16716	17A-510.49	Thái Bình	19841	18A-492.27	Nam Định	22966	17D-015.70	Thái Bình
13592	29K-413.90	Hà Nội	16717	17A-511.47	Thái Bình	19842	18A-494.45	Nam Định	22967	17D-015.97	Thái Bình
13593	29K-415.32	Hà Nội	16718	17A-512.24	Thái Bình	19843	18A-501.52	Nam Định	22968	18A-493.51	Nam Định
13594	29K-415.43	Hà Nội	16719	17A-512.40	Thái Bình	19844	18A-501.92	Nam Định	22969	18A-498.64	Nam Định
13595	29K-416.74	Hà Nội	16720	17B-029.31	Thái Bình	19845	18A-505.02	Nam Định	22970	18A-498.73	Nam Định
13596	29K-416.92	Hà Nội	16721	17B-031.57	Thái Bình	19846	18A-505.62	Nam Định	22971	18A-499.03	Nam Định
13597	29K-417.43	Hà Nội	16722	17B-031.93	Thái Bình	19847	18A-506.72	Nam Định	22972	18A-500.34	Nam Định
13598	29K-417.72	Hà Nội	16723	17B-032.84	Thái Bình	19848	18A-506.78	Nam Định	22973	18A-500.48	Nam Định

41
NG T
U GI
P DAN
T N
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	29K-418.74	Hà Nội	16724	17C-216.91	Thái Bình	19849	18A-510.45	Nam Định	22974	18A-502.14	Nam Định
13600	29K-420.41	Hà Nội	16725	17C-217.52	Thái Bình	19850	18A-511.45	Nam Định	22975	18A-502.54	Nam Định
13601	29K-421.27	Hà Nội	16726	17C-218.87	Thái Bình	19851	18A-512.14	Nam Định	22976	18A-503.46	Nam Định
13602	29K-421.50	Hà Nội	16727	17C-219.17	Thái Bình	19852	18B-032.84	Nam Định	22977	18A-504.51	Nam Định
13603	29K-421.93	Hà Nội	16728	17C-220.32	Thái Bình	19853	18B-034.42	Nam Định	22978	18A-505.47	Nam Định
13604	29K-423.04	Hà Nội	16729	17C-220.51	Thái Bình	19854	18B-034.84	Nam Định	22979	18A-506.62	Nam Định
13605	29K-424.57	Hà Nội	16730	17D-014.61	Thái Bình	19855	18C-178.72	Nam Định	22980	18A-510.87	Nam Định
13606	29K-425.05	Hà Nội	16731	17D-015.31	Thái Bình	19856	18C-178.76	Nam Định	22981	18A-511.97	Nam Định
13607	29K-425.91	Hà Nội	16732	17D-015.43	Thái Bình	19857	18C-179.01	Nam Định	22982	18C-176.01	Nam Định
13608	29K-427.84	Hà Nội	16733	17D-015.72	Thái Bình	19858	18C-179.70	Nam Định	22983	18C-176.57	Nam Định
13609	29K-431.60	Hà Nội	16734	17D-016.47	Thái Bình	19859	18C-180.45	Nam Định	22984	18C-176.78	Nam Định
13610	29K-432.70	Hà Nội	16735	18A-490.12	Nam Định	19860	18C-180.50	Nam Định	22985	18C-178.34	Nam Định
13611	29K-432.74	Hà Nội	16736	18A-490.50	Nam Định	19861	18C-181.64	Nam Định	22986	18C-180.42	Nam Định
13612	29K-434.62	Hà Nội	16737	18A-492.60	Nam Định	19862	18C-182.37	Nam Định	22987	18C-180.54	Nam Định
13613	29K-439.32	Hà Nội	16738	18A-493.42	Nam Định	19863	18D-015.57	Nam Định	22988	18C-182.51	Nam Định
13614	29K-439.37	Hà Nội	16739	18A-493.90	Nam Định	19864	19A-716.60	Phú Thọ	22989	18C-182.67	Nam Định
13615	29K-440.27	Hà Nội	16740	18A-494.23	Nam Định	19865	19A-717.30	Phú Thọ	22990	18D-016.49	Nam Định
13616	29K-447.72	Hà Nội	16741	18A-496.81	Nam Định	19866	19A-718.43	Phú Thọ	22991	18D-017.75	Nam Định
13617	29K-448.05	Hà Nội	16742	18A-497.46	Nam Định	19867	19A-719.02	Phú Thọ	22992	19A-716.21	Phú Thọ
13618	29K-448.42	Hà Nội	16743	18A-497.73	Nam Định	19868	19A-719.60	Phú Thọ	22993	19A-719.34	Phú Thọ
13619	29K-449.52	Hà Nội	16744	18A-498.05	Nam Định	19869	19A-720.34	Phú Thọ	22994	19A-719.50	Phú Thọ
13620	29K-452.51	Hà Nội	16745	18A-499.46	Nam Định	19870	19A-722.62	Phú Thọ	22995	19A-721.45	Phú Thọ
13621	29K-452.67	Hà Nội	16746	18A-500.60	Nam Định	19871	19A-722.82	Phú Thọ	22996	19A-721.50	Phú Thọ
13622	29K-453.74	Hà Nội	16747	18A-502.78	Nam Định	19872	19A-723.70	Phú Thọ	22997	19A-722.46	Phú Thọ
13623	29K-454.70	Hà Nội	16748	18A-511.50	Nam Định	19873	19A-724.05	Phú Thọ	22998	19A-722.74	Phú Thọ
13624	29K-454.72	Hà Nội	16749	18A-511.60	Nam Định	19874	19A-725.81	Phú Thọ	22999	19A-723.64	Phú Thọ
13625	29K-455.07	Hà Nội	16750	18A-513.05	Nam Định	19875	19A-728.52	Phú Thọ	23000	19A-724.43	Phú Thọ
13626	29K-455.41	Hà Nội	16751	18B-032.57	Nam Định	19876	19A-733.30	Phú Thọ	23001	19A-724.50	Phú Thọ
13627	29K-458.64	Hà Nội	16752	18B-032.71	Nam Định	19877	19A-733.52	Phú Thọ	23002	19A-725.70	Phú Thọ
13628	29K-459.97	Hà Nội	16753	18B-032.92	Nam Định	19878	19A-734.48	Phú Thọ	23003	19A-725.97	Phú Thọ
13629	29K-460.90	Hà Nội	16754	18B-033.40	Nam Định	19879	19A-734.57	Phú Thọ	23004	19A-726.73	Phú Thọ
13630	29K-461.02	Hà Nội	16755	18B-033.41	Nam Định	19880	19A-735.40	Phú Thọ	23005	19A-727.78	Phú Thọ
13631	29K-462.47	Hà Nội	16756	18B-034.57	Nam Định	19881	19A-736.23	Phú Thọ	23006	19A-729.41	Phú Thọ
13632	29K-469.42	Hà Nội	16757	18C-178.74	Nam Định	19882	19A-736.45	Phú Thọ	23007	19A-731.20	Phú Thọ
13633	29K-473.62	Hà Nội	16758	18C-179.37	Nam Định	19883	19A-738.57	Phú Thọ	23008	19A-731.42	Phú Thọ
13634	29K-474.72	Hà Nội	16759	18C-179.42	Nam Định	19884	19A-738.64	Phú Thọ	23009	19A-731.70	Phú Thọ
13635	29K-475.82	Hà Nội	16760	18C-179.53	Nam Định	19885	19A-739.57	Phú Thọ	23010	19A-735.80	Phú Thọ
13636	29K-477.20	Hà Nội	16761	18C-180.48	Nam Định	19886	19A-740.31	Phú Thọ	23011	19A-740.12	Phú Thọ
13637	29K-477.51	Hà Nội	16762	18C-180.72	Nam Định	19887	19A-742.34	Phú Thọ	23012	19A-741.70	Phú Thọ
13638	34A-920.23	Hải Dương	16763	18C-182.31	Nam Định	19888	19A-743.07	Phú Thọ	23013	19A-742.05	Phú Thọ
13639	34A-922.97	Hải Dương	16764	18D-015.94	Nam Định	19889	19A-744.07	Phú Thọ	23014	19A-742.41	Phú Thọ
13640	34A-924.52	Hải Dương	16765	18D-017.40	Nam Định	19890	19A-747.62	Phú Thọ	23015	19A-747.60	Phú Thọ
13641	34A-925.30	Hải Dương	16766	18D-018.34	Nam Định	19891	19A-747.87	Phú Thọ	23016	19A-747.70	Phú Thọ
13642	34A-925.81	Hải Dương	16767	19A-716.10	Phú Thọ	19892	19A-748.87	Phú Thọ	23017	19A-748.93	Phú Thọ
13643	34A-925.90	Hải Dương	16768	19A-716.87	Phú Thọ	19893	19A-750.02	Phú Thọ	23018	19A-750.21	Phú Thọ
13644	34A-927.21	Hải Dương	16769	19A-716.90	Phú Thọ	19894	19A-751.70	Phú Thọ	23019	19A-753.49	Phú Thọ
13645	34A-928.01	Hải Dương	16770	19A-717.13	Phú Thọ	19895	19A-752.73	Phú Thọ	23020	19A-754.62	Phú Thọ
13646	34A-928.32	Hải Dương	16771	19A-717.70	Phú Thọ	19896	19A-753.82	Phú Thọ	23021	19A-755.49	Phú Thọ
13647	34A-929.10	Hải Dương	16772	19A-717.97	Phú Thọ	19897	19A-754.02	Phú Thọ	23022	19A-757.23	Phú Thọ
13648	34A-929.31	Hải Dương	16773	19A-722.14	Phú Thọ	19898	19A-754.48	Phú Thọ	23023	19A-757.46	Phú Thọ
13649	34A-930.73	Hải Dương	16774	19A-724.31	Phú Thọ	19899	19A-755.50	Phú Thọ	23024	19B-028.07	Phú Thọ
13650	34A-931.34	Hải Dương	16775	19A-725.91	Phú Thọ	19900	19A-755.53	Phú Thọ	23025	19B-029.37	Phú Thọ
13651	34A-933.23	Hải Dương	16776	19A-727.24	Phú Thọ	19901	19A-756.97	Phú Thọ	23026	19B-029.80	Phú Thọ
13652	34A-934.40	Hải Dương	16777	19A-730.82	Phú Thọ	19902	19B-027.71	Phú Thọ	23027	19B-031.60	Phú Thọ
13653	34A-935.34	Hải Dương	16778	19A-731.05	Phú Thọ	19903	19B-028.49	Phú Thọ	23028	19C-263.93	Phú Thọ
13654	34A-938.23	Hải Dương	16779	19A-732.02	Phú Thọ	19904	19B-031.23	Phú Thọ	23029	19C-264.32	Phú Thọ
13655	34A-938.24	Hải Dương	16780	19A-732.17	Phú Thọ	19905	19C-264.74	Phú Thọ	23030	19C-268.03	Phú Thọ
13656	34A-941.01	Hải Dương	16781	19A-732.80	Phú Thọ	19906	19C-269.13	Phú Thọ	23031	19C-272.97	Phú Thọ
13657	34A-945.27	Hải Dương	16782	19A-734.40	Phú Thọ	19907	19C-269.70	Phú Thọ	23032	19C-273.48	Phú Thọ
13658	34A-945.81	Hải Dương	16783	19A-735.74	Phú Thọ	19908	19C-270.73	Phú Thọ	23033	19C-274.48	Phú Thọ
13659	34A-948.92	Hải Dương	16784	19A-737.31	Phú Thọ	19909	19C-274.81	Phú Thọ	23034	19C-274.49	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	34A-951.92	Hải Dương	16785	19A-739.03	Phủ Thọ	19910	19C-275.64	Phủ Thọ	23035	19C-274.60	Phủ Thọ
13661	34A-952.64	Hải Dương	16786	19A-740.81	Phủ Thọ	19911	19C-279.50	Phủ Thọ	23036	19C-275.21	Phủ Thọ
13662	34A-952.91	Hải Dương	16787	19A-743.93	Phủ Thọ	19912	19C-279.61	Phủ Thọ	23037	19C-275.46	Phủ Thọ
13663	34A-953.02	Hải Dương	16788	19A-746.78	Phủ Thọ	19913	19C-280.67	Phủ Thọ	23038	19C-275.78	Phủ Thọ
13664	34A-955.47	Hải Dương	16789	19A-748.62	Phủ Thọ	19914	19C-280.90	Phủ Thọ	23039	19C-276.94	Phủ Thọ
13665	34A-958.14	Hải Dương	16790	19A-751.21	Phủ Thọ	19915	19D-019.14	Phủ Thọ	23040	19C-277.21	Phủ Thọ
13666	34A-959.54	Hải Dương	16791	19A-752.70	Phủ Thọ	19916	19D-019.57	Phủ Thọ	23041	19C-280.73	Phủ Thọ
13667	34A-961.40	Hải Dương	16792	19A-754.72	Phủ Thọ	19917	19D-019.76	Phủ Thọ	23042	19D-020.45	Phủ Thọ
13668	34A-964.42	Hải Dương	16793	19A-756.50	Phủ Thọ	19918	20A-860.37	Thái Nguyên	23043	19D-022.53	Phủ Thọ
13669	34A-965.78	Hải Dương	16794	19A-756.80	Phủ Thọ	19919	20A-860.78	Thái Nguyên	23044	20A-860.80	Thái Nguyên
13670	34A-967.23	Hải Dương	16795	19B-028.50	Phủ Thọ	19920	20A-861.02	Thái Nguyên	23045	20A-861.03	Thái Nguyên
13671	34A-970.42	Hải Dương	16796	19B-028.57	Phủ Thọ	19921	20A-863.81	Thái Nguyên	23046	20A-862.43	Thái Nguyên
13672	34A-970.50	Hải Dương	16797	19B-029.60	Phủ Thọ	19922	20A-864.61	Thái Nguyên	23047	20A-863.31	Thái Nguyên
13673	34A-972.05	Hải Dương	16798	19B-029.74	Phủ Thọ	19923	20A-866.61	Thái Nguyên	23048	20A-865.97	Thái Nguyên
13674	34A-974.34	Hải Dương	16799	19B-031.02	Phủ Thọ	19924	20A-867.47	Thái Nguyên	23049	20A-866.42	Thái Nguyên
13675	34A-975.81	Hải Dương	16800	19C-264.60	Phủ Thọ	19925	20A-869.57	Thái Nguyên	23050	20A-866.64	Thái Nguyên
13676	34B-046.02	Hải Dương	16801	19C-265.03	Phủ Thọ	19926	20A-870.32	Thái Nguyên	23051	20A-868.47	Thái Nguyên
13677	34B-047.02	Hải Dương	16802	19C-265.82	Phủ Thọ	19927	20A-872.02	Thái Nguyên	23052	20A-868.81	Thái Nguyên
13678	34C-434.02	Hải Dương	16803	19C-265.97	Phủ Thọ	19928	20A-872.91	Thái Nguyên	23053	20A-869.20	Thái Nguyên
13679	34C-434.23	Hải Dương	16804	19C-266.45	Phủ Thọ	19929	20A-874.45	Thái Nguyên	23054	20A-869.30	Thái Nguyên
13680	34C-434.87	Hải Dương	16805	19C-267.97	Phủ Thọ	19930	20A-876.51	Thái Nguyên	23055	20A-869.93	Thái Nguyên
13681	34C-436.76	Hải Dương	16806	19C-269.12	Phủ Thọ	19931	20A-880.47	Thái Nguyên	23056	20A-873.30	Thái Nguyên
13682	34C-436.90	Hải Dương	16807	19C-269.50	Phủ Thọ	19932	20A-880.62	Thái Nguyên	23057	20A-879.74	Thái Nguyên
13683	34C-440.78	Hải Dương	16808	19C-269.60	Phủ Thọ	19933	20A-882.42	Thái Nguyên	23058	20A-880.48	Thái Nguyên
13684	34C-441.52	Hải Dương	16809	19C-270.46	Phủ Thọ	19934	20A-883.31	Thái Nguyên	23059	20A-880.67	Thái Nguyên
13685	34C-442.21	Hải Dương	16810	19C-271.34	Phủ Thọ	19935	20A-883.42	Thái Nguyên	23060	20A-886.64	Thái Nguyên
13686	34C-448.23	Hải Dương	16811	19C-272.40	Phủ Thọ	19936	20A-883.81	Thái Nguyên	23061	20A-887.91	Thái Nguyên
13687	34C-448.67	Hải Dương	16812	19C-274.37	Phủ Thọ	19937	20A-883.93	Thái Nguyên	23062	20A-889.43	Thái Nguyên
13688	34C-451.73	Hải Dương	16813	19C-277.20	Phủ Thọ	19938	20A-884.23	Thái Nguyên	23063	20A-890.48	Thái Nguyên
13689	34C-452.02	Hải Dương	16814	19C-277.23	Phủ Thọ	19939	20A-884.92	Thái Nguyên	23064	20A-891.40	Thái Nguyên
13690	34C-452.75	Hải Dương	16815	19C-277.49	Phủ Thọ	19940	20A-887.62	Thái Nguyên	23065	20A-893.82	Thái Nguyên
13691	34D-041.74	Hải Dương	16816	19C-277.71	Phủ Thọ	19941	20A-893.49	Thái Nguyên	23066	20A-894.90	Thái Nguyên
13692	35A-464.81	Ninh Bình	16817	19C-277.92	Phủ Thọ	19942	20A-895.03	Thái Nguyên	23067	20A-896.51	Thái Nguyên
13693	35A-466.87	Ninh Bình	16818	19C-277.93	Phủ Thọ	19943	20A-895.31	Thái Nguyên	23068	20A-897.82	Thái Nguyên
13694	35A-467.52	Ninh Bình	16819	19C-280.31	Phủ Thọ	19944	20A-897.54	Thái Nguyên	23069	20A-897.93	Thái Nguyên
13695	35A-471.81	Ninh Bình	16820	20A-863.21	Thái Nguyên	19945	20A-898.80	Thái Nguyên	23070	20A-899.30	Thái Nguyên
13696	35A-471.82	Ninh Bình	16821	20A-863.42	Thái Nguyên	19946	20A-898.93	Thái Nguyên	23071	20A-899.40	Thái Nguyên
13697	35A-472.20	Ninh Bình	16822	20A-864.10	Thái Nguyên	19947	20A-900.13	Thái Nguyên	23072	20A-901.03	Thái Nguyên
13698	35A-474.91	Ninh Bình	16823	20A-864.52	Thái Nguyên	19948	20A-900.30	Thái Nguyên	23073	20A-901.20	Thái Nguyên
13699	35A-476.57	Ninh Bình	16824	20A-864.92	Thái Nguyên	19949	20A-900.37	Thái Nguyên	23074	20A-904.41	Thái Nguyên
13700	35A-477.03	Ninh Bình	16825	20A-866.17	Thái Nguyên	19950	20A-902.24	Thái Nguyên	23075	20A-906.04	Thái Nguyên
13701	35A-477.60	Ninh Bình	16826	20A-866.30	Thái Nguyên	19951	20A-902.30	Thái Nguyên	23076	20B-035.40	Thái Nguyên
13702	35A-477.67	Ninh Bình	16827	20A-869.51	Thái Nguyên	19952	20A-903.37	Thái Nguyên	23077	20B-037.07	Thái Nguyên
13703	35A-478.53	Ninh Bình	16828	20A-873.67	Thái Nguyên	19953	20A-904.49	Thái Nguyên	23078	20B-037.71	Thái Nguyên
13704	35A-478.64	Ninh Bình	16829	20A-875.40	Thái Nguyên	19954	20A-906.37	Thái Nguyên	23079	20C-310.32	Thái Nguyên
13705	35A-479.50	Ninh Bình	16830	20A-878.53	Thái Nguyên	19955	20B-035.64	Thái Nguyên	23080	20C-311.21	Thái Nguyên
13706	35A-481.45	Ninh Bình	16831	20A-879.13	Thái Nguyên	19956	20B-035.94	Thái Nguyên	23081	20C-314.03	Thái Nguyên
13707	35A-481.70	Ninh Bình	16832	20A-879.43	Thái Nguyên	19957	20B-037.51	Thái Nguyên	23082	20C-314.34	Thái Nguyên
13708	35A-482.49	Ninh Bình	16833	20A-880.03	Thái Nguyên	19958	20B-038.45	Thái Nguyên	23083	20C-316.76	Thái Nguyên
13709	35A-483.31	Ninh Bình	16834	20A-881.30	Thái Nguyên	19959	20B-038.74	Thái Nguyên	23084	20C-319.04	Thái Nguyên
13710	35A-484.42	Ninh Bình	16835	20A-881.84	Thái Nguyên	19960	20C-312.74	Thái Nguyên	23085	20C-322.75	Thái Nguyên
13711	35B-022.80	Ninh Bình	16836	20A-882.87	Thái Nguyên	19961	20C-317.70	Thái Nguyên	23086	20D-033.64	Thái Nguyên
13712	35B-023.57	Ninh Bình	16837	20A-884.87	Thái Nguyên	19962	20C-318.41	Thái Nguyên	23087	21A-226.78	Yên Bái
13713	35B-025.21	Ninh Bình	16838	20A-886.27	Thái Nguyên	19963	20C-321.74	Thái Nguyên	23088	21A-228.02	Yên Bái
13714	35B-026.03	Ninh Bình	16839	20A-889.42	Thái Nguyên	19964	20C-322.50	Thái Nguyên	23089	21A-228.80	Yên Bái
13715	35B-026.32	Ninh Bình	16840	20A-889.94	Thái Nguyên	19965	20C-322.94	Thái Nguyên	23090	21A-232.51	Yên Bái
13716	35B-026.34	Ninh Bình	16841	20A-890.21	Thái Nguyên	19966	20C-324.21	Thái Nguyên	23091	21B-014.32	Yên Bái
13717	35C-179.74	Ninh Bình	16842	20A-890.76	Thái Nguyên	19967	20D-033.78	Thái Nguyên	23092	21C-113.23	Yên Bái
13718	35C-180.47	Ninh Bình	16843	20A-891.76	Thái Nguyên	19968	20D-034.64	Thái Nguyên	23093	21C-113.53	Yên Bái
13719	35C-181.91	Ninh Bình	16844	20A-891.82	Thái Nguyên	19969	20D-034.80	Thái Nguyên	23094	21C-113.80	Yên Bái
13720	35C-182.41	Ninh Bình	16845	20A-894.54	Thái Nguyên	19970	21A-223.74	Yên Bái	23095	21D-007.45	Yên Bái

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	35C-182.52	Ninh Bình	16846	20A-895.84	Thái Nguyên	19971	21A-223.75	Yên Bái	23096	21D-007.73	Yên Bái
13722	35C-186.54	Ninh Bình	16847	20A-896.93	Thái Nguyên	19972	21A-226.30	Yên Bái	23097	21D-008.40	Yên Bái
13723	35D-019.20	Ninh Bình	16848	20A-898.20	Thái Nguyên	19973	21A-226.52	Yên Bái	23098	21D-008.43	Yên Bái
13724	35D-019.37	Ninh Bình	16849	20A-899.46	Thái Nguyên	19974	21A-227.30	Yên Bái	23099	21D-008.50	Yên Bái
13725	35D-019.43	Ninh Bình	16850	20A-899.90	Thái Nguyên	19975	21A-228.46	Yên Bái	23100	21D-009.42	Yên Bái
13726	35D-019.73	Ninh Bình	16851	20A-901.62	Thái Nguyên	19976	21A-229.30	Yên Bái	23101	22A-269.80	Tuyên Quang
13727	36B-050.49	Thanh Hóa	16852	20A-901.74	Thái Nguyên	19977	21A-231.20	Yên Bái	23102	22A-270.67	Tuyên Quang
13728	36B-050.91	Thanh Hóa	16853	20A-905.73	Thái Nguyên	19978	21A-232.05	Yên Bái	23103	22A-271.42	Tuyên Quang
13729	36C-551.31	Thanh Hóa	16854	20A-905.87	Thái Nguyên	19979	21B-014.62	Yên Bái	23104	22A-272.57	Tuyên Quang
13730	36C-552.62	Thanh Hóa	16855	20A-905.93	Thái Nguyên	19980	21B-016.37	Yên Bái	23105	22A-275.04	Tuyên Quang
13731	36C-554.14	Thanh Hóa	16856	20A-906.47	Thái Nguyên	19981	21C-112.32	Yên Bái	23106	22A-276.54	Tuyên Quang
13732	36C-556.13	Thanh Hóa	16857	20A-906.67	Thái Nguyên	19982	21C-112.75	Yên Bái	23107	22A-280.03	Tuyên Quang
13733	36C-557.17	Thanh Hóa	16858	20B-035.50	Thái Nguyên	19983	21C-113.64	Yên Bái	23108	22A-281.84	Tuyên Quang
13734	36C-558.73	Thanh Hóa	16859	20B-038.67	Thái Nguyên	19984	21C-113.84	Yên Bái	23109	22A-282.41	Tuyên Quang
13735	36C-559.57	Thanh Hóa	16860	20C-311.74	Thái Nguyên	19985	21C-115.07	Yên Bái	23110	22A-284.20	Tuyên Quang
13736	36C-559.62	Thanh Hóa	16861	20C-313.40	Thái Nguyên	19986	21C-115.27	Yên Bái	23111	22B-015.71	Tuyên Quang
13737	36C-561.03	Thanh Hóa	16862	20C-315.20	Thái Nguyên	19987	21D-009.17	Yên Bái	23112	22B-015.92	Tuyên Quang
13738	36C-561.42	Thanh Hóa	16863	20C-316.32	Thái Nguyên	19988	22A-269.78	Tuyên Quang	23113	22C-112.84	Tuyên Quang
13739	36C-562.51	Thanh Hóa	16864	20C-316.74	Thái Nguyên	19989	22A-272.54	Tuyên Quang	23114	22C-113.04	Tuyên Quang
13740	36C-562.81	Thanh Hóa	16865	20C-316.91	Thái Nguyên	19990	22A-273.21	Tuyên Quang	23115	22C-113.76	Tuyên Quang
13741	36C-562.97	Thanh Hóa	16866	20C-319.12	Thái Nguyên	19991	22A-277.74	Tuyên Quang	23116	22C-115.73	Tuyên Quang
13742	36C-567.92	Thanh Hóa	16867	20C-319.70	Thái Nguyên	19992	22A-284.21	Tuyên Quang	23117	22D-010.80	Tuyên Quang
13743	36C-568.81	Thanh Hóa	16868	20C-320.50	Thái Nguyên	19993	22B-017.13	Tuyên Quang	23118	22D-010.90	Tuyên Quang
13744	36C-569.46	Thanh Hóa	16869	20C-323.01	Thái Nguyên	19994	22B-017.90	Tuyên Quang	23119	22D-012.82	Tuyên Quang
13745	36C-570.48	Thanh Hóa	16870	20C-323.34	Thái Nguyên	19995	22B-018.74	Tuyên Quang	23120	22D-013.60	Tuyên Quang
13746	36C-573.71	Thanh Hóa	16871	20C-323.61	Thái Nguyên	19996	22B-018.80	Tuyên Quang	23121	23A-165.76	Hà Giang
13747	36C-575.12	Thanh Hóa	16872	20C-323.74	Thái Nguyên	19997	22C-112.48	Tuyên Quang	23122	23A-167.03	Hà Giang
13748	36C-575.78	Thanh Hóa	16873	20D-033.07	Thái Nguyên	19998	22C-114.84	Tuyên Quang	23123	23A-168.43	Hà Giang
13749	36C-576.23	Thanh Hóa	16874	20D-034.10	Thái Nguyên	19999	22C-118.03	Tuyên Quang	23124	23A-169.73	Hà Giang
13750	36C-579.84	Thanh Hóa	16875	21A-222.62	Yên Bái	20000	22D-010.64	Tuyên Quang	23125	23A-171.97	Hà Giang
13751	36C-580.51	Thanh Hóa	16876	21A-223.27	Yên Bái	20001	22D-013.64	Tuyên Quang	23126	23B-012.48	Hà Giang
13752	36C-581.74	Thanh Hóa	16877	21A-224.10	Yên Bái	20002	23A-164.23	Hà Giang	23127	23B-012.62	Hà Giang
13753	36D-031.50	Thanh Hóa	16878	21A-226.20	Yên Bái	20003	23A-166.51	Hà Giang	23128	23B-013.42	Hà Giang
13754	36D-032.54	Thanh Hóa	16879	21A-228.92	Yên Bái	20004	23A-167.13	Hà Giang	23129	23C-091.75	Hà Giang
13755	36D-032.92	Thanh Hóa	16880	21A-231.42	Yên Bái	20005	23A-167.21	Hà Giang	23130	23C-092.10	Hà Giang
13756	36D-033.49	Thanh Hóa	16881	21A-231.43	Yên Bái	20006	23A-168.45	Hà Giang	23131	23C-093.14	Hà Giang
13757	36K-231.82	Thanh Hóa	16882	21A-232.40	Yên Bái	20007	23A-171.04	Hà Giang	23132	23D-008.72	Hà Giang
13758	36K-235.17	Thanh Hóa	16883	21B-015.07	Yên Bái	20008	23B-011.62	Hà Giang	23133	24A-318.48	Lào Cai
13759	36K-235.24	Thanh Hóa	16884	21B-016.12	Yên Bái	20009	23B-012.37	Hà Giang	23134	24A-318.93	Lào Cai
13760	36K-235.40	Thanh Hóa	16885	21B-016.76	Yên Bái	20010	23B-013.03	Hà Giang	23135	24A-320.05	Lào Cai
13761	36K-236.01	Thanh Hóa	16886	21C-116.13	Yên Bái	20011	23C-093.74	Hà Giang	23136	24A-321.13	Lào Cai
13762	36K-237.50	Thanh Hóa	16887	21D-007.27	Yên Bái	20012	23D-008.75	Hà Giang	23137	24A-322.54	Lào Cai
13763	36K-239.46	Thanh Hóa	16888	21D-007.50	Yên Bái	20013	23D-009.54	Hà Giang	23138	24B-019.94	Lào Cai
13764	36K-240.27	Thanh Hóa	16889	21D-009.67	Yên Bái	20014	23D-009.76	Hà Giang	23139	24B-020.80	Lào Cai
13765	36K-240.70	Thanh Hóa	16890	22A-270.92	Tuyên Quang	20015	24A-315.46	Lào Cai	23140	24C-165.48	Lào Cai
13766	36K-240.84	Thanh Hóa	16891	22A-273.51	Tuyên Quang	20016	24A-315.47	Lào Cai	23141	24C-170.40	Lào Cai
13767	36K-242.87	Thanh Hóa	16892	22A-274.04	Tuyên Quang	20017	24A-317.51	Lào Cai	23142	24C-171.14	Lào Cai
13768	36K-244.01	Thanh Hóa	16893	22A-276.31	Tuyên Quang	20018	24A-318.75	Lào Cai	23143	24D-009.71	Lào Cai
13769	36K-247.43	Thanh Hóa	16894	22A-278.61	Tuyên Quang	20019	24A-322.02	Lào Cai	23144	24D-010.50	Lào Cai
13770	36K-254.57	Thanh Hóa	16895	22A-282.34	Tuyên Quang	20020	24A-322.03	Lào Cai	23145	25A-084.72	Lai Châu
13771	36K-255.42	Thanh Hóa	16896	22A-282.61	Tuyên Quang	20021	24A-325.80	Lào Cai	23146	25A-085.54	Lai Châu
13772	36K-255.81	Thanh Hóa	16897	22A-282.67	Tuyên Quang	20022	24C-165.93	Lào Cai	23147	25A-087.51	Lai Châu
13773	36K-256.67	Thanh Hóa	16898	22A-283.27	Tuyên Quang	20023	24C-166.02	Lào Cai	23148	25C-061.87	Lai Châu
13774	36K-260.90	Thanh Hóa	16899	22B-017.21	Tuyên Quang	20024	24C-168.07	Lào Cai	23149	25C-063.46	Lai Châu
13775	36K-261.46	Thanh Hóa	16900	22B-017.62	Tuyên Quang	20025	24C-169.14	Lào Cai	23150	25D-007.74	Lai Châu
13776	36K-264.91	Thanh Hóa	16901	22C-113.02	Tuyên Quang	20026	24D-010.72	Lào Cai	23151	25D-008.70	Lai Châu
13777	36K-266.07	Thanh Hóa	16902	22C-114.74	Tuyên Quang	20027	24D-012.07	Lào Cai	23152	25D-009.54	Lai Châu
13778	36K-266.91	Thanh Hóa	16903	22C-116.91	Tuyên Quang	20028	25A-086.75	Lai Châu	23153	25D-009.61	Lai Châu
13779	36K-267.60	Thanh Hóa	16904	22C-117.49	Tuyên Quang	20029	25B-008.74	Lai Châu	23154	25D-010.40	Lai Châu
13780	36K-270.80	Thanh Hóa	16905	22D-009.76	Tuyên Quang	20030	25B-009.31	Lai Châu	23155	26A-235.17	Sơn La
13781	36K-272.71	Thanh Hóa	16906	22D-013.47	Tuyên Quang	20031	25B-009.37	Lai Châu	23156	26A-235.31	Sơn La

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
13782	36K-274.73	Thanh Hóa	16907	23A-164.81	Hà Giang	20032	25B-010.43	Lai Châu	23157	26A-236.70	Sơn La
13783	36K-276.34	Thanh Hóa	16908	23A-165.01	Hà Giang	20033	25C-060.81	Lai Châu	23158	26A-238.90	Sơn La
13784	36K-277.49	Thanh Hóa	16909	23A-165.37	Hà Giang	20034	25C-062.07	Lai Châu	23159	26A-243.64	Sơn La
13785	36K-280.67	Thanh Hóa	16910	23A-165.46	Hà Giang	20035	25C-063.34	Lai Châu	23160	26A-244.17	Sơn La
13786	36K-280.75	Thanh Hóa	16911	23A-169.21	Hà Giang	20036	25C-063.49	Lai Châu	23161	26A-245.10	Sơn La
13787	36K-281.61	Thanh Hóa	16912	23A-169.27	Hà Giang	20037	25D-007.80	Lai Châu	23162	26B-020.46	Sơn La
13788	36K-287.74	Thanh Hóa	16913	23A-170.48	Hà Giang	20038	26A-236.47	Sơn La	23163	26B-020.61	Sơn La
13789	36K-293.47	Thanh Hóa	16914	23B-011.51	Hà Giang	20039	26A-237.76	Sơn La	23164	26B-021.70	Sơn La
13790	36K-294.48	Thanh Hóa	16915	23B-013.12	Hà Giang	20040	26A-239.67	Sơn La	23165	26C-163.93	Sơn La
13791	36K-295.91	Thanh Hóa	16916	23B-014.94	Hà Giang	20041	26A-244.54	Sơn La	23166	26C-165.67	Sơn La
13792	36K-297.60	Thanh Hóa	16917	23C-092.74	Hà Giang	20042	26B-019.60	Sơn La	23167	26C-169.07	Sơn La
13793	36K-298.62	Thanh Hóa	16918	23D-008.27	Hà Giang	20043	26B-020.27	Sơn La	23168	26D-015.43	Sơn La
13794	36K-299.62	Thanh Hóa	16919	23D-010.51	Hà Giang	20044	26C-163.53	Sơn La	23169	26D-016.80	Sơn La
13795	36K-300.37	Thanh Hóa	16920	24A-316.74	Lào Cai	20045	26C-163.87	Sơn La	23170	26D-017.37	Sơn La
13796	36K-305.49	Thanh Hóa	16921	24A-317.07	Lào Cai	20046	26C-165.78	Sơn La	23171	27A-129.01	Điện Biên
13797	37B-046.74	Nghệ An	16922	24A-317.37	Lào Cai	20047	26C-166.27	Sơn La	23172	27A-130.42	Điện Biên
13798	37B-050.02	Nghệ An	16923	24A-317.52	Lào Cai	20048	26D-013.46	Sơn La	23173	27A-132.74	Điện Biên
13799	37C-568.61	Nghệ An	16924	24A-320.62	Lào Cai	20049	26D-013.62	Sơn La	23174	27A-133.20	Điện Biên
13800	37C-568.92	Nghệ An	16925	24A-323.05	Lào Cai	20050	26D-014.84	Sơn La	23175	27B-017.13	Điện Biên
13801	37C-569.40	Nghệ An	16926	24A-323.20	Lào Cai	20051	26D-015.80	Sơn La	23176	27D-007.52	Điện Biên
13802	37C-572.94	Nghệ An	16927	24A-325.40	Lào Cai	20052	26D-016.02	Sơn La	23177	27D-009.14	Điện Biên
13803	37C-573.72	Nghệ An	16928	24A-325.53	Lào Cai	20053	27A-129.74	Điện Biên	23178	27D-009.42	Điện Biên
13804	37C-573.82	Nghệ An	16929	24B-021.93	Lào Cai	20054	27A-130.78	Điện Biên	23179	27D-010.72	Điện Biên
13805	37C-574.87	Nghệ An	16930	24B-022.53	Lào Cai	20055	27A-131.30	Điện Biên	23180	28A-261.37	Hòa Bình
13806	37C-575.53	Nghệ An	16931	24C-167.10	Lào Cai	20056	27A-131.73	Điện Biên	23181	28A-262.60	Hòa Bình
13807	37C-576.73	Nghệ An	16932	24C-167.93	Lào Cai	20057	27A-132.14	Điện Biên	23182	28A-264.02	Hòa Bình
13808	37C-577.10	Nghệ An	16933	24C-169.53	Lào Cai	20058	27A-132.73	Điện Biên	23183	28A-264.45	Hòa Bình
13809	37C-578.01	Nghệ An	16934	24C-170.91	Lào Cai	20059	27A-134.64	Điện Biên	23184	28A-264.54	Hòa Bình
13810	37C-579.48	Nghệ An	16935	24D-009.48	Lào Cai	20060	27A-134.76	Điện Biên	23185	28A-265.52	Hòa Bình
13811	37C-579.71	Nghệ An	16936	25B-008.62	Lai Châu	20061	27A-135.57	Điện Biên	23186	28A-266.49	Hòa Bình
13812	37C-580.32	Nghệ An	16937	25B-010.20	Lai Châu	20062	27A-135.81	Điện Biên	23187	28A-268.04	Hòa Bình
13813	37C-582.03	Nghệ An	16938	25B-011.24	Lai Châu	20063	27A-136.07	Điện Biên	23188	28A-269.17	Hòa Bình
13814	37C-582.07	Nghệ An	16939	25C-063.52	Lai Châu	20064	27A-136.10	Điện Biên	23189	28A-270.81	Hòa Bình
13815	37C-584.21	Nghệ An	16940	25D-008.30	Lai Châu	20065	27C-078.04	Điện Biên	23190	28B-017.84	Hòa Bình
13816	37C-584.51	Nghệ An	16941	25D-008.57	Lai Châu	20066	27D-007.05	Điện Biên	23191	28B-019.42	Hòa Bình
13817	37C-585.70	Nghệ An	16942	25D-009.12	Lai Châu	20067	27D-008.54	Điện Biên	23192	28B-019.45	Hòa Bình
13818	37C-588.47	Nghệ An	16943	26A-237.43	Sơn La	20068	27D-008.71	Điện Biên	23193	28B-019.80	Hòa Bình
13819	37C-591.32	Nghệ An	16944	26A-237.60	Sơn La	20069	27D-009.45	Điện Biên	23194	28B-020.52	Hòa Bình
13820	37C-591.47	Nghệ An	16945	26A-239.14	Sơn La	20070	27D-010.03	Điện Biên	23195	28C-122.54	Hòa Bình
13821	37C-593.42	Nghệ An	16946	26A-239.34	Sơn La	20071	27D-010.23	Điện Biên	23196	28C-123.61	Hòa Bình
13822	37C-595.52	Nghệ An	16947	26A-241.23	Sơn La	20072	28A-258.76	Hòa Bình	23197	28C-126.07	Hòa Bình
13823	37C-596.45	Nghệ An	16948	26A-242.49	Sơn La	20073	28A-259.31	Hòa Bình	23198	28D-012.04	Hòa Bình
13824	37C-597.24	Nghệ An	16949	26A-243.17	Sơn La	20074	28A-261.54	Hòa Bình	23199	28D-013.45	Hòa Bình
13825	37D-047.70	Nghệ An	16950	26A-243.50	Sơn La	20075	28A-265.34	Hòa Bình	23200	28D-013.71	Hòa Bình
13826	37K-483.42	Nghệ An	16951	26A-243.82	Sơn La	20076	28A-267.04	Hòa Bình	23201	28D-014.60	Hòa Bình
13827	37K-486.42	Nghệ An	16952	26A-244.03	Sơn La	20077	28A-268.84	Hòa Bình	23202	28D-014.71	Hòa Bình
13828	37K-487.37	Nghệ An	16953	26B-020.43	Sơn La	20078	28A-270.13	Hòa Bình	23203	29B-659.61	Hà Nội
13829	37K-487.61	Nghệ An	16954	26B-022.37	Sơn La	20079	28A-270.37	Hòa Bình	23204	29B-660.05	Hà Nội
13830	37K-491.53	Nghệ An	16955	26C-164.75	Sơn La	20080	28B-018.32	Hòa Bình	23205	29B-662.32	Hà Nội
13831	37K-492.73	Nghệ An	16956	26C-164.81	Sơn La	20081	28B-018.57	Hòa Bình	23206	29D-626.81	Hà Nội
13832	37K-493.45	Nghệ An	16957	26C-165.20	Sơn La	20082	28B-019.03	Hòa Bình	23207	29D-628.42	Hà Nội
13833	37K-493.97	Nghệ An	16958	26C-166.05	Sơn La	20083	28C-122.14	Hòa Bình	23208	29D-628.50	Hà Nội
13834	37K-497.51	Nghệ An	16959	26C-166.32	Sơn La	20084	28C-126.13	Hòa Bình	23209	29D-629.61	Hà Nội
13835	37K-497.76	Nghệ An	16960	26C-167.30	Sơn La	20085	28D-011.27	Hòa Bình	23210	29D-630.43	Hà Nội
13836	37K-499.45	Nghệ An	16961	26C-167.90	Sơn La	20086	28D-011.75	Hòa Bình	23211	29D-631.24	Hà Nội
13837	37K-501.52	Nghệ An	16962	26D-013.57	Sơn La	20087	28D-011.87	Hòa Bình	23212	29D-631.45	Hà Nội
13838	37K-503.20	Nghệ An	16963	26D-015.92	Sơn La	20088	28D-012.90	Hòa Bình	23213	29D-632.31	Hà Nội
13839	37K-504.17	Nghệ An	16964	26D-016.52	Sơn La	20089	28D-014.46	Hòa Bình	23214	29D-632.71	Hà Nội
13840	37K-504.37	Nghệ An	16965	27A-131.17	Điện Biên	20090	29B-661.94	Hà Nội	23215	29D-636.24	Hà Nội
13841	37K-504.90	Nghệ An	16966	27A-131.20	Điện Biên	20091	29B-662.13	Hà Nội	23216	29D-636.87	Hà Nội
13842	37K-505.57	Nghệ An	16967	27A-133.03	Điện Biên	20092	29D-629.05	Hà Nội	23217	29D-636.92	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	37K-509.14	Nghệ An	16968	27A-134.81	Điện Biên	20093	29D-629.48	Hà Nội	23218	29D-638.37	Hà Nội
13844	37K-511.93	Nghệ An	16969	27A-134.92	Điện Biên	20094	29D-631.48	Hà Nội	23219	29D-638.60	Hà Nội
13845	37K-512.71	Nghệ An	16970	27A-135.94	Điện Biên	20095	29D-636.10	Hà Nội	23220	29D-638.72	Hà Nội
13846	37K-512.90	Nghệ An	16971	27B-014.27	Điện Biên	20096	29D-636.23	Hà Nội	23221	29D-640.20	Hà Nội
13847	37K-513.94	Nghệ An	16972	27B-014.50	Điện Biên	20097	29D-638.03	Hà Nội	23222	29D-641.27	Hà Nội
13848	37K-514.97	Nghệ An	16973	27B-014.64	Điện Biên	20098	29D-638.62	Hà Nội	23223	29K-325.73	Hà Nội
13849	37K-515.74	Nghệ An	16974	27B-015.40	Điện Biên	20099	29D-640.45	Hà Nội	23224	29K-326.84	Hà Nội
13850	37K-518.31	Nghệ An	16975	27B-015.42	Điện Biên	20100	29K-326.13	Hà Nội	23225	29K-327.24	Hà Nội
13851	37K-520.37	Nghệ An	16976	27B-017.34	Điện Biên	20101	29K-328.41	Hà Nội	23226	29K-327.82	Hà Nội
13852	37K-521.20	Nghệ An	16977	27B-017.42	Điện Biên	20102	29K-335.31	Hà Nội	23227	29K-328.64	Hà Nội
13853	37K-521.46	Nghệ An	16978	27B-017.46	Điện Biên	20103	29K-335.62	Hà Nội	23228	29K-328.71	Hà Nội
13854	37K-521.48	Nghệ An	16979	27C-075.90	Điện Biên	20104	29K-336.97	Hà Nội	23229	29K-331.46	Hà Nội
13855	37K-521.82	Nghệ An	16980	27C-076.12	Điện Biên	20105	29K-337.53	Hà Nội	23230	29K-332.47	Hà Nội
13856	37K-521.92	Nghệ An	16981	27C-076.74	Điện Biên	20106	29K-337.70	Hà Nội	23231	29K-335.43	Hà Nội
13857	37K-525.40	Nghệ An	16982	27C-077.94	Điện Biên	20107	29K-338.50	Hà Nội	23232	29K-337.10	Hà Nội
13858	37K-526.54	Nghệ An	16983	27D-007.01	Điện Biên	20108	29K-338.73	Hà Nội	23233	29K-338.02	Hà Nội
13859	37K-529.14	Nghệ An	16984	27D-008.48	Điện Biên	20109	29K-339.10	Hà Nội	23234	29K-338.74	Hà Nội
13860	37K-529.84	Nghệ An	16985	27D-010.04	Điện Biên	20110	29K-339.80	Hà Nội	23235	29K-339.07	Hà Nội
13861	37K-530.52	Nghệ An	16986	27D-010.34	Điện Biên	20111	29K-340.13	Hà Nội	23236	29K-339.12	Hà Nội
13862	37K-531.48	Nghệ An	16987	27D-010.40	Điện Biên	20112	29K-342.45	Hà Nội	23237	29K-339.41	Hà Nội
13863	37K-531.61	Nghệ An	16988	28A-260.53	Hòa Bình	20113	29K-343.23	Hà Nội	23238	29K-339.52	Hà Nội
13864	37K-534.54	Nghệ An	16989	28A-260.57	Hòa Bình	20114	29K-346.60	Hà Nội	23239	29K-340.21	Hà Nội
13865	37K-535.57	Nghệ An	16990	28A-266.87	Hòa Bình	20115	29K-347.04	Hà Nội	23240	29K-340.90	Hà Nội
13866	37K-536.51	Nghệ An	16991	28A-268.37	Hòa Bình	20116	29K-347.50	Hà Nội	23241	29K-342.30	Hà Nội
13867	37K-536.52	Nghệ An	16992	28A-270.60	Hòa Bình	20117	29K-349.62	Hà Nội	23242	29K-347.52	Hà Nội
13868	37K-537.24	Nghệ An	16993	28A-271.50	Hòa Bình	20118	29K-351.62	Hà Nội	23243	29K-349.71	Hà Nội
13869	37K-538.17	Nghệ An	16994	28A-271.70	Hòa Bình	20119	29K-353.03	Hà Nội	23244	29K-352.03	Hà Nội
13870	37K-539.03	Nghệ An	16995	28A-271.91	Hòa Bình	20120	29K-354.07	Hà Nội	23245	29K-352.92	Hà Nội
13871	37K-541.10	Nghệ An	16996	28A-271.93	Hòa Bình	20121	29K-354.87	Hà Nội	23246	29K-353.82	Hà Nội
13872	37K-544.43	Nghệ An	16997	28B-018.61	Hòa Bình	20122	29K-355.43	Hà Nội	23247	29K-355.10	Hà Nội
13873	37K-546.40	Nghệ An	16998	28B-020.23	Hòa Bình	20123	29K-355.62	Hà Nội	23248	29K-356.13	Hà Nội
13874	37K-549.76	Nghệ An	16999	28B-020.64	Hòa Bình	20124	29K-355.93	Hà Nội	23249	29K-356.23	Hà Nội
13875	37K-549.87	Nghệ An	17000	28C-122.48	Hòa Bình	20125	29K-356.61	Hà Nội	23250	29K-356.49	Hà Nội
13876	37K-551.47	Nghệ An	17001	28C-123.97	Hòa Bình	20126	29K-358.71	Hà Nội	23251	29K-358.03	Hà Nội
13877	37K-553.31	Nghệ An	17002	28C-125.05	Hòa Bình	20127	29K-359.67	Hà Nội	23252	29K-359.51	Hà Nội
13878	37K-553.84	Nghệ An	17003	28C-125.46	Hòa Bình	20128	29K-361.34	Hà Nội	23253	29K-360.20	Hà Nội
13879	37K-557.30	Nghệ An	17004	28C-125.50	Hòa Bình	20129	29K-361.60	Hà Nội	23254	29K-361.48	Hà Nội
13880	37K-559.54	Nghệ An	17005	28C-125.67	Hòa Bình	20130	29K-364.12	Hà Nội	23255	29K-361.52	Hà Nội
13881	37K-562.02	Nghệ An	17006	28C-125.78	Hòa Bình	20131	29K-364.24	Hà Nội	23256	29K-363.10	Hà Nội
13882	37K-563.03	Nghệ An	17007	28D-013.21	Hòa Bình	20132	29K-365.34	Hà Nội	23257	29K-363.47	Hà Nội
13883	37K-565.32	Nghệ An	17008	28D-013.51	Hòa Bình	20133	29K-365.94	Hà Nội	23258	29K-364.54	Hà Nội
13884	37K-566.03	Nghệ An	17009	28D-013.64	Hòa Bình	20134	29K-366.24	Hà Nội	23259	29K-365.02	Hà Nội
13885	37K-566.74	Nghệ An	17010	28D-014.34	Hòa Bình	20135	29K-368.73	Hà Nội	23260	29K-365.21	Hà Nội
13886	37K-566.75	Nghệ An	17011	29B-658.53	Hà Nội	20136	29K-369.78	Hà Nội	23261	29K-365.43	Hà Nội
13887	37K-567.45	Nghệ An	17012	29B-659.82	Hà Nội	20137	29K-370.52	Hà Nội	23262	29K-365.48	Hà Nội
13888	37K-568.62	Nghệ An	17013	29B-662.43	Hà Nội	20138	29K-373.48	Hà Nội	23263	29K-368.30	Hà Nội
13889	37K-573.30	Nghệ An	17014	29D-627.93	Hà Nội	20139	29K-373.62	Hà Nội	23264	29K-368.52	Hà Nội
13890	38A-682.02	Hà Tĩnh	17015	29D-628.76	Hà Nội	20140	29K-373.87	Hà Nội	23265	29K-370.50	Hà Nội
13891	38A-683.30	Hà Tĩnh	17016	29D-628.81	Hà Nội	20141	29K-374.31	Hà Nội	23266	29K-371.48	Hà Nội
13892	38A-684.31	Hà Tĩnh	17017	29D-630.52	Hà Nội	20142	29K-375.60	Hà Nội	23267	29K-371.57	Hà Nội
13893	38A-687.57	Hà Tĩnh	17018	29D-638.78	Hà Nội	20143	29K-376.24	Hà Nội	23268	29K-372.12	Hà Nội
13894	38A-688.30	Hà Tĩnh	17019	29D-640.82	Hà Nội	20144	29K-377.45	Hà Nội	23269	29K-372.23	Hà Nội
13895	38A-689.42	Hà Tĩnh	17020	29K-326.81	Hà Nội	20145	29K-378.57	Hà Nội	23270	29K-372.40	Hà Nội
13896	38A-692.04	Hà Tĩnh	17021	29K-327.45	Hà Nội	20146	29K-381.62	Hà Nội	23271	29K-372.53	Hà Nội
13897	38A-692.64	Hà Tĩnh	17022	29K-330.80	Hà Nội	20147	29K-384.37	Hà Nội	23272	29K-373.13	Hà Nội
13898	38A-693.43	Hà Tĩnh	17023	29K-336.42	Hà Nội	20148	29K-385.13	Hà Nội	23273	29K-373.32	Hà Nội
13899	38A-694.02	Hà Tĩnh	17024	29K-337.92	Hà Nội	20149	29K-387.31	Hà Nội	23274	29K-374.87	Hà Nội
13900	38A-694.62	Hà Tĩnh	17025	29K-338.14	Hà Nội	20150	29K-390.97	Hà Nội	23275	29K-377.93	Hà Nội
13901	38A-697.62	Hà Tĩnh	17026	29K-338.27	Hà Nội	20151	29K-392.47	Hà Nội	23276	29K-379.41	Hà Nội
13902	38A-698.53	Hà Tĩnh	17027	29K-338.52	Hà Nội	20152	29K-393.82	Hà Nội	23277	29K-379.57	Hà Nội
13903	38A-700.53	Hà Tĩnh	17028	29K-340.92	Hà Nội	20153	29K-393.84	Hà Nội	23278	29K-380.41	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
13904	38A-701.60	Hà Tĩnh	17029	29K-341.62	Hà Nội	20154	29K-394.05	Hà Nội	23279	29K-382.01	Hà Nội
13905	38A-702.48	Hà Tĩnh	17030	29K-343.13	Hà Nội	20155	29K-395.91	Hà Nội	23280	29K-382.04	Hà Nội
13906	38A-703.71	Hà Tĩnh	17031	29K-343.91	Hà Nội	20156	29K-397.01	Hà Nội	23281	29K-382.23	Hà Nội
13907	38A-703.94	Hà Tĩnh	17032	29K-344.24	Hà Nội	20157	29K-397.20	Hà Nội	23282	29K-382.76	Hà Nội
13908	38A-706.48	Hà Tĩnh	17033	29K-344.60	Hà Nội	20158	29K-399.13	Hà Nội	23283	29K-384.42	Hà Nội
13909	38A-708.62	Hà Tĩnh	17034	29K-344.93	Hà Nội	20159	29K-401.46	Hà Nội	23284	29K-388.24	Hà Nội
13910	38A-708.73	Hà Tĩnh	17035	29K-347.42	Hà Nội	20160	29K-407.41	Hà Nội	23285	29K-392.50	Hà Nội
13911	38B-023.41	Hà Tĩnh	17036	29K-350.01	Hà Nội	20161	29K-408.23	Hà Nội	23286	29K-392.91	Hà Nội
13912	38B-025.10	Hà Tĩnh	17037	29K-351.37	Hà Nội	20162	29K-409.93	Hà Nội	23287	29K-393.30	Hà Nội
13913	38B-025.50	Hà Tĩnh	17038	29K-351.40	Hà Nội	20163	29K-412.23	Hà Nội	23288	29K-393.50	Hà Nội
13914	38C-244.23	Hà Tĩnh	17039	29K-353.40	Hà Nội	20164	29K-413.30	Hà Nội	23289	29K-394.48	Hà Nội
13915	38C-245.70	Hà Tĩnh	17040	29K-353.71	Hà Nội	20165	29K-416.01	Hà Nội	23290	29K-394.62	Hà Nội
13916	38C-248.14	Hà Tĩnh	17041	29K-355.48	Hà Nội	20166	29K-419.12	Hà Nội	23291	29K-394.74	Hà Nội
13917	38C-248.67	Hà Tĩnh	17042	29K-358.27	Hà Nội	20167	29K-421.34	Hà Nội	23292	29K-396.80	Hà Nội
13918	38C-250.24	Hà Tĩnh	17043	29K-359.27	Hà Nội	20168	29K-422.62	Hà Nội	23293	29K-397.71	Hà Nội
13919	38C-250.78	Hà Tĩnh	17044	29K-360.13	Hà Nội	20169	29K-422.92	Hà Nội	23294	29K-397.72	Hà Nội
13920	38C-251.01	Hà Tĩnh	17045	29K-360.82	Hà Nội	20170	29K-424.61	Hà Nội	23295	29K-398.75	Hà Nội
13921	38C-251.41	Hà Tĩnh	17046	29K-362.13	Hà Nội	20171	29K-425.02	Hà Nội	23296	29K-399.41	Hà Nội
13922	38C-253.70	Hà Tĩnh	17047	29K-362.60	Hà Nội	20172	29K-426.52	Hà Nội	23297	29K-399.94	Hà Nội
13923	38D-020.71	Hà Tĩnh	17048	29K-362.74	Hà Nội	20173	29K-426.53	Hà Nội	23298	29K-401.05	Hà Nội
13924	38D-020.84	Hà Tĩnh	17049	29K-363.17	Hà Nội	20174	29K-426.71	Hà Nội	23299	29K-401.12	Hà Nội
13925	38D-021.54	Hà Tĩnh	17050	29K-363.54	Hà Nội	20175	29K-426.90	Hà Nội	23300	29K-401.82	Hà Nội
13926	38D-022.03	Hà Tĩnh	17051	29K-364.48	Hà Nội	20176	29K-429.46	Hà Nội	23301	29K-403.17	Hà Nội
13927	38D-022.73	Hà Tĩnh	17052	29K-364.67	Hà Nội	20177	29K-429.50	Hà Nội	23302	29K-403.57	Hà Nội
13928	38D-023.51	Hà Tĩnh	17053	29K-365.67	Hà Nội	20178	29K-433.04	Hà Nội	23303	29K-405.43	Hà Nội
13929	43A-942.17	Đà Nẵng	17054	29K-366.17	Hà Nội	20179	29K-434.48	Hà Nội	23304	29K-406.70	Hà Nội
13930	43A-945.47	Đà Nẵng	17055	29K-368.34	Hà Nội	20180	29K-437.80	Hà Nội	23305	29K-406.76	Hà Nội
13931	43A-948.02	Đà Nẵng	17056	29K-370.05	Hà Nội	20181	29K-439.90	Hà Nội	23306	29K-408.02	Hà Nội
13932	43A-949.73	Đà Nẵng	17057	29K-370.75	Hà Nội	20182	29K-439.97	Hà Nội	23307	29K-408.43	Hà Nội
13933	43A-951.02	Đà Nẵng	17058	29K-371.70	Hà Nội	20183	29K-440.73	Hà Nội	23308	29K-408.47	Hà Nội
13934	43A-951.45	Đà Nẵng	17059	29K-373.52	Hà Nội	20184	29K-441.13	Hà Nội	23309	29K-410.82	Hà Nội
13935	43A-951.49	Đà Nẵng	17060	29K-377.10	Hà Nội	20185	29K-442.94	Hà Nội	23310	29K-411.17	Hà Nội
13936	43A-952.17	Đà Nẵng	17061	29K-378.60	Hà Nội	20186	29K-444.20	Hà Nội	23311	29K-411.27	Hà Nội
13937	43A-952.31	Đà Nẵng	17062	29K-380.10	Hà Nội	20187	29K-448.02	Hà Nội	23312	29K-411.54	Hà Nội
13938	43A-952.74	Đà Nẵng	17063	29K-380.43	Hà Nội	20188	29K-448.32	Hà Nội	23313	29K-413.72	Hà Nội
13939	43A-953.23	Đà Nẵng	17064	29K-381.49	Hà Nội	20189	29K-449.62	Hà Nội	23314	29K-415.57	Hà Nội
13940	43A-954.78	Đà Nẵng	17065	29K-381.51	Hà Nội	20190	29K-451.04	Hà Nội	23315	29K-416.24	Hà Nội
13941	43A-958.30	Đà Nẵng	17066	29K-382.72	Hà Nội	20191	29K-453.92	Hà Nội	23316	29K-416.71	Hà Nội
13942	43A-958.32	Đà Nẵng	17067	29K-385.75	Hà Nội	20192	29K-454.17	Hà Nội	23317	29K-418.32	Hà Nội
13943	43A-962.17	Đà Nẵng	17068	29K-387.41	Hà Nội	20193	29K-455.75	Hà Nội	23318	29K-421.84	Hà Nội
13944	43A-963.67	Đà Nẵng	17069	29K-387.76	Hà Nội	20194	29K-457.30	Hà Nội	23319	29K-423.05	Hà Nội
13945	43A-963.81	Đà Nẵng	17070	29K-388.10	Hà Nội	20195	29K-457.46	Hà Nội	23320	29K-424.12	Hà Nội
13946	43A-965.31	Đà Nẵng	17071	29K-388.78	Hà Nội	20196	29K-457.92	Hà Nội	23321	29K-424.62	Hà Nội
13947	43A-967.31	Đà Nẵng	17072	29K-390.02	Hà Nội	20197	29K-458.43	Hà Nội	23322	29K-425.13	Hà Nội
13948	43A-970.37	Đà Nẵng	17073	29K-392.70	Hà Nội	20198	29K-458.52	Hà Nội	23323	29K-428.46	Hà Nội
13949	43A-970.50	Đà Nẵng	17074	29K-396.13	Hà Nội	20199	29K-459.67	Hà Nội	23324	29K-428.47	Hà Nội
13950	43A-973.31	Đà Nẵng	17075	29K-396.60	Hà Nội	20200	29K-462.51	Hà Nội	23325	29K-431.49	Hà Nội
13951	43A-975.94	Đà Nẵng	17076	29K-397.76	Hà Nội	20201	29K-463.27	Hà Nội	23326	29K-432.05	Hà Nội
13952	43B-064.41	Đà Nẵng	17077	29K-398.80	Hà Nội	20202	29K-467.13	Hà Nội	23327	29K-433.20	Hà Nội
13953	43B-067.01	Đà Nẵng	17078	29K-399.31	Hà Nội	20203	29K-468.42	Hà Nội	23328	29K-433.84	Hà Nội
13954	43C-315.45	Đà Nẵng	17079	29K-400.17	Hà Nội	20204	29K-469.24	Hà Nội	23329	29K-435.04	Hà Nội
13955	43C-315.75	Đà Nẵng	17080	29K-402.14	Hà Nội	20205	29K-471.31	Hà Nội	23330	29K-436.23	Hà Nội
13956	43C-316.34	Đà Nẵng	17081	29K-402.72	Hà Nội	20206	29K-471.76	Hà Nội	23331	29K-436.75	Hà Nội
13957	43C-317.40	Đà Nẵng	17082	29K-403.52	Hà Nội	20207	29K-471.94	Hà Nội	23332	29K-441.45	Hà Nội
13958	43C-318.90	Đà Nẵng	17083	29K-403.72	Hà Nội	20208	29K-472.53	Hà Nội	23333	29K-443.37	Hà Nội
13959	43C-319.23	Đà Nẵng	17084	29K-403.75	Hà Nội	20209	29K-474.34	Hà Nội	23334	29K-444.31	Hà Nội
13960	43C-319.49	Đà Nẵng	17085	29K-405.12	Hà Nội	20210	29K-474.78	Hà Nội	23335	29K-445.75	Hà Nội
13961	43C-320.74	Đà Nẵng	17086	29K-405.62	Hà Nội	20211	29K-476.14	Hà Nội	23336	29K-446.92	Hà Nội
13962	43C-320.92	Đà Nẵng	17087	29K-406.49	Hà Nội	20212	29K-477.61	Hà Nội	23337	29K-448.21	Hà Nội
13963	43D-012.80	Đà Nẵng	17088	29K-406.53	Hà Nội	20213	34A-919.07	Hải Dương	23338	29K-451.70	Hà Nội
13964	43D-013.50	Đà Nẵng	17089	29K-406.93	Hà Nội	20214	34A-919.52	Hải Dương	23339	29K-452.02	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	43D-014.80	Đà Nẵng	17090	29K-407.91	Hà Nội	20215	34A-922.53	Hải Dương	23340	29K-453.24	Hà Nội
13966	47A-813.91	Đắk Lắk	17091	29K-407.97	Hà Nội	20216	34A-922.72	Hải Dương	23341	29K-454.46	Hà Nội
13967	47A-815.87	Đắk Lắk	17092	29K-408.24	Hà Nội	20217	34A-923.42	Hải Dương	23342	29K-454.57	Hà Nội
13968	47A-816.75	Đắk Lắk	17093	29K-410.78	Hà Nội	20218	34A-924.53	Hải Dương	23343	29K-454.60	Hà Nội
13969	47A-817.30	Đắk Lắk	17094	29K-411.47	Hà Nội	20219	34A-924.54	Hải Dương	23344	29K-456.01	Hà Nội
13970	47A-817.37	Đắk Lắk	17095	29K-412.17	Hà Nội	20220	34A-924.74	Hải Dương	23345	29K-459.43	Hà Nội
13971	47A-818.10	Đắk Lắk	17096	29K-413.80	Hà Nội	20221	34A-925.61	Hải Dương	23346	29K-459.48	Hà Nội
13972	47A-819.60	Đắk Lắk	17097	29K-414.13	Hà Nội	20222	34A-925.91	Hải Dương	23347	29K-460.23	Hà Nội
13973	47A-821.10	Đắk Lắk	17098	29K-416.81	Hà Nội	20223	34A-927.23	Hải Dương	23348	29K-460.50	Hà Nội
13974	47A-822.17	Đắk Lắk	17099	29K-417.52	Hà Nội	20224	34A-929.32	Hải Dương	23349	29K-460.84	Hà Nội
13975	47A-822.24	Đắk Lắk	17100	29K-418.78	Hà Nội	20225	34A-929.34	Hải Dương	23350	29K-462.14	Hà Nội
13976	47A-822.74	Đắk Lắk	17101	29K-420.40	Hà Nội	20226	34A-929.82	Hải Dương	23351	29K-466.57	Hà Nội
13977	47A-824.41	Đắk Lắk	17102	29K-421.52	Hà Nội	20227	34A-930.12	Hải Dương	23352	29K-467.03	Hà Nội
13978	47A-825.40	Đắk Lắk	17103	29K-423.07	Hà Nội	20228	34A-932.43	Hải Dương	23353	29K-469.51	Hà Nội
13979	47A-826.12	Đắk Lắk	17104	29K-423.64	Hà Nội	20229	34A-936.49	Hải Dương	23354	29K-469.70	Hà Nội
13980	47A-828.13	Đắk Lắk	17105	29K-423.70	Hà Nội	20230	34A-937.82	Hải Dương	23355	29K-472.10	Hà Nội
13981	47A-828.34	Đắk Lắk	17106	29K-424.49	Hà Nội	20231	34A-937.84	Hải Dương	23356	29K-472.17	Hà Nội
13982	47A-829.49	Đắk Lắk	17107	29K-424.52	Hà Nội	20232	34A-938.12	Hải Dương	23357	29K-472.84	Hà Nội
13983	47A-830.54	Đắk Lắk	17108	29K-425.27	Hà Nội	20233	34A-939.42	Hải Dương	23358	29K-472.94	Hà Nội
13984	47A-831.37	Đắk Lắk	17109	29K-429.84	Hà Nội	20234	34A-940.80	Hải Dương	23359	29K-473.78	Hà Nội
13985	47A-835.48	Đắk Lắk	17110	29K-432.45	Hà Nội	20235	34A-942.13	Hải Dương	23360	29K-473.94	Hà Nội
13986	47A-837.27	Đắk Lắk	17111	29K-433.73	Hà Nội	20236	34A-942.60	Hải Dương	23361	29K-474.51	Hà Nội
13987	47A-837.74	Đắk Lắk	17112	29K-436.53	Hà Nội	20237	34A-942.73	Hải Dương	23362	29K-475.05	Hà Nội
13988	47A-840.02	Đắk Lắk	17113	29K-439.64	Hà Nội	20238	34A-945.84	Hải Dương	23363	29K-475.12	Hà Nội
13989	47A-841.34	Đắk Lắk	17114	29K-440.47	Hà Nội	20239	34A-945.87	Hải Dương	23364	29K-475.50	Hà Nội
13990	47A-842.53	Đắk Lắk	17115	29K-440.74	Hà Nội	20240	34A-948.32	Hải Dương	23365	29K-477.57	Hà Nội
13991	47A-843.87	Đắk Lắk	17116	29K-441.24	Hà Nội	20241	34A-949.91	Hải Dương	23366	29K-477.72	Hà Nội
13992	47A-844.32	Đắk Lắk	17117	29K-443.30	Hà Nội	20242	34A-950.64	Hải Dương	23367	34A-919.23	Hải Dương
13993	47A-846.91	Đắk Lắk	17118	29K-443.72	Hà Nội	20243	34A-954.31	Hải Dương	23368	34A-919.45	Hải Dương
13994	47A-847.37	Đắk Lắk	17119	29K-443.91	Hà Nội	20244	34A-955.62	Hải Dương	23369	34A-921.72	Hải Dương
13995	47A-848.52	Đắk Lắk	17120	29K-446.02	Hà Nội	20245	34A-956.14	Hải Dương	23370	34A-925.23	Hải Dương
13996	47A-850.48	Đắk Lắk	17121	29K-449.20	Hà Nội	20246	34A-958.32	Hải Dương	23371	34A-926.12	Hải Dương
13997	47A-851.54	Đắk Lắk	17122	29K-449.93	Hà Nội	20247	34A-960.87	Hải Dương	23372	34A-928.47	Hải Dương
13998	47A-856.10	Đắk Lắk	17123	29K-455.27	Hà Nội	20248	34A-961.84	Hải Dương	23373	34A-929.64	Hải Dương
13999	47A-857.51	Đắk Lắk	17124	29K-455.40	Hà Nội	20249	34A-962.12	Hải Dương	23374	34A-930.34	Hải Dương
14000	47A-861.52	Đắk Lắk	17125	29K-456.14	Hà Nội	20250	34A-962.90	Hải Dương	23375	34A-930.67	Hải Dương
14001	47A-862.74	Đắk Lắk	17126	29K-457.53	Hà Nội	20251	34A-966.24	Hải Dương	23376	34A-930.91	Hải Dương
14002	47A-863.73	Đắk Lắk	17127	29K-458.42	Hà Nội	20252	34A-970.02	Hải Dương	23377	34A-931.14	Hải Dương
14003	47A-865.27	Đắk Lắk	17128	29K-458.78	Hà Nội	20253	34A-970.73	Hải Dương	23378	34A-932.97	Hải Dương
14004	47C-398.30	Đắk Lắk	17129	29K-462.48	Hà Nội	20254	34A-971.93	Hải Dương	23379	34A-934.84	Hải Dương
14005	47C-398.54	Đắk Lắk	17130	29K-463.50	Hà Nội	20255	34A-972.41	Hải Dương	23380	34A-935.49	Hải Dương
14006	47C-402.71	Đắk Lắk	17131	29K-464.91	Hà Nội	20256	34A-975.67	Hải Dương	23381	34A-936.51	Hải Dương
14007	47C-404.20	Đắk Lắk	17132	29K-465.37	Hà Nội	20257	34B-043.61	Hải Dương	23382	34A-937.46	Hải Dương
14008	47C-405.74	Đắk Lắk	17133	29K-465.48	Hà Nội	20258	34B-044.92	Hải Dương	23383	34A-937.60	Hải Dương
14009	47C-406.92	Đắk Lắk	17134	29K-465.57	Hà Nội	20259	34B-046.05	Hải Dương	23384	34A-940.31	Hải Dương
14010	47C-408.05	Đắk Lắk	17135	29K-467.34	Hà Nội	20260	34C-433.54	Hải Dương	23385	34A-941.74	Hải Dương
14011	47C-408.50	Đắk Lắk	17136	29K-468.03	Hà Nội	20261	34C-436.50	Hải Dương	23386	34A-941.76	Hải Dương
14012	47C-408.67	Đắk Lắk	17137	29K-469.21	Hà Nội	20262	34C-437.72	Hải Dương	23387	34A-943.30	Hải Dương
14013	47C-411.60	Đắk Lắk	17138	29K-471.20	Hà Nội	20263	34C-439.75	Hải Dương	23388	34A-944.27	Hải Dương
14014	47C-411.61	Đắk Lắk	17139	29K-471.48	Hà Nội	20264	34C-440.13	Hải Dương	23389	34A-945.42	Hải Dương
14015	47C-411.72	Đắk Lắk	17140	29K-471.54	Hà Nội	20265	34C-442.32	Hải Dương	23390	34A-946.71	Hải Dương
14016	47C-415.42	Đắk Lắk	17141	29K-471.61	Hà Nội	20266	34C-443.72	Hải Dương	23391	34A-947.10	Hải Dương
14017	47C-418.02	Đắk Lắk	17142	29K-471.62	Hà Nội	20267	34C-443.92	Hải Dương	23392	34A-949.32	Hải Dương
14018	47C-418.61	Đắk Lắk	17143	29K-472.90	Hà Nội	20268	34C-445.43	Hải Dương	23393	34A-952.97	Hải Dương
14019	47C-419.81	Đắk Lắk	17144	29K-475.87	Hà Nội	20269	34C-445.78	Hải Dương	23394	34A-953.04	Hải Dương
14020	47C-420.40	Đắk Lắk	17145	29K-475.90	Hà Nội	20270	34C-446.14	Hải Dương	23395	34A-953.76	Hải Dương
14021	47C-421.20	Đắk Lắk	17146	29K-477.14	Hà Nội	20271	34C-448.37	Hải Dương	23396	34A-953.92	Hải Dương
14022	47D-021.47	Đắk Lắk	17147	29K-477.75	Hà Nội	20272	34C-449.32	Hải Dương	23397	34A-954.62	Hải Dương
14023	47D-021.78	Đắk Lắk	17148	29K-477.91	Hà Nội	20273	34C-452.70	Hải Dương	23398	34A-956.60	Hải Dương
14024	47D-022.49	Đắk Lắk	17149	34A-920.30	Hải Dương	20274	34C-452.74	Hải Dương	23399	34A-958.03	Hải Dương
14025	47D-025.17	Đắk Lắk	17150	34A-920.45	Hải Dương	20275	34C-452.81	Hải Dương	23400	34A-958.24	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14026	47D-025.34	Đắk Lắk	17151	34A-920.57	Hải Dương	20276	34D-040.60	Hải Dương	23401	34A-958.42	Hải Dương
14027	48A-248.30	Đắk Nông	17152	34A-920.71	Hải Dương	20277	34D-040.67	Hải Dương	23402	34A-958.46	Hải Dương
14028	48A-248.51	Đắk Nông	17153	34A-921.46	Hải Dương	20278	34D-041.02	Hải Dương	23403	34A-959.02	Hải Dương
14029	48A-249.53	Đắk Nông	17154	34A-922.24	Hải Dương	20279	34D-042.21	Hải Dương	23404	34A-959.46	Hải Dương
14030	48A-250.23	Đắk Nông	17155	34A-923.40	Hải Dương	20280	35A-463.67	Ninh Bình	23405	34A-960.52	Hải Dương
14031	48A-250.48	Đắk Nông	17156	34A-924.04	Hải Dương	20281	35A-465.76	Ninh Bình	23406	34A-962.47	Hải Dương
14032	48A-251.42	Đắk Nông	17157	34A-924.07	Hải Dương	20282	35A-469.51	Ninh Bình	23407	34A-963.50	Hải Dương
14033	48A-251.61	Đắk Nông	17158	34A-924.78	Hải Dương	20283	35A-471.24	Ninh Bình	23408	34A-966.57	Hải Dương
14034	48A-251.71	Đắk Nông	17159	34A-927.02	Hải Dương	20284	35A-472.45	Ninh Bình	23409	34A-967.30	Hải Dương
14035	48A-251.82	Đắk Nông	17160	34A-928.74	Hải Dương	20285	35A-472.60	Ninh Bình	23410	34A-970.12	Hải Dương
14036	48A-254.46	Đắk Nông	17161	34A-936.14	Hải Dương	20286	35A-473.04	Ninh Bình	23411	34A-970.76	Hải Dương
14037	48A-256.20	Đắk Nông	17162	34A-936.50	Hải Dương	20287	35A-474.50	Ninh Bình	23412	34A-971.49	Hải Dương
14038	48A-256.23	Đắk Nông	17163	34A-937.41	Hải Dương	20288	35A-475.48	Ninh Bình	23413	34A-971.74	Hải Dương
14039	48A-258.20	Đắk Nông	17164	34A-940.42	Hải Dương	20289	35A-482.04	Ninh Bình	23414	34A-975.70	Hải Dương
14040	48A-258.67	Đắk Nông	17165	34A-940.53	Hải Dương	20290	35A-483.70	Ninh Bình	23415	34B-044.30	Hải Dương
14041	48A-258.72	Đắk Nông	17166	34A-943.05	Hải Dương	20291	35B-025.23	Ninh Bình	23416	34B-045.14	Hải Dương
14042	48A-260.49	Đắk Nông	17167	34A-944.60	Hải Dương	20292	35B-025.62	Ninh Bình	23417	34B-046.20	Hải Dương
14043	48C-116.71	Đắk Nông	17168	34A-945.76	Hải Dương	20293	35B-025.87	Ninh Bình	23418	34B-047.14	Hải Dương
14044	48C-118.21	Đắk Nông	17169	34A-947.04	Hải Dương	20294	35C-180.51	Ninh Bình	23419	34B-047.17	Hải Dương
14045	48C-118.41	Đắk Nông	17170	34A-947.07	Hải Dương	20295	35C-184.47	Ninh Bình	23420	34C-433.14	Hải Dương
14046	48C-119.47	Đắk Nông	17171	34A-948.97	Hải Dương	20296	35C-185.10	Ninh Bình	23421	34C-434.64	Hải Dương
14047	48C-120.17	Đắk Nông	17172	34A-951.81	Hải Dương	20297	35C-185.76	Ninh Bình	23422	34C-436.82	Hải Dương
14048	48C-120.94	Đắk Nông	17173	34A-953.80	Hải Dương	20298	35D-018.41	Ninh Bình	23423	34C-437.17	Hải Dương
14049	48C-122.43	Đắk Nông	17174	34A-955.92	Hải Dương	20299	36B-048.45	Thanh Hóa	23424	34C-438.60	Hải Dương
14050	48C-122.81	Đắk Nông	17175	34A-957.48	Hải Dương	20300	36B-049.50	Thanh Hóa	23425	34C-440.93	Hải Dương
14051	48C-127.53	Đắk Nông	17176	34A-959.05	Hải Dương	20301	36B-049.54	Thanh Hóa	23426	34C-442.76	Hải Dương
14052	48D-006.12	Đắk Nông	17177	34A-959.51	Hải Dương	20302	36B-050.61	Thanh Hóa	23427	34C-451.37	Hải Dương
14053	48D-006.17	Đắk Nông	17178	34A-960.14	Hải Dương	20303	36C-569.99	Thanh Hóa	23428	34C-452.07	Hải Dương
14054	48D-006.49	Đắk Nông	17179	34A-963.92	Hải Dương	20304	36C-546.51	Thanh Hóa	23429	35A-463.71	Ninh Bình
14055	48D-006.93	Đắk Nông	17180	34A-966.23	Hải Dương	20305	36C-548.78	Thanh Hóa	23430	35A-464.24	Ninh Bình
14056	48D-009.94	Đắk Nông	17181	34A-966.92	Hải Dương	20306	36C-550.64	Thanh Hóa	23431	35A-465.14	Ninh Bình
14057	49A-748.03	Lâm Đồng	17182	34A-969.04	Hải Dương	20307	36C-551.64	Thanh Hóa	23432	35A-465.32	Ninh Bình
14058	49A-750.37	Lâm Đồng	17183	34A-969.41	Hải Dương	20308	36C-553.74	Thanh Hóa	23433	35A-465.94	Ninh Bình
14059	49A-750.94	Lâm Đồng	17184	34A-969.62	Hải Dương	20309	36C-555.81	Thanh Hóa	23434	35A-467.05	Ninh Bình
14060	49A-752.02	Lâm Đồng	17185	34A-972.31	Hải Dương	20310	36C-557.03	Thanh Hóa	23435	35A-467.27	Ninh Bình
14061	49A-752.67	Lâm Đồng	17186	34A-973.51	Hải Dương	20311	36C-558.34	Thanh Hóa	23436	35A-467.30	Ninh Bình
14062	49A-753.37	Lâm Đồng	17187	34A-974.71	Hải Dương	20312	36C-558.92	Thanh Hóa	23437	35A-467.81	Ninh Bình
14063	49A-753.60	Lâm Đồng	17188	34A-975.94	Hải Dương	20313	36C-559.01	Thanh Hóa	23438	35A-469.48	Ninh Bình
14064	49A-754.47	Lâm Đồng	17189	34A-976.24	Hải Dương	20314	36C-560.04	Thanh Hóa	23439	35A-469.84	Ninh Bình
14065	49A-756.04	Lâm Đồng	17190	34B-044.02	Hải Dương	20315	36C-560.07	Thanh Hóa	23440	35A-469.92	Ninh Bình
14066	49A-757.81	Lâm Đồng	17191	34B-044.72	Hải Dương	20316	36C-560.82	Thanh Hóa	23441	35A-472.24	Ninh Bình
14067	49A-758.32	Lâm Đồng	17192	34B-045.32	Hải Dương	20317	36C-562.31	Thanh Hóa	23442	35A-473.64	Ninh Bình
14068	49A-761.37	Lâm Đồng	17193	34B-045.47	Hải Dương	20318	36C-564.54	Thanh Hóa	23443	35A-478.51	Ninh Bình
14069	49A-761.43	Lâm Đồng	17194	34B-047.13	Hải Dương	20319	36C-572.76	Thanh Hóa	23444	35A-480.54	Ninh Bình
14070	49A-763.49	Lâm Đồng	17195	34C-434.40	Hải Dương	20320	36C-573.32	Thanh Hóa	23445	35A-481.46	Ninh Bình
14071	49A-765.12	Lâm Đồng	17196	34C-435.84	Hải Dương	20321	36C-573.91	Thanh Hóa	23446	35A-482.41	Ninh Bình
14072	49A-765.27	Lâm Đồng	17197	34C-436.60	Hải Dương	20322	36C-574.23	Thanh Hóa	23447	35A-482.72	Ninh Bình
14073	49A-767.13	Lâm Đồng	17198	34C-437.76	Hải Dương	20323	36C-576.50	Thanh Hóa	23448	35A-483.72	Ninh Bình
14074	49A-769.54	Lâm Đồng	17199	34C-438.93	Hải Dương	20324	36C-577.40	Thanh Hóa	23449	35A-483.78	Ninh Bình
14075	49A-771.47	Lâm Đồng	17200	34C-441.72	Hải Dương	20325	36C-580.14	Thanh Hóa	23450	35B-024.07	Ninh Bình
14076	49A-772.74	Lâm Đồng	17201	34C-443.21	Hải Dương	20326	36C-581.91	Thanh Hóa	23451	35B-024.82	Ninh Bình
14077	49A-774.02	Lâm Đồng	17202	34C-443.67	Hải Dương	20327	36D-030.67	Thanh Hóa	23452	35C-180.54	Ninh Bình
14078	49A-774.60	Lâm Đồng	17203	34C-445.64	Hải Dương	20328	36D-032.01	Thanh Hóa	23453	35C-180.67	Ninh Bình
14079	49A-777.81	Lâm Đồng	17204	34C-447.20	Hải Dương	20329	36D-033.01	Thanh Hóa	23454	35C-181.21	Ninh Bình
14080	49A-778.60	Lâm Đồng	17205	34C-447.80	Hải Dương	20330	36K-231.41	Thanh Hóa	23455	35C-181.43	Ninh Bình
14081	49A-781.23	Lâm Đồng	17206	34C-449.90	Hải Dương	20331	36K-232.07	Thanh Hóa	23456	35C-183.01	Ninh Bình
14082	49B-032.72	Lâm Đồng	17207	34C-450.67	Hải Dương	20332	36K-232.34	Thanh Hóa	23457	35C-184.32	Ninh Bình
14083	49B-034.20	Lâm Đồng	17208	34C-451.46	Hải Dương	20333	36K-232.53	Thanh Hóa	23458	35C-184.57	Ninh Bình
14084	49B-034.40	Lâm Đồng	17209	34C-452.23	Hải Dương	20334	36K-234.02	Thanh Hóa	23459	35C-185.48	Ninh Bình
14085	49B-034.67	Lâm Đồng	17210	34C-453.05	Hải Dương	20335	36K-235.87	Thanh Hóa	23460	35C-185.50	Ninh Bình
14086	49B-035.10	Lâm Đồng	17211	34D-041.64	Hải Dương	20336	36K-238.78	Thanh Hóa	23461	35D-016.27	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14087	49C-383.61	Lâm Đồng	17212	34D-042.47	Hải Dương	20337	36K-239.20	Thanh Hóa	23462	35D-018.02	Ninh Bình
14088	49C-383.73	Lâm Đồng	17213	35A-465.20	Ninh Bình	20338	36K-239.70	Thanh Hóa	23463	35D-018.21	Ninh Bình
14089	49C-384.10	Lâm Đồng	17214	35A-466.20	Ninh Bình	20339	36K-240.51	Thanh Hóa	23464	35D-018.37	Ninh Bình
14090	49C-386.12	Lâm Đồng	17215	35A-467.97	Ninh Bình	20340	36K-243.41	Thanh Hóa	23465	35D-019.07	Ninh Bình
14091	49C-386.90	Lâm Đồng	17216	35A-468.07	Ninh Bình	20341	36K-246.37	Thanh Hóa	23466	35D-019.62	Ninh Bình
14092	49C-387.04	Lâm Đồng	17217	35A-469.57	Ninh Bình	20342	36K-247.23	Thanh Hóa	23467	36B-050.76	Thanh Hóa
14093	49C-388.37	Lâm Đồng	17218	35A-470.30	Ninh Bình	20343	36K-248.27	Thanh Hóa	23468	36C-546.78	Thanh Hóa
14094	49C-388.48	Lâm Đồng	17219	35A-471.14	Ninh Bình	20344	36K-249.27	Thanh Hóa	23469	36C-547.05	Thanh Hóa
14095	49C-389.04	Lâm Đồng	17220	35A-473.02	Ninh Bình	20345	36K-255.94	Thanh Hóa	23470	36C-548.03	Thanh Hóa
14096	49C-390.03	Lâm Đồng	17221	35A-474.51	Ninh Bình	20346	36K-259.30	Thanh Hóa	23471	36C-549.32	Thanh Hóa
14097	49C-390.04	Lâm Đồng	17222	35A-475.03	Ninh Bình	20347	36K-262.17	Thanh Hóa	23472	36C-551.04	Thanh Hóa
14098	49C-390.61	Lâm Đồng	17223	35A-476.03	Ninh Bình	20348	36K-263.72	Thanh Hóa	23473	36C-551.32	Thanh Hóa
14099	49C-391.70	Lâm Đồng	17224	35A-476.17	Ninh Bình	20349	36K-264.41	Thanh Hóa	23474	36C-551.37	Thanh Hóa
14100	49C-391.73	Lâm Đồng	17225	35A-477.51	Ninh Bình	20350	36K-265.54	Thanh Hóa	23475	36C-553.91	Thanh Hóa
14101	49C-392.91	Lâm Đồng	17226	35A-478.30	Ninh Bình	20351	36K-267.92	Thanh Hóa	23476	36C-556.01	Thanh Hóa
14102	49C-394.20	Lâm Đồng	17227	35A-478.31	Ninh Bình	20352	36K-269.05	Thanh Hóa	23477	36C-556.70	Thanh Hóa
14103	49C-394.75	Lâm Đồng	17228	35A-479.67	Ninh Bình	20353	36K-276.01	Thanh Hóa	23478	36C-557.12	Thanh Hóa
14104	49C-400.20	Lâm Đồng	17229	35A-480.17	Ninh Bình	20354	36K-276.78	Thanh Hóa	23479	36C-559.78	Thanh Hóa
14105	49D-017.43	Lâm Đồng	17230	35A-480.52	Ninh Bình	20355	36K-277.12	Thanh Hóa	23480	36C-561.41	Thanh Hóa
14106	49D-017.84	Lâm Đồng	17231	35A-481.49	Ninh Bình	20356	36K-277.94	Thanh Hóa	23481	36C-562.40	Thanh Hóa
14107	51B-713.01	Hồ Chí Minh	17232	35A-481.54	Ninh Bình	20357	36K-279.76	Thanh Hóa	23482	36C-563.10	Thanh Hóa
14108	51B-714.84	Hồ Chí Minh	17233	35A-482.74	Ninh Bình	20358	36K-280.31	Thanh Hóa	23483	36C-566.74	Thanh Hóa
14109	51E-341.21	Hồ Chí Minh	17234	35A-484.30	Ninh Bình	20359	36K-281.73	Thanh Hóa	23484	36C-567.53	Thanh Hóa
14110	51E-341.57	Hồ Chí Minh	17235	35A-373.88	Ninh Bình	20360	36K-288.14	Thanh Hóa	23485	36C-569.10	Thanh Hóa
14111	51E-342.20	Hồ Chí Minh	17236	35B-024.27	Ninh Bình	20361	36K-288.84	Thanh Hóa	23486	36C-569.47	Thanh Hóa
14112	51E-345.03	Hồ Chí Minh	17237	35B-024.41	Ninh Bình	20362	36K-289.53	Thanh Hóa	23487	36C-572.31	Thanh Hóa
14113	51E-345.57	Hồ Chí Minh	17238	35B-025.72	Ninh Bình	20363	36K-292.52	Thanh Hóa	23488	36C-574.01	Thanh Hóa
14114	51E-345.80	Hồ Chí Minh	17239	35C-182.03	Ninh Bình	20364	36K-293.02	Thanh Hóa	23489	36C-575.87	Thanh Hóa
14115	51E-346.14	Hồ Chí Minh	17240	35C-184.17	Ninh Bình	20365	36K-293.46	Thanh Hóa	23490	36C-576.21	Thanh Hóa
14116	51E-347.27	Hồ Chí Minh	17241	35C-185.47	Ninh Bình	20366	36K-293.97	Thanh Hóa	23491	36C-580.37	Thanh Hóa
14117	51E-348.32	Hồ Chí Minh	17242	35D-016.12	Ninh Bình	20367	36K-297.12	Thanh Hóa	23492	36K-232.13	Thanh Hóa
14118	51E-348.92	Hồ Chí Minh	17243	35D-016.92	Ninh Bình	20368	36K-297.20	Thanh Hóa	23493	36K-234.76	Thanh Hóa
14119	51E-350.76	Hồ Chí Minh	17244	35D-017.62	Ninh Bình	20369	36K-297.32	Thanh Hóa	23494	36K-236.07	Thanh Hóa
14120	51E-352.34	Hồ Chí Minh	17245	35D-018.49	Ninh Bình	20370	36K-298.52	Thanh Hóa	23495	36K-236.70	Thanh Hóa
14121	51E-353.50	Hồ Chí Minh	17246	36B-048.53	Thanh Hóa	20371	36K-300.64	Thanh Hóa	23496	36K-237.12	Thanh Hóa
14122	51E-353.80	Hồ Chí Minh	17247	36B-048.76	Thanh Hóa	20372	36K-301.50	Thanh Hóa	23497	36K-238.31	Thanh Hóa
14123	51L-102.39	Hồ Chí Minh	17248	36B-050.43	Thanh Hóa	20373	36K-303.42	Thanh Hóa	23498	36K-239.07	Thanh Hóa
14124	51L-897.46	Hồ Chí Minh	17249	36C-546.75	Thanh Hóa	20374	36K-304.61	Thanh Hóa	23499	36K-240.03	Thanh Hóa
14125	51L-897.81	Hồ Chí Minh	17250	36C-547.42	Thanh Hóa	20375	36K-306.57	Thanh Hóa	23500	36K-240.31	Thanh Hóa
14126	51L-898.92	Hồ Chí Minh	17251	36C-548.57	Thanh Hóa	20376	37B-047.34	Nghệ An	23501	36K-242.31	Thanh Hóa
14127	51L-899.70	Hồ Chí Minh	17252	36C-551.82	Thanh Hóa	20377	37B-047.51	Nghệ An	23502	36K-242.72	Thanh Hóa
14128	51L-900.70	Hồ Chí Minh	17253	36C-551.97	Thanh Hóa	20378	37B-048.71	Nghệ An	23503	36K-243.32	Thanh Hóa
14129	51L-902.34	Hồ Chí Minh	17254	36C-554.34	Thanh Hóa	20379	37C-567.13	Nghệ An	23504	36K-243.60	Thanh Hóa
14130	51L-902.54	Hồ Chí Minh	17255	36C-554.93	Thanh Hóa	20380	37C-569.14	Nghệ An	23505	36K-247.13	Thanh Hóa
14131	51L-904.62	Hồ Chí Minh	17256	36C-557.32	Thanh Hóa	20381	37C-569.61	Nghệ An	23506	36K-249.47	Thanh Hóa
14132	51L-905.82	Hồ Chí Minh	17257	36C-560.21	Thanh Hóa	20382	37C-571.92	Nghệ An	23507	36K-250.20	Thanh Hóa
14133	51L-906.10	Hồ Chí Minh	17258	36C-560.72	Thanh Hóa	20383	37C-573.46	Nghệ An	23508	36K-250.49	Thanh Hóa
14134	51L-906.45	Hồ Chí Minh	17259	36C-560.80	Thanh Hóa	20384	37C-574.02	Nghệ An	23509	36K-251.50	Thanh Hóa
14135	51L-907.92	Hồ Chí Minh	17260	36C-561.67	Thanh Hóa	20385	37C-574.49	Nghệ An	23510	36K-252.48	Thanh Hóa
14136	51L-908.01	Hồ Chí Minh	17261	36C-562.61	Thanh Hóa	20386	37C-575.73	Nghệ An	23511	36K-255.41	Thanh Hóa
14137	51L-909.50	Hồ Chí Minh	17262	36C-563.45	Thanh Hóa	20387	37C-576.30	Nghệ An	23512	36K-256.94	Thanh Hóa
14138	51L-912.02	Hồ Chí Minh	17263	36C-564.24	Thanh Hóa	20388	37C-576.31	Nghệ An	23513	36K-257.50	Thanh Hóa
14139	51L-913.02	Hồ Chí Minh	17264	36C-566.70	Thanh Hóa	20389	37C-576.87	Nghệ An	23514	36K-257.93	Thanh Hóa
14140	51L-913.75	Hồ Chí Minh	17265	36C-566.87	Thanh Hóa	20390	37C-577.51	Nghệ An	23515	36K-258.94	Thanh Hóa
14141	51L-914.57	Hồ Chí Minh	17266	36C-570.43	Thanh Hóa	20391	37C-579.27	Nghệ An	23516	36K-259.74	Thanh Hóa
14142	51L-914.75	Hồ Chí Minh	17267	36C-571.24	Thanh Hóa	20392	37C-581.94	Nghệ An	23517	36K-259.80	Thanh Hóa
14143	51L-915.24	Hồ Chí Minh	17268	36C-571.46	Thanh Hóa	20393	37C-583.43	Nghệ An	23518	36K-260.02	Thanh Hóa
14144	51L-915.42	Hồ Chí Minh	17269	36C-573.05	Thanh Hóa	20394	37C-584.82	Nghệ An	23519	36K-261.01	Thanh Hóa
14145	51L-916.57	Hồ Chí Minh	17270	36C-578.31	Thanh Hóa	20395	37C-585.05	Nghệ An	23520	36K-262.97	Thanh Hóa
14146	51L-919.34	Hồ Chí Minh	17271	36C-580.49	Thanh Hóa	20396	37C-585.14	Nghệ An	23521	36K-263.50	Thanh Hóa
14147	51L-920.93	Hồ Chí Minh	17272	36D-029.74	Thanh Hóa	20397	37C-586.41	Nghệ An	23522	36K-263.53	Thanh Hóa

ĐI
CỘNG
ĐẠI
HỘI
VIỆT
H XƯ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14148	51L-921.81	Hồ Chí Minh	17273	36D-032.20	Thanh Hóa	20398	37C-587.30	Nghệ An	23523	36K-264.52	Thanh Hóa
14149	51L-924.17	Hồ Chí Minh	17274	36K-229.67	Thanh Hóa	20399	37C-587.82	Nghệ An	23524	36K-264.60	Thanh Hóa
14150	51L-924.51	Hồ Chí Minh	17275	36K-230.49	Thanh Hóa	20400	37C-588.10	Nghệ An	23525	36K-264.81	Thanh Hóa
14151	51L-925.32	Hồ Chí Minh	17276	36K-233.82	Thanh Hóa	20401	37C-588.52	Nghệ An	23526	36K-265.05	Thanh Hóa
14152	51L-925.74	Hồ Chí Minh	17277	36K-233.90	Thanh Hóa	20402	37C-588.62	Nghệ An	23527	36K-265.52	Thanh Hóa
14153	51L-927.64	Hồ Chí Minh	17278	36K-235.21	Thanh Hóa	20403	37C-589.54	Nghệ An	23528	36K-265.70	Thanh Hóa
14154	51L-928.37	Hồ Chí Minh	17279	36K-235.64	Thanh Hóa	20404	37C-590.72	Nghệ An	23529	36K-266.42	Thanh Hóa
14155	51L-929.91	Hồ Chí Minh	17280	36K-237.21	Thanh Hóa	20405	37C-592.73	Nghệ An	23530	36K-266.71	Thanh Hóa
14156	51L-931.73	Hồ Chí Minh	17281	36K-239.84	Thanh Hóa	20406	37C-596.54	Nghệ An	23531	36K-268.03	Thanh Hóa
14157	51L-934.50	Hồ Chí Minh	17282	36K-241.91	Thanh Hóa	20407	37C-596.71	Nghệ An	23532	36K-268.14	Thanh Hóa
14158	51L-936.04	Hồ Chí Minh	17283	36K-242.04	Thanh Hóa	20408	37D-048.74	Nghệ An	23533	36K-270.50	Thanh Hóa
14159	51L-936.61	Hồ Chí Minh	17284	36K-243.90	Thanh Hóa	20409	37D-049.07	Nghệ An	23534	36K-272.03	Thanh Hóa
14160	51L-937.23	Hồ Chí Minh	17285	36K-246.12	Thanh Hóa	20410	37D-049.12	Nghệ An	23535	36K-274.67	Thanh Hóa
14161	51L-939.61	Hồ Chí Minh	17286	36K-246.41	Thanh Hóa	20411	37D-050.82	Nghệ An	23536	36K-275.46	Thanh Hóa
14162	51L-940.34	Hồ Chí Minh	17287	36K-247.71	Thanh Hóa	20412	37K-483.02	Nghệ An	23537	36K-276.41	Thanh Hóa
14163	51L-940.91	Hồ Chí Minh	17288	36K-247.81	Thanh Hóa	20413	37K-483.24	Nghệ An	23538	36K-276.51	Thanh Hóa
14164	51L-941.05	Hồ Chí Minh	17289	36K-248.47	Thanh Hóa	20414	37K-486.14	Nghệ An	23539	36K-277.32	Thanh Hóa
14165	51L-941.90	Hồ Chí Minh	17290	36K-248.57	Thanh Hóa	20415	37K-486.45	Nghệ An	23540	36K-278.49	Thanh Hóa
14166	51L-942.87	Hồ Chí Minh	17291	36K-251.01	Thanh Hóa	20416	37K-488.49	Nghệ An	23541	36K-279.02	Thanh Hóa
14167	51L-943.42	Hồ Chí Minh	17292	36K-251.64	Thanh Hóa	20417	37K-488.50	Nghệ An	23542	36K-283.04	Thanh Hóa
14168	51L-945.72	Hồ Chí Minh	17293	36K-253.71	Thanh Hóa	20418	37K-491.70	Nghệ An	23543	36K-284.75	Thanh Hóa
14169	51L-945.80	Hồ Chí Minh	17294	36K-254.01	Thanh Hóa	20419	37K-497.20	Nghệ An	23544	36K-285.32	Thanh Hóa
14170	51L-949.10	Hồ Chí Minh	17295	36K-255.27	Thanh Hóa	20420	37K-497.81	Nghệ An	23545	36K-285.61	Thanh Hóa
14171	51L-949.37	Hồ Chí Minh	17296	36K-256.40	Thanh Hóa	20421	37K-498.01	Nghệ An	23546	36K-287.02	Thanh Hóa
14172	51L-952.60	Hồ Chí Minh	17297	36K-258.40	Thanh Hóa	20422	37K-500.87	Nghệ An	23547	36K-287.51	Thanh Hóa
14173	51L-953.13	Hồ Chí Minh	17298	36K-258.53	Thanh Hóa	20423	37K-502.24	Nghệ An	23548	36K-289.52	Thanh Hóa
14174	51L-954.46	Hồ Chí Minh	17299	36K-258.57	Thanh Hóa	20424	37K-503.75	Nghệ An	23549	36K-291.57	Thanh Hóa
14175	51L-955.82	Hồ Chí Minh	17300	36K-259.51	Thanh Hóa	20425	37K-504.32	Nghệ An	23550	36K-292.81	Thanh Hóa
14176	51L-955.84	Hồ Chí Minh	17301	36K-259.82	Thanh Hóa	20426	37K-504.41	Nghệ An	23551	36K-294.6	

Trang 28/52

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14209	51L-999.10	Hồ Chí Minh	17334	37C-569.72	Nghệ An	20459	37K-541.57	Nghệ An	23584	37K-487.76	Nghệ An
14210	51L-999.74	Hồ Chí Minh	17335	37C-571.01	Nghệ An	20460	37K-542.76	Nghệ An	23585	37K-490.01	Nghệ An
14211	51M-058.91	Hồ Chí Minh	17336	37C-573.13	Nghệ An	20461	37K-543.07	Nghệ An	23586	37K-492.61	Nghệ An
14212	51M-059.67	Hồ Chí Minh	17337	37C-575.20	Nghệ An	20462	37K-546.48	Nghệ An	23587	37K-494.76	Nghệ An
14213	51M-060.12	Hồ Chí Minh	17338	37C-576.92	Nghệ An	20463	37K-548.92	Nghệ An	23588	37K-494.97	Nghệ An
14214	51M-060.31	Hồ Chí Minh	17339	37C-578.24	Nghệ An	20464	37K-550.30	Nghệ An	23589	37K-495.04	Nghệ An
14215	51M-060.82	Hồ Chí Minh	17340	37C-588.37	Nghệ An	20465	37K-550.64	Nghệ An	23590	37K-495.47	Nghệ An
14216	51M-062.45	Hồ Chí Minh	17341	37C-589.04	Nghệ An	20466	37K-552.67	Nghệ An	23591	37K-497.71	Nghệ An
14217	51M-062.82	Hồ Chí Minh	17342	37C-589.46	Nghệ An	20467	37K-553.57	Nghệ An	23592	37K-497.87	Nghệ An
14218	51M-064.17	Hồ Chí Minh	17343	37C-590.01	Nghệ An	20468	37K-553.75	Nghệ An	23593	37K-498.70	Nghệ An
14219	51M-064.53	Hồ Chí Minh	17344	37C-593.50	Nghệ An	20469	37K-554.02	Nghệ An	23594	37K-500.41	Nghệ An
14220	51M-064.71	Hồ Chí Minh	17345	37C-593.72	Nghệ An	20470	37K-554.91	Nghệ An	23595	37K-500.62	Nghệ An
14221	51M-066.92	Hồ Chí Minh	17346	37C-593.90	Nghệ An	20471	37K-557.42	Nghệ An	23596	37K-506.62	Nghệ An
14222	51M-067.01	Hồ Chí Minh	17347	37C-594.84	Nghệ An	20472	37K-562.78	Nghệ An	23597	37K-506.64	Nghệ An
14223	51M-070.64	Hồ Chí Minh	17348	37K-482.45	Nghệ An	20473	37K-563.14	Nghệ An	23598	37K-506.73	Nghệ An
14224	51M-071.61	Hồ Chí Minh	17349	37K-483.40	Nghệ An	20474	37K-564.24	Nghệ An	23599	37K-507.74	Nghệ An
14225	51M-075.91	Hồ Chí Minh	17350	37K-484.50	Nghệ An	20475	37K-566.01	Nghệ An	23600	37K-510.94	Nghệ An
14226	51M-078.23	Hồ Chí Minh	17351	37K-485.45	Nghệ An	20476	37K-566.70	Nghệ An	23601	37K-512.02	Nghệ An
14227	51M-079.24	Hồ Chí Minh	17352	37K-485.57	Nghệ An	20477	37K-566.82	Nghệ An	23602	37K-513.05	Nghệ An
14228	51M-083.03	Hồ Chí Minh	17353	37K-486.13	Nghệ An	20478	37K-568.17	Nghệ An	23603	37K-515.46	Nghệ An
14229	51M-084.41	Hồ Chí Minh	17354	37K-486.70	Nghệ An	20479	37K-573.24	Nghệ An	23604	37K-515.97	Nghệ An
14230	51M-085.23	Hồ Chí Minh	17355	37K-488.24	Nghệ An	20480	37K-573.82	Nghệ An	23605	37K-518.48	Nghệ An
14231	51M-086.67	Hồ Chí Minh	17356	37K-488.57	Nghệ An	20481	37K-573.91	Nghệ An	23606	37K-518.80	Nghệ An
14232	51M-087.13	Hồ Chí Minh	17357	37K-489.47	Nghệ An	20482	37K-574.54	Nghệ An	23607	37K-520.67	Nghệ An
14233	51M-088.97	Hồ Chí Minh	17358	37K-489.70	Nghệ An	20483	37K-575.02	Nghệ An	23608	37K-522.43	Nghệ An
14234	51M-089.41	Hồ Chí Minh	17359	37K-491.14	Nghệ An	20484	38A-680.12	Hà Tĩnh	23609	37K-524.71	Nghệ An
14235	51M-092.70	Hồ Chí Minh	17360	37K-491.24	Nghệ An	20485	38A-681.73	Hà Tĩnh	23610	37K-524.74	Nghệ An
14236	51M-093.91	Hồ Chí Minh	17361	37K-491.62	Nghệ An	20486	38A-684.51	Hà Tĩnh	23611	37K-524.81	Nghệ An
14237	51M-094.01	Hồ Chí Minh	17362	37K-492.42	Nghệ An	20487	38A-684.70	Hà Tĩnh	23612	37K-525.17	Nghệ An
14238	51M-095.52	Hồ Chí Minh	17363	37K-492.43	Nghệ An	20488	38A-685.84	Hà Tĩnh	23613	37K-526.12	Nghệ An
14239	51M-100.94	Hồ Chí Minh	17364	37K-492.54	Nghệ An	20489	38A-685.97	Hà Tĩnh	23614	37K-526.60	Nghệ An
14240	51M-102.80	Hồ Chí Minh	17365	37K-493.64	Nghệ An	20490	38A-687.82	Hà Tĩnh	23615	37K-529.23	Nghệ An
14241	51M-103.05	Hồ Chí Minh	17366	37K-493.82	Nghệ An	20491	38A-689.21	Hà Tĩnh	23616	37K-530.64	Nghệ An
14242	51M-108.13	Hồ Chí Minh	17367	37K-495.78	Nghệ An	20492	38A-690.01	Hà Tĩnh	23617	37K-530.82	Nghệ An
14243	51M-108.48	Hồ Chí Minh	17368	37K-496.13	Nghệ An	20493	38A-692.45	Hà Tĩnh	23618	37K-531.73	Nghệ An
14244	51M-108.74	Hồ Chí Minh	17369	37K-498.72	Nghệ An	20494	38A-693.03	Hà Tĩnh	23619	37K-532.43	Nghệ An
14245	51M-110.04	Hồ Chí Minh	17370	37K-501.17	Nghệ An	20495	38A-694.51	Hà Tĩnh	23620	37K-532.76	Nghệ An
14246	51M-110.49	Hồ Chí Minh	17371	37K-502.54	Nghệ An	20496	38A-694.52	Hà Tĩnh	23621	37K-533.32	Nghệ An
14247	51M-112.47	Hồ Chí Minh	17372	37K-502.81	Nghệ An	20497	38A-699.67	Hà Tĩnh	23622	37K-536.04	Nghệ An
14248	51M-114.01	Hồ Chí Minh	17373	37K-503.48	Nghệ An	20498	38A-699.87	Hà Tĩnh	23623	37K-536.21	Nghệ An
14249	51M-114.34	Hồ Chí Minh	17374	37K-503.87	Nghệ An	20499	38A-704.82	Hà Tĩnh	23624	37K-537.27	Nghệ An
14250	51M-114.50	Hồ Chí Minh	17375	37K-505.93	Nghệ An	20500	38A-706.04	Hà Tĩnh	23625	37K-539.46	Nghệ An
14251	51M-115.40	Hồ Chí Minh	17376	37K-506.03	Nghệ An	20501	38A-706.30	Hà Tĩnh	23626	37K-539.49	Nghệ An
14252	51M-116.97	Hồ Chí Minh	17377	37K-507.80	Nghệ An	20502	38A-706.92	Hà Tĩnh	23627	37K-539.70	Nghệ An
14253	51M-120.62	Hồ Chí Minh	17378	37K-507.82	Nghệ An	20503	38A-707.03	Hà Tĩnh	23628	37K-540.47	Nghệ An
14254	51M-121.72	Hồ Chí Minh	17379	37K-508.64	Nghệ An	20504	38A-707.47	Hà Tĩnh	23629	37K-540.53	Nghệ An
14255	51M-122.92	Hồ Chí Minh	17380	37K-510.07	Nghệ An	20505	38A-708.49	Hà Tĩnh	23630	37K-540.82	Nghệ An
14256	51M-123.93	Hồ Chí Minh	17381	37K-514.72	Nghệ An	20506	38A-711.81	Hà Tĩnh	23631	37K-541.05	Nghệ An
14257	51M-125.30	Hồ Chí Minh	17382	37K-515.47	Nghệ An	20507	38B-024.81	Hà Tĩnh	23632	37K-541.30	Nghệ An
14258	51M-125.41	Hồ Chí Minh	17383	37K-517.04	Nghệ An	20508	38B-026.91	Hà Tĩnh	23633	37K-542.93	Nghệ An
14259	51M-127.47	Hồ Chí Minh	17384	37K-518.72	Nghệ An	20509	38C-242.91	Hà Tĩnh	23634	37K-544.71	Nghệ An
14260	51M-128.52	Hồ Chí Minh	17385	37K-519.57	Nghệ An	20510	38C-244.12	Hà Tĩnh	23635	37K-544.82	Nghệ An
14261	51M-128.75	Hồ Chí Minh	17386	37K-519.67	Nghệ An	20511	38C-244.32	Hà Tĩnh	23636	37K-547.43	Nghệ An
14262	51M-129.61	Hồ Chí Minh	17387	37K-520.04	Nghệ An	20512	38C-246.51	Hà Tĩnh	23637	37K-547.53	Nghệ An
14263	51M-129.70	Hồ Chí Minh	17388	37K-520.27	Nghệ An	20513	38C-250.34	Hà Tĩnh	23638	37K-549.75	Nghệ An
14264	51M-131.01	Hồ Chí Minh	17389	37K-520.49	Nghệ An	20514	38C-251.54	Hà Tĩnh	23639	37K-551.14	Nghệ An
14265	51M-131.04	Hồ Chí Minh	17390	37K-522.97	Nghệ An	20515	38C-253.64	Hà Tĩnh	23640	37K-554.87	Nghệ An
14266	51M-131.24	Hồ Chí Minh	17391	37K-527.94	Nghệ An	20516	38D-020.13	Hà Tĩnh	23641	37K-555.32	Nghệ An
14267	51M-131.78	Hồ Chí Minh	17392	37K-529.30	Nghệ An	20517	38D-021.10	Hà Tĩnh	23642	37K-556.45	Nghệ An
14268	51M-133.76	Hồ Chí Minh	17393	37K-530.49	Nghệ An	20518	38D-021.34	Hà Tĩnh	23643	37K-558.60	Nghệ An
14269	51M-134.17	Hồ Chí Minh	17394	37K-531.47	Nghệ An	20519	38D-021.52	Hà Tĩnh	23644	37K-559.14	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14270	51M-135.51	Hồ Chí Minh	17395	37K-532.12	Nghệ An	20520	38D-022.40	Hà Tĩnh	23645	37K-559.21	Nghệ An
14271	51M-135.75	Hồ Chí Minh	17396	37K-532.13	Nghệ An	20521	38D-023.78	Hà Tĩnh	23646	37K-560.10	Nghệ An
14272	51M-136.49	Hồ Chí Minh	17397	37K-534.42	Nghệ An	20522	43A-942.01	Đà Nẵng	23647	37K-560.76	Nghệ An
14273	51M-137.47	Hồ Chí Minh	17398	37K-536.87	Nghệ An	20523	43A-942.30	Đà Nẵng	23648	37K-561.23	Nghệ An
14274	51M-138.61	Hồ Chí Minh	17399	37K-537.72	Nghệ An	20524	43A-942.50	Đà Nẵng	23649	37K-561.40	Nghệ An
14275	51M-138.71	Hồ Chí Minh	17400	37K-538.07	Nghệ An	20525	43A-944.67	Đà Nẵng	23650	37K-562.46	Nghệ An
14276	51M-141.80	Hồ Chí Minh	17401	37K-538.84	Nghệ An	20526	43A-946.52	Đà Nẵng	23651	37K-562.82	Nghệ An
14277	51M-142.13	Hồ Chí Minh	17402	37K-541.02	Nghệ An	20527	43A-948.12	Đà Nẵng	23652	37K-563.67	Nghệ An
14278	51M-143.45	Hồ Chí Minh	17403	37K-541.70	Nghệ An	20528	43A-951.37	Đà Nẵng	23653	37K-564.21	Nghệ An
14279	51M-146.75	Hồ Chí Minh	17404	37K-542.21	Nghệ An	20529	43A-952.34	Đà Nẵng	23654	37K-568.73	Nghệ An
14280	51M-150.13	Hồ Chí Minh	17405	37K-546.62	Nghệ An	20530	43A-952.67	Đà Nẵng	23655	37K-568.75	Nghệ An
14281	51M-151.20	Hồ Chí Minh	17406	37K-546.84	Nghệ An	20531	43A-953.81	Đà Nẵng	23656	37K-569.17	Nghệ An
14282	51M-153.03	Hồ Chí Minh	17407	37K-548.72	Nghệ An	20532	43A-954.31	Đà Nẵng	23657	37K-570.52	Nghệ An
14283	51M-153.50	Hồ Chí Minh	17408	37K-549.05	Nghệ An	20533	43A-954.92	Đà Nẵng	23658	37K-571.90	Nghệ An
14284	51M-156.76	Hồ Chí Minh	17409	37K-549.57	Nghệ An	20534	43A-955.81	Đà Nẵng	23659	37K-573.31	Nghệ An
14285	51M-157.46	Hồ Chí Minh	17410	37K-551.53	Nghệ An	20535	43A-958.94	Đà Nẵng	23660	37K-573.62	Nghệ An
14286	51M-157.94	Hồ Chí Minh	17411	37K-551.87	Nghệ An	20536	43A-960.03	Đà Nẵng	23661	37K-574.30	Nghệ An
14287	51M-158.48	Hồ Chí Minh	17412	37K-552.10	Nghệ An	20537	43A-960.84	Đà Nẵng	23662	37K-574.80	Nghệ An
14288	51M-159.17	Hồ Chí Minh	17413	37K-553.61	Nghệ An	20538	43A-961.14	Đà Nẵng	23663	37K-574.97	Nghệ An
14289	51M-159.20	Hồ Chí Minh	17414	37K-557.07	Nghệ An	20539	43A-963.31	Đà Nẵng	23664	38A-679.27	Hà Tĩnh
14290	51M-159.84	Hồ Chí Minh	17415	37K-561.31	Nghệ An	20540	43A-964.61	Đà Nẵng	23665	38A-679.34	Hà Tĩnh
14291	51M-160.84	Hồ Chí Minh	17416	37K-561.78	Nghệ An	20541	43A-964.92	Đà Nẵng	23666	38A-683.52	Hà Tĩnh
14292	51M-164.84	Hồ Chí Minh	17417	37K-561.90	Nghệ An	20542	43A-966.01	Đà Nẵng	23667	38A-683.87	Hà Tĩnh
14293	51M-166.30	Hồ Chí Minh	17418	37K-563.50	Nghệ An	20543	43A-968.73	Đà Nẵng	23668	38A-693.07	Hà Tĩnh
14294	51M-166.31	Hồ Chí Minh	17419	37K-563.52	Nghệ An	20544	43A-969.23	Đà Nẵng	23669	38A-693.90	Hà Tĩnh
14295	51M-167.34	Hồ Chí Minh	17420	37K-566.93	Nghệ An	20545	43A-969.73	Đà Nẵng	23670	38A-695.14	Hà Tĩnh
14296	51M-170.03	Hồ Chí Minh	17421	37K-569.41	Nghệ An	20546	43A-971.42	Đà Nẵng	23671	38A-698.52	Hà Tĩnh
14297	51M-170.47	Hồ Chí Minh	17422	37K-569.57	Nghệ An	20547	43A-973.48	Đà Nẵng	23672	38A-699.42	Hà Tĩnh
14298	51M-171.91	Hồ Chí Minh	17423	37K-570.73	Nghệ An	20548	43A-978.27	Đà Nẵng	23673	38A-699.78	Hà Tĩnh
14299	51M-172.01	Hồ Chí Minh	17424	37K-572.02	Nghệ An	20549	43A-978.72	Đà Nẵng	23674	38A-699.97	Hà Tĩnh
14300	51M-172.13	Hồ Chí Minh	17425	37K-572.37	Nghệ An	20550	43A-980.53	Đà Nẵng	23675	38A-700.72	Hà Tĩnh
14301	51M-172.61	Hồ Chí Minh	17426	37K-572.49	Nghệ An	20551	43B-064.12	Đà Nẵng	23676	38A-702.49	Hà Tĩnh
14302	51M-176.52	Hồ Chí Minh	17427	37K-573.12	Nghệ An	20552	43B-067.20	Đà Nẵng	23677	38A-702.51	Hà Tĩnh
14303	51M-177.02	Hồ Chí Minh	17428	37K-575.31	Nghệ An	20553	43C-316.93	Đà Nẵng	23678	38A-703.45	Hà Tĩnh
14304	51M-177.12	Hồ Chí Minh	17429	38A-681.46	Hà Tĩnh	20554	43C-322.14	Đà Nẵng	23679	38A-705.20	Hà Tĩnh
14305	51M-177.91	Hồ Chí Minh	17430	38A-681.67	Hà Tĩnh	20555	43C-324.20	Đà Nẵng	23680	38A-707.49	Hà Tĩnh
14306	51M-179.07	Hồ Chí Minh	17431	38A-681.75	Hà Tĩnh	20556	43D-012.48	Đà Nẵng	23681	38A-707.73	Hà Tĩnh
14307	51M-180.61	Hồ Chí Minh	17432	38A-682.53	Hà Tĩnh	20557	43D-013.43	Đà Nẵng	23682	38A-708.02	Hà Tĩnh
14308	51M-185.04	Hồ Chí Minh	17433	38A-683.10	Hà Tĩnh	20558	43D-014.60	Đà Nẵng	23683	38A-708.34	Hà Tĩnh
14309	51M-186.78	Hồ Chí Minh	17434	38A-684.76	Hà Tĩnh	20559	47A-813.64	Đắk Lắk	23684	38A-709.84	Hà Tĩnh
14310	51M-188.40	Hồ Chí Minh	17435	38A-687.49	Hà Tĩnh	20560	47A-814.93	Đắk Lắk	23685	38A-710.23	Hà Tĩnh
14311	51M-189.64	Hồ Chí Minh	17436	38A-688.14	Hà Tĩnh	20561	47A-816.94	Đắk Lắk	23686	38A-711.70	Hà Tĩnh
14312	51M-189.71	Hồ Chí Minh	17437	38A-689.60	Hà Tĩnh	20562	47A-817.21	Đắk Lắk	23687	38B-023.62	Hà Tĩnh
14313	51M-193.02	Hồ Chí Minh	17438	38A-689.62	Hà Tĩnh	20563	47A-818.37	Đắk Lắk	23688	38B-026.47	Hà Tĩnh
14314	51M-197.64	Hồ Chí Minh	17439	38A-690.34	Hà Tĩnh	20564	47A-818.78	Đắk Lắk	23689	38C-243.46	Hà Tĩnh
14315	51M-198.45	Hồ Chí Minh	17440	38A-690.40	Hà Tĩnh	20565	47A-819.01	Đắk Lắk	23690	38C-243.72	Hà Tĩnh
14316	51M-198.97	Hồ Chí Minh	17441	38A-690.54	Hà Tĩnh	20566	47A-822.07	Đắk Lắk	23691	38C-244.60	Hà Tĩnh
14317	51M-200.71	Hồ Chí Minh	17442	38A-691.03	Hà Tĩnh	20567	47A-822.73	Đắk Lắk	23692	38C-245.91	Hà Tĩnh
14318	51M-204.31	Hồ Chí Minh	17443	38A-694.91	Hà Tĩnh	20568	47A-824.62	Đắk Lắk	23693	38C-246.54	Hà Tĩnh
14319	51M-207.75	Hồ Chí Minh	17444	38A-695.64	Hà Tĩnh	20569	47A-827.24	Đắk Lắk	23694	38C-248.76	Hà Tĩnh
14320	51M-209.14	Hồ Chí Minh	17445	38A-696.61	Hà Tĩnh	20570	47A-827.75	Đắk Lắk	23695	38C-249.50	Hà Tĩnh
14321	51M-209.32	Hồ Chí Minh	17446	38A-696.76	Hà Tĩnh	20571	47A-830.60	Đắk Lắk	23696	38C-253.12	Hà Tĩnh
14322	51M-210.51	Hồ Chí Minh	17447	38A-701.03	Hà Tĩnh	20572	47A-830.61	Đắk Lắk	23697	38C-254.07	Hà Tĩnh
14323	51M-215.84	Hồ Chí Minh	17448	38A-701.21	Hà Tĩnh	20573	47A-830.97	Đắk Lắk	23698	38D-022.37	Hà Tĩnh
14324	51M-216.70	Hồ Chí Minh	17449	38A-701.41	Hà Tĩnh	20574	47A-832.75	Đắk Lắk	23699	38D-022.87	Hà Tĩnh
14325	51M-218.20	Hồ Chí Minh	17450	38A-701.72	Hà Tĩnh	20575	47A-834.24	Đắk Lắk	23700	43A-942.07	Đà Nẵng
14326	51M-218.24	Hồ Chí Minh	17451	38A-702.74	Hà Tĩnh	20576	47A-834.46	Đắk Lắk	23701	43A-943.47	Đà Nẵng
14327	51M-218.40	Hồ Chí Minh	17452	38A-703.27	Hà Tĩnh	20577	47A-836.24	Đắk Lắk	23702	43A-946.34	Đà Nẵng
14328	51M-218.78	Hồ Chí Minh	17453	38A-705.73	Hà Tĩnh	20578	47A-836.30	Đắk Lắk	23703	43A-948.34	Đà Nẵng
14329	51M-219.04	Hồ Chí Minh	17454	38A-706.20	Hà Tĩnh	20579	47A-836.81	Đắk Lắk	23704	43A-951.27	Đà Nẵng
14330	51M-221.49	Hồ Chí Minh	17455	38A-706.67	Hà Tĩnh	20580	47A-837.17	Đắk Lắk	23705	43A-952.30	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14331	51M-223.46	Hồ Chí Minh	17456	38A-707.51	Hà Tĩnh	20581	47A-838.01	Đắk Lắk	23706	43A-954.90	Đà Nẵng
14332	51M-223.48	Hồ Chí Minh	17457	38A-711.87	Hà Tĩnh	20582	47A-838.57	Đắk Lắk	23707	43A-956.64	Đà Nẵng
14333	51M-225.12	Hồ Chí Minh	17458	38B-023.90	Hà Tĩnh	20583	47A-839.30	Đắk Lắk	23708	43A-958.13	Đà Nẵng
14334	51M-226.71	Hồ Chí Minh	17459	38B-024.92	Hà Tĩnh	20584	47A-839.76	Đắk Lắk	23709	43A-959.41	Đà Nẵng
14335	51M-229.93	Hồ Chí Minh	17460	38B-025.61	Hà Tĩnh	20585	47A-840.60	Đắk Lắk	23710	43A-959.90	Đà Nẵng
14336	51M-230.13	Hồ Chí Minh	17461	38B-025.80	Hà Tĩnh	20586	47A-843.46	Đắk Lắk	23711	43A-961.01	Đà Nẵng
14337	51M-231.52	Hồ Chí Minh	17462	38C-243.47	Hà Tĩnh	20587	47A-843.61	Đắk Lắk	23712	43A-961.97	Đà Nẵng
14338	51M-231.93	Hồ Chí Minh	17463	38C-244.54	Hà Tĩnh	20588	47A-847.76	Đắk Lắk	23713	43A-962.27	Đà Nẵng
14339	51M-232.48	Hồ Chí Minh	17464	38C-247.07	Hà Tĩnh	20589	47A-849.01	Đắk Lắk	23714	43A-962.54	Đà Nẵng
14340	51M-234.71	Hồ Chí Minh	17465	38C-247.32	Hà Tĩnh	20590	47A-849.37	Đắk Lắk	23715	43A-964.23	Đà Nẵng
14341	51M-235.12	Hồ Chí Minh	17466	38C-251.20	Hà Tĩnh	20591	47A-850.43	Đắk Lắk	23716	43A-964.93	Đà Nẵng
14342	51M-235.74	Hồ Chí Minh	17467	38C-253.01	Hà Tĩnh	20592	47A-852.12	Đắk Lắk	23717	43A-965.62	Đà Nẵng
14343	51M-238.62	Hồ Chí Minh	17468	38C-253.34	Hà Tĩnh	20593	47A-853.13	Đắk Lắk	23718	43A-966.80	Đà Nẵng
14344	51M-239.10	Hồ Chí Minh	17469	38C-253.97	Hà Tĩnh	20594	47A-854.02	Đắk Lắk	23719	43A-969.37	Đà Nẵng
14345	51M-240.20	Hồ Chí Minh	17470	38D-021.75	Hà Tĩnh	20595	47A-854.04	Đắk Lắk	23720	43A-969.90	Đà Nẵng
14346	51M-242.94	Hồ Chí Minh	17471	38D-022.93	Hà Tĩnh	20596	47A-855.53	Đắk Lắk	23721	43A-970.91	Đà Nẵng
14347	51M-242.97	Hồ Chí Minh	17472	43A-942.05	Đà Nẵng	20597	47A-856.32	Đắk Lắk	23722	43A-972.67	Đà Nẵng
14348	51M-243.52	Hồ Chí Minh	17473	43A-943.48	Đà Nẵng	20598	47A-857.02	Đắk Lắk	23723	43A-973.93	Đà Nẵng
14349	51M-244.23	Hồ Chí Minh	17474	43A-944.64	Đà Nẵng	20599	47A-857.53	Đắk Lắk	23724	43A-974.48	Đà Nẵng
14350	51M-247.50	Hồ Chí Minh	17475	43A-944.90	Đà Nẵng	20600	47A-860.24	Đắk Lắk	23725	43A-976.54	Đà Nẵng
14351	51M-248.04	Hồ Chí Minh	17476	43A-945.93	Đà Nẵng	20601	47A-860.72	Đắk Lắk	23726	43A-977.24	Đà Nẵng
14352	51M-248.41	Hồ Chí Minh	17477	43A-946.05	Đà Nẵng	20602	47A-861.46	Đắk Lắk	23727	43A-977.43	Đà Nẵng
14353	51M-248.90	Hồ Chí Minh	17478	43A-948.30	Đà Nẵng	20603	47A-861.97	Đắk Lắk	23728	43A-978.13	Đà Nẵng
14354	51M-249.76	Hồ Chí Minh	17479	43A-948.41	Đà Nẵng	20604	47A-862.67	Đắk Lắk	23729	43A-978.40	Đà Nẵng
14355	51M-251.12	Hồ Chí Minh	17480	43A-948.81	Đà Nẵng	20605	47A-862.73	Đắk Lắk	23730	43A-979.02	Đà Nẵng
14356	51M-252.01	Hồ Chí Minh	17481	43A-948.91	Đà Nẵng	20606	47A-863.50	Đắk Lắk	23731	43A-979.73	Đà Nẵng
14357	51M-253.71	Hồ Chí Minh	17482	43A-950.23	Đà Nẵng	20607	47A-864.03	Đắk Lắk	23732	43B-064.31	Đà Nẵng
14358	51M-256.40	Hồ Chí Minh	17483	43A-950.46	Đà Nẵng	20608	47B-043.20	Đắk Lắk	23733	43B-064.82	Đà Nẵng
14359	51M-257.27	Hồ Chí Minh	17484	43A-950.97	Đà Nẵng	20609	47B-044.64	Đắk Lắk	23734	43B-067.34	Đà Nẵng
14360	51M-257.72	Hồ Chí Minh	17485	43A-951.81	Đà Nẵng	20610	47B-044.70	Đắk Lắk	23735	43C-315.90	Đà Nẵng
14361	51M-257.73	Hồ Chí Minh	17486	43A-955.23	Đà Nẵng	20611	47B-045.67	Đắk Lắk	23736	43C-316.64	Đà Nẵng
14362	51M-258.04	Hồ Chí Minh	17487	43A-957.91	Đà Nẵng	20612	47B-045.78	Đắk Lắk	23737	43C-317.57	Đà Nẵng
14363	51M-258.10	Hồ Chí Minh	17488	43A-960.24	Đà Nẵng	20613	47C-400.49	Đắk Lắk	23738	43C-317.91	Đà Nẵng
14364	51M-258.24	Hồ Chí Minh	17489	43A-960.41	Đà Nẵng	20614	47C-401.53	Đắk Lắk	23739	43C-317.94	Đà Nẵng
14365	51M-259.71	Hồ Chí Minh	17490	43A-960.49	Đà Nẵng	20615	47C-402.48	Đắk Lắk	23740	43C-319.40	Đà Nẵng
14366	51M-260.53	Hồ Chí Minh	17491	43A-961.49	Đà Nẵng	20616	47C-402.50	Đắk Lắk	23741	43C-320.10	Đà Nẵng
14367	51M-261.23	Hồ Chí Minh	17492	43A-963.41	Đà Nẵng	20617	47C-406.51	Đắk Lắk	23742	43C-320.42	Đà Nẵng
14368	51M-264.72	Hồ Chí Minh	17493	43A-964.76	Đà Nẵng	20618	47C-408.84	Đắk Lắk	23743	43C-320.49	Đà Nẵng
14369	51M-265.93	Hồ Chí Minh	17494	43A-965.03	Đà Nẵng	20619	47C-410.45	Đắk Lắk	23744	43C-321.82	Đà Nẵng
14370	51M-266.10	Hồ Chí Minh	17495	43A-965.27	Đà Nẵng	20620	47C-414.90	Đắk Lắk	23745	43C-322.01	Đà Nẵng
14371	51M-267.82	Hồ Chí Minh	17496	43A-965.91	Đà Nẵng	20621	47C-416.75	Đắk Lắk	23746	43D-012.76	Đà Nẵng
14372	51M-268.53	Hồ Chí Minh	17497	43A-967.61	Đà Nẵng	20622	47C-417.67	Đắk Lắk	23747	43D-014.54	Đà Nẵng
14373	51M-270.94	Hồ Chí Minh	17498	43A-968.05	Đà Nẵng	20623	47C-418.93	Đắk Lắk	23748	47A-813.51	Đắk Lắk
14374	51M-271.04	Hồ Chí Minh	17499	43A-970.60	Đà Nẵng	20624	47C-419.64	Đắk Lắk	23749	47A-814.05	Đắk Lắk
14375	51M-271.51	Hồ Chí Minh	17500	43A-971.05	Đà Nẵng	20625	47D-020.92	Đắk Lắk	23750	47A-814.10	Đắk Lắk
14376	51M-273.40	Hồ Chí Minh	17501	43A-971.49	Đà Nẵng	20626	47D-021.03	Đắk Lắk	23751	47A-815.67	Đắk Lắk
14377	51M-274.84	Hồ Chí Minh	17502	43A-973.54	Đà Nẵng	20627	47D-024.80	Đắk Lắk	23752	47A-818.13	Đắk Lắk
14378	51M-275.02	Hồ Chí Minh	17503	43A-974.34	Đà Nẵng	20628	47D-025.03	Đắk Lắk	23753	47A-820.45	Đắk Lắk
14379	51M-275.67	Hồ Chí Minh	17504	43A-975.03	Đà Nẵng	20629	47D-025.64	Đắk Lắk	23754	47A-821.81	Đắk Lắk
14380	51M-280.32	Hồ Chí Minh	17505	43A-976.45	Đà Nẵng	20630	48A-249.97	Đắk Nông	23755	47A-824.31	Đắk Lắk
14381	51M-281.37	Hồ Chí Minh	17506	43A-977.32	Đà Nẵng	20631	48A-250.32	Đắk Nông	23756	47A-824.49	Đắk Lắk
14382	51M-283.04	Hồ Chí Minh	17507	43A-977.53	Đà Nẵng	20632	48A-256.93	Đắk Nông	23757	47A-825.45	Đắk Lắk
14383	51M-284.52	Hồ Chí Minh	17508	43A-979.48	Đà Nẵng	20633	48B-014.20	Đắk Nông	23758	47A-826.23	Đắk Lắk
14384	51M-284.57	Hồ Chí Minh	17509	43A-979.72	Đà Nẵng	20634	48B-014.27	Đắk Nông	23759	47A-827.71	Đắk Lắk
14385	51M-284.70	Hồ Chí Minh	17510	43B-063.73	Đà Nẵng	20635	48B-014.37	Đắk Nông	23760	47A-829.34	Đắk Lắk
14386	51M-286.97	Hồ Chí Minh	17511	43B-066.82	Đà Nẵng	20636	48C-116.78	Đắk Nông	23761	47A-830.40	Đắk Lắk
14387	51M-290.42	Hồ Chí Minh	17512	43B-067.53	Đà Nẵng	20637	48C-116.90	Đắk Nông	23762	47A-830.64	Đắk Lắk
14388	51M-290.62	Hồ Chí Minh	17513	43C-314.62	Đà Nẵng	20638	48C-118.03	Đắk Nông	23763	47A-832.05	Đắk Lắk
14389	51M-291.76	Hồ Chí Minh	17514	43C-314.90	Đà Nẵng	20639	48C-118.80	Đắk Nông	23764	47A-832.62	Đắk Lắk
14390	51M-292.75	Hồ Chí Minh	17515	43C-316.23	Đà Nẵng	20640	48C-119.21	Đắk Nông	23765	47A-832.90	Đắk Lắk
14391	51M-293.24	Hồ Chí Minh	17516	43C-316.80	Đà Nẵng	20641	48C-119.84	Đắk Nông	23766	47A-833.07	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	51M-294.03	Hồ Chí Minh	17517	43C-320.87	Đà Nẵng	20642	48C-121.23	Đắk Nông	23767	47A-834.91	Đắk Lắk
14393	51M-295.87	Hồ Chí Minh	17518	43C-324.05	Đà Nẵng	20643	48C-122.52	Đắk Nông	23768	47A-835.31	Đắk Lắk
14394	51M-297.75	Hồ Chí Minh	17519	43D-013.49	Đà Nẵng	20644	48C-123.03	Đắk Nông	23769	47A-838.51	Đắk Lắk
14395	51M-299.53	Hồ Chí Minh	17520	43D-013.74	Đà Nẵng	20645	48C-123.47	Đắk Nông	23770	47A-838.97	Đắk Lắk
14396	51M-300.72	Hồ Chí Minh	17521	43D-015.76	Đà Nẵng	20646	48D-006.51	Đắk Nông	23771	47A-840.70	Đắk Lắk
14397	51M-301.34	Hồ Chí Minh	17522	47A-813.50	Đắk Lắk	20647	48D-007.23	Đắk Nông	23772	47A-841.78	Đắk Lắk
14398	51M-301.45	Hồ Chí Minh	17523	47A-814.61	Đắk Lắk	20648	48D-007.97	Đắk Nông	23773	47A-844.81	Đắk Lắk
14399	51M-301.53	Hồ Chí Minh	17524	47A-815.21	Đắk Lắk	20649	49A-747.80	Lâm Đồng	23774	47A-844.93	Đắk Lắk
14400	51M-302.48	Hồ Chí Minh	17525	47A-817.32	Đắk Lắk	20650	49A-748.27	Lâm Đồng	23775	47A-845.23	Đắk Lắk
14401	51M-302.81	Hồ Chí Minh	17526	47A-818.72	Đắk Lắk	20651	49A-748.30	Lâm Đồng	23776	47A-846.21	Đắk Lắk
14402	51M-303.40	Hồ Chí Minh	17527	47A-820.87	Đắk Lắk	20652	49A-748.53	Lâm Đồng	23777	47A-847.73	Đắk Lắk
14403	51M-304.49	Hồ Chí Minh	17528	47A-820.93	Đắk Lắk	20653	49A-749.20	Lâm Đồng	23778	47A-847.81	Đắk Lắk
14404	51M-304.75	Hồ Chí Minh	17529	47A-821.24	Đắk Lắk	20654	49A-750.20	Lâm Đồng	23779	47A-850.91	Đắk Lắk
14405	51M-306.31	Hồ Chí Minh	17530	47A-822.48	Đắk Lắk	20655	49A-751.61	Lâm Đồng	23780	47A-852.92	Đắk Lắk
14406	51M-309.93	Hồ Chí Minh	17531	47A-823.72	Đắk Lắk	20656	49A-751.67	Lâm Đồng	23781	47A-853.51	Đắk Lắk
14407	51M-310.42	Hồ Chí Minh	17532	47A-826.54	Đắk Lắk	20657	49A-752.14	Lâm Đồng	23782	47A-857.87	Đắk Lắk
14408	51M-311.53	Hồ Chí Minh	17533	47A-827.12	Đắk Lắk	20658	49A-753.05	Lâm Đồng	23783	47A-859.01	Đắk Lắk
14409	51N-000.30	Hồ Chí Minh	17534	47A-830.62	Đắk Lắk	20659	49A-753.32	Lâm Đồng	23784	47A-862.14	Đắk Lắk
14410	51N-000.93	Hồ Chí Minh	17535	47A-835.71	Đắk Lắk	20660	49A-753.76	Lâm Đồng	23785	47A-864.54	Đắk Lắk
14411	51N-001.17	Hồ Chí Minh	17536	47A-839.53	Đắk Lắk	20661	49A-754.46	Lâm Đồng	23786	47B-042.57	Đắk Lắk
14412	51N-001.31	Hồ Chí Minh	17537	47A-839.82	Đắk Lắk	20662	49A-755.01	Lâm Đồng	23787	47B-043.12	Đắk Lắk
14413	51N-003.37	Hồ Chí Minh	17538	47A-839.84	Đắk Lắk	20663	49A-755.87	Lâm Đồng	23788	47B-043.21	Đắk Lắk
14414	51N-003.61	Hồ Chí Minh	17539	47A-840.53	Đắk Lắk	20664	49A-760.23	Lâm Đồng	23789	47B-043.47	Đắk Lắk
14415	51N-005.01	Hồ Chí Minh	17540	47A-840.61	Đắk Lắk	20665	49A-760.47	Lâm Đồng	23790	47B-044.47	Đắk Lắk
14416	51N-005.30	Hồ Chí Minh	17541	47A-843.51	Đắk Lắk	20666	49A-760.90	Lâm Đồng	23791	47B-045.61	Đắk Lắk
14417	51N-005.87	Hồ Chí Minh	17542	47A-844.57	Đắk Lắk	20667	49A-761.57	Lâm Đồng	23792	47C-401.48	Đắk Lắk
14418	51N-009.20	Hồ Chí Minh	17543	47A-847.57	Đắk Lắk	20668	49A-761.97	Lâm Đồng	23793	47C-402.41	Đắk Lắk
14419	51N-009.21	Hồ Chí Minh	17544	47A-848.21	Đắk Lắk	20669	49A-763.60	Lâm Đồng	23794	47C-403.24	Đắk Lắk
14420	51N-013.41	Hồ Chí Minh	17545	47A-850.76	Đắk Lắk	20670	49A-765.41	Lâm Đồng	23795	47C-403.75	Đắk Lắk
14421	51N-013.60	Hồ Chí Minh	17546	47A-852.27	Đắk Lắk	20671	49A-769.61	Lâm Đồng	23796	47C-403.90	Đắk Lắk
14422	51N-015.45	Hồ Chí Minh	17547	47A-855.75	Đắk Lắk	20672	49A-770.48	Lâm Đồng	23797	47C-407.50	Đắk Lắk
14423	51N-015.87	Hồ Chí Minh	17548	47A-856.52	Đắk Lắk	20673	49A-770.62	Lâm Đồng	23798	47C-410.03	Đắk Lắk
14424	51N-017.32	Hồ Chí Minh	17549	47A-857.12	Đắk Lắk	20674	49A-772.10	Lâm Đồng	23799	47C-411.45	Đắk Lắk
14425	51N-018.70	Hồ Chí Minh	17550	47A-857.94	Đắk Lắk	20675	49A-773.31	Lâm Đồng	23800	47C-411.52	Đắk Lắk
14426	51N-019.87	Hồ Chí Minh	17551	47A-858.23	Đắk Lắk	20676	49A-777.30	Lâm Đồng	23801	47C-411.78	Đắk Lắk
14427	51N-020.90	Hồ Chí Minh	17552	47A-858.74	Đắk Lắk	20677	49B-032.48	Lâm Đồng	23802	47C-416.80	Đắk Lắk
14428	51N-021.42	Hồ Chí Minh	17553	47A-860.45	Đắk Lắk	20678	49B-035.70	Lâm Đồng	23803	47C-417.82	Đắk Lắk
14429	51N-022.34	Hồ Chí Minh	17554	47A-865.20	Đắk Lắk	20679	49C-383.93	Lâm Đồng	23804	47C-418.27	Đắk Lắk
14430	51N-022.82	Hồ Chí Minh	17555	47C-398.14	Đắk Lắk	20680	49C-384.07	Lâm Đồng	23805	47C-420.60	Đắk Lắk
14431	51N-024.27	Hồ Chí Minh	17556	47C-398.57	Đắk Lắk	20681	49C-384.13	Lâm Đồng	23806	47C-422.21	Đắk Lắk
14432	51N-024.41	Hồ Chí Minh	17557	47C-399.62	Đắk Lắk	20682	49C-387.40	Lâm Đồng	23807	47D-020.62	Đắk Lắk
14433	51N-024.84	Hồ Chí Minh	17558	47C-401.61	Đắk Lắk	20683	49C-388.31	Lâm Đồng	23808	47D-020.74	Đắk Lắk
14434	51N-026.92	Hồ Chí Minh	17559	47C-402.91	Đắk Lắk	20684	49C-389.23	Lâm Đồng	23809	47D-021.10	Đắk Lắk
14435	51N-029.01	Hồ Chí Minh	17560	47C-403.73	Đắk Lắk	20685	49C-390.50	Lâm Đồng	23810	47D-021.52	Đắk Lắk
14436	51N-029.87	Hồ Chí Minh	17561	47C-405.10	Đắk Lắk	20686	49C-391.24	Lâm Đồng	23811	48A-249.48	Đắk Nông
14437	51N-029.91	Hồ Chí Minh	17562	47C-405.72	Đắk Lắk	20687	49C-393.24	Lâm Đồng	23812	48A-249.60	Đắk Nông
14438	51N-030.43	Hồ Chí Minh	17563	47C-406.73	Đắk Lắk	20688	49C-393.32	Lâm Đồng	23813	48A-249.71	Đắk Nông
14439	51N-033.43	Hồ Chí Minh	17564	47C-406.80	Đắk Lắk	20689	49C-393.71	Lâm Đồng	23814	48A-250.03	Đắk Nông
14440	51N-035.82	Hồ Chí Minh	17565	47C-407.10	Đắk Lắk	20690	49C-393.87	Lâm Đồng	23815	48A-251.73	Đắk Nông
14441	51N-036.73	Hồ Chí Minh	17566	47C-407.46	Đắk Lắk	20691	49C-395.71	Lâm Đồng	23816	48A-257.05	Đắk Nông
14442	51N-037.91	Hồ Chí Minh	17567	47C-409.50	Đắk Lắk	20692	49C-396.07	Lâm Đồng	23817	48A-257.72	Đắk Nông
14443	51N-038.73	Hồ Chí Minh	17568	47C-410.24	Đắk Lắk	20693	49C-397.13	Lâm Đồng	23818	48A-258.57	Đắk Nông
14444	51N-041.49	Hồ Chí Minh	17569	47C-410.37	Đắk Lắk	20694	49C-397.94	Lâm Đồng	23819	48B-015.48	Đắk Nông
14445	51N-042.31	Hồ Chí Minh	17570	47C-411.87	Đắk Lắk	20695	49C-398.41	Lâm Đồng	23820	48B-015.97	Đắk Nông
14446	51N-042.61	Hồ Chí Minh	17571	47C-412.02	Đắk Lắk	20696	49C-399.73	Lâm Đồng	23821	48B-016.45	Đắk Nông
14447	51N-043.57	Hồ Chí Minh	17572	47C-412.49	Đắk Lắk	20697	51B-712.74	Hồ Chí Minh	23822	48C-117.27	Đắk Nông
14448	51N-043.70	Hồ Chí Minh	17573	47C-413.81	Đắk Lắk	20698	51B-713.50	Hồ Chí Minh	23823	48C-119.80	Đắk Nông
14449	51N-046.20	Hồ Chí Minh	17574	47C-414.31	Đắk Lắk	20699	51B-713.87	Hồ Chí Minh	23824	48C-122.13	Đắk Nông
14450	51N-049.41	Hồ Chí Minh	17575	47C-414.46	Đắk Lắk	20700	51B-714.02	Hồ Chí Minh	23825	48C-122.57	Đắk Nông
14451	51N-050.27	Hồ Chí Minh	17576	47C-415.90	Đắk Lắk	20701	51B-714.93	Hồ Chí Minh	23826	48C-122.60	Đắk Nông
14452	51N-051.45	Hồ Chí Minh	17577	47C-417.74	Đắk Lắk	20702	51B-716.13	Hồ Chí Minh	23827	48C-122.72	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14453	51N-051.90	Hồ Chí Minh	17578	47C-418.20	Đắk Lắk	20703	51E-341.45	Hồ Chí Minh	23828	48C-123.27	Đắk Nông
14454	51N-053.87	Hồ Chí Minh	17579	47C-418.40	Đắk Lắk	20704	51E-342.47	Hồ Chí Minh	23829	48D-006.45	Đắk Nông
14455	51N-054.73	Hồ Chí Minh	17580	47C-418.80	Đắk Lắk	20705	51E-343.73	Hồ Chí Minh	23830	48D-008.47	Đắk Nông
14456	51N-055.02	Hồ Chí Minh	17581	47C-422.47	Đắk Lắk	20706	51E-344.01	Hồ Chí Minh	23831	48D-008.91	Đắk Nông
14457	51N-057.14	Hồ Chí Minh	17582	47D-021.67	Đắk Lắk	20707	51E-346.53	Hồ Chí Minh	23832	48D-009.50	Đắk Nông
14458	51N-058.87	Hồ Chí Minh	17583	47D-025.13	Đắk Lắk	20708	51E-346.75	Hồ Chí Minh	23833	49A-747.34	Lâm Đồng
14459	51N-061.82	Hồ Chí Minh	17584	48A-248.80	Đắk Nông	20709	51E-349.46	Hồ Chí Minh	23834	49A-748.05	Lâm Đồng
14460	51N-062.92	Hồ Chí Minh	17585	48A-249.12	Đắk Nông	20710	51E-350.20	Hồ Chí Minh	23835	49A-749.71	Lâm Đồng
14461	51N-067.70	Hồ Chí Minh	17586	48A-250.14	Đắk Nông	20711	51E-350.48	Hồ Chí Minh	23836	49A-750.46	Lâm Đồng
14462	51N-068.12	Hồ Chí Minh	17587	48A-251.91	Đắk Nông	20712	51E-353.01	Hồ Chí Minh	23837	49A-750.60	Lâm Đồng
14463	51N-068.34	Hồ Chí Minh	17588	48A-251.97	Đắk Nông	20713	60B-080.42	Đồng Nai	23838	49A-752.12	Lâm Đồng
14464	51N-073.20	Hồ Chí Minh	17589	48A-252.43	Đắk Nông	20714	60C-757.97	Đồng Nai	23839	49A-753.91	Lâm Đồng
14465	51N-075.72	Hồ Chí Minh	17590	48A-253.31	Đắk Nông	20715	60C-758.14	Đồng Nai	23840	49A-754.42	Lâm Đồng
14466	51N-077.03	Hồ Chí Minh	17591	48A-253.46	Đắk Nông	20716	60C-762.46	Đồng Nai	23841	49A-754.50	Lâm Đồng
14467	51N-077.17	Hồ Chí Minh	17592	48A-253.47	Đắk Nông	20717	60C-763.23	Đồng Nai	23842	49A-755.23	Lâm Đồng
14468	51N-078.90	Hồ Chí Minh	17593	48A-256.62	Đắk Nông	20718	60C-765.14	Đồng Nai	23843	49A-756.92	Lâm Đồng
14469	51N-079.73	Hồ Chí Minh	17594	48A-256.94	Đắk Nông	20719	60C-767.13	Đồng Nai	23844	49A-758.40	Lâm Đồng
14470	51N-079.76	Hồ Chí Minh	17595	48B-013.52	Đắk Nông	20720	60C-767.40	Đồng Nai	23845	49A-761.07	Lâm Đồng
14471	51N-081.07	Hồ Chí Minh	17596	48B-013.75	Đắk Nông	20721	60C-768.80	Đồng Nai	23846	49A-764.40	Lâm Đồng
14472	51N-083.54	Hồ Chí Minh	17597	48B-015.03	Đắk Nông	20722	60C-769.45	Đồng Nai	23847	49A-765.48	Lâm Đồng
14473	51N-085.07	Hồ Chí Minh	17598	48B-015.07	Đắk Nông	20723	60C-770.90	Đồng Nai	23848	49A-767.21	Lâm Đồng
14474	51N-085.42	Hồ Chí Minh	17599	48B-016.90	Đắk Nông	20724	60C-771.40	Đồng Nai	23849	49A-770.20	Lâm Đồng
14475	51N-085.49	Hồ Chí Minh	17600	48C-119.87	Đắk Nông	20725	60C-771.91	Đồng Nai	23850	49A-773.43	Lâm Đồng
14476	51N-086.57	Hồ Chí Minh	17601	48C-121.94	Đắk Nông	20726	60C-772.13	Đồng Nai	23851	49A-773.75	Lâm Đồng
14477	51N-087.30	Hồ Chí Minh	17602	48D-007.49	Đắk Nông	20727	60C-774.03	Đồng Nai	23852	49A-773.91	Lâm Đồng
14478	51N-087.41	Hồ Chí Minh	17603	48D-009.14	Đắk Nông	20728	60C-774.46	Đồng Nai	23853	49A-774.23	Lâm Đồng
14479	51N-087.42	Hồ Chí Minh	17604	48D-010.02	Đắk Nông	20729	60C-776.24	Đồng Nai	23854	49A-774.43	Lâm Đồng
14480	51N-089.03	Hồ Chí Minh	17605	49A-751.62	Lâm Đồng	20730	60C-777.93	Đồng Nai	23855	49B-033.32	Lâm Đồng
14481	51N-089.30	Hồ Chí Minh	17606	49A-751.80	Lâm Đồng	20731	60C-778.70	Đồng Nai	23856	49B-034.21	Lâm Đồng
14482	51N-093.24	Hồ Chí Minh	17607	49A-755.76	Lâm Đồng	20732	60C-779.82	Đồng Nai	23857	49C-384.46	Lâm Đồng
14483	51N-097.03	Hồ Chí Minh	17608	49A-755.78	Lâm Đồng	20733	60C-784.12	Đồng Nai	23858	49C-388.03	Lâm Đồng
14484	51N-097.80	Hồ Chí Minh	17609	49A-756.76	Lâm Đồng	20734	60C-784.71	Đồng Nai	23859	49C-388.60	Lâm Đồng
14485	51N-102.80	Hồ Chí Minh	17610	49A-758.42	Lâm Đồng	20735	60C-785.30	Đồng Nai	23860	49C-390.92	Lâm Đồng
14486	51N-103.50	Hồ Chí Minh	17611	49A-759.87	Lâm Đồng	20736	60C-785.32	Đồng Nai	23861	49C-397.47	Lâm Đồng
14487	51N-103.67	Hồ Chí Minh	17612	49A-761.17	Lâm Đồng	20737	60C-785.43	Đồng Nai	23862	49C-397.51	Lâm Đồng
14488	51N-104.53	Hồ Chí Minh	17613	49A-761.45	Lâm Đồng	20738	60C-786.48	Đồng Nai	23863	49C-399.03	Lâm Đồng
14489	51N-105.13	Hồ Chí Minh	17614	49A-762.31	Lâm Đồng	20739	60C-787.41	Đồng Nai	23864	49C-399.42	Lâm Đồng
14490	51N-106.04	Hồ Chí Minh	17615	49A-763.43	Lâm Đồng	20740	60C-787.57	Đồng Nai	23865	49C-400.37	Lâm Đồng
14491	51N-107.94	Hồ Chí Minh	17616	49A-763.84	Lâm Đồng	20741	60C-789.53	Đồng Nai	23866	49D-015.41	Lâm Đồng
14492	51N-109.12	Hồ Chí Minh	17617	49A-765.70	Lâm Đồng	20742	60C-789.67	Đồng Nai	23867	49D-015.54	Lâm Đồng
14493	51N-110.49	Hồ Chí Minh	17618	49A-767.23	Lâm Đồng	20743	60C-790.53	Đồng Nai	23868	49D-016.97	Lâm Đồng
14494	51N-111.62	Hồ Chí Minh	17619	49A-768.84	Lâm Đồng	20744	60D-022.49	Đồng Nai	23869	49D-018.05	Lâm Đồng
14495	51N-111.74	Hồ Chí Minh	17620	49A-769.84	Lâm Đồng	20745	60D-022.51	Đồng Nai	23870	51B-715.61	Hồ Chí Minh
14496	51N-112.57	Hồ Chí Minh	17621	49A-773.12	Lâm Đồng	20746	60K-621.50	Đồng Nai	23871	51E-341.13	Hồ Chí Minh
14497	51N-115.45	Hồ Chí Minh	17622	49A-774.04	Lâm Đồng	20747	60K-623.76	Đồng Nai	23872	51E-341.78	Hồ Chí Minh
14498	51N-115.49	Hồ Chí Minh	17623	49A-775.60	Lâm Đồng	20748	60K-623.87	Đồng Nai	23873	51E-342.12	Hồ Chí Minh
14499	51N-116.13	Hồ Chí Minh	17624	49A-776.17	Lâm Đồng	20749	60K-625.34	Đồng Nai	23874	51E-342.30	Hồ Chí Minh
14500	51N-118.03	Hồ Chí Minh	17625	49A-778.10	Lâm Đồng	20750	60K-625.37	Đồng Nai	23875	51E-344.73	Hồ Chí Minh
14501	51N-118.07	Hồ Chí Minh	17626	49A-778.42	Lâm Đồng	20751	60K-625.40	Đồng Nai	23876	51E-345.04	Hồ Chí Minh
14502	51N-118.21	Hồ Chí Minh	17627	49A-779.14	Lâm Đồng	20752	60K-625.67	Đồng Nai	23877	51E-346.73	Hồ Chí Minh
14503	51N-118.48	Hồ Chí Minh	17628	49A-781.24	Lâm Đồng	20753	60K-626.07	Đồng Nai	23878	51E-347.24	Hồ Chí Minh
14504	51N-119.75	Hồ Chí Minh	17629	49B-032.81	Lâm Đồng	20754	60K-629.05	Đồng Nai	23879	51E-348.01	Hồ Chí Minh
14505	51N-120.60	Hồ Chí Minh	17630	49B-035.31	Lâm Đồng	20755	60K-630.92	Đồng Nai	23880	51E-349.23	Hồ Chí Minh
14506	51N-121.92	Hồ Chí Minh	17631	49C-385.10	Lâm Đồng	20756	60K-633.72	Đồng Nai	23881	51E-349.41	Hồ Chí Minh
14507	51N-124.32	Hồ Chí Minh	17632	49C-386.37	Lâm Đồng	20757	60K-634.73	Đồng Nai	23882	60B-079.17	Đồng Nai
14508	51N-126.92	Hồ Chí Minh	17633	49C-387.05	Lâm Đồng	20758	60K-637.70	Đồng Nai	23883	60B-080.20	Đồng Nai
14509	51N-127.91	Hồ Chí Minh	17634	49C-387.82	Lâm Đồng	20759	60K-639.47	Đồng Nai	23884	60C-757.04	Đồng Nai
14510	51N-128.50	Hồ Chí Minh	17635	49C-388.05	Lâm Đồng	20760	60K-642.52	Đồng Nai	23885	60C-758.31	Đồng Nai
14511	51N-129.17	Hồ Chí Minh	17636	49C-388.13	Lâm Đồng	20761	60K-642.81	Đồng Nai	23886	60C-758.40	Đồng Nai
14512	51N-129.78	Hồ Chí Minh	17637	49C-388.81	Lâm Đồng	20762	60K-644.34	Đồng Nai	23887	60C-758.73	Đồng Nai
14513	51N-131.30	Hồ Chí Minh	17638	49C-388.84	Lâm Đồng	20763	60K-646.37	Đồng Nai	23888	60C-759.61	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14514	51N-131.37	Hồ Chí Minh	17639	49C-389.64	Lâm Đồng	20764	60K-647.24	Đồng Nai	23889	60C-761.50	Đồng Nai
14515	51N-132.20	Hồ Chí Minh	17640	49C-389.90	Lâm Đồng	20765	60K-649.17	Đồng Nai	23890	60C-761.90	Đồng Nai
14516	51N-133.45	Hồ Chí Minh	17641	49C-390.81	Lâm Đồng	20766	60K-656.21	Đồng Nai	23891	60C-762.70	Đồng Nai
14517	51N-134.07	Hồ Chí Minh	17642	49C-392.21	Lâm Đồng	20767	60K-656.82	Đồng Nai	23892	60C-763.17	Đồng Nai
14518	51N-135.10	Hồ Chí Minh	17643	49C-392.31	Lâm Đồng	20768	60K-659.34	Đồng Nai	23893	60C-763.20	Đồng Nai
14519	51N-135.42	Hồ Chí Minh	17644	49C-393.57	Lâm Đồng	20769	60K-659.70	Đồng Nai	23894	60C-763.41	Đồng Nai
14520	51N-135.67	Hồ Chí Minh	17645	49C-396.23	Lâm Đồng	20770	60K-659.82	Đồng Nai	23895	60C-763.73	Đồng Nai
14521	51N-136.67	Hồ Chí Minh	17646	49C-396.49	Lâm Đồng	20771	60K-659.84	Đồng Nai	23896	60C-764.02	Đồng Nai
14522	51N-137.52	Hồ Chí Minh	17647	49C-397.41	Lâm Đồng	20772	60K-660.87	Đồng Nai	23897	60C-764.12	Đồng Nai
14523	51N-138.01	Hồ Chí Minh	17648	49C-398.72	Lâm Đồng	20773	60K-663.12	Đồng Nai	23898	60C-767.71	Đồng Nai
14524	51N-142.84	Hồ Chí Minh	17649	49C-398.90	Lâm Đồng	20774	60K-663.80	Đồng Nai	23899	60C-768.10	Đồng Nai
14525	51N-144.12	Hồ Chí Minh	17650	49C-399.57	Lâm Đồng	20775	60K-665.23	Đồng Nai	23900	60C-768.23	Đồng Nai
14526	51N-144.91	Hồ Chí Minh	17651	49C-399.91	Lâm Đồng	20776	60K-665.60	Đồng Nai	23901	60C-769.32	Đồng Nai
14527	51N-145.53	Hồ Chí Minh	17652	49D-015.49	Lâm Đồng	20777	60K-666.81	Đồng Nai	23902	60C-769.91	Đồng Nai
14528	51N-147.12	Hồ Chí Minh	17653	49D-015.61	Lâm Đồng	20778	60K-667.72	Đồng Nai	23903	60C-770.50	Đồng Nai
14529	51N-150.60	Hồ Chí Minh	17654	51B-712.75	Hồ Chí Minh	20779	60K-670.48	Đồng Nai	23904	60C-772.05	Đồng Nai
14530	51N-151.31	Hồ Chí Minh	17655	51B-715.37	Hồ Chí Minh	20780	60K-671.73	Đồng Nai	23905	60C-772.17	Đồng Nai
14531	51N-151.71	Hồ Chí Minh	17656	51E-340.61	Hồ Chí Minh	20781	60K-673.05	Đồng Nai	23906	60C-772.47	Đồng Nai
14532	51N-152.05	Hồ Chí Minh	17657	51E-340.71	Hồ Chí Minh	20782	60K-673.31	Đồng Nai	23907	60C-773.71	Đồng Nai
14533	51N-152.32	Hồ Chí Minh	17658	51E-341.03	Hồ Chí Minh	20783	60K-673.94	Đồng Nai	23908	60C-776.49	Đồng Nai
14534	51N-152.74	Hồ Chí Minh	17659	51E-341.37	Hồ Chí Minh	20784	60K-675.53	Đồng Nai	23909	60C-778.07	Đồng Nai
14535	51N-153.01	Hồ Chí Minh	17660	51E-341.70	Hồ Chí Minh	20785	60K-675.90	Đồng Nai	23910	60C-782.57	Đồng Nai
14536	51N-154.57	Hồ Chí Minh	17661	51E-341.97	Hồ Chí Minh	20786	60K-676.75	Đồng Nai	23911	60C-785.17	Đồng Nai
14537	51N-154.67	Hồ Chí Minh	17662	51E-343.61	Hồ Chí Minh	20787	60K-676.94	Đồng Nai	23912	60C-786.62	Đồng Nai
14538	51N-154.90	Hồ Chí Minh	17663	51E-344.52	Hồ Chí Minh	20788	60K-677.54	Đồng Nai	23913	60C-788.93	Đồng Nai
14539	51N-154.92	Hồ Chí Minh	17664	51E-346.91	Hồ Chí Minh	20789	60K-678.02	Đồng Nai	23914	60C-789.13	Đồng Nai
14540	60B-077.80	Đồng Nai	17665	51E-349.31	Hồ Chí Minh	20790	60K-678.14	Đồng Nai	23915	60C-789.90	Đồng Nai
14541	60C-757.01	Đồng Nai	17666	51E-350.30	Hồ Chí Minh	20791	60K-678.50	Đồng Nai	23916	60C-790.75	Đồng Nai
14542	60C-760.43	Đồng Nai	17667	51E-351.48	Hồ Chí Minh	20792	60K-682.32	Đồng Nai	23917	60C-793.82	Đồng Nai
14543	60C-760.91	Đồng Nai	17668	60B-078.54	Đồng Nai	20793	60K-684.74	Đồng Nai	23918	60C-794.46	Đồng Nai
14544	60C-762.32	Đồng Nai	17669	60C-756.27	Đồng Nai	20794	60K-686.73	Đồng Nai	23919	60D-024.73	Đồng Nai
14545	60C-765.32	Đồng Nai	17670	60C-758.10	Đồng Nai	20795	60K-686.76	Đồng Nai	23920	60K-619.43	Đồng Nai
14546	60C-767.14	Đồng Nai	17671	60C-759.04	Đồng Nai	20796	60K-687.24	Đồng Nai	23921	60K-620.32	Đồng Nai
14547	60C-767.48	Đồng Nai	17672	60C-759.27	Đồng Nai	20797	60K-687.60	Đồng Nai	23922	60K-620.46	Đồng Nai
14548	60C-769.41	Đồng Nai	17673	60C-759.67	Đồng Nai	20798	60K-689.42	Đồng Nai	23923	60K-621.01	Đồng Nai
14549	60C-774.20	Đồng Nai	17674	60C-762.74	Đồng Nai	20799	60K-689.54	Đồng Nai	23924	60K-624.67	Đồng Nai
14550	60C-776.62	Đồng Nai	17675	60C-763.48	Đồng Nai	20800	60K-690.70	Đồng Nai	23925	60K-627.03	Đồng Nai
14551	60C-776.93	Đồng Nai	17676	60C-763.70	Đồng Nai	20801	60K-694.04	Đồng Nai	23926	60K-628.80	Đồng Nai
14552	60C-778.04	Đồng Nai	17677	60C-764.23	Đồng Nai	20802	60K-696.72	Đồng Nai	23927	60K-629.47	Đồng Nai
14553	60C-778.74	Đồng Nai	17678	60C-765.04	Đồng Nai	20803	60K-697.57	Đồng Nai	23928	60K-630.82	Đồng Nai
14554	60C-779.31	Đồng Nai	17679	60C-765.82	Đồng Nai	20804	60K-698.14	Đồng Nai	23929	60K-632.02	Đồng Nai
14555	60C-780.27	Đồng Nai	17680	60C-767.91	Đồng Nai	20805	60K-699.48	Đồng Nai	23930	60K-633.70	Đồng Nai
14556	60C-780.49	Đồng Nai	17681	60C-768.54	Đồng Nai	20806	60K-700.17	Đồng Nai	23931	60K-634.27	Đồng Nai
14557	60C-781.61	Đồng Nai	17682	60C-769.54	Đồng Nai	20807	60K-701.91	Đồng Nai	23932	60K-634.48	Đồng Nai
14558	60C-781.92	Đồng Nai	17683	60C-771.01	Đồng Nai	20808	61B-044.46	Bình Dương	23933	60K-636.92	Đồng Nai
14559	60C-783.24	Đồng Nai	17684	60C-772.30	Đồng Nai	20809	61B-045.94	Bình Dương	23934	60K-637.10	Đồng Nai
14560	60C-784.07	Đồng Nai	17685	60C-772.61	Đồng Nai	20810	61C-613.60	Bình Dương	23935	60K-637.94	Đồng Nai
14561	60C-785.23	Đồng Nai	17686	60C-772.64	Đồng Nai	20811	61C-613.67	Bình Dương	23936	60K-638.80	Đồng Nai
14562	60C-790.17	Đồng Nai	17687	60C-772.93	Đồng Nai	20812	61C-613.93	Bình Dương	23937	60K-645.48	Đồng Nai
14563	60C-791.50	Đồng Nai	17688	60C-773.12	Đồng Nai	20813	61C-614.05	Bình Dương	23938	60K-651.53	Đồng Nai
14564	60C-793.51	Đồng Nai	17689	60C-774.17	Đồng Nai	20814	61C-614.90	Bình Dương	23939	60K-654.61	Đồng Nai
14565	60D-022.04	Đồng Nai	17690	60C-774.71	Đồng Nai	20815	61C-614.94	Bình Dương	23940	60K-655.76	Đồng Nai
14566	60D-022.47	Đồng Nai	17691	60C-774.84	Đồng Nai	20816	61C-617.70	Bình Dương	23941	60K-656.04	Đồng Nai
14567	60D-023.50	Đồng Nai	17692	60C-780.48	Đồng Nai	20817	61C-621.78	Bình Dương	23942	60K-656.70	Đồng Nai
14568	60D-023.82	Đồng Nai	17693	60C-781.37	Đồng Nai	20818	61C-623.46	Bình Dương	23943	60K-658.30	Đồng Nai
14569	60K-619.60	Đồng Nai	17694	60C-782.91	Đồng Nai	20819	61C-623.78	Bình Dương	23944	60K-659.52	Đồng Nai
14570	60K-621.49	Đồng Nai	17695	60C-785.45	Đồng Nai	20820	61C-624.30	Bình Dương	23945	60K-659.91	Đồng Nai
14571	60K-621.92	Đồng Nai	17696	60C-786.12	Đồng Nai	20821	61C-624.60	Bình Dương	23946	60K-661.17	Đồng Nai
14572	60K-622.48	Đồng Nai	17697	60C-788.10	Đồng Nai	20822	61C-625.10	Bình Dương	23947	60K-667.21	Đồng Nai
14573	60K-622.54	Đồng Nai	17698	60C-788.27	Đồng Nai	20823	61C-625.32	Bình Dương	23948	60K-667.61	Đồng Nai
14574	60K-622.71	Đồng Nai	17699	60C-788.50	Đồng Nai	20824	61C-625.81	Bình Dương	23949	60K-668.84	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14575	60K-624.54	Đồng Nai	17700	60C-788.53	Đồng Nai	20825	61C-628.94	Bình Dương	23950	60K-670.02	Đồng Nai
14576	60K-626.54	Đồng Nai	17701	60C-790.57	Đồng Nai	20826	61C-629.30	Bình Dương	23951	60K-670.05	Đồng Nai
14577	60K-628.60	Đồng Nai	17702	60C-791.84	Đồng Nai	20827	61C-630.07	Bình Dương	23952	60K-670.42	Đồng Nai
14578	60K-628.92	Đồng Nai	17703	60C-793.49	Đồng Nai	20828	61C-630.49	Bình Dương	23953	60K-671.12	Đồng Nai
14579	60K-629.07	Đồng Nai	17704	60K-619.64	Đồng Nai	20829	61C-631.10	Bình Dương	23954	60K-671.97	Đồng Nai
14580	60K-629.14	Đồng Nai	17705	60K-621.34	Đồng Nai	20830	61C-631.41	Bình Dương	23955	60K-672.23	Đồng Nai
14581	60K-630.23	Đồng Nai	17706	60K-627.02	Đồng Nai	20831	61C-632.46	Bình Dương	23956	60K-674.60	Đồng Nai
14582	60K-632.93	Đồng Nai	17707	60K-627.42	Đồng Nai	20832	61C-632.52	Bình Dương	23957	60K-674.73	Đồng Nai
14583	60K-633.24	Đồng Nai	17708	60K-628.45	Đồng Nai	20833	61C-635.50	Bình Dương	23958	60K-675.51	Đồng Nai
14584	60K-634.64	Đồng Nai	17709	60K-633.73	Đồng Nai	20834	61C-635.60	Bình Dương	23959	60K-676.71	Đồng Nai
14585	60K-635.17	Đồng Nai	17710	60K-635.54	Đồng Nai	20835	61C-635.90	Bình Dương	23960	60K-678.64	Đồng Nai
14586	60K-636.57	Đồng Nai	17711	60K-635.60	Đồng Nai	20836	61C-635.97	Bình Dương	23961	60K-679.54	Đồng Nai
14587	60K-637.92	Đồng Nai	17712	60K-636.76	Đồng Nai	20837	61C-637.47	Bình Dương	23962	60K-683.21	Đồng Nai
14588	60K-638.67	Đồng Nai	17713	60K-638.12	Đồng Nai	20838	61C-638.30	Bình Dương	23963	60K-683.27	Đồng Nai
14589	60K-639.30	Đồng Nai	17714	60K-638.73	Đồng Nai	20839	61C-638.37	Bình Dương	23964	60K-684.61	Đồng Nai
14590	60K-639.61	Đồng Nai	17715	60K-641.12	Đồng Nai	20840	61C-640.43	Bình Dương	23965	60K-689.57	Đồng Nai
14591	60K-639.78	Đồng Nai	17716	60K-644.14	Đồng Nai	20841	61C-640.62	Bình Dương	23966	60K-690.05	Đồng Nai
14592	60K-641.76	Đồng Nai	17717	60K-648.01	Đồng Nai	20842	61C-640.72	Bình Dương	23967	60K-692.12	Đồng Nai
14593	60K-642.47	Đồng Nai	17718	60K-648.04	Đồng Nai	20843	61C-643.71	Bình Dương	23968	60K-692.13	Đồng Nai
14594	60K-646.01	Đồng Nai	17719	60K-649.43	Đồng Nai	20844	61D-022.70	Bình Dương	23969	60K-692.45	Đồng Nai
14595	60K-648.30	Đồng Nai	17720	60K-653.10	Đồng Nai	20845	61D-022.72	Bình Dương	23970	60K-695.02	Đồng Nai
14596	60K-652.21	Đồng Nai	17721	60K-654.23	Đồng Nai	20846	61D-022.87	Bình Dương	23971	60K-695.80	Đồng Nai
14597	60K-653.94	Đồng Nai	17722	60K-658.50	Đồng Nai	20847	61D-024.80	Bình Dương	23972	60K-697.40	Đồng Nai
14598	60K-656.60	Đồng Nai	17723	60K-658.78	Đồng Nai	20848	61D-025.78	Bình Dương	23973	60K-697.45	Đồng Nai
14599	60K-657.37	Đồng Nai	17724	60K-665.49	Đồng Nai	20849	61D-026.01	Bình Dương	23974	60K-697.48	Đồng Nai
14600	60K-657.74	Đồng Nai	17725	60K-668.40	Đồng Nai	20850	61K-520.75	Bình Dương	23975	60K-697.73	Đồng Nai
14601	60K-658.40	Đồng Nai	17726	60K-669.34	Đồng Nai	20851	61K-521.92	Bình Dương	23976	60K-697.87	Đồng Nai
14602	60K-658.51	Đồng Nai	17727	60K-669.54	Đồng Nai	20852	61K-525.53	Bình Dương	23977	60K-697.94	Đồng Nai
14603	60K-659.45	Đồng Nai	17728	60K-670.20	Đồng Nai	20853	61K-526.94	Bình Dương	23978	60K-698.32	Đồng Nai
14604	60K-659.46	Đồng Nai	17729	60K-670.41	Đồng Nai	20854	61K-528.05	Bình Dương	23979	60K-698.45	Đồng Nai
14605	60K-660.12	Đồng Nai	17730	60K-671.13	Đồng Nai	20855	61K-529.64	Bình Dương	23980	60K-699.42	Đồng Nai
14606	60K-660.42	Đồng Nai	17731	60K-673.49	Đồng Nai	20856	61K-531.61	Bình Dương	23981	60K-700.54	Đồng Nai
14607	60K-661.40	Đồng Nai	17732	60K-674.34	Đồng Nai	20857	61K-532.40	Bình Dương	23982	60K-701.21	Đồng Nai
14608	60K-662.90	Đồng Nai	17733	60K-677.75	Đồng Nai	20858	61K-532.43	Bình Dương	23983	60K-701.52	Đồng Nai
14609	60K-663.67	Đồng Nai	17734	60K-677.90	Đồng Nai	20859	61K-533.82	Bình Dương	23984	60K-702.01	Đồng Nai
14610	60K-664.01	Đồng Nai	17735	60K-680.24	Đồng Nai	20860	61K-534.13	Bình Dương	23985	60K-702.30	Đồng Nai
14611	60K-668.60	Đồng Nai	17736	60K-681.23	Đồng Nai	20861	61K-535.07	Bình Dương	23986	61B-047.32	Bình Dương
14612	60K-672.07	Đồng Nai	17737	60K-682.70	Đồng Nai	20862	61K-535.52	Bình Dương	23987	61C-613.43	Bình Dương
14613	60K-672.74	Đồng Nai	17738	60K-682.76	Đồng Nai	20863	61K-537.47	Bình Dương	23988	61C-613.53	Bình Dương
14614	60K-674.70	Đồng Nai	17739	60K-684.42	Đồng Nai	20864	61K-539.92	Bình Dương	23989	61C-613.84	Bình Dương
14615	60K-675.43	Đồng Nai	17740	60K-685.49	Đồng Nai	20865	61K-541.72	Bình Dương	23990	61C-614.53	Bình Dương
14616	60K-675.92	Đồng Nai	17741	60K-686.23	Đồng Nai	20866	61K-542.84	Bình Dương	23991	61C-614.92	Bình Dương
14617	60K-676.24	Đồng Nai	17742	60K-689.37	Đồng Nai	20867	61K-543.23	Bình Dương	23992	61C-616.81	Bình Dương
14618	60K-677.81	Đồng Nai	17743	60K-690.53	Đồng Nai	20868	61K-543.52	Bình Dương	23993	61C-618.94	Bình Dương
14619	60K-684.21	Đồng Nai	17744	60K-692.20	Đồng Nai	20869	61K-543.72	Bình Dương	23994	61C-620.50	Bình Dương
14620	60K-685.13	Đồng Nai	17745	60K-694.75	Đồng Nai	20870	61K-543.94	Bình Dương	23995	61C-620.51	Bình Dương
14621	60K-686.01	Đồng Nai	17746	60K-695.87	Đồng Nai	20871	61K-546.48	Bình Dương	23996	61C-621.05	Bình Dương
14622	60K-686.43	Đồng Nai	17747	60K-695.92	Đồng Nai	20872	61K-547.37	Bình Dương	23997	61C-622.93	Bình Dương
14623	60K-687.05	Đồng Nai	17748	60K-697.78	Đồng Nai	20873	61K-549.78	Bình Dương	23998	61C-623.01	Bình Dương
14624	60K-687.32	Đồng Nai	17749	60K-699.54	Đồng Nai	20874	61K-551.12	Bình Dương	23999	61C-623.12	Bình Dương
14625	60K-688.73	Đồng Nai	17750	60K-699.60	Đồng Nai	20875	61K-551.67	Bình Dương	24000	61C-623.27	Bình Dương
14626	60K-696.80	Đồng Nai	17751	60K-700.93	Đồng Nai	20876	61K-552.75	Bình Dương	24001	61C-624.74	Bình Dương
14627	60K-697.32	Đồng Nai	17752	60K-701.34	Đồng Nai	20877	61K-554.04	Bình Dương	24002	61C-626.71	Bình Dương
14628	60K-699.37	Đồng Nai	17753	60K-702.47	Đồng Nai	20878	61K-554.37	Bình Dương	24003	61C-626.74	Bình Dương
14629	60K-699.51	Đồng Nai	17754	61B-044.34	Bình Dương	20879	61K-554.50	Bình Dương	24004	61C-627.91	Bình Dương
14630	60K-699.61	Đồng Nai	17755	61B-044.51	Bình Dương	20880	61K-555.90	Bình Dương	24005	61C-629.64	Bình Dương
14631	60K-700.45	Đồng Nai	17756	61B-045.21	Bình Dương	20881	61K-560.34	Bình Dương	24006	61C-630.50	Bình Dương
14632	60K-700.74	Đồng Nai	17757	61B-045.51	Bình Dương	20882	61K-560.50	Bình Dương	24007	61C-630.81	Bình Dương
14633	60K-701.31	Đồng Nai	17758	61B-047.43	Bình Dương	20883	61K-564.04	Bình Dương	24008	61C-631.01	Bình Dương
14634	60K-701.42	Đồng Nai	17759	61C-613.47	Bình Dương	20884	61K-565.53	Bình Dương	24009	61C-632.49	Bình Dương
14635	60K-701.49	Đồng Nai	17760	61C-616.20	Bình Dương	20885	61K-566.30	Bình Dương	24010	61C-633.43	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14636	60K-701.92	Đồng Nai	17761	61C-617.42	Bình Dương	20886	61K-566.84	Bình Dương	24011	61C-633.64	Bình Dương
14637	61B-044.52	Bình Dương	17762	61C-617.76	Bình Dương	20887	61K-567.64	Bình Dương	24012	61C-633.82	Bình Dương
14638	61C-612.84	Bình Dương	17763	61C-618.31	Bình Dương	20888	61K-569.53	Bình Dương	24013	61C-634.64	Bình Dương
14639	61C-616.03	Bình Dương	17764	61C-618.51	Bình Dương	20889	61K-569.82	Bình Dương	24014	61C-635.10	Bình Dương
14640	61C-617.48	Bình Dương	17765	61C-618.71	Bình Dương	20890	61K-570.84	Bình Dương	24015	61C-635.31	Bình Dương
14641	61C-618.92	Bình Dương	17766	61C-619.31	Bình Dương	20891	61K-572.93	Bình Dương	24016	61C-636.91	Bình Dương
14642	61C-620.43	Bình Dương	17767	61C-619.75	Bình Dương	20892	61K-574.21	Bình Dương	24017	61C-637.21	Bình Dương
14643	61C-622.53	Bình Dương	17768	61C-622.24	Bình Dương	20893	61K-575.21	Bình Dương	24018	61C-638.51	Bình Dương
14644	61C-624.70	Bình Dương	17769	61C-622.30	Bình Dương	20894	61K-575.82	Bình Dương	24019	61C-641.30	Bình Dương
14645	61C-626.92	Bình Dương	17770	61C-622.60	Bình Dương	20895	61K-576.03	Bình Dương	24020	61C-642.01	Bình Dương
14646	61C-627.04	Bình Dương	17771	61C-622.97	Bình Dương	20896	61K-583.47	Bình Dương	24021	61C-642.87	Bình Dương
14647	61C-627.05	Bình Dương	17772	61C-624.12	Bình Dương	20897	61K-583.81	Bình Dương	24022	61D-022.76	Bình Dương
14648	61C-627.90	Bình Dương	17773	61C-624.82	Bình Dương	20898	61K-584.52	Bình Dương	24023	61D-023.10	Bình Dương
14649	61C-628.17	Bình Dương	17774	61C-629.70	Bình Dương	20899	61K-585.51	Bình Dương	24024	61D-024.52	Bình Dương
14650	61C-634.52	Bình Dương	17775	61C-629.90	Bình Dương	20900	61K-589.74	Bình Dương	24025	61D-025.80	Bình Dương
14651	61C-635.14	Bình Dương	17776	61C-630.54	Bình Dương	20901	61K-590.72	Bình Dương	24026	61K-520.34	Bình Dương
14652	61C-637.43	Bình Dương	17777	61C-630.80	Bình Dương	20902	61K-591.82	Bình Dương	24027	61K-520.62	Bình Dương
14653	61C-638.20	Bình Dương	17778	61C-631.62	Bình Dương	20903	61K-592.14	Bình Dương	24028	61K-522.01	Bình Dương
14654	61C-638.78	Bình Dương	17779	61C-632.90	Bình Dương	20904	61K-593.17	Bình Dương	24029	61K-522.73	Bình Dương
14655	61C-639.10	Bình Dương	17780	61C-633.14	Bình Dương	20905	61K-593.30	Bình Dương	24030	61K-522.92	Bình Dương
14656	61C-639.32	Bình Dương	17781	61C-633.47	Bình Dương	20906	61K-595.34	Bình Dương	24031	61K-523.62	Bình Dương
14657	61C-640.32	Bình Dương	17782	61C-635.01	Bình Dương	20907	61K-596.53	Bình Dương	24032	61K-524.46	Bình Dương
14658	61C-640.50	Bình Dương	17783	61C-635.21	Bình Dương	20908	61K-597.30	Bình Dương	24033	61K-531.07	Bình Dương
14659	61C-640.51	Bình Dương	17784	61C-638.14	Bình Dương	20909	61K-599.01	Bình Dương	24034	61K-534.61	Bình Dương
14660	61C-641.50	Bình Dương	17785	61C-639.21	Bình Dương	20910	62A-470.54	Long An	24035	61K-534.94	Bình Dương
14661	61C-642.78	Bình Dương	17786	61C-640.60	Bình Dương	20911	62A-471.97	Long An	24036	61K-536.14	Bình Dương
14662	61C-643.03	Bình Dương	17787	61C-643.17	Bình Dương	20912	62A-472.34	Long An	24037	61K-536.41	Bình Dương
14663	61C-643.20	Bình Dương	17788	61C-644.04	Bình Dương	20913	62A-474.91	Long An	24038	61K-538.04	Bình Dương
14664	61D-022.74	Bình Dương	17789	61D-023.01	Bình Dương	20914	62A-475.21	Long An	24039	61K-538.62	Bình Dương
14665	61D-023.94	Bình Dương	17790	61D-023.51	Bình Dương	20915	62A-475.87	Long An	24040	61K-540.49	Bình Dương
14666	61D-024.82	Bình Dương	17791	61D-023.71	Bình Dương	20916	62A-476.40	Long An	24041	61K-541.17	Bình Dương
14667	61D-026.30	Bình Dương	17792	61D-023.82	Bình Dương	20917	62A-476.80	Long An	24042	61K-542.51	Bình Dương
14668	61D-026.31	Bình Dương	17793	61D-024.05	Bình Dương	20918	62A-478.30	Long An	24043	61K-545.12	Bình Dương
14669	61K-520.72	Bình Dương	17794	61D-024.32	Bình Dương	20919	62A-478.93	Long An	24044	61K-546.27	Bình Dương
14670	61K-521.80	Bình Dương	17795	61D-024.73	Bình Dương	20920	62A-480.07	Long An	24045	61K-546.50	Bình Dương
14671	61K-523.05	Bình Dương	17796	61K-519.54	Bình Dương	20921	62A-481.14	Long An	24046	61K-547.67	Bình Dương
14672	61K-525.57	Bình Dương	17797	61K-520.80	Bình Dương	20922	62A-482.32	Long An	24047	61K-548.70	Bình Dương
14673	61K-528.34	Bình Dương	17798	61K-522.03	Bình Dương	20923	62A-484.94	Long An	24048	61K-550.46	Bình Dương
14674	61K-529.27	Bình Dương	17799	61K-522.71	Bình Dương	20924	62A-485.81	Long An	24049	61K-554.87	Bình Dương
14675	61K-529.42	Bình Dương	17800	61K-524.34	Bình Dương	20925	62A-487.92	Long An	24050	61K-555.74	Bình Dương
14676	61K-530.97	Bình Dương	17801	61K-528.37	Bình Dương	20926	62A-488.30	Long An	24051	61K-557.74	Bình Dương
14677	61K-531.41	Bình Dương	17802	61K-532.01	Bình Dương	20927	62A-489.03	Long An	24052	61K-561.13	Bình Dương
14678	61K-535.03	Bình Dương	17803	61K-534.37	Bình Dương	20928	62A-490.37	Long An	24053	61K-561.81	Bình Dương
14679	61K-535.04	Bình Dương	17804	61K-537.30	Bình Dương	20929	62A-490.50	Long An	24054	61K-562.91	Bình Dương
14680	61K-535.37	Bình Dương	17805	61K-541.97	Bình Dương	20930	62A-490.54	Long An	24055	61K-563.14	Bình Dương
14681	61K-539.52	Bình Dương	17806	61K-543.67	Bình Dương	20931	62A-492.02	Long An	24056	61K-563.43	Bình Dương
14682	61K-540.01	Bình Dương	17807	61K-549.62	Bình Dương	20932	62A-492.27	Long An	24057	61K-566.12	Bình Dương
14683	61K-541.20	Bình Dương	17808	61K-549.64	Bình Dương	20933	62A-492.90	Long An	24058	61K-566.92	Bình Dương
14684	61K-546.76	Bình Dương	17809	61K-550.60	Bình Dương	20934	62B-031.50	Long An	24059	61K-567.14	Bình Dương
14685	61K-546.84	Bình Dương	17810	61K-551.03	Bình Dương	20935	62B-031.67	Long An	24060	61K-570.20	Bình Dương
14686	61K-547.51	Bình Dương	17811	61K-553.51	Bình Dương	20936	62B-031.70	Long An	24061	61K-571.20	Bình Dương
14687	61K-551.23	Bình Dương	17812	61K-553.91	Bình Dương	20937	62C-216.94	Long An	24062	61K-571.51	Bình Dương
14688	61K-551.37	Bình Dương	17813	61K-553.94	Bình Dương	20938	62C-217.23	Long An	24063	61K-573.64	Bình Dương
14689	61K-555.82	Bình Dương	17814	61K-556.14	Bình Dương	20939	62C-218.34	Long An	24064	61K-573.93	Bình Dương
14690	61K-557.94	Bình Dương	17815	61K-559.76	Bình Dương	20940	62C-220.17	Long An	24065	61K-574.31	Bình Dương
14691	61K-559.30	Bình Dương	17816	61K-560.24	Bình Dương	20941	62C-220.61	Long An	24066	61K-576.45	Bình Dương
14692	61K-559.84	Bình Dương	17817	61K-562.84	Bình Dương	20942	62C-223.42	Long An	24067	61K-577.41	Bình Dương
14693	61K-562.61	Bình Dương	17818	61K-563.42	Bình Dương	20943	62D-014.61	Long An	24068	61K-584.24	Bình Dương
14694	61K-563.46	Bình Dương	17819	61K-564.24	Bình Dương	20944	62D-014.75	Long An	24069	61K-586.50	Bình Dương
14695	61K-563.92	Bình Dương	17820	61K-564.54	Bình Dương	20945	62D-017.30	Long An	24070	61K-587.50	Bình Dương
14696	61K-564.84	Bình Dương	17821	61K-565.05	Bình Dương	20946	62D-017.47	Long An	24071	61K-588.50	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14697	61K-565.74	Bình Dương	17822	61K-566.62	Bình Dương	20947	63A-325.53	Tiền Giang	24072	61K-589.31	Bình Dương
14698	61K-565.92	Bình Dương	17823	61K-570.47	Bình Dương	20948	63A-326.24	Tiền Giang	24073	61K-590.50	Bình Dương
14699	61K-567.62	Bình Dương	17824	61K-571.21	Bình Dương	20949	63A-327.47	Tiền Giang	24074	61K-594.47	Bình Dương
14700	61K-571.49	Bình Dương	17825	61K-573.46	Bình Dương	20950	63A-328.97	Tiền Giang	24075	61K-595.60	Bình Dương
14701	61K-571.84	Bình Dương	17826	61K-578.84	Bình Dương	20951	63A-329.82	Tiền Giang	24076	61K-595.72	Bình Dương
14702	61K-572.23	Bình Dương	17827	61K-579.34	Bình Dương	20952	63A-331.54	Tiền Giang	24077	61K-596.02	Bình Dương
14703	61K-573.97	Bình Dương	17828	61K-579.50	Bình Dương	20953	63A-331.64	Tiền Giang	24078	61K-596.75	Bình Dương
14704	61K-575.17	Bình Dương	17829	61K-579.72	Bình Dương	20954	63A-335.48	Tiền Giang	24079	61K-596.76	Bình Dương
14705	61K-581.73	Bình Dương	17830	61K-579.74	Bình Dương	20955	63A-336.48	Tiền Giang	24080	61K-597.52	Bình Dương
14706	61K-582.01	Bình Dương	17831	61K-579.93	Bình Dương	20956	63A-336.81	Tiền Giang	24081	61K-597.67	Bình Dương
14707	61K-585.49	Bình Dương	17832	61K-580.67	Bình Dương	20957	63A-337.01	Tiền Giang	24082	62A-470.97	Long An
14708	61K-586.41	Bình Dương	17833	61K-581.54	Bình Dương	20958	63A-337.46	Tiền Giang	24083	62A-471.30	Long An
14709	61K-587.75	Bình Dương	17834	61K-583.23	Bình Dương	20959	63A-340.31	Tiền Giang	24084	62A-471.75	Long An
14710	61K-588.60	Bình Dương	17835	61K-584.90	Bình Dương	20960	63A-340.57	Tiền Giang	24085	62A-471.76	Long An
14711	61K-589.64	Bình Dương	17836	61K-586.78	Bình Dương	20961	63B-033.52	Tiền Giang	24086	62A-472.92	Long An
14712	61K-589.82	Bình Dương	17837	61K-586.93	Bình Dương	20962	63B-035.27	Tiền Giang	24087	62A-474.57	Long An
14713	61K-590.70	Bình Dương	17838	61K-588.47	Bình Dương	20963	63B-035.31	Tiền Giang	24088	62A-476.72	Long An
14714	61K-590.71	Bình Dương	17839	61K-588.53	Bình Dương	20964	63C-230.81	Tiền Giang	24089	62A-477.30	Long An
14715	61K-592.32	Bình Dương	17840	61K-589.48	Bình Dương	20965	63C-231.17	Tiền Giang	24090	62A-478.02	Long An
14716	61K-592.34	Bình Dương	17841	61K-591.14	Bình Dương	20966	63C-231.46	Tiền Giang	24091	62A-478.17	Long An
14717	61K-594.41	Bình Dương	17842	61K-592.13	Bình Dương	20967	63C-235.61	Tiền Giang	24092	62A-478.54	Long An
14718	61K-595.03	Bình Dương	17843	61K-594.30	Bình Dương	20968	63C-236.78	Tiền Giang	24093	62A-478.72	Long An
14719	61K-595.51	Bình Dương	17844	61K-594.43	Bình Dương	20969	63C-237.30	Tiền Giang	24094	62A-478.75	Long An
14720	61K-596.04	Bình Dương	17845	61K-594.74	Bình Dương	20970	63C-237.45	Tiền Giang	24095	62A-479.40	Long An
14721	61K-596.54	Bình Dương	17846	61K-594.78	Bình Dương	20971	63C-239.74	Tiền Giang	24096	62A-479.93	Long An
14722	61K-598.46	Bình Dương	17847	61K-595.24	Bình Dương	20972	63C-241.03	Tiền Giang	24097	62A-481.03	Long An
14723	61K-599.13	Bình Dương	17848	61K-596.21	Bình Dương	20973	63D-012.07	Tiền Giang	24098	62A-481.21	Long An
14724	62A-469.87	Long An	17849	61K-598.21	Bình Dương	20974	63D-014.02	Tiền Giang	24099	62A-481.50	Long An
14725	62A-470.40	Long An	17850	61K-598.47	Bình Dương	20975	63D-014.05	Tiền Giang	24100	62A-481.87	Long An
14726	62A-470.80	Long An	17851	61K-599.32	Bình Dương	20976	63D-014.74	Tiền Giang	24101	62A-484.78	Long An
14727	62A-471.45	Long An	17852	61K-599.42	Bình Dương	20977	63D-015.40	Tiền Giang	24102	62A-485.13	Long An
14728	62A-473.24	Long An	17853	62A-470.41	Long An	20978	63D-015.74	Tiền Giang	24103	62A-485.24	Long An
14729	62A-473.93	Long An	17854	62A-471.61	Long An	20979	64A-203.73	Vĩnh Long	24104	62A-485.53	Long An
14730	62A-476.31	Long An	17855	62A-472.82	Long An	20980	64A-207.52	Vĩnh Long	24105	62A-486.47	Long An
14731	62A-476.51	Long An	17856	62A-472.97	Long An	20981	64A-209.07	Vĩnh Long	24106	62A-488.90	Long An
14732	62A-479.52	Long An	17857	62A-474.84	Long An	20982	64A-209.13	Vĩnh Long	24107	62A-489.64	Long An
14733	62A-479.76	Long An	17858	62A-475.04	Long An	20983	64A-209.64	Vĩnh Long	24108	62A-491.82	Long An
14734	62A-480.93	Long An	17859	62A-480.40	Long An	20984	64A-210.42	Vĩnh Long	24109	62A-491.84	Long An
14735	62A-482.97	Long An	17860	62A-481.52	Long An	20985	64A-212.61	Vĩnh Long	24110	62A-494.23	Long An
14736	62A-483.62	Long An	17861	62A-482.04	Long An	20986	64A-213.37	Vĩnh Long	24111	62B-031.37	Long An
14737	62A-485.70	Long An	17862	62A-482.12	Long An	20987	64A-214.45	Vĩnh Long	24112	62B-031.43	Long An
14738	62A-486.37	Long An	17863	62A-482.23	Long An	20988	64A-214.51	Vĩnh Long	24113	62B-033.17	Long An
14739	62A-486.62	Long An	17864	62A-483.42	Long An	20989	64A-214.62	Vĩnh Long	24114	62B-034.40	Long An
14740	62A-491.02	Long An	17865	62A-483.92	Long An	20990	64C-134.94	Vĩnh Long	24115	62B-035.10	Long An
14741	62A-491.51	Long An	17866	62A-485.72	Long An	20991	64C-139.97	Vĩnh Long	24116	62C-216.82	Long An
14742	62A-491.64	Long An	17867	62A-487.42	Long An	20992	64D-007.37	Vĩnh Long	24117	62C-219.32	Long An
14743	62A-493.21	Long An	17868	62A-488.43	Long An	20993	64D-008.21	Vĩnh Long	24118	62C-222.93	Long An
14744	62B-031.54	Long An	17869	62A-489.01	Long An	20994	64D-010.07	Vĩnh Long	24119	62C-224.32	Long An
14745	62B-032.70	Long An	17870	62B-034.94	Long An	20995	64D-010.30	Vĩnh Long	24120	62C-226.48	Long An
14746	62B-032.74	Long An	17871	62C-216.90	Long An	20996	65A-515.31	Cần Thơ	24121	62C-226.53	Long An
14747	62B-034.21	Long An	17872	62C-218.32	Long An	20997	65A-517.27	Cần Thơ	24122	62C-226.73	Long An
14748	62B-034.64	Long An	17873	62C-218.80	Long An	20998	65A-517.62	Cần Thơ	24123	62D-014.67	Long An
14749	62C-217.57	Long An	17874	62C-221.76	Long An	20999	65A-519.30	Cần Thơ	24124	62D-015.46	Long An
14750	62C-217.90	Long An	17875	62C-224.73	Long An	21000	65A-519.34	Cần Thơ	24125	62D-016.45	Long An
14751	62C-218.97	Long An	17876	62D-016.53	Long An	21001	65A-519.70	Cần Thơ	24126	63A-324.45	Tiền Giang
14752	62C-219.45	Long An	17877	63A-325.60	Tiền Giang	21002	65A-520.07	Cần Thơ	24127	63A-324.67	Tiền Giang
14753	62C-219.46	Long An	17878	63A-327.81	Tiền Giang	21003	65A-524.31	Cần Thơ	24128	63A-326.51	Tiền Giang
14754	62C-219.90	Long An	17879	63A-327.92	Tiền Giang	21004	65A-526.92	Cần Thơ	24129	63A-332.40	Tiền Giang
14755	62C-220.49	Long An	17880	63A-328.52	Tiền Giang	21005	65A-528.01	Cần Thơ	24130	63A-333.51	Tiền Giang
14756	62C-221.52	Long An	17881	63A-329.70	Tiền Giang	21006	65A-528.31	Cần Thơ	24131	63A-335.34	Tiền Giang
14757	62C-221.72	Long An	17882	63A-330.90	Tiền Giang	21007	65A-528.80	Cần Thơ	24132	63A-335.91	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	62C-221.75	Long An	17883	63A-331.37	Tiền Giang	21008	65A-532.60	Cần Thơ	24133	63A-336.52	Tiền Giang
14759	62C-223.82	Long An	17884	63A-331.52	Tiền Giang	21009	65A-532.78	Cần Thơ	24134	63A-337.57	Tiền Giang
14760	62D-017.49	Long An	17885	63A-332.82	Tiền Giang	21010	65A-532.82	Cần Thơ	24135	63A-338.01	Tiền Giang
14761	63A-324.72	Tiền Giang	17886	63A-334.54	Tiền Giang	21011	65A-532.94	Cần Thơ	24136	63A-339.71	Tiền Giang
14762	63A-325.03	Tiền Giang	17887	63A-334.97	Tiền Giang	21012	65A-535.23	Cần Thơ	24137	63A-339.97	Tiền Giang
14763	63A-327.13	Tiền Giang	17888	63A-336.31	Tiền Giang	21013	65B-025.50	Cần Thơ	24138	63A-340.48	Tiền Giang
14764	63A-327.97	Tiền Giang	17889	63A-336.72	Tiền Giang	21014	65B-026.93	Cần Thơ	24139	63A-342.60	Tiền Giang
14765	63A-328.41	Tiền Giang	17890	63A-339.75	Tiền Giang	21015	65B-027.92	Cần Thơ	24140	63B-033.70	Tiền Giang
14766	63A-330.04	Tiền Giang	17891	63A-342.46	Tiền Giang	21016	65B-027.94	Cần Thơ	24141	63B-035.34	Tiền Giang
14767	63A-330.23	Tiền Giang	17892	63B-033.50	Tiền Giang	21017	65B-028.34	Cần Thơ	24142	63B-036.14	Tiền Giang
14768	63A-331.75	Tiền Giang	17893	63B-036.94	Tiền Giang	21018	65B-028.49	Cần Thơ	24143	63C-229.23	Tiền Giang
14769	63A-332.42	Tiền Giang	17894	63C-229.12	Tiền Giang	21019	65D-011.48	Cần Thơ	24144	63C-229.32	Tiền Giang
14770	63A-334.72	Tiền Giang	17895	63C-231.03	Tiền Giang	21020	65D-014.20	Cần Thơ	24145	63C-233.61	Tiền Giang
14771	63A-335.61	Tiền Giang	17896	63C-231.40	Tiền Giang	21021	66A-301.93	Đồng Tháp	24146	63C-234.21	Tiền Giang
14772	63A-338.43	Tiền Giang	17897	63C-231.61	Tiền Giang	21022	66A-304.45	Đồng Tháp	24147	63C-234.41	Tiền Giang
14773	63A-339.01	Tiền Giang	17898	63C-232.81	Tiền Giang	21023	66A-305.72	Đồng Tháp	24148	63C-239.48	Tiền Giang
14774	63A-340.02	Tiền Giang	17899	63C-234.72	Tiền Giang	21024	66A-306.34	Đồng Tháp	24149	63C-239.76	Tiền Giang
14775	63A-341.73	Tiền Giang	17900	63C-236.14	Tiền Giang	21025	66A-307.05	Đồng Tháp	24150	63D-013.24	Tiền Giang
14776	63B-035.14	Tiền Giang	17901	63C-237.02	Tiền Giang	21026	66A-307.20	Đồng Tháp	24151	63D-014.47	Tiền Giang
14777	63B-036.49	Tiền Giang	17902	63C-239.07	Tiền Giang	21027	66A-308.94	Đồng Tháp	24152	63D-014.72	Tiền Giang
14778	63C-228.87	Tiền Giang	17903	63C-239.13	Tiền Giang	21028	66A-309.42	Đồng Tháp	24153	63D-014.78	Tiền Giang
14779	63C-231.76	Tiền Giang	17904	63D-015.23	Tiền Giang	21029	66A-310.87	Đồng Tháp	24154	64A-203.90	Vĩnh Long
14780	63C-232.94	Tiền Giang	17905	63D-015.78	Tiền Giang	21030	66A-311.57	Đồng Tháp	24155	64A-204.07	Vĩnh Long
14781	63C-234.50	Tiền Giang	17906	64A-204.87	Vĩnh Long	21031	66A-311.70	Đồng Tháp	24156	64A-205.47	Vĩnh Long
14782	63C-234.61	Tiền Giang	17907	64A-207.72	Vĩnh Long	21032	66A-313.45	Đồng Tháp	24157	64A-205.70	Vĩnh Long
14783	63C-236.41	Tiền Giang	17908	64A-208.53	Vĩnh Long	21033	66A-316.10	Đồng Tháp	24158	64A-205.78	Vĩnh Long
14784	63C-237.27	Tiền Giang	17909	64A-210.74	Vĩnh Long	21034	66A-316.73	Đồng Tháp	24159	64A-206.32	Vĩnh Long
14785	63C-238.90	Tiền Giang	17910	64A-211.87	Vĩnh Long	21035	66A-317.30	Đồng Tháp	24160	64A-207.82	Vĩnh Long
14786	63C-239.30	Tiền Giang	17911	64A-212.76	Vĩnh Long	21036	66A-317.45	Đồng Tháp	24161	64A-212.20	Vĩnh Long
14787	63C-240.90	Tiền Giang	17912	64A-213.20	Vĩnh Long	21037	66A-317.51	Đồng Tháp	24162	64A-214.34	Vĩnh Long
14788	63D-014.27	Tiền Giang	17913	64A-214.37	Vĩnh Long	21038	66B-023.92	Đồng Tháp	24163	64B-016.64	Vĩnh Long
14789	64A-206.67	Vĩnh Long	17914	64B-018.78	Vĩnh Long	21039	66B-025.01	Đồng Tháp	24164	64B-017.20	Vĩnh Long
14790	64A-208.14	Vĩnh Long	17915	64B-020.47	Vĩnh Long	21040	66B-027.40	Đồng Tháp	24165	64B-017.57	Vĩnh Long
14791	64A-210.23	Vĩnh Long	17916	64C-135.73	Vĩnh Long	21041	66C-185.01	Đồng Tháp	24166	64B-017.60	Vĩnh Long
14792	64A-210.67	Vĩnh Long	17917	64C-136.61	Vĩnh Long	21042	66C-187.07	Đồng Tháp	24167	64B-018.07	Vĩnh Long
14793	64A-212.52	Vĩnh Long	17918	64C-137.53	Vĩnh Long	21043	66C-187.74	Đồng Tháp	24168	64B-019.12	Vĩnh Long
14794	64A-212.92	Vĩnh Long	17919	64C-137.78	Vĩnh Long	21044	66C-190.42	Đồng Tháp	24169	64B-019.27	Vĩnh Long
14795	64B-016.67	Vĩnh Long	17920	64C-138.02	Vĩnh Long	21045	66C-191.37	Đồng Tháp	24170	64B-019.40	Vĩnh Long
14796	64B-019.50	Vĩnh Long	17921	64C-139.02	Vĩnh Long	21046	66C-192.01	Đồng Tháp	24171	64B-019.48	Vĩnh Long
14797	64C-135.62	Vĩnh Long	17922	64C-139.23	Vĩnh Long	21047	66D-011.92	Đồng Tháp	24172	64B-019.62	Vĩnh Long
14798	64C-137.76	Vĩnh Long	17923	64C-139.92	Vĩnh Long	21048	67A-330.75	An Giang	24173	64C-134.87	Vĩnh Long
14799	64C-138.12	Vĩnh Long	17924	64C-140.37	Vĩnh Long	21049	67A-331.21	An Giang	24174	64C-135.05	Vĩnh Long
14800	64C-138.78	Vĩnh Long	17925	64D-007.49	Vĩnh Long	21050	67A-331.75	An Giang	24175	64C-136.72	Vĩnh Long
14801	64C-138.84	Vĩnh Long	17926	64D-008.10	Vĩnh Long	21051	67A-332.73	An Giang	24176	64C-137.30	Vĩnh Long
14802	64C-140.12	Vĩnh Long	17927	64D-008.90	Vĩnh Long	21052	67A-334.27	An Giang	24177	64C-137.40	Vĩnh Long
14803	64C-140.31	Vĩnh Long	17928	65A-515.91	Cần Thơ	21053	67A-335.80	An Giang	24178	64C-138.93	Vĩnh Long
14804	64D-007.42	Vĩnh Long	17929	65A-517.23	Cần Thơ	21054	67A-336.87	An Giang	24179	64C-139.20	Vĩnh Long
14805	64D-008.52	Vĩnh Long	17930	65A-518.67	Cần Thơ	21055	67A-339.03	An Giang	24180	64D-007.12	Vĩnh Long
14806	64D-008.62	Vĩnh Long	17931	65A-519.50	Cần Thơ	21056	67A-340.61	An Giang	24181	64D-008.20	Vĩnh Long
14807	65A-515.54	Cần Thơ	17932	65A-522.12	Cần Thơ	21057	67A-344.47	An Giang	24182	64D-009.49	Vĩnh Long
14808	65A-516.70	Cần Thơ	17933	65A-522.53	Cần Thơ	21058	67A-345.07	An Giang	24183	65A-516.87	Cần Thơ
14809	65A-516.81	Cần Thơ	17934	65A-525.17	Cần Thơ	21059	67A-345.91	An Giang	24184	65A-517.72	Cần Thơ
14810	65A-517.43	Cần Thơ	17935	65A-526.73	Cần Thơ	21060	67A-346.01	An Giang	24185	65A-517.97	Cần Thơ
14811	65A-518.31	Cần Thơ	17936	65A-527.23	Cần Thơ	21061	67B-030.12	An Giang	24186	65A-521.04	Cần Thơ
14812	65A-520.43	Cần Thơ	17937	65A-528.03	Cần Thơ	21062	67B-030.45	An Giang	24187	65A-521.10	Cần Thơ
14813	65A-520.73	Cần Thơ	17938	65A-528.37	Cần Thơ	21063	67B-031.37	An Giang	24188	65A-521.73	Cần Thơ
14814	65A-523.47	Cần Thơ	17939	65A-531.61	Cần Thơ	21064	67B-032.27	An Giang	24189	65A-521.91	Cần Thơ
14815	65A-524.76	Cần Thơ	17940	65A-531.84	Cần Thơ	21065	67B-032.50	An Giang	24190	65A-522.20	Cần Thơ
14816	65A-528.23	Cần Thơ	17941	65A-532.27	Cần Thơ	21066	67B-032.51	An Giang	24191	65A-522.30	Cần Thơ
14817	65A-528.43	Cần Thơ	17942	65A-532.62	Cần Thơ	21067	67B-032.71	An Giang	24192	65A-522.82	Cần Thơ
14818	65A-530.10	Cần Thơ	17943	65A-533.46	Cần Thơ	21068	67B-033.47	An Giang	24193	65A-525.51	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14819	65A-531.34	Cần Thơ	17944	65B-025.53	Cần Thơ	21069	67C-190.52	An Giang	24194	65A-526.20	Cần Thơ
14820	65A-532.46	Cần Thơ	17945	65D-012.40	Cần Thơ	21070	67C-191.80	An Giang	24195	65A-526.49	Cần Thơ
14821	65A-533.57	Cần Thơ	17946	66A-303.53	Đồng Tháp	21071	67C-194.23	An Giang	24196	65A-527.13	Cần Thơ
14822	65A-534.49	Cần Thơ	17947	66A-306.37	Đồng Tháp	21072	67C-197.17	An Giang	24197	65A-527.37	Cần Thơ
14823	65A-535.04	Cần Thơ	17948	66A-308.45	Đồng Tháp	21073	67C-197.81	An Giang	24198	65A-527.42	Cần Thơ
14824	65A-535.12	Cần Thơ	17949	66A-309.91	Đồng Tháp	21074	67D-010.46	An Giang	24199	65A-529.97	Cần Thơ
14825	65B-027.60	Cần Thơ	17950	66A-310.49	Đồng Tháp	21075	67D-011.61	An Giang	24200	65A-531.78	Cần Thơ
14826	65D-010.91	Cần Thơ	17951	66A-311.46	Đồng Tháp	21076	67D-011.97	An Giang	24201	65A-532.87	Cần Thơ
14827	65D-012.84	Cần Thơ	17952	66A-311.93	Đồng Tháp	21077	68A-370.03	Kiên Giang	24202	65A-533.27	Cần Thơ
14828	65D-013.23	Cần Thơ	17953	66A-313.82	Đồng Tháp	21078	68A-371.10	Kiên Giang	24203	65A-535.14	Cần Thơ
14829	65D-013.34	Cần Thơ	17954	66A-318.05	Đồng Tháp	21079	68A-375.64	Kiên Giang	24204	65B-025.43	Cần Thơ
14830	65D-013.64	Cần Thơ	17955	66B-025.07	Đồng Tháp	21080	68A-377.17	Kiên Giang	24205	65B-025.54	Cần Thơ
14831	66A-302.43	Đồng Tháp	17956	66B-025.47	Đồng Tháp	21081	68A-378.51	Kiên Giang	24206	65B-027.42	Cần Thơ
14832	66A-302.74	Đồng Tháp	17957	66B-025.49	Đồng Tháp	21082	68A-380.73	Kiên Giang	24207	65B-027.52	Cần Thơ
14833	66A-302.93	Đồng Tháp	17958	66B-025.91	Đồng Tháp	21083	68A-381.42	Kiên Giang	24208	65D-010.93	Cần Thơ
14834	66A-304.10	Đồng Tháp	17959	66B-026.34	Đồng Tháp	21084	68A-381.53	Kiên Giang	24209	65D-011.61	Cần Thơ
14835	66A-304.34	Đồng Tháp	17960	66C-185.82	Đồng Tháp	21085	68B-037.51	Kiên Giang	24210	65D-013.76	Cần Thơ
14836	66A-305.10	Đồng Tháp	17961	66C-186.10	Đồng Tháp	21086	68C-177.97	Kiên Giang	24211	65D-014.45	Cần Thơ
14837	66A-305.27	Đồng Tháp	17962	66C-186.43	Đồng Tháp	21087	68C-178.14	Kiên Giang	24212	66A-302.41	Đồng Tháp
14838	66A-305.90	Đồng Tháp	17963	66C-187.12	Đồng Tháp	21088	68C-178.21	Kiên Giang	24213	66A-302.47	Đồng Tháp
14839	66A-307.48	Đồng Tháp	17964	66C-187.24	Đồng Tháp	21089	68C-178.31	Kiên Giang	24214	66A-308.41	Đồng Tháp
14840	66A-307.82	Đồng Tháp	17965	66C-187.32	Đồng Tháp	21090	68C-178.42	Kiên Giang	24215	66A-309.54	Đồng Tháp
14841	66A-309.51	Đồng Tháp	17966	66C-187.45	Đồng Tháp	21091	68C-179.12	Kiên Giang	24216	66A-311.10	Đồng Tháp
14842	66A-311.27	Đồng Tháp	17967	66C-188.84	Đồng Tháp	21092	68C-179.21	Kiên Giang	24217	66A-313.48	Đồng Tháp
14843	66A-311.54	Đồng Tháp	17968	66C-189.07	Đồng Tháp	21093	68C-179.53	Kiên Giang	24218	66A-314.81	Đồng Tháp
14844	66A-312.17	Đồng Tháp	17969	66D-012.42	Đồng Tháp	21094	68C-182.32	Kiên Giang	24219	66A-316.62	Đồng Tháp
14845	66A-312.97	Đồng Tháp	17970	66D-012.60	Đồng Tháp	21095	68C-184.13	Kiên Giang	24220	66A-316.74	Đồng Tháp
14846	66A-316.80	Đồng Tháp	17971	66D-013.17	Đồng Tháp	21096	68C-184.37	Kiên Giang	24221	66A-317.75	Đồng Tháp
14847	66B-023.54	Đồng Tháp	17972	66D-014.64	Đồng Tháp	21097	68C-184.64	Kiên Giang	24222	66A-318.54	Đồng Tháp
14848	66B-027.37	Đồng Tháp	17973	66D-015.20	Đồng Tháp	21098	68D-008.78	Kiên Giang	24223	66B-024.03	Đồng Tháp
14849	66B-027.45	Đồng Tháp	17974	67A-329.20	An Giang	21099	68D-008.91	Kiên Giang	24224	66B-026.84	Đồng Tháp
14850	66C-185.45	Đồng Tháp	17975	67A-329.91	An Giang	21100	68D-009.75	Kiên Giang	24225	66B-027.47	Đồng Tháp
14851	66C-185.87	Đồng Tháp	17976	67A-330.84	An Giang	21101	68D-009.94	Kiên Giang	24226	66C-185.17	Đồng Tháp
14852	66C-186.23	Đồng Tháp	17977	67A-332.13	An Giang	21102	69A-169.42	Cà Mau	24227	66C-186.94	Đồng Tháp
14853	66C-188.20	Đồng Tháp	17978	67A-332.93	An Giang	21103	69A-170.73	Cà Mau	24228	66C-187.37	Đồng Tháp
14854	66C-188.42	Đồng Tháp	17979	67A-335.02	An Giang	21104	69A-172.70	Cà Mau	24229	66C-188.34	Đồng Tháp
14855	66C-188.53	Đồng Tháp	17980	67A-337.60	An Giang	21105	69A-172.78	Cà Mau	24230	66C-190.41	Đồng Tháp
14856	66C-188.61	Đồng Tháp	17981	67A-337.84	An Giang	21106	69A-173.45	Cà Mau	24231	66D-013.97	Đồng Tháp
14857	66C-190.71	Đồng Tháp	17982	67A-338.37	An Giang	21107	69A-174.32	Cà Mau	24232	66D-014.13	Đồng Tháp
14858	66D-011.94	Đồng Tháp	17983	67A-341.17	An Giang	21108	69A-176.46	Cà Mau	24233	67A-330.78	An Giang
14859	66D-012.81	Đồng Tháp	17984	67A-342.30	An Giang	21109	69B-013.62	Cà Mau	24234	67A-337.42	An Giang
14860	66D-015.49	Đồng Tháp	17985	67A-342.97	An Giang	21110	69B-013.67	Cà Mau	24235	67A-339.05	An Giang
14861	67A-330.60	An Giang	17986	67A-343.73	An Giang	21111	69B-015.61	Cà Mau	24236	67A-339.50	An Giang
14862	67A-331.23	An Giang	17987	67A-344.30	An Giang	21112	69C-104.87	Cà Mau	24237	67A-340.32	An Giang
14863	67A-331.41	An Giang	17988	67A-344.61	An Giang	21113	69C-105.12	Cà Mau	24238	67A-340.53	An Giang
14864	67A-331.42	An Giang	17989	67B-032.75	An Giang	21114	69C-105.73	Cà Mau	24239	67A-340.80	An Giang
14865	67A-331.57	An Giang	17990	67B-032.78	An Giang	21115	69C-107.87	Cà Mau	24240	67A-340.82	An Giang
14866	67A-331.84	An Giang	17991	67B-033.01	An Giang	21116	69C-108.21	Cà Mau	24241	67B-033.51	An Giang
14867	67A-333.64	An Giang	17992	67B-033.57	An Giang	21117	69C-109.02	Cà Mau	24242	67C-189.40	An Giang
14868	67A-337.21	An Giang	17993	67C-190.47	An Giang	21118	69C-109.64	Cà Mau	24243	67C-192.12	An Giang
14869	67A-338.52	An Giang	17994	67C-191.14	An Giang	21119	69D-006.48	Cà Mau	24244	67C-193.73	An Giang
14870	67A-338.71	An Giang	17995	67C-193.52	An Giang	21120	69D-006.64	Cà Mau	24245	67D-010.72	An Giang
14871	67A-342.54	An Giang	17996	67C-195.04	An Giang	21121	69D-006.92	Cà Mau	24246	67D-010.75	An Giang
14872	67A-343.67	An Giang	17997	67C-195.97	An Giang	21122	69D-007.10	Cà Mau	24247	67D-011.37	An Giang
14873	67A-344.23	An Giang	17998	67D-009.01	An Giang	21123	69D-007.40	Cà Mau	24248	67D-012.57	An Giang
14874	67A-345.47	An Giang	17999	67D-010.90	An Giang	21124	69D-007.91	Cà Mau	24249	68A-367.75	Kiên Giang
14875	67B-030.51	An Giang	18000	67D-011.62	An Giang	21125	70A-584.70	Tây Ninh	24250	68A-370.05	Kiên Giang
14876	67B-031.72	An Giang	18001	68A-368.31	Kiên Giang	21126	70A-584.80	Tây Ninh	24251	68A-371.67	Kiên Giang
14877	67B-033.04	An Giang	18002	68A-368.92	Kiên Giang	21127	70A-585.14	Tây Ninh	24252	68A-372.46	Kiên Giang
14878	67B-033.14	An Giang	18003	68A-369.43	Kiên Giang	21128	70A-585.51	Tây Ninh	24253	68A-372.75	Kiên Giang
14879	67C-189.31	An Giang	18004	68A-371.82	Kiên Giang	21129	70A-585.87	Tây Ninh	24254	68A-375.02	Kiên Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	67C-189.37	An Giang	18005	68A-375.13	Kiên Giang	21130	70A-585.90	Tây Ninh	24255	68A-379.93	Kiên Giang
14881	67C-191.57	An Giang	18006	68A-376.46	Kiên Giang	21131	70A-587.14	Tây Ninh	24256	68A-381.01	Kiên Giang
14882	67C-193.01	An Giang	18007	68A-376.93	Kiên Giang	21132	70A-587.46	Tây Ninh	24257	68A-381.72	Kiên Giang
14883	67C-194.27	An Giang	18008	68A-377.75	Kiên Giang	21133	70A-588.21	Tây Ninh	24258	68A-382.10	Kiên Giang
14884	67C-195.20	An Giang	18009	68A-378.64	Kiên Giang	21134	70A-591.67	Tây Ninh	24259	68A-382.34	Kiên Giang
14885	67C-195.47	An Giang	18010	68A-379.41	Kiên Giang	21135	70A-592.84	Tây Ninh	24260	68B-034.24	Kiên Giang
14886	67C-196.01	An Giang	18011	68A-381.49	Kiên Giang	21136	70A-594.27	Tây Ninh	24261	68B-034.81	Kiên Giang
14887	67C-197.46	An Giang	18012	68C-179.78	Kiên Giang	21137	70A-594.51	Tây Ninh	24262	68B-035.46	Kiên Giang
14888	67C-197.51	An Giang	18013	68C-180.10	Kiên Giang	21138	70A-600.93	Tây Ninh	24263	68B-036.14	Kiên Giang
14889	67C-197.53	An Giang	18014	68C-180.67	Kiên Giang	21139	70A-601.03	Tây Ninh	24264	68B-036.23	Kiên Giang
14890	67D-010.50	An Giang	18015	68C-181.34	Kiên Giang	21140	70A-602.53	Tây Ninh	24265	68C-177.75	Kiên Giang
14891	67D-012.61	An Giang	18016	68C-182.31	Kiên Giang	21141	70A-602.80	Tây Ninh	24266	68C-179.20	Kiên Giang
14892	68A-365.80	Kiên Giang	18017	68C-183.82	Kiên Giang	21142	70A-603.76	Tây Ninh	24267	68C-181.02	Kiên Giang
14893	68A-366.57	Kiên Giang	18018	68C-184.04	Kiên Giang	21143	70A-607.53	Tây Ninh	24268	68C-183.31	Kiên Giang
14894	68A-366.93	Kiên Giang	18019	68C-184.47	Kiên Giang	21144	70A-608.52	Tây Ninh	24269	68C-183.80	Kiên Giang
14895	68A-367.62	Kiên Giang	18020	68D-009.07	Kiên Giang	21145	70A-608.61	Tây Ninh	24270	68D-007.60	Kiên Giang
14896	68A-367.74	Kiên Giang	18021	68D-009.50	Kiên Giang	21146	70A-609.02	Tây Ninh	24271	68D-007.61	Kiên Giang
14897	68A-369.57	Kiên Giang	18022	68D-009.62	Kiên Giang	21147	70A-609.30	Tây Ninh	24272	68D-008.32	Kiên Giang
14898	68A-369.74	Kiên Giang	18023	68D-010.13	Kiên Giang	21148	70A-611.34	Tây Ninh	24273	69A-169.02	Cà Mau
14899	68A-369.97	Kiên Giang	18024	68D-010.62	Kiên Giang	21149	70A-612.07	Tây Ninh	24274	69A-169.48	Cà Mau
14900	68A-373.82	Kiên Giang	18025	69A-169.67	Cà Mau	21150	70A-612.17	Tây Ninh	24275	69A-172.13	Cà Mau
14901	68A-376.32	Kiên Giang	18026	69A-169.84	Cà Mau	21151	70A-612.23	Tây Ninh	24276	69A-173.42	Cà Mau
14902	68A-377.71	Kiên Giang	18027	69A-171.24	Cà Mau	21152	70A-613.46	Tây Ninh	24277	69A-173.43	Cà Mau
14903	68A-377.87	Kiên Giang	18028	69A-172.51	Cà Mau	21153	70A-614.32	Tây Ninh	24278	69A-174.07	Cà Mau
14904	68A-382.31	Kiên Giang	18029	69A-175.52	Cà Mau	21154	70A-615.43	Tây Ninh	24279	69A-175.72	Cà Mau
14905	68B-035.13	Kiên Giang	18030	69A-176.53	Cà Mau	21155	70B-036.14	Tây Ninh	24280	69A-175.81	Cà Mau
14906	68B-035.47	Kiên Giang	18031	69B-014.37	Cà Mau	21156	70B-036.94	Tây Ninh	24281	69A-176.04	Cà Mau
14907	68B-035.72	Kiên Giang	18032	69B-014.61	Cà Mau	21157	70C-213.72	Tây Ninh	24282	69B-015.71	Cà Mau
14908	68B-036.78	Kiên Giang	18033	69B-017.13	Cà Mau	21158	70C-214.48	Tây Ninh	24283	69B-015.80	Cà Mau
14909	68B-037.91	Kiên Giang	18034	69B-017.30	Cà Mau	21159	70C-216.50	Tây Ninh	24284	69B-016.90	Cà Mau
14910	68C-180.82	Kiên Giang	18035	69C-104.32	Cà Mau	21160	70C-217.34	Tây Ninh	24285	69B-017.04	Cà Mau
14911	68C-183.92	Kiên Giang	18036	69C-108.64	Cà Mau	21161	70C-217.48	Tây Ninh	24286	69C-104.73	Cà Mau
14912	68D-007.05	Kiên Giang	18037	69C-109.81	Cà Mau	21162	70C-219.45	Tây Ninh	24287	69C-106.30	Cà Mau
14913	68D-009.37	Kiên Giang	18038	69D-006.62	Cà Mau	21163	70C-219.48	Tây Ninh	24288	69C-108.70	Cà Mau
14914	68D-009.80	Kiên Giang	18039	69D-008.23	Cà Mau	21164	70D-011.80	Tây Ninh	24289	69C-109.20	Cà Mau
14915	69A-168.82	Cà Mau	18040	69D-008.27	Cà Mau	21165	70D-014.74	Tây Ninh	24290	69D-005.70	Cà Mau
14916	69A-170.84	Cà Mau	18041	70A-586.92	Tây Ninh	21166	71A-212.52	Bến Tre	24291	69D-007.47	Cà Mau
14917	69A-171.78	Cà Mau	18042	70A-587.23	Tây Ninh	21167	71A-212.70	Bến Tre	24292	70A-585.01	Tây Ninh
14918	69A-172.37	Cà Mau	18043	70A-589.14	Tây Ninh	21168	71A-216.70	Bến Tre	24293	70A-585.53	Tây Ninh
14919	69A-173.46	Cà Mau	18044	70A-593.53	Tây Ninh	21169	71A-218.72	Bến Tre	24294	70A-586.10	Tây Ninh
14920	69A-174.62	Cà Mau	18045	70A-594.01	Tây Ninh	21170	71A-223.05	Bến Tre	24295	70A-590.47	Tây Ninh
14921	69A-176.48	Cà Mau	18046	70A-594.87	Tây Ninh	21171	71A-223.45	Bến Tre	24296	70A-591.52	Tây Ninh
14922	69B-014.52	Cà Mau	18047	70A-594.90	Tây Ninh	21172	71B-022.73	Bến Tre	24297	70A-592.34	Tây Ninh
14923	69B-016.75	Cà Mau	18048	70A-598.04	Tây Ninh	21173	71B-023.91	Bến Tre	24298	70A-593.54	Tây Ninh
14924	69B-016.80	Cà Mau	18049	70A-599.13	Tây Ninh	21174	71B-023.94	Bến Tre	24299	70A-594.47	Tây Ninh
14925	69C-105.48	Cà Mau	18050	70A-599.51	Tây Ninh	21175	71B-024.74	Bến Tre	24300	70A-594.80	Tây Ninh
14926	69C-107.84	Cà Mau	18051	70A-599.70	Tây Ninh	21176	71B-025.34	Bến Tre	24301	70A-595.07	Tây Ninh
14927	69D-007.43	Cà Mau	18052	70A-599.90	Tây Ninh	21177	71B-025.61	Bến Tre	24302	70A-595.62	Tây Ninh
14928	69D-007.51	Cà Mau	18053	70A-600.45	Tây Ninh	21178	71C-135.62	Bến Tre	24303	70A-595.81	Tây Ninh
14929	69D-007.92	Cà Mau	18054	70A-600.78	Tây Ninh	21179	71C-136.02	Bến Tre	24304	70A-596.72	Tây Ninh
14930	69D-008.42	Cà Mau	18055	70A-601.80	Tây Ninh	21180	71C-136.41	Bến Tre	24305	70A-601.05	Tây Ninh
14931	70A-585.31	Tây Ninh	18056	70A-603.24	Tây Ninh	21181	71C-138.73	Bến Tre	24306	70A-601.93	Tây Ninh
14932	70A-585.46	Tây Ninh	18057	70A-603.87	Tây Ninh	21182	71D-005.90	Bến Tre	24307	70A-602.24	Tây Ninh
14933	70A-586.40	Tây Ninh	18058	70A-603.92	Tây Ninh	21183	71D-008.67	Bến Tre	24308	70A-602.54	Tây Ninh
14934	70A-587.61	Tây Ninh	18059	70A-606.45	Tây Ninh	21184	72A-844.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	24309	70A-603.47	Tây Ninh
14935	70A-588.74	Tây Ninh	18060	70A-607.80	Tây Ninh	21185	72A-845.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24310	70A-603.72	Tây Ninh
14936	70A-591.30	Tây Ninh	18061	70A-608.12	Tây Ninh	21186	72A-845.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24311	70A-605.02	Tây Ninh
14937	70A-593.72	Tây Ninh	18062	70A-608.49	Tây Ninh	21187	72A-850.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	24312	70A-605.71	Tây Ninh
14938	70A-594.10	Tây Ninh	18063	70A-610.51	Tây Ninh	21188	72A-851.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24313	70A-606.12	Tây Ninh
14939	70A-597.34	Tây Ninh	18064	70A-611.54	Tây Ninh	21189	72A-851.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24314	70A-610.37	Tây Ninh
14940	70A-597.57	Tây Ninh	18065	70B-034.12	Tây Ninh	21190	72A-852.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24315	70A-611.40	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14941	70A-599.07	Tây Ninh	18066	70B-035.45	Tây Ninh	21191	72A-852.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	24316	70A-611.45	Tây Ninh
14942	70A-599.21	Tây Ninh	18067	70B-037.21	Tây Ninh	21192	72A-853.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	24317	70A-611.51	Tây Ninh
14943	70A-599.60	Tây Ninh	18068	70B-037.27	Tây Ninh	21193	72A-855.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24318	70A-611.74	Tây Ninh
14944	70A-602.90	Tây Ninh	18069	70B-037.31	Tây Ninh	21194	72A-855.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24319	70A-612.47	Tây Ninh
14945	70A-602.97	Tây Ninh	18070	70B-037.54	Tây Ninh	21195	72A-856.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24320	70A-613.02	Tây Ninh
14946	70A-603.40	Tây Ninh	18071	70C-214.60	Tây Ninh	21196	72A-857.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	24321	70B-034.20	Tây Ninh
14947	70A-603.64	Tây Ninh	18072	70C-215.24	Tây Ninh	21197	72A-858.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24322	70B-034.71	Tây Ninh
14948	70A-606.93	Tây Ninh	18073	70C-215.31	Tây Ninh	21198	72A-859.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	24323	70B-035.64	Tây Ninh
14949	70A-607.73	Tây Ninh	18074	70C-218.24	Tây Ninh	21199	72A-859.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24324	70B-036.21	Tây Ninh
14950	70A-609.91	Tây Ninh	18075	70C-218.47	Tây Ninh	21200	72A-860.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	24325	70B-036.43	Tây Ninh
14951	70A-610.14	Tây Ninh	18076	70C-218.90	Tây Ninh	21201	72A-861.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24326	70B-036.60	Tây Ninh
14952	70A-613.30	Tây Ninh	18077	70C-219.05	Tây Ninh	21202	72A-861.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	24327	70B-036.61	Tây Ninh
14953	70A-613.92	Tây Ninh	18078	70D-011.13	Tây Ninh	21203	72A-863.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	24328	70C-214.87	Tây Ninh
14954	70B-035.97	Tây Ninh	18079	70D-011.21	Tây Ninh	21204	72A-863.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24329	70C-215.57	Tây Ninh
14955	70B-036.10	Tây Ninh	18080	70D-012.60	Tây Ninh	21205	72A-865.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24330	70C-216.01	Tây Ninh
14956	70B-036.13	Tây Ninh	18081	70D-013.46	Tây Ninh	21206	72A-866.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24331	70C-219.34	Tây Ninh
14957	70B-036.24	Tây Ninh	18082	71A-215.07	Bến Tre	21207	72A-868.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	24332	70C-219.37	Tây Ninh
14958	70B-038.07	Tây Ninh	18083	71A-217.14	Bến Tre	21208	72A-868.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	24333	70D-011.23	Tây Ninh
14959	70C-213.78	Tây Ninh	18084	71A-217.90	Bến Tre	21209	72A-868.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	24334	70D-011.82	Tây Ninh
14960	70C-215.49	Tây Ninh	18085	71A-218.90	Bến Tre	21210	72A-869.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	24335	70D-013.60	Tây Ninh
14961	70C-216.42	Tây Ninh	18086	71A-220.07	Bến Tre	21211	72A-870.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	24336	70D-013.84	Tây Ninh
14962	70C-217.05	Tây Ninh	18087	71A-221.71	Bến Tre	21212	72A-871.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24337	71A-214.20	Bến Tre
14963	70C-219.40	Tây Ninh	18088	71A-221.78	Bến Tre	21213	72A-872.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	24338	71A-214.27	Bến Tre
14964	71A-212.53	Bến Tre	18089	71B-024.03	Bến Tre	21214	72A-873.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24339	71A-216.82	Bến Tre
14965	71A-212.81	Bến Tre	18090	71C-135.24	Bến Tre	21215	72A-878.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	24340	71A-216.84	Bến Tre
14966	71A-216.30	Bến Tre	18091	71C-135.30	Bến Tre	21216	72A-878.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24341	71A-219.74	Bến Tre
14967	71A-217.48	Bến Tre	18092	71C-135.46	Bến Tre	21217	72A-879.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24342	71A-220.61	Bến Tre
14968	71A-217.53	Bến Tre	18093	71C-138.41	Bến Tre	21218	72A-880.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24343	71A-223.51	Bến Tre
14969	71A-217.80	Bến Tre	18094	71C-138.48	Bến Tre	21219	72A-880.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	24344	71B-022.97	Bến Tre
14970	71A-217.92	Bến Tre	18095	71D-007.02	Bến Tre	21220	72A-881.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24345	71B-023.47	Bến Tre
14971	71A-219.50	Bến Tre	18096	72A-845.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21221	72A-882.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24346	71B-023.60	Bến Tre
14972	71A-220.34	Bến Tre	18097	72A-846.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21222	72A-883.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	24347	71B-024.37	Bến Tre
14973	71A-222.42	Bến Tre	18098	72A-846.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	21223	72B-046.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24348	71B-025.76	Bến Tre
14974	71B-023.82	Bến Tre	18099	72A-848.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21224	72B-046.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	24349	71C-134.60	Bến Tre
14975	71B-023.90	Bến Tre	18100	72A-851.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21225	72B-047.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24350	71C-136.64	Bến Tre
14976	71B-024.60	Bến Tre	18101	72A-851.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	21226	72C-266.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	24351	71C-136.70	Bến Tre
14977	71C-134.05	Bến Tre	18102	72A-852.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	21227	72C-268.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	24352	71C-138.64	Bến Tre
14978	71C-136.24	Bến Tre	18103	72A-853.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21228	72C-269.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	24353	71D-007.03	Bến Tre
14979	71C-136.27	Bến Tre	18104	72A-853.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	21229	72C-270.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	24354	71D-008.57	Bến Tre
14980	71C-136.72	Bến Tre	18105	72A-855.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21230	72C-271.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	24355	72A-844.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14981	71C-137.84	Bến Tre	18106	72A-857.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	21231	72C-271.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24356	72A-846.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14982	71C-137.90	Bến Tre	18107	72A-860.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21232	72C-273.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24357	72A-848.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14983	72A-846.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18108	72A-863.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21233	72C-276.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	24358	72A-849.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
14984	72A-848.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18109	72A-864.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	21234	72C-279.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24359	72A-849.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14985	72A-848.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	18110	72A-866.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	21235	72C-279.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24360	72A-850.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
14986	72A-852.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	18111	72A-867.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21236	72D-013.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24361	72A-851.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14987	72A-853.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	18112	72A-867.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21237	72D-013.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24362	72A-851.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14988	72A-855.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	18113	72A-867.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21238	72D-016.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	72A-852.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
14989	72A-857.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	18114	72A-871.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21239	72D-016.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	24364	72A-854.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14990	72A-857.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18115	72A-873.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	21240	73A-369.91	Quảng Bình	24365	72A-855.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14991	72A-858.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	18116	72A-873.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21241	73A-370.49	Quảng Bình	24366	72A-856.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14992	72A-859.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	18117	72A-873.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21242	73A-374.07	Quảng Bình	24367	72A-857.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
14993	72A-859.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18118	72A-874.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21243	73A-375.64	Quảng Bình	24368	72A-859.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
14994	72A-862.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18119	72A-875.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21244	73A-375.71	Quảng Bình	24369	72A-859.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
14995	72A-863.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	18120	72A-875.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21245	73A-377.01	Quảng Bình	24370	72A-861.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14996	72A-866.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	18121	72A-878.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21246	73B-017.97	Quảng Bình	24371	72A-864.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14997	72A-869.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18122	72A-878.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21247	73B-019.24	Quảng Bình	24372	72A-865.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14998	72A-870.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	18123	72A-883.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21248	73B-019.31	Quảng Bình	24373	72A-866.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
14999	72A-871.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	18124	72B-045.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21249	73B-019.90	Quảng Bình	24374	72A-867.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
15000	72A-873.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	18125	72B-045.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21250	73B-020.31	Quảng Bình	24375	72A-867.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
15001	72A-874.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	18126	72B-048.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	21251	73B-020.49	Quảng Bình	24376	72A-869.67	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	72A-875.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18127	72B-048.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21252	73C-192.61	Quảng Bình	24377	72A-869.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
15003	72A-878.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	18128	72C-266.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21253	73C-194.67	Quảng Bình	24378	72A-870.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
15004	72A-880.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	18129	72C-267.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	21254	73C-195.10	Quảng Bình	24379	72A-870.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
15005	72A-881.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	18130	72C-268.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21255	74A-279.49	Quảng Trị	24380	72A-871.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
15006	72A-881.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18131	72C-268.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21256	74A-280.72	Quảng Trị	24381	72A-871.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
15007	72A-881.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	18132	72C-272.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	21257	74A-282.54	Quảng Trị	24382	72A-872.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
15008	72A-883.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	18133	72C-272.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21258	74A-285.45	Quảng Trị	24383	72A-873.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
15009	72C-264.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18134	72C-272.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	21259	74B-017.42	Quảng Trị	24384	72A-874.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
15010	72C-264.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18135	72C-273.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21260	74B-020.71	Quảng Trị	24385	72A-875.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
15011	72C-265.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	18136	72C-277.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21261	74C-144.43	Quảng Trị	24386	72A-876.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
15012	72C-266.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	18137	72C-277.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	21262	74C-144.93	Quảng Trị	24387	72A-878.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
15013	72C-266.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	18138	72C-277.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21263	74C-147.57	Quảng Trị	24388	72A-880.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
15014	72C-267.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	18139	72C-278.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21264	74C-147.91	Quảng Trị	24389	72B-046.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
15015	72C-268.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	18140	72C-278.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	21265	74D-012.80	Quảng Trị	24390	72B-046.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
15016	72C-269.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	18141	72C-278.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	21266	74D-013.07	Quảng Trị	24391	72C-265.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
15017	72C-274.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18142	72C-279.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	21267	74D-013.67	Quảng Trị	24392	72C-266.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
15018	72C-274.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	18143	72C-280.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21268	74D-014.91	Quảng Trị	24393	72C-266.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
15019	72C-275.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18144	72C-281.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	21269	75A-387.57	Thừa Thiên Huế	24394	72C-267.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
15020	72C-281.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	18145	72D-013.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21270	75A-389.54	Thừa Thiên Huế	24395	72C-269.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
15021	72D-014.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18146	73A-370.54	Quảng Bình	21271	75A-389.97	Thừa Thiên Huế	24396	72C-272.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
15022	73A-370.46	Quảng Bình	18147	73A-371.07	Quảng Bình	21272	75A-391.42	Thừa Thiên Huế	24397	72C-273.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
15023	73A-370.78	Quảng Bình	18148	73A-372.45	Quảng Bình	21273	75A-393.78	Thừa Thiên Huế	24398	72C-275.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
15024	73A-371.50	Quảng Bình	18149	73A-373.91	Quảng Bình	21274	75A-396.64	Thừa Thiên Huế	24399	72C-275.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
15025	73A-371.81	Quảng Bình	18150	73A-374.30	Quảng Bình	21275	75A-396.73	Thừa Thiên Huế	24400	72C-278.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
15026	73A-373.32	Quảng Bình	18151	73A-374.52	Quảng Bình	21276	75A-397.81	Thừa Thiên Huế	24401	72C-280.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
15027	73A-373.64	Quảng Bình	18152	73A-378.76	Quảng Bình	21277	75A-398.41	Thừa Thiên Huế	24402	72C-281.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
15028	73A-375.81	Quảng Bình	18153	73A-379.53	Quảng Bình	21278	75A-399.97	Thừa Thiên Huế	24403	72C-281.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
15029	73A-375.90	Quảng Bình	18154	73A-380.41	Quảng Bình	21279	75A-400.70	Thừa Thiên Huế	24404	72C-282.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
15030	73A-376.04	Quảng Bình	18155	73A-381.07	Quảng Bình	21280	75A-401.43	Thừa Thiên Huế	24405	72C-282.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
15031	73A-377.45	Quảng Bình	18156	73B-019.27	Quảng Bình	21281	75A-401.53	Thừa Thiên Huế	24406	72D-014.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
15032	73A-378.51	Quảng Bình	18157	73B-020.32	Quảng Bình	21282	75A-402.30	Thừa Thiên Huế	24407	72D-015.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
15033	73A-379.61	Quảng Bình	18158	73B-020.45	Quảng Bình	21283	75B-029.80	Thừa Thiên Huế	24408	72D-016.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
15034	73A-380.87	Quảng Bình	18159	73C-191.70	Quảng Bình	21284	75C-157.42	Thừa Thiên Huế	24409	73A-370.48	Quảng Bình
15035	73A-381.12	Quảng Bình	18160	73C-192.10	Quảng Bình	21285	75C-157.92	Thừa Thiên Huế	24410	73A-371.48	Quảng Bình
15036	73A-382.10	Quảng Bình	18161	73C-194.46	Quảng Bình	21286	75C-158.48	Thừa Thiên Huế	24411	73A-372.03	Quảng Bình
15037	73B-017.60	Quảng Bình	18162	73C-195.14	Quảng Bình	21287	75C-159.01	Thừa Thiên Huế	24412	73A-374.01	Quảng Bình
15038	73B-019.40	Quảng Bình	18163	73C-196.13	Quảng Bình	21288	75C-159.12	Thừa Thiên Huế	24413	73A-376.31	Quảng Bình
15039	73B-020.27	Quảng Bình	18164	73C-196.14	Quảng Bình	21289	75C-159.21	Thừa Thiên Huế	24414	73A-382.48	Quảng Bình
15040	73B-020.48	Quảng Bình	18165	73D-008.76	Quảng Bình	21290	75C-164.53	Thừa Thiên Huế	24415	73B-016.71	Quảng Bình
15041	73C-192.30	Quảng Bình	18166	73D-009.61	Quảng Bình	21291	76A-324.01	Quảng Ngãi	24416	73B-018.31	Quảng Bình
15042	73C-195.07	Quảng Bình	18167	73D-011.05	Quảng Bình	21292	76A-324.71	Quảng Ngãi	24417	73B-020.61	Quảng Bình
15043	73C-197.52	Quảng Bình	18168	73D-012.03	Quảng Bình	21293	76A-324.73	Quảng Ngãi	24418	73C-191.94	Quảng Bình
15044	73D-008.57	Quảng Bình	18169	74A-277.93	Quảng Trị	21294	76A-325.76	Quảng Ngãi	24419	73C-193.47	Quảng Bình
15045	73D-009.14	Quảng Bình	18170	74A-278.02	Quảng Trị	21295	76A-327.41	Quảng Ngãi	24420	73C-193.75	Quảng Bình
15046	73D-009.41	Quảng Bình	18171	74A-278.45	Quảng Trị	21296	76A-327.70	Quảng Ngãi	24421	73C-194.21	Quảng Bình
15047	73D-011.34	Quảng Bình	18172	74A-280.64	Quảng Trị	21297	76A-328.81	Quảng Ngãi	24422	73C-194.41	Quảng Bình
15048	73D-011.97	Quảng Bình	18173	74A-284.64	Quảng Trị	21298	76A-330.10	Quảng Ngãi	24423	73C-195.87	Quảng Bình
15049	74A-279.20	Quảng Trị	18174	74A-286.48	Quảng Trị	21299	76A-334.03	Quảng Ngãi	24424	73D-011.02	Quảng Bình
15050	74A-280.45	Quảng Trị	18175	74B-017.97	Quảng Trị	21300	76A-335.21	Quảng Ngãi	24425	74A-282.43	Quảng Trị
15051	74A-282.21	Quảng Trị	18176	74B-018.21	Quảng Trị	21301	76A-335.24	Quảng Ngãi	24426	74A-286.97	Quảng Trị
15052	74A-282.31	Quảng Trị	18177	74B-019.31	Quảng Trị	21302	76A-336.60	Quảng Ngãi	24427	74B-016.94	Quảng Trị
15053	74A-282.42	Quảng Trị	18178	74C-144.42	Quảng Trị	21303	76A-336.64	Quảng Ngãi	24428	74B-017.43	Quảng Trị
15054	74A-284.94	Quảng Trị	18179	74C-145.07	Quảng Trị	21304	76B-028.74	Quảng Ngãi	24429	74B-020.07	Quảng Trị
15055	74A-287.57	Quảng Trị	18180	74C-145.50	Quảng Trị	21305	76B-028.80	Quảng Ngãi	24430	74C-144.30	Quảng Trị
15056	74B-018.31	Quảng Trị	18181	74C-149.40	Quảng Trị	21306	76C-177.80	Quảng Ngãi	24431	74C-145.67	Quảng Trị
15057	74B-019.87	Quảng Trị	18182	74C-149.62	Quảng Trị	21307	76C-178.54	Quảng Ngãi	24432	74C-146.17	Quảng Trị
15058	74B-020.34	Quảng Trị	18183	74C-150.14	Quảng Trị	21308	76C-178.64	Quảng Ngãi	24433	74C-147.43	Quảng Trị
15059	74C-144.03	Quảng Trị	18184	74C-150.21	Quảng Trị	21309	76C-179.12	Quảng Ngãi	24434	74C-149.52	Quảng Trị
15060	74C-144.73	Quảng Trị	18185	74D-013.02	Quảng Trị	21310	76C-179.49	Quảng Ngãi	24435	74C-149.78	Quảng Trị
15061	74C-145.20	Quảng Trị	18186	74D-013.17	Quảng Trị	21311	76C-180.78	Quảng Ngãi	24436	74D-014.07	Quảng Trị
15062	74C-145.73	Quảng Trị	18187	74D-013.21	Quảng Trị	21312	76C-180.90	Quảng Ngãi	24437	74D-015.41	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15063	74C-146.20	Quảng Trị	18188	74D-013.57	Quảng Trị	21313	76C-181.43	Quảng Ngãi	24438	74D-015.90	Quảng Trị
15064	74C-146.73	Quảng Trị	18189	75A-387.90	Thừa Thiên Huế	21314	76C-181.53	Quảng Ngãi	24439	75A-389.02	Thừa Thiên Huế
15065	74C-147.04	Quảng Trị	18190	75A-390.67	Thừa Thiên Huế	21315	76D-012.73	Quảng Ngãi	24440	75A-389.76	Thừa Thiên Huế
15066	74C-149.74	Quảng Trị	18191	75A-391.24	Thừa Thiên Huế	21316	76D-015.72	Quảng Ngãi	24441	75A-390.52	Thừa Thiên Huế
15067	74C-150.04	Quảng Trị	18192	75A-391.32	Thừa Thiên Huế	21317	77A-356.17	Bình Định	24442	75A-391.75	Thừa Thiên Huế
15068	74D-014.62	Quảng Trị	18193	75A-392.71	Thừa Thiên Huế	21318	77A-356.74	Bình Định	24443	75A-394.20	Thừa Thiên Huế
15069	74D-015.50	Quảng Trị	18194	75A-393.27	Thừa Thiên Huế	21319	77A-357.04	Bình Định	24444	75A-396.03	Thừa Thiên Huế
15070	75A-387.74	Thừa Thiên Huế	18195	75A-393.70	Thừa Thiên Huế	21320	77A-357.48	Bình Định	24445	75A-396.30	Thừa Thiên Huế
15071	75A-388.20	Thừa Thiên Huế	18196	75A-393.81	Thừa Thiên Huế	21321	77A-358.03	Bình Định	24446	75A-400.48	Thừa Thiên Huế
15072	75A-389.51	Thừa Thiên Huế	18197	75A-394.84	Thừa Thiên Huế	21322	77A-359.84	Bình Định	24447	75A-401.12	Thừa Thiên Huế
15073	75A-392.94	Thừa Thiên Huế	18198	75A-396.87	Thừa Thiên Huế	21323	77A-361.80	Bình Định	24448	75A-401.82	Thừa Thiên Huế
15074	75A-394.75	Thừa Thiên Huế	18199	75A-398.92	Thừa Thiên Huế	21324	77A-366.97	Bình Định	24449	75A-402.14	Thừa Thiên Huế
15075	75A-395.91	Thừa Thiên Huế	18200	75A-399.27	Thừa Thiên Huế	21325	77A-367.70	Bình Định	24450	75A-403.01	Thừa Thiên Huế
15076	75A-396.71	Thừa Thiên Huế	18201	75A-400.91	Thừa Thiên Huế	21326	77A-367.82	Bình Định	24451	75B-029.37	Thừa Thiên Huế
15077	75A-398.05	Thừa Thiên Huế	18202	75A-402.49	Thừa Thiên Huế	21327	77A-368.07	Bình Định	24452	75B-029.71	Thừa Thiên Huế
15078	75A-398.81	Thừa Thiên Huế	18203	75A-402.72	Thừa Thiên Huế	21328	77A-368.42	Bình Định	24453	75B-029.73	Thừa Thiên Huế
15079	75A-399.60	Thừa Thiên Huế	18204	75B-029.61	Thừa Thiên Huế	21329	77A-369.93	Bình Định	24454	75C-158.87	Thừa Thiên Huế
15080	75A-399.84	Thừa Thiên Huế	18205	75B-030.01	Thừa Thiên Huế	21330	77C-261.75	Bình Định	24455	75C-159.52	Thừa Thiên Huế
15081	75A-400.87	Thừa Thiên Huế	18206	75B-030.34	Thừa Thiên Huế	21331	77C-265.01	Bình Định	24456	75C-161.04	Thừa Thiên Huế
15082	75B-031.34	Thừa Thiên Huế	18207	75B-030.54	Thừa Thiên Huế	21332	77C-265.21	Bình Định	24457	75C-162.02	Thừa Thiên Huế
15083	75B-031.87	Thừa Thiên Huế	18208	75B-031.67	Thừa Thiên Huế	21333	77C-265.61	Bình Định	24458	75C-164.40	Thừa Thiên Huế
15084	75C-156.80	Thừa Thiên Huế	18209	75B-031.73	Thừa Thiên Huế	21334	77C-266.94	Bình Định	24459	75D-010.31	Thừa Thiên Huế
15085	75C-157.13	Thừa Thiên Huế	18210	75C-157.48	Thừa Thiên Huế	21335	77D-008.74	Bình Định	24460	75D-011.02	Thừa Thiên Huế
15086	75C-159.82	Thừa Thiên Huế	18211	75C-159.23	Thừa Thiên Huế	21336	77D-009.91	Bình Định	24461	76A-325.40	Quảng Ngãi
15087	75C-161.27	Thừa Thiên Huế	18212	75C-161.49	Thừa Thiên Huế	21337	78A-216.91	Phú Yên	24462	76A-325.67	Quảng Ngãi
15088	75C-164.04	Thừa Thiên Huế	18213	75C-164.49	Thừa Thiên Huế	21338	78A-217.52	Phú Yên	24463	76A-325.80	Quảng Ngãi
15089	75D-009.49	Thừa Thiên Huế	18214	75D-009.57	Thừa Thiên Huế	21339	78A-218.61	Phú Yên	24464	76A-326.50	Quảng Ngãi
15090	75D-010.21	Thừa Thiên Huế	18215	75D-011.30	Thừa Thiên Huế	21340	78A-218.67	Phú Yên	24465	76A-327.43	Quảng Ngãi
15091	75D-011.23	Thừa Thiên Huế	18216	75D-011.57	Thừa Thiên Huế	21341	78A-220.57	Phú Yên	24466	76A-327.51	Quảng Ngãi
15092	75D-012.73	Thừa Thiên Huế	18217	75D-013.27	Thừa Thiên Huế	21342	78A-221.17	Phú Yên	24467	76A-327.62	Quảng Ngãi
15093	76A-324.41	Quảng Ngãi	18218	75D-013.30	Thừa Thiên Huế	21343	78A-221.41	Phú Yên	24468	76A-328.90	Quảng Ngãi
15094	76A-325.81	Quảng Ngãi	18219	76A-324.94	Quảng Ngãi	21344	78A-221.94	Phú Yên	24469	76A-329.37	Quảng Ngãi
15095	76A-326.73	Quảng Ngãi	18220	76A-325.13	Quảng Ngãi	21345	78A-223.13	Phú Yên	24470	76A-330.37	Quảng Ngãi
15096	76A-328.73	Quảng Ngãi	18221	76A-325.57	Quảng Ngãi	21346	78A-223.70	Phú Yên	24471	76A-331.54	Quảng Ngãi
15097	76A-333.84	Quảng Ngãi	18222	76A-326.03	Quảng Ngãi	21347	78A-225.93	Phú Yên	24472	76A-332.50	Quảng Ngãi
15098	76B-027.13	Quảng Ngãi	18223	76A-327.21	Quảng Ngãi	21348	78A-226.02	Phú Yên	24473	76A-333.87	Quảng Ngãi
15099	76B-027.80	Quảng Ngãi	18224	76A-330.67	Quảng Ngãi	21349	78B-020.34	Phú Yên	24474	76A-334.53	Quảng Ngãi
15100	76B-028.03	Quảng Ngãi	18225	76A-332.81	Quảng Ngãi	21350	78B-020.87	Phú Yên	24475	76A-335.92	Quảng Ngãi
15101	76C-179.53	Quảng Ngãi	18226	76A-332.90	Quảng Ngãi	21351	78C-128.40	Phú Yên	24476	76B-028.73	Quảng Ngãi
15102	76C-180.31	Quảng Ngãi	18227	76A-334.75	Quảng Ngãi	21352	78C-128.92	Phú Yên	24477	76B-030.50	Quảng Ngãi
15103	76D-012.40	Quảng Ngãi	18228	76A-335.05	Quảng Ngãi	21353	78D-008.57	Phú Yên	24478	76C-178.57	Quảng Ngãi
15104	76D-013.27	Quảng Ngãi	18229	76A-335.84	Quảng Ngãi	21354	78D-010.07	Phú Yên	24479	76C-178.82	Quảng Ngãi
15105	76D-013.54	Quảng Ngãi	18230	76A-336.61	Quảng Ngãi	21355	79A-568.94	Khánh Hòa	24480	76C-179.07	Quảng Ngãi
15106	76D-013.93	Quảng Ngãi	18231	76B-027.03	Quảng Ngãi	21356	79A-569.30	Khánh Hòa	24481	76C-180.40	Quảng Ngãi
15107	76D-014.81	Quảng Ngãi	18232	76B-027.47	Quảng Ngãi	21357	79A-570.32	Khánh Hòa	24482	76C-180.50	Quảng Ngãi
15108	76D-014.90	Quảng Ngãi	18233	76B-027.60	Quảng Ngãi	21358	79A-570.87	Khánh Hòa	24483	77A-356.90	Bình Định
15109	77A-356.84	Bình Định	18234	76B-028.27	Quảng Ngãi	21359	79A-571.13	Khánh Hòa	24484	77A-358.07	Bình Định
15110	77A-359.80	Bình Định	18235	76B-028.71	Quảng Ngãi	21360	79A-573.70	Khánh Hòa	24485	77A-359.05	Bình Định
15111	77A-359.81	Bình Định	18236	76C-180.02	Quảng Ngãi	21361	79A-573.71	Khánh Hòa	24486	77A-360.93	Bình Định
15112	77A-364.57	Bình Định	18237	76C-180.03	Quảng Ngãi	21362	79A-576.54	Khánh Hòa	24487	77A-361.37	Bình Định
15113	77A-365.20	Bình Định	18238	76D-013.30	Quảng Ngãi	21363	79A-577.41	Khánh Hòa	24488	77A-362.05	Bình Định
15114	77A-367.81	Bình Định	18239	76D-013.67	Quảng Ngãi	21364	79A-578.27	Khánh Hòa	24489	77A-362.37	Bình Định
15115	77A-368.17	Bình Định	18240	76D-014.87	Quảng Ngãi	21365	79A-579.01	Khánh Hòa	24490	77A-363.14	Bình Định
15116	77A-369.73	Bình Định	18241	76D-015.02	Quảng Ngãi	21366	79A-582.64	Khánh Hòa	24491	77A-363.75	Bình Định
15117	77A-371.30	Bình Định	18242	77A-357.23	Bình Định	21367	79A-583.13	Khánh Hòa	24492	77A-364.93	Bình Định
15118	77A-371.60	Bình Định	18243	77A-358.10	Bình Định	21368	79A-583.45	Khánh Hòa	24493	77A-366.13	Bình Định
15119	77B-037.74	Bình Định	18244	77A-361.31	Bình Định	21369	79A-584.40	Khánh Hòa	24494	77A-366.82	Bình Định
15120	77B-037.80	Bình Định	18245	77A-362.14	Bình Định	21370	79A-584.64	Khánh Hòa	24495	77A-371.51	Bình Định
15121	77B-038.12	Bình Định	18246	77A-364.48	Bình Định	21371	79A-584.71	Khánh Hòa	24496	77B-038.81	Bình Định
15122	77C-261.46	Bình Định	18247	77A-365.23	Bình Định	21372	79A-587.54	Khánh Hòa	24497	77B-040.62	Bình Định
15123	77C-262.43	Bình Định	18248	77A-369.70	Bình Định	21373	79A-588.80	Khánh Hòa	24498	77C-262.45	Bình Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	77D-007.34	Bình Định	18249	77A-370.72	Bình Định	21374	79A-590.30	Khánh Hòa	24499	77C-262.75	Bình Định
15125	77D-007.37	Bình Định	18250	77A-371.64	Bình Định	21375	79A-592.74	Khánh Hòa	24500	77C-262.90	Bình Định
15126	77D-007.74	Bình Định	18251	77B-040.76	Bình Định	21376	79A-592.91	Khánh Hòa	24501	77C-264.72	Bình Định
15127	77D-010.23	Bình Định	18252	77C-261.73	Bình Định	21377	79B-043.52	Khánh Hòa	24502	77C-266.60	Bình Định
15128	78A-216.05	Phú Yên	18253	77C-265.67	Bình Định	21378	79B-044.47	Khánh Hòa	24503	77D-007.54	Bình Định
15129	78A-216.43	Phú Yên	18254	77C-267.71	Bình Định	21379	79B-044.50	Khánh Hòa	24504	77D-008.73	Bình Định
15130	78A-217.04	Phú Yên	18255	77D-008.64	Bình Định	21380	79B-045.90	Khánh Hòa	24505	77D-010.50	Bình Định
15131	78A-218.53	Phú Yên	18256	77D-009.34	Bình Định	21381	79B-046.23	Khánh Hòa	24506	77D-010.54	Bình Định
15132	78A-219.72	Phú Yên	18257	78A-216.04	Phú Yên	21382	79C-228.57	Khánh Hòa	24507	78A-215.54	Phú Yên
15133	78A-221.87	Phú Yên	18258	78A-216.34	Phú Yên	21383	79C-230.02	Khánh Hòa	24508	78A-216.90	Phú Yên
15134	78A-222.52	Phú Yên	18259	78A-216.42	Phú Yên	21384	79C-230.91	Khánh Hòa	24509	78A-217.75	Phú Yên
15135	78A-223.90	Phú Yên	18260	78A-217.62	Phú Yên	21385	79C-231.10	Khánh Hòa	24510	78A-219.30	Phú Yên
15136	78A-224.07	Phú Yên	18261	78A-217.64	Phú Yên	21386	79C-232.03	Khánh Hòa	24511	78A-219.81	Phú Yên
15137	78A-224.13	Phú Yên	18262	78A-218.34	Phú Yên	21387	79C-234.14	Khánh Hòa	24512	78A-220.01	Phú Yên
15138	78B-021.27	Phú Yên	18263	78A-219.41	Phú Yên	21388	81A-455.52	Gia Lai	24513	78A-222.10	Phú Yên
15139	78B-021.70	Phú Yên	18264	78A-221.40	Phú Yên	21389	81A-455.94	Gia Lai	24514	78A-224.48	Phú Yên
15140	78D-006.53	Phú Yên	18265	78B-022.21	Phú Yên	21390	81A-456.51	Gia Lai	24515	78A-225.13	Phú Yên
15141	79A-569.54	Khánh Hòa	18266	78C-126.84	Phú Yên	21391	81A-456.93	Gia Lai	24516	78B-018.92	Phú Yên
15142	79A-569.90	Khánh Hòa	18267	78C-126.92	Phú Yên	21392	81A-458.72	Gia Lai	24517	78B-019.05	Phú Yên
15143	79A-573.82	Khánh Hòa	18268	78C-128.48	Phú Yên	21393	81A-459.93	Gia Lai	24518	78B-019.31	Phú Yên
15144	79A-574.67	Khánh Hòa	18269	78D-006.62	Phú Yên	21394	81A-460.32	Gia Lai	24519	78B-019.49	Phú Yên
15145	79A-575.74	Khánh Hòa	18270	79A-569.02	Khánh Hòa	21395	81A-461.80	Gia Lai	24520	78B-020.01	Phú Yên
15146	79A-578.46	Khánh Hòa	18271	79A-569.81	Khánh Hòa	21396	81A-463.49	Gia Lai	24521	78B-020.46	Phú Yên
15147	79A-584.34	Khánh Hòa	18272	79A-569.94	Khánh Hòa	21397	81A-476.17	Gia Lai	24522	78B-021.31	Phú Yên
15148	79A-586.70	Khánh Hòa	18273	79A-570.52	Khánh Hòa	21398	81A-476.46	Gia Lai	24523	78C-126.72	Phú Yên
15149	79A-588.84	Khánh Hòa	18274	79A-570.76	Khánh Hòa	21399	81A-476.60	Gia Lai	24524	78C-127.82	Phú Yên
15150	79A-589.37	Khánh Hòa	18275	79A-571.93	Khánh Hòa	21400	81A-478.43	Gia Lai	24525	78D-007.05	Phú Yên
15151	79A-590.54	Khánh Hòa	18276	79A-572.32	Khánh Hòa	21401	81B-028.81	Gia Lai	24526	78D-007.13	Phú Yên
15152	79A-591.14	Khánh Hòa	18277	79A-573.12	Khánh Hòa	21402	81B-029.13	Gia Lai	24527	78D-007.37	Phú Yên
15153	79A-592.61	Khánh Hòa	18278	79A-573.24	Khánh Hòa	21403	81B-031.02	Gia Lai	24528	79A-569.01	Khánh Hòa
15154	79A-594.54	Khánh Hòa	18279	79A-576.05	Khánh Hòa	21404	81C-285.43	Gia Lai	24529	79A-569.84	Khánh Hòa
15155	79A-595.52	Khánh Hòa	18280	79A-576.74	Khánh Hòa	21405	81C-286.37	Gia Lai	24530	79A-571.30	Khánh Hòa
15156	79B-043.92	Khánh Hòa	18281	79A-578.72	Khánh Hòa	21406	81C-286.42	Gia Lai	24531	79A-574.94	Khánh Hòa
15157	79B-044.76	Khánh Hòa	18282	79A-579.49	Khánh Hòa	21407	81C-286.93	Gia Lai	24532	79A-575.01	Khánh Hòa
15158	79B-044.84	Khánh Hòa	18283	79A-580.05	Khánh Hòa	21408	81C-287.52	Gia Lai	24533	79A-575.64	Khánh Hòa
15159	79B-046.30	Khánh Hòa	18284	79A-580.37	Khánh Hòa	21409	81C-288.47	Gia Lai	24534	79A-577.49	Khánh Hòa
15160	79B-047.34	Khánh Hòa	18285	79A-581.01	Khánh Hòa	21410	81C-289.76	Gia Lai	24535	79A-578.67	Khánh Hòa
15161	79C-229.03	Khánh Hòa	18286	79A-582.02	Khánh Hòa	21411	81C-289.81	Gia Lai	24536	79A-579.42	Khánh Hòa
15162	79C-230.21	Khánh Hòa	18287	79A-583.82	Khánh Hòa	21412	81C-291.75	Gia Lai	24537	79A-579.80	Khánh Hòa
15163	79C-232.53	Khánh Hòa	18288	79A-583.90	Khánh Hòa	21413	81C-292.61	Gia Lai	24538	79A-580.03	Khánh Hòa
15164	79C-233.41	Khánh Hòa	18289	79A-584.78	Khánh Hòa	21414	81C-295.10	Gia Lai	24539	79A-580.34	Khánh Hòa
15165	79C-233.73	Khánh Hòa	18290	79A-585.34	Khánh Hòa	21415	81C-295.62	Gia Lai	24540	79A-581.24	Khánh Hòa
15166	79C-235.40	Khánh Hòa	18291	79A-586.67	Khánh Hòa	21416	81C-299.87	Gia Lai	24541	79A-581.74	Khánh Hòa
15167	79D-011.04	Khánh Hòa	18292	79A-591.24	Khánh Hòa	21417	81D-013.84	Gia Lai	24542	79A-587.52	Khánh Hòa
15168	79D-012.93	Khánh Hòa	18293	79A-592.43	Khánh Hòa	21418	81D-015.47	Gia Lai	24543	79A-587.81	Khánh Hòa
15169	79D-014.43	Khánh Hòa	18294	79A-593.78	Khánh Hòa	21419	81D-016.71	Gia Lai	24544	79A-588.03	Khánh Hòa
15170	81A-453.57	Gia Lai	18295	79B-044.32	Khánh Hòa	21420	82A-159.24	Kon Tum	24545	79A-589.61	Khánh Hòa
15171	81A-455.10	Gia Lai	18296	79B-047.03	Khánh Hòa	21421	82A-159.40	Kon Tum	24546	79A-590.53	Khánh Hòa
15172	81A-456.17	Gia Lai	18297	79C-227.94	Khánh Hòa	21422	82A-161.45	Kon Tum	24547	79A-592.37	Khánh Hòa
15173	81A-457.01	Gia Lai	18298	79C-229.10	Khánh Hòa	21423	82A-163.07	Kon Tum	24548	79A-594.03	Khánh Hòa
15174	81A-459.07	Gia Lai	18299	79C-229.50	Khánh Hòa	21424	82A-163.57	Kon Tum	24549	79A-594.61	Khánh Hòa
15175	81A-461.52	Gia Lai	18300	79C-230.05	Khánh Hòa	21425	82A-163.73	Kon Tum	24550	79C-230.13	Khánh Hòa
15176	81A-462.30	Gia Lai	18301	79D-012.81	Khánh Hòa	21426	82A-164.73	Kon Tum	24551	79C-232.31	Khánh Hòa
15177	81A-464.81	Gia Lai	18302	79D-013.46	Khánh Hòa	21427	82B-020.45	Kon Tum	24552	79C-233.49	Khánh Hòa
15178	81A-465.42	Gia Lai	18303	79D-014.04	Khánh Hòa	21428	82B-021.53	Kon Tum	24553	79C-233.82	Khánh Hòa
15179	81A-466.10	Gia Lai	18304	81A-456.32	Gia Lai	21429	82B-021.62	Kon Tum	24554	79D-013.45	Khánh Hòa
15180	81A-466.93	Gia Lai	18305	81A-457.12	Gia Lai	21430	82C-095.45	Kon Tum	24555	79D-014.51	Khánh Hòa
15181	81A-467.12	Gia Lai	18306	81A-457.64	Gia Lai	21431	82C-096.50	Kon Tum	24556	81A-454.46	Gia Lai
15182	81A-470.72	Gia Lai	18307	81A-458.05	Gia Lai	21432	82C-099.04	Kon Tum	24557	81A-456.34	Gia Lai
15183	81A-470.78	Gia Lai	18308	81A-459.74	Gia Lai	21433	82D-011.05	Kon Tum	24558	81A-458.75	Gia Lai
15184	81A-471.01	Gia Lai	18309	81A-459.80	Gia Lai	21434	82D-011.87	Kon Tum	24559	81A-459.02	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15185	81A-471.50	Gia Lai	18310	81A-460.90	Gia Lai	21435	82D-012.70	Kon Tum	24560	81A-459.57	Gia Lai
15186	81A-471.80	Gia Lai	18311	81A-463.42	Gia Lai	21436	83A-194.71	Sóc Trăng	24561	81A-460.40	Gia Lai
15187	81A-472.13	Gia Lai	18312	81A-464.34	Gia Lai	21437	83A-195.10	Sóc Trăng	24562	81A-464.01	Gia Lai
15188	81A-473.41	Gia Lai	18313	81A-466.31	Gia Lai	21438	83A-196.13	Sóc Trăng	24563	81A-465.73	Gia Lai
15189	81A-476.53	Gia Lai	18314	81A-466.75	Gia Lai	21439	83A-197.46	Sóc Trăng	24564	81A-468.01	Gia Lai
15190	81A-478.27	Gia Lai	18315	81A-467.94	Gia Lai	21440	83A-198.03	Sóc Trăng	24565	81A-469.21	Gia Lai
15191	81A-478.51	Gia Lai	18316	81A-468.93	Gia Lai	21441	83A-198.13	Sóc Trăng	24566	81A-472.03	Gia Lai
15192	81C-282.84	Gia Lai	18317	81A-469.60	Gia Lai	21442	83A-198.27	Sóc Trăng	24567	81A-475.62	Gia Lai
15193	81C-283.21	Gia Lai	18318	81A-470.30	Gia Lai	21443	83A-198.51	Sóc Trăng	24568	81A-476.13	Gia Lai
15194	81C-289.54	Gia Lai	18319	81A-471.21	Gia Lai	21444	83A-199.75	Sóc Trăng	24569	81B-029.62	Gia Lai
15195	81C-291.12	Gia Lai	18320	81A-471.87	Gia Lai	21445	83A-200.12	Sóc Trăng	24570	81B-030.24	Gia Lai
15196	81C-291.30	Gia Lai	18321	81A-472.31	Gia Lai	21446	83A-200.27	Sóc Trăng	24571	81B-031.84	Gia Lai
15197	81C-292.97	Gia Lai	18322	81A-473.02	Gia Lai	21447	83A-200.70	Sóc Trăng	24572	81C-282.91	Gia Lai
15198	81C-293.12	Gia Lai	18323	81A-475.37	Gia Lai	21448	83B-024.40	Sóc Trăng	24573	81C-283.71	Gia Lai
15199	81C-293.27	Gia Lai	18324	81B-030.34	Gia Lai	21449	83B-024.80	Sóc Trăng	24574	81C-283.81	Gia Lai
15200	81C-295.31	Gia Lai	18325	81B-031.75	Gia Lai	21450	83B-025.47	Sóc Trăng	24575	81C-284.87	Gia Lai
15201	81C-295.97	Gia Lai	18326	81C-283.75	Gia Lai	21451	83B-026.43	Sóc Trăng	24576	81C-284.97	Gia Lai
15202	81D-015.17	Gia Lai	18327	81C-283.76	Gia Lai	21452	83C-133.05	Sóc Trăng	24577	81C-285.90	Gia Lai
15203	81D-016.13	Gia Lai	18328	81C-285.42	Gia Lai	21453	83C-133.12	Sóc Trăng	24578	81C-286.32	Gia Lai
15204	81D-016.42	Gia Lai	18329	81C-288.73	Gia Lai	21454	83C-133.46	Sóc Trăng	24579	81C-290.30	Gia Lai
15205	81D-017.12	Gia Lai	18330	81C-289.24	Gia Lai	21455	83C-138.12	Sóc Trăng	24580	81C-291.47	Gia Lai
15206	82A-159.20	Kon Tum	18331	81C-290.81	Gia Lai	21456	83C-139.45	Sóc Trăng	24581	81C-292.60	Gia Lai
15207	82A-159.30	Kon Tum	18332	81C-292.12	Gia Lai	21457	83D-008.21	Sóc Trăng	24582	81C-293.37	Gia Lai
15208	82A-160.71	Kon Tum	18333	81C-295.46	Gia Lai	21458	83D-009.05	Sóc Trăng	24583	81C-294.46	Gia Lai
15209	82A-160.92	Kon Tum	18334	81C-297.52	Gia Lai	21459	83D-010.53	Sóc Trăng	24584	81C-294.76	Gia Lai
15210	82A-161.37	Kon Tum	18335	81C-298.49	Gia Lai	21460	83D-011.27	Sóc Trăng	24585	81C-297.60	Gia Lai
15211	82A-162.34	Kon Tum	18336	81C-298.74	Gia Lai	21461	83D-011.41	Sóc Trăng	24586	81C-298.12	Gia Lai
15212	82A-162.51	Kon Tum	18337	81C-299.21	Gia Lai	21462	84B-020.70	Trà Vinh	24587	81D-014.24	Gia Lai
15213	82A-165.23	Kon Tum	18338	81C-299.73	Gia Lai	21463	84B-021.60	Trà Vinh	24588	82A-161.14	Kon Tum
15214	82B-021.30	Kon Tum	18339	81D-017.20	Gia Lai	21464	84B-021.61	Trà Vinh	24589	82A-162.93	Kon Tum
15215	82B-021.37	Kon Tum	18340	82A-159.54	Kon Tum	21465	84B-022.71	Trà Vinh	24590	82A-163.04	Kon Tum
15216	82B-022.94	Kon Tum	18341	82A-160.02	Kon Tum	21466	84C-126.13	Trà Vinh	24591	82A-164.92	Kon Tum
15217	82B-024.05	Kon Tum	18342	82A-160.73	Kon Tum	21467	84C-126.30	Trà Vinh	24592	82B-020.34	Kon Tum
15218	82C-096.27	Kon Tum	18343	82A-162.47	Kon Tum	21468	84C-127.50	Trà Vinh	24593	82B-020.43	Kon Tum
15219	82C-097.46	Kon Tum	18344	82A-164.05	Kon Tum	21469	84C-128.75	Trà Vinh	24594	82B-020.47	Kon Tum
15220	82C-098.52	Kon Tum	18345	82B-021.43	Kon Tum	21470	84D-005.21	Trà Vinh	24595	82B-021.03	Kon Tum
15221	82D-011.51	Kon Tum	18346	82B-022.10	Kon Tum	21471	84D-005.92	Trà Vinh	24596	82B-022.03	Kon Tum
15222	82D-011.76	Kon Tum	18347	82B-023.14	Kon Tum	21472	84D-007.41	Trà Vinh	24597	82C-096.34	Kon Tum
15223	82D-013.07	Kon Tum	18348	82B-023.21	Kon Tum	21473	84D-008.73	Trà Vinh	24598	82C-097.23	Kon Tum
15224	82D-013.20	Kon Tum	18349	82B-024.21	Kon Tum	21474	85A-146.70	Ninh Thuận	24599	82C-098.23	Kon Tum
15225	82D-013.84	Kon Tum	18350	82C-097.05	Kon Tum	21475	85A-147.31	Ninh Thuận	24600	82D-011.50	Kon Tum
15226	82D-013.94	Kon Tum	18351	82C-098.31	Kon Tum	21476	85A-150.82	Ninh Thuận	24601	82D-011.71	Kon Tum
15227	82D-014.52	Kon Tum	18352	82C-098.34	Kon Tum	21477	85A-152.12	Ninh Thuận	24602	82D-012.54	Kon Tum
15228	83A-193.17	Sóc Trăng	18353	82C-098.75	Kon Tum	21478	85B-017.24	Ninh Thuận	24603	82D-013.45	Kon Tum
15229	83A-196.34	Sóc Trăng	18354	82D-011.21	Kon Tum	21479	85B-017.27	Ninh Thuận	24604	82D-014.60	Kon Tum
15230	83A-196.54	Sóc Trăng	18355	82D-011.42	Kon Tum	21480	85C-086.49	Ninh Thuận	24605	83A-192.97	Sóc Trăng
15231	83A-198.80	Sóc Trăng	18356	82D-012.24	Kon Tum	21481	85C-088.13	Ninh Thuận	24606	83A-193.42	Sóc Trăng
15232	83B-024.14	Sóc Trăng	18357	82D-012.90	Kon Tum	21482	85C-088.40	Ninh Thuận	24607	83A-194.74	Sóc Trăng
15233	83B-025.40	Sóc Trăng	18358	83A-195.61	Sóc Trăng	21483	85D-006.91	Ninh Thuận	24608	83A-198.07	Sóc Trăng
15234	83B-026.23	Sóc Trăng	18359	83A-195.70	Sóc Trăng	21484	85D-007.97	Ninh Thuận	24609	83A-200.24	Sóc Trăng
15235	83B-026.80	Sóc Trăng	18360	83A-196.21	Sóc Trăng	21485	85D-008.61	Ninh Thuận	24610	83B-022.92	Sóc Trăng
15236	83C-133.53	Sóc Trăng	18361	83A-197.32	Sóc Trăng	21486	86A-322.13	Bình Thuận	24611	83B-023.84	Sóc Trăng
15237	83C-133.80	Sóc Trăng	18362	83A-197.82	Sóc Trăng	21487	86A-322.41	Bình Thuận	24612	83B-025.05	Sóc Trăng
15238	83C-135.51	Sóc Trăng	18363	83A-198.24	Sóc Trăng	21488	86A-322.73	Bình Thuận	24613	83C-132.07	Sóc Trăng
15239	83C-136.17	Sóc Trăng	18364	83A-198.43	Sóc Trăng	21489	86A-322.80	Bình Thuận	24614	83C-132.72	Sóc Trăng
15240	83C-137.78	Sóc Trăng	18365	83B-025.46	Sóc Trăng	21490	86A-323.53	Bình Thuận	24615	83C-133.43	Sóc Trăng
15241	83C-137.91	Sóc Trăng	18366	83B-025.78	Sóc Trăng	21491	86A-323.82	Bình Thuận	24616	83C-134.67	Sóc Trăng
15242	83C-138.17	Sóc Trăng	18367	83B-026.46	Sóc Trăng	21492	86A-324.37	Bình Thuận	24617	83C-134.71	Sóc Trăng
15243	83D-008.30	Sóc Trăng	18368	83C-132.71	Sóc Trăng	21493	86A-324.73	Bình Thuận	24618	83C-134.72	Sóc Trăng
15244	83D-009.12	Sóc Trăng	18369	83C-132.78	Sóc Trăng	21494	86A-325.73	Bình Thuận	24619	83C-136.76	Sóc Trăng
15245	83D-011.31	Sóc Trăng	18370	83C-136.75	Sóc Trăng	21495	86A-325.80	Bình Thuận	24620	83D-009.37	Sóc Trăng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15246	84A-147.78	Trà Vinh	18371	83C-139.21	Sóc Trăng	21496	86A-327.21	Bình Thuận	24621	83D-009.51	Sóc Trăng
15247	84A-148.24	Trà Vinh	18372	83D-009.10	Sóc Trăng	21497	86A-330.02	Bình Thuận	24622	83D-009.75	Sóc Trăng
15248	84A-150.07	Trà Vinh	18373	83D-009.73	Sóc Trăng	21498	86A-331.54	Bình Thuận	24623	83D-010.17	Sóc Trăng
15249	84A-150.62	Trà Vinh	18374	83D-010.12	Sóc Trăng	21499	86A-332.42	Bình Thuận	24624	83D-010.92	Sóc Trăng
15250	84A-151.23	Trà Vinh	18375	83D-010.13	Sóc Trăng	21500	86A-332.80	Bình Thuận	24625	84A-147.92	Trà Vinh
15251	84A-151.37	Trà Vinh	18376	83D-010.37	Sóc Trăng	21501	86A-332.91	Bình Thuận	24626	84A-150.64	Trà Vinh
15252	84A-153.04	Trà Vinh	18377	83D-010.76	Sóc Trăng	21502	86A-333.10	Bình Thuận	24627	84A-150.91	Trà Vinh
15253	84A-153.80	Trà Vinh	18378	84A-146.87	Trà Vinh	21503	86A-334.05	Bình Thuận	24628	84A-152.34	Trà Vinh
15254	84A-154.03	Trà Vinh	18379	84A-148.62	Trà Vinh	21504	86B-027.10	Bình Thuận	24629	84B-019.67	Trà Vinh
15255	84B-019.54	Trà Vinh	18380	84A-149.21	Trà Vinh	21505	86B-027.45	Bình Thuận	24630	84B-020.84	Trà Vinh
15256	84B-020.47	Trà Vinh	18381	84A-150.60	Trà Vinh	21506	86B-027.47	Bình Thuận	24631	84B-022.92	Trà Vinh
15257	84B-021.57	Trà Vinh	18382	84A-151.67	Trà Vinh	21507	86B-027.53	Bình Thuận	24632	84B-023.07	Trà Vinh
15258	84B-022.54	Trà Vinh	18383	84A-152.01	Trà Vinh	21508	86B-028.49	Bình Thuận	24633	84C-124.40	Trà Vinh
15259	84C-125.13	Trà Vinh	18384	84A-152.32	Trà Vinh	21509	86C-209.41	Bình Thuận	24634	84C-126.73	Trà Vinh
15260	84C-125.60	Trà Vinh	18385	84A-153.27	Trà Vinh	21510	86C-209.62	Bình Thuận	24635	84C-127.52	Trà Vinh
15261	84C-128.73	Trà Vinh	18386	84B-021.74	Trà Vinh	21511	86C-209.87	Bình Thuận	24636	84C-129.01	Trà Vinh
15262	84D-008.97	Trà Vinh	18387	84C-126.80	Trà Vinh	21512	86C-210.84	Bình Thuận	24637	84C-129.13	Trà Vinh
15263	85A-146.51	Ninh Thuận	18388	84C-127.37	Trà Vinh	21513	86C-211.24	Bình Thuận	24638	84D-005.14	Trà Vinh
15264	85A-147.71	Ninh Thuận	18389	84C-127.93	Trà Vinh	21514	86C-211.78	Bình Thuận	24639	85A-146.54	Ninh Thuận
15265	85A-151.78	Ninh Thuận	18390	84D-007.78	Trà Vinh	21515	86C-213.61	Bình Thuận	24640	85A-146.67	Ninh Thuận
15266	85A-152.02	Ninh Thuận	18391	84D-008.50	Trà Vinh	21516	86C-215.05	Bình Thuận	24641	85A-150.01	Ninh Thuận
15267	85B-014.05	Ninh Thuận	18392	85A-148.24	Ninh Thuận	21517	86D-007.04	Bình Thuận	24642	85A-151.01	Ninh Thuận
15268	85B-016.54	Ninh Thuận	18393	85A-150.32	Ninh Thuận	21518	86D-007.80	Bình Thuận	24643	85A-151.43	Ninh Thuận
15269	85C-085.45	Ninh Thuận	18394	85A-153.20	Ninh Thuận	21519	86D-009.93	Bình Thuận	24644	85A-152.61	Ninh Thuận
15270	85C-086.50	Ninh Thuận	18395	85B-014.42	Ninh Thuận	21520	88A-789.45	Vĩnh Phúc	24645	85B-015.54	Ninh Thuận
15271	85D-006.87	Ninh Thuận	18396	85B-015.90	Ninh Thuận	21521	88A-789.74	Vĩnh Phúc	24646	85B-016.12	Ninh Thuận
15272	85D-007.40	Ninh Thuận	18397	85B-015.93	Ninh Thuận	21522	88A-792.07	Vĩnh Phúc	24647	85B-016.84	Ninh Thuận
15273	85D-007.57	Ninh Thuận	18398	85B-016.14	Ninh Thuận	21523	88A-792.78	Vĩnh Phúc	24648	85B-016.94	Ninh Thuận
15274	85D-007.60	Ninh Thuận	18399	85C-086.05	Ninh Thuận	21524	88A-793.37	Vĩnh Phúc	24649	85C-086.47	Ninh Thuận
15275	85D-010.03	Ninh Thuận	18400	85C-086.54	Ninh Thuận	21525	88A-793.54	Vĩnh Phúc	24650	85C-086.53	Ninh Thuận
15276	85D-010.50	Ninh Thuận	18401	85C-088.02	Ninh Thuận	21526	88A-793.70	Vĩnh Phúc	24651	85C-087.47	Ninh Thuận
15277	86A-321.43	Bình Thuận	18402	85C-088.27	Ninh Thuận	21527	88A-793.75	Vĩnh Phúc	24652	85C-088.48	Ninh Thuận
15278	86A-324.49	Bình Thuận	18403	85C-090.49	Ninh Thuận	21528	88A-794.14	Vĩnh Phúc	24653	85C-090.48	Ninh Thuận
15279	86A-331.60	Bình Thuận	18404	85D-008.12	Ninh Thuận	21529	88A-795.10	Vĩnh Phúc	24654	85C-090.67	Ninh Thuận
15280	86A-332.41	Bình Thuận	18405	85D-008.48	Ninh Thuận	21530	88A-795.71	Vĩnh Phúc	24655	85D-007.17	Ninh Thuận
15281	86B-025.51	Bình Thuận	18406	85D-009.30	Ninh Thuận	21531	88A-797.73	Vĩnh Phúc	24656	85D-007.51	Ninh Thuận
15282	86B-026.34	Bình Thuận	18407	86A-320.84	Bình Thuận	21532	88A-798.92	Vĩnh Phúc	24657	85D-008.03	Ninh Thuận
15283	86B-026.41	Bình Thuận	18408	86A-321.27	Bình Thuận	21533	88A-799.10	Vĩnh Phúc	24658	85D-008.93	Ninh Thuận
15284	86B-027.14	Bình Thuận	18409	86A-322.21	Bình Thuận	21534	88A-799.72	Vĩnh Phúc	24659	85D-009.01	Ninh Thuận
15285	86C-210.03	Bình Thuận	18410	86A-322.53	Bình Thuận	21535	88A-800.37	Vĩnh Phúc	24660	85D-009.46	Ninh Thuận
15286	86C-210.40	Bình Thuận	18411	86A-324.43	Bình Thuận	21536	88A-803.21	Vĩnh Phúc	24661	86A-321.40	Bình Thuận
15287	86C-210.74	Bình Thuận	18412	86A-328.34	Bình Thuận	21537	88A-804.74	Vĩnh Phúc	24662	86A-323.78	Bình Thuận
15288	86C-212.73	Bình Thuận	18413	86A-330.17	Bình Thuận	21538	88A-804.97	Vĩnh Phúc	24663	86A-324.54	Bình Thuận
15289	86C-213.17	Bình Thuận	18414	86A-331.01	Bình Thuận	21539	88A-806.84	Vĩnh Phúc	24664	86A-324.61	Bình Thuận
15290	86C-213.81	Bình Thuận	18415	86A-332.97	Bình Thuận	21540	88A-807.54	Vĩnh Phúc	24665	86A-324.70	Bình Thuận
15291	86C-214.72	Bình Thuận	18416	86B-024.67	Bình Thuận	21541	88A-810.24	Vĩnh Phúc	24666	86A-326.54	Bình Thuận
15292	86C-215.27	Bình Thuận	18417	86B-025.27	Bình Thuận	21542	88A-811.61	Vĩnh Phúc	24667	86A-328.60	Bình Thuận
15293	86D-007.13	Bình Thuận	18418	86B-028.41	Bình Thuận	21543	88A-812.02	Vĩnh Phúc	24668	86A-328.81	Bình Thuận
15294	86D-007.14	Bình Thuận	18419	86C-211.50	Bình Thuận	21544	88A-812.80	Vĩnh Phúc	24669	86A-328.97	Bình Thuận
15295	86D-007.53	Bình Thuận	18420	86C-211.75	Bình Thuận	21545	88A-813.93	Vĩnh Phúc	24670	86B-025.03	Bình Thuận
15296	86D-008.04	Bình Thuận	18421	86C-214.71	Bình Thuận	21546	88A-815.12	Vĩnh Phúc	24671	86B-025.45	Bình Thuận
15297	86D-008.78	Bình Thuận	18422	86C-215.17	Bình Thuận	21547	88A-816.74	Vĩnh Phúc	24672	86B-026.12	Bình Thuận
15298	88A-788.10	Vĩnh Phúc	18423	86D-008.61	Bình Thuận	21548	88A-817.45	Vĩnh Phúc	24673	86B-026.45	Bình Thuận
15299	88A-788.75	Vĩnh Phúc	18424	88A-789.13	Vĩnh Phúc	21549	88A-817.74	Vĩnh Phúc	24674	86B-027.13	Bình Thuận
15300	88A-791.01	Vĩnh Phúc	18425	88A-791.61	Vĩnh Phúc	21550	88A-818.70	Vĩnh Phúc	24675	86B-027.90	Bình Thuận
15301	88A-792.45	Vĩnh Phúc	18426	88A-792.49	Vĩnh Phúc	21551	88A-819.17	Vĩnh Phúc	24676	86B-028.04	Bình Thuận
15302	88A-792.74	Vĩnh Phúc	18427	88A-796.07	Vĩnh Phúc	21552	88A-820.34	Vĩnh Phúc	24677	86B-028.47	Bình Thuận
15303	88A-792.84	Vĩnh Phúc	18428	88A-796.73	Vĩnh Phúc	21553	88A-822.97	Vĩnh Phúc	24678	86C-210.05	Bình Thuận
15304	88A-797.52	Vĩnh Phúc	18429	88A-802.70	Vĩnh Phúc	21554	88A-828.30	Vĩnh Phúc	24679	86C-213.50	Bình Thuận
15305	88A-797.76	Vĩnh Phúc	18430	88A-803.50	Vĩnh Phúc	21555	88A-828.87	Vĩnh Phúc	24680	86C-214.42	Bình Thuận
15306	88A-797.87	Vĩnh Phúc	18431	88A-804.34	Vĩnh Phúc	21556	88B-023.46	Vĩnh Phúc	24681	86C-214.43	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88A-799.91	Vĩnh Phúc	18432	88A-807.47	Vĩnh Phúc	21557	88C-310.37	Vĩnh Phúc	24682	86D-006.37	Bình Thuận
15308	88A-800.76	Vĩnh Phúc	18433	88A-807.67	Vĩnh Phúc	21558	88C-311.50	Vĩnh Phúc	24683	86D-006.49	Bình Thuận
15309	88A-800.81	Vĩnh Phúc	18434	88A-807.78	Vĩnh Phúc	21559	88C-315.14	Vĩnh Phúc	24684	86D-006.93	Bình Thuận
15310	88A-803.23	Vĩnh Phúc	18435	88A-810.90	Vĩnh Phúc	21560	88C-315.23	Vĩnh Phúc	24685	86D-007.10	Bình Thuận
15311	88A-803.74	Vĩnh Phúc	18436	88A-811.27	Vĩnh Phúc	21561	88C-317.47	Vĩnh Phúc	24686	86D-008.82	Bình Thuận
15312	88A-804.57	Vĩnh Phúc	18437	88A-811.74	Vĩnh Phúc	21562	88C-318.04	Vĩnh Phúc	24687	88A-790.93	Vĩnh Phúc
15313	88A-805.72	Vĩnh Phúc	18438	88A-812.01	Vĩnh Phúc	21563	88C-318.70	Vĩnh Phúc	24688	88A-791.23	Vĩnh Phúc
15314	88A-810.97	Vĩnh Phúc	18439	88A-815.42	Vĩnh Phúc	21564	88C-320.41	Vĩnh Phúc	24689	88A-791.48	Vĩnh Phúc
15315	88A-811.70	Vĩnh Phúc	18440	88A-817.53	Vĩnh Phúc	21565	88C-321.93	Vĩnh Phúc	24690	88A-792.52	Vĩnh Phúc
15316	88A-814.10	Vĩnh Phúc	18441	88A-821.45	Vĩnh Phúc	21566	88C-322.05	Vĩnh Phúc	24691	88A-792.87	Vĩnh Phúc
15317	88A-815.45	Vĩnh Phúc	18442	88A-822.75	Vĩnh Phúc	21567	88C-323.12	Vĩnh Phúc	24692	88A-794.37	Vĩnh Phúc
15318	88A-816.53	Vĩnh Phúc	18443	88A-824.30	Vĩnh Phúc	21568	88C-324.30	Vĩnh Phúc	24693	88A-798.01	Vĩnh Phúc
15319	88A-817.75	Vĩnh Phúc	18444	88A-825.73	Vĩnh Phúc	21569	88D-021.67	Vĩnh Phúc	24694	88A-798.24	Vĩnh Phúc
15320	88A-820.70	Vĩnh Phúc	18445	88A-826.30	Vĩnh Phúc	21570	88D-021.93	Vĩnh Phúc	24695	88A-801.07	Vĩnh Phúc
15321	88A-820.91	Vĩnh Phúc	18446	88A-827.78	Vĩnh Phúc	21571	88D-022.01	Vĩnh Phúc	24696	88A-801.53	Vĩnh Phúc
15322	88A-822.71	Vĩnh Phúc	18447	88A-828.78	Vĩnh Phúc	21572	88D-022.53	Vĩnh Phúc	24697	88A-803.43	Vĩnh Phúc
15323	88A-822.74	Vĩnh Phúc	18448	88A-830.52	Vĩnh Phúc	21573	88D-023.27	Vĩnh Phúc	24698	88A-804.67	Vĩnh Phúc
15324	88A-824.94	Vĩnh Phúc	18449	88B-022.04	Vĩnh Phúc	21574	88D-023.30	Vĩnh Phúc	24699	88A-804.81	Vĩnh Phúc
15325	88A-825.32	Vĩnh Phúc	18450	88B-022.50	Vĩnh Phúc	21575	88D-023.42	Vĩnh Phúc	24700	88A-806.52	Vĩnh Phúc
15326	88A-825.41	Vĩnh Phúc	18451	88B-023.53	Vĩnh Phúc	21576	88D-023.57	Vĩnh Phúc	24701	88A-808.17	Vĩnh Phúc
15327	88A-826.20	Vĩnh Phúc	18452	88B-025.50	Vĩnh Phúc	21577	89A-532.47	Hưng Yên	24702	88A-808.27	Vĩnh Phúc
15328	88A-826.46	Vĩnh Phúc	18453	88C-311.20	Vĩnh Phúc	21578	89A-535.62	Hưng Yên	24703	88A-809.75	Vĩnh Phúc
15329	88B-021.54	Vĩnh Phúc	18454	88C-311.52	Vĩnh Phúc	21579	89A-535.94	Hưng Yên	24704	88A-810.34	Vĩnh Phúc
15330	88B-023.27	Vĩnh Phúc	18455	88C-315.49	Vĩnh Phúc	21580	89A-538.20	Hưng Yên	24705	88A-812.14	Vĩnh Phúc
15331	88B-023.57	Vĩnh Phúc	18456	88C-315.82	Vĩnh Phúc	21581	89A-538.32	Hưng Yên	24706	88A-816.21	Vĩnh Phúc
15332	88B-024.34	Vĩnh Phúc	18457	88C-316.43	Vĩnh Phúc	21582	89A-540.70	Hưng Yên	24707	88A-817.93	Vĩnh Phúc
15333	88B-025.03	Vĩnh Phúc	18458	88C-317.64	Vĩnh Phúc	21583	89A-541.04	Hưng Yên	24708	88A-819.04	Vĩnh Phúc
15334	88C-310.05	Vĩnh Phúc	18459	88C-318.92	Vĩnh Phúc	21584	89A-544.67	Hưng Yên	24709	88A-819.49	Vĩnh Phúc
15335	88C-311.23	Vĩnh Phúc	18460	88C-318.93	Vĩnh Phúc	21585	89A-545.01	Hưng Yên	24710	88A-821.57	Vĩnh Phúc
15336	88C-312.42	Vĩnh Phúc	18461	88C-319.42	Vĩnh Phúc	21586	89A-545.48	Hưng Yên	24711	88A-821.80	Vĩnh Phúc
15337	88C-313.43	Vĩnh Phúc	18462	88C-322.27	Vĩnh Phúc	21587	89A-548.21	Hưng Yên	24712	88A-823.20	Vĩnh Phúc
15338	88C-315.42	Vĩnh Phúc	18463	88C-322.57	Vĩnh Phúc	21588	89A-548.60	Hưng Yên	24713	88A-825.07	Vĩnh Phúc
15339	88C-316.10	Vĩnh Phúc	18464	88C-323.72	Vĩnh Phúc	21589	89A-549.31	Hưng Yên	24714	88A-825.61	Vĩnh Phúc
15340	88C-318.71	Vĩnh Phúc	18465	88C-326.01	Vĩnh Phúc	21590	89A-551.70	Hưng Yên	24715	88A-826.43	Vĩnh Phúc
15341	88C-319.84	Vĩnh Phúc	18466	88C-326.60	Vĩnh Phúc	21591	89A-552.57	Hưng Yên	24716	88A-826.80	Vĩnh Phúc
15342	88C-323.40	Vĩnh Phúc	18467	88D-022.70	Vĩnh Phúc	21592	89A-556.93	Hưng Yên	24717	88A-826.97	Vĩnh Phúc
15343	88C-324.10	Vĩnh Phúc	18468	88D-024.49	Vĩnh Phúc	21593	89A-557.90	Hưng Yên	24718	88A-828.92	Vĩnh Phúc
15344	88C-324.17	Vĩnh Phúc	18469	89A-533.82	Hưng Yên	21594	89A-559.51	Hưng Yên	24719	88A-830.47	Vĩnh Phúc
15345	88C-326.64	Vĩnh Phúc	18470	89A-534.31	Hưng Yên	21595	89A-560.42	Hưng Yên	24720	88A-830.60	Vĩnh Phúc
15346	88D-021.70	Vĩnh Phúc	18471	89A-536.50	Hưng Yên	21596	89A-561.04	Hưng Yên	24721	88B-022.21	Vĩnh Phúc
15347	88D-024.57	Vĩnh Phúc	18472	89A-537.32	Hưng Yên	21597	89A-563.42	Hưng Yên	24722	88B-023.01	Vĩnh Phúc
15348	89A-531.90	Hưng Yên	18473	89A-541.78	Hưng Yên	21598	89A-563.67	Hưng Yên	24723	88B-024.21	Vĩnh Phúc
15349	89A-533.12	Hưng Yên	18474	89A-542.20	Hưng Yên	21599	89A-564.78	Hưng Yên	24724	88C-310.04	Vĩnh Phúc
15350	89A-537.52	Hưng Yên	18475	89A-543.17	Hưng Yên	21600	89A-566.53	Hưng Yên	24725	88C-310.42	Vĩnh Phúc
15351	89A-541.50	Hưng Yên	18476	89A-543.20	Hưng Yên	21601	89A-567.21	Hưng Yên	24726	88C-311.71	Vĩnh Phúc
15352	89A-542.48	Hưng Yên	18477	89A-546.24	Hưng Yên	21602	89B-026.14	Hưng Yên	24727	88C-312.45	Vĩnh Phúc
15353	89A-547.24	Hưng Yên	18478	89A-546.82	Hưng Yên	21603	89C-345.87	Hưng Yên	24728	88C-313.47	Vĩnh Phúc
15354	89A-548.75	Hưng Yên	18479	89A-547.97	Hưng Yên	21604	89C-346.62	Hưng Yên	24729	88C-314.76	Vĩnh Phúc
15355	89A-549.60	Hưng Yên	18480	89A-548.01	Hưng Yên	21605	89C-347.91	Hưng Yên	24730	88C-315.20	Vĩnh Phúc
15356	89A-550.14	Hưng Yên	18481	89A-548.04	Hưng Yên	21606	89C-350.12	Hưng Yên	24731	88C-315.52	Vĩnh Phúc
15357	89A-550.62	Hưng Yên	18482	89A-548.50	Hưng Yên	21607	89C-350.87	Hưng Yên	24732	88C-316.01	Vĩnh Phúc
15358	89A-551.62	Hưng Yên	18483	89A-550.02	Hưng Yên	21608	89C-352.82	Hưng Yên	24733	88C-316.23	Vĩnh Phúc
15359	89A-551.76	Hưng Yên	18484	89A-550.76	Hưng Yên	21609	89C-353.73	Hưng Yên	24734	88C-317.90	Vĩnh Phúc
15360	89A-553.20	Hưng Yên	18485	89A-551.61	Hưng Yên	21610	89C-355.23	Hưng Yên	24735	88C-318.27	Vĩnh Phúc
15361	89A-553.91	Hưng Yên	18486	89A-552.20	Hưng Yên	21611	89C-355.49	Hưng Yên	24736	88C-319.94	Vĩnh Phúc
15362	89A-554.61	Hưng Yên	18487	89A-553.74	Hưng Yên	21612	89C-355.52	Hưng Yên	24737	88C-321.49	Vĩnh Phúc
15363	89A-557.97	Hưng Yên	18488	89A-554.82	Hưng Yên	21613	89C-357.76	Hưng Yên	24738	88C-322.78	Vĩnh Phúc
15364	89A-561.23	Hưng Yên	18489	89A-556.82	Hưng Yên	21614	89C-359.91	Hưng Yên	24739	88C-324.20	Vĩnh Phúc
15365	89A-561.57	Hưng Yên	18490	89A-560.57	Hưng Yên	21615	89C-360.37	Hưng Yên	24740	88C-324.40	Vĩnh Phúc
15366	89A-561.73	Hưng Yên	18491	89A-561.21	Hưng Yên	21616	89D-023.74	Hưng Yên	24741	88C-325.03	Vĩnh Phúc
15367	89A-562.47	Hưng Yên	18492	89A-562.32	Hưng Yên	21617	89D-024.27	Hưng Yên	24742	88C-325.10	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89A-562.71	Hưng Yên	18493	89A-562.46	Hưng Yên	21618	89D-026.54	Hưng Yên	24743	88C-326.17	Vĩnh Phúc
15369	89A-563.24	Hưng Yên	18494	89A-563.60	Hưng Yên	21619	90A-287.64	Hà Nam	24744	88D-022.84	Vĩnh Phúc
15370	89A-563.75	Hưng Yên	18495	89A-566.37	Hưng Yên	21620	90A-289.93	Hà Nam	24745	88D-024.72	Vĩnh Phúc
15371	89C-345.21	Hưng Yên	18496	89B-025.49	Hưng Yên	21621	90A-292.76	Hà Nam	24746	89A-531.82	Hưng Yên
15372	89C-350.97	Hưng Yên	18497	89B-026.91	Hưng Yên	21622	90A-293.51	Hà Nam	24747	89A-532.70	Hưng Yên
15373	89C-351.80	Hưng Yên	18498	89B-027.45	Hưng Yên	21623	90A-294.01	Hà Nam	24748	89A-541.60	Hưng Yên
15374	89C-351.97	Hưng Yên	18499	89B-027.78	Hưng Yên	21624	90A-295.75	Hà Nam	24749	89A-541.92	Hưng Yên
15375	89C-355.21	Hưng Yên	18500	89B-027.90	Hưng Yên	21625	90A-297.24	Hà Nam	24750	89A-541.94	Hưng Yên
15376	89C-357.10	Hưng Yên	18501	89B-028.47	Hưng Yên	21626	90A-301.45	Hà Nam	24751	89A-542.31	Hưng Yên
15377	89C-357.40	Hưng Yên	18502	89B-028.93	Hưng Yên	21627	90A-301.52	Hà Nam	24752	89A-543.13	Hưng Yên
15378	89C-359.14	Hưng Yên	18503	89C-347.71	Hưng Yên	21628	90A-301.67	Hà Nam	24753	89A-544.10	Hưng Yên
15379	89C-360.05	Hưng Yên	18504	89C-348.07	Hưng Yên	21629	90B-012.70	Hà Nam	24754	89A-545.84	Hưng Yên
15380	89D-024.01	Hưng Yên	18505	89C-348.42	Hưng Yên	21630	90B-013.24	Hà Nam	24755	89A-548.05	Hưng Yên
15381	89D-024.74	Hưng Yên	18506	89C-349.24	Hưng Yên	21631	90B-013.97	Hà Nam	24756	89A-550.31	Hưng Yên
15382	89D-024.78	Hưng Yên	18507	89C-350.10	Hưng Yên	21632	90B-015.34	Hà Nam	24757	89A-551.05	Hưng Yên
15383	89D-024.87	Hưng Yên	18508	89C-350.32	Hưng Yên	21633	90B-015.74	Hà Nam	24758	89A-551.84	Hưng Yên
15384	89D-025.43	Hưng Yên	18509	89C-350.92	Hưng Yên	21634	90C-154.50	Hà Nam	24759	89A-553.23	Hưng Yên
15385	89D-025.80	Hưng Yên	18510	89C-351.62	Hưng Yên	21635	90C-154.87	Hà Nam	24760	89A-554.73	Hưng Yên
15386	89D-026.14	Hưng Yên	18511	89C-352.90	Hưng Yên	21636	90C-159.23	Hà Nam	24761	89A-557.84	Hưng Yên
15387	90A-288.84	Hà Nam	18512	89C-353.24	Hưng Yên	21637	90C-159.97	Hà Nam	24762	89A-559.48	Hưng Yên
15388	90A-290.21	Hà Nam	18513	89C-354.41	Hưng Yên	21638	90D-009.84	Hà Nam	24763	89A-560.27	Hưng Yên
15389	90A-290.52	Hà Nam	18514	89C-357.47	Hưng Yên	21639	90D-010.61	Hà Nam	24764	89A-562.87	Hưng Yên
15390	90A-290.67	Hà Nam	18515	89C-358.42	Hưng Yên	21640	90D-011.45	Hà Nam	24765	89A-566.94	Hưng Yên
15391	90A-292.14	Hà Nam	18516	89C-358.81	Hưng Yên	21641	90D-012.17	Hà Nam	24766	89A-567.81	Hưng Yên
15392	90A-292.42	Hà Nam	18517	89C-359.92	Hưng Yên	21642	90D-012.73	Hà Nam	24767	89B-026.24	Hưng Yên
15393	90A-293.30	Hà Nam	18518	89C-360.40	Hưng Yên	21643	90D-013.41	Hà Nam	24768	89B-027.10	Hưng Yên
15394	90A-293.64	Hà Nam	18519	89D-023.71	Hưng Yên	21644	92A-433.73	Quảng Nam	24769	89B-027.50	Hưng Yên
15395	90A-294.70	Hà Nam	18520	89D-025.34	Hưng Yên	21645	92A-434.60	Quảng Nam	24770	89B-027.60	Hưng Yên
15396	90A-294.80	Hà Nam	18521	90A-288.41	Hà Nam	21646	92A-435.93	Quảng Nam	24771	89B-028.76	Hưng Yên
15397	90A-295.73	Hà Nam	18522	90A-290.27	Hà Nam	21647	92A-436.05	Quảng Nam	24772	89C-345.76	Hưng Yên
15398	90A-296.76	Hà Nam	18523	90A-291.50	Hà Nam	21648	92A-436.23	Quảng Nam	24773	89C-347.40	Hưng Yên
15399	90A-300.23	Hà Nam	18524	90A-291.75	Hà Nam	21649	92A-436.72	Quảng Nam	24774	89C-348.01	Hưng Yên
15400	90B-013.32	Hà Nam	18525	90A-292.23	Hà Nam	21650	92A-436.75	Quảng Nam	24775	89C-349.01	Hưng Yên
15401	90B-013.84	Hà Nam	18526	90A-295.97	Hà Nam	21651	92A-441.21	Quảng Nam	24776	89C-349.37	Hưng Yên
15402	90B-014.73	Hà Nam	18527	90A-297.17	Hà Nam	21652	92A-441.54	Quảng Nam	24777	89C-350.74	Hưng Yên
15403	90B-014.91	Hà Nam	18528	90A-298.50	Hà Nam	21653	92A-443.57	Quảng Nam	24778	89C-351.05	Hưng Yên
15404	90B-015.93	Hà Nam	18529	90A-301.72	Hà Nam	21654	92A-445.64	Quảng Nam	24779	89C-351.82	Hưng Yên
15405	90B-016.13	Hà Nam	18530	90B-012.82	Hà Nam	21655	92A-446.48	Quảng Nam	24780	89C-353.14	Hưng Yên
15406	90C-154.61	Hà Nam	18531	90C-155.64	Hà Nam	21656	92A-447.14	Quảng Nam	24781	89C-353.71	Hưng Yên
15407	90C-155.13	Hà Nam	18532	90C-159.71	Hà Nam	21657	92A-449.02	Quảng Nam	24782	89C-353.93	Hưng Yên
15408	90C-155.17	Hà Nam	18533	90D-009.76	Hà Nam	21658	92A-449.14	Quảng Nam	24783	89C-354.27	Hưng Yên
15409	90C-156.49	Hà Nam	18534	90D-010.48	Hà Nam	21659	92B-038.53	Quảng Nam	24784	89C-354.37	Hưng Yên
15410	90C-156.97	Hà Nam	18535	90D-011.23	Hà Nam	21660	92B-041.91	Quảng Nam	24785	89C-355.42	Hưng Yên
15411	90C-157.61	Hà Nam	18536	90D-011.53	Hà Nam	21661	92C-260.87	Quảng Nam	24786	89C-355.75	Hưng Yên
15412	90C-158.62	Hà Nam	18537	90D-012.07	Hà Nam	21662	92C-262.57	Quảng Nam	24787	89C-357.04	Hưng Yên
15413	90C-159.01	Hà Nam	18538	90D-012.37	Hà Nam	21663	92C-264.17	Quảng Nam	24788	89C-358.07	Hưng Yên
15414	90D-009.71	Hà Nam	18539	92A-440.78	Quảng Nam	21664	92C-264.24	Quảng Nam	24789	89C-358.93	Hưng Yên
15415	90D-010.37	Hà Nam	18540	92A-440.90	Quảng Nam	21665	92C-264.51	Quảng Nam	24790	89D-024.34	Hưng Yên
15416	90D-011.82	Hà Nam	18541	92A-441.04	Quảng Nam	21666	92C-265.75	Quảng Nam	24791	89D-024.91	Hưng Yên
15417	92A-434.13	Quảng Nam	18542	92A-441.24	Quảng Nam	21667	92C-266.31	Quảng Nam	24792	89D-026.41	Hưng Yên
15418	92A-436.42	Quảng Nam	18543	92A-441.32	Quảng Nam	21668	92D-015.54	Quảng Nam	24793	90A-288.30	Hà Nam
15419	92A-437.84	Quảng Nam	18544	92A-441.81	Quảng Nam	21669	93A-506.46	Bình Phước	24794	90A-293.78	Hà Nam
15420	92A-438.45	Quảng Nam	18545	92A-441.82	Quảng Nam	21670	93A-509.84	Bình Phước	24795	90A-294.74	Hà Nam
15421	92A-440.61	Quảng Nam	18546	92A-442.71	Quảng Nam	21671	93A-510.34	Bình Phước	24796	90A-296.30	Hà Nam
15422	92A-441.74	Quảng Nam	18547	92A-443.12	Quảng Nam	21672	93A-511.03	Bình Phước	24797	90A-296.37	Hà Nam
15423	92A-447.04	Quảng Nam	18548	92A-444.82	Quảng Nam	21673	93A-513.62	Bình Phước	24798	90A-297.52	Hà Nam
15424	92A-447.62	Quảng Nam	18549	92A-444.84	Quảng Nam	21674	93A-514.23	Bình Phước	24799	90A-298.32	Hà Nam
15425	92A-448.67	Quảng Nam	18550	92A-445.62	Quảng Nam	21675	93A-519.41	Bình Phước	24800	90A-299.24	Hà Nam
15426	92A-449.71	Quảng Nam	18551	92A-445.93	Quảng Nam	21676	93A-521.23	Bình Phước	24801	90A-301.46	Hà Nam
15427	92B-041.13	Quảng Nam	18552	92A-446.01	Quảng Nam	21677	93A-521.49	Bình Phước	24802	90B-013.70	Hà Nam
15428	92B-041.53	Quảng Nam	18553	92A-446.10	Quảng Nam	21678	93A-523.12	Bình Phước	24803	90B-014.34	Hà Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	92B-041.57	Quảng Nam	18554	92A-446.34	Quảng Nam	21679	93A-524.14	Bình Phước	24804	90B-014.74	Hà Nam
15430	92C-258.51	Quảng Nam	18555	92A-446.94	Quảng Nam	21680	93B-021.67	Bình Phước	24805	90B-014.75	Hà Nam
15431	92C-259.03	Quảng Nam	18556	92B-038.92	Quảng Nam	21681	93B-022.90	Bình Phước	24806	90C-155.14	Hà Nam
15432	92C-259.14	Quảng Nam	18557	92B-039.12	Quảng Nam	21682	93C-199.73	Bình Phước	24807	90C-155.90	Hà Nam
15433	92C-260.40	Quảng Nam	18558	92B-040.37	Quảng Nam	21683	93C-199.75	Bình Phước	24808	90C-160.34	Hà Nam
15434	92C-262.76	Quảng Nam	18559	92B-041.24	Quảng Nam	21684	93C-203.10	Bình Phước	24809	90D-010.30	Hà Nam
15435	92C-263.01	Quảng Nam	18560	92C-258.54	Quảng Nam	21685	93C-204.03	Bình Phước	24810	90D-012.50	Hà Nam
15436	92C-263.32	Quảng Nam	18561	92C-258.57	Quảng Nam	21686	93C-207.10	Bình Phước	24811	90D-013.48	Hà Nam
15437	92C-264.04	Quảng Nam	18562	92C-262.47	Quảng Nam	21687	93C-207.37	Bình Phước	24812	92A-432.94	Quảng Nam
15438	92C-264.90	Quảng Nam	18563	92C-263.21	Quảng Nam	21688	93C-207.43	Bình Phước	24813	92A-434.48	Quảng Nam
15439	92C-266.32	Quảng Nam	18564	92C-265.01	Quảng Nam	21689	93C-207.81	Bình Phước	24814	92A-436.21	Quảng Nam
15440	92D-012.20	Quảng Nam	18565	92C-265.34	Quảng Nam	21690	93D-009.02	Bình Phước	24815	92A-437.14	Quảng Nam
15441	92D-014.32	Quảng Nam	18566	92D-014.73	Quảng Nam	21691	94A-109.87	Bạc Liêu	24816	92A-437.21	Quảng Nam
15442	92D-014.74	Quảng Nam	18567	92D-015.14	Quảng Nam	21692	94A-110.31	Bạc Liêu	24817	92A-437.54	Quảng Nam
15443	92D-016.72	Quảng Nam	18568	92D-015.17	Quảng Nam	21693	94A-110.52	Bạc Liêu	24818	92A-437.57	Quảng Nam
15444	93A-505.41	Bình Phước	18569	92D-015.62	Quảng Nam	21694	94A-112.01	Bạc Liêu	24819	92A-440.52	Quảng Nam
15445	93A-506.27	Bình Phước	18570	93A-507.01	Bình Phước	21695	94A-114.23	Bạc Liêu	24820	92A-442.45	Quảng Nam
15446	93A-506.78	Bình Phước	18571	93A-508.37	Bình Phước	21696	94B-014.80	Bạc Liêu	24821	92A-443.75	Quảng Nam
15447	93A-506.90	Bình Phước	18572	93A-510.87	Bình Phước	21697	94B-015.02	Bạc Liêu	24822	92A-444.74	Quảng Nam
15448	93A-507.21	Bình Phước	18573	93A-512.54	Bình Phước	21698	94B-015.23	Bạc Liêu	24823	92A-445.61	Quảng Nam
15449	93A-508.31	Bình Phước	18574	93A-513.01	Bình Phước	21699	94B-015.62	Bạc Liêu	24824	92A-448.24	Quảng Nam
15450	93A-511.80	Bình Phước	18575	93A-513.05	Bình Phước	21700	94B-017.49	Bạc Liêu	24825	92B-040.23	Quảng Nam
15451	93A-512.27	Bình Phước	18576	93A-517.46	Bình Phước	21701	94B-018.07	Bạc Liêu	24826	92B-042.01	Quảng Nam
15452	93A-512.41	Bình Phước	18577	93A-517.84	Bình Phước	21702	94C-083.91	Bạc Liêu	24827	92C-258.31	Quảng Nam
15453	93A-512.71	Bình Phước	18578	93A-518.21	Bình Phước	21703	94C-083.94	Bạc Liêu	24828	92C-258.60	Quảng Nam
15454	93A-514.47	Bình Phước	18579	93A-520.17	Bình Phước	21704	94C-085.71	Bạc Liêu	24829	92C-261.32	Quảng Nam
15455	93A-514.60	Bình Phước	18580	93A-520.61	Bình Phước	21705	94C-085.94	Bạc Liêu	24830	92C-263.49	Quảng Nam
15456	93A-516.23	Bình Phước	18581	93A-520.80	Bình Phước	21706	94D-005.34	Bạc Liêu	24831	92C-265.37	Quảng Nam
15457	93A-516.75	Bình Phước	18582	93A-522.37	Bình Phước	21707	94D-008.47	Bạc Liêu	24832	92D-014.52	Quảng Nam
15458	93A-516.90	Bình Phước	18583	93A-525.61	Bình Phước	21708	94D-008.51	Bạc Liêu	24833	92D-014.61	Quảng Nam
15459	93A-522.31	Bình Phước	18584	93B-023.49	Bình Phước	21709	95A-136.47	Hậu Giang	24834	93A-508.12	Bình Phước
15460	93C-199.52	Bình Phước	18585	93B-023.97	Bình Phước	21710	95A-137.72	Hậu Giang	24835	93A-508.93	Bình Phước
15461	93C-203.31	Bình Phước	18586	93C-199.13	Bình Phước	21711	95A-139.02	Hậu Giang	24836	93A-509.74	Bình Phước
15462	93C-203.74	Bình Phước	18587	93C-199.90	Bình Phước	21712	95A-142.27	Hậu Giang	24837	93A-510.62	Bình Phước
15463	93C-204.21	Bình Phước	18588	93C-200.37	Bình Phước	21713	95A-143.04	Hậu Giang	24838	93A-510.93	Bình Phước
15464	93C-205.76	Bình Phước	18589	93C-202.49	Bình Phước	21714	95A-143.52	Hậu Giang	24839	93A-512.45	Bình Phước
15465	93C-205.94	Bình Phước	18590	93C-202.52	Bình Phước	21715	95A-143.72	Hậu Giang	24840	93A-513.03	Bình Phước
15466	93C-208.78	Bình Phước	18591	93C-203.07	Bình Phước	21716	95B-017.78	Hậu Giang	24841	93A-520.03	Bình Phước
15467	93D-007.72	Bình Phước	18592	93C-203.48	Bình Phước	21717	95B-017.94	Hậu Giang	24842	93A-521.97	Bình Phước
15468	93D-009.13	Bình Phước	18593	93C-207.23	Bình Phước	21718	95C-090.46	Hậu Giang	24843	93A-522.49	Bình Phước
15469	94A-111.93	Bạc Liêu	18594	93C-207.32	Bình Phước	21719	95C-092.13	Hậu Giang	24844	93A-522.80	Bình Phước
15470	94B-015.57	Bạc Liêu	18595	93C-207.72	Bình Phước	21720	95C-093.23	Hậu Giang	24845	93A-523.02	Bình Phước
15471	94B-015.70	Bạc Liêu	18596	93C-207.90	Bình Phước	21721	95C-093.32	Hậu Giang	24846	93A-525.78	Bình Phước
15472	94B-017.46	Bạc Liêu	18597	93D-007.76	Bình Phước	21722	95C-093.46	Hậu Giang	24847	93B-023.03	Bình Phước
15473	94B-018.02	Bạc Liêu	18598	93D-009.04	Bình Phước	21723	95D-024.51	Hậu Giang	24848	93B-023.70	Bình Phước
15474	94B-018.03	Bạc Liêu	18599	93D-009.92	Bình Phước	21724	97A-098.47	Bắc Kan	24849	93B-023.90	Bình Phước
15475	94C-083.93	Bạc Liêu	18600	93D-010.17	Bình Phước	21725	97A-098.70	Bắc Kan	24850	93B-024.03	Bình Phước
15476	94C-086.21	Bạc Liêu	18601	94A-110.78	Bạc Liêu	21726	97B-016.13	Bắc Kan	24851	93B-024.07	Bình Phước
15477	94C-086.23	Bạc Liêu	18602	94A-111.21	Bạc Liêu	21727	97B-016.47	Bắc Kan	24852	93C-200.05	Bình Phước
15478	94D-007.73	Bạc Liêu	18603	94A-111.73	Bạc Liêu	21728	97B-017.64	Bắc Kan	24853	93C-200.45	Bình Phước
15479	94D-007.75	Bạc Liêu	18604	94A-113.90	Bạc Liêu	21729	97B-018.47	Bắc Kan	24854	93C-200.61	Bình Phước
15480	94D-008.30	Bạc Liêu	18605	94B-014.94	Bạc Liêu	21730	97C-051.90	Bắc Kan	24855	93C-203.41	Bình Phước
15481	94D-008.97	Bạc Liêu	18606	94B-015.41	Bạc Liêu	21731	97C-052.24	Bắc Kan	24856	93C-205.61	Bình Phước
15482	95A-136.43	Hậu Giang	18607	94C-085.93	Bạc Liêu	21732	97C-052.75	Bắc Kan	24857	93C-206.74	Bình Phước
15483	95A-138.40	Hậu Giang	18608	94C-086.07	Bạc Liêu	21733	97D-007.78	Bắc Kan	24858	93D-008.24	Bình Phước
15484	95A-141.70	Hậu Giang	18609	94D-005.42	Bạc Liêu	21734	97D-008.47	Bắc Kan	24859	93D-009.14	Bình Phước
15485	95B-016.64	Hậu Giang	18610	94D-005.94	Bạc Liêu	21735	97D-009.45	Bắc Kan	24860	93D-010.49	Bình Phước
15486	95B-017.51	Hậu Giang	18611	94D-007.80	Bạc Liêu	21736	98A-858.62	Bắc Giang	24861	93D-010.57	Bình Phước
15487	95B-017.57	Hậu Giang	18612	94D-007.97	Bạc Liêu	21737	98A-860.75	Bắc Giang	24862	94A-109.62	Bạc Liêu
15488	95B-017.80	Hậu Giang	18613	94D-008.52	Bạc Liêu	21738	98A-860.78	Bắc Giang	24863	94A-109.67	Bạc Liêu
15489	95B-017.97	Hậu Giang	18614	95A-136.52	Hậu Giang	21739	98A-862.91	Bắc Giang	24864	94A-111.31	Bạc Liêu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15490	95B-018.50	Hầu Giang	18615	95A-137.05	Hầu Giang	21740	98A-863.04	Bắc Giang	24865	94A-112.34	Bạc Liêu
15491	95B-018.64	Hầu Giang	18616	95A-137.50	Hầu Giang	21741	98A-865.05	Bắc Giang	24866	94A-113.32	Bạc Liêu
15492	95B-018.84	Hầu Giang	18617	95A-139.73	Hầu Giang	21742	98A-865.27	Bắc Giang	24867	94B-014.92	Bạc Liêu
15493	95B-019.32	Hầu Giang	18618	95A-140.32	Hầu Giang	21743	98A-865.62	Bắc Giang	24868	94B-016.78	Bạc Liêu
15494	95C-089.87	Hầu Giang	18619	95A-140.73	Hầu Giang	21744	98A-865.91	Bắc Giang	24869	94B-018.17	Bạc Liêu
15495	95C-090.31	Hầu Giang	18620	95A-140.87	Hầu Giang	21745	98A-866.50	Bắc Giang	24870	94B-018.23	Bạc Liêu
15496	95C-090.75	Hầu Giang	18621	95A-141.81	Hầu Giang	21746	98A-869.73	Bắc Giang	24871	94C-086.32	Bạc Liêu
15497	95C-092.34	Hầu Giang	18622	95A-142.71	Hầu Giang	21747	98A-871.20	Bắc Giang	24872	94D-006.80	Bạc Liêu
15498	95C-093.17	Hầu Giang	18623	95B-016.74	Hầu Giang	21748	98A-871.53	Bắc Giang	24873	94D-007.05	Bạc Liêu
15499	95C-093.51	Hầu Giang	18624	95C-090.43	Hầu Giang	21749	98A-873.10	Bắc Giang	24874	94D-007.43	Bạc Liêu
15500	95D-024.87	Hầu Giang	18625	95C-091.20	Hầu Giang	21750	98A-873.41	Bắc Giang	24875	94D-008.07	Bạc Liêu
15501	97A-096.80	Bắc Kan	18626	95C-091.37	Hầu Giang	21751	98A-873.43	Bắc Giang	24876	95A-137.75	Hầu Giang
15502	97A-097.76	Bắc Kan	18627	95D-024.48	Hầu Giang	21752	98A-875.97	Bắc Giang	24877	95A-143.07	Hầu Giang
15503	97A-098.13	Bắc Kan	18628	95D-026.42	Hầu Giang	21753	98A-877.41	Bắc Giang	24878	95B-017.02	Hầu Giang
15504	97A-098.27	Bắc Kan	18629	97A-097.03	Bắc Kan	21754	98A-880.20	Bắc Giang	24879	95C-091.41	Hầu Giang
15505	97A-098.71	Bắc Kan	18630	97A-097.64	Bắc Kan	21755	98A-880.93	Bắc Giang	24880	95C-092.45	Hầu Giang
15506	97A-100.71	Bắc Kan	18631	97A-098.91	Bắc Kan	21756	98A-881.21	Bắc Giang	24881	95D-024.23	Hầu Giang
15507	97B-015.46	Bắc Kan	18632	97A-099.43	Bắc Kan	21757	98A-888.60	Bắc Giang	24882	95D-025.90	Hầu Giang
15508	97B-016.53	Bắc Kan	18633	97B-016.04	Bắc Kan	21758	98A-891.53	Bắc Giang	24883	95D-026.13	Hầu Giang
15509	97B-018.02	Bắc Kan	18634	97C-052.01	Bắc Kan	21759	98A-891.60	Bắc Giang	24884	95D-026.70	Hầu Giang
15510	97B-018.67	Bắc Kan	18635	97C-052.54	Bắc Kan	21760	98A-892.10	Bắc Giang	24885	95D-027.24	Hầu Giang
15511	97C-051.57	Bắc Kan	18636	97C-052.67	Bắc Kan	21761	98A-892.64	Bắc Giang	24886	97A-095.61	Bắc Kan
15512	97D-007.94	Bắc Kan	18637	98A-859.74	Bắc Giang	21762	98A-892.75	Bắc Giang	24887	97B-015.71	Bắc Kan
15513	97D-010.07	Bắc Kan	18638	98A-860.82	Bắc Giang	21763	98A-893.07	Bắc Giang	24888	97B-016.31	Bắc Kan
15514	97D-010.45	Bắc Kan	18639	98A-864.71	Bắc Giang	21764	98A-893.30	Bắc Giang	24889	97B-017.91	Bắc Kan
15515	97D-010.67	Bắc Kan	18640	98A-865.32	Bắc Giang	21765	98A-893.31	Bắc Giang	24890	97B-018.20	Bắc Kan
15516	97D-010.94	Bắc Kan	18641	98A-867.10	Bắc Giang	21766	98A-894.07	Bắc Giang	24891	97B-018.91	Bắc Kan
15517	98A-860.02	Bắc Giang	18642	98A-870.72	Bắc Giang	21767	98A-894.54	Bắc Giang	24892	97C-050.02	Bắc Kan
15518	98A-860.57	Bắc Giang	18643	98A-873.81	Bắc Giang	21768	98A-894.75	Bắc Giang	24893	97C-051.48	Bắc Kan
15519	98A-860.67	Bắc Giang	18644	98A-875.04	Bắc Giang	21769	98A-894.90	Bắc Giang	24894	97D-007.71	Bắc Kan
15520	98A-861.41	Bắc Giang	18645	98A-883.90	Bắc Giang	21770	98A-894.91	Bắc Giang	24895	97D-010.49	Bắc Kan
15521	98A-863.51	Bắc Giang	18646	98A-884.04	Bắc Giang	21771	98A-895.13	Bắc Giang	24896	97D-010.71	Bắc Kan
15522	98A-864.27	Bắc Giang	18647	98A-885.13	Bắc Giang	21772	98A-896.40	Bắc Giang	24897	98A-859.43	Bắc Giang
15523	98A-864.73	Bắc Giang	18648	98A-885.48	Bắc Giang	21773	98A-896.81	Bắc Giang	24898	98A-859.54	Bắc Giang
15524	98A-865.76	Bắc Giang	18649	98A-885.70	Bắc Giang	21774	98A-897.52	Bắc Giang	24899	98A-861.71	Bắc Giang
15525	98A-866.94	Bắc Giang	18650	98A-889.71	Bắc Giang	21775	98A-898.20	Bắc Giang	24900	98A-867.07	Bắc Giang
15526	98A-869.41	Bắc Giang	18651	98A-890.13	Bắc Giang	21776	98A-898.92	Bắc Giang	24901	98A-868.52	Bắc Giang
15527	98A-870.74	Bắc Giang	18652	98A-890.14	Bắc Giang	21777	98A-901.71	Bắc Giang	24902	98A-869.46	Bắc Giang
15528	98A-872.60	Bắc Giang	18653	98A-890.62	Bắc Giang	21778	98A-902.27	Bắc Giang	24903	98A-874.23	Bắc Giang
15529	98A-872.93	Bắc Giang	18654	98A-892.03	Bắc Giang	21779	98A-905.53	Bắc Giang	24904	98A-875.17	Bắc Giang
15530	98A-873.17	Bắc Giang	18655	98A-892.20	Bắc Giang	21780	98A-907.43	Bắc Giang	24905	98A-875.71	Bắc Giang
15531	98A-873.53	Bắc Giang	18656	98A-894.52	Bắc Giang	21781	98A-908.92	Bắc Giang	24906	98A-876.62	Bắc Giang
15532	98A-877.27	Bắc Giang	18657	98A-899.94	Bắc Giang	21782	98A-909.05	Bắc Giang	24907	98A-877.01	Bắc Giang
15533	98A-877.49	Bắc Giang	18658	98A-900.53	Bắc Giang	21783	98A-912.04	Bắc Giang	24908	98A-877.23	Bắc Giang
15534	98A-881.47	Bắc Giang	18659	98A-901.67	Bắc Giang	21784	98A-912.43	Bắc Giang	24909	98A-879.93	Bắc Giang
15535	98A-882.90	Bắc Giang	18660	98A-902.72	Bắc Giang	21785	98B-047.27	Bắc Giang	24910	98A-880.60	Bắc Giang
15536	98A-883.71	Bắc Giang	18661	98A-904.50	Bắc Giang	21786	98B-047.51	Bắc Giang	24911	98A-881.31	Bắc Giang
15537	98A-884.23	Bắc Giang	18662	98A-905.71	Bắc Giang	21787	98C-375.93	Bắc Giang	24912	98A-882.43	Bắc Giang
15538	98A-885.21	Bắc Giang	18663	98A-907.64	Bắc Giang	21788	98C-376.52	Bắc Giang	24913	98A-883.23	Bắc Giang
15539	98A-885.74	Bắc Giang	18664	98A-910.52	Bắc Giang	21789	98C-376.90	Bắc Giang	24914	98A-884.37	Bắc Giang
15540	98A-886.21	Bắc Giang	18665	98A-911.94	Bắc Giang	21790	98C-378.04	Bắc Giang	24915	98A-885.37	Bắc Giang
15541	98A-887.54	Bắc Giang	18666	98A-912.34	Bắc Giang	21791	98C-378.80	Bắc Giang	24916	98A-890.47	Bắc Giang
15542	98A-889.34	Bắc Giang	18667	98A-912.84	Bắc Giang	21792	98C-379.01	Bắc Giang	24917	98A-891.93	Bắc Giang
15543	98A-889.45	Bắc Giang	18668	98A-912.94	Bắc Giang	21793	98C-379.05	Bắc Giang	24918	98A-895.14	Bắc Giang
15544	98A-894.41	Bắc Giang	18669	98B-044.49	Bắc Giang	21794	98C-382.20	Bắc Giang	24919	98A-896.45	Bắc Giang
15545	98A-895.23	Bắc Giang	18670	98B-045.02	Bắc Giang	21795	98C-383.20	Bắc Giang	24920	98A-898.14	Bắc Giang
15546	98A-896.53	Bắc Giang	18671	98B-046.72	Bắc Giang	21796	98C-383.91	Bắc Giang	24921	98A-899.10	Bắc Giang
15547	98A-898.37	Bắc Giang	18672	98C-376.02	Bắc Giang	21797	98C-384.82	Bắc Giang	24922	98A-904.53	Bắc Giang
15548	98A-898.57	Bắc Giang	18673	98C-376.07	Bắc Giang	21798	98C-384.87	Bắc Giang	24923	98A-905.12	Bắc Giang
15549	98A-898.84	Bắc Giang	18674	98C-376.42	Bắc Giang	21799	98C-386.03	Bắc Giang	24924	98A-907.03	Bắc Giang
15550	98A-898.87	Bắc Giang	18675	98C-377.14	Bắc Giang	21800	98C-386.50	Bắc Giang	24925	98A-908.51	Bắc Giang



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98A-899.20	Bắc Giang	18676	98C-378.05	Bắc Giang	21801	98C-386.76	Bắc Giang	24926	98A-909.75	Bắc Giang
15552	98A-899.49	Bắc Giang	18677	98C-378.52	Bắc Giang	21802	98C-387.37	Bắc Giang	24927	98A-910.64	Bắc Giang
15553	98A-900.71	Bắc Giang	18678	98C-378.93	Bắc Giang	21803	98C-387.41	Bắc Giang	24928	98A-910.94	Bắc Giang
15554	98A-903.12	Bắc Giang	18679	98C-379.27	Bắc Giang	21804	98C-387.60	Bắc Giang	24929	98B-045.51	Bắc Giang
15555	98A-907.93	Bắc Giang	18680	98C-380.05	Bắc Giang	21805	98C-388.17	Bắc Giang	24930	98C-376.81	Bắc Giang
15556	98A-908.43	Bắc Giang	18681	98C-382.12	Bắc Giang	21806	98C-389.30	Bắc Giang	24931	98C-379.13	Bắc Giang
15557	98A-909.48	Bắc Giang	18682	98C-386.72	Bắc Giang	21807	98C-389.53	Bắc Giang	24932	98C-382.81	Bắc Giang
15558	98A-909.67	Bắc Giang	18683	98C-388.45	Bắc Giang	21808	98C-389.75	Bắc Giang	24933	98C-382.93	Bắc Giang
15559	98A-911.40	Bắc Giang	18684	98C-389.78	Bắc Giang	21809	98C-393.46	Bắc Giang	24934	98C-384.23	Bắc Giang
15560	98A-911.49	Bắc Giang	18685	98C-390.03	Bắc Giang	21810	98C-393.53	Bắc Giang	24935	98C-384.80	Bắc Giang
15561	98B-045.05	Bắc Giang	18686	98C-394.14	Bắc Giang	21811	98C-396.02	Bắc Giang	24936	98C-385.17	Bắc Giang
15562	98B-045.60	Bắc Giang	18687	98C-396.40	Bắc Giang	21812	98C-396.23	Bắc Giang	24937	98C-385.73	Bắc Giang
15563	98B-045.94	Bắc Giang	18688	98C-397.24	Bắc Giang	21813	98C-396.45	Bắc Giang	24938	98C-386.90	Bắc Giang
15564	98B-046.34	Bắc Giang	18689	98C-397.84	Bắc Giang	21814	98C-397.43	Bắc Giang	24939	98C-387.27	Bắc Giang
15565	98B-047.93	Bắc Giang	18690	98D-023.01	Bắc Giang	21815	98D-021.62	Bắc Giang	24940	98C-387.48	Bắc Giang
15566	98C-376.61	Bắc Giang	18691	98D-023.54	Bắc Giang	21816	98D-022.10	Bắc Giang	24941	98C-390.57	Bắc Giang
15567	98C-377.24	Bắc Giang	18692	99A-851.94	Bắc Ninh	21817	98D-023.45	Bắc Giang	24942	98C-390.61	Bắc Giang
15568	98C-378.48	Bắc Giang	18693	99A-852.76	Bắc Ninh	21818	98D-024.14	Bắc Giang	24943	98C-390.84	Bắc Giang
15569	98C-379.71	Bắc Giang	18694	99A-852.91	Bắc Ninh	21819	99A-851.41	Bắc Ninh	24944	98C-391.14	Bắc Giang
15570	98C-379.72	Bắc Giang	18695	99A-855.10	Bắc Ninh	21820	99A-851.49	Bắc Ninh	24945	98C-391.23	Bắc Giang
15571	98C-380.71	Bắc Giang	18696	99A-856.45	Bắc Ninh	21821	99A-854.46	Bắc Ninh	24946	98C-393.43	Bắc Giang
15572	98C-384.72	Bắc Giang	18697	99A-857.40	Bắc Ninh	21822	99A-854.51	Bắc Ninh	24947	98C-396.20	Bắc Giang
15573	98C-385.87	Bắc Giang	18698	99A-858.78	Bắc Ninh	21823	99A-856.13	Bắc Ninh	24948	98C-396.42	Bắc Giang
15574	98C-386.62	Bắc Giang	18699	99A-859.46	Bắc Ninh	21824	99A-857.90	Bắc Ninh	24949	98C-396.43	Bắc Giang
15575	98C-390.04	Bắc Giang	18700	99A-859.49	Bắc Ninh	21825	99A-858.34	Bắc Ninh	24950	98D-020.64	Bắc Giang
15576	98C-391.87	Bắc Giang	18701	99A-859.51	Bắc Ninh	21826	99A-858.52	Bắc Ninh	24951	98D-022.80	Bắc Giang
15577	98C-392.12	Bắc Giang	18702	99A-859.52	Bắc Ninh	21827	99A-860.49	Bắc Ninh	24952	99A-852.02	Bắc Ninh
15578	98C-392.80	Bắc Giang	18703	99A-860.27	Bắc Ninh	21828	99A-860.94	Bắc Ninh	24953	99A-852.32	Bắc Ninh
15579	98C-393.05	Bắc Giang	18704	99A-860.72	Bắc Ninh	21829	99A-861.50	Bắc Ninh	24954	99A-852.67	Bắc Ninh
15580	98C-395.90	Bắc Giang	18705	99A-861.40	Bắc Ninh	21830	99A-863.31	Bắc Ninh	24955	99A-854.71	Bắc Ninh
15581	98D-020.57	Bắc Giang	18706	99A-862.31	Bắc Ninh	21831	99A-865.30	Bắc Ninh	24956	99A-854.97	Bắc Ninh
15582	98D-021.81	Bắc Giang	18707	99A-863.03	Bắc Ninh	21832	99A-865.41	Bắc Ninh	24957	99A-856.27	Bắc Ninh
15583	99A-851.60	Bắc Ninh	18708	99A-863.92	Bắc Ninh	21833	99A-866.27	Bắc Ninh	24958	99A-856.47	Bắc Ninh
15584	99A-854.42	Bắc Ninh	18709	99A-864.76	Bắc Ninh	21834	99A-870.54	Bắc Ninh	24959	99A-857.74	Bắc Ninh
15585	99A-861.32	Bắc Ninh	18710	99A-865.31	Bắc Ninh	21835	99A-870.57	Bắc Ninh	24960	99A-860.23	Bắc Ninh
15586	99A-864.81	Bắc Ninh	18711	99A-865.54	Bắc Ninh	21836	99A-871.01	Bắc Ninh	24961	99A-862.75	Bắc Ninh
15587	99A-865.13	Bắc Ninh	18712	99A-867.57	Bắc Ninh	21837	99A-872.52	Bắc Ninh	24962	99A-863.01	Bắc Ninh
15588	99A-865.46	Bắc Ninh	18713	99A-867.87	Bắc Ninh	21838	99A-873.34	Bắc Ninh	24963	99A-863.14	Bắc Ninh
15589	99A-867.05	Bắc Ninh	18714	99A-868.31	Bắc Ninh	21839	99A-875.32	Bắc Ninh	24964	99A-864.17	Bắc Ninh
15590	99A-867.27	Bắc Ninh	18715	99A-869.67	Bắc Ninh	21840	99A-875.47	Bắc Ninh	24965	99A-869.53	Bắc Ninh
15591	99A-867.52	Bắc Ninh	18716	99A-869.76	Bắc Ninh	21841	99A-875.71	Bắc Ninh	24966	99A-870.04	Bắc Ninh
15592	99A-868.30	Bắc Ninh	18717	99A-870.67	Bắc Ninh	21842	99A-876.34	Bắc Ninh	24967	99A-870.94	Bắc Ninh
15593	99A-871.74	Bắc Ninh	18718	99A-877.10	Bắc Ninh	21843	99A-877.47	Bắc Ninh	24968	99A-873.57	Bắc Ninh
15594	99A-875.49	Bắc Ninh	18719	99A-878.75	Bắc Ninh	21844	99A-879.12	Bắc Ninh	24969	99A-874.45	Bắc Ninh
15595	99A-876.21	Bắc Ninh	18720	99A-879.17	Bắc Ninh	21845	99A-879.82	Bắc Ninh	24970	99A-876.13	Bắc Ninh
15596	99A-876.51	Bắc Ninh	18721	99A-880.01	Bắc Ninh	21846	99A-883.30	Bắc Ninh	24971	99A-877.34	Bắc Ninh
15597	99A-877.72	Bắc Ninh	18722	99A-883.52	Bắc Ninh	21847	99A-886.24	Bắc Ninh	24972	99A-878.93	Bắc Ninh
15598	99A-879.90	Bắc Ninh	18723	99A-886.70	Bắc Ninh	21848	99A-887.10	Bắc Ninh	24973	99A-884.67	Bắc Ninh
15599	99A-881.02	Bắc Ninh	18724	99A-889.02	Bắc Ninh	21849	99A-887.24	Bắc Ninh	24974	99A-885.41	Bắc Ninh
15600	99A-881.57	Bắc Ninh	18725	99A-889.27	Bắc Ninh	21850	99A-887.40	Bắc Ninh	24975	99A-885.75	Bắc Ninh
15601	99A-885.40	Bắc Ninh	18726	99A-890.13	Bắc Ninh	21851	99A-888.30	Bắc Ninh	24976	99A-887.12	Bắc Ninh
15602	99A-885.47	Bắc Ninh	18727	99A-890.32	Bắc Ninh	21852	99A-888.50	Bắc Ninh	24977	99A-887.81	Bắc Ninh
15603	99A-889.62	Bắc Ninh	18728	99A-893.64	Bắc Ninh	21853	99A-891.13	Bắc Ninh	24978	99A-888.43	Bắc Ninh
15604	99A-889.82	Bắc Ninh	18729	99A-895.61	Bắc Ninh	21854	99A-894.04	Bắc Ninh	24979	99A-889.72	Bắc Ninh
15605	99A-891.61	Bắc Ninh	18730	99B-030.40	Bắc Ninh	21855	99A-894.17	Bắc Ninh	24980	99A-889.81	Bắc Ninh
15606	99A-895.01	Bắc Ninh	18731	99B-031.73	Bắc Ninh	21856	99A-895.42	Bắc Ninh	24981	99A-890.61	Bắc Ninh
15607	99A-896.49	Bắc Ninh	18732	99B-031.78	Bắc Ninh	21857	99A-895.87	Bắc Ninh	24982	99A-892.23	Bắc Ninh
15608	99B-032.12	Bắc Ninh	18733	99B-032.76	Bắc Ninh	21858	99A-895.97	Bắc Ninh	24983	99A-892.40	Bắc Ninh
15609	99B-033.01	Bắc Ninh	18734	99B-032.90	Bắc Ninh	21859	99B-030.14	Bắc Ninh	24984	99A-893.41	Bắc Ninh
15610	99C-331.52	Bắc Ninh	18735	99C-330.01	Bắc Ninh	21860	99B-030.97	Bắc Ninh	24985	99B-030.02	Bắc Ninh
15611	99C-332.97	Bắc Ninh	18736	99C-331.12	Bắc Ninh	21861	99B-033.31	Bắc Ninh	24986	99B-030.51	Bắc Ninh

Đ: 47
CÔNG T
ĐẤU GI
HỢP DAN
VIỆT NÀ
XUÂN - T

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-336.41	Bắc Ninh	18737	99C-331.41	Bắc Ninh	21862	99C-330.41	Bắc Ninh	24987	99C-330.50	Bắc Ninh
15613	99C-336.45	Bắc Ninh	18738	99C-331.87	Bắc Ninh	21863	99C-331.62	Bắc Ninh	24988	99C-331.92	Bắc Ninh
15614	99C-337.60	Bắc Ninh	18739	99C-339.17	Bắc Ninh	21864	99C-335.04	Bắc Ninh	24989	99C-333.76	Bắc Ninh
15615	99C-337.90	Bắc Ninh	18740	99C-339.61	Bắc Ninh	21865	99C-335.12	Bắc Ninh	24990	99C-335.51	Bắc Ninh
15616	99C-338.01	Bắc Ninh	18741	99C-340.62	Bắc Ninh	21866	99C-336.62	Bắc Ninh	24991	99C-336.47	Bắc Ninh
15617	99C-339.48	Bắc Ninh	18742	99C-341.30	Bắc Ninh	21867	99C-340.47	Bắc Ninh	24992	99C-336.74	Bắc Ninh
15618	99C-340.78	Bắc Ninh	18743	99C-341.64	Bắc Ninh	21868	99C-342.10	Bắc Ninh	24993	99C-340.02	Bắc Ninh
15619	99C-341.52	Bắc Ninh	18744	99C-342.03	Bắc Ninh	21869	99C-342.91	Bắc Ninh	24994	99C-340.32	Bắc Ninh
15620	99C-342.50	Bắc Ninh	18745	99C-342.20	Bắc Ninh	21870	99C-342.92	Bắc Ninh	24995	99C-340.45	Bắc Ninh
15621	99C-344.97	Bắc Ninh	18746	99C-344.20	Bắc Ninh	21871	99C-346.76	Bắc Ninh	24996	99C-340.87	Bắc Ninh
15622	99C-346.12	Bắc Ninh	18747	99C-346.42	Bắc Ninh	21872	99C-347.05	Bắc Ninh	24997	99C-341.93	Bắc Ninh
15623	99C-346.50	Bắc Ninh	18748	99D-024.81	Bắc Ninh	21873	99C-347.17	Bắc Ninh	24998	99C-346.94	Bắc Ninh
15624	99C-347.14	Bắc Ninh	18749	99D-025.74	Bắc Ninh	21874	99D-026.04	Bắc Ninh	24999	99D-024.91	Bắc Ninh
15625	99D-027.03	Bắc Ninh	18750	99D-025.78	Bắc Ninh	21875	99D-027.46	Bắc Ninh	25000	99D-026.47	Bắc Ninh

